

ĐỨC PHANXICÔ CÁC NĂM 2022-2023



VŨ VĂN AN

Thu thập và Chuyển ngữ

Diễn văn của Đức Phanxicô với Ngoại Giao Đoàn Bên cạnh Tòa Thánh, Tại Phòng Chúc Lành, Thứ hai, ngày 10 tháng 1 năm 2022

(Ngày 11/01/2022)

Thưa quý vị, thưa quý bà và quý ông!

Hôm qua kết thúc mùa phụng vụ Giáng sinh, một thời kỳ đặc biệt để vun đắp các mối liên hệ gia đình, mà đôi khi chúng ta có thể bị phân tâm và xa cách do nhiều cam kết trong năm. Hôm nay chúng ta muốn tiếp tục tinh thần đó, khi một lần nữa chúng ta đến với nhau như một đại gia đình để thảo luận và đối thoại. Xét cho cùng, đó là mục đích của tất cả các hoạt động ngoại giao: giúp giải quyết những bất đồng nảy sinh từ sự chung sống của con người, thúc đẩy sự hòa hợp và nhận ra rằng, một khi vượt qua xung đột, chúng ta có thể khôi phục cảm thông nhất sâu sắc của mọi thực tại. [1]

Do đó, tôi đặc biệt biết ơn quý vị hôm nay đã tham gia “buổi họp mặt gia đình” hàng năm của chúng ta, một dịp thuận lợi để trao đổi những lời chúc tốt đẹp cho Năm Mới và để cùng nhau xem xét ánh sáng và bóng tối của thời đại chúng ta. Tôi đặc biệt cảm ơn Vị Niên Trưởng, Ngài George Poulides, Đại sứ Cộng hòa Síp, đã có bài phát biểu ân cần với tôi nhân danh toàn thể Ngoại giao Đoàn. Qua tất cả quý vị, tôi xin gửi lời chào âu yếm của tôi đến các dân tộc mà quý vị đại diện.

Sự hiện diện của quý vị luôn là một dấu hiệu hữu hình cho thấy sự quan tâm mà các quốc gia của quý vị dành cho Tòa thánh và vai trò của Tòa thánh trong cộng đồng quốc tế. Nhiều người trong quý vị đã đến từ các thành phố thủ đô khác để tham dự biến cố hôm nay, do đó, tham gia cùng nhiều Đại sứ cư trú tại Rome, những vị sẽ sớm tham gia với Liên bang Thụy Sĩ.

Thưa các Đại sứ,

Trong những ngày này, chúng ta biết rằng cuộc chiến chống đại dịch vẫn đòi hỏi sự nỗ lực đáng kể của mọi người; chắc chắn, năm mới sẽ tiếp tục đòi hỏi nhiều về mặt này. Coronavirus tiếp tục gây ra sự cô lập xã hội và cướp đi nhiều sinh mạng. Trong số những người đã qua đời, tôi muốn nhắc đến cố Tổng Giám mục Aldo Giordano, một Sứ thần Tòa thánh, người nổi tiếng và được kính trọng trong cộng đồng ngoại giao. Đồng thời, chúng ta cũng nhận thấy ở những nơi có chiến dịch chích ngừa hữu hiệu, nguy cơ ảnh hưởng nặng nề của bệnh đã giảm xuống.

Do đó, điều quan trọng là phải tiếp tục nỗ lực tạo miễn dịch cho dân số nói chung càng nhiều càng tốt. Điều này đòi hỏi một cam kết đa dạng trên các bình diện bản thân, chính trị và quốc tế. Đầu tiên, trên bình diện bản thân. Mỗi người trong chúng ta có trách nhiệm chăm sóc cho bản thân và sức khỏe của mình, và điều này được hiểu là tôn trọng sức khỏe của những người xung quanh. Chăm sóc sức khỏe là một nghĩa vụ đạo đức. Đáng buồn thay, chúng ta ngày càng nhận thấy mình đang sống trong một thế giới có sự chia rẽ mạnh mẽ về ý thức hệ. Mọi người thường để mình bị ảnh hưởng bởi ý thức hệ của thời đại, thường được củng cố bởi những thông tin vô căn cứ hoặc những sự kiện ít được dẫn chứng bằng tài liệu. Mọi phát biểu ý thức hệ đều cắt đứt mối ràng buộc của lý trí con người với thực tại khách quan của sự vật. Mặt khác, đại dịch thúc giục chúng ta áp dụng một loại “liệu pháp thực tại” khiến chúng ta đối diện trực tiếp với vấn đề và áp dụng các biện pháp phù hợp để giải quyết nó. Vắc-xin không phải là một phương tiện ma thuật để chữa bệnh, nhưng chắc chắn chúng đại diện cho giải pháp hợp lý nhất để phòng bệnh bên cạnh các phương pháp điều trị khác cần được phát

triển.

Do đó, cần có cam kết chính trị để theo đuổi lợi ích chung của dân số nói chung qua các biện pháp phòng ngừa và chích ngừa nhằm thu hút sự tham gia của người dân để họ cảm thấy có liên hệ và có trách nhiệm, nhờ một cuộc thảo luận rõ ràng về các vấn đề và các phương pháp giải quyết chúng thích hợp. Việc thiếu khả năng ra quyết định kiên quyết và thông đạt rõ ràng sẽ tạo ra sự mơ hồ, ngờ vực và làm suy yếu sự gắn bó xã hội, thúc đẩy những căng thẳng mới. Kết quả là một “chủ nghĩa duy tương đối xã hội” có hại cho sự hài hòa và đoàn kết.

Cuối cùng, một cam kết toàn diện của cộng đồng quốc tế là điều cần thiết, để toàn bộ dân số thế giới tiếp cận như nhau các dịch vụ chăm sóc y tế và vắc xin thiết yếu. Chúng ta chỉ có thể ghi nhận một cách tiếc nuối rằng, đối với các khu vực rộng lớn trên thế giới, khả năng tiếp cận chăm sóc sức khỏe phổ quát vẫn là một ảo tưởng. Vào thời điểm trầm trọng này trong cuộc sống của nhân loại, tôi nhắc lại lời kêu gọi của tôi xin các chính phủ và các tổ chức tư nhân có liên quan thể hiện tinh thần trách nhiệm, khai triển một phản ứng phối hợp ở mọi bình diện (địa phương, quốc gia, khu vực, hoàn cầu), thông qua các mô hình liên đới và công cụ mới để tăng cường các khả năng của những quốc gia có nhu cầu lớn nhất. Cách riêng, tôi kêu gọi tất cả các quốc gia, những quốc gia đang nỗ lực thiết lập một cơ quan quốc tế sẵn sàng chuẩn bị và đối phó với đại dịch dưới sự bảo trợ của Tổ chức Y tế Thế giới, lấy chính sách chia sẻ quảng đại làm nguyên tắc chính để bảo đảm việc mọi người được tiếp cận với các phương tiện chẩn đoán, vắc xin và thuốc chữa. Tương tự như vậy, điều thích hợp là các tổ chức như Tổ chức Thương mại Thế giới và Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới điều chỉnh các phương tiện pháp lý của họ kéo các quy tắc độc quyền sẽ tạo thêm nhiều trở ngại hơn nữa đối với sản xuất và tiếp cận có tổ chức và nhất quán việc chăm sóc sức khỏe ở bình diện hoàn cầu.

Thưa các Đại sứ,

Năm ngoái, cũng nhờ việc giảm bớt các hạn chế áp dụng năm 2020, tôi đã có dịp tiếp kiến nhiều Nguyên thủ Quốc gia và Chính phủ, cũng như các cơ quan dân sự và tôn giáo khác nhau. Trong số rất nhiều cuộc gặp gỡ đó, tôi muốn nhắc đến ngày 1 tháng 7 năm 2021, dành để suy tư và cầu nguyện cho Lebanon. Cho người dân Lebanon thân yêu, những người đang nỗ lực tìm giải pháp cho cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị đang bám sát đất nước này, hôm nay tôi mong được lặp lại sự gần gũi và những lời cầu nguyện của tôi. Đồng thời, tôi tin tưởng rằng những cải cách cần thiết và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế sẽ giúp đất nước kiên trì trong chính bản sắc riêng của mình như là khuôn mẫu chung sống hòa bình và tình anh em giữa các tôn giáo khác nhau.

Năm 2021, tôi cũng có thể tiếp tục các Hành trình Tông đồ của tôi. Tháng 3, tôi có niềm vui được du hành tới Iraq. Chúa Quan Phòng đã muốn điều này, như một dấu hiệu hy vọng sau nhiều năm chiến tranh và khủng bố. Người dân Iraq có quyền lấy lại phẩm giá của mình và được sống trong hòa bình. Các nguồn gốc tôn giáo và văn hóa của họ có từ hàng ngàn năm trước: Lưỡng Hà là cái nôi của nền văn minh; chính từ đó Thiên Chúa đã kêu gọi Ápraham khai mở lịch sử cứu độ.

Tháng 9, tôi đến Budapest để bé mạc Đại hội Thánh Thể Quốc tế, và sau đó đến Slovakia. Đó là cơ hội để tôi gặp gỡ các tín hữu Công Giáo và các Kitô hữu của các tín phái khác, và đối thoại với cộng đồng Do Thái. Tôi cũng đã du hành đến Síp và Hy Lạp, một Hành trình vẫn còn sống động trong ký ức của tôi. Chuyến thăm đó cho phép tôi thắt chặt mối liên hệ sâu sắc hơn với những người anh em Chính thống giáo của chúng tôi và trải nghiệm tình huynh đệ hiện hữu giữa những tín phái Kitô giáo khác nhau.

Một phần rất xúc động trong Hành trình đó là chuyến thăm của tôi đến đảo Lesbos, nơi tôi được tận mắt nhìn thấy sự quảng đại của mọi người đang làm việc để cung cấp lòng hiếu khách và sự giúp đỡ cho các di dân, nhưng trên hết, để thấy khuôn mặt của rất nhiều trẻ em và người lớn, vốn là khách quý của các trung tâm hiếu khách này. Đôi mắt của họ nói lên nỗ lực hành trình của họ, nỗi sợ hãi về một tương lai không chắc chắn, nỗi buồn của họ đối với những người thân yêu mà họ đã bỏ lại và nỗi thương nhớ quê hương mà họ buộc phải rời xa. Trước những bộ mặt đó, chúng ta không thể thờ ơ hay núp sau những bức tường và hàng rào kẽm gai lấy cớ bảo vệ an ninh hay một phong cách sống. Chúng ta không thể làm điều đó.

Do đó, tôi cảm ơn tất cả các cá nhân và chính phủ đang làm việc để bảo đảm rằng các di dân được chào đón và bảo vệ, cũng như hỗ trợ việc cổ vũ và hội nhập họ vào các quốc gia đã tiếp nhận họ. Tôi rất biết các khó khăn mà một số chính phủ đang gặp phải khi đối diện với một khối lượng lớn di dân ào vào. Không thể yêu cầu bất cứ ai làm những điều họ không thể làm, nhưng có một sự khác biệt rõ ràng giữa việc chấp nhận, mặc dù một cách hạn chế, và việc từ khước hoàn toàn.

Cần phải khắc phục lòng thờ ơ và bác bỏ ý niệm cho rằng di dân là một vấn đề của người khác. Các hậu quả của phương thức này hiển hiện ở việc hạ nhân phẩm của những di dân bị tập trung ở các điểm nóng, nơi họ trở thành con mồi dễ dàng cho tội phạm có tổ chức và nạn buôn người, hoặc tham gia vào những nỗ lực tuyệt vọng để trốn thoát mà đôi khi kết cục bằng cái chết. Đáng buồn thay, chúng ta cũng nên lưu ý rằng chính các di dân thường bị biến thành một vũ khí tổng tiền chính trị, trở thành một loại “hàng hóa mặc cả” chuyên tước mất phẩm giá của họ.

Ở đây, tôi muốn nói lại lòng biết ơn của tôi đối với các nhà chức trách Ý, nhờ đó mà một số người đã có thể cùng tôi đến Rome từ Síp và Hy Lạp. Đây là một cử chỉ đơn giản nhưng đầy ý nghĩa. Đối với nhân dân Ý, những người đã chịu nhiều thiệt hại khi bắt đầu đại dịch, nhưng cũng đã có những dấu hiệu phục hồi đáng khích lệ, tôi xin bày tỏ niềm hy vọng tận đáy lòng rằng họ sẽ luôn giữ vững tinh thần quảng đại, cởi mở và liên đới rất đặc trưng của họ.

Đồng thời, tôi cho rằng điều cần thiết là Liên hiệp châu Âu phải đạt được sự gắn bó nội bộ trong việc xử lý các đợt di dân, giống như cách họ đã làm trong việc đối phó với các hậu quả của đại dịch. Cần phải tiếp nhận một hệ thống nhất quán và toàn diện để phối hợp các chính sách về di dân và tị nạn, nhằm chia sẻ trách nhiệm trong việc tiếp nhận di dân, duyệt xét các đơn xin tị nạn, tái phân bổ và hòa nhập những người có thể được chấp nhận. Khả năng thương thảo và khám phá các giải pháp chung là một trong những điểm mạnh của Liên hiệp châu Âu; nó đại diện cho một mô hình hợp lý cho cách tiếp cận có tầm nhìn xa hơn đối với những thách thức hoàn cầu trước mắt chúng ta.

Tuy nhiên, vấn đề di dân không chỉ liên hệ tới một mình châu Âu, mặc dù châu Âu bị ảnh hưởng đặc biệt bởi nhiều đợt di dân đến từ châu Phi và từ châu Á. Trong những năm gần đây, chúng ta đã chứng kiến, trong số nhiều điều khác, làn sóng di dân của những người tị nạn Syria và gần đây hơn là nhiều người đã chạy trốn khỏi Afghanistan. Chúng ta cũng không thể bỏ qua những đợt di dân ồ ạt ở lục địa Châu Mỹ, gây áp lực lên biên giới giữa Mỹ Tây Cơ và Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Nhiều người trong số những di dân này là người Haiti đang chạy trốn những thảm kịch đã xảy ra với đất nước của họ trong những năm gần đây.

Vấn đề di dân, cùng với đại dịch và biến đổi khí hậu, đã chứng minh rõ ràng rằng chúng ta không thể được cứu một mình và bởi chính mình: những thách thức lớn lao của thời đại

chúng ta đều mang tính hoàn cầu. Do đó, điều đáng lo ngại là, cùng với sự liên kết qua lại lớn hơn giữa các vấn đề, chúng ta đang chứng kiến sự phân mảnh ngày càng nhiều của các giải pháp. Không có gì là bất thường khi gặp phải tình trạng không sẵn lòng mở cửa sổ đối thoại và dành không gian cho tình huynh đệ; điều này chỉ làm tăng thêm căng thẳng và chia rẽ, cũng như các cảm giác tổng quát hóa về sự không chắc chắn và không ổn định. Thay vào đó, điều cần thiết là phục hồi cảm thức của chúng ta về bản sắc chung như một gia đình nhân loại duy nhất. Cảm thức thay thế chỉ có thể là sự cô lập ngày càng gia tăng, được đánh dấu bằng việc từ khước và phủ nhận hồ tương gây nguy hiểm hơn nữa cho chủ nghĩa đa phương, phong cách ngoại giao vốn là đặc trưng cho các mối liên hệ quốc tế từ cuối Thế Chiến hai đến nay.

Đã một thời nay, nền ngoại giao đa phương đang trải qua một cuộc khủng hoảng lòng tin, do sự giảm sút tính khả tín của các hệ thống xã hội, chính phủ và liên chính phủ. Các nghị quyết, tuyên bố và quyết định quan trọng thường được đưa ra mà không có diễn trình đàm phán thực sự trong đó tất cả các quốc gia đều có tiếng nói. Sự mất cân bằng này, hiện đã rõ ràng một cách đáng kể, đã gây ra sự bất bình đối với các cơ quan quốc tế từ phía nhiều quốc gia; nó cũng làm suy yếu hệ thống đa phương nói chung, với kết quả là càng ngày, nó càng trở nên kém hữu hiệu hơn trong việc đương đầu với các thách thức hoàn cầu.

Tính hữu hiệu giảm sút của nhiều cơ quan quốc tế cũng là do các thành viên của chúng nuôi dưỡng các tầm nhìn khác nhau về các mục tiêu họ muốn theo đuổi. Thông thường, trọng tâm lưu ý đã chuyển sang các vấn đề, tự bản chất gây chia rẽ của chúng, không hoàn toàn thuộc về mục tiêu của tổ chức. Kết quả là, các chương trình nghị sự ngày càng được ra lệnh bởi một não trạng chuyên phủ nhận nền tảng tự nhiên của nhân tính và cội nguồn văn hóa từng tạo nên bản sắc của nhiều dân tộc. Như tôi đã nói trong những dịp khác, tôi coi đây là một hình thức thực dân hóa ý thức hệ, một hình thức không chừa chỗ cho tự do ngôn luận và hiện đang mang hình thức “triệt tiêu văn hóa” xâm nhập vào nhiều giới và định chế công cộng. Dưới chiêu bài bảo vệ tính đa dạng, nó kết cục ở việc triệt tiêu mọi cảm thức bản sắc, với nguy cơ làm im lặng các chủ trương nhằm bảo vệ sự hiểu biết đầy tôn trọng và cân bằng về các mối cảm khác nhau. Một loại “tư duy một chiều” đầy nguy hiểm [suy nghĩ độc nhất] đang hình thành, người ta buộc phải phủ nhận lịch sử hoặc tệ hơn là viết lại lịch sử theo các phạm trù ngày nay, trong khi bất cứ tình huống lịch sử nào cũng phải được giải thích dưới ánh sáng khoa thông diễn học của thời đặc thù đó, không phải của ngày nay.

Do đó, nền ngoại giao đa phương được kêu gọi phải thực sự bao gồm, không triệt tiêu nhưng trân quý các khác biệt và miễn cảm vốn đánh dấu lịch sử của nhiều dân tộc khác nhau. Bằng cách này, nó sẽ lấy lại tính khả tín và hữu hiệu trong việc đương đầu với những thách thức sắp tới, những thách thức đòi hỏi nhân loại phải đoàn kết lại như một đại gia đình, một gia đình, bắt đầu từ những quan điểm khác nhau, phải chứng tỏ có khả năng tìm ra giải pháp chung vì lợi ích của mọi người. Điều này đòi hỏi sự tin tưởng lẫn nhau và sẵn lòng đối thoại; nó đòi hỏi “lắng nghe lẫn nhau, chia sẻ quan điểm khác nhau, đi đến thỏa thuận và cùng nhau bước đi” [2]. Thật vậy, “đối thoại là cách tốt nhất để thể hiện điều luôn phải được khẳng định và tôn trọng ngoài bất cứ sự đồng thuận mau tàn nào” [3]. Chúng ta cũng không nên bỏ qua “sự tồn tại của một số giá trị lâu bền” [4]. Những điều này không phải lúc nào cũng dễ dàng nhận ra, nhưng việc chấp nhận chúng “tạo nên một nền đạo đức xã hội vững chắc và mạnh mẽ. Một khi những giá trị căn bản đó được tiếp nhận nhờ đối thoại và đồng thuận, chúng ta sẽ nhận ra rằng chúng vượt lên trên sự đồng thuận” [5]. Ở đây tôi muốn đặc biệt đề cập đến quyền được sống, từ khi thụ thai cho đến khi kết thúc tự nhiên của nó, và quyền tự do tôn giáo.

Về phương diện này, trong những năm gần đây, chúng ta ngày càng nhận thấy ý thức tập thể

ngày một tăng về nhu cầu cấp thiết phải chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta, vốn đang bị khai thác các tài nguyên một cách bừa bãi và liên tục. Ở đây, tôi đặc biệt nghĩ đến Phi Luật Tân nơi, trong mấy tuần trước đây, bị tấn công bởi một cơn bão kinh hoàng, và các quốc gia khác ở Thái Bình Dương, dễ bị tổn thương bởi những hậu quả tiêu cực của biến đổi khí hậu, gây nguy hiểm cho cuộc sống cư dân của họ, hầu hết là những người sống phụ thuộc vào nông nghiệp, đánh cá và tài nguyên thiên nhiên.

Chính việc nhận ra này sẽ thúc đẩy cộng đồng quốc tế nói chung khám phá và thực thi các giải pháp chung. Không ai có thể coi mình được miễn trừ nỗ lực này, vì tất cả chúng ta đều có liên hệ và chịu ảnh hưởng như nhau. Tại Hội nghị COP26 gần đây ở Glasgow, một số biện pháp đã được đưa ra đúng hướng, mặc dù chúng khá yếu dưới góc độ trầm trọng của vấn đề cần đương đầu. Con đường đạt được các mục tiêu to lớn của Hiệp ước Paris rất phức tạp và xem ra rất dài, trong khi thời gian chúng ta có ngày càng ngắn hơn. Vẫn còn nhiều việc phải làm và vì vậy năm 2022 sẽ là một năm căn bản nữa để xác minh mức độ và cách thức mà các quyết định đưa ra ở Glasgow có thể và cần được củng cố hơn nữa theo quan điểm của COP27, được lên kế hoạch cho Ai Cập vào tháng 11 tới.

Thưa quý vị, thưa quý bà và quý ông!

Đối thoại và tình huynh đệ là hai tiêu điểm thiết yếu trong nỗ lực của chúng ta nhằm vượt qua cuộc khủng hoảng hiện nay. Tuy nhiên, “bất chấp nhiều nỗ lực nhằm đối thoại xây dựng giữa các quốc gia, tiếng ồn chói tai của chiến tranh và xung đột đang ngày càng gia tăng” [6]. Toàn thể cộng đồng quốc tế phải giải quyết nhu cầu cấp thiết là tìm ra giải pháp cho những cuộc xung đột bất tận có lúc xuất hiện như những cuộc chiến tranh ủy nhiệm thực sự.

Tôi nghĩ đầu tiên đến Syria, nơi mà sự tái sinh của đất nước vẫn chưa xuất hiện rõ ràng trên đường chân trời. Ngay cả hôm nay, người dân Syria vẫn đang than khóc những người đã khuất của họ và việc mất mát mọi sự, và tiếp tục hy vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn. Cải cách chính trị và hiến pháp là cần thiết để tái sinh đất nước, nhưng việc áp đặt các biện pháp trừng phạt không nên tấn công trực tiếp vào cuộc sống hàng ngày, nhằm mang lại tia hy vọng cho người dân nói chung, đang ngày càng bị khốn khổ vì đói nghèo.

Chúng ta cũng không thể bỏ qua cuộc xung đột ở Yemen, một thảm kịch nhân bản đã diễn ra trong nhiều năm, âm thầm, xa rời sự chú ý của các phương tiện truyền thông và với sự thờ ơ nào đó của cộng đồng quốc tế, ngay cả khi họ cho rằng có nhiều nạn nhân dân sự, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Trong năm qua, không có bước tiến nào được thực hiện trong tiến trình hòa bình giữa Israel và Palestine. Tôi thực sự muốn thấy hai dân tộc này xây dựng lại lòng tin lẫn nhau và tiếp tục nói chuyện trực tiếp với nhau, để đạt tới điểm mà họ có thể sống ở hai quốc gia, cạnh nhau, trong hòa bình và an ninh, không có hận thù và oán giận, nhưng được chữa lành nhờ việc tha thứ lẫn nhau.

Các nguồn quan tâm khác là căng thẳng định chế ở Libya, các đợt bạo lực của chủ nghĩa khủng bố quốc tế ở khu vực Sahel, và các cuộc xung đột nội bộ ở Sudan, Nam Sudan và Ethiopia, nơi cần “tìm lại con đường hòa giải và hòa bình qua một cuộc gặp gỡ thẳng thắn biết đặt nhu cầu của mọi người lên trên hết” [7].

Các tình huống bất bình đẳng và bất công sâu xa, nạn tham nhũng đặc hữu và các hình thức nghèo đói khác nhau xúc phạm nhân phẩm cũng tiếp tục thúc đẩy các cuộc xung đột xã hội

trên lục địa Châu Mỹ, nơi mà sự phân cực ngày càng gia tăng không giúp giải quyết các vấn đề thực sự và cấp bách của người dân, đặc biệt là những người nghèo và dễ bị tổn thương nhất.

Sự tin tưởng lẫn nhau và sự sẵn sàng tham gia cuộc thảo luận bình đẳng cũng cần truyền cảm hứng cho mọi bên liên hệ, để các giải pháp có thể chấp nhận được và lâu dài có thể được tìm thấy ở Ukraine và ở nam Caucasus, đồng thời có thể tránh bùng phát các cuộc khủng hoảng mới ở Balkan, chủ yếu ở Bosnia và Herzegovina.

Đối thoại và tình huynh đệ thay đều là những điều cấp thiết hơn để đối phó một cách khôn ngoan và hữu hiệu với cuộc khủng hoảng gần một năm nay đã ảnh hưởng đến Miền Điện; các đường phố của họ, từng là nơi gặp gỡ, nay là cảnh chiến đấu không chừa cả những nhà cầu nguyện.

Đương nhiên, những xung đột trên càng trở nên trầm trọng hơn bởi lượng vũ khí dồi dào trên tay và sự vô lương tâm của những người luôn nỗ lực để cung cấp chúng. Đôi khi, chúng ta tự đánh lừa mình khi nghĩ rằng những vũ khí này dùng để xua đuổi những kẻ có tiềm năng xâm lược. Lịch sử và, đáng buồn thay, ngay cả các báo cáo tin tức hàng ngày, cho ta thấy rõ không đúng như thế. Những người sở hữu vũ khí cuối cùng sẽ sử dụng chúng, vì như Thánh Phaolô VI đã nhận xét, “một người không thể yêu với vũ khí tấn công trong tay” [8]. Hơn nữa, “Khi chúng ta nhượng bộ luận lý học vũ khí và xa rời thực hành đối thoại, chúng ta quên một cách tai hại cho chính mình rằng, ngay cả trước khi gây ra các nạn nhân và hủy hoại, vũ khí có thể tạo ra ác mộng” [9]. Ngày nay, những lo ngại này càng trở nên hiện thực hơn, nếu chúng ta coi việc có sẵn và việc sử dụng các hệ thống vũ khí tự động có thể gây ra những hậu quả khủng khiếp và khôn lường, và cần phải chịu trách nhiệm trước cộng đồng quốc tế.

Trong số các loại vũ khí mà nhân loại đã sản xuất, vũ khí hạt nhân được đặc biệt quan tâm. Cuối tháng 12 vừa qua, Hội nghị Duyệt xét Lần thứ 10 của các bên tham gia Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân, đáng lẽ đã họp tại New York trong những ngày này, nhưng, một lần nữa, bị hoãn lại do đại dịch. Một thế giới không có vũ khí hạt nhân là điều khả hữu và cần thiết. Do đó, tôi bày tỏ hy vọng rằng cộng đồng quốc tế sẽ coi Hội nghị đó là một cơ hội để thực hiện một bước quan trọng theo hướng này. Tòa thánh tiếp tục kiên định chủ trương rằng trong thế kỷ XXI, vũ khí hạt nhân là phương tiện phản ứng không thỏa đáng và không thích hợp trước các mối đe dọa an ninh, và việc sở hữu chúng là vô luân. Việc sản xuất chúng đã lấy đi các nguồn tài nguyên dành cho việc phát triển toàn diện con người và việc sử dụng chúng không chỉ gây ra những hậu quả thảm khốc về nhân đạo và môi trường, mà còn đe dọa chính sự hiện hữu của nhân loại.

Tòa thánh cũng coi việc nối lại các cuộc đàm phán ở Vienna về hiệp định hạt nhân với Iran (Kế hoạch Hành động Toàn diện chung) đạt được những kết quả tích cực, nhằm bảo đảm một thế giới an ninh và huynh đệ hơn.

Thưa các Đại sứ!

Trong Thông điệp của tôi cho Ngày Thế giới Hòa bình được cử hành vào ngày 1 tháng 1 vừa qua, tôi đã tìm cách nêu bật một số yếu tố mà tôi cho là cần thiết để thúc đẩy văn hóa đối thoại và tình huynh đệ.

Giáo dục có một vị trí đặc biệt, vì nó đào tạo thế hệ trẻ, tương lai và hy vọng của thế giới. Thực tế, giáo dục là phương tiện chính của việc phát triển toàn diện con người, vì nó làm

cho các cá nhân trở thành tự do và có trách nhiệm. [10]. Diễn trình giáo dục diễn ra chậm chạp và tốn nhiều công sức, đôi khi có thể dẫn đến sự chán nản, nhưng chúng ta không bao giờ được bỏ rơi nó. Đó là một biểu thức xuất sắc của đối thoại, vì không một nền giáo dục chân chính nào có thể thiếu cấu trúc đối thoại. Giáo dục cũng phát sinh văn hóa và xây dựng những nhịp cầu gặp gỡ giữa các dân tộc. Tòa thánh mong muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục bằng việc tham gia Expo 2021 tại Dubai, với gian hàng lấy cảm hứng từ chủ đề của Expo: “Connecting Minds, Create the Future” [Nối kết Các Tâm trí, Tạo dựng Tương lai].

Giáo Hội Công Giáo luôn công nhận và coi trọng vai trò của giáo dục đối với sự phát triển tinh thần, đạo đức và xã hội của giới trẻ. Vì vậy, tôi rất đau lòng thừa nhận rằng trong các môi trường giáo dục khác nhau - giáo xứ và trường học - việc lạm dụng trẻ vị thành niên đã xảy ra, dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng về tâm lý và tinh thần cho những người đã trải qua chúng. Đây là các tội ác, và chúng đòi một quyết tâm điều tra chúng cách toàn diện, khảo sát từng trường hợp để xác định rõ trách nhiệm, bảo đảm công lý cho các nạn nhân và ngăn chặn những hành động tàn bạo tương tự xảy ra trong tương lai.

Bất chấp mức độ nghiêm trọng của những hành vi như vậy, không một xã hội nào có thể thoái thác trách nhiệm của mình đối với giáo dục. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là ngân sách nhà nước thường phân bổ ít nguồn lực cho giáo dục, vốn có xu hướng được coi là một tổn phí, thay vì là khoản đầu tư tốt nhất có thể cho tương lai.

Đại dịch đã ngăn cản nhiều người trẻ tuổi đến trường, gây tổn hại đến sự phát triển bản thân và xã hội của họ. Kỹ thuật hiện đại cho phép nhiều người trẻ trú ẩn trong thực tại ảo tạo ra những liên kết mạnh mẽ về tâm lý và xúc cảm nhưng lại cô lập họ với những người xung quanh và thế giới xung quanh, làm thay đổi hoàn toàn các mối liên hệ xã hội. Khi đưa ra điểm này, tôi không có ý phủ nhận tính hữu ích của kỹ thuật và các sản phẩm của nó, những thứ giúp chúng ta có thể kết nối với nhau dễ dàng và nhanh chóng, nhưng tôi khẩn thiết kêu gọi chúng ta hãy cẩn thận kéo những công cụ này thay thế cho các mối liên hệ của con người ở bình diện liên ngã, gia đình, xã hội và quốc tế. Nếu chúng ta học cách tự cô lập mình ngay từ khi còn nhỏ, thì việc xây dựng những nhịp cầu của tình huynh đệ và hòa bình sau này sẽ trở nên khó khăn hơn. Trong một thế giới chỉ có “tôi”, khó mà dành chỗ cho “chúng tôi”.

Điều thứ hai tôi muốn nói ngắn gọn là lao động, “một nhân tố không thể thiếu trong việc xây dựng và gìn giữ hòa bình. Lao động là việc phát biểu bản thân và các tài năng của chúng ta, nhưng cũng là sự cam kết, tự đầu tư và hợp tác của chúng ta với những người khác, vì chúng ta luôn làm việc *với* hoặc *cho* người khác. Nhìn ở viễn ảnh rõ ràng có tính xã hội này, nơi làm việc cho phép chúng ta học cách đóng góp của chúng ta hướng tới một thế giới tươi đẹp và đáng sống hơn ” [11].

Chúng ta đã thấy rằng đại dịch đã thử thách nghiêm trọng nền kinh tế toàn cầu, với những hậu quả nghiêm trọng đối với các gia đình và người lao động trải qua những tình huống đau khổ về tâm lý ngay cả trước khi những rắc rối kinh tế bắt đầu. Điều này càng làm nổi bật tình trạng bất bình đẳng dai dẳng trong các lĩnh vực kinh tế và xã hội khác nhau. Ở đây chúng ta có thể kể ra quyền tiếp cận nước sạch, thực phẩm, giáo dục và chăm sóc y tế. Số người thuộc diện nghèo cùng cực đã tăng lên rõ rệt. Ngoài ra, cuộc khủng hoảng y tế buộc nhiều người lao động phải thay đổi ngành nghề, và trong một số trường hợp buộc họ phải tham gia vào nền kinh tế bí mật, khiến họ mất đi sự bảo vệ xã hội vốn có ở nhiều nước.

Trong bối cảnh đó, chúng ta càng thấy rõ hơn tầm quan trọng của lao động, vì sự phát triển

kinh tế không thể thiếu nó, cũng như không thể nghĩ rằng kỹ thuật hiện đại có thể thay thế giá trị thặng dư của sức lao động nhân bản. Lao động nhân bản tạo cơ hội cho việc khám phá ra phẩm giá bản thân của chúng ta, cho việc gặp gỡ người khác và cho sự trưởng thành nhân bản; đó là một phương tiện đặc quyền, nhờ đó mỗi người tham dự tích cực vào công ích và đóng góp cụ thể cho hòa bình. Ở đây, cần có sự hợp tác lớn hơn giữa tất cả các bên ở bình diện địa phương, quốc gia, khu vực và hoàn cầu, đặc biệt là trong ngắn hạn, vì những thách thức đặt ra bởi diễn trình chuyển đổi sinh thái mong muốn. Những năm tới sẽ là một thời điểm may mắn để phát triển các dịch vụ và doanh nghiệp mới, thích ứng các dịch vụ và doanh nghiệp hiện có, tăng khả năng tiếp cận với công việc xứng đáng và tạo ra các phương tiện mới để bảo đảm việc tôn trọng các nhân quyền và mức đãi ngộ tương xứng và bảo trợ xã hội.

Thưa quý vị, thưa quý bà và quý ông,

Tiên tri Giê-rê-mi-a nói với chúng ta rằng Thiên Chúa có “kế hoạch cho phúc lợi của [chúng ta] chứ không phải cho điều ác, để ban cho [chúng ta] một tương lai và một hy vọng” (29:11). Vì vậy, chúng ta không nên sợ hãi dành chỗ cho hòa bình trong đời sống của chúng ta bằng cách nuôi dưỡng đối thoại và tình huynh đệ với nhau. Hồng ân hòa bình có tính “hay lây”; nó tỏa ra từ trái tim của những người khao khát nó và khao khát được chia sẻ nó, và lan tỏa ra toàn thế giới. Đối với mỗi người trong số quý vị, gia đình của quý vị và những dân tộc mà quý vị đại diện, tôi xin nhắc lại phúc lành của tôi và gửi những lời cầu chúc tận đáy lòng tôi cho một năm thanh thản và bình an.

Cảm ơn quý vị!

[1] Xem Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24 tháng 11 năm 2013), 226-230.

[2] *Thông điệp cho Ngày Thế giới Hòa bình 2022* (8 tháng 12 năm 2021), 2.

[3] Thông điệp *Fratelli Tutti* (ngày 3 tháng 10 năm 2020), 211.

[4] *Đã dẫn*.

[5] *Đã dẫn*.

[6] *Thông điệp cho Ngày Thế giới Hòa bình 2022*, 1.

[7] Thông điệp *Urbi et Orbi*, ngày 25 tháng 12 năm 2021.

[8] *Diễn văn trước Liên hiệp quốc* (4 tháng 10 năm 1965), 5.

[9] *Gặp gỡ vì hòa bình, Hiroshima*, ngày 24 tháng 11 năm 2019.

[10] Xem *Thông điệp cho Ngày Thế giới Hòa bình 2022*, 3.

[11] *Thông điệp cho Ngày Thế giới Hòa bình 2022*, 4.

ĐTC Phanxicô thừa nhận: Hôm nay đứng rất đau.

(Ngày 17/01/2022)

Theo tin của Antoine Mekary đăng trên Aleteia ngày 17 tháng 1, 2022, chứng 'đau thần kinh tọa' đã cản trở Đức Giáo Hoàng kể từ khi bắt đầu triều đại giáo hoàng của ngài dường như lại bùng phát.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói khi bắt đầu buổi tiếp kiến với phái đoàn Tạp chí Đất Thánh vào ngày 17 tháng 1 năm 2022, "Chân tôi bị đau và hôm nay tôi rất đau khi đứng". Đức Giáo Hoàng, người đã quyết định đọc bài phát biểu của mình bằng cách ngồi xuống, đã xin lỗi các vị khách của mình vì không đứng được: "Cách này tốt hơn cho tôi".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường xuyên bị các vấn đề ở hông và cho thấy một số khó khăn trong việc đi lại. Vào năm 2015, nhân chuyến tông du của Đức Giáo Hoàng đến Hoa Kỳ, phát ngôn viên của ngài nói rằng Đức Giáo Hoàng vốn dự các buổi "vật lý trị liệu thường xuyên" vì bắp chân của ngài có vấn đề.

Đôi khi, việc đi khắp khiêng khá đáng chú ý của Đức Thánh Cha là do chứng đau thần kinh tọa, một tình trạng thường do chèn ép dây thần kinh ở lưng. Đau thần kinh tọa thường gây ra những cơn đau dữ dội ở lưng và một bên chân, và ngay trong năm đầu tiên của triều đại giáo hoàng, ngài đã nói về việc nó làm ngài gặp rắc rối. "Đau thần kinh tọa, rất đau! Tôi không muốn điều đó cho bất cứ ai!" ngài nói thế, sau khi từ Ngày Giới trẻ Thế giới ở Brazil trở về.

Căn bệnh dường như đã ảnh hưởng đặc biệt đến vị Giáo hoàng 85 tuổi trong vài năm qua: ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tòa thánh thông báo Đức Phanxicô sẽ không chủ trì các buổi lễ vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 1 tháng 1 năm 2021 vì "đau thần kinh tọa." Sau đó, Đức Giáo Hoàng đã hoãn hoặc hủy bỏ một số cuộc hẹn chính thức.

Cách đây vài tuần, Đức Thánh Cha Phanxicô đã một lần nữa giao quyền chủ trì việc cử hành Kinh Chiều và Kinh Te Deum [Tạ ơn Chúa] vào ngày 31 tháng 12 cho Đức Hồng Y Giovanni Battista Re, lần này không có lời giải thích.

Đau thần kinh tọa được điều trị trong năm nay

Tuy nhiên, bác sĩ người Argentina và là bạn của Đức Giáo Hoàng, Nelson Castro, tác giả một cuốn sách về sức khỏe của các vị giáo hoàng, đã trấn an vào tháng 10 năm ngoái. Ông nói trong một cuộc họp báo rằng chứng đau thần kinh tọa của Đức Giáo Hoàng đã được điều trị trong năm 2021. Ông nói, Đức Giáo Hoàng hoàn toàn có thể đi du lịch.

Năm 2021 cũng có một thách thức y tế khác đối với Đức Giáo Hoàng: Vào đầu tháng 7, ngài phải nhập viện 10 ngày sau một cuộc phẫu thuật ruột dẫn đến việc cắt bỏ 33 cm ruột.

Đức Giáo Hoàng thúc giục Bộ Giáo lý Đức tin lưu ý ba điều: phẩm giá, biện phân và đức tin

(Ngày 22/01/2022)

Theo Văn phòng báo chí Tòa Thánh, ngày 21 tháng 1, 2022, nhân tiếp kiến các đại diện của

Bộ Giáo Lý Đức Tin tham dự phiên họp toàn thể hàng năm của Bộ, Đức Phanxicô đã chia sẻ với họ “về ba chữ phẩm giá, biện phân và đức tin”. Sau đây là nguyên văn lời ngài:

Chữ đầu tiên: *phẩm giá*. Như tôi đã viết ở đầu Thông điệp *Fratelli Tutti*, tôi mong muốn mãnh liệt rằng “trong thời đại chúng ta, bằng cách thừa nhận phẩm giá của mỗi con người, chúng ta có thể góp phần vào việc tái sinh một khát vọng phổ quát về tình huynh đệ” (8). Nếu tình huynh đệ là đích đến mà Đấng Tạo Hóa đã chỉ định làm đường đi cho nhân loại, thì chính lộ vẫn là sự công nhận phẩm giá của mỗi con người.

Tuy nhiên, trong thời đại chúng ta, một thời đại bị đánh dấu bởi rất nhiều căng thẳng liên quan đến xã hội, chính trị và thậm chí cả sức khỏe nữa, càng ngày chúng ta càng bị cám dỗ coi người khác như người xa lạ hoặc kẻ thù, phủ nhận nhân phẩm thực sự của họ. Do đó, đặc biệt trong thời điểm này, chúng ta buộc phải nhắc nhớ, “thời này thuận lợi hay không thuận lợi” (2Tm 4:2), và trung thành tuân theo giáo huấn hơn hai ngàn năm của Giáo hội; ta cũng phải nhớ rằng phẩm giá của mỗi con người đều có một đặc tính nội tại và có giá trị từ thời điểm thụ thai cho đến khi chết tự nhiên. Chính sự khẳng định phẩm giá đó là điều kiện tiên quyết bất khả xâm phạm đối với việc bảo vệ sự hiện hữu bản thân và xã hội, và cũng là điều kiện cần thiết để tình huynh đệ và tình hữu nghị xã hội được thể hiện giữa mọi dân tộc trên trái đất.

Ngay từ những ngày đầu sứ mệnh của mình, Giáo hội đã luôn công bố và cổ vũ giá trị vô hình của phẩm giá con người. Nhân tính thực sự là kiệt tác của sáng thế: được Thiên Chúa ước muốn và yêu quý như một đối tác trong các kế hoạch vĩnh cửu của Người, và vì sự cứu rỗi của chúng ta, Chúa Giêsu đã hiến mạng sống của Người cho đến chết trên thập giá, cho mọi người, cho mỗi người chúng ta.

Do đó, tôi cảm ơn anh chị em vì sự suy tư mà anh chị em đã thực hiện về phẩm giá con người, bằng cách xem xét các thách thức mà tình hình hiện nay đang đặt ra về phương diện này.

Chữ thứ hai là *biện phân*. Ngày nay, nghệ thuật biện phân ngày càng được yêu cầu nhiều hơn nơi các tín hữu. Trong thời đại đổi thay mà chúng ta hiện đang trải qua, một mặt các tín hữu thấy mình phải đối đầu với những câu hỏi phức tạp và chưa từng có, mặt khác, nhu cầu linh đạo ngày càng tăng mà không phải lúc nào cũng tìm thấy điểm quy chiếu của nó trong Tin Mừng. Vì vậy, họ thường xuyên phải đối phó với các hiện tượng siêu nhiên, mà vì thế, ta phải đem lại cho dân Thiên Chúa các chỉ dẫn chắc chắn và vững chắc.

Sau đó, việc thực hiện biện phân phải tìm ra một lĩnh vực ứng dụng cần thiết trong cuộc chiến chống lại mọi loại lạm dụng. Với ơn Chúa giúp đỡ, Giáo hội kiên quyết theo đuổi cam kết của mình trong việc mang lại công lý cho các nạn nhân bị các thành viên của mình lạm dụng, bằng cách áp dụng một cách đặc biệt cẩn trọng và tuân thủ nghiêm ngặt luật lệ giáo hội có liên quan. Dưới ánh sáng này, gần đây tôi đã cập nhật Các Quy định về các tội danh dành cho Bộ Giáo Lý Đức tin, với ý định làm cho hành động pháp lý nhạy bén hơn. Hành động tư pháp một mình không đủ để ngăn chặn hiện tượng này, nhưng nó là một bước cần thiết để tái lập công lý, sửa chữa tai tiếng và sửa trị người phạm tội.

Cam kết biện phân tương tự cũng cần thiết trong một lĩnh vực khác mà anh chị em đang quan tâm hàng ngày: việc tháo gỡ dây hôn phối *in favorem fidei* (vì đức tin). Khi, nhờ năng quyền Phêrô, Giáo hội cho phép tháo gỡ dây hôn phối không có tính bí tích, thì vấn đề không những chỉ là kết thúc một cuộc hôn nhân theo giáo luật, một cuộc hôn nhân, trên thực tế, đã thất bại, nhưng trên thực tế, qua hành vi có tính mục vụ một cách nổi bật này, tôi luôn có ý định cổ vũ đức tin Công Giáo – *in favorem fidei* (vì đức tin)! - trong cuộc kết hợp mới và trong gia đình, mà cuộc hôn nhân mới này là hạt nhân.

Và ở đây tôi cũng muốn tạm dừng để nói về nhu cầu biện phân trong diễn trình đồng nghị. Người ta có thể nghĩ rằng hành trình đồng nghị có nghĩa phải lắng nghe mọi người, bằng việc thực hiện một cuộc thăm dò và đem lại các kết quả. Nhiều lá phiếu, nhiều lá phiếu, nhiều lá phiếu ... Không. Một hành trình đồng nghị mà không có việc biện phân không phải là một hành trình đồng nghị. Trong diễn trình đồng nghị, điều cần thiết là phải liên tục biện phân các ý kiến, các quan điểm và các suy tư. Người ta không thể lên đường làm cuộc hành trình đồng nghị nếu không có việc biện phân. Việc biện phân này là điều làm cho một Thượng hội đồng thực sự trở thành Thượng hội đồng, trong đó nhân vật quan trọng nhất chính là Chúa Thánh Thần, chứ không phải một nghị viện hay một cuộc thăm dò ý kiến, điều mà các phương tiện truyền thông có thể làm được. Vì vậy, tôi xin nhấn mạnh: việc biện phân là điều quan trọng trong diễn trình đồng nghị.

Chữ cuối cùng là *đức tin*. Thánh Bộ của anh chị em được yêu cầu không những chỉ bảo vệ mà còn cổ vũ đức tin. Không có đức tin, sự hiện diện của các tín hữu trên thế giới sẽ chỉ còn là sự hiện diện của một cơ quan nhân đạo. Đức tin phải là tâm điểm của đời sống và hành động của mọi người đã được rửa tội. Và không phải là một đức tin chung chung hay mơ hồ, như thể nó là thứ rượu pha loãng mất hết giá trị, nhưng là một đức tin chân chính, trong sáng, như Chúa đòi hỏi khi Người nói với các môn đồ: “Nếu các con có đức tin to bằng hạt cải...” (Lc 17:6). Vì lý do này, chúng ta không bao giờ được quên rằng “một đức tin không gây rắc rối cho chúng ta là một đức tin rắc rối. Một đức tin không nêu câu hỏi là một đức tin phải được đặt câu hỏi. Một đức tin không đánh thức chúng ta là một đức tin cần được đánh thức. Một đức tin không lay động chúng ta là một đức tin cần phải lay động” (Diễn văn trước Giáo triều Rôma, ngày 21 tháng 12 năm 2017).

Chúng ta đừng hài lòng với một đức tin hăm hấp, theo thói quen, sách giáo khoa. Chúng ta hãy hợp tác với Chúa Thánh Thần, và chúng ta hãy hợp tác với nhau, để ngọn lửa mà Chúa Giêsu đã đến để mang vào thế giới có thể tiếp tục bùng cháy và thổi bùng tâm hồn mọi người.

Các bạn thân mến, tôi cảm ơn các bạn rất nhiều vì công việc của các bạn và tôi khuyến khích các bạn tiếp tục với sự giúp đỡ của Chúa. Và xin đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn các bạn.

Đức Phanxicô kết liễu hình thức giáo hoàng anh hùng

(Ngày 03/02/2022)

Matthew Walter là chủ bút của tờ The Lamp, một tạp chí Công Giáo hai tháng 1 kỳ, thiết lập tại Michigan năm 2019, chuyên bàn về các vấn đề văn hóa và chính trị theo quan điểm chính thống Công Giáo. Chủ chương của tạp san này là đón nhận các bài báo có tính giải trí, xây dựng, gây cảm xúc và kích thích suy tư. Họ khuyến khích người ta gạt qua một bên các thiên

kiến thức và thực sự suy tư các vấn đề văn hóa và chính trị theo tâm thức Công Giáo.

Chính trong chiều hướng ấy, Matthew Walter đã viết về triều đại Phanxicô như một triều đại kết liễu hình ảnh anh hùng của ngôi vị Giáo Hoàng trong bài “The End of the Heroic Papacy” (<https://thelampmagazine.com/2022/01/21/the-end-of-the-heroic-papacy/>):

Vào tháng 5 năm 2013, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhận được một trăm lẻ bảy đĩa C.D. thu âm của nhạc trưởng Wilhelm Furtwängler như một món quà từ Nữ Thủ tướng Angela Merkel. Không giống như hầu hết các món quà được trao đổi bởi các nguyên thủ quốc gia, món quà này dường như đã được lựa chọn cẩn thận.

Mối liên hệ thân thiết nổi tiếng của Đức Thánh Cha với Furtwängler dường như chưa bao giờ là ngẫu nhiên đối với tôi, và không phải chỉ vì lối điều khiển của nhạc trưởng thiên tài người Đức thỉnh thoảng có tính ngẫu nhiên— đặc biệt là sự coi thường nhịp độ của ông — gợi nhớ đến phong cách tự do của Đức Phanxicô trong các cuộc phỏng vấn và yết kiến trong tư cách Giáo hoàng. Trong số các đĩa Furtwängler được Đức Giáo Hoàng yêu thích là bản ghi âm bài *Der Ring des Nibelungen* của Wagner ở Milan.

Trong nhiều năm, tôi vẫn giữ quan điểm cho rằng có điều gì đó trong căn bản có tính Wagner về vị giáo hoàng này. Bất chấp tính phức tạp về mặt âm nhạc và thời gian dài đáng kinh ngạc của các đĩa nhạc — khoảng mười lăm giờ — chủ đề của bản *Ring* rất đơn giản: sự từ bỏ chủ nghĩa anh hùng, kết thúc trật tự của các vị thần. Thay vào đó, những kẻ tử sinh thấy mình trôi dạt trong một thế giới quen thuộc hơn nhưng ít chắc chắn hơn. Tương tự như thế, ngày càng có vẻ như là triều đại giáo hoàng của Đức Phanxicô đã đưa chúng ta đến cuối điều mà tôi vẫn nghĩ đến như là “ngôi giáo hoàng anh hùng”, một cách hiểu về chức vụ Phêrô mà, theo vọng nhìn của lịch sử giáo hội, có vẻ như không thể đứng vững như một định chế thần thoại kiểu Valhalla (*).

Nguồn gốc của ngôi giáo hoàng anh hùng là thế kỷ 19, với Đức Piô IX và việc cướp phá các Quốc gia Giáo hoàng, và các cuộc tranh luận dẫn đến định nghĩa về sự không sai lầm của ngôi vị Giáo hoàng. Kể từ đó, một phần do những tiến bộ trong kỹ thuật truyền thông, một phần (người ta nghi ngờ) đơn giản vì các vị giáo hoàng bị cắt bỏ quyền lực trần thế nên buộc phải quan niệm lại bản chất của chức vụ giảng dạy của mình, người Công Giáo đã quen với việc nghe nhiều hơn từ Rôma. hơn tổ tiên của họ được nghe.

Trong khi các vị hoàng tử vĩ đại của Giáo hội trong thời kỳ Phục hưng đã ban hành các sắc chỉ về pháp lý và ít thường xuyên hơn, các vấn đề tín lý, các vị giáo hoàng kể từ Đức Lêô XIII đã viết hàng nghìn văn kiện — thông điệp, tông thư, tông huấn, tự sắc — về các chủ đề từ các công đoàn, qua Shakespeare tới Martin Luther King. Đây là chưa kể tới các bài diễn văn lúc đọc kinh Truyền Tin với các tín hữu, các bài giảng được chép lại, các bài giảng lễ, diễn từ, và các cuộc phỏng vấn được công bố, một số trong số đó được thực hiện bởi các nhà báo không Công Giáo.

Phần lớn những ngôn từ trên có tính cách xây dựng. Không có nó, giáo huấn xã hội Công Giáo hiện đại đã không hiện hữu và những thành tựu mà nó đã giúp làm cho khả hữu - Thỏa Hiệp mới, nền dân chủ Kitô giáo sau chiến tranh ở châu Âu - sẽ ít có khả năng xảy ra hơn.

Nhưng khó có thể phủ nhận việc nguyên khối lượng đồ sộ của chúng cũng đã dẫn đến sự suy giảm tương ứng về sự phổ biến các lời phát biểu của vị Giáo hoàng. Nó cũng làm nảy sinh kỳ vọng rằng các vị giáo hoàng trong nhiều thập niên nên phát biểu một cách nhất quán, một điều vừa bất khả vừa dường như không đáng mong ước khi những điều phi lý như chủ nghĩa vắng toà (sedevacantism), chủ nghĩa chiều tự hoàn toàn trong Kinh thánh liên tiếp xuất hiện...

Triều đại của Thánh Gioan Phaolô II là đỉnh cao của ngôi giáo hoàng anh hùng. Bây giờ thật khó để gọi lại bầu không khí của những ngày đó. Nhiều tín hữu Công Giáo tin rằng vị giáo hoàng là điều duy nhất đứng giữa họ và sự lãng quên. Một thái độ bất thành văn cho thấy rằng giữa sự hỗn loạn diễn ra sau Công đồng Vatican II, và sự suy giảm tương ứng trong việc tham dự Thánh lễ và các ơn gọi vào chức linh mục và đời sống tu trì của phụ nữ, toàn bộ tòa nhà đức tin được duy trì không phải bởi những lời hứa của Chúa Kitô mà bởi sức mạnh ý chí bất khuất của vị giáo hoàng. Một điều gì đó của quan điểm bàng bạc một thời này đã được Joan Osbourne ghi lại trong lời bài hát "One of Us", được xếp vào một trong 40 bản ca hàng đầu, nói về một Chúa Giêsu cô đơn: "Không ai gọi điện thoại / ngoại trừ gọi cho vị giáo hoàng ở Rome") Bầu không khí đấu tranh anh hùng này càng dâng cao bởi sự đau đớn công khai của ngài nhờ căn bệnh Parkinson, căn bệnh mà cả thế giới đều thấy làm ngài cao quý.

Trong số những điều khác, ngôi giáo hoàng của Đức Gioan Phaolô II đã ngầm khuyến khích một kiểu tự mãn ngày thơ. Bất chấp mọi việc tồi tệ diễn ra như thế nào ở từng giáo xứ và giáo phận, các linh mục và giáo dân đều tin rằng những người lớn trong phòng sẽ lo liệu mọi việc - miễn là không bao giờ được nghi vấn các quyết định của các ngài. Vì vậy, những lời chỉ trích một số cuộc bổ nhiệm giám mục rõ ràng tai hại của Đức Gioan Phaolô II, chẳng hạn như vụ bổ nhiệm Theodore McCarrick ở Washington, D.C., và Roger Mahony ở Los Angeles, đã bị gạt bỏ như những lời kỳ quặc hoặc muốn ly giáo. Điều này cũng đúng đối với những người phản đối ly nhạ tại Ngày Giới trẻ Thế giới hoặc việc bình thường hóa việc rước lễ trên tay. Các đồng minh bảo thủ của Đức Gioan Phaolô II nhấn mạnh rằng nếu ngài cho phép những điều như vậy khi thực hiện tính không sai lầm về kỷ luật của ngài, thì đâu còn gì khác để nói về vấn đề này nữa. Những tín hữu đặt câu hỏi về chất lượng của việc đào tạo mà các linh mục trong giáo phận của họ nhận được thì được cho biết, các giáo sư thần học đã được chọn bởi các giám đốc chủng viện; những vị này thì được bổ nhiệm bởi giám mục; các giám mục thì được Đức Thánh Cha bổ nhiệm – chỉ có thế. (Trong số những người đề xuất lỗi hiệu duy tín này về thẩm quyền trong giáo hội, ta thấy có Cha Maciel).

Trong khi đó, trong triều giáo hoàng của ngài, việc suy tư thần học và thậm chí cả việc dạy giáo lý nữa quá thường xuyên chỉ còn là việc diễn lại “quan điểm” biểu kiến của Đức Giáo Hoàng. Câu trả lời cho mọi câu hỏi thần học luôn là: Bởi vì Đức Thánh Cha đã nói như vậy!

Bất kể có ý hướng tốt ra sao, những đáp ứng như vậy không hữu ích vì một số lý do. Lý do đầu tiên đơn giản là chúng đã không thuyết phục được những người vốn có xu hướng coi thường thẩm quyền của Rôma. Chúng cho các nhà quan sát không Công Giáo ấn tượng này là các giáo huấn không thể sửa đổi chỉ đơn giản là những vấn đề thuộc luật thực định có thể được các vị giáo hoàng trong tương lai xem xét lại, giống như cách mà Chính sách Thành phố Mexico (Mexico City Policy) được các tổng thống Mỹ kế tiếp đảo ngược và tái thiết lập. (Đây là lý do tại sao trong các phương tiện truyền thông thế tục, giáo huấn không thể thay đổi của Giáo hội rằng việc truyền chức linh mục dâng lễ hy sinh cho phụ nữ là điều không thể

xảy ra về mặt bản thể học thường được mô tả như một “lệnh cấm”). Việc lên khuôn này không khuyến khích người Công Giáo nghĩ đến các nguồn sau cùng của đức tin vốn vượt lên trên triều giáo hoàng hiện nay. Thay vì các cách phát biểu truyền thống về đức tin Công Giáo như Sách giáo lý tóm tắt cũ, dưới hình thức hỏi thưa ngắn gọn hết sức đáng ngưỡng mộ, hai thể hệ tín hữu đã được hướng dẫn vào các trước tác của chính Đức Gioan Phaolô II, một sự tổng hợp hấp dẫn giữa Thần học mới của Pháp và hiện tượng luận của Đức vốn nổi tiếng là không phù hợp với nhiệm vụ cung cấp giáo huấn tôn giáo căn bản cho trẻ em và thanh niên.

Đức Thánh Cha Phanxicô không coi chức vụ của mình theo nghĩa anh hùng. Ngài không quan tâm đến việc giữ cho Giáo Hội ở trên cao. Ngài không khổ công chỉ nói hoặc viết những điều có thể tái trấn an các tín hữu. Một dấu hiệu u ám hoàng hôn phảng phất trong nhiều phát biểu của ngài. Ấn tượng mà chúng ta được mời tiếp nhận là về một người lang thang cô đơn mà người ta có thể gặp khi đi trên đường rừng tối tăm vào ban đêm — một người bạn đồng hành đầy thiện cảm nhưng luôn khẳng định rằng họ có rất ít khôn ngoan để chia sẻ cho cuộc hành trình đầy bất trắc ở phía trước.

Nếu Đức Phanxicô thoái thác vai trò giáo hoàng anh hùng để ủng hộ một cách tự hiểu khiêm tốn hơn về chức vụ của mình, thì cần phải nhận thấy rằng vị tiền nhiệm của ngài là Đức Giáo Hoàng hưu trí Bênêđictô XVI đã biến điều này thành khả hữu. Việc thoái vị của ngài đã phi huyền thoại hóa ngôi vị giáo hoàng; lẽ ra nó phải chuẩn bị những người ngưỡng mộ ngài cho một tương lai trong đó họ sẽ phải bảo vệ những gì họ tin cho dù không có lệnh rõ ràng của giáo hoàng, trong bầu khí thay đổi, trong đó các kẻ thù lớn nhất của Giáo hội nhận được sự trợ lực từ các nhà lãnh đạo của Giáo Hội.

Giờ đây, đối với nhiều người trong chúng ta, thời gian đã trở nên quá muộn rồi. Có những khuôn mặt trong Rừng Hoang và những giọng nói kỳ lạ thì thầm trong bóng tối. Nhưng trong một Giáo hội trong đó, sự tiến bộ được tính bằng nhiều thế kỷ, thì sự kết thúc của triều đại giáo hoàng anh hùng đối với tôi như một sự khai triển đáng hoan nghênh và không thể tránh khỏi.

(*) Thần thoại Na Uy chỉ nơi các dũng sĩ đến sau khi chết

Đức Giáo Hoàng Phanxicô lần đầu tiên xuất hiện trong chương trình trò chuyện truyền hình (Ngày 07/02/2022)

Theo hãng tin CNA (<https://www.catholicnewsagency.com/news/250312/pope-francis-makes-first-tv-talk-show-appearance>), Đức Giáo Hoàng Phanxicô phát biểu trong một cuộc phỏng vấn với chương trình trò chuyện Che Tempo Che Fa trên truyền hình Ý vào ngày 6 tháng 2 năm 2022.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trả lời phỏng vấn đầu tiên của ngài trong một chương trình trò chuyện trên truyền hình vào tối Chúa nhật, yêu cầu các khán giả không cầu nguyện gửi cho ngài “những suy nghĩ tốt đẹp, những rung cảm tốt đẹp”.

Phát biểu với chương trình trò chuyện nổi tiếng vào giờ nhiều người xem nhất của Ý, Che Tempo Che Fa, Đức Giáo Hoàng nói rằng ngài cần những lời cầu nguyện và sự gần gũi ngay

bây giờ.

“Xin cầu nguyện cho tôi, tôi cần nó. Và nếu một số bạn không cầu nguyện vì các bạn không tin, không biết cách hoặc không thể, thì ít nhất hãy gửi cho tôi những suy nghĩ tốt đẹp, những rung cảm tốt đẹp”. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói thế vào ngày 6 tháng 2.

“Tôi cần sự gần gũi đó từ mọi người,” ngài nói thêm trong chương trình có lượng khán giả cao nhất là 8.75 triệu người xem.

Che Tempo Che Fa (thời tiết như thế nào) thường phát sóng các cuộc phỏng vấn trực tiếp với các chính trị gia, người nổi tiếng, nghệ sĩ và vận động viên. Các khách mời gần đây của chương trình bao gồm cựu Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama vào năm 2021 và Lady Gaga.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói chuyện với chương trình truyền hình, được thu hình ở Milan, miền bắc nước Ý, khá cách xa Vatican.

Cuộc phỏng vấn kéo dài một giờ bao gồm các chủ đề từ bảo vệ môi trường đến thời thơ ấu của Đức Giáo Hoàng ở Argentina.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với người dẫn chương trình truyền hình Fabio Fazio rằng ngài không cảm thấy mình đủ thánh thiện để sống trong Tông điện.

Ngài nói, “Đó là một trong những lý do tại sao tôi chọn không sống trong căn hộ giáo hoàng, bởi vì các vị giáo hoàng ở đó trước đây đều là những vị thánh, và tôi đã không thể làm điều đó. Tôi không phải thánh như vậy”.

“Tôi cần các mối liên hệ nhân bản - đó là lý do tại sao tôi sống trong khách sạn, Santa Marta, nơi người ta có thể nói chuyện với mọi người, ông có thể tìm được bạn bè. Đó là một cuộc sống dễ dàng hơn đối với tôi”.

Trong cuộc phỏng vấn, Đức Giáo Hoàng đã khản khoản yêu cầu chấm dứt việc sản xuất và mua bán vũ khí.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói, “Ông nên nghĩ rằng trong một năm không chế tạo vũ khí, ông có thể cung cấp thực phẩm và giáo dục miễn phí cho toàn thế giới”.

Ngài nói tiếp: “Chúng ta thấy các nền kinh tế được vận động ra sao và điều quan trọng nhất hiện nay là chiến tranh: chiến tranh ý thức hệ, chiến tranh quyền lực, chiến tranh thương mại và rất nhiều nhà máy sản xuất vũ khí”.

Ngài nhấn mạnh, “Chiến tranh luôn hủy diệt”.

Khi Fazio hỏi ngài tại sao những trẻ vô tội lại phải chịu đau khổ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng bản thân ngài không chịu đựng được khi đối diện với sự đau khổ của trẻ em.

Đức Giáo Hoàng nói, “‘Tại sao trẻ em phải chịu đau khổ?’ Tôi không thấy lời giải thích nào

cho điều này. Tôi có đức tin, tôi cố gắng yêu mến Thiên Chúa vốn là Cha tôi, nhưng tôi tự hỏi: 'Nhưng tại sao trẻ em lại phải chịu đau khổ?'... Hận thù, hủy diệt nằm trong tay những kẻ khác gieo rắc điều ác trên thế giới qua sự ghen ghét". Ngài nói thêm Thiên Chúa đã để cho Con mình bị giết.

Ngài cho biết, "Có lẽ đó là một mẫu nhiệm mà chúng ta không hiểu rõ, nhưng trong mối liên hệ của Thiên Chúa Cha với Con của Người, chúng ta có thể thấy rõ điều gì ở trong lòng Thiên Chúa khi những điều này xảy ra. Thiên Chúa là đáng mạnh mẽ, Người là đáng toàn năng trong tình yêu".

"Và khi con cảm dỗ này đến với ông: 'Tại sao trẻ em lại chịu đau khổ?' Tôi chỉ tìm thấy một cách duy nhất: chịu đau khổ cùng với các em. Và đối với tôi, Dostoevsky là một người thầy tuyệt vời trong việc này", Đức Phanxicô nói thêm như thế, khi đề cập đến tác giả người Nga của cuốn "Tội ác và trừng phạt" và "Anh em nhà Karamazov".

Dù nói với khán giả xem truyền hình, Đức Giáo Hoàng nói rõ ràng rằng bản thân ngài không xem truyền hình.

Đức Phanxicô nói, "Đúng, tôi không xem truyền hình. Điều này không phải vì tôi lên án nó, nhưng đó là một quyết định tôi đã làm cho Chúa khi Người yêu cầu tôi".

Đức Giáo Hoàng cũng nói rõ ràng rằng lý do gần đây ngài đến thăm một cửa hàng băng đĩa ở Rome không phải để mua một album mà là để chúc phúc cho cửa hàng.

"Đúng là tôi nghe nhạc... Tôi cũng thích tango rất nhiều," ngài nói thêm.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ dâng Nước Nga và Ukraine cho Trái tim Vô Nhiễm Đức Mẹ (Ngày 15/03/2022)

Tờ The Pillar, trong bản tin ngày 15 tháng 3, tường trình rằng Tòa Thánh vừa loan báo Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ dâng hiến Nước Nga và Nước Ukraine cho Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ vào ngày 25 tháng 3 này, và một đặc phái viên của ngài sẽ cử hành cùng một nghi thức tại Fatima.

Các buổi dâng hiến này - được cử hành bởi Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Đức Hồng Y Konrad Krajewski - được thực hiện sau khi Nga xâm lược Ukraine, và được kết nối với sự hiện ra năm 1917 của Đức Mẹ Fatima thúc giục nước Nga được dâng hiến cho Trái tim Vô nhiễm Nguyên tội Đức Mẹ.

Bạn không biết chắc về các vấn đề này ư? Đây là những gì bạn cần biết.

Dâng hiến là gì?

Dâng hiến có nghĩa là để một điều gì đó riêng ra một nơi, dâng hiến nó cho một mục đích thánh thiêng.

Kiểu nói này thường được dùng trong Đạo Công Giáo: nhà thờ được thánh hiến, bình thánh được thánh hiến, phụ nữ có thể trở thành trinh nữ được thánh hiến, các dòng tu của nam và nữ được gọi là “đời sống thánh hiến”, và “thánh hiến” (truyền phép) được dùng để mô tả việc biến đổi chất thể (confection) của Bí tích Thánh Thể.

Cũng có một phong tục sùng kính Công Giáo là dâng mình riêng cho Chúa Kitô qua Mẹ Maria, bằng một loạt các lời cầu nguyện sùng kính. Thực hành dâng mình cho Đức Maria có nguồn gốc từ những thế kỷ đầu của Kitô giáo, và được phổ biến ở nhiều nơi trong Giáo hội vào thế kỷ thứ chín.

Trong những thế kỷ gần đây, Thánh Louis de Montfort, Thánh Maximilian Kolbe, và Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã khuyến khích việc dâng bản thân cho Mẹ Maria. Trên thực tế, khẩu hiệu của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, *Totus Tuus*, gợi lên những lời dâng mình cho Chúa Kitô qua Mẹ Maria của ngài: “Lạy Mẹ Maria, tất cả là của Mẹ”.

Ngay từ thế kỷ thứ chín, các giám mục và linh mục cũng đã bắt đầu thánh hiến các thành phố cho Đức Trinh Nữ Maria, như một cách để cầu xin sự bảo vệ chuyển cầu của Mẹ. Louis XIII đã thánh hiến nước Pháp cho Đức Mẹ Maria vào năm 1638, và các nước khác cũng đã làm như vậy.

Đúng, nhưng sao lại nước Nga? Và việc này có liên quan gì đến Fatima?

Ba trẻ em Bồ Đào Nha vào năm 1917 đã được nhiều lần thị kiến Đức Trinh Nữ Maria, trong đó người ta cho là Đức Mẹ đã đưa ra nhiều thông điệp cho các trẻ em được thị kiến này về tình trạng của thế giới.

Ba trong số những thông điệp đó được gọi là bí mật của Fatima, vì chúng không được tiết lộ cho công chúng trong một thời gian dài. Nhưng một trong những người được thị kiến, Sr Lucia dos Santos, đã tiết lộ hai thông điệp trong cuốn hồi ký năm 1941 của bà.

Bí mật đầu tiên là thị kiến về hỏa ngục mà các em nói rằng Đức Mẹ đã cho phép các em nhìn thấy.

Thứ hai là Chiến tranh thế giới thứ nhất sẽ kết thúc, và một cuộc chiến khác sẽ bắt đầu dưới triều đại của Đức Piô XI, “nếu mọi người không ngừng xúc phạm Thiên Chúa”.

Để ngăn chặn chiến tranh, các em nói rằng Đức Mẹ đã yêu cầu:

“Việc dâng nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của mẹ, và Rước Lễ đền tạ vào các ngày Thứ Bảy Đầu Tháng. Nếu yêu cầu của mẹ được lưu ý, nước Nga sẽ hoán cải, và sẽ có hòa bình; nếu không, nó sẽ gieo rắc các sai lầm của nó ra khắp thế giới, gây ra chiến tranh và đàn áp Giáo hội. Người tốt sẽ tử vì đạo; Đức Thánh Cha sẽ phải chịu nhiều đau khổ; nhiều quốc gia khác nhau sẽ bị tiêu diệt. Cuối cùng, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của mẹ sẽ chiến thắng. Đức Thánh Cha sẽ dâng hiến nước Nga cho mẹ, và nó sẽ hoán cải, và một thời kỳ hòa bình sẽ được ban cho thế giới”.

Đức Piô XI qua đời vào đêm trước Thế chiến thứ hai, vài tháng trước khi Đức xâm lược Ba Lan, một điều vốn thường được coi là bắt đầu chiến tranh.

Vậy nước Nga đã được thánh hiến cho Mẹ Maria chưa?

Năm 1942, Đức Giáo Hoàng Piô XII đã thánh hiến thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, cùng với các giám mục Bồ Đào Nha. Đức Thánh Cha nói rằng chỉ có Đức Maria, nữ hoàng hòa bình, mới có thể chấm dứt chiến tranh đang tàn phá Châu Âu, Châu Á và Bắc Phi, và ngài đã hiến dâng nhân loại cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Đức Mẹ.

Năm 1952, Đức Piô XII đã ban hành một tông thư ủy thác người dân Nga cho sự chuyển cầu của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Đức Mẹ.

Năm 1964, Đức Thánh Cha Phaolô VI đã dâng lời cầu nguyện công khai phó thác toàn thể nhân loại cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria.

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã dâng một số lời cầu nguyện dâng hiến cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria; được công chúng biết đến nhiều nhất là vào năm 1984.

Ngày 25 tháng 3 năm 1984, ngài dâng lời cầu nguyện trọng thể, hiến dâng thế giới cho Mẹ Maria. Dù bản văn của Đức Giáo Hoàng không đề cập chuyên biệt đến Nga, một số sử gia nói rằng Đức Gioan-Phaolô II, một cách riêng tư, đã thêm nhiều chữ vào lời cầu nguyện của ngài. Các giám mục từ khắp nơi trên thế giới đã được mời tham gia việc dâng hiến, và nhiều vị đã làm như vậy.

Theo một số tường thuật, người ta khuyên Đức Giáo Hoàng không nêu đích danh Nga trong các buổi cầu nguyện công khai dâng hiến năm 1984, bởi vì điều đó sẽ làm tức giận hàng giáo phẩm Chính thống giáo Nga, những người phản đối ý niệm người Công Giáo dâng hiến đất nước của họ cho Đức Maria, và vì nỗ lực ngoại giao chính trị của Vatican với Liên Xô.

Vì sự bỏ sót đó, một số người Công Giáo đã cho rằng Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã không thực sự dâng hiến nước Nga cho Trái tim Vô nhiễm Nguyên tội của Mẹ Maria - và một số người Công Giáo tiếp tục nêu ra phản bác này.

Nhưng sau khi dâng hiến, Sơ Lucia - người thị kiến đã ghi lại sứ điệp của Mẹ Maria – nhiều lần nói rằng bà tin rằng lời yêu cầu dâng hiến đã được thực hiện. Và vào năm 2000, Tòa Thánh cho biết việc dâng hiến “đã được thực hiện đúng như lời Đức Mẹ yêu cầu”.

Vậy tại sao Đức Giáo Hoàng Phanxicô lại tái dâng hiến nước Nga? Há việc dâng hiến đầu đã không diễn ra hay sao?

Việc thánh hiến các vật linh thiêng, bao gồm cả nhà thờ, thường không được lặp lại, trừ khi có một số hành động phạm thượng nghiêm trọng, hoặc sự phạm thánh đã xảy ra trong chúng. Thí dụ, Đức Tổng Giám Mục Gregory Aymond đã tái dâng hiến vào năm 2020 một nhà thờ nơi một linh mục đã thực hiện các hành vi tình dục nghiêm trọng trên bàn thờ.

Nhưng việc dâng hiến bản thân có thể được làm lại như một hành vi đức tin và sùng kính, và thường được làm như vậy. Và vào đầu tháng 3, các giám mục Công Giáo Latinh của Ukraine đã yêu cầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô “công khai thực hiện hành động dâng hiến cho Trái tim Vô nhiễm Nguyên tội của Mẹ Maria cả Ukraine lẫn Nga, theo yêu cầu của Đức Trinh Nữ ở Fatima”.

Việc dâng hiến mới không phải là một nhượng bộ của Tòa thánh rằng việc dâng hiến năm 1984, một cách nào đó, chưa đầy đủ, nhưng hành động này sẽ rõ ràng hơn, có lẽ sẽ nêu tên Nga và Ukraine trong các lời cầu nguyện. Điều đó cũng có thể làm dấy lên nhiều thuyết âm mưu mới về các cuộc dâng hiến trong quá khứ, hoặc được coi như một dấu hiệu cho thấy Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã không thực sự hoàn tất việc dâng hiến.

Nhưng phần nhiều người ta coi Đức Giáo Hoàng Phanxicô có ý coi những lời cầu nguyện của ngài là những hành vi đổi mới - những lời khẩn cầu với Thiên Chúa, và Đức Trinh Nữ Maria - trong thời kỳ khó khăn lớn lao, chứ không hẳn bù đắp cho những hành vi trước đây bị nghi ngờ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô công bố tông hiến *Praedicare Evangelium* cải tổ giáo triều Rôma

(Ngày 19/03/2022)

Theo tờ *The Pillar*, sau nhiều năm mong đợi, hôm thứ Bảy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ban hành kế hoạch tái cấu trúc Giáo triều Rôma, tức các cơ quan và định chế hành chính trung ương chịu trách nhiệm hỗ trợ Đức Giáo Hoàng trong việc lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo, và thường được gọi là Vatican.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết vào ngày 19 tháng 3 rằng các cải cách của ngài nhằm đảm bảo để các văn phòng của giáo triều phục vụ nhu cầu của các giám mục giáo phận và sứ mệnh của Đức Giáo Hoàng, và nhấn mạnh “tính minh bạch và hành động phối hợp” – vốn là những câu trả lời sắc cạnh cho mỗi quan tâm lâu nay của Đức Giáo Hoàng đối với việc các văn phòng của Vatican xem ra có tính lãnh thổ, mờ đục và không linh hoạt.

Các qui tắc này, được công bố trong tông hiến *Praedicare evangelium*, giao nhiệm vụ cho Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh việc phối trí hành chính, đồng thời cải tổ lớn và kết hợp các văn phòng liên hệ nhưng vốn độc lập lâu nay. Chính Đức Thánh Cha đảm nhận trách nhiệm đối với các bộ phận truyền giáo và truyền giảng Tin mừng của Giáo triều Rôma, đồng thời nâng cao địa vị của vị phát chẩn, người phối hợp các công việc bác ái của Vatican.

Bản văn này cũng tuyên bố trực tiếp rằng giáo dân có thể giám sát một số văn phòng, hoặc bộ sở, của Giáo triều, trong khi giới hạn đặc quyền đó tùy theo thẩm quyền và trách nhiệm của chính văn phòng đó.

Nhưng trong khi báo chí cho rằng *Praedicare evangelium* làm nổi bật “tính bình đẳng pháp lý” của tất cả các cơ quan của Vatican, thì khái niệm này thực sự được vay mượn từ *Pastor Bonus*, tông hiến năm 1988 mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thay thế.

Việc công bố *Praedicate evangelium* vào ngày 19 tháng 3 của Đức Giáo Hoàng đã gây bất ngờ cho hầu hết những người theo dõi Vatican, dù việc ban hành bản văn này đã được mong đợi hầu suốt triều đại giáo hoàng của Đức Phanxicô, bắt đầu từ năm 2013.

Các quy tắc được công bố hôm thứ Bảy được đưa ra sau khi các bản dự thảo lưu hành trước đó gợi ý một loạt các thay đổi mạnh mẽ hơn so với những thay đổi cuối cùng đã được Đức Phanxicô lựa chọn - các bản dự thảo trước đó cho thấy vai trò của Quốc vụ khanh cao hơn nhiều so với vai trò mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô cuối cùng đã quyết định, cùng với nhiều thay đổi được đề nghị trước đây nhưng không có trong bản văn sau cùng này, như đề xuất trước đây dành nhiều thẩm quyền giảng dạy tín lý cho các hội đồng giám mục quốc gia hoặc khu vực chẳng hạn.

Về mặt cấu trúc, bản văn mô tả một Vatican trong đó Phủ Quốc Vụ Khanh, mà trong Bản văn cũng gọi là Văn Phòng Thư Ký Của Đức Giáo Hoàng (Papal Secretariat), được trao cho vai trò phối hợp các dự án và sáng kiến liên cơ quan của Vatican.

Đức Giáo Hoàng định nghĩa lại thuật ngữ “dicastery” [tổng bộ] - trong khi trước đây vốn là một thuật ngữ chung để chỉ một số loại văn phòng của Vatican, *Praedicate evangelium* đã tinh chỉnh thuật ngữ này, sử dụng nó theo nghĩa hạn chế để mô tả các văn phòng Vatican trước đây được gọi là “thánh bộ” [congregations] - các văn phòng hành chính trung ương với các nhiệm vụ quản trị các lĩnh vực đặc thù như giáo dục hoặc tín lý, và trong đó các Hồng Y tạo thành một loại hội đồng giám sát công việc của họ.

Chẳng hạn, Thánh Bộ Giáo lý Đức tin đã được đổi tên thành Tổng Bộ [Dicastery] Giáo lý Đức tin, và Bộ Giáo dục Công Giáo, nay được hợp nhất với Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa, trở thành Tổng Bộ [Dicastery] Văn hóa và Giáo dục.

Vai trò của Tổng Bộ Giáo lý Đức tin hiện nay được sửa đổi theo các quy định mới của Vatican. Trong khi thánh bộ này trước đây có trách nhiệm phê duyệt các bản văn của Vatican, từ bất cứ bộ phận nào liên quan đến đức tin và đạo đức, Tổng bộ hiện nay phải được hỏi ý kiến về những vấn đề đó, và được giao nhiệm vụ thực hiện một quá trình hợp tác và thực hành hơn trong việc làm việc với các bộ phận khác của Vatican, khi các nhiệm vụ được phát triển.

Trong số những phát triển đáng kể là sự kết hợp của một số văn phòng Vatican tập trung vào việc phúc âm hóa thành một tổng bộ lớn mà về phương diện kỹ thuật sẽ do chính Đức Giáo Hoàng đứng đầu.

Tổng Bộ Phúc âm hóa kết hợp Thánh Bộ Phúc âm hóa các Dân tộc, cơ quan vốn quản lý việc điều hành của Giáo hội trong các lãnh thổ truyền giáo, với Hội đồng Giáo hoàng về việc Cổ vũ Tân Phúc âm hóa, một văn phòng được phát động dưới thời Giáo hoàng của Đức Bênêđictô XVI. Thánh Bộ Phúc âm hóa các Dân tộc, được biết đến với cái tên “Truyền bá Đức Tin” (propaganda Fide), có phạm vi quản lý rộng rãi bao gồm nhiều vùng rộng lớn trên thế giới, và là một trong những thánh bộ giàu có và có ảnh hưởng nhất của Vatican.

Bản văn thiết lập Tổng Bộ mới cho Dịch vụ Bác ái không có song hành nào trong *Pastor Bonus*.

Văn phòng mới, một cơ sở sẽ do vị phát chân của Đức Giáo Hoàng là Đức Hồng Y Konrad Krajewski đứng đầu, “là một biểu hiện đặc biệt của lòng thương xót và, khởi đi từ chính sách ưu tiên chọn người nghèo, người dễ bị tổn thương và người bị loại trừ, thực hiện công việc hỗ trợ và giúp đỡ ở mọi nơi trên thế giới, đối với những người này nhân danh Giám Mục Rôma, vị trong những trường hợp nghèo đói đặc biệt hoặc cần thiết khác sẽ đích thân giàn xếp việc giúp đỡ để phân bổ đến họ”.

Phương thức của Đức Giáo Hoàng đối với ủy ban bảo vệ trẻ em bị lạm dụng đã gây ra phản ứng gay gắt từ một số người ủng hộ việc bảo vệ trẻ em.

Thay vì hiện hữu với tư cách là một cơ quan độc lập của Vatican, Ủy ban Giáo hoàng về việc Bảo vệ Các Vị thành niên hiện nằm trong khuôn khổ của Tổng bộ Giáo lý Đức tin, mà bộ phận kỷ luật cũng có trách nhiệm xét xử các cáo buộc hành vi sai trái nghiêm trọng về tình dục.

Người Ái Nhĩ Lan ủng hộ những người sống sót và nạn nhân bị lạm dụng, là Marie Collins, người đã từ chức ủy ban vào năm 2017 vì thất vọng với tốc độ cải cách của Vatican, đã tweet vào ngày 19 tháng 3 rằng ủy ban “giờ đây đã chính thức mất đi vẻ ngoài độc lập”.

Không rõ mối liên hệ chức năng giữa Tổng Bộ Giáo lý Đức tin và ủy ban thực sự sẽ như thế nào, hay liệu sự thay đổi chỉ đơn giản là một phần trong cố gắng tổng thể nhằm định vị các ủy ban tư vấn vào các văn phòng tổng bộ liên hệ, dường như chỉ để lập ngân sách, lập kế hoạch và đơn giản hóa Sơ đồ tổ chức.

Đáng chú ý, các cơ cấu tài chính của Tòa thánh được liệt kê tách biệt với các bộ sở của Giáo triều Rôma, trong một sự công nhận rõ ràng đối với địa vị riêng biệt của chúng trong bộ máy hành chính của Vatican. Và, có điều đáng chú ý là, các văn phòng tài chính dường như không chia sẻ kế hoạch đặt lại tên chung được áp dụng cho hầu hết các cơ quan khác của Vatican.

Hội đồng Kinh tế, theo luật vẫn phải do một Hồng Y đứng đầu, giữ quyền giám sát gần như tất cả các chính sách và vấn đề tài chính của Vatican. Văn phòng Kinh tế, giống như Phủ Quốc Vụ Khanh, được mô tả là “Văn phòng Thư ký của Đức Giáo Hoàng” [Papal Secretariat] về các vấn đề kinh tế và tài chính, với “quyền kiểm soát và giám sát” trong các vấn đề hành chính và tài chính của giáo triều, và với “quyền kiểm soát đặc biệt” đối với Quỹ Đồng Xu Thánh Phêrô (Peter's Pence) và các quỹ giáo hoàng khác.

Tuy nhiên, trong một điểm cải tổ đáng chú ý khác liên quan tới nhiệm vụ của văn phòng, nó nay đơn thuần “cộng tác” với Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, cơ quan có “năng quyền độc hữu” đối với các vấn đề liên quan đến chức năng ngoại giao và bất cứ điều gì liên quan đến luật pháp quốc tế.

Văn phòng và hội đồng kinh tế cũng không mở rộng tới bất cứ điều gì được duy trì bởi bí mật nhà nước, mà hiện đang nằm dưới sự giám sát của Ủy ban về Các Vấn đề dành riêng, hiện do

Đức Hồng Y nhiếp chính, Kevin Farrell, đứng đầu.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã coi việc cải cách tài chính của giáo triều Rôma là điều nền tảng trong triều đại giáo hoàng của ngài, nhưng nhiều nỗ lực cải cách ban đầu của ngài đã dẫn đến xung đột giữa Văn phòng Kinh tế, do Đức Hồng Y George Pell lãnh đạo đầu tiên, và Phủ Quốc Vụ Khanh.

Các cuộc đụng độ giữa hai bộ phận đó trong những năm gần đây bao gồm vụ mua bán tài sản ở London, một cuộc điều tra của Vatican dẫn đến việc buộc tội 10 cựu quan chức và cộng sự tại Phủ Quốc Vụ Khanh.

Những cải cách trước đây do Đức Phanxicô ban hành đã loại bỏ quyền kiểm soát tài sản và ngân quỹ của Giáo hội khỏi Phủ Quốc Vụ Khanh, chuyển giao chúng cho APSA, tức cơ quan quản lý tài sản có chủ quyền của Tòa thánh hoặc đặt chúng dưới sự giám sát của Văn phòng Kinh tế. Chúng bao gồm các khoản tiền được sử dụng cho vụ nhà đất London năm 2018 hiện là tâm điểm của một phiên tòa hình sự ở Thành phố Vatican.

Tuy nhiên, phiên tòa hình sự ở Vatican cũng liên quan đến việc Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh sử dụng ngân quỹ cho các hoạt động bí mật và các hành vi bị coi là gián điệp trong nội bộ Vatican, và các bị cáo trong những vụ này, Đức Hồng Y Angelo Becciu và Cecilia Marogna đã nại bí mật nhà nước để từ chối đưa ra bằng chứng trước tòa.

Dù *Praedicate evangelium* khẳng định rằng giáo dân có thể đảm nhận vai trò lãnh đạo trong một số cơ quan của Vatican - một thông lệ đã bắt đầu trong những năm gần đây – bản văn không chỉ ra bất cứ tiêu chuẩn nào về việc trả công cho các chuyên gia được mời giữa các vai trò hành chính của Vatican. Những giáo dân thực sự làm việc trong các cơ quan của Vatican trong những năm gần đây đã đưa ra lời phàn nàn rằng Tòa thánh - đang đối đầu với những rắc rối lớn về ngân sách - không có khả năng trả mức lương đủ sống, và thang lương của họ phản ánh hầu hết chỉ là lương thư ký, và họ buộc phải nhận thu nhập bổ sung từ giáo phận của họ hoặc các dòng tu.

Trong ba tháng tới, Vatican sẽ bắt đầu dự án lớn chuyển đổi tổ chức từ cơ cấu của *Pastor bonus* sang cơ cấu mới do Đức Giáo Hoàng Phanxicô ban hành - quá trình chuyển đổi này dường như sẽ đòi hỏi mọi thứ từ tập trung hóa ngân sách, đánh giá tình trạng dư thừa nhân sự và thậm chí đặt hàng văn phòng phẩm mới để phản ánh các thay đổi về tên. Tông hiến mới có hiệu lực từ ngày 5 tháng 6.

Tòa Thánh họp báo giải thích thêm về Tông hiến *Praedicate Evangelium* (Ngày 21/03/2022)

Theo tin CNA ngày 21 tháng 3 năm 2022, Vatican đã tổ chức một cuộc họp báo của trình bày Tông hiến mới *Praedicate evangelium*.

Trong cuộc họp báo trên, một vị Hồng Y của Vatican cho biết hôm thứ Hai rằng việc đưa các chữ “hình thức đặc biệt” vào trong tông hiến mới *Praedicate evangelium* là “một lỗi chính tả cần được sửa chữa”.

Phát biểu trong cuộc họp báo được trực tiếp truyền hình từ Vatican vào ngày 21 tháng 3, Đức Cha Marco Mellino, thư ký Hội đồng Hồng Y của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, cho biết phần liên quan của tông hiến đã được viết trước khi công bố Tựa sắc *Traditionis custodes*, văn kiện năm 2021 của Đức Giáo Hoàng hạn chế Thánh lễ truyền thống bằng tiếng Latinh.

Tông hiến mới, được soạn thảo trong chín năm, tại điều 93 nói rằng Bộ mới có tên là Bộ Phụng thờ Thiên Chúa và Kỷ luật Bí tích “xử lý việc ra quy định và kỷ luật cho Phụng vụ Thánh liên quan đến hình thức đặc biệt của Nghi lễ Rôma”.

Đức Cha Mellino nói với các nhà báo, “Quy tắc này... đã được phát biểu theo cách này trước khi công bố tựa sắc và là một lỗi chính tả cần được sửa chữa. Đức Thánh Cha đã được thông báo về điều này”.

Trong cuộc họp báo kéo dài hơn hai giờ, các diễn giả nhấn mạnh rằng tông hiến mới cho phép giáo dân và nữ giáo dân lãnh đạo một số bộ của Vatican, mà từ nay sẽ được gọi là các “dicasteries” sau khi văn kiện có hiệu lực vào ngày 5 tháng Sáu, Lễ Chúa Thánh Thần Hiện xuống.

Họ cũng thảo luận về việc liệu văn kiện có thay đổi mối liên hệ giữa Giáo triều Rôma và các hội đồng giám mục địa phương hay không và tác động của việc giới hạn hai nhiệm kỳ 5 năm đối với những người đứng đầu các bộ.

Nói đến việc sử dụng thuật ngữ “hình thức đặc biệt”, Đức Cha Mellino nói rằng điều 93 lẽ ra phải được sửa đổi lại trước khi cho công bố.

Ngài nhận xét “Theo nghĩa này, tôi muốn nói rõ rằng đó chỉ là vấn đề từ ngữ”.

Ngài nói thêm, “Nhưng quý vị sẽ nhận được công thức đúng khi tôi có thời gian đệ trình công thức mới cho Đức Thánh Cha”.

Trong *Traditionis custodes* và trong “các câu trả lời” sau đó, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhấn mạnh rằng Thánh lễ Cũ không còn được coi là “hình thức đặc biệt” của Nghi thức Rôma nữa; đây là một thuật ngữ được vị tiền nhiệm là Đức Bênêđictô XVI đưa ra trong tựa sắc *Summorum Pontificum*, văn kiện năm 2007 của ngài về việc nói lỏng việc cử hành các Thánh lễ Latinh Truyền thống.

Đức Cha Mellino nói thêm rằng công thức mới cũng cần phải tính đến vấn đề “Cộng đồng Thánh Phêrô” (chắc ngài có ý nói đến Huynh đoàn Linh mục Thánh Phêrô [FSSP]), một cộng đồng từng cho rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ban hành một sắc lệnh vào tháng Hai cho phép họ sử dụng các sách phụng vụ có hiệu lực vào năm 1962.

Tại cuộc họp báo diễn ra hai ngày sau khi tông hiến bất ngờ được công bố chỉ bằng tiếng Ý, Loup Besmond de Senneville, người đứng đầu hiệp hội các nhà báo của Vatican, đã đọc một tuyên bố bày tỏ sự “kinh ngạc” rằng Vatican đã công bố tông hiến vào ngày 19 tháng Ba, kỷ niệm chín năm ngày nhậm chức giáo hoàng của Đức Phanxicô, mà không có bất cứ thông báo trước nào về một tài liệu quan trọng như vậy đối với Giáo hội hoàn vũ.

Cha Gianfranco Ghirlanda, một linh mục Dòng Tên và luật sư giáo luật, người từng là viện trưởng viện Đại học Giáo hoàng Gregorian, đã gọi vai trò của giáo dân trong Giáo triều Rôma được nêu trong tông hiến mới là “canh tân”.

Cha nói rằng quyền lực để thực hiện một chức vụ “giống y như nhau cho dù nó phát xuất từ một giám mục, một linh mục, một người thánh hiến nam hay nữ, hoặc một giáo dân nam hay nữ”.

Cha Ghirlanda nói, “Quyền cai trị trong Giáo hội không phát xuất từ bí tích Truyền Chức Thánh, mà là từ sứ mệnh theo giáo luật”.

Đức Hồng Y Marcello Semeraro, tổng trưởng của cơ quan mà nay sẽ được gọi là Bộ Phong Thánh, cho biết tại cuộc họp báo rằng “dicastery” là một thuật ngữ thể tục, trong khi “congregation” (thánh bộ) là một thuật ngữ giáo hội”.

Đức Hồng Y nói: “Một giáo dân nam hoặc nữ có thể chủ trì một bộ, theo các tiêu chuẩn được xác định”.

Cha Ghirlanda nói rằng tông hiến mới tìm cách tăng cường các hội đồng giám mục địa phương, cũng như các cơ quan giám mục lục địa. Các hội đồng giám mục được đề cập đến hơn 50 lần trong văn kiện mới, so với chỉ hai lần trong tông hiến trước đây, tức tông hiến *Pastor bonus* năm 1988.

Nhưng vị linh mục Dòng Tên này lưu ý: “Những gì được thiết lập bởi một hội đồng giám mục không thể mâu thuẫn với Huấn Quyền phổ quát, nếu không chúng ta đang ở bên ngoài sự hiệp thông của Giáo Hội”.

Khi được hỏi liệu nhiệm kỳ 5 năm đối với những người đứng đầu các bộ có thể tạo ra các vấn đề cho tính liên tục hay không, Cha Ghirlanda nói rằng những nhà lãnh đạo chứng tỏ được năng lực sẽ được bổ nhiệm thêm 5 năm nữa.

Ngài nói rằng “những người ở lại quá lâu trong các vị trí cai trị có thể tạo ra các trung tâm quyền lực. Và trong Giáo hội điều đó không bao giờ thích đáng. Thay đổi người mang lại những ý tưởng mới, kỹ năng mới, sự cởi mở.”

Xã luận của Tòa Thánh về Tông hiến *Praedicate evangelium* (Ngày 21/03/2022)

VaticanNews, cơ quan ngôn luận của Tòa Thánh vừa cho công bố bài xã luận của Andrea Tornielli, giám đốc xã luận của Bộ Truyền Thông của Tòa Thánh. Tựa bài xã luận là *Baptism and Mission, Two conciliar keys to Praedicate evangelium*. Tornielli nhấn mạnh rằng ưu tiên rao giảng Tin Mừng và vai trò của giáo dân là những ý niệm hàng đầu nối kết Tông hiến mới với Công đồng Vatican II. Ông viết:

Tông Hiến *Praedicate evangelium*, một tông hiến sẽ quản lý Giáo triều Rôma, đã được công bố vào thứ Bảy, ngày 19 tháng Ba.

Bản Văn này đặt để thành hình thức có hệ thống con đường cải cách bắt nguồn từ các cuộc thảo luận trước mật nghị năm 2013, và phần lớn đã được thực hiện trong chín năm qua.

Đây là một văn kiện làm sâu sắc thêm và hữu hiệu hơn các hướng dẫn của Công đồng Vatican II, mà mục đích ban đầu chính là trả lời cho câu hỏi lớn làm thế nào để loan báo Tin Mừng trong một thời kỳ thay đổi mà cuối cùng chứng tỏ - như Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường nhấn mạnh - là một sự thay đổi thời đại.

Việc hợp nhất thành một bộ duy nhất, do Đức Giáo Hoàng trực tiếp lãnh đạo, giữa Thánh bộ Truyền bá Phúc âm cổ xưa và có cấu trúc cao (còn được gọi là Bộ Phúc âm hóa các Dân tộc) và Hội đồng Giáo hoàng về Cổ vũ Tân Phúc âm hóa cho thấy ưu tiên được trao cho việc phúc âm hóa được phát biểu trong tài liệu ngay từ tiêu đề.

Làm sao chúng ta có thể làm chứng cho vẻ đẹp của đức tin Kitô giáo đối với các thế hệ mới không nói hoặc không hiểu các ngôn ngữ cũ? Làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm rằng men Phúc âm sẽ một lần nữa làm bột nhào của cả các xã hội đã từng theo Kitô giáo và của các xã hội chưa biết Chúa Giêsu Kitô lên men?

Một Giáo hội biết dấn thân vào việc đối thoại để truyền giáo vốn là chủ đề quán xuyến của các triều đại giáo hoàng gần đây, và nay khía cạnh này cũng đang được nhấn mạnh hơn nữa trong cấu trúc của Giáo triều Rôma.

Giáo triều không phải là một tổ chức hành động dưới danh nghĩa của mình, một “quyền lực” cai trị đối với các Giáo hội địa phương, mà là một cơ cấu phục vụ thừa tác vụ của Giám mục Rôma, vốn hành động nhân danh ngài, theo các chỉ thị của ngài, thực thi quyền lực “thay thế” đối với quyền lực của Vị Đại Diện Chúa Kitô.

Yếu tố quan trọng thứ hai của Tông hiến mới là sự phát triển của ước muốn được phát biểu trong các bản văn công đồng liên quan đến vai trò của giáo dân.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc lại trong Lời mở đầu rằng “Đức Giáo Hoàng, các giám mục và các thừa tác viên thụ phong khác không phải là những người truyền giảng Tin Mừng duy nhất trong Giáo hội... Mỗi Kitô hữu, nhờ Bí tích Rửa tội, là một môn đệ truyền giáo trong chừng mực họ gặp gỡ tình yêu Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô”.

Do đó, có sự tham gia của giáo dân nam và nữ trong vai trò quản trị và trách nhiệm. Nếu “bất cứ thành viên tín hữu nào” có thể chủ trì một Bộ hoặc một cơ quan giáo triều, “do năng quyền đặc thù, quyền cai trị và chức năng đặc thù của họ,” đó là bởi vì mọi thể chế của Giáo triều đều hành động theo quyền lực được Đức Giáo Hoàng giao phó cho họ.

Việc chuyển tiếp này, đã bắt đầu được thực hiện, bắt nguồn từ nền thần học công đồng về giáo dân. Lời khẳng định trong Tông Hiến mới nói rõ rằng một vị tổng trưởng hoặc một thư ký của một Bộ, mà tình cờ là một giám mục thì ngài vẫn không có thẩm quyền như vậy, mà chỉ trong chừng mực khi ngài thi hành thẩm quyền do Giám mục Rôma trao cho.

Và thẩm quyền này, trong Giáo triều Rôma, là như nhau cho dù nó được nhận bởi một giám mục, một linh mục, một tu sĩ, một giáo dân nam hay nữ. Điều này loại bỏ qui định có trong Điều 7 của Tông hiến *Pastor Bonus* – tức tông hiến cải cách cơ cấu trước đây của Giáo triều Rôma, được thực hiện dưới triều đại của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II - trong đó tuyên bố rằng “các vấn đề đòi hỏi việc thi hành quyền cai trị được dành riêng cho những người có chức thánh”.

Bằng cách trên, những gì do Công đồng thiết lập được thực hiện đầy đủ và đã được đưa vào giáo luật, công nhận rằng nhờ phép rửa, "giữa mọi tín hữu Kitô, có một sự bình đẳng thực sự về phẩm giá và hành động".

Lời nguyện cầu Tận hiến cho Trái tim Vô nhiễm Nguyên tội của Mẹ Maria Tại Đền thờ Thánh Phêrô 25 tháng 3 năm 2022 (Ngày 22/03/2022)

Chúng tôi vừa nhận được bản dịch rất hay của Cha Tuấn, omi về Lời nguyện Dân hiến thế giới và cách riêng hai nước Nga và Ukraine cho Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria. Xin đăng tải để bạn đọc Vietcatholic tham gia nghi thức cho sốt sáng.

Lạy Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa và là Mẹ của chúng con, trong thời gian thử thách này, chúng con hướng về Mẹ. Là Mẹ của chúng con, Mẹ yêu thương chúng con và biết chúng con: không có mối lo lắng nào của trái tim chúng con được che giấu khỏi Mẹ. Lạy Mẹ của lòng thương xót, chúng con đã thường xuyên cảm nghiệm được sự chăm sóc cẩn trọng cùng sự hiện diện yên bình của Mẹ! Mẹ không bao giờ ngừng hướng dẫn chúng con đến với Chúa Giêsu, Hoàng tử của Hòa bình.

Tuy nhiên, chúng con đã đi lạc khỏi con đường hòa bình đó. Chúng con đã quên bài học rút ra từ những thảm kịch của thế kỷ trước, sự hy sinh của hàng triệu người đã ngã xuống trong hai cuộc chiến tranh thế giới. Chúng con đã bỏ qua những cam kết mà chúng con đã thực hiện với tư cách là một cộng đồng các quốc gia. Chúng con đã phản bội ước mơ hòa bình của mọi người và hy vọng của những người trẻ tuổi. Chúng con trở nên bệnh hoạn với lòng tham, chúng con chỉ nghĩ đến quốc gia và lợi ích của chúng con, chúng con trở nên thờ ơ và bị cuốn hút vào những nhu cầu và mối quan tâm ích kỷ của mình. Chúng con đã chọn phớt lờ Chúa, hài lòng với ảo tưởng của mình, trở nên kiêu ngạo và hung hãn, đàn áp những sinh mạng vô tội và tích trữ vũ khí. Chúng con không còn là người trông coi và quản lý ngôi nhà chung của chúng con nữa. Chúng con đã tàn phá trái đất bằng chiến tranh và bởi tội lỗi của mình, chúng con đã làm tan nát tấm lòng của Cha chúng con trên trời, Đáng mong muốn chúng con trở thành anh chị em. Chúng con trở nên thờ ơ với mọi người và mọi thứ, ngoại trừ chính mình. Giờ đây với sự xấu hổ, chúng con kêu lên: Lạy Chúa, xin tha thứ cho chúng con!

Lạy Mẹ Rất Thánh, giữa nỗi khốn cùng vì tội lỗi của chúng con, giữa những đấu tranh và yêu cầu của chúng con, giữa bí ẩn của tội ác là sự dữ và chiến tranh, Mẹ nhắc nhở chúng con rằng Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng con, nhưng vẫn tiếp tục nhìn chúng con bằng tình yêu thương, luôn sẵn sàng tha thứ cho chúng con. và đem chúng con vào cuộc sống mới. Người đã ban Mẹ cho chúng con và làm cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ trở thành nơi nương tựa cho Giáo Hội và cho toàn thể nhân loại. Theo ý muốn nhân từ của Thiên

Chúa, Mẹ luôn ở với chúng con; ngay cả trong những thời khắc khó khăn nhất trong lịch sử của chúng con, Mẹ vẫn ở đó để hướng dẫn chúng con bằng lòng yêu mến dịu dàng.

Giờ đây chúng con cùng hướng về Mẹ và gõ cửa trái tim Mẹ. Chúng con là những đứa con yêu quý của Mẹ. Trong mọi thời đại, Mẹ khiến chúng con biết đến Mẹ, kêu gọi chúng con hoán cải. Vào giờ phút đen tối này, xin giúp chúng con và ban cho chúng con sự an ủi của Mẹ. Hãy nói với chúng con một lần nữa: "Mẹ ở đây, Mẹ là Mẹ của con đây" Mẹ có thể tháo gỡ những nút thắt của trái tim chúng con và của thời đại chúng con. Chúng con tin thác nơi Mẹ. Chúng con vững tin rằng, đặc biệt là trong những giây phút thử thách, Mẹ sẽ nhậm lời chúng con cầu xin và sẽ giúp đỡ chúng con.

Đó là những gì Mẹ đã làm tại Cana ở Ga-li-lê, khi Mẹ cầu bầu với Chúa Giêsu và Người đã làm việc đầu tiên trong các dấu lạ của mình. Để giữ niềm vui tiệc cưới, Mẹ đã nói với Người: "Họ hết rượu rồi" (Ga 2: 3). Hỡi Mẹ, xin hãy lặp lại những lời đó và lời cầu nguyện đó, vì trong những ngày này của chúng con, chúng con đã cạn kiệt rượu hy vọng, niềm vui đã vụt tắt, tình huynh đệ đã tàn lụi. Chúng con đã quên nhân tính của mình và phung phí món quà hòa bình. Chúng con đã mở lòng mình trước bạo lực và sự tàn phá. Chúng con rất cần sự giúp đỡ của Mẹ!

Vì thế, Lạy Mẹ, xin nhậm lời cầu xin của chúng con.

Lạy Đức Mẹ như sao mai, xin đừng để chúng con bị đắm tàu trong cơn bão táp chiến tranh.

Lạy Đức Mẹ như hòm Bia Thiên Chúa, xin truyền cảm hứng cho các dự án và con đường hòa giải.

Lạy Nữ Vương Thiên đàng, hãy khôi phục hòa bình của Chúa cho thế giới. Hãy loại bỏ hận thù và khát khao trả thù, và dạy chúng con sự tha thứ.

Xin giải thoát chúng con khỏi chiến tranh, bảo vệ thế giới của chúng con khỏi sự đe dọa của vũ khí hạt nhân.

Lạy Nữ Vương truyền phép rất thánh Mân Côi, xin làm cho chúng con nhận ra nhu cầu cầu nguyện và yêu mến.

Lạy Nữ Vương các gia đình, xin hãy chỉ cho mọi người con đường của tình huynh đệ.

Lạy Nữ vương ban sự bằng an, hãy đem hòa bình đến cho thế giới chúng con.

Hỡi Mẹ, xin cho lời cầu xin đau buồn của Mẹ khuấy động trái tim chai đá của chúng con. Xin cho những giọt nước mắt mà Mẹ đã rơi vì chúng con sẽ làm cho thung lũng khô cằn bởi sự thù hận của chúng con nở hoa một lần nữa. Giữa sấm sét của bom đạn, lời cầu nguyện của Mẹ có thể biến suy nghĩ của chúng con trở nên hòa bình. Vòng tay dịu dàng của Mẹ sẽ xoa dịu những ai đang đau khổ và chạy trốn khỏi cơn mưa bom đạn. Lòng Mẹ bao la có thể an ủi những người bị buộc phải rời bỏ nhà cửa và quê hương của họ. Nguyện xin Trái tim đau buồn của Mẹ đem chúng con đến lòng nhân ái và truyền cảm hứng để chúng con mở rộng cửa và

quan tâm đến những anh chị em của chúng con, những người bị thương và bị gạt sang một bên.

Lạy Mẹ là Thánh Mẫu Thiên Chúa, khi đứng dưới thập giá, Chúa Giêsu, khi thấy người môn đệ đang ở bên cạnh, đã nói: “Đây là con của Mẹ” (Ga 19:26). Bằng cách này, Chúa Giêsu đã giao phó mỗi chúng con cho Mẹ. Người nói với môn đệ và với từng người trong chúng con: “Đây là Mẹ của anh em” (c. 27). Lạy Mẹ Maria, giờ đây chúng con ao ước được chào đón Mẹ vào cuộc sống và lịch sử của chúng con. Vào giờ này, cả nhân loại mệt mỏi và quần trí đang đứng với Mẹ dưới chân thánh giá, cần phó thác chính mình cho Mẹ và nhờ Mẹ, dâng mình cho Đấng Cứu Thế. Người dân Ukraine và Nga, những người tôn kính Mẹ hết lòng, giờ đây cùng hướng về Mẹ, ngay khi trái tim Mẹ hòa nhịp với lòng từ bi nhân ái đối với họ và đối với tất cả những dân tộc bị tàn phá bởi chiến tranh, đói kém, bất công và nghèo đói.

Vì vậy, Lạy Mẹ Thiên Chúa và là Mẹ của chúng con, cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, chúng con long trọng giao phó và dâng hiến chính mình, Giáo Hội, và toàn thể nhân loại, đặc biệt nước Nga và Ukraine. Xin hãy chấp nhận hành động mà chúng con thực hiện, với sự tín thác và lòng yêu mến, để chiến tranh có thể kết thúc và hòa bình lan rộng khắp thế giới. Lời “Xin Vâng” nảy sinh từ trái tim Mẹ đã mở ra cánh cửa lịch sử cho Hoàng tử Hòa bình. Chúng con tin tưởng rằng, qua trái tim của Mẹ, hòa bình sẽ rạng rỡ một lần nữa. Đối với Mẹ, chúng con dâng hiến tương lai của toàn thể gia đình nhân loại, những nhu cầu và kỳ vọng của mọi người, những lo lắng và hy vọng của thế giới.

Qua lời cầu bầu của Mẹ, xin lòng thương xót của Thiên Chúa được tuôn đổ trên mặt đất và nhịp điệu hòa bình nhẹ nhàng trở lại để đánh dấu những ngày của chúng con. Đức Mẹ của “Xin Vâng”, nơi Chúa Thánh Thần ngự xuống, khôi phục giữa chúng con sự hòa hợp đến từ Thiên Chúa. Nguyên xin Mẹ, là "nguồn hy vọng sống động" của chúng con, tưới nước cho trái tim khô héo của chúng con. Trong lòng Mẹ, Chúa Giêsu đã lấy xác thịt; thúc đẩy và nuôi dưỡng sự hiệp thông của chúng con. Mẹ đã từng lướt qua các đường phố trong thế giới của chúng con; giờ đây xin hãy dẫn dắt chúng con trên những con đường hòa bình. AMEN.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã hiến dâng nước Nga và Ukraine cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria (Ngày 25/03/2022)

Theo CNA, Hôm thứ Sáu, ngày 25 tháng 3 năm 2022, Đức Thánh Cha Phanxicô đã dâng hiến Nga và Ukraine cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria với lời cầu nguyện cầu xin hòa bình trên thế giới.

Khi kết thúc nghi thức sám hối tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, Đức Thánh Cha đã thực hiện hành động dâng hiến như sau: “Lạy Mẹ Thiên Chúa và Mẹ của chúng con, chúng con long trọng phó thác và dâng hiến chính mình, Giáo Hội và toàn thể nhân loại, đặc biệt là Nga và Ukraine cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ”.

“Xin Mẹ chấp nhận hành động này mà chúng con thực hiện với lòng tin tưởng và yêu mến. Xin cho chiến tranh chấm dứt và hòa bình lan rộng khắp thế giới”, ngài cầu nguyện như thế, cùng ngày Giáo hội cử hành Lễ Trọng Truyền Tin Chúa.

Ngồi trước tượng Đức Mẹ Fatima mang từ một đền thờ ở miền trung nước Ý, Đức Thánh Cha Phanxicô đọc: “Người dân Ukraine và Nga, những người tôn kính Mẹ với tình yêu lớn lao, giờ đây hướng về Mẹ, ngay khi trái tim Mẹ đập với lòng cảm thương đối với họ và cho tất cả các dân tộc bị tàn phá bởi chiến tranh, đói khát, bất công và nghèo khổ”.

“Nhờ sự chuyển cầu của Mẹ, xin lòng thương xót của Thiên Chúa tuôn đổ trên trái đất và nhịp điệu hòa bình nhẹ nhàng trở lại để đánh dấu những ngày của chúng con”.

Hành động dâng hiến cũng được cử hành đồng thời bởi Đức Hồng Y Konrad Krajewski, người phát ngôn của Đức Giáo Hoàng, tại Thánh địa Đức Mẹ Fatima ở Bồ Đào Nha.

Hành động dâng hiến diễn ra vào cuối lễ sám hối Mùa Chay hàng năm của Vatican, trong đó Đức Thánh Cha Phanxicô và các linh mục khác đã giải tội cho những người Công Giáo có mặt tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô.

Trong bài giảng của mình, Đức Thánh Cha nói rằng việc dâng hiến “không phải là một công thức ma thuật mà là một hành động tâm linh”.

Ngài nói, “Đó là một hành động hoàn toàn tin tưởng của con cái, những người, trong bối cảnh khốn khó của cuộc chiến tàn khốc và vô nghĩa đang đe dọa thế giới của chúng ta, đã hướng về Mẹ của chúng ta, đặt mọi nỗi sợ hãi và đau đớn vào trái tim ngài và phó thác cho ngài”.

“Nó có nghĩa là đặt vào trái tim tinh khiết và không tì uest đó, nơi Thiên Chúa được phản chiếu, những thiện ích vô giá của tình huynh đệ và hòa bình, tất cả những gì chúng ta đang có và đang là, để Mẹ, người Mẹ mà Chúa đã ban cho chúng ta, có thể bảo vệ chúng ta và trông nom chúng ta”.

Trong buổi phụng vụ, Đức Phanxicô nói: “Trong những ngày này, các bản tin và cảnh chết chóc tiếp tục tràn vào nhà của chúng ta, ngay cả khi bom đang phá hủy nhà của nhiều anh chị em người Ukraine không có khả năng tự vệ của chúng ta. Cuộc chiến tàn khốc đã cướp đi sinh mạng của rất nhiều người, và gây ra đau khổ cho tất cả mọi người, khiến mỗi chúng ta đều sợ hãi và lo lắng”.

Ngài nói, “Chúng ta cảm thấy sự bất lực và sự bất thỏa đáng của mình. Chúng ta cần được lời ủi an ‘Đừng sợ’. Tuy nhiên, sự trấn an của con người là điều không đủ. Chúng ta cần sự gần gũi của Thiên Chúa và sự chắc chắn được ơn tha thứ của Người, chỉ có điều này mới giúp loại bỏ điều ác, giải trừ oán hận và khôi phục sự bình yên cho tâm hồn chúng ta. Chúng ta hãy trở về với Chúa và với ơn tha thứ của Người”.

Khi bắt đầu buổi lễ, Đức Thánh Cha Phanxicô dừng lại trước một cây thánh giá lớn được đặt ở trung tâm của gian giữa Vương cung thánh đường, phía trên ngôi mộ của Thánh Phêrô.

Buổi phụng vụ được truyền hình trực tiếp, được xen kẽ bằng những khoảng thời gian im lặng, bắt đầu bằng việc hát bài thánh ca tiếng Latinh “Attende, Domine,” có nghĩa là “Lạy Chúa, xin nghe lời chúng con”.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói, “Thưa anh chị em, một lần nữa Thiên Chúa kêu gọi chúng ta hoán cải: chúng ta hãy cầu nguyện để có được ân sủng của một đời sống mới trong Chúa Kitô, Chúa chúng ta”.

Bài đọc đầu tiên là Thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Côlôxê. Người đọc sách đọc, “Người đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của bóng tối và chuyển chúng ta đến vương quốc của Con yêu dấu của Người, nơi mà chúng ta có ơn cứu chuộc, ơn tha thứ tội lỗi”.

Thánh vịnh đáp ca, trích từ Thánh vịnh 97, là “Chúa đã cho biết ơn cứu rỗi của Người”.

Tin Mừng trong ngày là Luca 1: 26-38, tức câu chuyện Truyền tin, khi Thiên sứ Gabriel hiện ra với Trinh nữ Maria và thông báo rằng ngài sẽ thụ thai Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa.

Tiếp theo bài Tin Mừng là bài giảng của Đức Thánh Cha Phanxicô, ngài nói rằng cuộc xung đột ở Ukraine không thể kết thúc chỉ bằng sức riêng của chúng ta, mà cần có tình yêu của Thiên Chúa.

Đức Thánh Cha nói, “Tự chúng ta, chúng ta không thể thành công trong việc giải quyết các mâu thuẫn của lịch sử hay thậm chí là của chính lòng mình. Chúng ta cần sự khôn ngoan và quyền năng dịu dàng của Thiên Chúa, vốn là Chúa Thánh Thần. Chúng ta cần Thánh Thần tình yêu, Đấng xua tan hận thù, xoa dịu cay đắng, dập tắt lòng tham và đánh thức chúng ta khỏi sự thờ ơ. Chúng ta cần tình yêu của Thiên Chúa, vì tình yêu của chúng ta thật mong manh và không đủ”.

“Quả thực, không có tình yêu, chúng ta có thể cống hiến gì cho thế giới này? Người ta nói rằng một Kitô hữu không có tình yêu thương giống như một cây kim không biết khâu: nó đâm, nó làm bị thương và nếu nó không biết khâu, dệt hoặc vá, thì nó là thứ vô ích. Đây là lý do tại sao chúng ta cần tìm thấy trong ơn tha thứ của Thiên Chúa sức mạnh của tình yêu thương: cùng một Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên Đức Maria”.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng nếu mọi người muốn thế giới thay đổi, thì trước tiên trái tim của họ phải thay đổi.

“Để điều này xảy ra, chúng ta hãy để Đức Mẹ nắm lấy tay chúng ta. Chúng ta hãy ngắm nhìn Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, nơi Chúa ngự, ‘niềm kiêu hãnh duy nhất của bản chất bị hoen ố của chúng ta’”.

Ngài nói: “Chúa đã thay đổi lịch sử bằng cách gõ cửa trái tim của Mẹ Maria. Hôm nay, được ơn tha thứ của Thiên Chúa đổi mới, chớ gì chúng ta cũng đến gõ cửa trái tim vô nhiễm của Mẹ. Hợp nhất với các giám mục và tín hữu trên thế giới, tôi mong muốn một cách long trọng mang tất cả những gì chúng ta đang trải nghiệm hiện nay đến với Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria”.

“Tôi muốn lập lại với Mẹ sự dâng hiến Giáo hội và toàn thể nhân loại, và dâng hiến cho Mẹ một cách đặc biệt, người dân Ukraine và người dân Nga, với lòng hiếu thảo, tôn kính Mẹ như một người Mẹ”.

Đức Phanxicô cũng kêu gọi người Công Giáo đừng sợ hãi khi đến gần Thiên Chúa trong Bí tích Hòa giải.

Ngài nói, “Nếu tội lỗi của bạn làm bạn sợ hãi, nếu quá khứ của bạn làm bạn lo lắng, nếu các vết thương của bạn không lành, nếu những thất bại liên tục của bạn khiến bạn thất vọng và dường như mất hy vọng, thì đừng sợ. Thiên Chúa biết các điểm yếu của bạn và Người lớn hơn các sai lầm của bạn. Người yêu cầu bạn một điều duy nhất: là bạn đừng giữ các yếu đuối và đau khổ của mình trong lòng. Hãy mang chúng đến với Người, đặt chúng trước mặt Người và, từ chỗ là lý do tuyệt vọng, chúng sẽ trở thành cơ hội để phục sinh”.

Sau bài giảng, Đức Thánh Cha đã dành một khoảng thời gian im lặng để xét mình.

Sau đó, có một cuộc xưng tội tổng quát, trong đó cộng đoàn và Đức Giáo Hoàng Phanxicô cùng nhau đọc kinh Cáo Minh, sau đó là kinh “Kyrie, eleison,” trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “Lạy Chúa, xin thương xót”.

Sau kinh Lạy Cha, các cá nhân có thể lãnh nhận Bí tích Hòa giải, hay còn gọi là giải tội, từ các linh mục hiện diện khắp Vương cung thánh đường.

Tiếp tục phong tục của mình bắt đầu từ năm 2014, Đức Thánh Cha Phanxicô là người đầu tiên tiến lên xưng tội, trước khi giải tội cho những người khác.

Trong các buổi giải tội, các khoảng thời gian im lặng được xen kẽ với các bài thánh ca Mùa Chay.

Sau khi ban phép lành lần cuối, Đức Thánh Cha Phanxicô ngồi trước tượng Đức Mẹ mang từ Đền Đức Mẹ Fatima ở San Vittorino, Ý, và trao phó và dâng hiến nước Nga và Ukraine cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Đức Mẹ qua lời cầu nguyện cho hòa bình.

Buổi lễ kết thúc với việc dâng hoa trắng và hát bài ca tạ ơn Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội.

Thầy Phêrô, một chủng sinh thuộc Dòng Đạo binh Chúa Kitô (Legionaries of Christ), người đã xưng tội trong nghi lễ xám hối, nói với CNA: “Đó là một khoảnh khắc đẹp khi nhận ra rằng tất cả chúng ta đều là tội nhân và tất cả chúng ta đều đóng một vai trò trong những thiệt hại đã gây ra cho nhân loại, đã gây ra cho Giáo hội, và đã gây ra cho thế giới bởi tội lỗi của chính chúng ta”.

“Trong trái tim của tất cả chúng ta, đó là nơi quyết định giữa điều thiện và điều ác được thực hiện trong mỗi chúng ta và thật tuyệt khi có thể đặt điều đó, những lỗi lầm và thất bại của chính mình, vào tay của Thiên Chúa, và đóng góp điều đó vào việc dâng kính của Đức Trinh Nữ Maria với hy vọng rằng nếu tất cả chúng ta dâng tinh thần sám hối đó thì hy vọng hòa bình có thể thống trị”.

Cha Michael Baggot, cũng là một thành viên của Đạo binh Chúa Kitô, cho biết: “Hôm nay tôi

được đặc ân phục vụ với tư cách là một linh mục giải tội trong buổi lễ xá tội của Đức Giáo Hoàng ở Vương cung thánh đường Thánh Phêrô. Đó là một trong những kinh nghiệm cảm động nhất mà tôi đã có trong chức vụ linh mục của mình".

“Tôi đã có thể mở rộng lòng thương xót của Chúa cho mọi người trên khắp thế giới và cho mọi trạng thái của cuộc sống. Những người đã kết hôn, các nữ tu sĩ, các linh mục, các Hồng Y... Đó là một trải nghiệm cực kỳ mạnh mẽ để nhận ra nhu cầu chung của chúng ta đối với lòng thương xót của Chúa”.

“Mỗi người trong chúng ta đều có nhu cầu lớn về việc chữa lành và hòa giải, và chính khi đến làm hòa với Thiên Chúa, chúng ta mang lại một nền hòa bình lớn hơn cho thế giới. Và dường như không có bối cảnh nào phù hợp hơn để cầu nguyện cho hòa bình trên thế giới bằng bối cảnh này của nghi lễ xá tội, nơi chúng ta nhận được ân sủng bí tích của lòng Thiên Chúa thương xót và chúng ta mang lại bình an cho tâm hồn mình cũng như hòa bình cho chính cộng đồng của chúng ta”.

Cuốn sách mới: khiếu nại hức của Đức Phanxicô (Ngày 28/03/2022)

Bản tin AFP ngày 23 tháng 3 đăng tải nội dung một cuốn sách mới nói về Đức Phanxicô, theo đó, ngài “vội vàng, tẻ ở môn bóng đá và đôi khi thất vọng vì không có tiền tiêu: Đức Phanxicô mang phẩm phục Giáo Hoàng, nhưng các phẩm phục này che giấu một con người bình thường ở bên dưới, ngài nói thể trong một cuốn sách mới”.

Cũng theo cuốn sách, Đức Phanxicô tự nhận, "Tôi nóng nảy, thiếu kiên nhẫn... đôi khi tôi đưa ra quyết định một cách vội vàng", Đức Giáo Hoàng nói trong một cuốn sách mới, "Từ người nghèo đến Giáo hoàng, Từ Giáo hoàng đến Thế giới", dựa trên các thắc mắc của những người kém thế trên thế giới.

Từ những khu ổ chuột ở Brazil đến những người vô gia cư ở Ấn Độ, Iran và Hoa Kỳ, người dân từ 80 quốc gia đã đặt 100 câu hỏi có tính bản thân cho Đức Giáo Hoàng; các câu trả lời cho các câu hỏi này được thu thập thành một cuốn sách sẽ được xuất bản vào ngày 1 tháng 4.

"Đức Thánh Cha kiếm được bao nhiêu? Đức Thánh Cha đã từng có bạn gái chưa? Đức Thánh Cha có khuyết điểm gì?" họ hỏi trong dự án của hiệp hội Pháp Lazare, là hiệp hội đang điều hành những ngôi nhà trong đó các chuyên gia trẻ tuổi và những người vô gia cư trước đây sống cùng với nhau.

Tổng thư ký của hiệp hội, Pierre Durieux, nói với AFP, vị đứng đầu 1.2 tỷ người Công Giáo “sẵn sàng tham dự cuộc chơi và trong sáng một cách đáng ngạc nhiên”.

Điều đó bao gồm việc tự nhận là "người mơ mộng" - một người hâm mộ nhà thơ Pháp Baudelaire - nói “có” với câu hỏi về bạn gái.

Durieux cho hay, "Bất chấp một chương trình nghị sự khiến người ta phát điên, ngài đã dành thời gian để lắng nghe tất cả các câu hỏi, cho đến câu hỏi cuối cùng".

'Hơi vô lý'

Jorge Mario Bergoglio, người đã chọn tên Phanxicô như một biểu tượng muốn nói lên rằng triều đại giáo hoàng của ngài sẽ đặt người nghèo của thế giới lên hàng đầu và làm trung tâm, đã nói về cuộc sống, gia đình, thị hiếu, ơn gọi làm linh mục của ngài - và việc không khoan dung đối với xa hoa.

Ngài nói: "Tôi rất đau lòng khi người của Giáo Hội, các linh mục, giám mục, Hồng Y, lái những chiếc xe sang trọng và thay vì làm gương về việc sống khó nghèo, lại đưa ra các chứng từ tiêu cực nhất".

Ngài bác bỏ mọi thứ xa hoa hào nhoáng - mặc dù thừa nhận rằng ngài không thể mua cho mình những thứ hào nhoáng ngay cả khi ngài muốn.

Trong cuốn sách, Đức Phanxicô nói rằng "Tôi không hề được trả lương. Dù là một xu! Họ cho tôi ăn, và nếu tôi cần thứ gì đó, tôi sẽ yêu cầu",

"Dù sao, mọi người luôn nói với tôi 'được'. 'Chúng con đâu dám chiến đấu với Đức Giáo Hoàng!' Nếu tôi cần giày, tôi sẽ yêu cầu".

Ngài thừa nhận, "Sự nghèo khó của tôi là hư cấu, vì tôi chẳng thiếu thốn gì. Nhưng vẫn hơi vô lý khi phải yêu cầu... Điều đó khiến tôi trở nên kém tự tin hơn".

Một thứ ngài sẽ không yêu cầu: giày bóng đá.

Mặc dù bóng đá là môn thể thao yêu thích của ngài, nhưng người Argentina này chưa bao giờ thành thạo nó.

Ngài châm biếm, "Khi tôi còn trẻ, tôi luôn bị đặt ở khung thành vì tôi chơi tệ. Người ta bảo tôi có hai chân trong cùng một chiếc giày".

'Khiếu hài hước tuyệt vời'

Loic Luisetto, giám đốc của Lazare, cho biết Đức Phanxicô là một "người đơn giản... với khiếu hài hước tuyệt vời".

"Chúng tôi đã đưa cho ngài một máy gọi nhỏ để ngài sử dụng nếu ngài không muốn trả lời. Ngài chưa bao giờ sử dụng nó."

Qua bốn cuộc gặp mặt tại Vatican, Đức Phanxicô đã nói hầu như bằng tiếng Tây Ban Nha với hàng chục người trong dự án do Lazare và khoảng 20 tổ chức phi chính phủ từ năm châu thiết lập.

Những người tham gia đã được hỏi "Bạn sẽ hỏi Đức Giáo Hoàng điều gì nếu ngài ở trước mặt bạn?".

Mọi lo lắng về việc phải đích thân nói với người Công Giáo hàng đầu của thế giới đã biến mất sau khi những người tổ chức - những người đã được đưa vào khu cư xá Vatican nơi Đức Giáo Hoàng sống - tình cờ bắt gặp ngài đang tiến hành cuộc sống hàng ngày của ngài.

Durieux nói, họ thấy Đức Phanxicô "trong thang máy hoặc đang ăn sáng với chiếc khay của ngài. Sự gần gũi này với ngài đã góp phần tạo nên bầu khí gia đình cho các cuộc phỏng vấn".

Có lẽ, vào bữa sáng, Đức Giáo Hoàng đã dậy hàng giờ đồng hồ trước đó.

Đức Giáo Hoàng thú nhận ngài là "một người dở sống dở chết thực sự" vào buổi sáng - có lẽ không có gì đáng ngạc nhiên khi xét ngài dậy ngay sau 4 giờ sáng.

Có một giá phải trả khi thức dậy sớm như thế ở tuổi 85. Ngài thú nhận, "đôi khi ngủ quên trong lúc cầu nguyện".

Sau khi thức giấc, ngài mặc quần áo. Tuy nhiên, chưa bao giờ, mặc chiếc quần trắng truyền thống mà vị tiền nhiệm của ngài là Đức Giáo Hoàng Đức Bênêđictô XVI quen mặc, vì "Tôi không phải là người bán càrem!"

Xã luận của Tòa Thánh: Đừng hạ giá lời lẽ của Đức Phanxicô về việc tái vũ trang trên thế giới

(Ngày 30/03/2022)

Giám đốc Xã luận của Bộ Truyền Thông Tòa Thánh, Andrea Tornielli, vừa có bài xã luận đề cập tới kỹ thuật hạ giá lời lẽ của Đức Phanxicô nói về việc tái trang bị vũ khí trên thế giới hiện nay. Ông viết:

"Đức Giáo Hoàng nói chống lại việc tái vũ trang, nhưng... Đức Giáo Hoàng làm những gì ngài nên làm, nhưng... Đức Giáo Hoàng chỉ có thể nói những gì ngài nói, nhưng..."

Luôn luôn có chữ "nhưng" trong nhiều bình luận gây bối rối đi kèm với tuyên bố rõ ràng "không chiến tranh" của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, nhằm bối cảnh hóa và hạ thấp các tuyên bố của ngài.

Vì họ không thể giải thích những lời của Giám mục Rôma theo nghĩa mong muốn, vì bằng bất cứ cách nào, họ cũng không thể "bẻ cong" chúng để ủng hộ cuộc chạy đua vũ trang gia tốc sau cuộc chiến tranh xâm lược do Vladimir Putin phát động chống lại Ukraine, nên họ lịch thiệp tự tách mình ra xa chúng, bằng cách nói rằng Đức Giáo Hoàng chỉ có thể nói những gì ngài nói, nhưng sau đó chính trị phải quyết định thôi.

Và chính trị của các chính phủ phương Tây hệ ở việc quyết định tăng nhiều tỷ đô la vốn đã chi tiêu cho các loại vũ khí mới và ngày càng tinh vi. Hàng tỷ đô la không thể được chi tiêu cho các gia đình, chăm sóc sức khỏe, việc làm, hiếu khách, chống nghèo đói.

Theo bước chân của những vị tiền nhiệm trực tiếp của mình, đặc biệt là Thánh Gioan Phaolô

II, Đức Giáo Hoàng Phanxicô lặp lại rằng chiến tranh là một cuộc phiêu lưu không có đường trở lui. Những lời của Thánh Gioan Phaolô II nhân dịp hai cuộc chiến ở Iraq và ở Balkan cũng được "ngữ cảnh hóa" và bị hạ thấp, ngay cả trong Giáo hội.

Vị Giáo hoàng từng thúc giục chúng ta "đừng sợ" mở "cánh cửa cho Chúa Kitô" vào đầu triều đại của mình, đã cầu xin một cách vô ích vào năm 2003 với ba nhà lãnh đạo phương Tây có ý định lật đổ chế độ của Saddam Hussein, yêu cầu họ dừng lại. Gần hai mươi năm sau, ai có thể phủ nhận rằng tiếng kêu phản chiến của Thánh Gioan Phaolô II không chỉ mang tính tiên tri mà còn thấm nhuần chủ nghĩa hiện thực chính trị sâu sắc? Chỉ cần nhìn vào đồng đồ nát của đất nước Iraq từ đạo, từ lâu đã bị biến thành nơi chứa mọi thứ khủng bố, là hiểu được cái nhìn của vị Giáo hoàng Ba Lan thánh thiện là có tầm nhìn xa đến mức nào.

Điều tương tự đang xảy ra ngày nay. Từ một vị Giáo hoàng không đầu hàng trước tính không thể tránh khỏi của chiến tranh, trước đường hầm không lối thoát được biểu thị bằng bạo lực, trước luận lý sai lầm của việc tái vũ trang, trước lý thuyết răn đe đã tràn ngập thế giới với rất nhiều vũ khí hạt nhân có khả năng tiêu diệt nhân loại. Trong những ngày gần đây, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng "Tôi rất xấu hổ, khi đọc thấy rằng một nhóm các quốc gia đã cam kết chi hai phần trăm tổng sản lượng quốc gia của họ để mua vũ khí, như một phản ứng đối với những gì đang xảy ra hiện nay. Quả là điên khùng! Giải đáp thực sự không phải là nhiều vũ khí hơn, nhiều lệnh trừng phạt hơn, nhiều liên minh chính trị-quân sự hơn, mà là một cách tiếp cận khác, một cách khác để điều hành thế giới đã hoàn cầu hóa này - không phải bằng cách đe dọa, như trường hợp hiện nay - một cách khác để thiết lập các liên hệ quốc tế. May mắn thay, mô hình chăm sóc hiện đã có sẵn, nhưng thật không may, nó vẫn còn phụ thuộc vào mô hình của sức mạnh kinh tế-kỹ thuật-quân sự".

Lời nói "Không" của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với chiến tranh, một chữ "không" triệt để và xác tín, không liên quan gì đến cái gọi là trung lập cũng như không thể được trình bày như một quan điểm đảng phái hoặc được thúc đẩy bởi các tính toán chính trị-ngoại giao. Trong cuộc chiến này, có những kẻ xâm lược và có những kẻ bị tấn công. Có những kẻ đã tấn công và xâm lược, giết hại dân thường không vũ trang, đạo đức giả che đậy cuộc xung đột dưới chiêu bài "hoạt động quân sự đặc biệt"; và có những người vất vả bảo vệ mình bằng cách chiến đấu cho đất đai của riêng họ. Người kế vị của Thánh Phêrô đã nhiều lần nói điều này bằng những lời lẽ rất rõ ràng, lên án tuyệt đối cuộc xâm lược và tử vì đạo của Ukraine đã diễn ra trong hơn một tháng nay.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là ngài "chúc lành" cho việc tăng tốc cuộc chạy đua vũ trang, một cuộc chạy đua, đảng khác, đã bắt đầu cách đây một thời gian, do các nước châu Âu đã tăng chi tiêu quân sự của họ lên 24,5% so với năm 2016: bởi vì Đức Giáo Hoàng không phải là "tuyên úy của phương Tây" và bởi vì ngài lặp lại rằng ngày nay, đứng về phía phải của lịch sử có nghĩa là chống lại chiến tranh và tìm kiếm hòa bình bằng bất cứ phương tiện nào. Chắc chắn, Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo nhìn nhận quyền tự vệ. Tuy nhiên, nó đặt để các điều kiện, chỉ rõ rằng việc sử dụng vũ khí không được kích động các sự ác và rối loạn nghiêm trọng hơn cái ác cần bị loại bỏ, và nó nhắc lại rằng khi đánh giá điều kiện này, "sức mạnh của các phương tiện hủy diệt hiện đại" có một tầm quan trọng rất lớn. Ai có thể phủ nhận rằng nhân loại ngày nay đang trên bờ vực thảm chính vì sự leo thang xung đột và sức mạnh của "những phương tiện hủy diệt hiện đại"?

Lúc đọc kinh Truyền Tin vào hôm Chúa Nhật vừa qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng, “Chiến tranh không nên là điều không thể tránh khỏi. Chúng ta không nên làm quen với chiến tranh! Thay vào đó, chúng ta cần hoán cải sự coi thường của ngày hôm nay thành sự cam kết cho ngày mai. Bởi vì, nếu chúng ta thoát ra được điều này như chúng ta đã thoát được trước đây, tất cả chúng ta sẽ có tội một cách nào đó. Trước nguy cơ tự hủy diệt, ước mong sao nhân loại chịu hiểu rằng đã đến lúc phải xóa bỏ chiến tranh, xóa bỏ nó khỏi lịch sử loài người trước khi nó xóa bỏ lịch sử loài người này”.

Do đó, cần phải xem xét nghiêm túc lời kêu gọi, lời kêu gọi lặp đi lặp lại của Đức Giáo Hoàng. Nó là lời mời được gửi đến chính các chính trị gia để họ suy nghĩ và cam kết.

Cần có một nền chính trị vững chắc và một nền ngoại giao sáng tạo, theo đuổi hòa bình, bằng bất cứ cách nào, ngăn chặn vòng xoáy biến thái mà trong vài tuần đang làm thui chột hy vọng về một quá trình chuyển đổi sinh thái và đang mang lại năng lực mới cho ngành kinh doanh trao đổi và buôn bán vũ khí. Chính làn gió chiến tranh, khi quay ngược kim đồng hồ lịch sử, đang đưa chúng ta trở lại thời đại mà chúng ta hy vọng đã từ bỏ hoàn toàn sau khi Bức tường Bálinh sụp đổ.

Đức Phanxicô theo bước chân Thánh Phaolô tới đảo quốc Malta (Ngày 01/04/2022)

Theo VaticanNews, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ lên đường thăm đảo quốc Malta, nằm giữa Địa Trung Hải, trong hai ngày Thứ bảy mùng 2 và Chúa nhật mùng 3 tháng 4. Ngài sẽ viếng thăm thủ đô Valletta, cũng như Rabat, Floriana và đảo Gozo. Đây sẽ là chuyến tông du thứ 36 của ngài ra nước ngoài. Chủ đề của chuyến viếng thăm là “họ biểu lộ với chúng tôi lòng tốt lạ thường” vừa để nhắc lại biến cố lịch sử Thánh Phaolô được dân chúng Malta tiếp đón tử tế vừa để nhắc đến thái độ hiếu khách của chính phủ và nhân dân Malta hiện nay đối với phong trào di dân hiện đại.

Trong buổi yết kiến chung thứ tư vừa qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng ngài mong thực hiện chuyến viếng thăm “lãnh thổ sáng láng”, theo bước chân Thánh Phaolô, đáng đã được chào đón tại đó khi đắm tàu. Ngài nói thêm rằng chuyến viếng thăm cũng là dịp may độc đáo “trở về nguồn suối việc rao giảng Tin Mừng” tự trải nghiệm một cộng đồng Kitô hữu có lịch sử đã mấy ngàn năm nay.

Vì địa điểm địa dư và vị trí chiến lược của nó ở Địa Trung Hải, Malta là điểm dừng chân chính của nhiều người, đặc biệt từ Phi Châu, trên đường di dân, tìm một tương lai tốt đẹp hơn cho họ và gia đình họ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhìn nhận các cố gắng của đảo quốc này trong việc nghinh đón và cam kết đối với “nhiều anh chị em tầm trú của chúng ta”.

Chính vì thế, trong ngày thứ hai của chuyến đi ngài sẽ gặp gỡ khoảng 200 di dân tại Trung tâm Di dân “Phòng Thí nghiệm Hòa bình Gioan XXIII” ở Hal Far.

Giữ vững niềm tin của Thánh Phaolô

Với Kitô hữu Malta, chuyến viếng thăm của Đức Phanxicô khuyến khích họ mở lòng ra nghênh đón những người ở bên lề xã hội. Đó là nhận định của Cha Joseph Mizzi, chánh xứ Vương cung Thánh đường Thánh Phaolô ở Rabat. Nhưng nó cũng sẽ nhắc nhở họ đến gốc rễ xưa của đức tin họ.

Cha nhắc lại biến cố Thánh Phaolô bị đắm tàu ở đây và do đó đã lưu lại đảo trong 3 tháng tại nơi nay là Hang Thánh Phaolô. Trong thời gian này, Thánh Phaolô đã chữa bệnh cho cha của Publius, thống đốc của Đảo. Ông này sau đó đã trở lại đạo và trở thành giám mục và vị thánh tiên khởi của Đảo.

Cha Mizzi vừa là chánh xứ Vương cung Thánh đường Thánh Phaolô vừa trông coi cả Hang Thánh Phaolô nữa, nên ngài nhấn mạnh hang này là đền thánh rất đặc biệt đối với người Malta vì nó nối kết họ với thời Kitô giáo tiên khởi: chính tại đây, Thánh Phaolô chữa bệnh cho cha của thống đốc Publius, đầu tàu đem cả đảo về cùng Chúa. Cả hai vị tiền nhiệm của Đức Phanxicô đều tới thăm hang này. Đức Phanxicô cũng sẽ viếng hang.

Cha Mizzi nhấn mạnh rằng Giáo hội ở Malta phải tiếp tục sứ mệnh do Thánh Phaolô để lại, nghĩa là “trở thành các môn đệ trung thành của Chúa Kitô và những nhà truyền giáo tốt lành của Dân Người”.

Việc các giám mục bất đồng công khai có nằm trong kế hoạch của Đức Giáo Hoàng Phanxicô không?

(Ngày 21/04/2022)

James T. Keane của tạp chí *America*, ngày 19 tháng 4 vừa qua có một bài bình luận về hiện trạng công luận Công Giáo hiện nay.

Theo ông, người ta có thể lập luận rằng quyết định của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong việc khuyến khích sự đa dạng hơn về quan điểm và cách diễn đạt trong suốt diễn trình thượng hội đồng kéo dài ba năm của Giáo Hội trên toàn thế giới chính là thời điểm Gorbachev của ngài: một *glasnost* [công khai thẳng thắn] mang lại một nền tự do mới cho Giáo Hội nhưng cũng đưa đầy các định chế lâu đời của Giáo Hội vào một thời điểm bất định. Không nơi nào sự tự do mới mẻ này — và sự nguy hiểm biểu kiến — rõ ràng hơn ở Đức, nơi mà một “diễn trình đồng nghị” trong Giáo Hội dường như đã mở nắp mọi hộp côn trùng nhor nhóp có thể có, từ việc độc thân linh mục cho đến sự kết hợp đồng tính cho đến những đề xuất thay đổi rộng rãi giáo luật liên quan đến việc quản trị.

Đáng chú ý hơn, tổng giám mục của Munich và Freising, Hồng Y Reinhard Marx (thành viên Hội đồng Hồng Y cố vấn của Đức Phanxicô, và cũng là chủ tịch Hội đồng Kinh tế của Vatican), đã kêu gọi thay đổi giáo huấn của Giáo Hội về luân lý tính của các hành vi đồng tính — và hơn nữa, còn tuyên bố rằng chính ngài đã chúc phúc cho các cặp đồng tính. Hồng Y Marx nói với tạp chí hàng tuần Stern của Đức vào ngày 31 tháng 3, “Sách giáo lý không được khắc trên đá”.

Đức Giám Mục Joseph Strickland của Giáo phận Tyler, Hoa Kỳ, đã lên Twitter để đưa ra ý kiến của mình: “Đức Hồng Y Marx đã rời bỏ đức tin Công Giáo. Ngài cần phải trung thực và chính thức từ chức.” Đức Hồng Y Marx không trả lời — không rõ ngài có biết Đức Giám Mục Strickland là ai hay không — nhưng đó là một khoảnh khắc mở mang tầm mắt. Lần cuối cùng một giám mục công khai yêu cầu một giám mục khác từ chức là khi nào? Gọi một giám mục khác là một kẻ bội giáo? Ly giáo cách điều này bao xa — và ở đây ai có nguy cơ ly giáo? Công bằng mà nói, Đức Cha Strickland là một người đứng ngoài các giám mục Công Giáo của Hoa Kỳ. Đây cũng không phải là lần đầu tiên ngài chặn “bao cát” một giám mục khác — trong năm qua, ngài đã sử dụng Twitter để chất vấn các quyết định của Đức Hồng Y Blase Cupich ở Chicago và Đức cha Christopher Coyne của Burlington, Vt., về thẩm quyền pháp lý địa phương của các vị.

Và ngài có lẽ nổi tiếng nhất vì đã tweet ủng hộ một linh mục của Giáo phận La Crosse, Linh mục James Altman, người mà chức vụ đã bị chính giám mục của mình hạn chế vì đã gọi những người Công Giáo tiến bộ là “quốc xã phát xít cánh tả” và tuyên bố rằng những người Công Giáo bỏ phiếu cho các ứng cử viên Đảng Dân chủ có thể “đổi đầu với lửa hỏa ngục”.

Tuy nhiên, Đức Cha Strickland không phải là giám mục Mỹ duy nhất có tiếng nói phản đối đường lối đồng nghị do Giáo Hội Đức thực hiện. Vào Thứ Năm Tuần Thánh, Đức Tổng Giám Mục Salvatore Cordileone của San Francisco đã cho đăng một tiểu luận trên tạp chí *First Things*, “Tại sao tôi lại ký Thư ngỏ cho các Giám mục Đức.” Bức thư ngỏ được nói đến là “Thư ngỏ huynh gửi tới các giám mục anh em của chúng tôi ở Đức”, không được gửi cho các giám mục ở Đức mà thay vào đó đã được 74 giám mục phát hành trực tuyến trong Tuần lễ Thánh, lập luận rằng các hành động được thực hiện bởi Giáo Hội Đức trong tiến trình thượng hội đồng của họ “làm suy yếu uy tín của thẩm quyền Giáo Hội, bao gồm cả thẩm quyền của Đức Phanxicô.” Trong số 74 người ký ban đầu, 49 người là giám mục của Hoa Kỳ. Những lời chỉ trích và lo ngại khác đến từ các giám mục của các nước Scandinavia và từ Đức Tổng Giám Mục Stanislaw Gadecki, chủ tịch Hội đồng Giám mục Ba Lan.

Đức Cha Georg Bätzing, Giám Mục của Limburg, chủ tịch hội đồng giám mục Đức, đã trả lời trong một bức thư ngày 14 tháng 4 cho những người ký tên trong “Thư ngỏ huynh đệ” rằng “Con đường Thượng hội đồng không có cách nào làm suy yếu thẩm quyền của Giáo Hội, bao gồm cả thẩm quyền của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, như quý vị viết.” Ngài viết, con đường đồng nghị của Đức, “không hướng đến các lý thuyết xã hội học ngắn hạn hay các hệ tư tưởng thể tục, mà hướng đến các nguồn nhận thức trung tâm của đức tin: Thánh Kinh và Thánh Truyền, huấn quyền và thần học, cũng như cảm thức đức tin của các tín hữu và các dấu chỉ của Tin Mừng được giải thích dưới ánh sáng của Tin Mừng.”

Tin tưởng — hoặc không tin tưởng — diễn trình

Một năm sau diễn trình thượng hội đồng toàn cầu kéo dài ba năm — và trong bối cảnh các cuộc khủng hoảng của giáo hội ngày càng trầm trọng vì thiếu hụt các ơn gọi và sự đào ngũ rộng rãi khỏi giáo hội trên toàn thế giới — chúng ta không nên mong đợi các vấn đề nóng bỏng và những người quảng bá chúng sẽ biến mất, cũng không mong chờ các bất đồng công khai như vậy sẽ chấm dứt. Thật vậy, ở một mức độ nào đó, đây là điều mà Đức Thánh Cha Phanxicô dường như vẫn muốn: thảo luận cởi mở hơn, ít sự thật theo kiểu Sô viết (*Pravda*)

hơn. Có lẽ tất cả chúng ta sẽ phải quyết định — nếu không có sự can thiệp của Đức Giáo Hoàng chúng ta đã quá quen thuộc, nếu không phải là luôn hài lòng, trong suốt thế kỷ qua — điều gì nên đem ra thảo luận và điều gì không nên, điều gì là giáo huấn vĩnh viễn của Giáo Hội và điều gì là một vấn đề của kỷ luật hoặc thông lệ địa phương.

Điều đó sẽ đòi hỏi một số đồng thuận. Liệu sự đồng thuận đó có thể xảy ra trong một giáo hội bị rạn nứt như vậy không? Nó sẽ không chỉ là các giám mục từ Hoa Kỳ và Châu Âu: Nó sẽ đòi hỏi phải lắng nghe giáo hội ở miền Nam Thế giới, lắng nghe giáo hội như nó đang hiện hữu nơi các nhóm dân số bị gạt ra ngoài lề xã hội mà chúng ta làm ngơ ở trong nước, lắng nghe 95% Giáo Hội quen với ghế ngồi hơn bàn thờ.

Lịch sử và thực tại

Trong một cuộc phỏng vấn gần đây ở Mỹ, Cha Joseph A. Komonchak, một nhà giáo hội học hiểu về tính đồng nghị hơn bất cứ ai, đã lưu ý rằng sự thống nhất không phải lúc nào cũng có nghĩa là sự độc dạng. Như người ta thường nói, những gì hữu hiệu ở New York không phải lúc nào cũng diễn ra ở Peoria. Điều đó cũng có thể đúng trong các vấn đề về thực hành và kỷ luật của Giáo Hội. Cha Komonchak nói về Giáo Hội trong một cuộc phỏng vấn với Kenneth L. Woodward: “Bạn không cần phải có quy định toàn thế giới về mọi sự nhưng bạn nên tạo nhiều cơ hội hơn để các giám mục địa phương tự đưa ra quyết định. Cha lưu ý rằng vào những năm 1980, “phải mất chừng tám năm cho hai hoặc ba bộ sở Rôma quyết định xem các cô gái có thể là người phục vụ bàn thờ hay không. Và sau đó họ đã thông qua một quy định được cho là sẽ áp dụng ở khắp mọi nơi từ Alaska đến Zululand!”

Một thực tế khác: Trước sự ra đời của truyền thông hiện đại (nói cách khác, trong 1,850 năm của số 2,000 năm hiện hữu của Giáo Hội), các sắc lệnh và lời giải thích từ Rôma và thậm chí từ các giám mục địa phương có thể mất vài tuần hoặc vài tháng mới đến được tất cả các nhà thờ địa phương của bất cứ vùng đất nào. Thí dụ, vào đầu thế kỷ 20, đại đa số người Công Giáo Hoa Kỳ không biết tên Đức Giáo Hoàng. Bất kể là Piô hay Bênêđictô hay Lêô, Đức Giáo Hoàng sống ở bên kia đại dương (hoặc, đối với người châu Âu, trên núi), xa Giáo Hội địa phương.

Nhưng nên lưu ý rằng khoảng cách này — và việc thiếu độc dạng kèm theo trong mọi điều, từ phụng vụ đến quan hệ giữa Giáo Hội và nhà nước — đã không dẫn đến một Giáo Hội Công Giáo Hoa Kỳ, một Giáo Hội Công Giáo Mexico, một Giáo Hội Công Giáo Canada. Thay vào đó, nó dẫn đến việc các nhà thờ địa phương được hội nhập văn hóa trong khu vực của họ và phần lớn là tự trị, nếu không muốn nói là bản địa.

Điều gì có thể giữ được một Giáo Hội như thế cùng với nhau trong thế kỷ 21, khi mọi ý kiến, mọi tranh chấp đều hiển thị ngay trước cái nhìn của người Công Giáo ở mọi nơi khác? Câu trả lời: phần lớn những gì đã gắn kết nó với nhau trong 20 thế kỷ qua, chắc chắn không phải là thẩm quyền của Giáo hoàng hay sự phụ thuộc tuyệt đối vào truyền thống. Đó là sự tin tưởng vào một sự hiệp thông được tổ chức bởi các giáo huấn Tin Mừng và do giám mục Rôma chủ trì. Cha Komonchak nói thêm: “Tôi nghĩ Giáo Hội Công Giáo như một tổng thể hiện hữu trong các Giáo Hội địa phương. Không có Giáo Hội riêng biệt nào được gọi là Giáo Hội phổ quát. Chỉ có một Giáo Hội là Công Giáo và mạng lưới các mối liên hệ của nó —

được thành lập trong đức tin, đức cậy và đức mến — có tính cách toàn thế giới. Vì vậy, ở khía cạnh đó, nó là phổ quát, nhưng nó cũng rất cụ thể ”.

Cha Komonchak nói: “Bạn không thể trừu tượng hóa Giáo Hội địa phương từ thời điểm lịch sử. Vì vậy, nếu bạn được hỏi ngày hôm nay, ‘Đâu là thách thức lớn nhất của thời điểm hiện đại mà Giáo Hội phải giải quyết?’, Câu hỏi đầu tiên của bạn hẳn là: “Bạn đang nói đến đâu? Bạn đang nói về ai?” Vì chúng ta có một số thách thức ở đây ở Hoa Kỳ, và người dân ở Mali có những thách thức khác.”

Đối với nhiều người Mỹ, điều khó hiểu là Giáo Hội trên toàn thế giới không giống như các giáo xứ của chúng ta, những gì quan trọng hoặc thiết yếu ở Mali có thể không phải là những gì quan trọng hoặc thiết yếu ở Peoria. Và điều này xảy ra hai cách, trên quan điểm giáo hội và chính trị. Liệu chúng ta có thể chấp nhận một giáo hội phổ quát với các thực hành địa phương khác biệt quanh các vấn đề quản trị, chuẩn mực văn hóa, cách thức lãnh nhận các bí tích và nhiều điều khác nữa không? Hay chúng ta phải nhấn mạnh rằng Giáo Hội phải giống nhau ở mọi thời đại và mọi địa phương? Nếu vậy, người Mỹ và người Tây Âu sẽ phải từ bỏ nhiều ngẫu tượng hơn bất cứ ai khác. (Giáo hội thời trung cổ ấy dạy về việc chống tính lãi cho các khoản vay? Nó vẫn còn trên sách vở — hãy đọc “Vix Pervenit.” Đó là một phần của huấn quyền giảng dạy phổ quát, giống như “Laudato Si’.”) Nhưng trong khi chờ đợi, việc tuyệt thông lẫn nhau chẳng có ích lợi gì, bất kể là giám mục tuyệt thông giám mục hoặc hàng xóm tuyệt thông hàng xóm.

Tiếp theo sẽ ra sao?

Tất cả những điều này có liên quan gì đến Lễ Ngũ Tuần? Khi đọc câu chuyện về Lễ Ngũ Tuần trong Tân Ước, chúng ta thấy rõ một điều: Không phải đột nhiên các môn đệ bắt đầu nói cùng một giọng, sử dụng cùng một ngôn ngữ. Đúng hơn, mỗi cộng đồng hiện diện đã nghe họ nói bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ “về những hành động quyền năng của Thiên Chúa”. Cộng đồng đó không phải là cộng đồng một tiếng nói hoặc một nền văn hóa hoặc thậm chí khác biệt về địa lý, và không ai đứng lên và nói “tiếng nói của tôi là tiếng nói của Chúa, và nếu các anh không nghe được tôi, các anh đang nói và nghe sai tiếng nói.”

Tiến trình Thượng Hội Đồng không phải là một Lễ Hiện Xuống mới. Chúng ta không cần một Lễ Hiện Xuống mới, mà chỉ cần một Nhập Thể mới, một Phục Sinh mới. Một lần là đủ, và chúng ta nên cảnh giác với việc mỗi lần mỗi đề cập đến một cái mới. Điều độc đáo từ Công vụ vẫn mang tính hướng dẫn và thích hợp. Nhưng chúng ta cần phải nghe bằng chính tiếng nói của mình một thông điệp hiệp thông, nhiều người được tập hợp lại thành một, một sự chia sẻ về những hành động quyền năng của Thiên Chúa ở giữa chúng ta. Điều trông như thế nào về lâu dài có thể gây khó chịu hoặc thậm chí đáng sợ, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta dành ngày giờ của chúng ta để ráng trừ khử nhau. Hơn một thế kỷ trước, Đức Bênêđictô XV đã đưa ra quan điểm này khá rõ ràng trong thông điệp “Ad Beatissimi Apostolorum”:

Liên quan đến những vấn đề trong đó không gây tổn hại đến đức tin hoặc kỷ luật — trong trường hợp không có bất cứ sự can thiệp có thẩm quyền nào của Tông Tòa — vẫn có chỗ cho các ý kiến dị biệt nhau, rõ ràng mọi người đều có quyền bày tỏ và bảo vệ ý kiến của mình.

Nhưng trong những cuộc thảo luận như vậy, không nên sử dụng những cách diễn đạt có thể cấu thành các vi phạm nghiêm trọng về đức ái; hãy để mỗi người tự do bảo vệ ý kiến của mình, nhưng hãy để nó được thực hiện một cách có chừng mực, để không ai được coi mình có quyền gán cho những người chỉ đơn thuần không đồng ý với ý kiến của mình vết nhơ bất trung với đức tin hoặc kỷ luật.

Đức Phanxicô cho hay sẵn sàng qua Moscow để vận động hòa bình (Ngày 03/05/2022)

Theo tường thuật của Inés San Martín thuộc tạp chí *Crux Now*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng ngài đã cho Tổng thống Nga Vladimir Putin biết ngài sẵn sàng đến Moscow để vận động cho hòa bình.

Trong một cuộc phỏng vấn với tờ báo Ý *Corriere della Sera*, Đức Giáo Hoàng cho biết ngài cũng đã cảnh cáo thượng phụ Kirill của Nga không nên trở thành "cậu bé giúp lễ" cho Điện Kremlin, và so sánh cuộc chiến đang diễn ra ở Ukraine với nạn diệt chủng ở Rwanda.

Đức Phanxicô nói, “Vào ngày đầu tiên của cuộc chiến tranh, tôi đã gọi điện cho Tổng thống Ukraine Zelensky. Nhưng vào dịp đó, tôi đã không gọi cho Putin. Tôi được nghe ông ấy nói vào tháng 12 nhân ngày sinh nhật của tôi nhưng lần này thì không, tôi đã không gọi”.

Tuy nhiên, ngài muốn làm "một cử chỉ rõ ràng" cho thế giới thấy, đó là lý do ngài đến tòa Đại sứ Nga tại Tòa thánh.

Đức Phanxicô tiết lộ, “Tôi yêu cầu họ giải thích; Tôi nói, ‘làm ơn dừng lại’”. Trước đó, ngài đã thừa nhận rằng, "Tôi đã yêu cầu Đức Hồng Y [Pietro] Parolin, 20 ngày sau cuộc khởi chiến, gửi cho Putin thông điệp cho hay tôi sẵn sàng đến Moscow. "

Bất chấp những nỗ lực ngoại giao của Vatican, Đức Giáo Hoàng cho biết Tòa Thánh vẫn chưa có câu trả lời và ngài lo ngại rằng Putin sẽ không thể, hơn là sẽ không, gặp ngài vào lúc này.

Ngài nói, "Nhưng một sự tàn bạo như vậy, làm thế nào bạn có thể không ngăn chặn nó? 25 năm trước với Rwanda, chúng ta đã trải qua điều tương tự."

Theo tờ báo Ý, đã có một giọng bi quan trong ý kiến của Đức Giáo Hoàng khi ngài nhắc lại những nỗ lực mà Vatican đã và đang thực hiện để cố gắng bảo đảm một lệnh ngừng bắn.

Đức Giáo Hoàng cũng được trích dẫn nói rằng ngài đã cố gắng suy nghĩ về gốc rễ của hành vi dường như không thể ngăn cản của Putin, thừa nhận rằng đó có thể là "NATO sủa trước cửa nhà của Nga."

Ngài nói, “Tôi không thể nói liệu cơn giận này có bị kích động hay không. Nhưng có lẽ được tạo điều kiện."

Về câu hỏi các nước NATO cung cấp vũ khí cho Ukraine để cố gắng chống lại cuộc xâm

lược của Nga, tờ báo Ý cho biết Đức Phanxicô đã bày tỏ sự nghi ngờ của mình.

Một mặt, học thuyết của ngài về hòa bình tập trung vào việc lên án cuộc chạy đua vũ trang và kêu gọi phi sản xuất vũ khí, nhưng ngài hiểu nhu cầu của người Ukraine là phải tự vệ.

Đức Giáo Hoàng nói, “Tôi không thể trả lời, tôi còn ở quá xa, câu hỏi liệu có đúng hay không việc cung cấp vũ khí cho người Ukraine. Điều rõ ràng là vũ khí đang được thử nghiệm ở vùng đất đó. Người Nga hiện biết rằng xe tăng ít có tác dụng và đang nghĩ đến những thứ khác. Các cuộc chiến tranh được thực hiện vì điều này: để thử nghiệm vũ khí mà chúng ta đã sản xuất. Đây là những gì đã xảy ra trong Nội chiến Tây Ban Nha trước Thế hai”.

Ngài nói: “Buôn bán vũ khí là một tai tiếng, rất ít người chống lại nó. Hai hoặc ba năm trước tại [cảng Genoa của Ý], một con tàu chở đầy vũ khí được chuyển đến trên một con tàu chở hàng lớn để vận chuyển chúng đến Yemen. Các công nhân bến cảng không muốn làm điều đó. Họ nói, hãy nghĩ về những đứa trẻ ở Yemen. Đó là một việc nhỏ nhưng là một cử chỉ tốt đẹp. Nên có nhiều biến cố như vậy”.

Nhấn rằng ngài đã cử hai Hồng Y đến Ukraine - Michael Czerny và Konrad Krajewski - kể từ khi chiến tranh bắt đầu, ngài nói, “Tôi cảm thấy tôi không nên đi. Tôi phải đến Moscow trước, tôi phải gặp Putin trước. Nhưng tôi cũng là một linh mục, tôi có thể làm gì? Tôi làm những gì tôi có thể. Nếu Putin mở cửa...”

Đức Giáo Hoàng cũng chia sẻ thêm về cuộc trò chuyện của ngài với Thượng phụ Chính thống giáo Nga Kirill và lý do tại sao thượng phụ cho rằng mình không cố gắng thuyết phục Putin lui bước.

Đức Phanxicô nhắc lại, “Tôi đã nói chuyện với Kirill trong 40 phút qua Zoom. Trong suốt 20 phút đầu tiên, với một tấm thiệp trên tay, ngài đã đọc cho tôi tất cả những lời biện minh cho cuộc chiến. Tôi đã lắng nghe và nói với ngài: Tôi không hiểu gì về điều này. Ngài ạ, chúng ta không phải là các giáo sĩ nhà nước, chúng ta không thể sử dụng ngôn ngữ của chính trị, mà phải sử dụng ngôn ngữ của Chúa Giêsu. Chúng ta là mục tử của cùng một dân thánh của Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao chúng ta phải tìm cách tạo hòa bình, ngăn chặn ngọn lửa vũ khí”.

Đức Phanxicô cũng nói rằng “Đức Thượng phụ không thể trở thành cậu bé giúp lễ của Putin,” và cuộc gặp thứ hai giữa hai vị, được dự định tổ chức vào ngày 14 tháng 6 tại Giêrusalem, đã bị hủy bỏ.

Thảo luận về sự báo động của ngài về một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba đang diễn ra từng phần - điều mà ngài đã nói từ khi bắt đầu triều đại giáo hoàng vào năm 2013 - Đức Phanxicô nói rằng đó là một nhận xét thực tiễn, khi nhìn vào sự kiện này là Syria, Yemen, Iraq và nhiều người châu Phi, những nơi từng có hết cuộc chiến tranh này đến cuộc chiến tranh khác”.

Ngài nói: “Có những quan tâm quốc tế trong mọi vấn đề này”.

Trong cuộc phỏng vấn, Đức Phanxicô cũng cho hay, “Người ta không thể nghĩ rằng một quốc

gia tự do có thể gây chiến với một quốc gia tự do khác”.

Ngài cũng thừa nhận rằng, sau phản ứng từ Ukraine về việc một phụ nữ từ Ukraine và một phụ nữ khác từ Nga vác cây thánh giá trong nghi thức Đi Đàng Thánh giá do Đức Giáo Hoàng chủ trì vào Thứ Sáu Tuần thánh, Đức Hồng Y Krajewski đã nhấn mạnh rằng bài suy niệm dọn sẵn đã không được đọc lên.

Đức Phanxicô cho hay, “Họ đã đúng, ngay cả khi chúng ta không thể hiểu hết được. Họ có một sự nhạy cảm; họ cảm thấy bị đánh bại hoặc bị nô lệ bởi vì trong Chiến tranh thế giới thứ hai, họ đã phải trả giá quá nhiều. Quá nhiều người đã chết, đó là một dân tộc tử vì đạo.”

Đức Giáo Hoàng cũng lấy làm tiếc rằng không có đủ “ý chí” cho hòa bình và ngài “bi quan” về cuộc chiến kể từ khi chứng kiến sự leo thang của Nga và nỗ lực chiếm toàn bộ cảng Biển Đen của Ukraine.

Đức Phanxicô: Noi gương Thánh Charles de Foucauld, hãy quay trở lại những điều cốt yếu của Chúa Giêsu và lòng bác ái (Ngày 19/05/2022)

Theo hãng tin CWN, nhấn mạnh đến “tính thiết yếu” và “tính phổ quát”, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói chuyện với các thành viên của Hiệp hội Gia đình Tâm linh Charles de Foucauld vào ngày 18 tháng 5, ba ngày sau lễ phong thánh cho Thánh Charles de Foucauld (1854-1916).

Theo trang mạng của Hiệp hội này (<https://www.charlesdefoucauld.org/en/presentation.php>), thì Hiệp hội gồm nhiều nhóm khác nhau. Kể từ năm 1955, Hiệp hội bắt đầu qui tụ một số nhóm từng nhắc đến Charles de Foucauld như vị sáng lập, hay như người trực tiếp gọi hứng cho đời sống hay cộng đồng họ.

Tính đến năm 1955, Hiệp hội có 8 nhóm sau đây:

- Liên hiệp Liên đới (Union-Sodalité)
- Nhóm Charles de Foucauld
- Tiểu muội Thánh Tâm (Petites Sœurs du Sacré Coeur)
- **Tiểu đệ Chúa Giêsu** (Petits Frères de Jésus)
- **Tiểu muội Chúa Giêsu** (Petites Sœurs de Jésus)
- Huynh đệ Linh mục (Fraternité Sacerdotale)
- Huynh đệ Chúa Giêsu-Bác ái (Fraternité Jesus-Caritas)
- Huynh đệ Thế tục Charles de Foucauld (Fraternité Séculière Charles de Foucauld)

Ngoài ra từ năm 1968 tới năm 2007, còn có thêm ít nhất 12 nhóm nữa tham gia Hiệp hội. Thành thử theo trang mạng này, hiện nay, Hiệp hội có tới 20 nhóm khác nhau gồm 13,000 hội viên rải rác khắp thế giới.

Tương cũng nên biết thêm, trong 8 Nhóm tiên khởi, giáo dân Việt Nam quen thuộc với hai nhóm là Tiểu đệ Chúa Giêsu và Tiểu muội Chúa Giêsu. Riêng Tiểu đệ Chúa Giêsu, nhiều

người, như Phó Tế Phạm Bá Nha, trong bài viết về Đức Tổng Giám Mục Philiphê Nguyễn Kim Điền (<https://vietcatholic.net/News/Html/276013.htm>), cho rằng do Thánh de Foucauld sáng lập. Nhưng thực ra không phải như vậy, Dòng Tiểu đệ Chúa Giêsu chỉ chính thức được thành lập trong Thánh lễ trọng thể tại Nhà thờ Sacré-Coeur, Monmartre, Paris, năm 1933 lúc Cha de Foucauld qua đời đã lâu (1916) với sự tham dự của đại triết gia Jacques Maritain và sau này chính ông, sau khi vợ qua đời, đã xin gia nhập. Dòng do 5 sáng lập viên ban đầu thành lập mà nổi nhất là cha René Voillaume (1905-2003), lấy hứng từ linh đạo của Cha Charles de Foucauld.

Tính đến năm 2021, dòng có 155 tu sĩ, trong đó 38 vị là linh mục, thuộc 30 quốc tịch sống rải rác trong 70 cộng đoàn khắp thế giới.

Về Hiệp hội, như trên đã nói, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tiếp kiến họ ngày 18 tháng 5 tại Đại sảnh Phaolô VI. Dịp này ngài đã đọc một diễn từ ngắn, nội dung, theo bản tiếng Anh, như sau:

Anh chị em thân mến,

Chào mừng anh chị em! Tôi rất vui được gặp gỡ anh chị em và chia sẻ với anh chị em niềm vui của anh chị em về việc phong thánh cho Anh Charles. Nơi ngài, chúng ta có thể thấy một nhà tiên tri của thời đại chúng ta, người đã biết cách đưa ra ánh sáng *tính yếu tính* và *tính phổ quát* của đức tin.

Tính yếu tính cô đọng ý nghĩa của việc tin vào hai chữ đơn giản, trong đó có tất cả mọi điều: “Chúa Giêsu – Đức Bác ái”; và trên hết, trở về với tinh thần cội nguồn, tinh thần Nadarét. Tôi hy vọng rằng anh chị em cũng như Anh Charles, sẽ tiếp tục hình dung Chúa Giêsu đi giữa dân chúng, người kiên nhẫn thực hiện công việc lao động, người sống cuộc sống hàng ngày của một gia đình và của một thành phố. Chúa vui sướng biết bao khi thấy Người được mô phỏng theo lối sống nhỏ mọn, khiêm nhường, chia sẻ với người nghèo! Charles de Foucauld, trong cảnh thinh lặng của cuộc sống ẩn sĩ, trong việc thờ phượng và phục vụ anh em mình, đã viết rằng trong khi “chúng ta có khuynh hướng ủng hộ những công việc có tác dụng hữu hình và rõ móm được, nhưng Thiên Chúa đã dành vị trí đầu tiên cho tình yêu và sau đó là sự hy sinh được gọi hứng bởi tình yêu và sự vâng phục bắt nguồn từ tình yêu” (*Thư gửi Marie de Bondy*, ngày 20 tháng 5 năm 1915). Như một Giáo hội, chúng ta cần quay trở lại với điều yếu tính - trở về điều yếu tính! - không để bị lạc vào quá nhiều vấn đề thứ yếu, có nguy cơ đánh mất sự tinh ròng đơn sơ của Tin Mừng.

Và rồi *tính phổ quát*. Vị Thánh mới đã sống cuộc sống Kitô hữu của mình như một người anh em với tất cả mọi người, bắt đầu từ những người nhỏ bé nhất. ngài không có mục đích cải đạo người khác, nhưng sống tình yêu được Thiên Chúa ban cho một cách nhưng không, đem hiệu quả đến cho “việc tông đồ của lòng tốt”. Ngài viết: “Tôi muốn làm quen với mọi Kitô hữu, người Hồi giáo, người Do Thái giáo và những người sùng bái ngẫu tượng, tôi muốn coi mình như người anh em của họ, *người anh em phổ quát*” (*Thư gửi Maria de Bondy*, ngày 7 tháng 1 năm 1902). Và để làm điều này, ngài đã mở cửa nhà mình để nó có thể là “một bến cảng” cho tất cả mọi người, “nơi trú ẩn của Người Chăn chiên Tốt Lành”. Tôi cảm ơn anh chị em đã làm nhân chứng cho điều này, việc này tạo ra nhiều điều rất tốt, nhất là vào thời điểm có

nguy cơ người ta khép kín mình trong chủ nghĩa duy đặc thù, ngày càng xa cách nhau, không nhìn thấy anh chị em của mình. Thật không may, chúng ta thấy điều này trong tin tức hàng ngày.

Anh Charles, trong những khó khăn và nghèo đói của sa mạc, từng nhận xét: “Linh hồn tôi luôn vui tươi” (*Thư gửi Cha Huvelin*, ngày 1 tháng Hai năm 1898). Anh chị em thân mến, xin Đức Mẹ ban cho anh chị em được trân quý và nuôi dưỡng cùng một niềm vui như vậy, vì niềm vui là chứng từ rõ ràng nhất mà chúng ta có thể dâng lên Chúa Giêsu ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Và tôi cũng muốn cảm ơn Thánh Charles de Foucauld vì linh đạo của ngài đã giúp tôi rất nhiều điều tốt lành khi tôi học thần học, một thời kỳ trưởng thành và cũng khủng hoảng, và điều này đã đến với tôi qua Cha Paoli và qua các cuốn sách của Boignot (*) mà tôi đã đọc không ngừng, và đã giúp tôi rất nhiều để vượt qua những khủng hoảng và tìm ra một lối sống Kitô giáo đơn giản hơn, ít Pêlagianô hơn, gần gũi với Chúa hơn. Tôi cảm ơn vị Thánh và xin làm chứng cho điều này, vì nó đã giúp tôi rất nhiều điều tốt lành.

Chúc anh chị em một sứ mệnh vui vẻ! Tôi chúc lành cho anh chị em và xin anh chị em tiếp tục cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em!

Ghi chú

(*) Hăng tin CWN, khi đưa tin về diễn từ trên, đã cho rằng có một điều không chính xác trong bản dịch tiếng Anh. Đức Giáo Hoàng nói rằng hồi còn học thần học, ngài hay đọc các sách của (Cha René) Voillaume, một linh mục chịu ảnh hưởng sâu xa của Cha de Foucauld. Bản tiếng Anh, đổi Voillaume thành “Boignot”.

Đức Phanxicô đã lên khuôn lại Hồng Y đoàn

(Ngày 02/06/2022)

Nhận định về đợt phong Hồng Y lần này của Đức Phanxicô, Ed. Condon của tờ *the Pillar* cho rằng ngài đang lên khuôn lại Hồng Y đoàn.

Hôm Chúa nhật, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã công bố việc lập 16 thành viên mới trong độ tuổi bầu cử cho Hồng Y đoàn tại một mật nghị sẽ được tổ chức vào ngày 27 tháng 8. Danh sách các vị Hồng Y cử nhiệm đã gây sốt trong thế giới Công Giáo; Đức Phanxicô đã không tổ chức mật nghị nào kể từ năm 2020.

Báo chí nói tiếng Anh đã đặc biệt chú ý tới việc cho tên Giám mục Robert McElroy của San Diego vào danh sách trên. Việc bổ nhiệm ngài được giải thích rộng rãi như một phản ứng sắc cạnh đối với cuộc tranh luận hiện tại trong Giáo hội ở Mỹ về quyết định của Đức Tổng Giám Mục Salvatore Cordileone cấm Chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi rước lễ tại giáo phận quê hương của bà; McElroy là người thẳng thắn phản đối việc thực thi kỷ luật bí tích đối với các chính trị gia Công Giáo. Thành thử sự trùng hợp này đang là đề tài tranh cãi.

Tuy nhiên, việc bổ nhiệm McElroy, cũng như sự cân bằng của danh sách, quả có cho thấy thành phần, mục đích và bản chất Hồng Y đoàn đã thay đổi như thế nào dưới thời Đức Phanxicô.

Nói tóm tắt, trong triều đại giáo hoàng của ngài, Đức Phanxicô đã thực tế chấm dứt chức năng của Hồng Y đoàn như một cơ quan cố vấn thường xuyên bằng cách ngưng tổ chức các mật nghị đều đặn, thay vào đó thích dựa vào một số lượng nhỏ các cố vấn riêng tư hơn. Đồng thời, ngài đã phá vỡ mối liên kết tượng trưng giữa các giáo phận lớn và tư cách thành viên của Hồng Y đoàn, trong khi bảo đảm một tư cách thành viên đa dạng hơn trên hoàn cầu cho bất cứ mật nghị nào trong tương lai.

Những thay đổi trên có thể chứng tỏ là một trong những di sản lâu dài nhất của Đức Giáo Hoàng - nhưng có khả năng không định hình việc bầu cử người kế vị của ngài theo những cách thường được dự đoán hơn cả.

Hồng Y đoàn để làm gì?

Hồng Y đoàn, với tư cách một định chế giáo hội, có nhiệm vụ hỗ trợ Đức Giáo Hoàng trong việc điều hành Giáo hội hoàn vũ, và đặc biệt là đưa ra lời khuyên cho ngài trong những vấn đề quan trọng – theo lịch sử, việc này đã diễn ra trong các cuộc họp nhóm được gọi là mật nghị.

Đức Phanxicô đã không tổ chức một mật nghị, một phiên họp chính thức của Hồng Y đoàn, trong gần hai năm nay. Ngay cả trước thời gian này, ngài cũng đã bỏ thông lệ tổ chức hai phiên họp mỗi năm, chuyển sang việc chỉ tập họp các Hồng Y mỗi năm một lần kể từ khi được bầu vào năm 2013.

Một cách chủ yếu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bỏ việc sử dụng các mật nghị để thảo luận và tìm kiếm tư vấn; thay vào đó, ngài thích dựa vào nội các thu nhỏ của ngài, tức Hội đồng các Hồng Y Cố vấn (đôi khi được gọi là C9), với đóng góp ý kiến từ các cố vấn không chính thức của ngài ở Rome, và sự giúp đỡ từ các vị cùng thuộc Dòng Tên (ba trong số các cơ quan lớn nhất của Vatican nay do các tu sĩ Dòng Tên điều khiển).

Vì chức năng nổi tiếng nhất của Hồng Y đoàn là bầu giáo hoàng trong mật nghị bầu giáo hoàng, việc bỏ các cuộc họp định kỳ nửa năm một lần có nghĩa là khi họ họp vào tháng 8, nhiều vị trong số 83 Hồng Y trong độ tuổi bầu cử chưa bao giờ gặp nhau trước đây, chứ đừng nói đến chuyện thực sự biết nhau.

Với những lo ngại ngày càng tăng ở Rome về sức khỏe của vị giáo hoàng 85 tuổi, cũng hoàn toàn có khả năng tháng 8 sẽ là lần cuối cùng các Hồng Y gặp nhau trước mật nghị bầu giáo hoàng tiếp theo.

Việc thiếu các cuộc họp thường xuyên, cùng với các cố gắng của Đức Phanxicô nhằm đa dạng hóa thành viên của Hồng Y đoàn về mặt địa lý (sau tháng 8, sẽ có gấp đôi số Hồng Y trong độ tuổi bầu cử từ Châu Phi và Châu Á so với trong mật nghị năm 2013 bầu Đức Phanxicô), có nghĩa là mật nghị bầu giáo hoàng tiếp theo, theo nhiều khía cạnh, là một cuộc

gặp gỡ giữa những người tương đối xa lạ, hơn là những cuộc thảo luận của một nhóm người quen thuộc nhau.

Ai có tên lần này?

Đức Giáo Hoàng đã nói về mong muốn thấy Hồng Y đoàn phản ánh tốt hơn các “vùng ngoại vi” của Giáo hội, và đã theo sát mong muốn này bằng cách bổ nhiệm một lượng lớn các Hồng Y từ châu Á và châu Phi so với trước đây.

Sau tháng 8, tổng cộng 41 vị Hồng Y trong độ tuổi bầu cử sẽ đến từ châu Á, Ấn Độ, châu Phi và châu Đại Dương, so với 22 vị trong mật nghị năm 2013. Ngược lại, Đức Phanxicô chỉ cử nhiệm một vị Hồng Y từ Đông Âu trong toàn bộ triều đại giáo hoàng của ngài - cử nhiệm vị phát chẩn của ngài là Konrad Krajewski vào năm 2018.

Với sự thay đổi nhân khẩu học của Giáo hội hoàn cầu, các thông lệ bổ nhiệm của Giáo hoàng chắc chắn sẽ tạo ra một nhóm bỏ phiếu đại diện hơn trong mật nghị bầu Giáo Hoàng tiếp theo. Nhưng không ai chắc nhóm đó thực sự có ý nghĩa gì đối với cuộc bầu cử giáo hoàng trong tương lai - một vài vị trong số các vị được Đức Giáo Hoàng vừa cử nhiệm có tiếng tăm trên các phương tiện truyền thông phương Tây, nghĩa là các phân tích truyền thông có xu hướng nghiêng về cả ý kiến lẫn triển vọng từ châu Âu và Châu Mỹ, cho dù có thể điều này không hẳn là cách sẽ diễn ra trong một mật nghị bầu Giáo Hoàng.

Và khi Đức Phanxicô chuyển cán cân của Hồng Y đoàn sang hướng đa dạng khu vực, ngài cũng đã rời bỏ nhiều thực hành đã thành tập quán liên quan đến việc đề cử các Hồng Y - và dẹp bỏ quan niệm đã thành tập quán vốn cho rằng một số tòa nhất thiết phải do một Hồng Y lãnh đạo.

Trong giới truyền thông, việc bổ nhiệm McElroy đã được đặt cạnh việc được cho là "qua mặt" tổng giám mục của thủ phủ ngài, Jose Gomez của Los Angeles, người lãnh đạo giáo phận lớn nhất ở Hoa Kỳ, là chủ tịch của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, và là người gốc Tây Ban Nha đầu tiên nắm giữ cả hai chức vụ.

Tất nhiên, không giám mục nào có quyền trở thành Hồng Y, nhưng Đức Phanxicô hầu như đã bỏ qua khái niệm “các toà Hồng Y”, danh hiệu không chính thức được trao cho các tổng giám mục phận lớn nhất mà theo truyền thống cả ở Hoa Kỳ lẫn ở Châu Âu, phải có các giám mục được cử làm Hồng Y.

Đồng thời, ít nhất, khi bổ nhiệm các Hồng Y từ châu Âu và châu Mỹ, Đức Giáo Hoàng có vẻ thích chọn các giám mục được cho là phù hợp nhất với phong cách thần học và mục vụ của ngài.

Việc ấy tự nó đã là một điều đi trệch khỏi thực hành gần đây.

Các vị giáo hoàng tiền nhiệm gần đây, đặc biệt là Thánh Gioan Phaolô II và Bênêdictô XVI, đã có thói quen rõ ràng là chọn các vị Hồng Y trong số các đối thủ về tư tưởng của họ, bảo đảm rằng ngay cả dưới thời các giáo hoàng được cho là bảo thủ, những người tiến bộ thẳng

thần như Walter Kasper, Reinhart Marx và Joseph Bernadin đã đem lại cho Hồng Y đoàn một phạm vi quan điểm rộng rãi để Đức Giáo Hoàng lắng nghe.

Tất nhiên, thực hành đó đã bị phê phán nhiều, giống như thực hành của Đức Phanxicô. Nếu có gì liên tục, thì đó là sự kiện các vị giáo hoàng không thể làm hài lòng tất cả mọi người.

Tuy nhiên, hầu hết các Hồng Y trong độ tuổi bầu cử hiện nay là những người được Đức Phanxicô bổ nhiệm, và khi một trong số họ cuối cùng được bầu làm giáo hoàng, có lẽ ngài cũng sẽ bổ nhiệm theo cách của Đức Phanxicô.

Nếu điều này trở thành một điều bình thường mới đối với Hồng Y đoàn, nó có thể định hình lại chính các khái niệm của cả mật nghị lẫn Hồng Y đoàn thành một hình thái nhất định mang tính chính trị hơn là đồng nghị, với các cánh khác nhau của Giáo hội mưu tìm bá chủ thực sự trong mật nghị bầu Giáo Hoàng, và rất ít cảm thức phân định bàn bạc, hoặc đối thoại huynh đệ, giữa những người đối thoại không đồng ý với nhau.

Một số người có thể ủng hộ sự thay đổi đó, hoặc coi đó là cách duy nhất để giải quyết những thắc mắc căn bản của giáo hội học vốn đã được tranh luận trong Giáo hội kể từ Công đồng Vatican II. Mặt khác, mật nghị bầu Giáo Hoàng phải đạt được sự đồng thuận giữa các quan điểm khác nhau là một kiểu bảo vệ chống lại ly giáo - và sự phù hợp về ý thức hệ giữa các Hồng Y có thể đẩy nhanh chính kiểu đổ vỡ trong Giáo hội mà nhiều người hiện đang sợ hãi từ các nhóm như hội đồng giám mục Đức.

Tất nhiên, không điều gì trong số đó sẽ là một hiện tượng mới trong lịch sử Giáo hội.

Một di sản lâu dài?

Hồng Y đoàn không hiện hữu do can thiệp thần linh, và trong lịch sử, các vị giáo hoàng đã sử dụng Hồng Y đoàn theo nhận định tốt nhất của họ. Đức Phanxicô không đơn độc trong việc đặt con dấu của mình lên Hồng Y đoàn. Nhưng có một số hệ luận bất ngờ từ các thay đổi của Đức Phanxicô.

Trong số đó, ít nhất đối với tri nhận của công chúng, có việc tạo ra một hàng ngũ Hồng Y hai cấp - những vị làm việc trong ban lãnh đạo giáo triều hoặc được coi là “gần gũi” bản thân với Đức Phanxicô, và các Hồng Y bỏ phiếu khác rải rác khắp thế giới, những vị không liên quan mấy với việc cố vấn cho Đức Giáo Hoàng về các vụ việc của Giáo hội hoàn cầu.

Nếu khuôn mẫu đó được tiếp tục bởi các vị kế nhiệm của ngài, thì kết quả có thể là những cuộc bổ nhiệm vào Hồng Y đoàn sẽ rõ ràng do động lực cá tính hơn, và việc “khu vực hóa” gia tăng của Giáo hội, với sự lãnh đạo của các hội đồng giám mục do địa phương bầu ra sẽ hiển thị hơn bao giờ hết so với những người được lựa chọn để lên tiếng thay mặt cho Giáo hội địa phương ở Rome.

Như một di sản tức thời, ảnh hưởng của các quyết định của Đức Phanxicô chưa được biết rõ ràng, và các tiên đoán về loại giáo hoàng mà một mật nghị bầu giáo hoàng trong tương lai có thể bầu chọn cùng lắm chỉ có thể là một phỏng đoán. Trong khi gần hai phần ba số Hồng Y sẽ

là người được Đức Phanxicô bổ nhiệm, nhiều vị trong số này về phương diện giáo hội học, vẫn còn là một số lượng tương đối chưa được biết đến - ngay cả giữa các ngài với nhau.

Đức Phanxicô thường bị cáo buộc có “những sắp xếp không công bằng” (stacking the deck) cho một mật nghị bầu giáo hoàng trong tương lai. Nhưng vị “giáo hoàng của những điều bất ngờ” này cũng có thể đã làm điều ngược lại – bảo đảm cuộc bầu cử để chọn người kế vị của ngài là điều tự phát nhất trong thời kỳ hiện đại.

Một số phản ứng tiêu cực đối với các phát biểu gần đây của Đức Phanxicô (Ngày 19/06/2022)

Những ai từng theo dõi Đức Phanxicô đều đồng ý tập chú của ngài là mục vụ, không hẳn tín lý, mà mục vụ là khía cạnh mờ mờ nhất giữa thánh thiêng và trần tục, nên rất dễ từ lãnh vực này lạc qua lãnh vực nọ, gây hiểu lầm. Hơn các vị giáo hoàng trước đây, với Đức Phanxicô, ý niệm bất khả ngộ không được ngài lưu ý bao nhiêu, dường như ngài muốn biến ngôi vị Giáo Hoàng thành vai trò của một nhà lãnh đạo tinh thần theo phương thức dò dẫm như bất cứ nhà lãnh đạo nào khác. Ngôn từ của ngài vì thế đôi khi cũng chua cay, mỉa mai, châm chọc đại khái không khác Donald Trump bao nhiêu. Ít nhất cũng như nhận định của linh mục đan sĩ Dom Hugh Somerville-Knapman OSB của Đan viện Douai, và là cha xứ của giáo xứ Scarisbrick thuộc Lancashire, Anh.

Ren áo bà già

Trong bài *Granny's lace – why is Pope Francis so unsupportive of ordinary clergy?* đăng trên tờ *Catholic Herald* ngày 13 tháng 6, 2022 (<https://catholicherald.co.uk/grannys-lace-why-is-pope-francis-so-unsupportive-of-ordinary-clergy>), Đan sĩ Knapman nhận định rằng Đức Phanxicô “không sợ sử dụng nhạo báng và mỉa mai... rất nhiều các quả mãng của ngài có khuynh hướng bài giáo sĩ, như thể điều này có lợi ích phần nào cho đoàn chiên...Đức Thánh Cha khuyên các giáo sĩ ‘có mùi chiên’ như thể hàng giáo sĩ giáo xứ ngày nay giống như mấy ông cha sở của các thế kỷ trong quá khứ chỉ chờ thu hoa lợi từ những nơi mình chưa bao giờ đặt chân tới. Ngài cũng nói với chúng ta đừng biến tòa giải tội thành ‘phòng tra tấn’. Có thể kinh nghiệm của ngài ở Á Căn Đình có khác chăng, chứ bất cứ tra tấn nào trên chiến tuyến này thường phát xuất từ lương tâm của chính hồi nhân”.

Nhưng theo đan sĩ, tấn công mới nhất của ngài nhằm vào hàng giáo sĩ Sicily, hàng giáo sĩ mà ngài thú nhận biết rất ít về họ. Ngài nói: “Tôi không rõ, vì tôi không đi lễ ở Sicily và tôi không biết các linh mục Sicily giảng ra sao, liệu họ có giảng như được đề nghị trong tông huấn *Evangelii gaudium* không hay họ giảng theo kiểu người ta đi ra ngoài hút thuốc và sau đó trở lại”.

Chưa hết, ngài giảng thêm: “Đúng, đôi khi mang ren áo bà già là điều thích đáng, đôi khi thôi. Để tỏ lòng kính trọng bà già, phải không? Tôn kính bà già là điều tốt, nhưng tốt hơn nên tôn vinh mẹ, Mẹ Thánh Giáo Hội, và cách Mẹ Giáo Hội muốn được tôn vinh. Để tính cách ố đả không ngăn cản cuộc cải cách phụng vụ chân thực được Công Đồng ban hành”.

Nghĩa là Đức Giáo Hoàng không thích các linh mục mặc phẩm phục có viền bằng ren (lace).

Nhưng theo Đan sĩ Knapman, “khiếu thường ngoạn bản thân chưa bao giờ là vấn đề thuộc quyền bất khả ngộ của Đức Giáo Hoàng kể cả ở bình diện thấp nhất của huấn quyền”.

Hơn nữa, theo Đan sĩ, “ở những xứ Địa Trung Hải và những vùng khí hậu nóng bức khác, mục đích của viên ren không nhất thiết là để trang trí mà là để giảm việc ra mồ hôi; nó có tính thực tiễn, không hẳn tính ý thức hệ”.

Duy phục chế

Trong khi đó, nhận định mới đây của Đức Phanxicô về khuynh hướng tại Mỹ muốn phục chế thứ Giáo Hội trước Vatican II đã được đem ra thảo luận tại một bàn tròn giữa ba nhà thần học John Cavadini, Larry Chapp và Stephen White dưới sự phối trí của tạp chí *National Catholic Register* (<https://www.ncregister.com/commentaries/pope-francis-vatican-ii-and-restorationism>).

White cho rằng khuynh hướng trên có, nhưng rất nhỏ. Đại đa số các linh mục và giám mục Mỹ tiếp nhận Công Đồng như được giải thích bởi chính các văn kiện của Công Đồng và hơn 50 năm giáo huấn Giáo Hoàng về Công Đồng. Nên ông cho rằng “đối với tôi, quả là sai lạc khi một ai đó, dù chỉ quen thuộc qua loa với các thực tại của đời sống Công Giáo Hoa Kỳ trong các năm từ Công Đồng lại có thể tưởng tượng rằng việc phục chế Giáo Hội tiền Công Đồng là ý niệm chính dòng. Đơn giản không phải thế. Nếu Đức Thánh Cha được thông báo như thế, thì hẳn ngài không được nói sự thật”.

Chapp thì nhìn nhận ngày càng có thêm những người “duy truyền thống” công khai ủng hộ các quan điểm “duy phục chế”. Ông hiểu duy phục chế là những người tìm cách lật ngược lại các cải cách của Công Đồng cả trong phụng vụ lẫn tín lý. Một cách đặc biệt, phong trào phục chế Thánh Lễ cũ thường gay gắt chỉ trích Thánh Lễ của Đức Phaolô VI đến nỗi coi nó gần như lạc giáo và có hại về phương diện thiêng liêng. Họ cũng phê phán giáo huấn của Công Đồng về đại kết, liên tôn, cứu rỗi bên ngoài Giáo Hội hữu hình và tự do tôn giáo. Tóm lại, họ quả bác bỏ thúc đẩy chính của Công Đồng và tìm cách trở về với Giáo Hội trước 1962 cả trong phụng vụ, thần học và tín lý. Thành thử Đức Phanxicô không đánh một hình nộm, vì các lực lượng như thế có thật trong Giáo Hội Hoa Kỳ. “Tuy nhiên, tôi nghĩ các cố vấn được Đức Giáo Hoàng lấy ý kiến ở Vatican đã cường điệu ảnh hưởng của các lực lượng này, đôi khi vì các lý do ý thức hệ, và biến nó thành như thể toàn bộ Giáo Hội Hoa Kỳ bị tràn ngập bởi những người duy phục chế kiểu này. Tôi nghĩ điều này vừa sai lầm về mặt thực nghiệm vừa là hậu quả của sự kiện này là nhiều người thuộc loại duy phục chế có chân đứng lớn lao trong các phương tiện truyền thông xã hội, khiến người ta có ấn tượng sai lầm là họ có nhiều ảnh hưởng hơn là thực tại”.

Cavadini thì cho rằng các cải cách phụng vụ sau Vatican II không hẳn tốt đẹp cả. Ông kể ra một số sai lầm: “việc thực thi ngôn ngữ bình dân trong phụng vụ một cách nghèo nàn và vội vã và việc du nhập một kiểu phong thái cử hành không trịnh trọng, một kiểu cử hành không tôn kính một cách đặc biệt dù không hẳn hoàn toàn bất kính, việc vô tâm loại bỏ các tượng ảnh nghệ thuật trên gian cung thánh, việc không khuyến khích nhiều hình thức tôn kính (nhiều hình thức do giáo dân điều khiển), và việc tầm thường hóa âm nhạc thánh tât cả đều là các điển hình gây thất vọng đối với các ý định ban đầu của Công Đồng. Phong thái và nền

thần học làm cơ sở cho Ủy Ban Quốc tế về Tiếng Anh trong các Bản dịch Phụng vụ (ICEL), khi lược bỏ nhiều lời cầu nguyện thanh cao, không còn nhấn mạnh tới tính siêu việt của Thiên Chúa và các chủ đề (kinh thánh nhé!) về hy lễ và việc chúng ta triệt để tùy thuộc Thiên Chúa, ấy là mới kể một số, xem ra đã tìm được lời phát biểu rất tự nhiên trong các lạm dụng phụng vụ vừa kể. Tuy nhiên, phần lớn những điều tệ hại ấy đã được vượt qua, và nhiều điều nữa thuộc loại này sẽ được vượt qua, các bản dịch mới của ICEL để đáp ứng Huấn dụ *Liturgiam Authenticam* là một thành tựu lớn lao thường hay bị làm ngơ, chỉ là một điển hình”.

White đi xa hơn trong việc không đồng thuận với nhận định của Đức Phanxicô khi cho rằng “ở Hoa Kỳ, đe dọa lớn nhất đối với tính hợp pháp và việc chấp nhận Công Đồng phát xuất từ những người bác bỏ lời lẽ thực sự của Công Đồng và của các vị Giáo Hoàng từng giải thích và thực thi nó hơn một nửa thế kỷ nay. Áp lực ‘duy phục chế’ trong đạo Công Giáo Mỹ không do những người mưu toan trở lại Giáo Hội trước thời Công Đồng, mà là do những người muốn soá bỏ các giáo huấn huấn quyền hậu Công Đồng của các vị Giáo Hoàng Phaolô VI, Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI”.

Chapp bồi thêm: “tôi nghĩ việc cùng chấp nhận Công Đồng của phe cấp tiến trong Giáo Hội đã làm trật đường rầy và làm méo mó các cải cách của nó trong một chiều hướng duy tục hóa nhằm rửa tội cho ý thức hệ thời đại. Sau đó, điều này dẫn nhiều người đến chỗ liên kết Công Đồng với những méo mó này và do đó phản ứng chống lại Công Đồng theo lối duy phục chế. Họ thường trưng dẫn lời tuyên bố của Chúa rằng nhờ quả biết cây và từ đó đến hình thức lập luận cổ *post hoc ergo propter hoc* [sau điều đó thì là vì điều đó] nghĩa là đổ lỗi cho các bản văn Công Đồng các méo mó tiếp sau đó. Tôi nghĩ đó là thứ lười biếng trí thức”.

Ai gây chiến

Cuộc chiến ở Ukraine đã vượt quá mức 100 ngày, đang gây ra nhiều thiệt hại nhân mạng, kẻ cả của thường dân và rất nhiều xáo trộn kinh tế khắp thế giới khiến người ta mong mỗi một giải pháp hòa bình. Lại một điều, người có cái nhìn thực tiễn như Henry Kissinger cho rằng giải pháp hòa bình là nhìn nhận đường ranh giới năm 2014 nghĩa là Ukraine phải chịu mất Crimea, kể cả vùng Donetsk. Với những người vẫn cho Nga xâm lăng Ukraine, giải pháp của Kissinger nghe thật vô lý. Nhưng với kinh nghiệm quốc tế cả hàng nửa thế kỷ nay, giải pháp của Kissinger không hẳn hoàn toàn không có cơ sở. Ít nhất cũng phản ánh tính đa dạng của các tầm nhìn về cuộc chiến Nga-Ukraine hiện nay. Trong cái tính đa dạng này, Đức Phanxicô vừa góp phần qua cuộc phỏng vấn của tờ *Civiltà Cattolica*.

Theo VaticanNews, câu hỏi của *Civiltà Cattolica* là: “Dòng Chúa Giêsu có mặt tại Ukraine, thuộc tỉnh dòng (Ba Lan) của con. Chúng con đang sống cuộc chiến tranh xâm lược. Chúng con viết về nó trong tập san của chúng con. Đức Thánh Cha có lời khuyên nào về việc tường trình hoàn cảnh chúng con đang trải nghiệm? Chúng con có thể đóng góp ra sao vào tương lai hòa bình?”. Và câu trả lời của Đức Thánh Cha khá dài, xin thuật lại như sau:

“Để trả lời câu hỏi này, chúng ta phải thoát khỏi khung suy nghĩ thông thường của 'Cô bé quàng khăn đỏ': Cô bé quàng khăn đỏ là người tốt và con sói là kẻ xấu. Ở đây không có kẻ tốt và kẻ xấu siêu hình, trong trừu tượng. Một điều gì đó có tính hoàn cầu đang xuất hiện, với các

yếu tố đan xen chặt chẽ với nhau. Vài tháng trước khi chiến tranh bắt đầu, tôi đã gặp một nguyên thủ quốc gia - một nhà thông thái, người rất ít nói: quả thực rất khôn ngoan. Sau khi chúng tôi thảo luận về những điều ông muốn nói, ông nói với tôi rằng ông rất quan tâm đến cách NATO đang hành động. Tôi hỏi ông tại sao, và ông nói, 'Họ đang sửa trước cổng nước Nga. Và họ không hiểu rằng người Nga là đế quốc và họ sẽ không cho phép bất cứ thế lực nước ngoài nào tiếp cận họ.' Ông kết luận, 'Tình hình có thể dẫn đến chiến tranh.' Đó là ý kiến của ông ấy. Vào ngày 24 tháng 2, cuộc chiến bắt đầu. Nguyên thủ quốc gia đó quả có khả năng đọc được những dấu hiệu của những gì sắp xảy ra.

Những gì chúng ta đang thấy là sự tàn bạo và khốc liệt mà cuộc chiến này đang được thực hiện bởi quân đội, nói chung là lính đánh thuê, được sử dụng bởi người Nga. Trên thực tế, người Nga thích cử người Chechnya, người Syria, lính đánh thuê. Nhưng nguy hiểm là chúng ta chỉ nhìn thấy điều này, một điều quái dị, và bỏ lỡ toàn bộ bị kịch đang diễn ra đằng sau cuộc chiến này, vốn có lẽ bị kích động hoặc không bị ngăn cản cách nào đó. Tôi cũng ghi nhận sự quan tâm đến việc thử nghiệm và bán vũ khí. Điều này rất đáng buồn, nhưng dù sao đó là những gì đang bị đe dọa.

Ai đó có thể nói với tôi vào thời điểm này: nhưng ngài thân Putin! Không, tôi không hề. Sẽ là điều đơn giản hóa và sai lầm khi nói một điều như vậy. Tôi chỉ đơn giản là chống lại việc biến một tình huống phức tạp thành sự phân biệt giữa kẻ tốt và kẻ xấu, mà không tính đến gốc rễ và tư lợi vốn rất phức tạp. Trong khi chúng ta chứng kiến sự hung hãn và tàn ác của quân đội Nga, chúng ta không nên quên các vấn đề và tìm cách giải quyết chúng.

Cũng đúng khi người Nga nghĩ rằng mọi sự sẽ kết thúc trong một tuần. Nhưng họ đã tính toán sai. Họ thấy một dân tộc dũng cảm, một dân tộc đang đấu tranh để sinh tồn và có một lịch sử xung đột.

Tôi cũng phải nói thêm rằng chúng ta nhìn những gì đang xảy ra hiện nay ở Ukraine một cách nào đó vì nó gần gũi với chúng ta hơn và kích thích sự nhạy cảm của chúng ta nhiều hơn. Nhưng có những quốc gia khác ở rất xa - hãy nghĩ đến một số vùng của Châu Phi, miền bắc Nigeria, miền bắc Congo - nơi chiến tranh đang diễn ra và không ai quan tâm. Hãy nghĩ tới Rwanda cách đây 25 năm. Hãy nghĩ đến Myanmar và người Rohingya. Thế giới đang có chiến tranh. Cách đây vài năm, tôi chợt nhận ra rằng chúng ta đang trải qua một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba từng mảnh. Hôm nay, đối với tôi, Thế chiến III đã được tuyên bố. Đây là điều nên khiến chúng ta dừng lại để suy nghĩ. Điều gì đang xảy ra với loài người từng trải qua ba cuộc thế chiến trong một thế kỷ? Tôi đã trải nghiệm cuộc chiến đầu tiên qua ký ức của ông tôi trên sông Piave. Sau đó là thế chiến hai và bây giờ là thế chiến ba. Và điều này thật tồi tệ cho nhân loại, một tai họa. Cha phải nghĩ rằng trong một thế kỷ đã có ba cuộc thế chiến, với tất cả các hoạt động buôn bán vũ khí đằng sau nó!

Chỉ bốn năm trước, tại đây đã diễn ra lễ kỷ niệm [70 năm] cuộc đổ bộ Normandy. Và nhiều nguyên thủ quốc gia và chính phủ đã ăn mừng chiến thắng đó. Không ai còn nhớ đến hàng vạn thanh niên đã chết trên những bãi biển vào dịp đó. Khi tôi đến Redipuglia vào năm 2014 để kỷ niệm một trăm năm Thế Chiến thứ nhất — tôi xin chia sẻ một vài điều cá nhân — tôi đã khóc khi nhìn thấy tuổi của những người lính đã ngã xuống. Vài năm sau, vào ngày 2 tháng 11 - tôi đến thăm nghĩa trang vào ngày 2 tháng 11 hàng năm - tôi đến Anzio; ở đó tôi

cũng đã khóc khi nhìn thấy tuổi của những người lính đã ngã xuống. Năm ngoái, tôi đã đến nghĩa trang của Pháp, và phần mộ của các chàng trai - theo đạo Thiên chúa hoặc đạo Hồi, vì người Pháp cũng phái những người đàn ông từ Bắc Phi đến để chiến đấu - cũng là những thanh niên 20, 22, 24 tuổi. Khi tôi đến Slovakia, tôi bị ấn tượng bởi số lượng phụ nữ trẻ và già. Tuy nhiên, có rất ít đàn ông lớn tuổi. Những người bà chỉ còn lại một mình. Chiến tranh đã cướp đi sinh mạng của chồng họ.

Tại sao tôi nói với cha những điều này? Bởi vì tôi muốn tạp chí của cha đề cập đến khía cạnh con người trong cuộc chiến. Tôi muốn các tạp chí của cha làm mọi người hiểu được bi kịch nhân bản của chiến tranh. Mọi sự đều rất tốt nếu đưa ra những tính toán địa chính trị, nghiên cứu mọi sự một cách thấu đáo. Cha phải làm điều đó, bởi vì đó là công việc của cha. Nhưng cha cũng nên cố gắng truyền tải bi kịch nhân bản về chiến tranh. Bi kịch nhân bản của những nghĩa trang đó, bi kịch nhân bản của những bãi biển Normandy hay Anzio, bi kịch nhân bản của một người phụ nữ bị người đưa thư gõ cửa và là người nhận được một bức thư cảm ơn vì đã sinh một đứa con trai cho đất nước của bà, người là một anh hùng của đất mẹ... Và sau đó, bà ấy chỉ còn lại một mình. Suy ngẫm về điều này sẽ giúp ích rất nhiều cho nhân loại và Giáo hội. Cha hãy thực hiện các suy tư chính trị xã hội của cha, nhưng không bỏ qua chiều kích nhân bản của chiến tranh.

Hãy quay trở lại Ukraine. Mọi người đều mở lòng ra với những người tị nạn, những người Ukraine lưu vong, thường là phụ nữ và trẻ em. Những người đàn ông ở lại để chiến đấu. Vào buổi yết kiến [11 tháng 5] tuần trước, hai bà vợ của những người lính Ukraine đang ở trong nhà máy thép Azovstal đến nhờ tôi cầu cứu để họ được giải cứu. Tất cả chúng ta đều rất nhạy cảm với những tình huống gay gắt này. Đây là những người phụ nữ có con mà người chồng thì đang chiến đấu ở đó. Những phụ nữ trẻ đẹp. Nhưng tôi tự hỏi, điều gì sẽ xảy ra khi sự nhiệt tình giúp đỡ qua đi? Mọi thứ đã đang nguội dãn: ai sẽ chăm sóc những người phụ nữ này? Chúng ta cần phải nhìn xa hơn hành động cụ thể của thời điểm này, và xem chúng ta sẽ hỗ trợ họ như thế nào để họ không rơi vào tình trạng buôn người hoặc cuối cùng bị lợi dụng, bởi vì bây giờ họ đang đi vòng quanh.

Ukraine chuyên phải chịu cảnh nô lệ và chiến tranh. Đó là một đất nước giàu có thường xuyên bị chặt phá, xé nát bởi ý chí của những kẻ muốn chiếm hữu để bóc lột nó. Cứ như thể lịch sử đã khẳng định Ukraine là một đất nước anh hùng. Nhìn thấy chủ nghĩa anh hùng này làm trái tim của chúng ta thổn thức. Đó là một chủ nghĩa anh hùng đi đôi với sự dịu dàng! Trên thực tế, khi những người lính trẻ tuổi đầu tiên của Nga đến — sau đó họ cử lính đánh thuê — thực hiện một “chiến dịch quân sự”, như họ nói, mà không biết họ sắp tham chiến, thì chính những phụ nữ Ukraine đã chăm sóc họ khi họ đầu hàng. Lòng nhân đạo cao cả, lòng nhân hậu cao cả. Phụ nữ dũng cảm. Dân tộc dũng cảm. Một dân tộc không sợ chiến đấu. Một dân tộc cần cù, đồng thời tự hào về vùng đất của mình. Ngay bây giờ, chúng ta nên nhớ lại bản sắc của người Ukraine. Đây là điều khiến chúng ta cảm động: thấy được chủ nghĩa anh hùng như vậy. Tôi thực sự muốn nhấn mạnh điểm này: chủ nghĩa anh hùng của nhân dân Ukraine. Những gì trước mắt chúng ta là tình hình chiến tranh thế giới, lợi ích hoàn cầu, mua bán vũ khí và chiếm đoạt địa chính trị, đang giết chết một dân tộc anh hùng.

Tôi muốn thêm một yếu tố nữa. Tôi đã có một cuộc trò chuyện kéo dài 40 phút với Thượng phụ Kirill. Trong phần đầu, ngài đọc cho tôi một bản tuyên bố, trong đó ngài đưa ra những lý

do để biện minh cho cuộc chiến. Khi ngài nói xong, tôi lên tiếng và nói với ngài, 'hiền đệ ạ, chúng ta không phải là giáo sĩ nhà nước; chúng ta là những người chăn chiên.' Tôi giả thiết sẽ gặp ngài vào ngày 14 tháng 6 tại Giêrusalem để nói về công việc của chúng tôi. Nhưng do chiến tranh, do thỏa thuận của hai bên, chúng tôi quyết định hoãn cuộc họp sang một ngày sau đó, để cuộc đối thoại của chúng tôi không bị hiểu lầm. Tôi hy vọng sẽ gặp ngài tại một đại hội đồng ở Kazakhstan vào tháng 9. Tôi hy vọng có thể chào đón ngài và nói chuyện một chút với ngài trong tư cách một mục tử”.

Như thế, nếu lược bỏ phần rất nhỏ nói tới NATO, phát biểu của Đức Phanxicô hoàn toàn phản ánh quan điểm đúng đắn của ngôi vị Giáo Hoàng, không ai có thể phê phán, nhất là việc phải lưu ý tới bị kịch nhân bản của cuộc chiến và chủ nghĩa anh hùng của Ukraine. Nhưng khi đụng tới nguyên nhân của cuộc chiến thì sợ rằng Đức Phanxicô đi hơi quá xa vai trò của ngài. Chính vì thế mà Tổng thư ký Jens Stoltenberg, cựu thủ tướng Na Uy khi được hỏi về lời phát biểu của Đức Giáo Hoàng, đã chỉ lịch thiệp nói rất vắn tắt, theo bản dịch của Đặng Tự Do “NATO là một liên minh phòng thủ và cuộc chiến ở Ukraine là cuộc chiến của Tổng thống Putin. Đây là cuộc chiến mà ông ta đã quyết định tiến hành chống lại một quốc gia độc lập có chủ quyền. Và những gì NATO đã làm trong nhiều năm là hỗ trợ Ukraine, một quốc gia độc lập có chủ quyền ở Âu Châu, trong việc đào tạo, hỗ trợ, cố vấn và trang bị cho Lực lượng vũ trang Ukraine. Đó là điều mà các nước Đồng minh NATO và chính NATO đã làm trong nhiều năm. Đây không phải là một mối đe dọa cho bất kỳ ai. Đây không phải là một sự khiêu khích. Và đó là những gì chúng tôi tiếp tục làm. Vì vậy, chính Tổng thống Putin và Mạc Tư Khoa phải chịu trách nhiệm về hành động xâm lược tàn bạo này đối với đất nước độc lập Ukraine.”

Tương cũng nên lưu ý Đức Phanxicô không phải là người khởi xướng quan điểm ấy, ngài chỉ lặp lại nhận định của một nguyên thủ quốc gia “khôn ngoan” mà thôi. Không rõ vị nguyên thủ này là ai. Nhưng theo tờ *Washington*

Examiner (<https://www.washingtonexaminer.com/opinion/the-pope-agrees-with-rand-paul-about-nato-expansion-and-russia>), chính khách Hoa Kỳ công khai có lập trường này là Thượng nghị sĩ Cộng Hòa Rand Paul (R-KY) trong một trao đổi với Bộ trưởng ngoại giao Antony Blinken hồi tháng Tư vừa qua. Tuy nhiên, trước cả Thượng nghị sĩ này, lý thuyết NATO bành trướng đã là lý thuyết nổi bật trong địa chính trị cả hàng nhiều thập niên qua, và vốn bị Đảng Dân chủ bác bỏ.

Reuters phỏng vấn Đức Phanxicô về chứng đau đầu gối, từ chức, thăm Nga và Ukraine, phán quyết Dobbs...

(Ngày 04/07/2022)

Ngày 2 tháng 7 vừa qua, Đức Phanxicô đã dành cho Hãng tin Reuters một cuộc phỏng vấn. Trong cuộc phỏng vấn với Philip Pullella, phóng viên kỳ cựu về Vatican của Reuters, Đức Giáo Hoàng nói rằng ngài không có ý định từ chức, và viễn ảnh này "chưa bao giờ xuất hiện trong tâm trí tôi" khi ngài lên lịch thăm thành phố L'Aquila, và lăng mộ của Đức Giáo Hoàng Celestine V, người đã từ chức vào năm 1294. Ngài cho rằng ngài có thể từ chức trong tương lai, nếu thấy mình không thể hoàn thành vai trò của mình, nhưng nhấn mạnh rằng điều đó không có xác suất diễn ra sớm. “Chúa sẽ cho biết,” ngài kết luận.

Đức Thánh Cha Phanxicô cũng cười nhạo tin đồn rằng bác sĩ phẫu thuật đã phát hiện ra ung thư trong cuộc phẫu thuật bụng của ngài vào năm ngoái, nói rằng các bác sĩ “không nói với tôi bất cứ điều gì về việc đó”.

Được hỏi về quyết định của Tòa án Tối cao Hoa Kỳ trong phán quyết *Dobbs*, Đức Giáo Hoàng nói rằng ngài không quen thuộc với các lập luận pháp lý, nhưng nhắc lại việc ngài lên án phá thai, nói rằng nó tương đương với việc “thuê một kẻ chuyên giết người”. Tuy nhiên, ngài từ chối ủng hộ các giáo phẩm Mỹ, những vị đã nói rằng các chính trị gia ủng hộ việc phá thai nên bị cấm Rước lễ. Ngài nói rằng "khi một giám mục đánh mất bản chất mục vụ của mình, điều đó gây ra một vấn đề chính trị."

Trong bình luận có lẽ là đáng ngạc nhiên nhất của mình, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng ngài vẫn hy vọng đến thăm Ukraine, nhưng sẽ đến thăm Nga trước tiên, nhằm thúc đẩy chính nghĩa hòa bình. Ngài gợi ý rằng ngài có thể thực hiện chuyến đi sau chuyến thăm dự kiến đến Canada vào cuối tháng này.

Sau cùng, Đức Giáo Hoàng tiết lộ rằng gần đây ngài đã bị "gãy xương nhỏ" ở đầu gối, làm phức tạp thêm các vấn đề do dây chằng bị viêm. Ngài cho biết tình trạng đau đớn đang dần được cải thiện.

Sau đây là nguyên văn tường trình của phóng viên Philip Pullella

VATICAN CITY, ngày 4 tháng 7 (Reuters) - Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bác bỏ các tường trình cho rằng ngài có kế hoạch từ chức trong tương lai gần, nói rằng ngài sắp sửa lên đường đi thăm Canada trong tháng này và hy vọng có thể đến Mạc Tư Khoa và Kyiv càng sớm càng tốt sau đó.

Trong một cuộc phỏng vấn độc quyền tại nơi ngài cư ngụ ở Vatican, Đức Phanxicô cũng phủ nhận tin đồn rằng ngài bị ung thư; ngài nói đùa rằng các bác sĩ của ngài "không nói với tôi bất cứ điều gì về việc đó", và lần đầu tiên đưa ra chi tiết về tình trạng đầu gối đã ngăn cản ngài thực hiện một số nhiệm vụ.

Trong một cuộc trò chuyện kéo dài 90 phút vào chiều thứ Bảy, được thực hiện bằng tiếng Ý, không có phụ tá nào có mặt, vị giáo hoàng 85 tuổi cũng lặp lại việc ngài lên án phá thai sau phán quyết của Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ vào tháng trước.

Các tin đồn đã loan truyền trên các phương tiện truyền thông rằng sự kết hợp của các sự kiện vào cuối tháng 8, bao gồm các cuộc họp với các Hồng Y trên thế giới để thảo luận về hiến pháp mới của Vatican, lễ tấn phong các Hồng Y mới và chuyến thăm thành phố L'Aquila của Ý, có thể báo trước một thông báo từ chức.

L'Aquila được liên kết với Đức Giáo Hoàng Celestine V, người từ chức giáo hoàng năm 1294. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã đến thăm thành phố bốn năm trước khi ngài từ chức vào năm 2013, vị giáo hoàng đầu tiên làm như vậy trong khoảng 600 năm.

Nhưng Đức Phanxicô, tinh táo và thoải mái trong suốt cuộc phỏng vấn khi thảo luận về một

loạt các vấn đề quốc tế và Giáo hội, đã gạt bỏ ý tưởng này.

Ngài nói: “Tất cả những sự trùng hợp này khiến một số người nghĩ rằng ‘phụng vụ’ tương tự sẽ xảy ra. Nhưng nó chưa bao giờ đi vào tâm trí tôi. Hiện tại thì không, lúc này, không. Thật đấy!”

Tuy nhiên, Đức Phanxicô đã lặp lại quan điểm thường được tuyên bố của mình rằng ngài có thể từ chức vào một ngày nào đó nếu sức khỏe suy giảm khiến ngài không thể điều hành Giáo hội - điều gần như không thể tưởng tượng được trước Đức Bênêđictô XVI.

Khi được hỏi khi nào ngài nghĩ điều đó có thể xảy ra, ngài nói: "Chúng ta không biết. Chúa sẽ cho biết."

Đau đầu gối

Cuộc phỏng vấn diễn ra vào ngày đáng lẽ ngài phải lên đường đến Cộng hòa Dân chủ Congo và Nam Sudan, một chuyến đi mà ngài phải hủy bỏ vì các bác sĩ cho biết ngài cũng có thể phải bỏ lỡ chuyến đi đến Canada từ ngày 24 đến 30 tháng 7 trừ khi ngài đồng ý dành thêm 20 ngày điều trị và nghỉ ngơi cho đầu gối phải của ngài.

Ngài cho biết quyết định hủy bỏ chuyến đi châu Phi đã khiến ngài "đau khổ nhiều", đặc biệt vì ngài muốn cổ vũ hòa bình ở cả hai nước.

Đức Phanxicô đã chống gậy khi bước vào phòng tiếp tân ở tầng trệt của nhà khách Santa Marta, nơi ngài đã sống kể từ khi đắc cử năm 2013, tránh căn hộ của Giáo hoàng trong Tông điện mà các vị tiền nhiệm của ngài thường sử dụng.

Căn phòng có một bản sao của một trong những bức tranh yêu thích của Đức Phanxicô: "Mary, Untier of Knots" [Đức Maria, Đấng Cởi Nút] được Joachim Schmidtner người Đức vẽ vào khoảng năm 1700.

Khi được hỏi tình trạng của ngài như thế nào, Đức Giáo Hoàng nói đùa: "Tôi vẫn còn sống!"

Ngài đã cho biết chi tiết về căn bệnh của mình lần đầu tiên trước công chúng, nói rằng ngài bị "gãy xương nhỏ" ở đầu gối khi lỡ bước lúc dây chằng bị viêm.

"Tôi khỏe, tôi đang dần khỏe lại", ngài nói và cho biết thêm rằng vết gãy đã được khâu bằng phương pháp điều trị laser và nam châm.

Đức Phanxicô cũng bác bỏ các tin đồn cho rằng một năm trước, ngài mắc bệnh ung thư khi trải qua một cuộc phẫu thuật kéo dài sáu giờ để cắt bỏ một phần ruột già vì chứng viêm túi thừa (diverticulitis), một tình trạng phổ biến ở người cao niên.

“Ca phẫu thuật đã thành công tốt đẹp,” ngài nói thể và cười thêm rằng “họ không nói với tôi bất cứ điều gì” về căn bệnh được cho là ung thư, điều mà ngài bác bỏ là “tin đồn ở tòa án”.

Nhưng ngài nói rằng ngài không muốn phẫu thuật đầu gối vì thuốc gây mê tổng quát trong cuộc phẫu thuật năm ngoái đã có tác dụng phụ tiêu cực.

Tông du tới Mạc Tư Khoa?

Nói về tình hình ở Ukraine, Đức Phanxicô lưu ý rằng đã có các cuộc tiếp xúc giữa Ngoại trưởng Vatican, Đức Hồng Y Pietro Parolin và Bộ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Lavrov về một chuyến đi có thể tới Mạc Tư Khoa.

Những dấu hiệu ban đầu không tốt. Chưa có giáo hoàng nào đến thăm Mạc Tư Khoa, và Đức Phanxicô đã nhiều lần lên án việc Nga xâm lược Ukraine; Thứ Năm tuần trước, ngài đã mặc nhiên cáo buộc nó tiến hành một "cuộc chiến tranh xâm lược tàn nhẫn và vô nghĩa".

Đức Phanxicô nói rằng khi lần đầu tiên Vatican hỏi về chuyến đi cách đây vài tháng, Moscow đã trả lời rằng đó không phải là thời điểm thích hợp.

Nhưng ngài ám chỉ rằng một điều gì đó bây giờ có thể đã thay đổi.

"Tôi muốn đi (đến Ukraine), nhưng tôi muốn đến Mạc Tư Khoa trước. Chúng tôi đã trao đổi thông điệp về điều này vì tôi nghĩ rằng nếu Tổng thống Nga cho tôi một cửa sổ nhỏ để phục vụ sự nghiệp hòa bình..."

Ngài nói, "Và bây giờ điều đó có thể, sau khi tôi trở về từ Canada, tôi có thể xoay sở để đến Ukraine, điều đầu tiên là đến Nga để cố gắng giúp đỡ bằng cách nào đó, nhưng tôi muốn đến cả hai thủ đô."

Phán quyết phá thai

Khi được hỏi về phán quyết của Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ đã đảo ngược phán quyết mang tính bước ngoặt *Roe v. Wade* từng thiết lập quyền phá thai của phụ nữ, Đức Phanxicô cho biết ngài tôn trọng phán quyết này nhưng không có đủ thông tin để nói về nó theo quan điểm pháp lý.

Nhưng ngài cực lực lên án việc phá thai, so sánh nó với việc "thuê kẻ chuyên giết người". Giáo Hội Công Giáo dạy rằng sự sống bắt đầu từ thời điểm thụ thai.

"Tôi hỏi: Có phải là chính đáng, là đúng, khi loại bỏ một mạng người để giải quyết một vấn đề không?"

Đức Phanxicô từng được hỏi về cuộc tranh luận ở Hoa Kỳ về việc liệu một chính trị gia Công Giáo bản thân phản đối việc phá thai nhưng ủng hộ quyền lựa chọn của người khác có được phép lãnh nhận bí tích rước lễ hay không.

Thí dụ, chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi đã bị tổng giám mục bảo thủ của giáo phận quê hương San Francisco cấm nhận thánh thể ở đó, nhưng thường xuyên được rước lễ tại một giáo xứ ở Washington, D.C. Tuần trước, bà ấy đã nhận bí tích tại một thánh lễ của Đức Giáo Hoàng ở

Vatican.

Đức Giáo Hoàng trả lời, "Khi Giáo hội đánh mất bản chất mục vụ của mình, khi một giám mục đánh mất bản chất mục vụ của mình, điều đó gây ra một vấn đề chính trị. Tôi chỉ có thể nói thế."

Đức Phanxicô nhắc nhở Biden: Hãy nói với mục tử ông về việc bất nhất đối với phá thai

Vũ Văn An 12/07/2022

Theo tin của tờ *The Pillar* ngày 12 tháng 7, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khuyến cáo Joe Biden nên nói chuyện với mục tử của ông về sự “bất nhất” trong lập trường phá thai của ông, trong một cuộc phỏng vấn với nữ ký giả Valentina Alazraki. The Pillar không cung cấp thêm chi tiết. Nguyên văn cuộc phỏng vấn bằng tiếng Tây Ban Nha đăng tại <https://www.religiondigital.org/vaticano/dedicaria-Francisco-renunciase-Papa-confesar>. Phần nói về Biden như sau:

“La conciencia de Biden y un consejo de Papa

La entrevista toca otros temas, entre ellos, la postura proabortista del presidente de los Estados Unidos, Joe Biden. En este sentido, y tras volver a mostrar su postura tajante en contra del aborto -los ‘datos científicos’ demuestran que, ‘al mes de la concepción, ya está el ADN del feto y alineados los órganos. Hay vida humana. ¿Es justo eliminar una vida humana?’, se preguntó-, el Papa dejó a la ‘conciencia’ del mandatario su postura favorable.

Eso sí, Francisco le dio un consejo al respecto: ‘Que hable con su pastor sobre esa incoherencia’”.

Tạm dịch: “Lương tâm Biden và lời khuyên của Đức Giáo Hoàng

Cuộc phỏng vấn đề cập đến nhiều câu hỏi khác, nhất là lập trường phò phá thai của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden. Theo chiều hướng này, và sau khi hơn một lần từng chứng tỏ lập trường vũ bão chống phá thai, (Đức Giáo Hoàng nói rằng) ‘các dữ kiện khoa học’ chứng tỏ rằng ‘một tháng sau khi thụ thai, ADN của thai nhi đã có đó và các cơ quan đã thành hình. Đã có sự sống con người ở đó rồi. Liệu có chính đáng loại trừ một sự sống con người hay không?’ ngài tự hỏi như vậy, Đức Giáo Hoàng để lập trường của ngài lại cho ‘lương tâm’ của tổng thống.

Dĩ nhiên, Đức Phanxicô đã để lại cho ông ta một vài lời khuyên về phương diện này: ‘Hãy để ông ta nói chuyện với mục tử của ông ta về sự bất nhất này’”.

Ký giả Kathleen N. Hattrup của tờ *Aleteia*, cùng ngày (<https://aleteia.org/2022/07/12/pope-abortion-is-about-science-not-what-seems-good-or-bad-to-me/>) cung cấp nhiều chi tiết hơn, cho hay:

Trong cuộc phỏng vấn lớn thứ ba của mùa hè này (sau khi nói chuyện với một cơ quan truyền thông Argentina và Reuters), Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói chuyện với Đài truyền hình

Univision của Mexico.

Như là diễn hình cho các cuộc phỏng vấn của Đức Giáo Hoàng, cuộc trò chuyện đề cập đến nhiều chủ đề khác nhau. Một trong các chủ đề này là lập trường ủng hộ phá thai của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden, người theo đạo Công Giáo.

Đức Giáo Hoàng nói, "Tôi để vấn đề đó lại cho lương tâm của ông ấy và ông ấy nên nói chuyện với giám mục, mục tử, linh mục quản xứ của ông ấy về sự bất nhất đó."

Nhận định này phù hợp với những gì Đức Giáo Hoàng đã nhất quán nói về vấn đề các chính trị gia ủng hộ phá thai.

Đức Thánh Cha đã vô số lần lên tiếng phản đối việc phá thai, nói rằng đó không phải là vấn đề tôn giáo, mà là vấn đề khoa học, và so sánh nó với việc thuê một tay bắn tỉa hoặc sát thủ để giết một vấn đề.

Ngài cũng nhắc lại quan điểm này, lưu ý đến thực tế khoa học của phôi thai, DNA của nó và sự phát triển của các cơ quan.

Ngài nói, "Dựa trên dữ kiện khoa học, phá thai không phải là vấn đề xem nó có vẻ tốt với tôi hay có vẻ không tốt với tôi. Đó là một cách hành động có hệ luận khoa học. Đó là điều chắc chắn. Vì vậy, điều này là không thể thương lượng. Tôi sẽ không bao giờ tin rằng ở một thời điểm nào đó, nó lại tốt hơn hay không tốt hơn. Đó là một sự thật khoa học. "

Rước lễ và các vấn đề mục vụ

Phát biểu ngày 2 tháng 7 với Philip Pullella của *Reuter*, Đức Giáo Hoàng đã sử dụng hình ảnh mà ngài thường trích dẫn: Phá thai giống như thuê một tay giết mướn.

Liên quan đến suy nghĩ của ngài về các chính trị gia ủng hộ phá thai, Đức Giáo Hoàng nói rằng vấn đề quan trọng đối với các giám mục là trở thành mục tử.

Nancy Pelosi, Chủ tịch Hạ viện, đã bị giám mục yêu cầu không rước lễ. Tuy nhiên, trong kỳ nghỉ ở Rôma, bà đã nhận được Bí tích Thánh Thể từ một linh mục đang cho Rước lễ trong một Thánh lễ ngày 29 tháng 6 có Đức Thánh Cha Phanxicô tham dự trong ngày lễ kính hai thánh Phêrô và Phaolô.

Đức Giáo Hoàng nói với Pullella, "Khi Giáo hội đánh mất bản chất mục vụ của mình, khi một giám mục đánh mất bản chất mục vụ của mình, điều đó gây ra một vấn đề chính trị. Đó là tất cả tôi có thể nói."

Giải thích thêm

Đức Phanxicô đã nói kỹ hơn về vấn đề này vào năm 2021 khi ngài trở về từ Slovakia.

Đức Giáo Hoàng nói rằng rước lễ, dựa vào chính hạn từ này, là dành cho những người "ở

trong cộng đồng” của Giáo Hội.

Như thế, những người không ở trong cộng đồng không được rước lễ [...]. Tại sao? Bởi vì họ ở ngoài cộng đồng - *ex-comunitate* - họ được gọi là bị vạ tuyệt thông. Đó là một thuật ngữ khắc nghiệt, nhưng nó có nghĩa là họ không ở trong cộng đồng, hoặc vì họ không thuộc về nó, họ không được rửa tội hoặc đã trôi dạt vì một lý do nào đó.

Không thể rước Thánh Thể những ai không ở trong hiệp thông, cộng đồng, ngài nói, “và đây không phải là một hình phạt,” nhưng đơn giản bởi vì, “Rước lễ là hiệp nhất chính bạn với cộng đồng.”

Vấn đề không phải là một vấn đề thần học, đó là một vấn đề đơn giản. Nhưng đó là một vấn đề mục vụ: làm thế nào các giám mục của chúng ta quản lý nguyên tắc này về mặt mục vụ.

Thông điệp của Đức Phanxicô gửi Hội nghị Kỹ thuật số Công Giáo họp tại Hán Thành

(Ngày 18/07/2022)

Theo Aleteia, trong bản tin ngày 18 tháng 7 năm 2022, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng trong thế giới kỹ thuật số ngày nay, chúng ta phải khai triển cho bằng được “cảm thức phê phán lành mạnh”. Vì theo ngài, “thời có nhiều cuộc bùng phát bạo động và gây hấn trên khắp thế giới của chúng ta hiện nay”, các phương tiện kỹ thuật số gây ra “nhiều vấn đề đạo đức học nghiêm trọng”. Ngài viết như thế, trong một thông điệp gửi cho các tham dự viên hội nghị thế giới tổ chức tại Hán Thành, từ ngày 15 tới ngày 18 tháng 7, bởi Signis, hiệp hội truyền thông Công Giáo thế giới, về chủ đề “Hòa bình trong thế giới kỹ thuật số”.

Đức Giáo Hoàng cho rằng một số không gian kỹ thuật số đã trở thành “nơi chuốc độc, ngôn từ hận thù và tin tức giả”. Sau đây là nguyên văn thông điệp của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Tôi gửi lời chào và lời chúc tốt đẹp đến tất cả những người tham gia Đại hội Thế giới SIGNIS năm nay, được tổ chức tại Hán Thành, kết hợp các cuộc gặp mặt trực tiếp và các hội nghị ảo. Là một hiệp hội quốc tế dành cho các chuyên gia truyền thông Công Giáo, thật phù hợp khi anh chị em gặp nhau tại Hàn Quốc, một vùng đất có lịch sử truyền bá Tin Mừng cho thấy sức mạnh của chữ in và vai trò thiết yếu của giáo dân trong việc truyền bá Tin Mừng. Mong câu chuyện của Thánh Anrê Kim và các bạn đồng hành của ngài hai trăm năm trước xác nhận cho các nỗ lực của anh chị em trong việc truyền bá Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô bằng ngôn ngữ của các phương tiện truyền thông đương thời.

Thật phù hợp khi trong những ngày có những đợt bùng phát bạo lực và gây hấn mới trên thế giới của chúng ta này, anh chị em đã chọn câu sau đây làm chủ đề cho Đại hội thế giới của mình “Hòa bình trong thế giới kỹ thuật số”. Cuộc cách mạng truyền thông kỹ thuật số trong những thập niên gần đây đã chứng tỏ là một phương tiện mạnh mẽ để thúc đẩy sự hiệp thông và đối thoại trong gia đình nhân loại của chúng ta. Thật vậy, trong những tháng bị đóng cửa vì đại dịch, chúng ta đã thấy rõ phương tiện truyền thông kỹ thuật số đã có thể mang chúng ta lại với nhau ra sao, không những chỉ bằng cách phổ biến thông tin thiết yếu, mà còn bằng

cách bắc cầu nối giữa nổi cô đơn cô lập và, trong nhiều trường hợp, đoàn kết trọn cả các gia đình và các cộng đồng giáo hội để cầu nguyện và thờ phượng.

Đồng thời, việc sử dụng các phương tiện truyền thông kỹ thuật số, đặc biệt là các phương tiện truyền thông xã hội, đã gây ra một số vấn đề đạo đức nghiêm trọng đòi hỏi sự phán đoán khôn ngoan và phân định của các nhà truyền thông và tất cả những ai quan tâm đến tính chân chính và phẩm chất của các mối liên hệ giữa con người với nhau. Đôi khi và ở một số nơi, các trang truyền thông đã trở thành nơi chuốc độc, ngôn từ hận thù và tin tức giả. Để đối phó với thách thức này, SIGNIS có thể đóng một vai trò quan trọng qua giáo dục truyền thông, kết nối các phương tiện truyền thông Công Giáo và chống lại những lời nói dối và thông tin sai lệch. Tôi khuyến khích anh chị em kiên trì trong những nỗ lực này, đặc biệt chú ý đến sự cần thiết phải hỗ trợ mọi người, nhất là những người trẻ tuổi, phát triển cảm thức phê phán lành mạnh, học cách phân biệt thật - giả, đúng - sai, thiện - ác và đánh giá cao tầm quan trọng của việc phục vụ công lý, hòa hợp xã hội và tôn trọng ngôi nhà chung của chúng ta.

Tôi cũng khuyến khích anh chị em xem xét nhiều cộng đồng trong thế giới của chúng ta vẫn còn bị loại trừ khỏi không gian kỹ thuật số, bằng cách biến việc hòa nhập vào kỹ thuật số trở thành ưu tiên trong kế hoạch tổ chức của anh chị em. Khi làm như vậy, anh chị em sẽ đóng góp đáng kể vào việc truyền bá văn hóa hòa bình dựa trên chân lý của Tin Mừng.

Trong Thông điệp của tôi cho Ngày Truyền thông Thế giới năm nay, tôi đã đề cập đến việc lắng nghe như thành tố đầu tiên và không thể thiếu của đối thoại và truyền thông tốt, và yêu cầu các nhà báo phát triển khả năng “lắng nghe bằng lỗ tai của trái tim”. Hơn ai hết, “việc làm việc tông đồ bằng lắng nghe” thuộc về anh chị em trong tư cách là những nhà truyền thông Công Giáo. Vì truyền thông không những là một nghề, mà còn là một việc phục vụ đối thoại và hiểu nhau giữa các cá nhân và các cộng đồng lớn hơn trong việc theo đuổi việc sống chung thanh thản và hòa bình.

Lắng nghe cũng rất cần thiết cho hành trình đồng nghị mà toàn thể Giáo hội đã thực hiện trong những năm này. Tôi hy vọng rằng, trong việc truyền thông của mình, anh chị em sẽ đóng góp vào tiến trình này bằng cách hỗ trợ Dân thánh thiện và trung thành của Thiên Chúa trong cam kết lắng nghe lẫn nhau của chúng ta, lắng nghe ý muốn của Chúa và lớn lên trong nhận thức rằng chúng ta tham gia vào một sự hiệp thông vốn đi trước và bao gồm chúng ta. Bằng cách này, những nỗ lực của anh chị em trong việc thúc đẩy Hòa bình trong Thế giới kỹ thuật số sẽ giúp tạo ra một Giáo hội “giao hưởng” hơn bao giờ hết, mà tính thống nhất được phát biểu bằng một bản đa âm hài hòa và thánh thiêng.

Anh chị em của SIGNIS thân mến, với những tình cảm này, tôi gửi đến anh chị em những lời cầu chúc tốt đẹp trong cầu nguyện cho công việc của anh chị em và cho thành quả tinh thần của Đại hội Thế giới này. Tôi cầu khẩn Thiên Chúa ban phước khôn ngoan, niềm vui và sự bình an dồi dào cho anh chị em, gia đình anh chị em, đồng nghiệp của anh chị em và tất cả những người mà anh chị em phục vụ. Tôi xin anh chị em đừng quên cầu nguyện cho tôi.

Rôma, Nhà thờ Thánh Gioan Latêranô, ngày 15 tháng 7 năm 2022

Các nghệ sĩ nổi danh cùng Đức Phanxicô họp bàn biến đổi văn hóa

(Ngày 23/08/2022)

Theo tin Aleteia ngày 21 tháng 8, một cuộc họp thượng đỉnh giữa các nghệ sĩ nổi danh và Đức Phanxicô sẽ được tổ chức tại Vatican. Mục tiêu của cuộc họp này là giữa một nền văn hóa tranh chấp hiện nay, làm thế nào để tạo được niềm hy vọng.

Thực vậy, Quỹ Quốc Tế Vitae (sự sống) do nhà từ tâm Luis Quinelli, người Á Căn Đình, thành lập, sẽ tổ chức cuộc họp trên tại Casina Pio IV của Vatican từ ngày 31 tháng 8 tới ngày 1 tháng 9, nhằm “làm tròn bầy cho nghệ thuật, giới truyền thông, và tiêu khiển phát động một cuộc biến đổi văn hóa để cổ vũ ích chung, hy vọng và gặp gỡ giữa con người hoàn cầu”.

Các nhà tổ chức cho Aleteia hay, được Đức Giáo Hoàng Phanxicô hỗ trợ, biến cố trên sẽ được sự tham dự của “các nghệ sĩ, diễn viên nổi tiếng quốc tế”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô vốn trông mong các nghệ sĩ đẩy lên cuộc cách mạng âu yếm và đẹp đẽ; ngài nói rằng họ đóng một vai trò rất quan trọng như là “những người duy trì cái đẹp, các đại sứ của nền văn hóa gặp gỡ, và là các chứng nhân của hy vọng cho toàn thể nhân loại”.

Về phần mình, Quinelli xác nhận rằng mục tiêu của biến cố là tương phản “một xã hội phân cực tràn đầy các sứ điệp tiêu cực và tranh chấp”.

Quỹ Quốc Tế Vitae cũng được sự hỗ trợ của Nữ hoàng Huru trí Sofia của Tây Ban Nha và 25 nghệ sĩ, diễn viên và ca sĩ của Hollywood.

Nghệ thuật có giá trị

Theo các nhà tổ chức, biến cố văn hóa và nghệ thuật này là thành quả của một loạt các cuộc gặp gỡ tư riêng giữa Quinelli và ban quản trị hoàn cầu của Vitae và Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại trú sở của ngài ở Santa Maria.

Quinelli cho biết, “Tại đó, chúng tôi đã trình bày công việc của Quỹ cho ngài” và “cùng thỏa thuận rằng Vatican sẽ đứng tổ chức Cuộc họp Thượng đỉnh đầu tiên của Vitae trong năm 2022. Đây sẽ là biến cố trong đó, các khách mời, với sự hiện diện và gợi hứng của Đức Giáo Hoàng, sẽ có thể chia sẻ kinh nghiệm và, trong khuôn khổ hợp tác, cùng tạo ra các sứ điệp và dự án có những tác dụng lớn lao gợi hứng cho chúng ta hướng tới một thế giới tốt đẹp hơn, dựa trên các giá trị phổ quát nhằm cổ vũ gặp gỡ, đoàn kết và hy vọng”.

Cũng nên nhớ, tháng 12 năm 2020, dưới khẩu hiệu “Ấn chữ ‘chơi’ nghe hy vọng”, Quinelli và nhóm của ông đã phát động bài ca “La Bendición Unidos” (“Chúc phúc đoàn kết”), do một nhóm nghệ sĩ Mỹ-Tây Ban Nha trình diễn. Bài ca tới tai hàng triệu người khắp thế giới (có thể nghe tại đây https://youtu.be/kUITG_HxSbM)

Tác động tương lai

Các nhà tổ chức biến cố Thượng đỉnh Vitae quả quyết đây là bước đầu tiên của nhiều hành

động khác sẽ được ra mắt trong một tương lai gần. London, Mexico City, và Los Angeles đã được nhắc đến như các thành phố kế tiếp có thể tổ chức Thượng đỉnh Vitae, trong nhiều sáng kiến, đề tiếp nối công trình đã khởi đầu tại Vatican.

Loại nội dung nào được đề nghị cho công chúng? Đây là tác động chúng ta mong có nơi công chúng? Vitae, cùng với các nghệ sĩ và các nhà lãnh đạo quốc tế này, là cố gắng cách mạng hóa nền văn hóa ở bình diện quốc tế, phát sinh ý thức và tạo nên một phong trào nhằm thay thế các sứ điệp tiêu cực bằng các sứ điệp lành mạnh hơn, giúp chúng ta sống tốt đẹp hơn.

Vitae hoàn cầu

Vitae Hoàn Cầu là một tổ chức phi lợi nhuận quốc tế gồm các nghệ sĩ, các nhà điều hành và lãnh đạo thế giới với sứ mệnh truyền đạt các giá trị phổ quát nhằm tác động một cách tích cực đến tâm trí người ta qua nghệ thuật, truyền thông đại chúng và tiêu khiển.

Muốn có thêm thông tin về Vitae Hòa Cầu, Thượng Đỉnh Vitae và các nghệ sĩ/nhà lãnh đạo tham dự biên cố, xin viếng <https://vitae.global/>

Bài Giảng của Đức Phanxicô tại Aquila, nơi có mộ Đức Celestinô V, vị Giáo Hoàng từng từ chức trong thế kỷ 13, một ngày sau khi tấn phong 20 tân Hồng Y tại Vatican (Ngày 29/08/2022)

Theo Aleteia, đối với Đức Phanxicô, Đức Celestinô V là vị Giáo Hoàng được ngài quý mến đặc biệt đến nỗi năm 2014, ngài đã tuyên bố một năm thánh kính vị Giáo Hoàng này, vì vị Giáo Hoàng này là vị Giáo Hoàng của Lòng Thương Xót.

Thật vậy, trong nhiều thế kỷ, Aquila đã duy trì sống động di sản Đức Celestinô V đã để lại cho nó. Di sản này là đặc ân nhắc nhở mọi người rằng lòng thương xót, và chỉ với lòng thương xót thôi, đời đàn ông và đàn bà của họ mới được sống một cách hân hoan.

Tại đây, Đức Phanxicô nhắc đến điều Đức Celestinô V đã làm: dù triều Giáo Hoàng của ngài cực kỳ vắng vẻ, trong hành vi đầu tiên của ngài, ngài đã tạo nên một điều hoàn toàn mới mẻ: ban hành sắc chỉ *Perdonanza* hay Ôn Tha Thứ. Chính triều Giáo Hoàng này đã dẫn đến truyền thống năm thánh và các ơn đại xá được ân ban trong những dịp này.

Chính vì thế, năm 2014, Đức Phanxicô đã công bố một năm thánh để kỷ niệm 800 năm ngày sinh của Đức Celestinô V. Và năm 2025, Giáo Hội sẽ cử hành năm thánh thường lệ theo truyền thống của vị Giáo Hoàng này.

Tương cũng nên nhắc đến khẩu hiệu của Đức Phanxicô, *miserando atque eligendo* (thương xót và tuyển chọn). Khẩu hiệu này tuy lấy từ một bài giảng của Thánh Bede nhân ngày lễ kính Thánh Mátthêu, nhưng nó cũng vô tình nối kết với Đức Celestinô V: cả hai vị đều cổ vũ lòng thương xót. Hôm nay, tại Aquila, Đức Phanxicô nhắc lại chủ đề xuyên suốt của triều Giáo Hoàng của ngài: “Tên Thiên Chúa là Thương Xót. Đây là chính tâm điểm của Tin Mừng, vì thương xót là biết rằng chúng ta được yêu thương trong nỗi khốn cùng của chúng

ta”.

Thành thử, với Đức Phanxicô, di sản của Đức Celestinô V không có điều gì liên quan tới việc ngài từ nhiệm ngôi Giáo Hoàng cả. Sau đây là nội dung bài giảng trong thánh lễ ngày 28 tháng 8 tại Aquila, nơi có phần mộ của Đức Celestinô V:

Các Thánh là lời giải thích hấp dẫn về Tin Mừng. Cuộc sống của các ngài là một vọng nhìn thuận lợi đặc biệt mà từ đó chúng ta có thể thoáng thấy Tin Mừng được Chúa Giêsu đến để loan báo – rằng Thiên Chúa là Cha của chúng ta và mỗi người chúng ta đều được Người yêu thương. Đây là tâm điểm của Tin Mừng, và Chúa Giêsu là bằng chứng của Tình yêu này – việc nhập thể của Người, khuôn mặt của Người.

Hôm nay chúng ta cử hành Thánh Thể vào một ngày đặc biệt đối với thành phố này và Giáo hội này: Ôn Tha thứ của Đức Celestinô. Tại đây còn lưu giữ các di vật của Đức Giáo Hoàng Celestinô V. Con người này dường như đã hoàn toàn hoàn thành những gì chúng ta đã nghe trong Bài Đọc Thứ Nhất: “Càng làm lớn, con càng phải tự hạ, như thế, con sẽ được đẹp lòng Chúa” (Hc 3:18). Chúng ta nhớ lầm Đức Celestinô V như “người đã thực hiện cuộc từ chức nổi tiếng,” theo cách diễn đạt được Dante sử dụng trong *Divine Comedy* của ông. Nhưng Đức Celestinô V không phải là người nói "không", mà là người nói "có."

Thực thế, không có cách nào khác để hoàn thành thánh ý của Thiên Chúa ngoài việc mặc lấy sức mạnh của người khiêm tốn, không có cách nào khác. Chính vì họ là như vậy, nên những người khiêm nhường xem ra yếu đuối và là kẻ thất bại trước mắt những người nam nữ, trong khi thực tế, họ là những kẻ chinh phục thực sự vì họ là những người hoàn toàn tin tưởng vào Chúa và biết thánh ý của Người. Thật vậy, “đối với người khiêm tốn, Thiên Chúa bày tỏ bí mật của Người, và Người được tôn vinh bởi người khiêm nhường,” (xem Hc 3: 19-20). Trong tinh thần thế gian, vốn bị tính kiêu ngạo thống trị, Lời Chúa dành cho ngày hôm nay mời gọi chúng ta trở nên khiêm nhường và nhu mì. Sự khiêm tốn không hệ ở việc coi thường bản thân, mà đúng hơn hệ ở tính hiện thực lành mạnh khiến chúng ta nhận ra những tiềm năng cũng như nỗi khốn cùng của mình. Bắt đầu từ sự khốn cùng của chúng ta, sự khiêm nhường khiến chúng ta rời mắt khỏi bản thân để hướng về Thiên Chúa, về Đấng có thể làm mọi sự và thậm chí là Đấng dành cho chúng ta những gì chúng ta không thể tự mình kiếm được. “mọi sự có thể được thực hiện cho những người có đức tin” (Mc 9:23).

Sự khiêm tốn không hệ ở việc coi thường bản thân, mà đúng hơn hệ ở tính hiện thực lành mạnh khiến chúng ta nhận ra những tiềm năng cũng như nỗi khốn cùng của mình.

Sức mạnh của người khiêm tốn là Chúa, không phải các chiến lược, phương tiện của con người, luận lý của thế gian này, tính toán. Không, chính là Chúa. Theo nghĩa đó, Đức Celestinô V là một nhân chứng dũng cảm của Tin Mừng vì không có luận lý hay sức mạnh nào có thể giam cầm hoặc kiểm soát ngài. Nơi ngài, chúng ta ngưỡng mộ một Giáo hội thoát khỏi luận lý thế gian, làm chứng hoàn toàn cho danh Thiên Chúa vốn là Lòng Thương Xót. Đây là tâm điểm của Tin Mừng, vì lòng thương xót là biết rằng chúng ta được yêu thương trong sự khốn cùng của chúng ta. Chúng đi với nhau. Không thể hiểu được lòng thương xót nếu không hiểu được nỗi khốn cùng của chính mình. Là tín hữu không có nghĩa là tiến gần một vị Thiên Chúa tối tăm và đáng sợ. Thư gửi tín hữu Hípri nhắc chúng ta điều này:

“Anh em đã chẳng tới một quả núi sờ thấy được, có lửa đang cháy, mây mù, bóng tối và đông tố, có tiếng kèn vang dậy, và tiếng nói thét gầm, khiến những kẻ nghe phải van xin đừng để lời ấy thốt ra với họ nữa” (12:18 -19).

Không. Anh chị em thân mến, chúng ta tiến gần Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, Đấng là Lòng Thương Xót của Chúa Cha và là Tình yêu cứu độ. Người là lòng thương xót, và chỉ với lòng thương xót của Người, Người mới có thể nói lên nỗi khốn cùng của chúng ta. Nếu một trong chúng ta nghĩ rằng họ có thể với tới lòng thương xót theo cách khác ngoài nỗi khốn cùng của chính họ, thì họ đã đi sai đường. Đây là lý do tại sao điều quan trọng là phải hiểu thực tại của chính mình.

... Lòng thương xót là biết rằng chúng ta được yêu thương trong nỗi khốn cùng của chúng ta...

Trong nhiều thế kỷ, Aquila đã duy trì sống động di sản vị Giáo Hoàng này đã để lại cho nó. Di sản này là đặc ân nhắc nhở mọi người rằng lòng thương xót, và chỉ với lòng thương xót thôi, đời đàn ông và đàn bà của họ mới được sống một cách hân hoan. Lòng thương xót là kinh nghiệm cảm thấy được chào đón, đặt lại trên đôi chân của chúng ta, được củng cố, chữa lành, khuyến khích. Được tha thứ là trải nghiệm ở đây và bây giờ điều gần gũi nhất với việc được sống lại. Tha thứ là hành trình từ cái chết đến sự sống, từ trải nghiệm thống khổ và tội lỗi đến tự do và hân hoan. Ước gì nhà thờ này luôn là một nơi trong đó mọi người có thể được hòa giải và cảm nghiệm được Ân sủng đã đặt chúng ta trở lại trên đôi chân của mình và cho chúng ta một cơ hội khác. Thiên Chúa của chúng ta là Thiên Chúa của những cơ hội thứ hai - “Lạy Chúa, bao nhiêu lần? Một lần? Bảy lần?” - “Bảy mươi lần bảy.” Chính Thiên Chúa là Đấng luôn cho anh chị em một cơ hội khác. Cầu mong đó là một nhà thờ của sự tha thứ, không phải mỗi năm một lần, nhưng luôn luôn, mỗi ngày. Vì bằng cách này, hòa bình được xây dựng, nhờ sự tha thứ được nhận và cho đi.

Bắt đầu với nỗi khốn cùng của chính mình và nhìn vào đó, cố gắng tìm ra cách để vượt tới sự tha thứ, bởi vì ngay cả trong nỗi khốn cùng của chính mình, chúng ta sẽ luôn tìm thấy ánh sáng vốn là con đường đi đến Chúa. Người cho chúng ta ánh sáng trong sự khốn cùng của chúng ta. Chẳng hạn như sáng nay, tôi đã nghĩ về điều này khi chúng tôi đến L'Aquila và chúng tôi không thể hạ cánh - sương mù dày đặc, mọi thứ đều tối tăm, bạn không thể hạ cánh. Phi công trực thăng lượn vòng, lượn vòng, lượn vòng.... Cuối cùng, ông ấy đã nhìn thấy một lỗ hổng nhỏ và ông ấy đã đi qua đó - ông ấy đã thành công. Một phi công bậc thầy. Và tôi đã nghĩ về sự khốn cùng này và cách cùng những sự việc này đã xảy ra với sự khốn cùng của chính chúng ta. Đã bao lần chúng ta nhìn xem mình là ai - không là gì, không hơn không kém - và chúng ta lượn vòng, lượn vòng.... Nhưng đôi khi, Chúa tạo ra một lỗ hổng nhỏ. Anh chị em hãy đặt mình vào đó, chúng là các vết thương của Chúa! Đó là nơi mà lòng thương xót ở, nhưng nó ở trong sự khốn cùng của anh chị em. Có một lỗ hổng trong sự khốn cùng của anh chị em mà Chúa tạo ra để đi vào đó. Lòng thương xót đến với anh chị em, đến với tôi, đến với sự khốn cùng của chúng ta.

Anh chị em thân mến, anh chị em đã phải chịu nhiều thiệt hại vì trận động đất. Và với tư cách là một dân số, anh chị em đang cố gắng đứng dậy và đi lại trên đôi chân của mình. Nhưng

những người đã từng đau khổ phải có khả năng tạo ra một kho báu từ những đau khổ của chính họ, họ phải hiểu rằng trong bóng tối mà họ đã trải qua, họ cũng đã nhận được món quà là thấu hiểu nỗi đau khổ của người khác. Anh chị em có thể trân trọng món quà của lòng thương xót bởi vì anh chị em biết ý nghĩa của việc mất đi mọi thứ, nhìn thấy mọi thứ đã được xây dựng nay đổ nát, phải lìa xa mọi thứ thân yêu đối với anh chị em, cảm thấy lỗ hổng do sự vắng mặt của những người anh chị em yêu thương. Anh chị em có thể quý trọng lòng thương xót bởi vì anh chị em đã cảm nghiệm được lòng thương xót.

Nhưng những người đã đau khổ phải có khả năng tạo ra một kho báu từ sự đau khổ của chính họ...

Trong cuộc đời của họ, tất cả mọi người, ngay cả khi chưa sống qua một trận động đất, cũng có thể trải qua một “trận động đất linh hồn”, có thể nói như thế, điều đó khiến chúng ta tiếp xúc với sự yếu đuối của chính mình, những hạn chế của chính mình, sự khốn cùng của chính mình. Trong kinh nghiệm này, chúng ta có thể mất tất cả, nhưng chúng ta cũng có thể học được sự khiêm tốn thực sự. Trong hoàn cảnh như vậy, chúng ta có thể để cho cuộc sống làm cho mình ra cay đắng, hoặc chúng ta có thể học tính nhu mì. Vì vậy, khiêm nhường và hiền lành là đặc điểm của những người có sứ mệnh trân trọng và làm chứng cho lòng thương xót. Vâng, bởi vì lòng thương xót, khi nó đến với chúng ta và vì chúng ta trân trọng nó, chúng ta cũng có thể làm chứng cho lòng thương xót này. Lòng thương xót là một món quà cho tôi, cho sự khốn cùng của tôi, nhưng lòng thương xót này cũng phải được truyền cho người khác như một món quà của Chúa.

Tuy nhiên, có một lời cảnh tỉnh cho chúng ta biết liệu chúng ta có đang đi sai đường hay không. Tin Mừng hôm nay nhắc nhở chúng ta điều này (x. Lc 14: 1, 7-14). Chúng ta đã nghe thấy Chúa Giêsu được mời dùng bữa tối trong nhà của một người Biệt phái, và chăm chú quan sát xem có bao nhiêu người chạy vội tới những chỗ ngồi tốt nhất trong bàn ăn. Điều này cho Người gợi ý để kể một dụ ngôn vẫn còn giá trị đối với chúng ta ngày nay:

“Khi anh được mời đi ăn cưới, thì đừng vào chỗ nhất, kéo lờ có nhân vật nào quan trọng hơn anh cũng được mời, và rồi người đã mời cả anh lẫn nhân vật kia phải đến nói với anh rằng : ‘Xin ông nhường chỗ cho vị này.’ Bấy giờ anh sẽ phải xấu hổ mà xuống chỗ cuối” (câu 8-9).

Đã quá nhiều lần người ta căn cứ giá trị của mình vào vị trí mà họ chiếm giữ trên đời. Thực ra, người ta không phải là vị trí mà họ nắm giữ. Người ta là sự tự do họ có khả năng làm được điều thể hiện đầy đủ khi người đó chiếm vị trí cuối cùng, hoặc khi người đó được dành một vị trí trên Thập giá.

Đã quá nhiều lần người ta căn cứ giá trị của mình vào vị trí mà họ chiếm giữ trên đời. Thực ra, người ta không phải là vị trí mà họ nắm giữ

Người Kitô hữu biết rằng cuộc đời của họ không phải là sự nghiệp theo cung cách thế gian, nhưng là sự nghiệp theo cách thức của Chúa Kitô, Đấng đã tự nói về mình rằng mình đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ (x. Mc 10:45). Trừ khi chúng ta hiểu rằng cuộc cách mạng của Tin Mừng được bao hàm trong loại tự do này, chúng ta sẽ tiếp tục chứng kiến chiến tranh, bạo lực và bất công, tất cả không là gì khác hơn những triệu chứng bên ngoài của

sự thiếu tự do bên trong. Nơi không có tự do nội tâm, chỉ có lòng ích kỷ, chủ nghĩa cá nhân, lợi ích cá nhân, và áp bức, và tất cả những điều khốn cùng này, sẽ tìm thấy con đường đi vào của chúng. Và sự khốn cùng chiếm quyền kiểm soát.

Anh chị em thân mến, ước chi L'Aquila thực sự là thủ đô của sự tha thứ, thủ đô của hòa bình và của hòa giải! Mong sao L'Aquila biết cống hiến cho mọi người sự biến đổi mà Đức Maria đã hát trong kinh Magnificat: “Chúa hạ bệ những ai quyền thế, Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường” (Lc 1:52), cuộc biến đổi mà Chúa Giêsu đã nhắc nhở chúng ta trong Tin Mừng hôm nay, “Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên” (Lc 14:11). Và chúng ta muốn giao phó quyết tâm sống theo Tin Mừng cho chính Đức Maria, đáng mà anh chị em tôn kính dưới danh hiệu Cứu Rỗi Dân L'Aquila. Cầu mong sự chuyển cầu mẫu thân của ngài nhận được sự ân xá và hòa bình cho toàn thể giới. Nhận thức được sự khốn cùng của chính mình và vẻ đẹp của lòng thương xót.

Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh lễ với các tân Hồng Y và Hồng Y đoàn, tại Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô ngày 30 tháng 8, 2022 (Ngày 30/08/2022)

Theo tin Tòa Thánh, 200 Hồng Y trong tổng số 226 vị đã hội họp với Đức Phanxicô để thảo luận về Tông hiến *Predicatum Evangelium* trong hai ngày 29 và 30 tháng 8. Đây là số lượng Hồng Y kỷ lục tham dự mật nghị Hồng Y từ trước đến nay.

Cũng theo tin Tòa Thánh, các vị lưu ý tới hai điểm quan trọng là hiệp thông và truyền giáo. Cao điểm của phiên họp này là Thánh lễ đại trào lúc 5 giờ 30 chiều ngày 30 tháng 8 tại Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô do Đức Phanxicô chủ tọa. Trong thánh lễ này, ngài có bài giảng như sau, theo bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

Các bài đọc của buổi cử hành này - trích từ Thánh lễ Ngoại lịch “Cầu cho Giáo hội” - đặt trước chúng ta *hai điểm hình về sự ngạc nhiên*: sự ngạc nhiên của thánh Phaolô trước kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa (x. *Ep* 1:3-14) và sự ngạc nhiên của các môn đệ, kể cả chính Máttêu, khi gặp Chúa Giêsu Phục sinh, Đấng sau đó đã trao nhiệm vụ cho họ (x. *Mt* 28:16-20). Một điều kỳ diệu gấp hai lần. Chúng ta hãy đi sâu hơn vào hai “lãnh thổ” này, nơi có luồng gió của Chúa Thánh Thần thổi mạnh, để chúng ta có thể lên đường từ cuộc cử hành này, và cuộc tập hợp các Hồng Y này, luôn sẵn sàng hơn bao giờ hết để “công bố cho tất cả các dân tộc những điều kỳ diệu của Chúa” (xem Thánh vịnh Đáp ca).

Bài thánh ca mở đầu Thư gửi tín hữu Êphêô phát sinh từ sự suy gẫm về kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa trong lịch sử. Chúng ta ngạc nhiên trước cảnh tượng của vũ trụ xung quanh chúng ta thế nào, thì chúng ta cũng đầy ngạc nhiên khi xem xét lịch sử của sự cứu rỗi như vậy. Và nếu, trong vũ trụ, mọi thứ chuyển động hoặc đứng yên theo lực hấp dẫn vô hình, thì, trong kế hoạch của Thiên Chúa, mọi thứ đều tìm thấy nguồn gốc, hiện hữu, cùng đích và mục tiêu của chúng *trong Chúa Kitô*.

Trong bài thánh ca của Thánh Phaolô, kiểu nói - “trong Chúa Kitô” hay “trong Người” - là nền tảng nâng đỡ mọi giai đoạn của lịch sử cứu rỗi. Trong Chúa Kitô, chúng ta đã được chúc

phúc ngay trước khi thế giới được tạo ra; trong Người, chúng ta đã được kêu gọi và được cứu chuộc; nơi Người, mọi tạo vật được khôi phục cho sự hiệp nhất, và tất cả mọi người, gần và xa, trước hết, bởi hoạt động của Chúa Thánh Thần, đều được định sẵn để ngợi khen sự vinh hiển của Thiên Chúa.

Khi chúng ta suy gẫm kế hoạch này, “phải ngợi khen” Thiên Chúa (Đáp ca, Kinh sáng, Thứ Hai Tuần IV): ngợi khen, chúc tụng, tôn thờ và cảm tạ thừa nhận tất cả những gì Thiên Chúa đã làm. Ngợi khen phát sinh từ điều kỳ diệu, ngợi khen sẽ không bao giờ trở thành thói quen, miễn là nó vẫn bắt nguồn từ sự kỳ diệu và được nuôi dưỡng bởi thái độ căn bản của trái tim và tinh thần. Tôi muốn hỏi mỗi người chúng ta, những người anh chị em thân mến Hồng Y, Giám mục, linh mục, những người thánh hiến, dân Chúa: điều kỳ diệu của anh chị em là thế nào? Có khi nào anh chị em cảm thấy ngạc nhiên không? Hay anh chị em đã quên nó có nghĩa gì rồi?

Đây là bầu không khí ngạc nhiên mà với nó, giờ đây chúng ta có thể đi vào “lãnh thổ” của bài thánh ca của Thánh Phaolô.

Nếu chúng ta đi vào tường thuật ngắn gọn nhưng sâu sắc tìm thấy trong Tin Mừng, nếu cùng với các môn đệ, chúng ta đáp lại lời kêu gọi của Chúa và đi đến Galilê - và tất cả chúng ta đều có Galilê của riêng chúng ta trong lịch sử đặc thù của chúng ta, đó là Galilê nơi chúng ta cảm nhận được lời kêu gọi của Chúa, cái nhìn của Chúa, Đấng đã gọi chúng ta; hãy quay trở lại Galilê đó - nếu chúng ta quay trở lại Galilê trên ngọn núi mà Người đã chỉ cho, chúng ta sẽ trải nghiệm *một điều kỳ diệu mới*. Lần này, chúng ta sẽ ngạc nhiên không phải về chính kế hoạch cứu rỗi, mà còn ngạc nhiên hơn nữa là Thiên Chúa kêu gọi chúng ta tham gia vào kế hoạch này. Ở đây chúng ta thấy *sứ mệnh của các tông đồ với Chúa Kitô Phục sinh*. Chúng ta khó có thể hình dung được cảm xúc mà với nó, “mười một môn đệ” đã nghe những lời đó của Chúa: “Hãy đi... làm cho muôn dân thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, và dạy dỗ họ vâng theo mọi điều Thầy đã truyền cho các con” (Mt 28:19-20). Và rồi, lời hứa cuối cùng của Người truyền cảm hứng cho hy vọng và niềm an ủi – quả thực, hôm nay chúng ta đã nói tới hy vọng [trong cuộc họp sáng nay]: “Thầy luôn ở bên các con, cho đến ngày tận thế” (câu 20). Những lời này, được nói bởi Chúa Phục sinh, vẫn có sức mạnh, ngay cả sau hai ngàn năm, làm rung động trái tim chúng ta. Chúng ta tiếp tục ngạc nhiên trước quyết định không thể hiểu được của Thiên Chúa trong việc truyền giảng tin mừng cho toàn thể giới, bắt đầu từ nhóm môn đệ khổ rách áo ôm đó, mà một số - như lời thánh sử kể lại - vẫn còn nghi ngờ (xem câu 17). Thế nhưng, nếu chúng ta nghĩ về điều đó, chúng ta sẽ ngạc nhiên không kém nếu chúng ta nhìn lại chính mình, đang tụ họp ở đây ngày hôm nay, những người mà Chúa đã nói cùng những lời đó, được trao cho cùng một nhiệm vụ! Mỗi chúng ta, với tư cách là một cộng đồng, một hợp đoàn.

Anh chị em thân mến, loại ngạc nhiên này là một cách để được cứu rỗi! Cầu xin Thiên Chúa giữ cho nó luôn sống động trong trái tim chúng ta, vì nó giúp chúng ta thoát cơn cám dỗ muốn nghĩ rằng chúng ta có thể “quản lý mọi việc”, rằng chúng ta “lỗi lạc nhất”. Hoặc từ sự an tâm sai lầm khi nghĩ rằng ngày nay đã phần nào ra khác rồi, không còn giống như thuở ban đầu nữa; ngày nay Giáo hội lớn mạnh, vững chắc và chúng ta chiếm giữ những vị trí nổi tiếng trong hệ thống phẩm trật của nó - thực sự người ta xưng chúng ta là “Thưa đức ngài nổi tiếng” [your eminence]... Có một số sự thật trong điều này, nhưng cũng có khá nhiều lừa dối,

theo đó, Cha của sự Dối trá luôn tìm cách biến những kẻ theo chân Chúa Kitô trước hết thành người theo thể gian, sau đó là vô thường vô phạt. Điều này có thể dẫn anh chị em đến sự cảm dỗ của tính thể gian, nó từng bước lấy đi sức lực của anh chị em, lấy mất hy vọng của anh chị em; nó ngăn cản anh chị em nhìn thấy ánh mắt của Chúa Giêsu, Đấng gọi chúng ta bằng tên và sai chúng ta ra đi. Đó là những mầm mống của tính thể gian thiêng liêng.

Hôm nay, thực sự, lời Chúa đánh thức trong chúng ta sự *ngạc nhiên về việc được ở trong Giáo hội, được là Giáo hội!* Chúng ta hãy quay trở lại với điều kỳ diệu ban đầu của chúng ta về phép rửa. Đó là điều làm cho cộng đồng tín hữu trở nên hấp dẫn, trước tiên là với chính họ và sau đó là những người khác: mẫu nhiệm hai mặt của việc chúng ta *được chúc phúc trong Chúa Kitô và với Chúa Kitô đi vào thế giới*. Sự kỳ diệu này không giảm đi theo năm tháng; nó không suy yếu với trách nhiệm ngày càng tăng của chúng ta trong Giáo hội. Không, cảm ơn Chúa. Nó phát triển mạnh hơn và sâu hơn. Tôi chắc chắn rằng đây cũng là trường hợp của anh em, những người anh em thân mến, những người nay đã trở thành thành viên của Hồng Y đoàn.

Chúng ta cũng vui mừng vì cảm thức biết ơn này được chia sẻ bởi tất cả chúng ta, tất cả những người đã được rửa tội. Chúng ta nên hết sức biết ơn Thánh Phaolô VI, người đã truyền lại cho chúng ta tình yêu này đối với Giáo hội, một tình yêu vốn là lòng biết ơn trước hết và trên hết, sự ngạc nhiên biết ơn về mẫu nhiệm của Giáo Hội và về hồng phúc chúng ta không những là chi thể của Giáo hội, mà còn tham gia vào cuộc sống của Giáo Hội, chia sẻ và thực sự, cùng chịu trách nhiệm đối với Giáo Hội. Ở đầu thông điệp lên chương trình *Ecclesiam Suam* của ngài, được viết trong lúc có Công đồng, ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu Đức Giáo Hoàng là “Giáo hội cần trau dồi nhận thức sâu sắc hơn về bản sắc của mình... nguồn gốc và sứ mệnh của mình”. Về phương diện này, ngài đã minh nhiên trích dẫn Thư gửi tín hữu Êphêxô, đến “kế hoạch quan phòng của mẫu nhiệm đã được giữ kín từ muôn thuở nơi Thiên Chúa... để, nhờ Giáo Hội, người ta biết đến điều đó” (Ep 3:9-10).

Anh chị em thân mến, đây là điều phải làm để trở thành một thừa tác viên của Giáo Hội. Một người cảm thấy ngạc nhiên trước kế hoạch của Thiên Chúa và với tinh thần đó, yêu mến Giáo hội một cách nồng nàn và luôn sẵn sàng phục vụ sứ mệnh của mình ở bất cứ nơi đâu và theo cách nào mà Chúa Thánh Thần có thể chọn lựa. Đây là trường hợp của Thánh Tông đồ Phaolô, như chúng ta thấy qua các lá thư của ngài. Lòng nhiệt thành tông đồ và sự quan tâm đến cộng đồng của ngài luôn được đi kèm, thực ra đi trước, với *những lời chúc tụng đầy ngạc nhiên và biết ơn*: “Chúc tụng Thiên Chúa...”, và đầy ngạc nhiên. Đây có lẽ là thước đo, là nhiệt kế của đời sống thiêng liêng của chúng ta. Tôi xin lặp lại câu hỏi, thưa em trai, em gái thân yêu, tất cả những ai ở đây với nhau: khả năng ngạc nhiên của anh chị em như thế nào? Hay anh chị em đã quen, đã quen với nó đến nỗi anh chị em đã đánh mất nó? Anh chị em có thể một lần nữa ngạc nhiên hay không?

Có thể điều đó đúng với chúng ta! Có thể đúng cho mỗi người trong số anh em, thưa các Hồng Y anh em thân mến! Cầu xin sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria - Đấng đã thấy và giữ mọi sự trong lòng với sự ngạc nhiên - xin Mẹ của Giáo hội nhận được ân sủng này cho mỗi người chúng ta. Amen!

Trong cuộc phỏng vấn mới của CNN Bồ Đào Nha, Đức Phanxicô nói tới việc tuyệt đối không khoan nhượng lạm dụng, cuộc xâm lược Ukraine của Nga...

(Ngày 06/09/2022)

Tường thuật trên CNN Bồ Đào Nha của Ivana Kottasová, ngày 5 tháng 9, 2022 cho hay: Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng ngài đã tự vác lấy trách nhiệm loại bỏ việc lạm dụng tình dục khỏi Giáo Hội Công Giáo. Ngài nói với kênh đối tác của CNN là CNN Bồ Đào Nha rằng ngài "chịu trách nhiệm việc nó sẽ không tái diễn nữa."

Trong một cuộc phỏng vấn độc quyền về nhiều vấn đề ở Rome vào tháng trước, Đức Giáo Hoàng nói rằng Giáo Hội "tuyệt đối không khoan nhượng" đối với hành vi lạm dụng và "một linh mục không thể vẫn là một linh mục nếu ông là một kẻ lạm dụng."

Phản ứng của Giáo Hội đối với các vụ tai tiếng lạm dụng tình dục đã trở thành một trong những chủ đề nổi bật trong thời Đức Phanxicô làm Giáo hoàng, và ngài nói với CNN Bồ Đào Nha rằng mọi trường hợp lạm dụng trong Giáo Hội đều làm ngài "đau đớn".

Nhiều báo cáo nêu chi tiết hàng thập niên lạm dụng tình dục, sai phạm có hệ thống và che đậy ở nhiều quốc gia đã được công bố kể từ khi Đức Phanxicô trở thành nhà lãnh đạo của 1.2 tỷ người Công Giáo trên thế giới vào năm 2013. Dù ngài bị chỉ trích về một số hành động của mình - chẳng hạn như khi ngài bảo vệ một giám mục Chile bị cáo buộc che đậy một vụ tai tiếng tình dục vào năm 2018, một quyết định mà sau đó ngài mô tả là một "sai lầm nghiêm trọng", nhưng ngài đã giữ vững lập trường về các vấn đề này và đưa ra một số cải cách.

Vào năm 2019, ngài đã bãi bỏ các quy tắc giữ bí mật của Vatican đối với các trường hợp lạm dụng tình dục và đưa ra các quy tắc mới khiến lần đầu tiên tất cả các giáo phận bắt buộc phải thiết lập hệ thống báo cáo lạm dụng và che đậy.

Hai năm sau, ngài ban hành bản sửa đổi rộng rãi nhất đối với luật của Giáo Hội Công Giáo trong bốn thập niên, nhấn mạnh rằng các giám mục phải hành động chống lại các giáo sĩ lạm dụng các vị thành niên và những người trưởng thành dễ bị tổn thương. Các quy tắc cũng yêu cầu hành động chống lại các linh mục lừa đảo hoặc mưu toan phong chức cho phụ nữ.

Đề cập đến chủ đề này, Đức Phanxicô nói rằng ngài không tin rằng cuộc sống độc thân đóng một vai trò trong việc gây ra việc lạm dụng.

Ngài nói, "Tôi không phủ nhận việc lạm dụng. Dù chỉ là một [trường hợp], nó thật là quái dị. Bởi vì bạn, linh mục, bạn, nữ tu, phải đưa cậu bé, cô gái đó đến với Chúa nhưng với việc này, bạn phá hủy cuộc đời của họ. Nó thật quái dị. Nó đang hủy hoại nhiều cuộc đời. Và sau đó họ đến với bạn với những câu hỏi. Có thể nào độc thân [là điều đáng trách]? Không phải là việc độc thân đâu".

Ngài nói: "Một điều về lạm dụng, đó là nó là một điều hủy hoại, có tính ma quái của con người." Ngài nói thêm "Trong các gia đình, đâu phải chuyện độc thân hay những thứ như thế, nhưng đôi khi, điều đó vẫn xảy ra. Thành thử, đó chỉ là tính quái dị của một người nam hoặc

người nữ của Giáo Hội bị bệnh hoặc xấu xa tâm lý và sử dụng địa vị của họ để thỏa mãn bản thân".

Bị chỉ trích vì những bình luận về chiến tranh

Đức Giáo Hoàng cũng tiết lộ rằng ngài đã liên lạc với Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky, nói chuyện với ông qua điện thoại.

Ngài cho biết trước đây ngài đã gặp cả Zelensky và đối tác Nga của ông là Vladimir Putin khi họ đến thăm ngài ở Rome. Nhưng khi được hỏi ngài đã nói gì với hai người, Đức Giáo Hoàng nói: "Tôi không biết".

Đức Giáo Hoàng nói, "Tôi đã đối thoại với cả hai [người]. Cả hai đều đến thăm tôi ở đây trước chiến tranh. Và tôi luôn tin rằng với cuộc đối thoại, chúng ta luôn tiến về phía trước. Bạn biết ai không biết nói chuyện không? Động vật. Chúng là bản năng thuần túy."

Đức Phanxicô đã bị chỉ trích vì một số bình luận của ngài về cuộc chiến Nga gây ra cho Ukraine. Trong một cuộc phỏng vấn vào tháng 6 với tờ *La Stampa* của Ý, Đức Phanxicô nói rằng cuộc chiến "có lẽ, một cách nào đó, hoặc bị khiêu khích hoặc không bị ngăn chặn." Ngài nói rằng trước khi Nga xâm lược Ukraine, ngài đã gặp "một nguyên thủ quốc gia", người "rất lo lắng về các động thái của NATO."

Tháng trước, Đức Giáo Hoàng đã khiến Kyiv tức giận khi ám chỉ nhà bình luận chính trị người Nga Darya Dugina, con gái của một nhà triết học theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan, là một trong những nạn nhân "vô tội" của cuộc chiến sau khi cô bị giết bởi một quả bom ở ngoại ô Moscow.

Bộ Ngoại giao Ukraine đã triệu tập Sứ thần Tòa thánh tại Ukraine, Đức Tổng Giám Mục Visvaldas Kulbokas, để thảo luận về tuyên bố của Đức Phanxicô, nói rằng nó "bất công" đánh đồng "kẻ xâm lược và nạn nhân."

Đức Giáo Hoàng, người trước đây đã nói rằng ngài sẽ sẵn sàng đến Kyiv và Moscow, nói với CNN Bồ Đào Nha rằng một chuyến thăm hiện "đang ở trên mây".

Không có Giáo hoàng nào từng đến Moscow trước đây. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã công du Ukraine vào năm 2001.

Ngài nói rằng ngài không thể đi du lịch vào lúc này vì các vấn đề về đầu gối của ngài, nhưng nói rằng sự hiện diện của ngài ở Ukraine là "mạnh mẽ" vì ngài đã cử một số Hồng Y đến Kyiv để đại diện cho ngài.

Tham dự Ngày Giới trẻ Thế giới năm 2023 tại Lisbon

Theo tờ *Aleteia*, trong cuộc phỏng vấn trên, Đức Phanxicô còn nói rằng chỉ có Thiên Chúa mới có thể nói ngài hoặc Đức Gioan XXIV (Đức Phanxicô gọi vị Giáo hoàng tương lai như thế) sẽ tham dự Ngày Giới trẻ Thế giới năm 2023 tại Lisbon, thủ đô Bồ Đào Nha. Nhân dịp

này, Đức Phanxicô ca ngợi sáng kiến “thiên tài” của Đức Gioan Phaolô II đã có ý tưởng “hội tụ với nhau tuổi trẻ của mọi miền thế giới ngõ hầu hoàn vũ hóa tuổi trẻ.

Đức Phanxicô giải thích rằng tuổi trẻ từ “nhiều ngôn ngữ, nhiều nền văn hóa khác nhau” đã có thể gặp nhau “cùng cố lẫn nhau” và tìm được “các hoài bão chung”. Được hỏi về sự tham dự đích thân của ngài, Đức Phanxicô đã trả lời như trên, trong khi sức khỏe của ngài đang khiến nhiều người lo âu. Tương cũng nên nhớ: chính viễn tượng phải tham dự Ngày Giới trẻ Thế giới năm 2013 tại Rio de Janeiro cũng là một trong những lý do khiến Đức Bênêđictô từ chức.

Tông hiến *Praedicate Evangelium* nói gì về việc giáo dân cai quản trong Giáo Hội?

(Ngày 07/09/2022)

Theo tờ *The Pillar*, trong mật nghị Hồng Y vừa qua, người ta không thấy diễn ra những chuyện như dự luận đồ đoán nào là Đức Phanxicô sẽ tuyên bố từ chức nào là chỉ ít ngài cũng sẽ ban hành một tự sắc hay tông hiến nào đó về định chế giáo hoàng hưu trí. Tuy nhiên, nhân bàn đến tông hiến *Praedicate Evangelium*, các vị Hồng Y đã tranh luận rất sôi nổi về một sự thay đổi lớn của tông hiến này đối với nguyên tắc cai quản trong Giáo Hội, tức điều được gọi là việc giáo dân cai quản trong Giáo Hội.

Thực vậy, tông huấn trên bao gồm một cải cách nay đã được nhiều người biết đến. Cải cách này nói rằng “bất cứ thành viên giáo dân nào cũng có thể cầm đầu một thánh bộ hay văn phòng”, mở đường cho giáo dân nam nữ phục vụ ở những bình diện cao cấp nhất của guồng máy quản trị của Tòa Thánh.

Tuy nhiên, trong chính bản văn của tông hiến *Praedicate*, cuộc cải cách được bối cảnh hóa một cách bị các luật sư giáo luật cho là không rõ ràng. Và một số nhà thần học và luật sư giáo luật nói rằng kế hoạch - hoặc ít nhất là một số cách giải thích - có thể trái ngược với những lời dạy của Công đồng Vatican II.

Những mối quan tâm đó đã được lặp lại bởi một số Hồng Y ở Rôma nhân mật nghị vừa qua.

Và vấn đề không chỉ là về Vatican. Mặc dù sự thay đổi các chính sách quản trị ở Giáo triều Rôma là một vấn đề lớn lao, nhưng Đức Giáo Hoàng nói rõ ràng rằng ngài coi những cải cách giáo triều của ngài là một tấm gương cho toàn thể Giáo hội.

Hiện nay, ai có quyền hành?

Giáo hội nói rằng trong đời sống Giáo hội, các giám mục và những người khác ở các vị trí có thẩm quyền có thể thực hiện ba loại chức năng, hay *munera*: các chức năng giảng dạy, thánh hóa và cai quản; các chức năng này phát xuất từ thẩm quyền do Chúa Giêsu Kitô ban cho các Tông đồ của Người, và những người kế nhiệm các vị.

Mặc dù ý tưởng này luôn luôn quan trọng, nhưng Công đồng Vatican II đã đặc biệt quan tâm đến việc nhấn mạnh rằng các giám mục có một phần đặc biệt trong các chức năng đó.

Lumen gentium, hiến chế tín lý của Công đồng Vatican II về Giáo hội, giải thích rằng “Trong việc phong chức [giám mục] của mình, người thụ phong được ban cho việc tham gia hữu thể

học vào các chức năng thánh thiêng; điều này hoàn toàn rõ ràng trong Truyền thống, bao gồm cả truyền thống phụng vụ.”

Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo nói đơn giản hơn: “Chính Chúa Kitô đã chọn các tông đồ và ban cho các ngài quyền được thông phần vào sứ mệnh và quyền hành của Người”.

Sách Giáo lý giải thích: “Vì được liên kết với chức giám mục, nên chức vụ của các linh mục được chia sẻ thẩm quyền mà chính Chúa Kitô đã xây dựng, thánh hóa và cai trị Thân thể Người”.

Mối liên hệ giữa Bí tích Truyền chức và việc thực thi quyền lực cai quản trong Giáo hội cũng được định nghĩa trong Bộ Giáo luật, trong đó nói rằng “Những người được thiết lập trong phẩm trật Giám mục hoặc Linh mục lãnh nhận sứ mệnh và khả năng hành động nhân danh ngôi vị của Chúa Kitô là Đầu.”

Theo giáo luật, “những người đã nhận được các chức thánh có đủ tư cách, theo tiêu chuẩn quy định của giáo luật, đảm nhiệm quyền cai quản, hiện hữu trong Giáo hội bởi định chế thần linh và cũng được gọi là quyền tài phán”.

Dù Giáo hội nói về việc phong chức và thẩm quyền một cách đặc thù, giáo dân cũng có thể tham gia vào sinh hoạt cai quản của Giáo hội. Giáo dân đảm nhiệm các vai trò như chương án của giáo phận, người cổ vũ công lý (công tố viên giáo luật), và thậm chí cả thẩm phán tại các tòa án giáo luật.

Nhưng luật pháp của Giáo hội xác định sự tham gia của họ là "hợp tác" vào quyền cai quản và phạm vi của vai trò hợp tác này có giới hạn.

Điều gì đã thay đổi?

Khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô ban hành tông hiến *Praedicate*, tông hiến mới này đã xác định: mọi vai trò ở giáo triều, trong căn bản, là một chức năng được chức vụ Giám mục Rôma ủy quyền; nó nói rằng “mỗi định chế giáo triều thực thi sứ mệnh riêng của mình do quyền lực mà nó đã nhận được từ Giám mục Rôma mà nhân danh ngài, nó điều hành bằng quyền lực ủy nhiệm để thực thi nhiệm vụ tối thượng [*primatial munus*] của ngài. ”

Tông hiến nói rõ, “Vì lý do này, bất cứ thành viên giáo dân nào cũng có thể chủ trì một Thánh bộ hoặc một Văn phòng, tùy thuộc vào quyền cai quản và năng quyền và chức năng chuyên biệt của Thánh bộ hoặc Văn phòng được đề cập.”

Điều đó đang được một số nhà quan sát giải thích như một thay đổi hết sức lớn lao về mặt thần học - họ cho rằng nó tách biệt việc phong chức bí tích khỏi khả năng đảm nhiệm các chức vụ trong Giáo hội, vốn trực tiếp thực thi các đặc quyền cai quản quan trọng.

Nhưng nhiều người khác nói rằng điều khoản giới hạn, "tùy thuộc vào quyền cai quản..." có nghĩa là công bố của Đức Giáo Hoàng không đi xa bao nhiêu – có nghĩa, giáo dân bị hạn chế trong việc bổ nhiệm vào hầu hết các chức vụ quan trọng trong giáo triều, bởi vì theo giáo luật (hoặc thần học) họ không có khả năng thực thi quyền cai quản do quyền riêng của họ.

Vậy cái cách ở đâu?

Một số vai trò ở Vatican, như đứng đầu Bộ Giáo dục Công Giáo, có thể sẽ được giáo dân đảm nhiệm mà không đặt ra những nghi vấn sâu rộng về bản sắc Giáo hội.

Nhưng liệu một giáo dân có thể được bổ trí phụ trách các Bộ như Bộ Giáo lý Đức tin, hoặc Giáo sĩ, hoặc Thờ phượng Thiên Chúa và được trao quyền lực ổn định vượt trên các giám mục về các vấn đề đức tin và luân lý, quản trị các linh mục của chính họ, hoặc cai quản các bí tích hay không?

Chính tông hiến *Praedicate* không nói rõ về những vấn đề này - nó đưa ra một khả thể và một giới hạn cho khả thể đó, nhưng không cho biết các chi tiết chuyên biệt.

Và nó không giải quyết những hệ lụy của một quyết định hành chính có thể nêu lên những câu hỏi thần học sâu xa về quyền lực và mục đích của các chức thánh trong đời sống của Giáo hội.

Đó là những gì mà tuần này các vị Hồng Y nói các ngài đang thắc mắc.

Các vị Hồng Y nói gì?

Trong một cuộc họp báo ở Vatican sau khi ban hành tông hiến *Praedicate*, Cha Gianfranco Ghirlanda, Dòng Tên, một luật sư giáo luật cao cấp, người đã giúp soạn thảo tông hiến, đã đưa ra cách giải thích cực đoan [maximalist] về các vai trò mở ra cho giáo dân. Ngài nói rằng “quyền lực quản trị trong Giáo hội không phát xuất từ Bí tích Truyền Chức Thánh, nhưng phát xuất từ việc ủy thác hợp luật [canonical mission].”

Ghirlanda xem ra tán thành một lập luận thần học cho rằng cuối cùng, quyền lực cai trị duy nhất trong Giáo hội phát xuất từ Đức Giáo Hoàng, và ngài có thể chia sẻ hoặc ủy thác nó tùy thích. Theo một số phiên bản của lập luận này, các giám mục chỉ có chức năng bí tích đúng nghĩa mà thôi, ngoài ra các ngài hoạt động dưới quyền lực của một mình Đức Giáo Hoàng.

Những bình luận của Ghirlanda đã gây xôn xao dư luận vào thời điểm đó - một số nhà thần học và giáo luật cho biết dường như chúng làm giảm giáo huấn của *Lumen Gentium* và *Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo* về mối liên hệ nội tại giữa việc truyền chức thánh và việc cai quản Giáo hội, và sự nhấn mạnh của Công đồng Vatican II về bản chất và thẩm quyền của hợp đoàn giám mục - với Đức Giáo Hoàng đứng đầu - như là thẩm quyền tối cao trong Giáo hội.

Chẳng bao lâu sau đó, Đức Phanxicô đã thăng vị giáo sĩ khi đó 79 tuổi làm lên làm Hồng Y; Ghirlanda là một trong số 20 thành viên mới của Hồng Y đoàn đã tham dự mật nghị vừa qua.

Nhưng dù việc đưa ngài vào Hồng Y đoàn cho thấy ít nhất Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng sẵn sàng lắng nghe lý thuyết của Ghirlanda về việc cai quản Giáo hội, thì đây không hề là ý kiến duy nhất mà ngài được nghe vào cuối tuần qua.

Mặc dù không có cuộc thảo luận chung công khai nào trong suốt mật nghị, các Hồng Y được khuyến khích gửi thẳng suy nghĩ của họ đến Đức Phanxicô, sau khi họ gặp nhau trong các nhóm ngôn ngữ nhỏ hơn.

Một số Hồng Y, bao gồm cả các thành viên trong giới cổ vấn thân cận nhất của Đức Giáo Hoàng, đã cảnh cáo chống lại việc thúc đẩy việc tách quyền cai quản khỏi các chức thánh bí

tích.

Đức Hồng Y Marc Ouellet, tổng trưởng Bộ Giám mục và là thành viên phục vụ lâu nhất của giáo triều dưới thời Đức Phanxicô, đã công bố phản hồi của mình, cũng như Đức Hồng Y Walter Kasper, vị Hồng Y người Đức mà Đức Phanxicô đã giao nhiệm vụ dẫn dắt cuộc thảo luận chính trong suốt mật nghị toàn thể mới đây nhất vào năm 2014.

Trong đánh giá của riêng ngài về quan điểm của Đức Hồng Y Ghirlanda, được đăng tải trên tờ *L'Osservatore Romano* vào tháng trước, Đức Hồng Y Ouellet thừa nhận rằng cùng một vấn đề đã được tranh luận vào những thời điểm khác nhau trong suốt lịch sử của Giáo hội và đưa ra các thí dụ cho cả hai bên. Nhưng vị Hồng Y lưu ý rằng nhiều nhà giáo luật học coi lập luận của Ghirlanda là "một cuộc cách mạng Copernicus trong việc cai quản Giáo hội, không liên tục hoặc thậm chí đi ngược lại sự phát triển giáo hội học của Công đồng Vatican II."

Đức Hồng Y Ouellet viết: "Về việc cai quản giáo triều Rôma, nói rằng việc ủy thác hợp luật mà Đức Thánh Cha giao phó đã đủ để thiết lập quyền tài phán của mọi thẩm quyền được thi hành trong các thánh bộ, dù người được chỉ định là Hồng Y, giám mục, tu sĩ hoặc giáo dân, là điều không đủ."

Đức Hồng Y nói, làm như thế là duy trì mãi "nỗ lực vụ luật... chỉ nhấn mạnh đến việc ủy thác quyền lực, mà không tính đến chiều kích đặc sủng của Giáo hội, một điều sẽ trực tiếp đi ngược lại việc mở đầu cho sự phân quyền chân chính."

Theo suy nghĩ của riêng mình, Đức Hồng Y Kasper, người được Đức Thánh Cha Phanxicô nhiều lần coi là nguồn cảm hứng và là người cố vấn trong những năm đầu của triều đại giáo hoàng của ngài, nhấn mạnh rằng Công đồng Vatican II "có xu hướng tái nối kết hai phạm vi và hợp nhất hai quyền lực" của thẩm quyền bí tích và cai quản.

Đức Hồng Y Kasper viết: "Tính nhị nguyên giữa thẩm quyền được ban cho qua bí tích do việc truyền chức và thẩm quyền cai quản hoặc quyền tài phán được ban cho do ủy quyền có thể kết cục ở chỗ tách biệt khỏi đời sống bí tích của Giáo hội và cũng có thể phát triển một cuộc sống nào đó của riêng nó với những hậu quả bất hạnh."

Những người ủng hộ trường phái suy nghĩ của Ghirlanda có xu hướng lập luận căn cứ theo lịch sử. Họ chỉ ra những thời điểm trong quá khứ, trong đó một số thẩm quyền giáo dân trong Giáo Hội xem ra đã thực thi thẩm quyền tài phán. Thí dụ phổ biến nhất thuộc loại này là thí dụ của các nữ đan viện trưởng đội mũ Giám Mục trong các thế kỷ trước; các vị này đôi khi thực thi một loại thẩm quyền thông thường, *trên thực tế*, đối với đời sống giáo hội trong lãnh thổ xung quanh các đan viện của họ.

Những người ủng hộ khác cho rằng ý tưởng cai quản trong Giáo hội coi các chức thánh bí tích như điều chủ yếu để thực thi một số chức vụ nào đó chỉ là một lập luận bênh vặc cho chủ nghĩa giáo sĩ trị. Theo họ, nếu thẩm quyền cai quản tối cao thuộc về Đức Giáo Hoàng, ngài sẽ quyết định ai có thể và nên chia sẻ quyền cai quản của ngài, và ngài có thể giao quyền đó cho bất cứ ai mà ngài quyết định có khả năng thực hiện tốt nhất công việc được giao phó.

Mặc dù hầu hết các nhà giáo luật và nhà thần học đồng ý với nguyên tắc đó ở một mức độ nào đó, nhưng không có sự nhất trí về việc có thể mở rộng nó tới bao xa, và hậu quả thần học có thể là gì khi cố gắng tách việc cai quản Giáo hội khỏi hệ thống phẩm trật bí tích của nó.

Bên ngoài Rôma

Việc tản thẩm quyền cai quản Giáo hội, nhằm nâng cao việc đánh giá mới đối với thẩm quyền tông truyền của các giám mục giáo phận cá thể, là chủ đề chính của Công đồng Vatican II, và vẫn là một vấn đề sống động trong cuộc cải cách việc lãnh đạo đang tiếp diễn của Giáo hội.

“Con đường đồng nghị”, hiện đang được thực hiện bởi các giám mục Đức, đã làm cho việc tản thẩm quyền giảng dạy và cai quản giáo hội khỏi Rôma và hướng tới việc cai quản của giáo dân địa phương, trở thành ưu tiên chính, bao gồm việc thúc đẩy kế hoạch tạo ra một “hội đồng đồng nghị” thường trực hoạt động như một cơ quan toàn quốc cai quản Giáo hội, đặt một ủy ban gồm giáo dân và giám mục có thẩm quyền trên các giám mục giáo phận về nhiều vấn đề.

Kế hoạch đó, và nói rộng hơn “con đường đồng nghị” của Đức, đã gây ra nhiều cảnh cáo lặp đi lặp lại từ Rôma, bao gồm cả Thánh bộ Giám mục của Đức Hồng Y Ouellet, vốn gọi con đường đồng nghị của Đức là “không có giá trị về mặt giáo hội học,” và ý niệm về một hội đồng quản trị hỗn hợp gồm giám mục và giáo dân là điều bất khả.

Đức Hồng Y Kasper, từ lâu được coi là một trong những tiếng nói tiến bộ hàng đầu trong Giáo hội Đức và hoàn cầu, đã lên án ý tưởng về một cơ quan cai quản đồng nghị thường trực gồm các thành viên giáo dân là “một sự đổi mới thái quá”.

Nhưng nếu các kế hoạch của Đức muốn có việc giáo dân cai quản nhiều hơn đã liên tiếp bị Rôma và chính Đức Giáo Hoàng phản đối nhiều lần, thì sự phản đối đó dường như không phổ quát, ngay cả với những cộng tác viên thân cận nhất của Đức Phanxicô.

Trong cuộc phỏng vấn với tạp chí *Herder Thema* của Đức tuần này, người đứng đầu Văn phòng Thư ký Thường trực của Thượng Hội đồng Giám mục ở Rôma, Đức Hồng Y Mario Grech, đã chỉ trích những lời cảnh cáo công khai chống các kế hoạch Đức của các giáo phẩm cao cấp như Đức Hồng Y Kasper.

Grech, người được Đức Phanxicô phong làm Hồng Y vào năm 2020, chịu trách nhiệm điều hợp tiến trình hoàn cầu của “Thượng hội đồng về tính đồng nghị”, hiện đang ở giai đoạn lục địa và dự kiến sẽ kết thúc tại Rôma vào năm tới.

Đức Hồng Y nói rằng “những lời tố cáo” các kế hoạch Đức không hề có tính giúp đỡ và chỉ gây phân cực, và những người chia sẻ các quan tâm của các Đức Hồng Y Ouellet và Kasper nên ‘đối thoại’ với các nhà lãnh đạo con đường đồng nghị.

Đức Hồng Y Grech khuyến khích các nhà phê bình “tin tưởng vào Giáo Hội Công Giáo ở Đức và vào các giám mục, các ngài biết những gì các ngài đang làm.”

Sự thiện cảm rõ ràng của Đức Hồng Y Grech đối với các kế hoạch của Đức, và khuynh hướng của ngài muốn dành cho chúng giá trị đáng tin có thể được chứng minh là đáng kể. Ngoài việc có trong chương trình nghị sự tuần này, chủ đề giáo dân cai quản đã nhiều lần được nêu trong các báo cáo về Thượng hội đồng của các quốc gia và giáo phận khác.

Điều quan trọng là, các báo cáo về Thượng hội đồng coi việc giáo dân cai quản như một vấn đề then chốt có xu hướng phát xuất từ các giáo phận Châu Âu hoặc Bắc Mỹ, nơi báo cáo mức

tham gia thấp nhất vào chính tiến trình thượng hội đồng – thấp đến độ bất thường là 1% người Công Giáo địa phương - so với các giáo phận ở những nơi như Châu Phi, nơi có tỷ lệ tham gia cao hơn nhiều và tin tưởng hơn nhiều vào các cơ cấu cai quản truyền thống của Giáo hội.

Với tư cách là người đứng đầu văn phòng thư ký thượng hội đồng, quan điểm của Đức Hồng Y Grech về cuộc tranh luận giáo dân quản trị có thể ảnh hưởng nhiều đến chương trình nghị sự của thượng hội đồng và giọng điệu của cuộc đàm luận xung quanh việc giáo dân quản trị ở Rôma trước cuộc họp vào tháng 10 tới.

Chuyện gì xảy ra tiếp?

Trước mắt, Đức Giáo Hoàng Phanxicô dự kiến sẽ bổ nhiệm một loạt những người đứng đầu mới cho các thánh bộ của Vatican trong tháng tới, bao gồm cả việc cử người thay thế cho Đức Hồng Y Ouellet 78 tuổi. Đức Giáo Hoàng sẽ quyết định bổ nhiệm bao nhiêu giáo dân, và vào những bộ phận nào, sẽ là một dấu hiệu rõ ràng ban đầu cho thấy ngài muốn thúc đẩy khái niệm giáo dân cai quản đi xa đến đâu - ít nhất là vào lúc này.

Nhưng cũng có thể Vatican âm thầm cho phép các giáo phận bổ nhiệm giáo dân vào các văn phòng tòa Giám Mục địa phương vốn dành riêng cho các giáo sĩ trong giáo luật.

Chẳng hạn, nhiều nguồn tin ở Tổng giáo phận Washington, DC nói với *The Pillar* rằng đầu năm nay, Đức Hồng Y Wilton Gregory đã yêu cầu Tòa thánh cho phép ngài bổ nhiệm một giáo dân làm người điều hành phủ giáo phận, một vai trò giám sát việc quản lý của tổng giáo phận vốn được giáo luật nói thông thường nên là tổng đại diện và luôn phải là một linh mục.

Nếu Washington và các giáo phận khác ở những nơi như Hoa Kỳ bắt đầu bổ nhiệm giáo dân vào các vai trò được dành riêng cho các linh mục trong giáo luật - với sự chấp thuận của Vatican - thì điều đó có thể báo hiệu Đức Phanxicô dự định để các cải cách giáo triều của ngài được thực hiện ngay lập tức trong vận hành bình thường của các Giáo hội địa phương.

Xa hơn nữa, nếu việc giáo dân cai quản được nhắc đến trong các tài liệu Thượng Hội Đồng phát xuất từ Vatican từ nay cho đến năm tới thì chắc chắn nó sẽ lên âm điệu và hướng đi cho cuộc tranh luận của chính Thượng Hội Đồng. Còn nếu nó được thông qua trong văn kiện cuối cùng của Thượng Hội Đồng, thì hẳn nó sẽ giúp lên khuôn cho thái độ của Đức Giáo Hoàng đối với các cuộc bổ nhiệm giáo dân trong tương lai tại nhiều bộ phận của Vatican và tại các giáo phận trên khắp thế giới.

Đức Hồng Y Müller suy tư về cuộc cải cách giáo triều Rôma như được trình bày trong tông hiến Praedicate Evangelium

(Ngày 08/09/2022)

Theo hãng tin LifeSiteNews, Đức Hồng Y Gerhard Müller, vị trước đây từng đứng đầu Bộ Giáo lý Đức tin (CDF), đã vui lòng cung cấp cho họ một bản sao những suy tư của ngài về việc cải cách Giáo triều như đang được thực hiện với tông hiến Praedicate Evangelium, do Đức Phanxicô ký ngày 19 tháng 3. Đức Hồng Y Müller có ý định trình bày tuyên bố của mình (xem toàn văn bên dưới) cho mật nghị Hồng Y nhóm họp vào cuối tháng 8 tại Rôma, nhưng do thời gian phát biểu tại cuộc họp có hạn, ngài không thể trình bày được.

Trong tuyên bố của mình, vị Hồng Y người Đức, người bị Đức Phanxicô bắt gờ cách chức

vào tháng 6 năm 2017, nói rõ ràng rằng ngài nhận thấy một xu hướng đáng lo ngại hiện đang diễn ra trong Giáo hội. Ngài phản đối cả chủ nghĩa giáo hoàng mạnh mẽ vì nó làm suy yếu thẩm quyền giảng dạy và bí tích của từng giám mục cá thể cũng như làm suy giảm chức vụ và thẩm quyền được truyền chức bằng cách giao các chức vụ lãnh đạo trong Giáo triều Rôma và trong các giáo phận cho giáo dân.

Ngài viết: “Đó không phải là sự tiến bộ về giáo hội học, mà là sự mâu thuẫn trắng trợn với các nguyên tắc căn bản của nó, nếu tất cả quyền tài phán trong Giáo hội được suy diễn từ quyền tài phán tối cao của Đức Giáo Hoàng. Ngoài ra, lối dùng từ lớn lao về thừa tác vụ, tính đồng nghị và tính phụ đới vẫn không thể che giấu sự thoái bộ của quan niệm thần quyền về chức vụ giáo hoàng.”

Vị giáo phẩm người Đức nhấn mạnh rằng thẩm quyền của Giáo hoàng dựa trên sự kiện này là chính Chúa Giêsu Kitô đã trao cho ngài thẩm quyền chứ không phải ai khác. “Phêrô hành động trong thẩm quyền của Chúa Kitô với tư cách là Vị Đại Diện của Người. Thẩm quyền buộc và tha của ngài không phải là sự tham gia vào Quyền Toàn năng của Thiên Chúa”, Đức Hồng Y Müller nhấn mạnh như thế. Ngài tiếp tục nói rằng “thẩm quyền tông truyền của Đức Giáo Hoàng và của các giám mục không phải là quyền riêng của các ngài mà chỉ là quyền năng thiêng liêng được ban cho các ngài để phục vụ việc cứu rỗi các linh hồn qua việc loan báo Tin Mừng, trung gian bí tích của ân sủng, và lãnh đạo mục vụ Dân lữ hành của Thiên Chúa đến mục tiêu là sự sống đời đời”.

Điều đó có nghĩa là, thẩm quyền của Giáo hoàng bị ràng buộc và giới hạn bởi nhiệm vụ của ngài là dẫn dắt các linh hồn đến sự cứu rỗi theo cách mà chính Chúa Giêsu Kitô đã ra lệnh. Ngài không độc lập với sự ủy thác của Chúa Kitô.

Đức Hồng Y giải thích, do đó, “một Giáo hội hoàn toàn chỉ chú mục vào Đức Giáo Hoàng đã và luôn là bức tranh biếm họa của giáo huấn Công Giáo về việc thiết lập, tính trường tồn, ý nghĩa và lý do của quyền tối thượng thánh thiêng của Giám mục Rôma”.

Dựa trên nguyên tắc liên quan đến giới hạn thẩm quyền của Đức Giáo Hoàng, Đức Hồng Y Müller nói rõ ràng rằng Đức Giáo Hoàng không thể thay đổi trật tự phẩm trật và bí tích của Giáo hội bằng cách bổ nhiệm giáo dân làm người đứng đầu một giáo phận hoặc một văn phòng giáo triều. Vị giáo phẩm này viết “Đức Giáo Hoàng cũng không thể ban cho bất cứ giáo dân nào một cách ngoài bí tích - nghĩa là, trong một hành vi chính thức, hợp pháp - quyền tài phán trong một giáo phận hoặc trong giáo triều Rôma, đến nỗi các giám mục hoặc linh mục phải hành động nhân danh họ”.

Song song với việc Đức Hồng Y Müller cho công bố ý kiến của mình ở đây, Đức Hồng Y Walter Brandmüller, một nhà giáo sử học, cũng cho công bố ý kiến của ngài về cùng một chủ đề trên trang mạng của Sandro Magister. Đức Hồng Y Brandmüller cho rằng dưới triều đại của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, việc thảo luận tự do giữa các Hồng Y với Đức Giáo Hoàng, trong căn bản, đã không còn tồn tại nữa. Đức Hồng Y viết, “Thời xưa, chức năng này của các Hồng Y tìm được biểu thức tượng trưng và nghi lễ trong nghi thức 'aperitio oris', tức mở miệng", nghĩa là "nhiệm vụ phát biểu thẳng thắn xác tín của mình, lời cổ vũ của mình, đặc biệt là trong mật viện”. Sau đó, ngài nói thêm rằng sự thẳng thắn cần thiết này "đang được thay thế bằng một sự im lặng lạ kỳ."

Do đó, vị giáo phẩm người Đức nhận thấy rằng các mật nghị dưới thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô không hữu hiệu và hữu ích cho lắm. “Ngày xưa, các mẫu in ấn được phân phát cho

ai muốn có thời gian nói, tiếp theo là những nhận xét rõ ràng và tự phát về bất cứ loại chủ đề nào, và cứ thế diễn tiến”, ngài mô tả các mật nghị trong quá khứ. “[còn bây giờ] Chưa bao giờ có một cuộc tranh luận, cuộc trao đổi lập luận về một chủ đề chuyên biệt. Rõ ràng là một thủ tục hoàn toàn vô ích”.

Mật nghị có tính tranh cãi cuối cùng được biết đến mà các Hồng Y của Giáo Hội Công Giáo được tự do nói năng là mật nghị năm 2014, trong đó Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mời Đức Hồng Y Walter Kasper trình bày đề nghị Kasper của ngài về việc cho những người ly dị tái hôn được Rước lễ. Như chuyên viên về Vatican người Ý Marco Tosatti đã báo cáo vào thời điểm đó, một số lượng lớn các Hồng Y đã phản đối sáng kiến của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Kể từ đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô không bao giờ cho phép một cuộc thảo luận tự do như vậy diễn ra trong một mật nghị.

Nhận định của Đức Hồng Y Gerhard Müller

Đó không phải là tiền bộ trong giáo hội học, mà là một sự mâu thuẫn trắng trợn với các nguyên tắc căn bản của nó, nếu mọi quyền tài phán trong Giáo hội được suy diễn từ quyền tài phán tối cao của Đức Giáo Hoàng. Ngoài ra, lối dùng từ lớn lao về thừa tác vụ, tính đồng nghị và tính phụ đới vẫn không thể che giấu sự thoái bộ của quan niệm thần quyền về ngôi giáo hoàng.

Những lý tưởng trên không những nên được truyền cho người khác như là những điều đáng ước ao [desiderata] mà còn phải được thể hiện hàng ngày trong cách đối xử gương mẫu với những người cộng tác của mình, đặc biệt là các linh mục. Điều cần thiết là phải hoàn toàn rõ ràng về sự khác biệt căn bản giữa thẩm quyền giáo hội của Đức Giáo Hoàng với tư cách là người kế vị Chúa Kitô và các chức năng chính trị - thế gian của ngài với tư cách là quốc trưởng của Quốc gia Vatican hoặc của Tòa thánh với tư cách là một chủ thể của luật pháp quốc tế. Bất cứ quyền tài phán nào của Giáo hội đều mang tính chất tông truyền và bí tích và liên quan đến việc cứu rỗi các linh hồn, vốn khác biệt với bản chất chính trị - luật pháp của việc thực thi quyền lực trong một quốc gia, kể cả Quốc gia Vatican.

Thánh Phêrô hành động trong thẩm quyền của Chúa Kitô với tư cách là Đại diện của Người. Thẩm quyền buộc và tha của ngài không phải là việc tham dự vào Quyền toàn năng của Thiên Chúa. Vì Người đã không nói với ngài rằng: “Mọi quyền lực trên trời và dưới đất đều được ban cho con” (x. Mt 28:18). Thẩm quyền tông đồ của Đức Giáo Hoàng và của các giám mục không phải là quyền riêng của các ngài mà chỉ là quyền năng thiêng liêng được ban cho để phục vụ việc cứu rỗi các linh hồn qua việc loan báo Tin Mừng, qua trung gian bí tích của ân sủng, và lãnh đạo mục vụ để Dân lữ hành của Thiên Chúa tiến đến mục tiêu của cuộc sống vĩnh cửu. Vì Thánh Phêrô tuyên xưng Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa Hằng Sống dựa vào Mạc Khải của Chúa Cha, Chúa Kitô đã ban cho ngài lời hứa: “Con là Phêrô, và trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Giáo Hội của Thầy” (Mt 16:18).

Một Giáo Hội hoàn toàn chỉ chú mục vào Đức Giáo Hoàng đã và luôn là bức tranh biếm họa của “giáo huấn Công Giáo về việc thiết lập, tính trường tồn, ý nghĩa và lý do của quyền tối cao thánh thiêng của Giám mục Rôma” (Lumen gentium 18). Với quan niệm này, bất cứ cố gắng đại kết nào với Chính thống giáo và Thệ phần đều sẽ thất bại ngay từ đầu. Về sự tách biệt cổ điển giữa potestas ordinis [quyền do chức thánh] và potestas jurisdictionis [quyền tài phán], vốn giả thiết lập ra quyền tài phán toàn diện của Giáo hoàng, Công đồng Vatican II đã bác bỏ nó vì tính bất cập của nó. Theo Thánh Tôma Aquinô, potestas ordinis không chỉ có nghĩa là thẩm quyền ban các bí tích. Đúng hơn, potestas ordinis có nghĩa là trong việc truyền

chức, mọi quyền hành đã được trao ban, ngay cả khi chức vụ mục vụ có thể bị giới hạn trong thẩm quyền cụ thể của nó. (S.th. II-II q. 39 a.3). Do đó, không có hai loại potestas ecclesiastica bằng nhau, mà chỉ có một loại potestas ordinis, mà potestas jurisdictionis là một phần cấu tạo nhưng phụ thuộc nó.

Ngoài ra, việc tách giám mục Rôma với potestas ordinis của ngài cho giáo phận của ngài khỏi potestas jurisdictionis của Giáo hoàng như người kế vị Phêrô cho Giáo hội Hoàn vũ, mâu thuẫn một cách chính thức với tín điều của Vatican I (Hiến chế Tín lý Pastor aeternus điều 2: “Si quis dixerit... Romanum pontificem non esse beati Petri in eodem primatu successorem anathema sit [nếu ai nói rằng... giám mục Rôma không phải là người kế vị Thánh Phêrô trong tối quyền của ngài, người ấy phải bị tuyệt thông]” (DH 3058). Giáo triều Rôma là việc tham gia được định chế hóa của Giáo hội Rôma trong quyền tối thượng của Thánh Phêrô. Nó không thể được tổ chức một cách thuần túy thế tục theo tiêu chuẩn nền tảng đa quốc gia. Đây dường như là vấn đề căn bản chưa được giải quyết trong phương thức tiếp cận của “Praedicate Evangelium”. Nó trả thù (?) khi, trong quá trình soạn thảo các tài liệu quan trọng của Giáo hoàng, thần học có hệ thống bị bỏ qua và thay vì các nguyên tắc tín điều rõ ràng, một kết hợp các điều đáng ước ao thiêng liêng và các phạm trù quyền lực thế tục là phương thức tiếp cận thông diễn căn bản.

Giáo hội với tư cách bí tích phổ quát của ơn cứu rỗi dành cho thế giới bắt nguồn từ việc Nhập thể. Chúng ta không thể, giống như người Thê phản, chia tách Giáo hội thành một cộng đồng ân sủng vô hình (Communio) và một cộng đồng pháp luật hữu hình (societas). Cộng đồng đức tin hữu hình không phải là một tổ chức tôn giáo do con người thành lập, nhưng là Thân thể Giáo hội - Bí tích của Chúa Kitô (Vat. II. Lumen gentium 8). Nó phục vụ, bằng martyria, leiturgia và diakonia [làm chứng, phụng vụ và phục vụ], sự kết hợp mật thiết nhất của con người với Thiên Chúa và sự hợp nhất của Nhân loại (Lumen gentium 1). Do đó, luôn luôn là chính Chúa Kitô, Đấng, qua vị giám mục, dạy dỗ, thánh hóa và cai quản về mặt mục vụ hay tài phán (Lumen gentium 20f). Cả Đức Giáo Hoàng và các giám mục lẫn các cơ quan quyền lực thế tục hoặc một nhóm hỗn hợp gồm giáo dân và giáo sĩ (xin xem sự sai lạc của con đường đồng nghị Đức!) không thể lãnh đạo Giáo hội của Thiên Chúa giống như một tổ chức thế tục, bất kể dưới hình thức độc tài-độc quyền, hay dưới hình thức dân chủ đồng nghị.

Theo tính chất bí tích của nó và không chỉ vì các quy tắc pháp lý thực định, chức vụ giám mục chỉ có thể được thực hiện một cách hợp đoàn trong sự hiệp thông với toàn thể giám mục cum et sub Petro [cùng và dưới Phêrô]. Mỗi giám mục, nhờ việc thụ phong của mình, chia sẻ quyền tài phán của Giám mục đoàn như một toàn thể, trong khi Đức Giáo Hoàng, với tư cách là người đứng đầu hợp đoàn, cũng có thể nói và hành động nhân danh Chúa Kitô cho toàn thể Giáo hội. Mọi giám mục, nhờ quyền thần linh của mình, đều tham dự Công đồng Chung (Lumen gentium 25).

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng không phải là một siêu giám mục hay người nắm quyền tối cao tuyệt đối của Giáo hội như thể ngài đã chia sẻ quyền Toàn năng của Thiên Chúa, nhưng như người đứng đầu giáo hội địa phương của Rôma, ngài là nguyên tắc và nền tảng hữu hình vĩnh viễn của sự hiệp nhất trong đức tin và là communio ecclesiarum [hiệp thông các giáo hội] (Lumen gentium 18: 23).

Đức Giáo Hoàng cũng không thể ban cho bất cứ giáo dân nào một cách ngoài bí tích - nghĩa là, trong một hành vi chính thức, hợp pháp - quyền tài phán trong một giáo phận hoặc trong giáo triều La Mã, đến nỗi các giám mục hoặc linh mục có thể phải hành động nhân danh giáo dân này. “Do đó, các giám mục, với những người trợ giúp các ngài, tức các linh mục và phó

tế, đã đảm nhận việc phục vụ cộng đồng, chủ trì thay cho Thiên Chúa trên đoàn chiên, mà các ngài là những chủ chăn, như những người dạy tín lý, những linh mục cho việc thờ phượng thánh thiêng” (Lumen gentium 20).

Những trường hợp trái ngược trong lịch sử của Giáo hội và Ngôi Giáo hoàng không phải là những lập luận thần học, mà chỉ là bằng chứng của một nền thần học thiếu sót hoặc của việc lạm dụng quyền hành thiêng liêng vì những mục đích trần tục. Nó báo trước việc dẹp bỏ các cuộc hội họp của các Hồng Y (như một cuộc hội họp một phần của mật nghị gồm tất cả các Hồng Y) để ủng hộ sự bình đẳng chính thức của mọi định chế của Giáo triều và Tòa thánh như các thẩm quyền công chức, hành chánh với tên gọi là Dicastery [thánh bộ].

Chắc chắn, bộ phận truyền thông báo chí có thể do một giáo dân có năng lực đứng đầu, nhưng chắc chắn không phải Bộ Giáo lý Đức tin, Phụng vụ, Giám mục, Giáo sĩ, v.v., mà các vị đứng đầu, với tư cách giáo sĩ của Giáo hội Rôma, làm việc với Giám mục Rôma trong tư cách là người kế vị Thánh Phêrô (gọi tắt là “Giáo hoàng”).

Do đó, tính bí tích của hàng giám mục cũng có nghĩa là các giám mục không phải là người thụ ủy cũng không phải là người đại biểu của giáo hoàng (Lumen gentium 27). Các ngài thực thi các quyền năng thiêng liêng do Chúa Giêsu ban cho các ngài khi các ngài được thụ phong nhân danh Chúa Giêsu Kitô, chứ không phải trong thẩm quyền của Đức Giáo Hoàng, như chủ nghĩa giáo hoàng cực đoan ngày nay một lần nữa muốn. Việc phế truất một giám mục hoặc áp lực đạo đức buộc ngài phải tự nguyện từ chức chỉ có thể được biện minh trước mặt Thiên Chúa với tư cách là ultima ratio [lý do tối hậu] lưu ý tới bonum ecclesiae [lợi ích của Giáo Hội]. Điều cần thiết là đọc lại “Praedicate evangelium” dưới ánh sáng của tín lý ràng buộc về Giáo hội trong Hiến chế tín lý “Lumen gentium.” của Công đồng Vatican II.

Đức Phanxicô: nền văn hóa triệt tiêu chỉ là dị bản của chủ nghĩa thực dân mà nó muốn nhổ tận gốc (Ngày 12/09/2022)

Nhà viết tiểu luận Jean Duchesne trên tờ Aleteia ấn bản tiếng Pháp, ngày 30/08/22, có bài ca ngợi lòng can đảm của Đức Phanxicô trong việc vạch bộ mặt thật của nền văn hóa triệt tiêu đang tung hoành trên thế giới, kể cả ở Canada, nhân chuyến viếng thăm nước này vào cuối tháng 7 vừa qua.

Thực vậy, trong “chuyến hành hương tạ tội” ở Canada, Đức Phanxicô đã chỉ trích mạnh mẽ nền văn hóa triệt tiêu. Các phương tiện truyền thông đã đề cập đến nó một cách phải lẽ, nhưng không hề ngạc nhiên. Tuy nhiên, có lý do để tự hỏi liệu cuộc tấn công chống lại một phong trào đương thời chuyên tố cáo mọi loại áp bức có làm mờ nhạt mục tiêu của chuyến đi này: trình bày lời xin lỗi và cầu xin tha thứ cho việc tham gia của các Kitô hữu vào nền chính trị thảm khốc chủ trương Đồng hóa cưỡng bức Người bản địa ở Canada trong Thế kỷ 19 và 20 hay không.

Giải đáp cho câu hỏi trên có thể được tóm gọn trong một chữ duy nhất: thực dân hóa. Điều này ngày nay bị lên án là thực hiện một cách khuyến khích sự thống trị kinh tế-kỹ thuật, một nền thống trị cho phép người phương Tây da trắng khai thác phần còn lại của thế giới bằng cách coi thường và đàn áp truyền thống, văn hóa và bản sắc của toàn bộ các quốc gia, bị tuyên bố là thấp kém. Đức Giáo Hoàng tào bạo lập luận rằng chủ nghĩa thực dân vẫn chưa biến mất, và những người duy trì nó là những người chống chủ nghĩa thực dân quyết liệt nhất.

Tất nhiên, tinh thần chiến đấu này không nhằm kiểm soát các quốc gia về mặt quân sự để áp đặt luật pháp của mình ở đó và tận dụng nguồn nhân lực và vật lực của họ. Chủ nghĩa thực dân mới này có tính ý thức hệ. Ngay trong tông huấn *Querida Amazonia* năm 2020, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết rằng “việc thực dân hóa không dừng lại, thậm chí nó còn tự biến đổi ở một số nơi, tự nguy trang và ẩn mình”.

Điều trên có nghĩa là nó đàn áp một cách tàn nhẫn bất cứ ý kiến nào khác với ý kiến của nó. Do đó, nó là một loài khủng bố trí thức và luân lý. Nó không khoan dung nghĩa là, trong khuôn viên Đại Học, trong giới nghệ thuật và trên các phương tiện truyền thông, nó ngăn cản, không cho lên tiếng bất cứ ai bị nghi ngờ không những phân biệt chủng tộc, mà còn kỳ thị đồng tính, kỳ thị chuyển giới hoặc đơn giản thiếu nhiệt tình vô điều kiện đối với hôn nhân đồng tính, hỗ trợ sinh sản và mang thai hộ, phá thai, hỗ trợ tự tử, an tử, v.v. Đây là điều mà nữ triết gia Sylviane Agacinski, trong số những người khác, đã trở thành nạn nhân ở Pháp và trong thế giới Anglo-Saxon, là J.K. Rowling, người tạo ra Harry Potter.

Mâu thuẫn

Có một mâu thuẫn ở đây tương tự như mâu thuẫn của những người thực dân của "thời hiện đại" trong hai thế kỷ trước: họ muốn xuất khẩu những nguyên tắc của họ, những nguyên tắc mà họ tuyên bố là phổ quát, và họ chà đạp các "giá trị" vốn tạo ra ưu thế của họ: nhân quyền, tự do, dân chủ - chưa kể đến đức ái Kitô giáo... Việc nói ngược nói xuôi trong cùng một trật tự có nghĩa là ngày nay, như Đức Phanxicô đã chỉ ra trong bài phát biểu của ngài tại thành phố Québec vào ngày 27 tháng 7, chính "nhân danh bảo vệ sự đa dạng" mà người ta "kết cục ở chỗ xóa bỏ mọi cảm thức về bất cứ bản sắc nào, với nguy cơ làm im lặng các lập trường bảo vệ ý niệm tôn trọng và quân bằng các miễn cảm khác nhau".

Chính trong chiều hướng này, “suy nghĩ tốt” từng cổ vũ một cách dữ tợn tính hợp pháp của mọi sự khác biệt đến nỗi đã đi đến chỗ phủ nhận chính nó. Nó "áp đặt các mô hình văn hóa đã thiết lập sẵn" vốn "làm ngưng trệ sống cụ thể của con người" và "bóp nghẹt sự gắn bó tự nhiên với các giá trị của các dân tộc, bằng cách cố gắng nhổ bỏ truyền thống, lịch sử và các ràng buộc tôn giáo của họ". Nói trắng ra, hầu hết những người "bị thực dân hóa" thuở xưa cảm thấy khó khăn trong việc đứng chung hàng với chủ nghĩa tự do (một cách đặc biệt có tính sắc dục nhưng không chỉ có tính sắc dục) hiện đang thịnh hành ở phương Tây: hãy xem sự phản kháng của những người Châu Phi trong hiệp thông Anh giáo đối với các vụ kết hợp đồng tính luyến ái và đối với các giáo sĩ đồng tính, đặc biệt khi việc này đi xa tới các nữ giám mục đồng tính.

Anh Cả luôn ở đó

Đức Giáo Hoàng từng nói rằng ở đó có “một phong thái văn hóa nhằm độc dạng hóa trên cơ sở độc hữu các “quyền và nhu cầu của một số cá nhân”. Điều này có nghĩa là ngăn chặn bất cứ sự nhạy cảm nào khác và “nhổ tận gốc các truyền thống, lịch sử và dây nối kết tôn giáo” của các nhóm dân cư, mà còn “đánh giá quá khứ chỉ dựa trên cơ sở một số phạm trù hiện tại”. Đó chính là nền văn hóa triệt tiêu, “nền văn hóa hủy bỏ” này dẫn đến việc loại trừ mọi dấu vết lịch sử của những gì bị chỉ trích ngày nay.

Đức Thánh Cha thậm chí còn minh nhiên hơn nữa trong bài phát biểu trước phái đoàn ngoại giao vào tháng Giêng năm ngoái: "Người ta đang giúp khai triển một tư tưởng độc đáo - nguy hiểm - buộc phải phủ nhận lịch sử, hoặc thậm chí tệ hơn, viết lại lịch sử trên cơ sở các phạm trù đương thời, trong khi bất cứ hoàn cảnh lịch sử nào cũng phải được giải thích theo thông điệp học của thời đó chứ không phải theo thông điệp học hiện nay. George Orwell đã chứng minh rất tốt hơn bảy mươi năm trước- vào năm 1984, rằng nền độc tài của Anh Cả (Big Brother) dựa trên việc loại bỏ vĩnh viễn tất cả những gì trong quá khứ không phù hợp với “sự chính thống” của thời điểm hiện tại.

Tính Công Giáo chống các ý thức hệ

Ngược lại, đối với Đức Phanxicô, “cần phải khám phá lại cảm thức về bản sắc chung của chúng ta như một gia đình nhân loại”, một cách “thực sự hòa nhập”, không coi thường bất cứ “sự nhạy cảm” nào và cũng không quên “các giá trị vĩnh viễn, [...] đặc biệt là quyền được sống, từ khi thụ thai đến khi chết tự nhiên, và quyền tự do tôn giáo”. Bài phát biểu ở Québec do đó không phải là một đối trọng để chỉnh sửa các tuyên bố tạ tội về những sai trái đã gây ra cho “các quốc gia đầu tiên” của Mỹ. Sợi dây xuyên suốt là việc tố cáo chủ nghĩa thực dân qua các đổi thay của nó theo thời gian. Và một cách tích cực, lý tưởng được đề xuất là công ích, hiệp thông hoặc tình huynh đệ - có thể được tóm gọn trong một hạn từ duy nhất: tính Công Giáo. Không có gì đáng ngạc nhiên khi Đức Giáo Hoàng là người đầu tiên bảo vệ nó, hay khi ngài không nghiêng ngả giữa “phe hữu” hay “phe tả”.

Các giám mục Bỉ và cuộc chiến giành di sản của Đức Phanxicô

(Ngày 22/09/2022)

Nhân dịp các Giám Mục thuộc ngành Flemish của Bỉ ban hành văn kiện phụng vụ về việc chúc phúc cho các cặp đồng tính và tự hào là họ đi đúng tinh thần của Đức Phanxicô (xem <https://cruxnow.com/church-in-europe/2022/09/head-of-new-flemish-lgbt-ministry-confident-its-in-the-spirit-of-our-pope>), Ed. Condon, đồng sáng lập tạp chí *The Pillar*, có bài phân tích với tựa đề như trên.

Kế hoạch ban phúc lành cho các cặp đồng tính của các giám mục Flemish đang ở giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh giành di sản cải cách của Đức Giáo Hoàng, mặc dù ngài vẫn còn đương nhiệm.

Các giám mục Flemish của Bỉ hôm thứ Ba đã công bố một văn bản về việc chăm sóc mục vụ cho những người Công Giáo tự xác nhận là LGBT, bao gồm lời cầu nguyện cho “tình yêu và lòng chung thủy” của các cặp đồng tính; văn bản này được hiểu rộng rãi là một văn bản dùng để chúc phúc cho các mối quan hệ đồng tính. Bộ phận tiếng nói tiếng Pháp của hội đồng giám mục Bỉ dự kiến sẽ sớm phát hành phiên bản của riêng mình.

Lời cầu nguyện có thể đoán trước là gây tranh cãi, với các nhà phê bình cho rằng đó là sự phủ nhận hướng dẫn của Vatican về chủ đề này.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ can thiệp vào vấn đề này hay không? Điều đó vẫn chưa chắc chắn.

Nhưng việc công bố nó có thể báo hiệu sự khởi đầu của một cuộc chiến công khai trong Giáo hội để giành di sản của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Và liệu Đức Giáo Hoàng có bước vào để xác định di sản đó cho chính mình hay không vẫn là một câu hỏi không chắc chắn, nhưng thật cấp bách.

Chỉ hơn một năm trước, Bộ Giáo lý Đức tin lúc bấy giờ đã ban hành một văn bản giải thích rằng Giáo hội không có quyền chúc phúc cho các cuộc kết hợp đồng tính, dù nhấn mạnh phẩm giá của tất cả mọi người, bao gồm cả những người Công Giáo tự xác định là đồng tính luyến ái.

Tài liệu trên nhằm đáp ứng Giáo hội ở Đức, nơi mà các tài liệu ban đầu của “con đường đồng nghị” đã kêu gọi sửa đổi giáo huấn của Giáo hội về tình dục con người, và kêu gọi việc chúc phúc cho các mối liên hệ đồng tính trong các nhà thờ.

Văn bản của Bộ Giáo lý Đức tin đã không được con đường đồng nghị Đức hoan nghênh, và các giáo sĩ Đức đã tổ chức một ngày biểu tình đông đảo, chúc phúc hàng trăm cuộc kết hợp đồng tính trong các nhà thờ trên khắp đất nước.

Nhưng các giám mục Đức hầu như chấp nhận những gì Rôma hướng dẫn - trong lúc này - trong khi thế sẽ thúc đẩy việc tranh luận về nghị trình đồng nghị của họ.

Thực ra, chính ở Bỉ, chi thị của Bộ Giáo lý Đức tin mới gặp phải phản ứng thách thức nhất.

Giám mục Johan Bonny của Antwerp cho biết bản văn của Bộ Giáo lý Đức tin khiến ngài “xấu hổ về Giáo hội của tôi”.

Vị giám mục đã bác bỏ Bộ giáo lý của Vatican như một “hậu phòng ý thức hệ”, và cáo buộc người ký chính của văn bản, Đức Hồng Y Luis Ladaria Ferrer, thực sự, đã không có chiều sâu: Bonny nói, “Về mặt trí tuệ, vị này thậm chí không đạt đến trình độ học sinh trung học”.

Một năm sau, các giám mục Bỉ dường như đã cho thấy sự khinh thường của họ đối với Bộ Giáo lý Đức tin không phải chỉ là lời nói khoa trương.

Tài liệu quy định về sự chúc phúc cho các mối liên hệ đồng tính được ban hành chỉ vài tuần trước chuyến thăm *ad limina* của các giám mục tới Rôma, chuyến thăm đầu tiên của họ trong hơn một thập niên.

Khi ở Rôma, như tất cả các giám mục đến thăm, họ sẽ có các cuộc họp với tất cả các cơ quan chính của giáo triều, kể cả Bộ Giáo lý Đức tin.

Văn bản của Bỉ chắc chắn sẽ được nêu ra, nhưng nó có thể là một chủ đề gây bối rối cho Đức Hồng Y Ladaria, một tu sĩ Dòng Tên và được Đức Phanxicô bổ nhiệm, hơn là đối với những vị khách của ngài. Các giám mục nhận thức rõ giáo huấn của Giáo hội là gì và Bộ Giáo lý Đức tin đã nói gì về vấn đề này. Xem ra các ngài muốn cho thấy rõ giáo huấn của Giáo hội phải thay đổi, và thánh bộ của Đức Hồng Y Ladaria không thể làm gì để ngăn cản cố gắng

của các ngài.

Trong những thập niên và thế kỷ trước, thẩm quyền cuối cùng của Vatican về các vấn đề đức tin và đạo đức đều được hiểu và minh nhiên - nhưng bên dưới việc hiểu biết đó là sự mong đợi của tất cả các bên rằng, quá một điểm nào đó, thì Đức Giáo Hoàng sẽ can thiệp, một cách dứt khoát nếu cần.

Đó là trường hợp trong những thập niên gần đây, khi Đức Tổng Giám Mục Raymond Hunthausen của Seattle thấy mình là chủ đề của một chuyến viếng thăm tông tòa vào những năm 1980, và Thánh Gioan Phaolô II đã giao cho ngài một giám mục phó để thanh lý và chỉnh sửa hữu hiệu các lời giảng dạy của Đức Tổng Giám Mục.

Trong một điển hình gần đây hơn, Giám mục William Morris của Toowoomba của Úc đã bị Đức Bênêđictô XVI cách chức vào năm 2011, khi rõ ràng ngài không tuân theo giáo huấn của Giáo hội về việc không thể truyền chức linh mục cho phụ nữ.

Nhưng khi Ladaria ngồi lại với các giám mục Bỉ trong vài tuần nữa, một vài người trong thánh bộ có thể sẽ nghiêm túc xem xét viễn cảnh Đức Phanxicô có thể đáp ứng như Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô từng đáp ứng.

Dù Đức Giáo Hoàng đã cho thấy ngài sẵn sàng cách chức một giám mục vì lý do “không vâng lời” và không hiệp thông với các giám mục khác, nhưng chưa có điển hình nào về việc Đức Phanxicô thực hiện hành động kỷ luật về các vấn đề giáo lý.

Kết quả là, các tranh chấp về các vấn đề đức tin và đạo đức giữa Rôma và các giám mục, đặc biệt ở châu Âu, có xu hướng xoay quanh những cách giải thích cạnh tranh - một số khá có tính suy đoán - về những gì Đức Phanxicô *thực sự* dạy và *thực sự* nghĩ.

Chẳng hạn, điều đáng lưu ý là cả văn bản năm 2021 của Bộ Giáo lý Đức tin loại trừ khả năng Giáo Hội chúc phúc cho các cuộc kết hợp đồng tính lẫn tài liệu của Bỉ đưa chúng vào, cả hai đều tham chiếu tông huấn *Amoris laetitia* năm 2016 của Đức Phanxicô.

Trong khi các Giám Mục Bỉ nhấn mạnh rằng kế hoạch của họ nằm trong khuôn mục vụ được các giáo huấn của Đức Giáo Hoàng đòi hỏi, thì Bộ Giáo lý Đức tin có thể nhận định rằng chính Đức Phanxicô đã ra lệnh công bố văn kiện của họ ngay từ đầu.

Tuy nhiên, ấn tượng đã thành hình, cả ở Rôma lẫn trên toàn Giáo hội, rằng không có xác suất gì là Đức Giáo Hoàng sẽ minh nhiên nghiêng về phía nào.

Một số người theo dõi Vatican coi đó như bằng chứng của “chủ nghĩa bánh ngọt” của Đức Giáo Hoàng, tức thiên hướng vừa ăn bánh mà vừa còn nó - trong trường hợp này dường như cùng một lúc vừa đứng chung với các giáo huấn lâu đời của Giáo hội vừa cho phép việc thúc đẩy các thay đổi triệt để đối với chúng.

Những người khác, kể cả nhiều viên chức làm việc trong giáo triều Rôma, lặng lẽ gợi ý rằng mặc dù hình ảnh của ngài là một giáo hoàng chỉ đạo một cuộc cải cách sâu rộng về văn hóa

và quản trị của Giáo hội hoàn vũ, nhưng Đức Phanxicô thực sự lo sợ phải đối đầu trực tiếp với các hội đồng giám mục tiến bộ hơn như Bỉ và Đức, và lo lắng rằng ngài không có thẩm quyền đưa họ vào hàng, ngay cả khi ngài nghĩ rằng họ đã đi quá xa.

Cho dù một trong hai ấn tượng đó hay không có ấn tượng nào trong số này chính xác, thực tại là các cuộc tranh luận gay gắt nhất hiện đang diễn ra – liên quan tới giáo huấn của Giáo hội về luân lý tình dục, về các bí tích, về ý nghĩa và bản chất của tính đồng nghị - tất cả đã trở thành những trận chiến giành di sản của Đức Phanxicô trong tư cách giáo hoàng, ngay khi ngài vẫn còn tại vị.

Trong số các viên chức Vatican nói chuyện với *The Pillar*, có một sự đồng thuận: điểm nguy kịch đã đến trong căng thẳng âm ỉ kéo dài giữa những người thất vọng rằng Vatican đã không đưa ra "tiến bộ" nào về mặt học thuyết trong các vấn đề như mối liên hệ đồng tính, và những người làm việc để ngăn chặn điều bị họ coi như phủ nhận giáo lý Công Giáo.

Các phương tiện truyền thông đồ đoán về sức khỏe của Đức Giáo Hoàng, hoặc gợi ý về việc ngài từ chức, là điều bình thường ở giai đoạn này của triều giáo hoàng - Đức Phanxicô sắp bước sang tuổi 86. Nhưng đằng sau những lời bàn tán thường ngày trên báo chí, cuộc chiến giành di sản của triều giáo hoàng Phanxicô đã trở thành thực tế, cả trong số những người tự coi mình như những người cương quyết ủng hộ nghị trình của ngài.

Một bên là những người theo chủ nghĩa định chế, những người coi cuộc cải cách lớn nhất của Đức Phanxicô là sự thay đổi âm nhạc, thay vì lời ca, cho Giáo hội, mang lại một giai điệu mục vụ mới cho các chân lý và tín lý bất biến. Đối với những nhân vật đó, hành động của các giám mục Đức và Bỉ là mối nguy hiểm rõ ràng và hiện tại đối với sự hiện hữu có tính cơ cấu của Giáo hội hoàn vũ, đe dọa chia lìa với Rôma và các hội đồng giám mục khác trên khắp thế giới về các vấn đề tín lý căn bản.

Phía bên kia là những người coi triều giáo hoàng của Đức Phanxicô như một cơ hội để cải tổ giáo huấn của Giáo hội một cách mạnh mẽ có bản chất, chứ không chỉ trong giọng điệu. Họ sợ cửa sổ đó đang đóng lại nhanh chóng và gây hức cho một tình trạng cấp bách mới để củng cố các đề xuất và cuộc thảo luận thành hành động và kết quả.

Có lẽ đáng chú ý, lực đẩy và lực kéo giữa hai bên đó cho đến nay đã diễn ra trong bối cảnh chuẩn bị cho phiên họp thượng hội đồng cuối cùng của năm tới, dự kiến vào tháng 10 - nhưng ít nhất trong các cuộc trò chuyện xung quanh Rôma, khung quy chiếu đang chuyển sang việc thảo luận nhiều-hay-ít cởi mở về mặt nghị bầu Giáo Hoàng tiếp theo và quá đó nữa.

Trong khi các nhà bình luận thường cố loại bỏ việc coi cuộc bầu cử Giáo hoàng như bao gồm các ứng viên bảo thủ chống các ứng viên tự do, thì sự chia rẽ giữa những người duy định chế và những người cực cấp tiến hoàn toàn đáng được theo dõi kỹ hơn, với cả hai phe đều cho rằng mình là phù hợp nhất để tiếp tục các cải cách của Đức Phanxicô.

Một số Hồng Y nổi tiếng, như Hồng Y Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, Đức Hồng Y Pietro Parolin và chủ tịch hội đồng giám mục Ý, Đức Hồng Y Matteo Zuppi, từ lâu đã được nhắc đến trong một số giới như những người thừa kế có thể có của Đức Phanxicô. Nhưng nay,

càng ngày các ngài càng được nói đến - ít nhất bởi một số người cấp tiến - như quá gần với tư duy “duy định chế” và không cởi mở đủ đối với loại cải cách triệt để, chẳng hạn như của các giám mục Bỉ và Đức.

Những cái tên mới hiện đang bắt đầu xuất hiện khắp Rôma như các “Đức Phanxicô II” trong tiềm năng, đặc biệt là Hồng Y Mauro Gambetti, vị tổng linh mục của Nhà thờ Thánh Phêrô và là tổng đại diện của thị quốc Vatican, và Hồng Y người Malta Mario Grech - người đứng đầu văn phòng thường trực của Thượng hội đồng. Mỗi vị đều được cho là đang âm thầm báo hiệu cam kết của mình trong việc “dứt khoát cải tổ” Giáo hội.

Tuy nhiên, những người duy định chế và những người cải cách cấp tiến dường như chia sẻ một điểm chung quan trọng – viễn kiến về Giáo hội nhấn mạnh quyền lực bắt nguồn từ con người và chức vụ của giáo hoàng.

Nhưng một cách nghịch lý, chính việc Đức Giáo Hoàng từ chối mình nhiên ủng hộ phe này hay phe khác trong những mối bất hòa khác nhau đang nảy sinh giữa giáo triều của ngài và các giám mục Bỉ và Đức khiến nhiều nhà quan sát lo ngại viễn cảnh về một cuộc khủng hoảng hiệp thông toàn diện.

Động lực của Rôma nói một điều và các giám mục làm điều ngược lại - thí dụ ở Bỉ - đơn giản không chống chũa được trong bất cứ khoảng thời gian thực nào. Ngay cả khi Rôma (và Đức Giáo Hoàng) từ chối hành động chống lại các Giám Mục Bỉ, hoặc các Giám Mục Đức, công khai phớt lờ tình hình cũng không có khả năng làm cho nó biến mất.

Thật vậy, nếu hy vọng của Đức Phanxicô là nhờ không đứng về phía nào, ngài có thể tránh được xung đột, thì chiến lược này kết cục có thể sẽ kích động chính cuộc đối đầu mà ngài hy vọng sẽ tránh được.

Cuối cùng, những bức thư quan tâm của các giám mục từ các nơi khác trên thế giới sẽ biến thành lời thừa nhận thẳng thắn rằng hội đồng giám mục này hay hội đồng giám mục nọ đã vi phạm giáo huấn và kỷ luật phổ quát của Giáo hội, cả khi Đức Phanxicô từ chối đáp ứng những điều đó. Nhưng một số người hiện đang suy đoán điều đó có thể là một phần của kế hoạch.

Một lý thuyết đang được đề xuất trong các bộ phận của Vatican là một số hội đồng giám mục cấp tiến đang ve vãn một cuộc đối đầu.

Lý thuyết đó cho rằng nếu Đức Giáo Hoàng Phanxicô không minh nhiên ủng hộ chẳng hạn việc phong chức cho phụ nữ hoặc công nhận các cuộc kết hợp đồng tính, thì cuối cùng người kế nhiệm ngài sẽ giải quyết vấn đề. Trong trường hợp đó, lập luận tiếp tục, việc kích động một cuộc chia lìa công khai về các vấn đề có thể buộc người kế nhiệm của ngài phải lựa chọn giữa chương trình cải cách tiến bộ và viễn cảnh ly giáo thực sự - với việc các nhà cải cách trông cậy vào việc ngài chọn sự hợp nhất hơn là thẩm quyền giảng dạy của Giáo hội. Vị giáo hoàng tương lai đó lúc ấy sẽ hàn gắn việc chia lìa trong khi giải quyết hướng cải cách có lợi cho chúng, một lần và mãi mãi.

Giống như tất cả các chiến lược tiền mật nghị bầu Giáo Hoàng, nó có thể hoặc không có thể gần nhất quán và có tổ chức như một số người vẫn nghĩ. Và cũng như những kế hoạch khác trước đây, nó có thể thành công hoặc không.

Nhưng vào lúc này, hình như ít nhất một số người con trong giáo hội của Đức Phanxicô đang đòi chia phần tài sản của họ ngay bây giờ. Liệu họ có được thỏa lòng hay không là điều vẫn còn cần được nhìn thấy.

Tại Assisi, Đức Phanxicô phê chuẩn viễn kiến kinh tế hoàn cầu của các kinh tế gia trẻ tuổi

(Ngày 24/09/2022)

Theo tạp chí *CruxNow*, Đức Thánh Cha Phanxicô đã thực hiện một chuyến đi trong ngày đến Assisi vào thứ Bảy để gặp gỡ các nhà kinh tế trẻ và những người tạo ra sự thay đổi. Trong khi ở đó, ngài đã ký vào hiệp ước của họ, vạch ra một viễn kiến chung về một nền kinh tế hòa bình và công bằng, bình đẳng hơn và tôn trọng người nghèo và môi trường.

Trong thỏa thuận, được ký và đọc to vào ngày 24 tháng 9, khi kết thúc biến cố “Nền kinh tế của Đức Phanxicô” ở Assisi, giới trẻ thừa nhận rằng có một “trách nhiệm đặt lên thế hệ chúng tôi,” và nói lên cam kết “dành cả cuộc đời của chúng tôi để nền kinh tế của ngày hôm nay và ngày mai trở thành nền kinh tế của Tin Mừng”.

Một cách chuyên biệt, họ vạch ra viễn kiến về “một nền kinh tế hòa bình và không có chiến tranh”, một nền kinh tế phản đối việc phổ biến vũ khí, “đặc biệt các vũ khí có sức hủy diệt lớn nhất” và đặt mình vào việc phục vụ con người và gia đình, đặc biệt những người dễ bị tổn thương nhất.

Họ cũng bày tỏ mong muốn của họ về một nền kinh tế tôn trọng sáng thế và “không lạm dụng nó”, đồng thời “coi trọng và bảo vệ” các nền văn hóa và truyền thống khác nhau, cũng như tài nguyên thiên nhiên của trái đất.

Hiệp ước cũng nhấn mạnh sự cần thiết của một nền kinh tế cam kết tạo việc làm “an toàn và xứng đáng” cho mọi người, và trong đó “tài chính là bạn và đồng minh của nền kinh tế thực chất và lao động chứ không phải chống lại chúng”.

Hiệp ước cho biết, nghèo đói dưới mọi hình thức phải được đấu tranh để giảm bất bình đẳng và thực sự bao gồm người nghèo. Giới trẻ nhấn mạnh sự cần thiết của một nền kinh tế “được hướng dẫn bởi đạo đức của con người và mở cửa cho sự siêu việt,” tạo ra sự giàu có cho tất cả mọi người và cổ vũ niềm vui, “không phải chỉ có sự giàu có, bởi vì hạnh phúc không được chia sẻ là không trọn vẹn”.

“Chúng tôi tin tưởng vào nền kinh tế này,” họ nói như thế, đồng thời nhấn mạnh rằng viễn kiến vạch ra trong hiệp ước “không phải là điều không tưởng, bởi vì chúng tôi đã và đang xây dựng nó. Và một số người trong chúng tôi, vào những buổi sáng đặc biệt tươi sáng, đã thoáng thấy nơi bắt đầu của miền đất hứa. ”

Đức Thánh Cha Phanxicô đã đến Assisi để bế mạc biến cố “Nền kinh tế của Đức Phanxicô”, nơi tập hợp các nhà kinh tế trẻ, doanh nhân, người tạo ra sự thay đổi, sinh viên và người lao động từ khắp nơi trên thế giới để thảo luận về việc hình thành một nền kinh tế công bằng và huynh đệ hơn.

Thoạt đầu, Đức Giáo Hoàng vốn thông báo kế hoạch đến Assisi dự biến cố này hơn hai năm trước đây, tuy nhiên, nó đã bị hoãn lại do đại dịch coronavirus, buộc những người tham gia phải hướng dẫn các cuộc thảo luận và làm việc trực tuyến để chuẩn bị cho cuộc họp trực tiếp.

Cuộc họp trực tiếp ấy đã được lên lịch lại vào tuần này, từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 9, và đã thu hút được khoảng 1,000 người trẻ từ hơn 100 quốc gia.

Assisi, nơi Đức Thánh Cha Phanxicô đã đến nhiều lần kể từ khi được bầu vào năm 2013, là nơi chôn cất Thánh Phanxicô Assisi, vị thánh Đức Giáo Hoàng lấy làm tên hiệu và là vị thánh nổi tiếng với quyết định bỏ hết của cải để sống một cuộc sống nghèo khó.

Khi đến nơi, Đức Thánh Cha Phanxicô đã được chào đón bởi một phái đoàn lớn gồm người trẻ và các thẩm quyền dân sự và giáo hội của khu vực, như Đức Tổng Giám Mục Assisi, Domenico Sorrentino, cũng như các viên chức hàng đầu của Vatican như Hồng Y Dòng Tên người Canada Michael Czerny, người đứng đầu Thánh bộ Phát triển Con người Toàn diện của Vatican, cũng như thư ký của Thánh bộ, nữ tu người Ý và nhà kinh tế Alessandra Smerilli.

Sau khi đến, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tiến đến lễ đài của Nhà hát Lyrick và nghe lời chứng của tám người trẻ, xen kẽ với các buổi biểu diễn âm nhạc và sân khấu.

Hiệp ước sau đó đã được đọc to và được ký bởi Đức Giáo Hoàng, người đã phác thảo viễn kiến của ngài về một nền kinh tế hoàn cầu, lặp lại những lời kêu gọi tha thiết cho người nghèo và môi trường cũng như những lời chỉ trích chủ nghĩa tư bản hoàn cầu, đồng thời kêu gọi các nhà kinh tế và doanh nhân trẻ có mặt khai phá những con đường mới về công bằng và bình đẳng.

Ngài nói, “Khi một người trẻ nhìn thấy ở một người trẻ khác lời kêu gọi tương tự, và trải nghiệm này được lặp lại với hàng trăm, thậm chí hàng nghìn người trẻ khác, thì những điều tuyệt vời sẽ trở thành có thể, thậm chí hy vọng thay đổi một hệ thống to lớn và phức tạp như nền kinh tế thế giới”.

Ngài chỉ ra nhiều thách thức mà thế giới hiện đang phải đối diện, chẳng hạn như cuộc khủng hoảng môi trường đang diễn ra, tác động lâu dài của đại dịch coronavirus, và cuộc chiến ở Ukraine, cũng như các cuộc xung đột hoàn cầu khác.

“Ngày nay, một nền kinh tế mới được lấy cảm hứng từ Thánh Phanxicô Assisi có thể và phải trở thành một nền kinh tế thân thiện với trái đất và một nền kinh tế hòa bình,” Đức Giáo Hoàng nói như thế và nói thêm rằng điều này bao gồm việc “biến đổi một nền kinh tế sát hại thành một nền kinh tế của sự sống, trong mọi khía cạnh của nó”.

Lưu ý rằng nhiều nhà tiên tri trong Kinh thánh còn trẻ khi được Thiên Chúa kêu gọi, Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng “khi xã hội dân sự và các doanh nghiệp thiếu kỹ năng của người trẻ, thì toàn bộ xã hội khô héo và cuộc sống của mọi người bị diệt vong. Hiện đang thiếu sự sáng tạo, lạc quan, nhiệt tình”.

Ngài nói: “Một xã hội và một nền kinh tế không có người trẻ thật đáng buồn, bi quan và hoài nghi”, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của một nền kinh tế với “chiều kích tiên tri”, tập trung vào sự hoán cải thực sự về mặt sinh thái và bản thân.

Đức Giáo Hoàng nói: “Trái đất đang bốc cháy hôm nay, nên hôm nay chúng ta phải thay đổi, ở mọi bình diện”. Ngài thúc giục tuổi trẻ bắt chước thảo mộc theo nghĩa sự tăng trưởng và nở rộ của họ phụ thuộc vào sự hợp tác của họ với toàn bộ môi trường xung quanh.

Ngài nói, trong suốt thế kỷ 20, trái đất và các nguồn tài nguyên của nó bị “cướp đoạt”, và nếu mô hình vẫn như cũ, thì các chiến lược để chống lại thiệt hại “sẽ luôn không đủ.”

Như ngài đã nhiều lần làm trong quá khứ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô lên án việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và kêu gọi đầu tư vào các nguồn năng lượng tái tạo.

Ngài cũng kêu gọi những người trẻ tuổi chấp nhận nguyên tắc đạo đức này là “những thiệt hại phải được sửa chữa”, nghĩa là những người đã lạm dụng hành tinh và bầu khí quyển giờ đây phải hy sinh, từ bỏ những thói quen và lối sống không bền vững.

Ngài nói, tính bền vững là “một thực tại nhiều chiều kích” và do đó vượt ra ngoài môi trường, đòi hỏi các thay đổi xã hội, tương quan và tinh thần.

Đức Phanxicô kêu gọi các thay đổi nhằm tôn trọng người nghèo; ngài nói rằng, “carbon dioxide không phải là ô nhiễm duy nhất giết chết người; bất bình đẳng cũng gây thiệt hại nghiêm trọng cho hành tinh của chúng ta”.

Ngài nhấn mạnh sự cần thiết phải thúc đẩy các mối tương quan bền vững hơn, đặc biệt ở phương Tây, nơi mà các mối tương quan giữa con người và cộng đồng “đang ngày càng trở nên mong manh và rời rạc,” còn gia đình và khả năng chấp nhận và bảo vệ sự sống “đang bị khủng hoảng nghiêm trọng”.

Ngài nói, do chủ nghĩa tiêu dùng tràn lan được nhiều doanh nghiệp lớn thúc đẩy, một “nạn đói hạnh phúc” cũng đã được tạo ra, trong đó con người ngày càng bị cô lập và cô đơn; ngài cho rằng xu hướng này phải được đảo ngược.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng lặp lại lời chỉ trích của ngài đối với chủ nghĩa tư bản; ngài nói rằng nó “không bền vững” trong hình thức hiện tại của nó.

“Vốn đầu tiên của bất cứ xã hội nào là vốn tinh thần, vì đây là điều cho chúng ta lý do thức dậy mỗi buổi sáng,” ngài nói thế, đồng thời lưu ý rằng giới trẻ đặc biệt và ngày càng chịu ảnh hưởng của việc thiếu ý nghĩa.

Đức Giáo Hoàng nói, điều này “phát xuất từ việc thiếu vốn tinh thần quý giá này – một vốn vô hình nhưng thực tế hơn vốn tài chính hoặc kỹ thuật. Chúng ta cần khẩn trương xây dựng lại gia sản tinh thần thiết yếu này”.

Quay sang nhân vật Thánh Phanxicô Assisi và tình yêu của ngài đối với sự nghèo khó, Đức Thánh Cha nói rằng để phát triển một nền kinh tế lấy cảm hứng từ vị thánh Umbria này ta phải “lấy người nghèo làm trung tâm.”

“Bắt đầu với họ, chúng ta xem xét nền kinh tế; bắt đầu với họ, chúng ta xem xét thế giới,” ngài nói thế và kêu gọi người trẻ không trở thành đồng phạm trong một hệ thống “sản sinh ra những người bị loại bỏ” và một “nền kinh tế giết người”.

Đức Phanxicô kết thúc bài phát biểu của ngài bằng lời kêu gọi các nhà kinh tế trẻ làm ba điều, trong đó điều đầu tiên là “nhìn thế giới bằng con mắt của những người nghèo nhất trong số những người nghèo”.

“Trong thời kỳ trung cổ, phong trào Phanxicô đã có thể tạo ra những lý thuyết kinh tế đầu tiên và thậm chí cả những ngân hàng đầu tiên cho những người túng thiếu” thông qua tổ chức Monti di Pietà của họ, hay còn gọi là “ngọn núi của lòng thương xót”, về căn bản là các tiệm cầm đồ hoạt động như một tổ chức từ thiện.

Ngài nói: “các con cũng sẽ cải thiện được nền kinh tế nếu các con nhìn mọi thứ từ góc độ của những nạn nhân và những người bị vứt bỏ”.

Đức Phanxicô cũng kêu gọi giới trẻ đừng quên tầm quan trọng của việc làm và người lao động, cũng như tạo ra việc làm cho mọi người; ngài nói rằng việc làm là “thách thức của thời đại chúng ta, và nó sẽ càng là thách thức của ngày mai”.

Ngài cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “nhập thể”; ngài nói rằng sự thay đổi thực sự không chỉ đến qua những lý tưởng, mà còn là việc chuyển những giá trị này thành những hành động cụ thể.

Đức Thánh Cha xin sự tha thứ cho những tội lỗi trong quá khứ đối với người nghèo, người bị thiệt thòi và môi trường, và cầu xin Thiên Chúa hỗ trợ những người trẻ hiện nay, đặc biệt trong niềm “khao khát điều thiện và sự sống” của họ.

Ngài cầu xin, “Xin nâng họ lên khi họ gặp thất vọng vì những tấm gương xấu, đừng để họ nản lòng nhưng thay vào đó, họ được tiếp tục tiến bước trên các nẻo đường của họ”.

Diễn từ của Đức Phanxicô với Đại hội Quốc tế Lần Thứ ba về Giáo lý (Ngày 26/09/2022)

Tại Đại sảnh Phaolô VI, nơi thường diễn ra các buổi tiếp kiến chung hàng tuần của Đức Phanxicô, Đại hội Quốc tế Lần Thứ ba về Giáo lý đã diễn ra trong 3 ngày, 8-10 tháng 9, 2022.

Tương cũng nên nhắc lại, Đại hội Quốc tế về Giáo lý lần thứ nhất được tổ chức tại Phòng Thượng Hội Đồng Giám Mục mới xây dựng tại cùng địa điểm với Đại sảnh Phaolô VI, kéo dài 4 ngày từ 8 tới 11 tháng 10, năm 2002 để đánh dấu 10 năm công bố Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo và 5 năm ngày ban hành Sách Hướng Dẫn Tổng Quát về Giáo lý. Đại hội lần thứ hai được tổ chức tại Đại sảnh Phaolô VII trong 4 ngày từ ngày 20 tới ngày 23 tháng 9, 2013, nhân Năm Thánh về Đức tin.

Đại hội lần thứ ba, với sự tham dự của 1,400 nhà thần học thuộc 82 quốc gia, cũng được tổ chức tại Đại sảnh Phaolô VI, kéo dài trong 3 ngày từ 8 tới ngày 10, tháng 9, 2022. Chủ đề của Đại hội là “Giáo lý viên, chứng tá đời sống mới trong Chúa Kitô”. Đại hội được nghe các bài thuyết trình của một số nhân vật quan trọng, như Đức Hồng Y Mario Grech, Tổng thư ký Thượng Hội Đồng Giám Mục, nói về “Viễn ảnh đồng nghị cho một nền giáo lý truyền giảng Tin Mừng. Ngày cuối cùng, lúc 11 giờ 45, đại hội đã được yết kiến Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Nhân dịp này, theo CNA, Đức Thánh Cha đã khuyến khích các giáo lý viên truyền giảng kinh nghiệm sống đức tin. Ngài tỏ bày niềm vui lớn khi được gặp họ và ca ngợi tính đa dạng quốc tế của họ.

Đức Thánh Cha nhấn mạnh vai trò rất quan trọng của các giáo lý viên trong Giáo hội, gọi họ là "dấu chỉ trách nhiệm của Giáo hội đối với rất nhiều người: trẻ em, thanh niên và người lớn muốn thực hiện một hành trình đức tin." Ngài giải thích rằng ngài đã thiết lập thừa tác vụ Giáo lý viên vì biết vai trò to lớn của nó trong cộng đồng Kitô hữu.

Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh rằng ngài chào đón tất cả mọi người tại buổi tiếp kiến này như là giáo lý viên, bao gồm các giám mục, linh mục và các thành viên thánh hiến trong số họ, vì tất cả đều là giáo lý viên. “Chúa kêu gọi tất cả chúng ta làm cho Tin Mừng của Người vang dội trong lòng mọi người”.

Đức Giáo Hoàng cũng chia sẻ rằng ngài thực sự thích buổi Tiếp kiến Chung hàng tuần của mình vào thứ Tư tại Vatican, vì đây là "thời gian đặc ân" để cùng nhau suy gẫm về Lời Chúa theo truyền thống của Giáo hội và tìm cách làm chứng cho Tin Mừng trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.

Không bao giờ mệt mỏi làm giáo lý viên

Đức Thánh Cha khuyến khích các giáo lý viên đừng bao giờ mệt mỏi với thừa tác vụ của mình, tránh dạy giáo lý kiểu 'thuyết giảng ở trường học', và cố gắng cung cấp một "kinh nghiệm sống đức tin mà mỗi người chúng ta muốn truyền lại cho các thế hệ mới."

Ngài thừa nhận vào thời điểm này, việc dạy giáo lý là một công việc đầy thách thức vì nó liên quan đến việc tìm ra những cách tốt nhất để truyền đạt đức tin cho các nhóm tuổi và tầng lớp xã hội khác nhau.

Ngài lưu ý, điều cốt yếu là cuộc gặp gỡ liên ngã giúp “mở rộng tâm hồn” để nghe Tin Mừng và chấp nhận lời mời để sống và lớn lên trong đời sống Kitô hữu. Đức Thánh Cha đã đề cập

đến Sách Hướng dẫn Giáo lý mới được phát hành gần đây sẽ cung cấp những hướng dẫn hữu ích, đặc biệt về cách đổi mới việc dạy Giáo lý trong các giáo phận và giáo xứ.

Dạy Giáo Lý: Gặp gỡ và chào đón Chúa

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh mục đích của việc dạy giáo lý, mô tả nó như là một "giai đoạn đặc ân của việc phúc âm hóa", nơi chúng ta gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô và cho phép Người lớn lên trong cuộc sống của chúng ta.

Đức Giáo Hoàng nhắc nhở chủ đề của Đại hội Quốc tế lần thứ ba này chính là “Giáo lý viên, chứng nhân của đời sống mới trong Chúa Kitô,” tập trung vào phần thứ ba của Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo. Đặc biệt, ngài lưu ý những gì Sách Giáo lý nói về việc thực sự trở thành những chứng nhân cho cuộc sống mới này.

“Khi chúng ta tin vào Chúa Giêsu Kitô, dự phần vào các mâu nhiệm của Người và tuân giữ các điều răn của Người, thì chính Đấng Cứu Rỗi đến để yêu thương, trong chúng ta, Cha của Người và anh em của Người, Cha của chúng ta và anh em của chúng ta. Con người của Người, nhờ Chúa Thánh Thần, trở thành quy tắc sống động và nội tâm của sinh hoạt chúng ta. (*Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo*, số 2074)”

Đây là lý do tại sao Chúa Giêsu đã ban cho chúng ta điều răn này là "các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con", Đức Giáo Hoàng nói thế, vì tình yêu đích thực đến từ Thiên Chúa và Chúa Giêsu được mạc khải qua mâu nhiệm Người hiện diện giữa chúng ta, lời Người rao giảng, phép lạ Người làm, và đặc biệt qua cái chết và sự phục sinh của Người.

“Tình yêu của Chúa Kitô vẫn là điều răn đích thực và duy nhất của sự sống mới, mà Kitô hữu, với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, thực hiện mỗi ngày trong cuộc hành trình không bao giờ dừng lại của mình.”

Trở về nguồn yêu thương

Trong lời kết luận, Đức Thánh Cha nhắc nhở các giáo lý viên rằng họ được “kêu gọi làm cho con người của Chúa Giêsu Kitô trở thành hữu hình và đụng chạm được, Đấng yêu thương mỗi người trong anh em,”; Người hướng dẫn cuộc sống của chúng ta và giúp chúng ta phân định được các hành động đạo đức của chúng ta.

“Đừng bao giờ quay lưng lại với nguồn yêu thương này, vì đó là điều kiện để luôn được hạnh phúc và tràn đầy niềm vui bất chấp mọi sự. Đây là sự sống mới nảy nở trong chúng ta vào ngày Rửa tội và chúng ta có trách nhiệm chia sẻ với mọi người để nó lớn lên trong mỗi người và sinh hoa kết trái”.

Đức Giáo Hoàng đã ứng khẩu nói vắn tắt về các giáo lý viên từng đóng góp vào cuộc sống và hành trình đức tin của chính ngài. Đặc biệt, ngài tỏ lòng kính trọng đến Sơ Dolores lớn tuổi, người đã dạy dỗ ngài khi ngài còn nhỏ, và người mà ngài nhớ mãi đến hôm nay vì sự tận tụy, chăm sóc và ân tượng của di đã để lại cho ngài, giúp ngài trong đời sống đức tin. Ngài khuyến khích các giáo lý viên đừng bao giờ coi thường công việc tốt đẹp và ân tượng mà họ

có thể có trong thừa tác vụ của mình đối với người khác, như Sơ Dolores đã làm với ngài.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã ban phép lành cho họ, ủy thác các giáo lý viên cho sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria và tất cả các giáo lý viên tử đạo.

Nguyên văn Diễn từ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các tham dự viên của Đại hội Quốc tế Lần Thứ ba về Giáo lý

Các giáo lý viên thân mến, chúc anh chị em một buổi sáng tốt đẹp!

Thật là một nguồn vui khi được gặp anh chị em vì tôi ý thức rõ sự dân thân của anh chị em trong việc truyền tải đức tin. Như Đức Tổng Giám Mục Fisichella - người mà tôi cảm ơn vì buổi gặp gỡ này - đã nói, anh chị em xuất thân từ nhiều quốc gia khác nhau và là dấu hiệu cho thấy trách nhiệm của Giáo hội đối với nhiều người: trẻ em, thanh niên và người lớn yêu cầu được thực hiện hành trình đức tin của họ.

Tôi chào tất cả anh chị em như các giáo lý viên. Tôi cố ý gọi như vậy. Tôi thấy trong số anh chị em có một số giám mục, nhiều linh mục và những người thánh hiến: họ cũng là những giáo lý viên. Thật vậy, tôi phải nói rằng, họ là những giáo lý viên trước hết và quan trọng nhất, vì Chúa kêu gọi tất cả chúng ta làm cho Tin Mừng âm vang trong tâm hồn mỗi người. Thú thực với anh chị em, tôi rất thích buổi yết kiến sáng Thứ Tư, khi hàng tuần tôi gặp nhiều người đến tham dự buổi dạy giáo lý. Đây là một thời điểm điểm phúc, bởi vì, bằng việc suy gẫm Lời Chúa và truyền thống của Giáo Hội, chúng ta bước đi như là Dân Thiên Chúa, và chúng ta cũng được yêu cầu tìm ra những hình thức cần thiết để làm chứng cho Tin Mừng trong đời sống hàng ngày.

Tôi khẩn khoản xin anh chị em: đừng bao giờ mệt mỏi làm giáo lý viên. Không phải là “giảng một bài học” về việc dạy giáo lý. Việc dạy giáo lý không thể giống như một giờ học ở trường, mà là một kinh nghiệm sống đức tin mà mỗi người chúng ta cảm thấy muốn truyền lại cho các thế hệ mới. Chắc chắn, chúng ta phải tìm ra những cách tốt nhất để bảo đảm việc truyền đạt đức tin phù hợp với lứa tuổi và việc chuẩn bị cho người ta lắng nghe chúng ta; thế nhưng cuộc gặp gỡ bản thân của chúng ta với mỗi người trong số họ là điều có tính quyết định. Chỉ có cuộc gặp gỡ liên ngã mới mở tấm lòng để đón nhận lời loan báo đầu tiên và ước muốn lớn lên trong đời sống Kitô hữu với sự năng động thích hợp mà việc dạy giáo lý cho phép. Sách Hướng dẫn dạy Giáo lý mới, đã được gửi đến các anh chị em trong những tháng gần đây, sẽ rất hữu ích để anh chị em hiểu cách tuân theo hành trình này và cách đổi mới việc dạy Giáo lý trong các giáo phận và giáo xứ.

Anh chị em đừng bao giờ quên mục đích của việc dạy giáo lý, vốn là một giai đoạn điểm phúc trong việc truyền bá phúc âm, đó là cuộc gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô và để Người lớn lên trong chúng ta. Và ở đây, chúng ta đi thẳng vào các điều chuyên biệt của Đại hội Quốc tế lần thứ ba của anh chị em, vốn nhằm xem xét phần thứ ba của Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo. Có một đoạn trong Sách Giáo lý mà tôi nghĩ là quan trọng cần cung cấp cho anh chị em liên quan đến việc anh chị em trở thành "Nhân Chứng của cuộc sống mới". Nó nói: “Khi chúng ta tin vào Chúa Giêsu Kitô, dự phần vào các mầu nhiệm của Người và tuân giữ các điều răn của Người, thì chính Đấng Cứu Rỗi đến để yêu thương, trong chúng ta, Cha của

Người và anh em của Người, Cha của chúng ta và anh em của chúng ta. Con người của Người, nhờ Chúa Thánh Thần, trở thành quy tắc sống động và nội tâm của sinh hoạt chúng ta” (2074).

Chúng ta hiểu tại sao Chúa Giêsu nói với chúng ta rằng điều răn của Người là thế này: Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con. Tình yêu đích thực là tình yêu phát xuất từ Thiên Chúa và được Chúa Giêsu mạc khải bằng máu nhiệm sự hiện diện của Người giữa chúng ta, bằng lời rao giảng, phép lạ của Người và trên hết bằng cái chết và sự phục sinh của Người. Tình yêu của Chúa Kitô vẫn là giới răn đích thực và duy nhất của sự sống mới, sự sống mà người Kitô hữu, với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, biến thành của mình hàng ngày trong một hành trình không biết nghỉ ngơi.

Các giáo lý viên thân mến, anh chị em được yêu cầu phải làm cho con người của Chúa Giêsu Kitô trở nên hữu hình và chạm tới được, Đấng yêu thương từng người trong anh chị em, và do đó trở thành quy tắc của đời sống chúng ta và là tiêu chuẩn phán đoán các hành động đạo đức của chúng ta. Đừng bao giờ lạc khỏi nguồn yêu thương này, bởi vì nó là điều kiện để được hạnh phúc và tràn đầy niềm vui, luôn luôn và bất chấp mọi điều. Đây là sự sống mới nảy sinh trong chúng ta vào ngày chịu Phép Rửa, và chúng ta có trách nhiệm chia sẻ với mọi người, để nó phát triển trong mọi người và sinh hoa kết trái.

Tôi chắc chắn rằng cuộc hành trình này sẽ dẫn dắt nhiều anh chị em khám phá trọn vẹn ơn gọi làm giáo lý viên, và do đó xin gia nhập thừa tác vụ giáo lý viên. Tôi thiết lập thừa tác vụ này vì biết rõ vai trò lớn lao của nó trong cộng đồng Kitô hữu. Anh chị em đừng sợ: nếu Chúa kêu gọi anh chị em đến với thừa tác vụ này, anh chị em hãy theo Người! Anh chị em sẽ là những người tham gia vào sứ mệnh của Chúa Giêsu là loan báo Tin Mừng của Người và dẫn nhập người khác vào mối liên hệ hiệp thảo với Thiên Chúa Cha.

Và tôi không muốn kết thúc - tôi cho là tốt và đúng - mà không nhớ đến các giáo lý viên của tôi. Có một nữ tu dẫn đầu một nhóm giáo lý viên; đôi khi đi dạy, đôi khi hai phụ nữ tốt cùng dạy, cả hai đều có tên là Alicia, tôi nhớ mãi. Và người nữ tu này đã đặt nền móng cho đời sống Kitô hữu của tôi, chuẩn bị cho tôi Rước lễ lần đầu, trong những năm từ 1943 đến 1944. Tôi không nghĩ có ai trong số anh chị em sinh ra vào thời điểm đó. Chúa cũng ban cho tôi một ân sủng rất lớn. Dì ấy đã rất cao tuổi, tôi là một sinh viên, đang du học ở Đức, và sau khi học xong tôi trở về Argentina, và một ngày sau đi qua đời. Tôi đã có thể đồng hành với dì ngày hôm đó. Và khi tôi ở đó, cầu nguyện trước quan tài của dì, tôi cảm tạ Chúa vì chứng tá của vị nữ tu đó, người đã dành gần như hoàn toàn cuộc đời dì cho việc dạy giáo lý, chuẩn bị cho trẻ em và thanh thiếu niên Rước Lễ Lần Đầu. Dì ấy có tên là Dolores. Tôi muốn nói điều này để làm chứng rằng một giáo lý viên tốt để lại dấu vết; không chỉ là dấu vết của những gì người đó gieo, mà còn là dấu vết của người đã gieo. Tôi hy vọng rằng những người trẻ của anh chị em, con cái anh chị em, người lớn tuổi của anh chị em, những người anh chị em đồng hành trong việc dạy giáo lý, sẽ luôn nhớ đến anh chị em trước mặt Chúa như một người đã gieo những điều tốt và đẹp trong lòng họ.

Tôi đồng hành với tất cả anh chị em bằng phép lành của tôi. Tôi giao phó anh chị em cho sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria và các giáo lý viên tử đạo - có rất nhiều người trong số họ, điều này rất quan trọng - ngay trong thời đại của chúng ta, cũng có rất nhiều người trong

số họ! Và tôi xin anh chị em, xin anh chị em đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em!

Về cuộc chiến tranh ở Ukraine, triều Giáo Hoàng của Đức Phanxicô gần Trung Quốc hơn Phương Tây (Ngày 03/10/2022)

Như các hãng thông tấn đã loan báo: Chúa nhật vừa qua, lần đầu tiên trong triều đại ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phá lệ đọc kinh truyền tin, nghĩa là không dẫn giải bài Tin Mừng trong ngày, mà nói về cuộc chiến tranh tàn khốc tại Ukraine, với lời kêu gọi thiết tha đặc biệt gửi tới “Tổng thống Liên bang Nga [không nêu đích danh]: khẩn khoản xin ông chấm dứt cơn lốc bạo lực và chết chóc này, cũng vì chính nhân dân của ông”.

Điều đáng lưu ý là liền sau đó, Đức Giáo Hoàng cũng gửi lời kêu gọi của ngài tới Tổng thống Ukraine, Volodymyr Zelenskyy, “cởi mở đối với các đề nghị nghiêm túc cho hòa bình”. Tóm lại, theo Đức Giáo Hoàng, hòa bình ở Ukraine không hẳn chỉ là Nga ngưng chiến mà Ukraine phải bước vào đối thoại với Nga.

Thái độ của Đức Phanxicô và của Tòa Thánh dưới triều Giáo Hoàng của ngài đối với cuộc chiến tranh ở Ukraine mang nặng sắc thái trung lập dù về mặt chính thức vẫn gọi đó là cuộc chiến tranh xâm lược.

Trong một bài báo với tựa đề hơi lạ “Reactions to Ukraine show the era of Pope as NATO chaplain is over” (Các phản ứng đối với Ukraine cho thấy thời đại Đức Giáo Hoàng làm tuyên úy cho NATO đã qua hẳn), John Allen của tạp chí *CruxNow* cho rằng sau vụ Nga sáp nhập 4 vùng của Ukraine, sau đây là phản ứng của phát ngôn viên một định chế hoàn cầu lớn, một định chế khiến nhiều người chỉ trích vì thái độ lưỡng chùng [ambivalent] đối với cuộc chiến của Putin:

Phát ngôn viên cho hay, “Chúng tôi tin rằng mọi quốc gia đáng được tôn trọng đối với chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của họ, các mục tiêu và nguyên tắc của hiến chương Liên Hiệp Quốc nên được tuân thủ, an ninh hợp pháp liên quan tới bất cứ quốc gia nào cũng nên được coi trọng, và nên ủng hộ mọi cố gắng dẫn tới việc giải quyết hòa bình cuộc khủng hoảng.

“Chúng tôi hy vọng các bên liên hệ sẽ thích đáng giải quyết các dị biệt qua đối thoại và tham khảo. [Chúng tôi] sẵn sàng làm việc với các thành viên của cộng đồng quốc tế để tiếp tục đóng một vai trò xây dựng trong các cố gắng xuống thang”.

Allen cho rằng trong tuyên bố trên, hoàn toàn vắng bóng việc kết án thẳng thừng hành động của Nga, trái lại còn mặc nhiên nhìn nhận một mức độ hợp pháp nào đó cho quan tâm an ninh của Putin, người vốn cho rằng lý do tiến hành cuộc chiến là để bảo vệ an ninh của đất nước ông. Tuyên bố của phát ngôn viên nhấn mạnh tới đối thoại và hòa bình hơn là qui lỗi hay đứng về phe nào.

Mặc dù tất cả các điều trên vốn là đặc điểm bình luận về Ukraine của Đức Phanxicô và của Tòa Thánh, gần đây nhất, Đức Giáo Hoàng cũng đã phát biểu những điều tương tự trong câu

truyện với các tu sĩ Dòng Tên tại Kazakhstan, trong trường hợp này không phải là phát ngôn viên của Vatican đã trích dẫn trên đây mà là Bộ Ngoại giao Trung Quốc.

Hôm Thứ Sáu, khi Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc xem xét một đề nghị của Hoa Kỳ lên án việc sáp nhập, 10 quốc gia bỏ phiếu ủng hộ trong khi 4 quốc gia bỏ phiếu trắng: Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tây và Gabon. Vatican không có chân trong Hội Đồng Bảo An, nhưng nếu có, chắc chắn sẽ bỏ phiếu trắng.

Lẽ dĩ nhiên, các tính toán chính trị, kinh tế và chiến lược từng dẫn Trung Quốc tới chủ trương pha trộn về Ukraine rất khác xa với các xem xét luân lý và nhân đạo của Đức Phanxicô, nhưng sự kiện vẫn là lập trường thực chất của Vatican về cuộc chiến ở Ukraine xem ra gần gũi với lập trường của Bắc Kinh hơn là với lập trường của Hoa Thịnh Đốn, chẳng hạn, hay về vấn đề này, với lập trường của Ý.

Về phần mình, tân thủ tướng của Ý, Giorgia Meloni, đã công bố một tuyên bố nhúc nhối vào hôm Thứ Sáu, mô tả cuộc trưng cầu dân ý ở 4 khu vực sáp nhập như “trò hề” và các vụ sáp nhập như “không hề có giá trị pháp lý hay chính trị”; bà nói thêm rằng thái độ của Putin là thái độ “tân đế quốc chủ nghĩa với sắc thái Nga”. Không ai ở Vatican nói gần một điều như thế.

Sự kiện Đức Phanxicô và các đồng minh Vatican của ngài đôi khi nghe hao hao giống Trung Quốc, hay Ấn Độ, hơn là các đối tác lịch sử của các vị ở Phương Tây, lẽ dĩ nhiên, là một lý do khiến một số nhà phê bình Công Giáo không vui vẻ mấy.

Thế nhưng, theo Allen, ta nên tạm gác chuyện đúng sai qua một bên và cố gắng hiểu tình huống theo các điều kiện lịch sử của nó. Theo một quan điểm nào đó, người ta có thể lập luận rằng phản ứng của triều Giáo Hoàng này với cuộc chiến ở Ukraine là hậu quả tự nhiên của chuyển dịch nhân khẩu học và văn hóa ồ ạt trong đạo Công Giáo của đa phần thế kỷ 20.

Khi Liên Minh Hiệp Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) được thành lập năm 1949, trong các giới Công Giáo, người ta đôi khi đùa giỡn nói rằng Đức Giáo Hoàng hồi đó, tức Đức Piô XII, nên được cử làm tuyên úy cho nó. Một phần, đó là hậu quả nhân khẩu học của đạo Công Giáo: Năm 1950, chỉ có trên 400 triệu người Công Giáo khắp thế giới, mà khoảng phân nửa sống tại Âu Châu vốn lệ thuộc nặng nề vào cây dù an ninh của Hoa Kỳ chống lại điều vốn được tri nhận như đe dọa của chiến trận Âu Châu và cả các chính sách chống tôn giáo của Liên Bang Xô Viết.

Đến năm 2022, bộ mặt đức tin đã thay đổi hết sức đáng kể.

Ngày nay có khoảng 1.3 tỷ người Công Giáo trên thế giới, mà hết 2 phần 3 sống tại Châu Phi, Châu Á và Châu Mỹ Latinh nghĩa là ở bên ngoài các biên giới truyền thống Tây Phương. Về phương diện thống kê, người Công Giáo điển hình trong thế giới ngày nay chắc chắn là người da màu và nghèo hơn là người da trắng và trung lưu và chắc chắn sống ở những khu xóm trong đó các nhân đức được coi là của Hiệp Chúng Quốc và đồng minh Tây Phương không còn là phương châm nữa.

Nhiều Kitô hữu khắp Trung Đông vẫn còn nghi ngờ chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ sau cuộc chiến ở Iraq, một quan điểm được hâm nóng bởi việc nước này bỏ rơi A Phú Hãn. Ở Châu Mỹ Latinh, nhiều người vẫn còn nhớ như in lịch sử chìm nổi của Hoa Kỳ trong vùng. Ngay ở Châu Phi, nhiều thường dân ngày nay vẫn tương phản một cách đầy thuận lợi chính sách đầu tư và cam kết của Trung Quốc với điều họ coi như làm ngơ nói chung của Hoa Kỳ.

Đức Phanxicô là vị Giáo Hoàng đặt một bộ mặt lên các xu hướng trên, là vị Giáo Hoàng đầu tiên xuất thân từ nam bán cầu, vị Giáo Hoàng đầu tiên xuất thân từ Châu Mỹ Latinh và là vị Giáo Hoàng đầu tiên phát xuất từ bên ngoài Châu Âu kể từ những thế kỷ đầu tiên của Giáo Hội. Một cách nào đó, chúng ta như thể trở về nguồn, theo nghĩa vị Giáo Hoàng thứ nhất, Thánh Phêrô, sinh tại Bethsaida thuộc Israel ngày nay, vào một dân tộc cũng khá hoài nghi đối với các đế quốc đương thời.

Hiển nhiên, không một hậu cảnh nào trên đây đề cập tới đường lối của Đức Giáo Hoàng đối với Ukraine, một đường hướng sẵn để người ta tranh luận một cách hợp pháp, ngay những quan niệm sâu rộng nhất về quyền vô ngộ của Đức Giáo Hoàng cũng không bao gồm lập trường của ngài về địa chính trị. Hơn nữa, chính Đức Phanxicô cho rằng ngài không bận tâm tới các lời phê bình, khi nói với các tu sĩ Dòng Tên, “Giáo Hoàng không giận khi bị hiểu lầm, vì tôi biết rõ các đau khổ ở phía sau”.

Thế nhưng, như Auguste Comte, cha đẻ của khoa xã hội học hiện đại, từng nói “Nhân khẩu học là định mệnh”.

Bởi các luật chữ đó ấy, người Công Giáo Hoa kỳ và Châu Âu có lẽ phải làm quen với việc nghe các nhận định phát xuất từ Vatican vốn không phù hợp với sách vở giáo khoa của NATO, bởi vì các vị Giáo Hoàng ngày nay là bất cứ điều gì khác, nhưng xem ra các ngài không có đó để làm tuyên úy cho liên minh Bắc Đại Dương nữa.

Allen cũng muốn có thêm một nhận định nữa đó là việc Đức Phanxicô có đủ lý do để không buồn lòng khi bị tri nhận là bằng hữu của Trung Quốc vào ngay lúc này, lúc Tòa Thánh muốn thấy thoả thuận với Bắc Kinh về việc bổ nhiệm các Giám Mục được tái tục. Về mặt trận này, ngài có thể được khích lệ bởi một điều khác được phát ngôn viên ngoại giao nói vào hôm Thứ Sáu để trả lời cho một câu hỏi về thoả thuận:

Phát ngôn viên Mao Ning nói rằng, “Vì Trung Quốc và Tòa Thánh ký thoả thuận tạm thời về việc bổ nhiệm các Giám Mục, thoả thuận đã được thực thi cách thành công nhờ các cố gắng của cả hai bên. Hai bên sẽ tiếp tục với công trình liên hệ phù hợp với nghị trình đã thoả thuận”.

Điều ấy thực sự có bất cứ ý nghĩa nào đi chăng nữa, thì điều chắc chắn vẫn là nó không chứa bất cứ chữ “không” thẳng thừng nào.

Lần đầu tiên trong lịch sử, Đức Giáo Hoàng Phanxicô chấp thuận một Hội đồng Giáo Hội có các giáo dân thay vì chỉ có các Giám Mục
(Ngày 10/10/2022)

Theo Gerard O’Connell của tạp chí *America*, trong một cuộc phỏng vấn độc quyền tại Rome

vào ngày 6 tháng 9, Đức Hồng Y Pedro Barreto Jimeno, S.J. nói với tờ này rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phê chuẩn quy chế của *Hội đồng Giáo hội Amazon* (CEAMA), dành cho nó sự công nhận chính thức trong Giáo Hội.

Đức Hồng Y Barreto, 78 tuổi, tổng giám mục của Huancayo ở vùng núi Trung tâm Andes của Peru, được bầu làm chủ tịch Hội đồng Amazon vào ngày 27 tháng 3, kế nhiệm Đức Hồng Y Claudio Hummes của Brazil, người đã từ chức vì sức khỏe kém và sau đó đã qua đời.

Phát biểu bằng tiếng Tây Ban Nha, ngài giải thích rằng định chế hiện đã được chính thức công nhận “bao gồm các giám mục, linh mục, nam nữ tu sĩ và giáo dân từ chín quốc gia trong khu vực Amazon,” cụ thể là Brazil, Bolivia, Colombia, Ecuador, Peru, Venezuela, Suriname, Guiana và Guiana thuộc Pháp. (Ngược lại, một hội đồng giám mục chỉ bao gồm các giám mục của một lãnh thổ nhất định.) Ngài nói, “Đây là hội đồng đầu tiên thuộc loại này trong lịch sử của giáo hội,” và là “thành quả cụ thể đầu tiên của thượng hội đồng vùng Amazon.” Đức Hồng Y là một trong ba đại biểu chủ tịch của thượng hội đồng đó.

Ngài nói, Hội đồng Giáo hội Amazon có thể được so sánh “với hạt cải nhỏ mọc lên từng chút một và vươn cành chào đón toàn thể giáo hội hoàn cầu”. Ngài hy vọng các hội đồng giáo hội tương tự sẽ xuất hiện ở các lục địa khác trong những năm tới, bao gồm cả Châu Phi và Châu Á, vì các giám mục từ các lục địa đó đã tỏ ra rất quan tâm đến sự phát triển cơ cấu ở khu vực Amazon.

Ngài dự đoán rằng trong những năm tới “các hội đồng giám mục” sẽ phải chuyển mình thành các hội đồng giáo hội.” Ngài tin rằng các Thượng Hội Đồng trong tương lai sẽ là “các Thượng hội đồng Giáo hội”, như đã được báo hiệu bởi sự kiện là “Predicate Evangelium”, hiến pháp để cải tổ Giáo triều Rôma, đã bỏ cụm từ “giám mục” một cách chiến lược. Không còn là “Văn Phòng Tổng Thư ký Thượng Hội đồng Giám mục,” nữa, nay được gọi là “Văn Phòng Tổng Thư ký Thượng Hội đồng.”

Vị Hồng Y Dòng Tên người Peru nhớ lại rằng tài liệu cuối cùng của Thượng hội đồng về Amazon đã được “Đức Giáo Hoàng phê chuẩn”. Ngài coi đây là “một cuộc cách mạng trong Giáo hội” bởi vì trước đó, mỗi thượng hội đồng đã trình bày các khuyến nghị hoặc đề nghị của mình (thường là khoảng 50) cho Đức Giáo Hoàng, người sẽ kết hợp chúng thành tông huấn hậu thượng hội đồng của ngài.

Tuy nhiên, đối với Thượng hội đồng Amazon, Đức Giáo Hội Phanxicô đã không tuân theo mô hình này; thay vào đó, ngài trình bày tài liệu cuối cùng của Thượng hội đồng cho toàn thể Giáo Hội khi công bố tông huấn “Querida Amazonia”; ngài nói rằng, “Tôi không muốn trích dẫn tài liệu cuối cùng trong tông huấn này vì tôi muốn khuyến khích mọi người đọc nó trọn vẹn.”

Đức Hồng Y Barreto nói rằng tài liệu cuối cùng nhấn mạnh sự cần thiết của một cơ quan giáo hội mới để thúc đẩy tính đồng nghị và lên khuôn một giáo hội với “khuôn mặt Amazon”, đồng thời tìm kiếm những con đường mới để truyền giảng Tin Mừng và cho một hệ sinh thái toàn diện. Hội đồng Giáo hội mới của Amazon là cơ quan đó.

Nó chính thức được tạo ra vào ngày 29 tháng 6 năm 2020, như là “một công cụ hữu hiệu” để thực hiện các đề nghị phát xuất từ Thượng Hội đồng năm 2019 về Amazon và để mang lại sức sống cho “bốn giấc mơ lớn” của khu vực được Đức Giáo Hoàng Phanxicô bày tỏ trong Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng “Querida Amazonia” của ngài.

Đức Hồng Y Barreto nói rằng bằng cách chọn tựa đề "Querida Amazonia" cho Tông huấn hậu thượng hội đồng của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã "đặt tên cho một sinh vật vốn là một quần xã [biome], trong đó có 30 triệu người và ba triệu cộng đồng các dân tộc bản địa sinh sống." Ngài nói, việc lựa chọn tên gọi, “cho thấy một thái độ của Giáo Hội, điều này cũng tương ứng với mong muốn của người dân bản địa, vốn mong ước Giáo Hội là đồng minh của những dân tộc này, những người trong lịch sử luôn bị vùi dập trong cuộc sống của họ và ngày nay chịu cảnh bị phá rừng và việc khai thác tài nguyên của vùng đất của họ.”

Ngài trưng dẫn một thí dụ về sự đau khổ của họ là mặc dù Brazil có 63% lãnh thổ Amazon, nhưng lại có dân số bản địa thấp hơn so với tám quốc gia khác trong khu vực chiếm 45% lãnh thổ. Ngài nói, "điều này cho thấy rằng các dân tộc bản địa trong lịch sử đã phải chịu nạn diệt chủng ở Brazil và ở các nước khác như Peru."

Ngài nói “ ‘Querida Amazonia’ nói lên mong ước của Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn tìm kiếm những con đường mới cho Giáo Hội và những con đường mới cho một hệ sinh thái toàn diện.”

Ngài nói thêm, “Tôi có ấn tượng bởi sự kiện này: trong khi là một thượng hội đồng cho vùng Amazon, nó đã đặt ra những con đường mới cho toàn thể Giáo Hội, chứ không riêng cho vùng Amazon. Do đó, Đức Giáo Hoàng đã nghĩ đến Giáo Hội phổ quát, nhưng bắt đầu từ vùng ngoại vi hiện sinh là nền văn hóa Amazon."

Đức Hồng Y nhìn thấy “mối liên hệ” giữa “Querida Amazonia,” văn kiện cuối cùng của Thượng hội đồng và cơ quan Giáo Hội mới được công nhận: “Có thể nói Hội đồng Giáo hội Amazon là món quà tuyệt vời nhất mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ban tặng không những cho vùng Amazon mà còn cho cả Giáo Hội phổ quát. Tại sao? Bởi vì cho đến nay đã có các hội đồng giám mục, nhưng hội đồng giáo hội Amazon là đầu tiên [thuộc loại này] trong lịch sử của Giáo Hội".

Ngài giải thích, “Sự khác biệt rất lớn vì cho đến nay Giáo hội đã thống nhất các giám mục và Hồng Y trong các hội đồng [giám mục] của các quốc gia khác nhau, và ngay cả trong các tổ chức như CELAM [hội đồng giám mục Mỹ Latinh], trong khi Hội đồng Giáo hội... xoay quanh dân Chúa phù hợp với Công đồng Vatican II”.

Ngài nhắc lại rằng chương thứ hai của Hiến chế tín lý của Công đồng Vatican II về Giáo hội, "Lumen Gentium," được dành cho "dân Chúa", trong khi chương thứ ba nói về "các giám mục phục vụ dân Chúa Giêsu." Đức Hồng Y Barreto nhắc thêm rằng “Công Đồng Vatican II đã chứng kiến sự tuôn trào Chúa Thánh Thần trong việc canh tân Giáo hội hoàn vũ.”

Khi được hỏi liệu cơ quan mới của Amazon có thể được coi là “một trong những điểm mới lạ của triều đại giáo hoàng này hay không,” vị Hồng Y nhấn mạnh rằng “đây không phải là điều

gì mới từ Đức Phanxicô; nó thực sự bắt nguồn từ Công đồng Vatican II, và Đức Phanxicô đang thực hiện Công đồng đó.”

Hội đồng Giáo hội này “có liên hệ rất nhiều với REPAM, tức Mạng lưới Giáo hội Toàn vùng Amazon”, một mạng lưới dành cho khu vực Amazon được thành lập vào năm 2014 để đáp lại những mối quan tâm nghiêm trọng của Đức Giáo Hoàng và Giáo Hội liên quan đến những vết thương sâu xa của khu vực và các dân tộc.

Ngài nhắc lại rằng “REPAM bao gồm một đơn vị tập chú vào nhân quyền trên lãnh thổ Amazon và báo cáo nhanh chóng cho Liên hiệp quốc, Tổ chức các quốc gia châu Mỹ và Ủy ban Nhân quyền liên Mỹ khi các quyền này bị vi phạm, do đó làm cho tiếng nói của khu vực được nghe thấy.”

Ngài nói: Một sự phát triển quan trọng khác sẽ là việc thành lập Đại học Công Giáo Amazon, nhờ một quỹ do Đại học Công Giáo Quito thành lập nhưng độc lập với nó. Trường đại học mới này rất quan trọng vì mức độ tham gia thấp của sinh viên từ các cộng đồng Bản địa vào giáo dục đại học; chỉ có 3.2% hiện đang học đại học.

Đức Hồng Y giải thích rằng hội nghị đang phát triển một nghi lễ Amazon theo yêu cầu của thượng hội đồng và đang suy gẫm về “những kinh nghiệm với các nghi lễ, biểu thức phụng vụ và linh đạo Amazon.” Ngài tiết lộ rằng trong chuyến thăm Rôma này, ngài cùng với các thành viên khác trong ban lãnh đạo Hội đồng, đã đến thăm Thánh bộ Thờ phượng Thiên Chúa và Kỷ luật Bí tích vào ngày 1 tháng Chín.

Ngài nói, “Chúng tôi đang trong quá trình đối thoại với Thánh bộ Thờ phượng Thiên Chúa và với Đức Hồng Y [Arthur] Roche, và đây là lần đầu tiên chúng tôi có thể đối thoại với Thánh bộ này một cách huynh đệ, trong thái độ lắng nghe”.

Vị Hồng Y người Peru nhấn mạnh rằng “ngay từ đầu, Giáo Hội đã tìm cách hội nhập văn hóa Tin Mừng bằng mọi cách có thể, và Đức Phanxicô đã khẳng định rõ ràng rằng điều này phải được thực hiện”. Đức Hồng Y nhắc lại rằng Matteo Ricci (1552-1610), nhà truyền giáo Dòng Tên sinh ở Ý và đến Trung Quốc, là một người thực sự đi đúng con đường hội nhập văn hóa, nhưng “chủ nghĩa tập quyền Rôma” đã sớm ngăn chặn nỗ lực này qua quyết định về vấn đề nghi lễ Trung Quốc, với những hậu quả mà chúng ta vẫn thấy ngày nay”.

Tuy nhiên, ngài bày tỏ sự vui mừng khi nhận thấy rằng giờ đây, một não trạng khác đang chiếm ưu thế ở Rôma tại Thánh bộ Thờ phượng Thiên Chúa, nơi “chúng ta đã có kinh nghiệm chào đón, lắng nghe và đồng hành”. Do đó, ngài nói, “chúng ta đang đi đúng, chúng ta đã bắt đầu đối thoại và chúng ta sẽ không đi một mình.” Ngài bày tỏ lòng biết ơn đối với các giám mục của Thánh bộ.

Ngài tiết lộ rằng các thành viên của Hội đồng Amazon “cũng đang thảo luận về vấn đề các thừa tác vụ... sự phục vụ của họ trong Giáo Hội và đặc biệt hơn, thừa tác vụ của phụ nữ và việc phục vụ của các phụ nữ ở vùng Amazon”. Ngài báo cáo “rằng bên trong vùng Amazon, nhưng cả bên ngoài khu vực nữa, các nữ tu sĩ đã cử hành bí tích rửa tội, đám cưới, các buổi phụng vụ và thậm chí một số còn nghe các lời xưng tội của những người muốn tâm sự các

vấn đề bản thân với các di mặc dù các di không thể giải tội [bí tích]."

Ngài nhắc lại rằng CLAR - từ viết tắt của Hội đồng Các Tu sĩ Nam Nữ ở Mỹ Latinh - là một trong những thực thể sáng lập của cả Hội đồng Giáo hội mới thành lập và REPAM.

“Vì điều này, chúng tôi đang khám phá những nhân vật rất quan trọng của phụ nữ Bản địa... và vai trò của họ trong cộng đồng.” Thí dụ, ngài nói đến ban lãnh đạo của REPAM bao gồm một chủ tịch và ba phó chủ tịch, và hai trong số phó chủ tịch là phụ nữ, bao gồm một phụ nữ bản địa. Tương tự như vậy, ban lãnh đạo của Hội đồng Giáo hội Amazon cũng bao gồm một chủ tịch và bốn phó chủ tịch, và một lần nữa, ban lãnh đạo không chỉ bao gồm một nam giáo dân mà còn bao gồm một nữ tu sĩ và một phụ nữ bản địa.

Đức Hồng Y Barreto tiết lộ ban đầu Thánh Bộ Giám Mục cảm thấy bối rối trước Hội đồng Giáo hội mới này. Ngài nói, “Họ không biết phải liên lạc với Hội đồng Giáo hội Amazon như thế nào”. Nhưng sau đó, Đức Hồng Y Marc Ouellet, người đứng đầu Thánh Bộ, đã viết một lá thư cho Đức Hồng Y Hummes, chủ tịch hội đồng Amazon, "thông báo sự chấp thuận Hội đồng Giáo hội Amazon theo giáo luật nhưng đồng thời yêu cầu chúng tôi sửa đổi quy chế." Đức Hồng Y nói, quy chế sửa đổi, nhấn mạnh hơn đến tính chất giáo hội của hội đồng, đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô chấp thuận và phê chuẩn và “sẽ được công bố trong những ngày tới”.

Ngài kết thúc cuộc phỏng vấn bằng những lời này, “Chúng ta đang sống trong một thời điểm rất đặc biệt của ân sủng Thiên Chúa. Đó là thời điểm của hy vọng giữa một nhân loại tuyệt vọng, không có mục đích”.

Tổng thống Macron yết kiến Đức Phanxicô và thảo luận về Ukraine với các viên chức Vatican (Ngày 24/10/2022)

Theo tin Reuters, ngày 24 tháng 10, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron và Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã hội đàm hôm thứ Hai, về cuộc khủng hoảng ở Ukraine và triển vọng hòa bình ở đó dự kiến sẽ là chủ đề thảo luận chính của họ.

Vatican cho biết cuộc nói chuyện riêng của họ kéo dài 55 phút nhưng theo thông lệ, họ không nói rõ các vị này đã thảo luận những gì.

Trước chuyến thăm của Macron, các nạn nhân bị lạm dụng tình dục cho biết Giáo Hội Công Giáo phản ứng quá chậm trước một báo cáo tiết lộ các vụ tấn công của các giáo sĩ Pháp đối với hơn 200,000 trẻ em, và thúc giục ông nêu vấn đề trực tiếp với Đức Giáo Hoàng.

Vatican nói rằng Ukraine, đặc biệt là tình hình nhân đạo ở đó, đứng đầu chương trình nghị sự trong các cuộc đàm phán sau đó của Macron với hai nhà ngoại giao hàng đầu của Vatican. Họ cũng thảo luận về Caucasus, Trung Đông và Châu Phi.

Các chủ đề trong các cuộc họp như vậy thường phản ánh những gì được thảo luận trong các buổi tiếp kiến riêng của các nhà lãnh đạo.

Macron, được phu nhân Brigitte tháp tùng và được chào đón long trọng bởi Lực lượng Vệ binh Thụy Sĩ, đã trao cho Đức Giáo Hoàng ấn bản đầu tiên của cuốn "Hòa bình vĩnh viễn" của nhà triết học Đức Immanuel Kant, được xuất bản bằng tiếng Pháp vào năm 1796. Đức Giáo Hoàng đã trao cho Macron một huy chương mô tả một kế hoạch ban đầu của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô và một số trước tác của ngài.

Từ Vatican, Macron đã tới dự bữa trưa chính thức do Tổng thống Sergio Mattarella của Ý tổ chức, sau khi hội đàm với tân Thủ tướng Giorgia Meloni vào Chúa nhật.

Macron đang ở Ý để tham dự một hội nghị quốc tế do Cộng đồng Sant'Egidio của Ý, một nhóm từ thiện và hòa bình trên toàn thế giới tổ chức. Ông và Đức Giáo Hoàng sẽ cùng bế mạc hội nghị tại Đấu trường La Mã vào thứ Ba.

Mở đầu hội nghị này hôm Chúa nhật, Macron nói rằng ông tin rằng có cơ hội cho hòa bình ở Ukraine. Ông cũng cho biết Giáo hội Chính thống Nga đang để cho mình bị Moscow thao túng nhằm biện minh cho cuộc chiến ở Ukraine, đồng thời kêu gọi nước này chống lại áp lực như vậy.

Quyết định thương thảo với Nga hoàn toàn tùy thuộc Ukraine

Trong khi ấy, theo A.P., phát biểu tại hội nghị hòa bình kéo dài 3 ngày ở Rome, do một tổ chức từ thiện Công Giáo có quan hệ chặt chẽ với Vatican tổ chức, Macron cho biết Ukraine có quyền quyết định thời gian và các điều khoản hòa bình với Nga và cộng đồng quốc tế sẽ có mặt khi chính phủ Ukraine chọn thời điểm đó.

Ông nhấn mạnh rằng, “Giữ thái độ trung lập có nghĩa là chấp nhận trật tự thế giới của những người mạnh nhất, và tôi không đồng ý với điều này”.

Có lo ngại cho rằng sự hỗ trợ từ các đồng minh của Ukraine ở châu Âu có thể bị xói mòn do chi phí năng lượng tăng cao khi mùa đông đến gần.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô dự kiến sẽ kết thúc hội nghị "Kêu gào cho Hòa bình", được bảo trợ bởi Cộng đồng Sant'Egidio, với một bài phát biểu vào thứ Ba tại Đấu trường La Mã.

Trong suốt cuộc chiến bắt đầu với cuộc xâm lược của Nga vào Ukraine tám tháng trước, Đức Giáo Hoàng đã cảnh cáo chống lại việc tích trữ vũ khí. Nhưng ngài nói Ukraine có quyền tự vệ.

Trong khi thủ tướng mới của Ý, nhà lãnh đạo cực hữu Giorgia Meloni, là người ủng hộ trung thành giúp Ukraine bảo vệ chủ quyền của mình, thì các đồng minh trong liên minh của bà lại có thiện cảm với Nga.

Vào buổi tối, Meloni và Macron đã gặp riêng tại Rome để hội đàm.

Văn phòng thủ tướng cho biết cả hai đã đồng ý làm việc cùng nhau "về những thách thức lớn,

chung ở cấp độ châu Âu và về lợi ích quốc gia hỗ tương". Tuyên bố cho biết, hai bên đã thảo luận về sự cần thiết phải đưa ra "phản ứng nhanh chóng và chung" đối với các vấn đề về chi phí năng lượng cao, hỗ trợ Ukraine, thời điểm kinh tế khó khăn và quản lý dòng người di cư.

Macron, một người theo chủ nghĩa trung tâm ủng hộ châu Âu, đã tweet một bức ảnh về cuộc họp vào buổi tối, viết rằng "với tư cách là người châu Âu, với tư cách là các quốc gia láng giềng, với tư cách là những người thân thiện, với Ý, chúng ta phải tiếp tục mọi công việc đã bắt đầu".

Macron nói thêm: "Chúng ta cần tuổi trẻ và nhân dân của chúng ta để cùng thành công với nhau", và nói rằng cuộc họp hôm Chúa nhật đã "đi theo hướng này".

Tổng thống Pháp cho biết cả hai nhà lãnh đạo đã có cuộc thảo luận "mang tính xây dựng", "thẳng thắn" và "cởi mở" trong hơn một giờ đồng hồ và họ nhất trí về sự cần thiết phải có các cuộc tiếp xúc thường xuyên ở tất cả các cấp để tiến tới chương trình nghị sự của châu Âu.

Chuyến thăm của tổng thống Pháp đến Ý bao gồm một cuộc tiếp kiến với Đức Giáo Hoàng tại Vatican vào thứ Hai.

Macron đề cập đến sự lo ngại cho rằng bất cứ cuộc đàm phán hòa bình nào cũng có thể bị coi là dấu hiệu của sự thiếu ủng hộ đối với Ukraine. Nhà lãnh đạo Pháp nói, "Nói về hòa bình bây giờ, kêu gọi hòa bình, có vẻ như là một điều không thể chịu đựng được đối với những người đang đấu tranh cho tự do, nó có vẻ như là một sự phản bội" đối với Ukraine.

Nhưng ông nói hòa bình không thể bị "sức mạnh của Nga chiếm đoạt. Hòa bình không thể là sự tuân thủ luật pháp của kẻ mạnh nhất, cũng không thể là sự ngừng bắn (đánh dấu) nguyên trạng của sự việc."

Macron nói: "Chúng ta muốn người dân Ukraine, vào một thời điểm nào đó, quyết định hòa bình, thời điểm và các điều khoản của hòa bình".

"Hòa bình sẽ được xây dựng với bên kia, kẻ ngày nay là kẻ thù, xung quanh bàn hội nghị, và cộng đồng quốc tế sẽ ở đó."

Tuần trước, nhà lãnh đạo phe đối lập theo chủ nghĩa dân túy chính của Ý, cựu Thủ tướng Giuseppe Conte, nói rằng Ý không nên gửi thêm vũ khí cho Ukraine.

Macron đề cập đến các cuộc gặp trong quá khứ của mình với Tổng thống Nga Vladimir Putin, kiến trúc sư của cuộc chiến.

Nhà lãnh đạo Pháp nói, sự gây hấn của Moscow là "thành quả của chủ nghĩa dân tộc quá trớn" và cảm thấy bị cô lập. Ông nhận định rằng hành động gây hấn là điều không được biện minh.

Ông nói: "Họ tin rằng có những mối đe dọa, rằng phần còn lại của thế giới, ít nhất là thế giới phương Tây, đang cố gắng tiêu diệt Nga".

Macron cảnh cáo chống lại tình cảm ngày càng tăng về chủ nghĩa dân tộc ở lục địa châu Âu, nơi các lực lượng chính trị cực hữu đã trở nên phổ biến ở một số quốc gia.

Với nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo tại hội nghị, tổng thống đã khuyến khích họ thúc đẩy "cuộc chiến chống lại sự điên cuồng của chiến tranh."

Macron chỉ trích rằng "Chính thống giáo đang bị Nga thao túng". Ông không nói rõ thêm. Nhưng Thượng phụ Chính thống giáo Nga Kirill đã nhiệt thành ủng hộ Putin trong cuộc chiến chống Ukraine, gọi cuộc xâm lược là một phần của cuộc chiến "siêu hình" chống lại phương Tây.

Nhận thức rõ rệt sự gần gũi của Kirill với Putin, cho đến nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tìm cách gặp gỡ với vị giáo chủ này trong thời chiến.

Cuối cùng, Macron nói, việc nuôi dưỡng hòa bình ở châu Âu phụ thuộc vào "sự cân bằng của việc tôn trọng, hỗ trợ, công lý." Ông cảnh cáo chống lại các mưu toan ở châu Âu nhằm "loại bỏ 'người khác' trong xã hội của chúng ta" nhằm tìm kiếm "sự thuần khiết sắc tộc, sự thuần khiết tôn giáo".

Diễn từ của Đức Phanxicô tại cuộc gặp gỡ Kêu cầu Hòa Bình ở Colosseum, Rome

(Ngày 28/10/2022)

Theo VaticanNews, Cộng đồng Sant'Egidio tổ chức lần thứ 36 biến cố "Tinh thần Assisi" hàng năm tại Rome, một biến cố khởi đầu từ năm 1986 với Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, có sự tham dự của các nguyên thủ quốc gia, các nhà lãnh đạo tôn giáo và Đức Phanxicô trong buổi kết thúc cầu nguyện cho hòa bình tại Colosseum, Rome, ngày 25 tháng 10, 2022.

Biến cố trên đã được khai mạc vào Chủ nhật tại Trung tâm Đại hội "Nuvola" ở khu thương mại của thủ đô Ý, với sự hiện diện của Tổng thống Pháp Emmanuel Macron và Tổng thống Ý Sergio Matterella.

Đây là năm thứ ba liên tiếp Đức Thánh Cha Phanxicô tham gia vào biến cố hàng năm này.

Mặc dù biến cố này thường được tổ chức ở các thành phố khác nhau của châu Âu, kể từ sau đại dịch, chúng đã được tổ chức ở Rome, và với sự hiện diện của Đức Thánh Cha trong mỗi buổi tập trung cầu nguyện.

Năm nay, sự kiện, được tổ chức với chủ đề 'Il Grido della Pace' (The Cry for Peace), khi thế giới đang chìm trong chiến tranh, và đặc biệt là cuộc chiến đang diễn ra ở Ukraine, một lần nữa, đã quy tụ một số nhân vật gây ấn tượng, bao gồm một số vị tổng trưởng Vatican, trong đó có Đức Hồng Y Kurt Koch, và Đức Hồng Y José Tolentino Calaña de Mendonça, đứng đầu thánh bộ Giáo dục và Văn hóa.

Ngoài các Chủ tịch Hội đồng Giám mục quốc gia, Đức Hồng Y Raffael Sako của Iraq, và

Đức Tổng Giám Mục Laurent Ulrich của Paris, cũng có mặt.

Các nhà lãnh đạo tôn giáo từ Kitô giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo, Phật giáo, đạo Sikh và Ấn Độ giáo, đã cùng nhau kêu gọi hòa bình trong biến cố này.

Nguyên văn diễn từ của Đức Phanxicô

Trong buổi cầu nguyện bế mạc tại Colosseum, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có bài diễn từ sau đây do Phòng Báo chí Tòa Thánh công bố, trong đó, ngài lớn tiếng cảnh cáo: “Chúng ta đừng bao giờ cam chịu chiến tranh”. Ngài nói: “Năm nay lời cầu nguyện của chúng ta trở thành một lời cầu xin chân thành, bởi vì hòa bình ngày nay đã bị xâm phạm nghiêm trọng, bị tấn công và chà đạp, và điều này diễn ra ở châu Âu, trên chính lục địa mà trong thế kỷ trước đã phải chịu đựng nỗi kinh hoàng của hai cuộc chiến tranh thế giới - và chúng ta đang trải qua thế chiến ba. Chúng ta đừng bao giờ cam chịu chiến tranh; chúng ta hãy vun sỏi hạt giống hòa giải. Hôm nay chúng ta hãy dâng lên trời lời cầu xin hòa bình của chúng ta”.
Sau đây là nguyên văn diễn từ của ngài:

Thưa các nhà lãnh đạo lỗi lạc của các Giáo hội Kitô giáo và các Tôn giáo Thế giới,
Anh chị em thân mến,
Các nhà cầm quyền dân sự đáng kính,

Tôi cảm ơn mỗi người trong số các bạn đang tham gia cuộc gặp gỡ cầu nguyện cho hòa bình này. Một cách đặc biệt, tôi cảm ơn các nhà lãnh đạo Kitô giáo và những người thuộc các tôn giáo khác, những người đã tham gia cùng chúng tôi trong cùng một tinh thần huynh đệ từng truyền cảm hứng cho cuộc triệu tập lịch sử đầu tiên của Thánh Gioan Phaolô II ở Assisi, 36 năm trước.

Năm nay, lời cầu nguyện của chúng ta trở thành một lời cầu xin chân thành, bởi vì hòa bình ngày nay đã bị xâm phạm nghiêm trọng, bị tấn công và chà đạp, và điều này diễn ra ở châu Âu, trên chính lục địa mà trong thế kỷ trước đã phải chịu đựng nỗi kinh hoàng của hai cuộc chiến tranh thế giới - và chúng ta đang trải qua thế chiến ba. Đáng buồn thay, kể từ đó, chiến tranh tiếp tục gây ra đổ máu và làm nghèo trái đất. Tuy nhiên, tình huống mà chúng ta đang trải qua hiện nay đặc biệt bi thảm. Đó là lý do tại sao chúng ta dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa, Đấng luôn nghe thấy lời khẩn cầu đầy lo âu xao xuyến của các con trai và con gái của Người. Lạy Chúa, xin nghe lời chúng con!

Hòa bình là trọng tâm của các tôn giáo, các trước tác tâm linh và giáo huấn của họ. Buổi tối hôm nay, giữa sự im lặng của lời cầu nguyện, chúng ta nghe thấy lời cầu xin hòa bình: một nền hòa bình bị đàn áp ở rất nhiều khu vực trên thế giới, bị xâm phạm bởi quá nhiều hành vi bạo lực, và bị bác bỏ ngay cả đối với trẻ em và người già, những người không được tha cho những đau khổ cay đắng của chiến tranh. Lời cầu xin hòa bình đó thường bị bóp nghẹt, không những bởi những luận điệu thù địch mà còn bởi sự thờ ơ. Nó bị giản lược thành im lặng bởi lòng căm thù, vốn lan rộng khi cuộc chiến tiếp tục.

Tuy nhiên, lời cầu xin hòa bình không thể bị dập tắt: nó trỗi dậy từ trái tim của những người mẹ; nó khắc sâu trên khuôn mặt của những người tị nạn, những gia đình phải di cư, những

người bị thương và những người sắp chết. Và lời cầu xin thầm lặng này bay lên tận trời cao. Nó không có công thức ma thuật nào để chấm dứt xung đột, nhưng nó có quyền thiêng liêng để cầu xin hòa bình nhân danh tất cả những người đau khổ, và nó xứng đáng được lắng nghe. Nó triệu tập một cách chính đáng tất cả mọi người, bắt đầu từ các nhà lãnh đạo chính phủ, dành thời gian và lắng nghe, nghiêm túc và tôn kính. Lời cầu xin hòa bình đó thể hiện nỗi đau và nỗi kinh hoàng của chiến tranh, là mẹ đẻ của mọi nghèo đói.

“Mỗi cuộc chiến đều khiến thế giới của chúng ta trở nên tồi tệ hơn trước. Chiến tranh là một thất bại của chính trị và của nhân loại, một sự đầu hàng đáng xấu hổ, một thất bại nhút nhát trước các thế lực của cái ác” (*Fratelli Tutti*, 261). Những xác tín này là kết quả của những bài học đau đớn của thế kỷ 20, và đáng buồn thay, một lần nữa, của phần này thế kỷ 21. Quả thực, ngày nay, điều chúng ta sợ hãi và hy vọng không bao giờ nghe thấy nữa đang bị đe dọa hoàn toàn: việc sử dụng vũ khí nguyên tử, ngay cả sau Hiroshima và Nagasaki, vẫn tiếp tục được sản xuất và thử nghiệm một cách sai lầm.

Trong viễn cảnh ảm đạm này, đáng buồn phải nói rằng, kế hoạch của các nhà lãnh đạo quyền lực trên thế giới không dành chỗ cho nguyện vọng chính đáng của các dân tộc, kế hoạch của Thiên Chúa muốn cứu rỗi chúng ta, “kế hoạch tạo hòa bình chứ không phải tạo điều ác” (x. *Grm* 29 : 11), không bao giờ thay đổi. Ở đây tiếng nói của người không có tiếng nói được nghe thấy; ở đây niềm hy vọng của người nghèo và người bất lực được thiết lập vững chắc: trong Thiên Chúa, Đấng có tên là Hòa bình. Hòa bình là món quà của Thiên Chúa, và chúng ta đã cầu xin món quà đó từ Người. Tuy nhiên, hòa bình phải được đón nhận và nuôi dưỡng bởi những người đàn ông và đàn bà chúng ta, đặc biệt là bởi những người trong chúng ta là các tín hữu. Chúng ta đừng bị lây nhiễm bởi lý lẽ tàn khốc của chiến tranh; chúng ta đừng sa vào cạm bẫy của lòng căm ghét đối với kẻ thù. Một lần nữa, chúng ta hãy đặt hòa bình vào trọng tâm của viễn kiến cho tương lai, làm mục tiêu chính của hoạt động bản thân, xã hội và chính trị của chúng ta ở mọi bình diện. Chúng ta hãy tháo ngòi xung đột bằng vũ khí đối thoại.

Tháng 10 năm 1962, giữa một cuộc khủng hoảng quốc tế nghiêm trọng, khi cuộc đối đầu quân sự và thảm họa hạt nhân dường như sắp xảy ra, Thánh Gioan XXIII đã đưa ra lời kêu gọi này: “Chúng tôi khẩn khoản yêu cầu tất cả các nhà lãnh đạo chính phủ đừng điếc tai trước tiếng kêu này của nhân loại. Họ hãy làm mọi điều trong khả năng của mình để bảo vệ hòa bình. Như thế, họ sẽ giải thoát thế giới khỏi cảnh khủng khiếp của một cuộc chiến tranh, mà hậu quả khủng khiếp của nó, chúng ta không thể lường trước được... Cổ vũ, phát huy và chấp nhận đối thoại ở mọi bình diện và mọi thời đại là quy tắc của sự khôn ngoan và thận trọng, thu hút phước lành của thiên đàng và trái đất” (*Thông điệp Truyền thanh*, ngày 25 tháng 10 năm 1962).

Sáu mươi năm sau, những lời trên vẫn gây ấn tượng với chúng ta bởi tính hợp thời của chúng. Tôi biến chúng thành của riêng tôi. Chúng ta không “trung lập, nhưng liên minh vì hòa bình”, và vì lý do này, “chúng ta nại tới *jus pacis* [quyền hòa bình] như quyền của tất cả mọi người để giải quyết xung đột mà không cần bạo lực” (*Gặp gỡ Sinh viên và Đại diện của Thế giới Học thuật*, Bologna, ngày 1 tháng 10 năm 2017).

Trong những năm gần đây, liên hệ huynh đệ giữa các tôn giáo đã có những bước phát triển

mang tính quyết định: “Các tôn giáo kết hợp giúp các dân tộc là anh chị em chung sống trong hòa bình” (*Hợp mặt các tôn giáo vì hòa bình*, ngày 7 tháng 10 năm 2021). Cùng ngày, chúng ta càng cảm thấy chúng ta đều là anh chị em của nhau! Một năm trước, tập trung tại đây trước Colosseum, chúng ta đã đưa ra lời kêu gọi hôm nay càng hợp thời hơn nữa: “Các tôn giáo không thể được sử dụng cho chiến tranh. Chỉ có hòa bình là thánh và không ai được sử dụng danh Thiên Chúa để chúc lành cho khủng bố và bạo lực. Nếu quý bạn thấy chiến tranh xung quanh mình, đừng có cam chịu! Các dân tộc mong muốn hòa bình ”(*đđ*).

Đó là những gì chúng ta sẽ cố gắng làm tốt hơn mỗi ngày. Chúng ta đừng bao giờ cam chịu chiến tranh; chúng ta hãy vun sới hòa giải. Hôm nay, chúng ta hãy cất lên trời cao lời cầu xin hòa bình của chúng ta, một lần nữa theo lời của Thánh Gioan XXIII: “Xin cho tất cả các dân tộc đến với nhau như anh chị em, và cầu xin cho nền hòa bình mà họ vô cùng ao ước sẽ luôn nảy nở và ngự trị ở giữa họ” (*Pacem in Terris*, 171). Ước mong được như vậy, với ân sủng của Thiên Chúa và thiện chí của những người đàn ông và đàn bà Người yêu thương.

Các giám mục Đức gặp Đức Thánh Cha Phanxicô tại Vatican trong bối cảnh lo ngại về Con đường Đồng nghị (Ngày 18/11/2022)

Theo CNA, trong bản tin ngày 17 tháng 11, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp các giám mục Đức tại Vatican hôm thứ Năm.

Hội đồng Giám mục Đức cho biết trong một tuyên bố được công bố sau cuộc gặp gỡ, buổi tiếp kiến với Đức Giáo Hoàng Phanxicô kéo dài khoảng hai giờ đồng hồ, mô tả cuộc gặp gỡ như một “vòng đàm phán cởi mở”, trong đó “các giám mục có thể nêu lên các câu hỏi và vấn đề của họ, và Đức Giáo Hoàng đã trả lời riêng từng người”.

Tuyên bố đã đề cập ngắn gọn rằng “các khía cạnh của Con đường Đồng nghị của Giáo hội ở Đức, và diễn trình đồng nghị trên toàn thế giới cũng được đưa ra trong cuộc đàm luận”.

Như CNA Deutsch, đối tác tin tức tiếng Đức của CNA, đã đưa tin, thông cáo báo chí cũng nói rằng Đức Giáo Hoàng và các giám mục đã trao đổi “những suy nghĩ về việc chăm sóc mục vụ trong thời đại đang thay đổi, việc tự hiểu về thừa tác vụ linh mục và giám mục, việc dẫn thân của người giáo dân trong Giáo hội, cũng như thách thức về việc làm thế nào để việc truyền giáo có thể thành công trong bối cảnh một thế giới tục hóa”.

Tuyên bố tiếp tục viết, “Ngoài ra, các giám mục đã có thể báo cáo về kinh nghiệm của các ngài trong các giáo phận.

“Câu hỏi về trách nhiệm chính trị, sự gắn kết xã hội và viễn cảnh hòa bình khi đối đầu với các xung đột hoàn cầu và khu vực đã lên khuôn cho cuộc họp.”

Sáu mươi ba giám mục người Đức đang ở Rôma trong tuần này cho chuyến viếng thăm *ad limina* của họ, kết thúc vào ngày 18 tháng 11. Mỗi giám mục giáo phận trên thế giới phải thực hiện chuyến viếng thăm “*ad limina apostolorum*” với Đức Giáo Hoàng để cung cấp thông tin cập nhật về tình trạng của giáo phận mình.

Vào thứ Sáu, các giám mục Đức sẽ gặp gỡ những vị đứng đầu một số thánh bộ của Vatican để thảo luận về Con đường Đồng nghị.

Theo hãng thông tấn KNA, các giám mục cũng đã thảo luận về tiến trình gây tranh cãi trong cuộc gặp gỡ với Đức Hồng Y Mario Grech, người chịu trách nhiệm về Thượng Hội Đồng Giám Mục về Tính Đồng nghị, hôm Thứ Tư.

Trong một cuộc phỏng vấn đăng trên trang mạng của giáo phận trước chuyến viếng thăm, người đứng đầu hội đồng giám mục Đức, Đức cha Georg Bätzing, cho biết ngài tin rằng “không phải ngẫu nhiên mà các giám mục chúng tôi hiện được mời đến Rôma”.

Vị giám mục người Đức nói rằng có “rất nhiều sự thiếu hiểu biết về tiến trình của chúng tôi ở Rôma.”

“Đó là lý do tại sao tôi rất biết ơn vì chúng tôi thực sự có nhiều thời gian để nói về điều này với nhau. Đây là một cơ hội thực sự.”

CNA Deutsch đưa tin, một sáng kiến của những người Công Giáo Đức chỉ trích Con đường Đồng nghị trong tuần này đã kêu gọi Đức Thánh Cha Phanxicô can thiệp vào diễn trình này.

Những người tổ chức của “Khởi đầu mới” (Neuer Anfang) nói rằng “Hãy dừng cảm can thiệp! Hãy chấm dứt việc tái cấu trúc Giáo hội một cách dân chủ giả tạo! Hãy bảo vệ đức tin chung! Và bảo vệ kẻ yếu trước bạo lực của bộ máy”.

Theo CNA Deutsch, cùng một lúc, những người ủng hộ tiến trình gây tranh cãi cho biết họ mong đợi từ Vatican “cuối cùng sẽ có một dấu hiệu rõ ràng về việc đánh giá cao Con đường Đồng nghị của Đức”.

Con đường Đồng nghị, Synodaler Weg trong tiếng Đức, là một diễn trình gây tranh cãi với mục đích được tuyên bố là tranh luận và thông qua các nghị quyết về bốn chủ đề: cách thức thực thi quyền lực trong Giáo hội, chức linh mục, vai trò của phụ nữ và đạo đức tình dục.

Viết về quá trình này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào năm 2019 đã cảnh cáo về sự mất đoàn kết trong một bức thư gửi người Công Giáo Đức.

Gần đây hơn, vào đầu tháng 11, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về việc bảo đảm “không đánh mất cảm thức đức tin của người dân”.

Ngài nói, quả thật “nước Đức đã có một Giáo Hội Thệ Phản vĩ đại rồi. Tôi không muốn một Giáo Hội Thệ phản khác không tốt bằng Giáo Hội hiện hữu. Tôi muốn người Công Giáo đoàn kết huynh đệ với Giáo hội Thệ phản”.

**Đức Hồng Y Gerhard Müller: Con đường Đồng nghị Đức giương cao ngọn cờ Đồng
Tĩnh, Đức Phanxicô nên dùng thẩm quyền Giáo Hoàng đối với họ**
(Ngày 25/11/2022)

“Phương tiện tốt nhất mà chúng ta có thể hỗ trợ Đức Giáo Hoàng và các giám mục là lời cầu nguyện của chúng ta. Chúng ta tín thác vào Chúa Giêsu, Chúa của Giáo hội...” Đức Hồng Y Gerhard Ludwig Müller trong một cuộc phỏng vấn với Lothar C. Rilinger của Catholic World Report, ngày 15 tháng 11 năm 2022.

Ghi chú của biên tập viên: Cuộc phỏng vấn kath.net sau đây được đăng lần đầu vào ngày 15 tháng 11 năm 2022 và xuất hiện ở đây với sự cho phép của Lothar C. Rilinger và kath.net. Bản dịch tiếng Anh là của Frank Nitsche-Robinson. Có thể xem nguyên bản tại địa chỉ (<https://www.catholicworldreport.com/2022/11/20/infallibility-and-the-limits-of-papal-power-an-interview-cardinal-gerhard-muller/>)



Theo luật hiến pháp hiện đại, tất cả quyền lực trong nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân. Như vậy, cơ sở của mọi nhà nước dân chủ là chủ quyền của nhân dân. Tuy nhiên, nhà nước của Thị quốc Vatican được miễn trừ điều này. Ở nhà nước này, ở Tòa Thánh, dân không lập ra vua; ở quốc gia nhỏ nhất trên thế giới, vị giáo hoàng liên hệ vẫn là người có chủ quyền. Thành thử, vị giáo hoàng tại Vatican có thể thực thi quyền lực hợp pháp hơn bất cứ chính khách nào ở Tây Âu. Cấu trúc hiến pháp này, vốn cho phép một lượng quyền lực dồi dào duy nhất, đặt ra câu hỏi về các giới hạn của quyền lực. Do đó, chúng tôi đã nói chuyện với Đức Hồng Y Gerhard Ludwig Müller, người đã viết cuốn sách *The Pope. Mandate and Mission* (Der Papst. Auftrag und Sendung) [Đức Giáo Hoàng. Ủy quyền và Sứ mệnh], từng lên tiếng và tham gia vào cuộc thảo luận về vị trí của vị giáo hoàng, về các giới hạn của quyền lực, cả hợp pháp lẫn được tín lý và truyền thống của Giáo hội ban cấp.

Rilinger: Ba chức năng lãnh đạo được chuyển giao cho Đức Giáo Hoàng. Ngài là Tổng giám mục của Rôma và do đó là thủ phủ của giáo tỉnh Rôma. Hơn nữa, ngài được gọi là Thượng phụ phương Tây. Vì những lý do lịch sử, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã đổi tên nhiệm vụ này thành Chủ tịch của Giáo Hội Công Giáo Rôma. Như nhiệm vụ thứ ba và tối quan trọng, ngài là Giáo hoàng của một số Giáo Hội Công Giáo. Để hoàn thành vai trò Giáo hoàng này, Công đồng Vatican I đã xác định: Giáo hoàng có quyền tài phán tối cao và có thể quyết định *ex cathedra*, nghĩa là không thể sai lầm. Như thế, Giáo hoàng đã được ban quyền tối thượng vốn luôn hiện hữu, nhưng giờ đây đã được Công đồng chuyển thành hình thức pháp lý. Quyền tối thượng này có phải là một quyền tối thượng danh dự hay nó thực sự là một chức vụ tông đồ – như J. Ratzinger đã nói – hợp nhất trong chính nó trách nhiệm đối với Lời Chúa và sự hiệp thông?

Đức Hồng Y Gerhard Ludwig Müller: Giáo Hội Công Giáo bao gồm “trong và của các Giáo hội địa phương” (*Lumen gentium* 23) – của các giáo phận do một giám mục lãnh đạo. Từ điều này, chúng ta phải phân biệt: một số giáo phận được nhóm lại thành một liên đoàn thượng phụ hoặc, ở cấp quốc gia, thành một hội đồng giám mục với một chủ tịch được bầu chọn. Đây là vấn đề lịch sử, chứ không phải vấn đề tín điều, vốn nhắm đến bản chất bí tích của Giáo hội. Giám mục Rôma với danh hiệu chính thức là Giáo hoàng, như người kế vị thánh Phêrô, là người bảo đảm cho sự thống nhất của hàng giám mục. Ngài đứng đầu các giám mục, cũng như thánh Phêrô đứng đầu các tông đồ nhờ ơn kêu gọi đặc biệt của chính Chúa Kitô (*Mt* 10:2; 16:18). Do đó, Chúa Kitô “đã thiết lập nơi ngài một nguồn và nền tảng vĩnh viễn và hữu hình của sự hiệp nhất trong đức tin và sự hiệp thông [của các giám mục và giáo hội địa phương của họ]” (*Lumen gentium* 18; x. 23). Như thế, tính ưu việt của Giáo hội Rôma và tính không thể sai lầm của ngôi vị Giáo hoàng trong việc giải thích các sự thật mạc khải là quyền thần linh chứ không hề chỉ phát sinh từ một tập thể lịch sử ngẫu nhiên hoặc thậm chí chỉ do yêu sách quyền lực được biện minh về mặt chính trị của giám mục thủ đô của đế quốc Rôma thời bấy giờ. Các chức danh lịch sử như Thượng phụ Phụng Tự, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Ý hay Tổng giám mục của giáo tỉnh Rôma, tức là của các giám mục ngoại ô, về cơ bản không thuộc về quyền tối cao của ngài.

Sự không thể sai lầm không phải là phẩm tính riêng tư hay quyền ra lệnh vô điều kiện, như những kẻ chuyên quyền tự cao tự đại của thế giới này tự gán cho mình, mà là sự phục vụ khiêm tốn cho Giáo hội nhân danh Chúa Giêsu Kitô, Đấng đến “không phải để được phục vụ nhưng để phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc nhiều người” (*Mc* 10:45).

Trong bối cảnh thần học mạc khải theo nghĩa chặt chẽ, đặc sủng bất khả ngộ về tín lý đức tin và luân lý, mà Thiên Chúa đã ban cho Giáo hội của Người, được trao ban cho ngôi vị của ngài - và ban cho Công đồng cùng với ngài - bởi Chúa Thánh Thần, được ủy thác cho ngài, để “Giáo Hội của Thiên Chúa hằng sống, như trụ cột và thành lũy chân lý” (*1Tm* 3:15), có thể trình bày cho đức tin khi nghe và giảng dạy sự mạc khải trọn vẹn và không che giấu được thực hiện một lần mãi mãi trong Chúa Kitô.

Đức Giáo Hoàng với tư cách là “chủ quyền của thị quốc Vatican” không liên quan gì đến việc này từ nội tại. Tòa thánh với tư cách là chủ thể của luật pháp quốc tế chỉ phục vụ bên ngoài để bảo vệ sự độc lập chính trị của Đức Giáo Hoàng và Giáo triều Rôma khỏi sự xâm phạm của các chính trị gia, một điều bị những người này vi phạm rất nhiều lần trong lịch sử. Vatican không phải là một nhà nước giống như bất cứ nhà nước nào khác, mà các tiêu chuẩn của nhà nước hiện đại có thể hoặc thậm chí nên được áp dụng đầy đủ. Nhưng Thị quốc Vatican cũng không phải là một chế độ quân chủ tuyệt đối, như các nhà luận chiến đối lập nhận định, mà là một cơ quan quản lý độc lập tài sản vật chất của Giáo hội, phục vụ cho chính quyền thiêng liêng của Giáo hội. Đức Giáo Hoàng thực thi chủ quyền của mình đối với những người có hộ chiếu Tòa Thánh và những người phục vụ từ bên ngoài trên cơ sở luật tự nhiên và theo tình trạng văn hóa pháp lý đã phát triển – thông qua các cơ quan như hiến binh, Đội cận vệ Thụy Sĩ, cơ quan quản lý tài sản hoặc hệ thống ngân hàng, hoạt động theo tiêu chuẩn chuyên nghiệp, ấy là chỉ nêu tên một số.

Rilinger: Hiệp thông cũng bao gồm nhiều tòa thượng phụ khác nhau và các Giáo Hội phương Đông công nhận Đức Giáo Hoàng là người đứng đầu của họ. Phong trào gọi là *Con đường Đồng nghị* dường như dẫn đến sự tách biệt các Giáo Hội địa phương của Đức khỏi Giáo Hội Công Giáo Rôma. Tuy nhiên, Đức Hồng Y có thấy khả thể này là Giáo Hội mới này vẫn ở trong Giáo Hội và hiệp thông Thánh Thể với Giáo hội Rôma, đến nỗi tòa thượng phụ mới này hoặc Giáo Hội mới này cũng có thể công nhận Đức Giáo Hoàng như người đứng đầu thiêng

liêng không?

Đức Hồng Y Müller: Cái gọi là *Con đường Đồng nghị* không liên quan gì đến việc hình thành các giáo hội thượng phụ cũ. Ban đầu, các Giáo Hội do Thánh Phêrô thành lập (Antiochia, Alexandria nhờ Thánh Máccô, đệ tử của Thánh Phêrô, Rôma) được gọi là các tòa thượng phụ. Sau đó, Constantinople được thêm vào vì lý do chính trị, trong khi Giêrusalem được thêm vào vì lý do tôn kính. Sau đó, các Giáo Hội quốc gia Chính thống giáo (autocephalous) dành danh hiệu Thượng phụ cho giám mục hàng đầu. Tuy nhiên, ở Đức, vấn đề là *nỗ lực chiếm hữu các định chế Công Giáo, thuê nhà thờ và vốn xây dựng cho một tổ chức đã từ bỏ đức tin Công Giáo trong các yếu tố thiết yếu của nó và dứt khoát rời bỏ nền tảng mạc khải*. Tín điều rửa tội đã được thay thế bằng thần tượng ý thức hệ LGBT ngoại giáo. Thay vì nhìn lên thập giá của Chúa Kitô và gương cao lá cờ chiến thắng của Chúa Kitô Phục sinh trước nhân loại, *những người ủng hộ Con đường Đồng nghị Đức đã gương cao lá cờ cầu vồng*, biểu thị sự công khai bác bỏ hình ảnh của Kitô giáo về con người. Họ đã thay thế tín điều bằng việc tuyên xưng các thần tượng của một tôn giáo tân ngoại giáo.

Một lần nữa, lời của triết gia lỗi lạc Max Scheler được xác nhận: “Con người hoặc tin vào Thiên Chúa, hoặc tin vào một thần tượng (*Vom Ewigen im Menschen*, Bern-München 1968, 399). Khi Đức Hồng Y Marx, với tư cách là nhân vật chính của Con đường Đồng nghị Đức, kêu gọi đừng nói quá nhiều (sic!) về Thiên Chúa và khi ngài đặt thánh giá đeo ngực xuống thành thánh Giêrusalem vì “muốn lưu tâm” tới cảm xúc của những người thuộc các tín ngưỡng khác, do đó phủ nhận thập giá như một dấu hiệu phổ quát của sự cứu rỗi, tôi thích ở lại với thánh tông đồ Phaolô, người “không hổ thẹn vì Tin Mừng” (Rm 1:16) và là người đã viết cho các Kitô hữu ở Côrintô: “Nhưng chúng tôi rao giảng Chúa Kitô bị đóng đinh, một sự vấp phạm đối với người Do Thái và sự điên rồ đối với dân ngoại, nhưng đối với những người được kêu gọi, cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp, Chúa Kitô là quyền năng của Thiên Chúa và sự khôn ngoan của Thiên Chúa” (1 Cr 1:23).

Vì “các chủ đề đồng nghị” chỉ xoay quanh và không ngừng xoay quanh tình dục như một nguồn khoái lạc ích kỷ, nên người ta có ấn tượng rằng khoa tình dục học đã được tuyên bố là khoa học hàng đầu và do đó đã thay thế thần học dựa trên đức tin mạc khải. Tuyên bố Thần học Barmen chống lại các Kitô hữu Đức từ năm 1934 nên được coi là tấm gương cho bất cứ ai muốn trung thành với Chúa Kitô: “Chúng tôi bác bỏ học thuyết sai lầm, như thể Giáo Hội có thể và sẽ phải thừa nhận các sự kiện và quyền lực, hình tượng và lễ thật khác, như sự mặc khải của Thiên Chúa làm nguồn tuyên bố của nó, ngoài và bên cạnh Lời Thiên Chúa duy nhất này. [...] Chúng tôi bác bỏ học thuyết sai lầm, như thể Giáo Hội được phép từ bỏ hình thức thông điệp và mệnh lệnh của mình thể theo khoái cảm của nó hoặc thể theo những thay đổi trong các xác tín chính trị và ý thức hệ hiện hành”.

Tuyên bố ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa Thánh diễn đạt như sau: “‘Con đường Đồng nghị’ ở Đức không có thẩm quyền buộc các giám mục và tín hữu phải chấp nhận các hình thức quản trị mới cũng như các định hướng mới về tín lý và luân lý”.

Giá như guồng máy tuyên truyền của Con đường Đồng nghị biết dù chỉ một chút thôi về khoa chú giải của thần học Công Giáo và những lời tuyên bố về bản chất và sứ mạng của Giáo Hội Công Giáo trong Hiến chế Tín lý của Vatican II (*Dei verbum; Lumen gentium*) thì hẳn nó đã cảm ơn tổng trưởng Đại kết, Đức Hồng Y Koch, về khóa dạy kèm miễn phí thay vì tung ra những tràng pháo hoa sáo rỗng và sự ngu dốt trơ trẽn như thường lệ. Giáo hội và thần học ở Đức đã xuống cấp xiết bao về trí thức và luân lý! Người ta chỉ có thể hy vọng rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ thực thi quyền lực của mình chứ không rơi vào nghi thức kinh hoàng

được những người có ý thức hệ cứng nhắc đàn áp hoặc nghĩ rằng ngài có thể giảng hòa họ bằng ngoại giao và những cuộc nói chuyện về sự hợp nhất đạo đức.

Rilinger: Đức Hồng Y đã nói rằng lá cờ cầu vồng được mang bởi những nhân vật chính của điều tự gọi là Con đường Đồng nghị. Đức Hồng Y có thể giải thích lý do tại sao ngài lên án lá cờ này là ngoại giáo?

Đức Hồng Y Müller: Trong Cựu Ước, cầu vồng được coi là dấu chỉ giao ước và hòa bình của Thiên Chúa với nhân loại (St 9:11-17). Tuy nhiên, ý nghĩa tôn giáo ban đầu đã được biến thành một biểu tượng cho phong trào hòa bình. Kể từ những năm 1970, lá cờ cầu vồng, đảo ngược chuỗi màu tự nhiên, đã được coi là biểu ngữ của hệ tư tưởng LGBT quốc tế, có cao vọng đứng lên chống lại sự kỳ thị đối với những người có xu hướng đồng tính luyến ái, nhưng trên thực tế, lại là phản đề của nền nhân học tự nhiên và mạc khải. Cơ thể con người, theo cách tự nhiên của tính dục nam và nữ, chỉ được coi là vật chất, mà ý chí tự trị đã biến thành một phương tiện tùy ý để đạt khoái cảm cực độ, nhằm thoát khỏi cảm giác hư vô căn bản, tức là thoát khỏi trải nghiệm khủng khiếp của cái chết của Thiên Chúa. Như mọi khi, những người bạn đồng hành của các ý thức hệ vô thần không nhận thức được ý định thực sự của các nhân vật chủ đạo của họ. Hoặc họ không muốn biết những ý định này và để bản thân họ dễ dàng bị lừa dối bởi lời tuyên truyền cho rằng chống kỳ thị là chương trình nghị sự duy nhất.

Rilinger: Hơn nữa, Công đồng Vatican I đã quyết định rằng quyền tài phán tối cao cũng bao gồm khả năng Giáo hoàng công bố các chân lý đức tin *ex cathedra*. Như thế, Giáo hoàng được trao quyền thiết lập các nguyên lý đức tin không thể sai lầm mà mọi người Công Giáo phải tin. Thậm chí quyền này có thể mang nguy cơ ngụ ý rằng Giáo hoàng được phép hành động tuyệt đối. Tuy nhiên, ngay cả sự không thể sai lầm cũng có giới hạn của nó. Chúng ta phải hiểu gì về khả năng không thể sai lầm?

Đức Hồng Y Müller: Như tôi đã nói, ý kiến cá nhân và kinh nghiệm sống của đương kim giáo hoàng không được chấp nhận hơn ý kiến của bất cứ người bình thường có học thức hoặc thậm chí tử tế nào khác. Vatican II giải thích chi tiết trong *Lumen gentium*, một lần nữa, tính không thể sai lầm của Giáo hội có nghĩa là gì trong các vấn đề đức tin và điều gì không. Các tuyên bố tín lý có thể có phẩm chất không thể sai lầm nếu nội dung của chúng bắt nguồn từ Kinh thánh và Truyền thống Tông đồ của Lời Chúa, và nếu chúng được trình bày chính thức phải tin bởi thẩm quyền có năng quyền của Huân quyền Giáo hoàng và các Giám mục, với sự giúp đỡ của Chúa Thánh Thần, như một sự thật được mạc khải bởi Thiên Chúa. Tuy nhiên, “Họ không nhận được một sự mạc khải công khai mới như một phần của kho tàng đức tin thần linh [depositum fidei]” (*Lumen Gentium*, 25).

Do đó, hoàn toàn vô lý khi nghĩ rằng một công đồng hoặc một giáo hoàng có thể bãi bỏ một tín điều trước đó, hoặc thiết định, chẳng hạn, rằng bản chất của bí tích Truyền chức thánh không bao gồm yêu cầu về giới tính nam của người lãnh nhận, hoặc rằng hai người đồng tính có thể có hôn nhân tự nhiên, nghĩa là hôn nhân của người chưa được rửa tội, hoặc hôn nhân bí tích, nghĩa là của một trong hai người đã được rửa tội, hoặc – đơn cử một thí dụ khác – cử chỉ chúc lành cho cặp cùng một giới tính cũng có hiệu quả tích cực với Thiên Chúa, Đấng theo ý muốn sáng tạo của Người đã chúc lành cho người nam và người nữ như một cặp vợ chồng (St 1:28). Trong trường hợp cực đoan, một vị giáo hoàng có thể trở thành một kẻ dị giáo trong tư cách một người riêng tư và do đó tự động mất chức vụ của mình nếu sự mâu thuẫn đối với mạc khải và giáo huấn tín điều của Giáo Hội là hiển nhiên.

Rilinger: Đây là diễn trình hướng tới một quyết định *ex cathedra*? Đó là một quyết định đơn độc của Đức Giáo Hoàng hay đó là điểm kết thúc của một diễn trình đấu tranh lâu dài để lượng định đúng đắn một chân lý đức tin?

Đức Hồng Y Müller: Chân lý của các mầu nhiệm đức tin được mạc khải và hàm chứa trọn vẹn nơi Đức Kitô, Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể. Chỉ có thể là vấn đề đấu tranh cho phiên bản khái niệm và thuật ngữ của học thuyết được mạc khải. Bản chất thần linh của Con Thiên Chúa và sự kiện Người mặc lấy bản tính con người trọn vẹn là nội dung của mạc khải. Việc các công đồng từ Nixêa đến Calxêdoan (451) đã bảo tồn điều này chống lại mọi sai lệch và pha loãng trong khái niệm *homousion* nghĩa là Chúa Kitô đồng bản thể với Chúa Cha của Thiên Chúa Ba Ngôi và bình đẳng với chúng ta về bản chất con người, là kết quả của lịch sử tín điều. Nhưng chúng ta không thực sự tin vào các tín điều của Giáo hội như những lời nói của con người trong Kinh thánh hay các định nghĩa của huấn quyền, nhưng tin vào Thiên Chúa trong những sự thật được mạc khải của Người, những điều chỉ được diễn đạt bằng ngôn ngữ của con người, nhưng không đại diện cho những ý kiến của con người – vốn có thể sai lầm - về Thiên Chúa (x. *1Tx* 2:13).

Rilinger: Quyền tối thượng của Giáo hoàng thường được coi là một chướng ngại vật, vì nó ngăn cản các Giáo Hội địa phương cá thể đi theo con đường riêng của họ trong đức tin. Chúng ta có thể thấy xu hướng này trong những nỗ lực của các Giáo Hội địa phương Đức, dường như đã tham gia phong trào *Los-von-Rom* (Xa rời Rome) thông qua cái gọi là Con đường Đồng nghị. Do đó, tính tối thượng có phải là sự đảm bảo rằng Giáo Hội Công Giáo có thể hành động như một Giáo hội hoàn vũ chứ không phải như một Giáo hội quốc gia?

Đức Hồng Y Müller: Một giáo hội quốc gia với tín điều riêng của mình là một điều phi lý ở hai khía cạnh. Thứ nhất, quốc gia, con người, văn hóa, ngôn ngữ không phải là chủ thể sản xuất cũng không phải là mạng lọc thụ động có thể diễn dịch một bối cảnh thần linh ồn ào thành giai điệu nhân gian theo khiếu thưởng thức của người đương thời. Đúng hơn, Con đồng bản thể của Chúa Cha là Ngôi Lời duy nhất của Thiên Chúa, Đấng đã thông đạt chính Người cho chúng ta một cách trọn vẹn và dứt khoát trong nhân tính của Chúa Giêsu.

Lời Chúa kết hợp các tín hữu trong tinh thần Ngũ Tuần của Chúa Cha và Chúa Con qua sự đa dạng của các nền văn hóa thành một Giáo Hội duy nhất. Vào cuối thế kỷ thứ 2, để đáp lại thuyết Ngộ đạo của thời ngài và mọi thời đại, đồng thời chống lại sự sai lệch căn bản của các mầu nhiệm Kitô giáo về sự hiệp nhất cũng như về Ba Ngôi Thiên Chúa, Nhập thể, tính bí tích của Giáo hội và tính thân xác của ơn cứu độ, Thánh Irênê thành Lyons nhấn mạnh đến sự hiệp nhất và hiệp thông của Giáo hội hoàn vũ trên cơ sở truyền thống tông đồ. “Giáo hội, đã nhận được lời rao giảng này và đức tin này, mặc dù bị phân tán trên toàn thế giới, nhưng vẫn như thể chiếm giữ một ngôi nhà duy nhất, cẩn thận bảo tồn nó. Vì, mặc dù các ngôn ngữ trên thế giới không giống nhau, nhưng ý nghĩa của truyền thống là một và giống nhau. Vì các Giáo hội vốn đã được thành lập ở Đức không tin hay truyền lại bất cứ điều gì khác, Giáo hội ở Tây Ban Nha, Gaul, Đông phương, Ai Cập, Libya, hay những Giáo hội ở Libya cũng vậy, cả các Giáo Hội đã được thành lập ở các khu vực trung tâm của thế giới cũng thế” (*Chống dị giáo* I, 10, 2).

Rilinger: Quyền tối thượng của Thánh Phêrô đã phát triển trong lịch sử từ quyền tối thượng ba bên ban đầu của Thánh Gioan, Thánh Giacôbê và Thánh Phêrô, như được ghi lại trong Tân Ước. Đức Hồng Y có thể lần giở lại sự phát triển từ tính tối thượng ba bên đến tính tối thượng của Thánh Phêrô và do đó là của Đức Giáo Hoàng được không?

Đức Hồng Y Müller: Chúng ta gặp ba vị tông đồ này trong các Tin Mừng Nhất Lãm như là nhóm tông đồ gần gũi nhất trong nhóm mười hai tông đồ. Thời kỳ hậu Phục sinh và hậu tông đồ, do sứ mệnh của Kitô giáo thời kỳ đầu, các Giáo Hội địa phương với hội đồng trưởng lão, cũng như với các phó tế, do một giám mục duy nhất chủ trì, đã phát triển. Do đó, giám mục cũng đại diện trong ngôi vị của mình sự hiệp nhất dị thời [diachronic] và đồng thời [synchronic] của Giáo hội trong sự kế thừa các tông đồ và sự liên tục bên trong của Giáo hội với các nguồn gốc của nó trong Chúa Kitô và các tông đồ. Vì chỉ có Giám mục Rôma là người kế vị đích thân của Thánh Phêrô, trong khi các giám mục khác là người kế vị các Tông đồ theo toàn thể hợp đoàn của họ, nên các đặc quyền của Simon trong tư cách là Phêrô, như tảng đá trên đó Chúa Kitô, Chúa Con của Thiên Chúa hằng sống, sẽ xây dựng Giáo Hội của Người, cũng áp dụng cho Giám Mục Rôma. Theo dòng thời gian, tước hiệu Giáo hoàng đã xuất hiện để tóm gọn thừa tác vụ Giám mục Rôma trong một hạn từ duy nhất.

Rilinger: Ngay cả khi Giáo hoàng công bố quyết định *ex cathedra* chỉ trong những trường hợp ngoại lệ, câu hỏi đặt ra là Giáo hoàng chuẩn bị các quyết định của mình như thế nào. Ngài có dựa vào một nhóm cố vấn không? Và nhóm cố vấn này bao gồm như thế nào? Giáo hoàng có tham khảo ý kiến của bạn bè của riêng ngài hoặc cố vấn chuyên nghiệp được trả lương cho các dịch vụ của họ không, hay ngài dựa vào sự hỗ trợ của các Hồng Y, những người được cho là cố vấn bẩm sinh của Giáo hoàng?

Đức Hồng Y Müller: Ngay cả khi các quyết định về tín lý của Giáo hội trong những trường hợp đặc thù phản ánh mặc khải một cách không thể sai lầm bởi vì chúng được đặc sủng của Chúa Thánh Thần nâng đỡ, thì chúng vẫn đòi hỏi sự chuẩn bị tốt nhất có thể của con người để mặc khải “dưới ánh sáng hướng dẫn của Thần chân lý được bảo tồn về phương diện tôn giáo và được giải thích một cách trung thực trong Giáo hội” (*Lumen gentium* 25). Để đạt được mục đích này, Giáo hoàng và các giám mục đã cam kết từ bên trong. Ngoài ra, đối với việc điều hành chung của Giáo hội, Giáo hoàng trước tiên phải dựa vào Hồng Y đoàn, xét cho cùng, vốn đại diện cho Giáo hội Rôma và – giống như linh mục đoàn cố vấn cho một giám mục – cố vấn cho Giáo hoàng một cách hợp đoàn / đồng nghị. Như trong mọi trường hợp, một cơ quan tư vấn được thành lập bởi người ra quyết định tối cao theo đường lối bảo sao nghe vậy và kết bẻ kết bạn thì chẳng ích lợi bao nhiêu và gây hại nhiều hơn là gây lợi cho người đương nhiệm. Vị này không cần những lời khen ngợi tăng bốc sự phù phiếm của con người, mà cần tài chuyên môn có phê phán của những người cộng tác, những người không quan tâm đến những cử chỉ nhân từ của bề trên, mà quan tâm đến sự thành công của chức vụ của ngài, tức là triều đại giáo hoàng, đối với Giáo hội.

Rilinger: Thông qua quyền tài phán tối cao, Giáo hoàng có thể công bố những tín điều mà dân Chúa phải tuân theo. Tuy nhiên, ngay cả một tín điều cũng không thể được rút ra từ diễn ngôn, do đó những nghi ngờ về tính đúng đắn của tín điều có thể nảy sinh trong quá trình phát triển thần học và triết học. Lúc đó, nếu những nghi ngờ trở nên rõ ràng, tín điều đó có nên được duy trì hay há không nên có khả thể quên phất nó đi – như Karl Rahner đã nói – vì mọi tín điều đều nên bỏ ngỏ cho tương lai đó sao?

Đức Hồng Y Müller: Đối với Rahner, “bỏ ngỏ cho tương lai” không có nghĩa là vay mượn từ sự hiểu biết có tính cách mạng về sự thật, mà đúng hơn là sự hiểu biết sâu sắc nhất có thể có về mặt khái niệm và thiêng liêng của sự thật mặc khải nơi một cá nhân Kitô hữu hoặc toàn thể dân Chúa. Người ta phải phân biệt giữa sự thật được tin và phiên bản ngôn ngữ của nó. Sự thật của Thiên Chúa được mặc khải hoàn toàn trong Chúa Kitô, nhưng nó vẫn là mẫu nhiệm ngày càng lớn hơn, một mẫu nhiệm tự làm chúng ta biết đến bằng ngôn ngữ của chúng ta, nhưng không thể được bao hàm bởi các khái niệm của chúng ta và do đó không thể chia

nhỏ một cách duy lý thành một phép tính. Hành vi đức tin không nhằm hướng tới công thức tuyên xưng – như thể hướng tới khung cảnh quý giá của những viên kim cương vô cùng quý giá hơn – nhưng hướng tới nội dung, nghĩa là hướng tới Thiên Chúa, Đấng chính là sự thật (x. Thomas Aquinas, *Summa theologiae* II -II q.1 a.2 ad 2).

Rilinger: J. Ratzinger thậm chí còn nói về sự kiện này là các giáo hoàng cũng có thể trở thành một *scandalon* [một tai tiếng], bởi vì như những con người, các ngài tin vào việc muốn thiết lập một con đường mà theo luận lý của các ngài có thể mang lại vẻ bề ngoài hợp pháp, nhưng lại mâu thuẫn với lời thần linh. Phải chăng đây cũng là một giới hạn cho tính không thể sai lầm?

Đức Hồng Y Müller: Vấn đề không phải là hạn chế tính bất khả ngộ của Giáo hội trong việc trình bày đầy đủ mạc khải, vì Giáo hội có được đặc sủng của Chúa Thánh Thần. Nhưng mỗi giáo hoàng phải phân biệt chính xác giữa nhiệm vụ của mình và bản thân với tư cách là một con người riêng tư. Ngài không được áp đặt sở thích của mình lên những Kitô hữu khác, giống như người Trung Quốc chẳng hạn, phải học Kinh thánh của Mao hoặc sự khôn ngoan của “Chủ tịch vĩ đại” của họ. Giáo hoàng, giám mục hay bề trên khác của giáo hội cũng không được lạm dụng sự tin cậy, vốn sẵn sàng đặt vào ngài trong bầu không khí huynh đệ, để cung cấp cho những người bạn bất tài hoặc tham nhũng của mình các địa vị ngồi mát ăn bát vàng trong Giáo hội. Nếu có một kẻ phản bội trong số các tông đồ được Chúa Giêsu lựa chọn và ngay cả Thánh Phêrô đã chối Chúa trong cuộc Khổ nạn, thì chúng ta biết rằng các viên chức Giáo hội trong suốt lịch sử và hiện tại cũng có thể thất bại và lạm dụng chức vụ của họ một cách ích kỷ hoặc hẹp hòi.

Chúng ta có một thí dụ trong cả vấn đề đức tin, như Phaolô đã thẳng tay phản đối Phêrô khi Phêrô tự cho phép mình có một sự mập mờ nguy hiểm trong “chân lý của Tin Mừng” (Gl 2:11-14). Sự gắn bó tình cảm và hữu hiệu của chúng ta với Đức Giáo Hoàng và với giám mục hoặc mục tử của chúng ta không liên quan gì đến sự sùng bái cá nhân không xứng đáng của những kẻ chuyên quyền thế tục. Đúng hơn, đó là tình yêu thương anh em đối với một anh em đồng đạo được giao cho một chức vụ cao cả, trong đó họ cũng có thể thất bại. Đó là lý do tại sao sự chỉ trích đầy yêu thương thúc đẩy Giáo hội hơn là thói giả hình nô lệ.

Nhưng phương tiện tốt nhất để chúng ta có thể hỗ trợ Đức Giáo Hoàng và các giám mục là qua lời cầu nguyện của chúng ta. Chúng ta tín thác vào Chúa Giêsu, Chúa của Giáo Hội, Đấng trước Cuộc Thương Khó đã nói với Simong, tảng đá mà trên đó Người sẽ xây Giáo Hội của Người (Mt 16:18), “Simong, Simong, kìa Xatan đã xin được sàng anh như người ta sàng gạo. Nhưng Thầy đã cầu nguyện cho anh để anh khỏi mất lòng tin. Phần anh, một khi đã trở lại, hãy làm cho anh em của anh nên vững mạnh” (Lc 22:31-32).

Rilinger: Thưa Đức Hồng Y, cảm ơn Đức Hồng Y vì những lời giải thích rõ ràng này.

Trả lời phỏng vấn của tờ America, Đức Phanxicô nói tới phân cực, kỳ thị chủng tộc trong Giáo hội, chiến tranh Ukraine, liên hệ Trung Quốc, phong chức nữ giới...

(Ngày 29/11/2022)

Theo tạp chí *America* của các cha Dòng Tên Hoa Kỳ, ngày 22 tháng 11 năm 2022, năm đại diện của America Media đã phỏng vấn Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại cư sở của ngài ở Santa Marta, Vatican. Cha Matt Malone, S.J., tổng biên tập sắp rời nhiệm sở của tạp chí này, cùng

với Cha Sam Sawyer, S.J., tổng biên tập sắp tới; biên tập viên điều hành Kerry Weber; Gerard O'Connell, thông tin viên Vatican của Tạp chí; và Gloria Purvis, người dẫn chương trình “The Gloria Purvis Podcast”. Họ đã thảo luận về nhiều chủ đề với Đức Giáo Hoàng, bao gồm sự phân cực trong Giáo hội Hoa Kỳ, phân biệt chủng tộc, chiến tranh ở Ukraine, liên hệ của Vatican với Trung Quốc và giáo huấn của Giáo hội về việc truyền chức cho phụ nữ. Cuộc phỏng vấn được thực hiện bằng tiếng Tây Ban Nha với sự hỗ trợ của phiên dịch viên Elisabetta Piqué.

Sau đây là nguyên văn cuộc phỏng vấn:

Đức Phanxicô: Cảm ơn các anh chị em đã đến đây!

Matt Malone, S.J.: Thưa Đức Thánh Cha, Tạp chí *America* được thành lập bởi Dòng Tên vào năm 1909, và chúng con đã liên tục xuất bản kể từ đó. Đây là cơ hội đầu tiên của chúng con được nói chuyện trực tiếp với một vị giáo hoàng, và chúng con rất biết ơn. Điều đầu tiên trong tâm trí độc giả của chúng con, điều khiến họ ngạc nhiên, đó là Đức Thánh Cha luôn tỏ ra vui vẻ, hạnh phúc, ngay cả khi gặp khủng hoảng và khó khăn. Điều gì khiến Đức Thánh Cha vui vẻ, bình an và hạnh phúc trong chức vụ của mình?

Đức Phanxicô: Tôi không biết tôi luôn như vậy đó. Tôi vui vẻ khi ở bên người ta — luôn luôn như vậy. Một trong những điều tôi thấy khó khăn nhất trong tư cách giáo hoàng là không thể đi bộ trên đường phố với người ta, bởi vì ở đây người ta không thể ra ngoài; không thể đi bộ trên đường phố. Nhưng tôi sẽ không nói tôi hạnh phúc vì tôi khỏe mạnh, hay vì tôi ăn ngon, ngủ ngon, hay vì tôi cầu nguyện nhiều. Tôi hạnh phúc vì tôi cảm thấy hạnh phúc, Chúa làm cho tôi hạnh phúc. Tôi không có gì để đổ lỗi cho Chúa, ngay cả khi những điều tồi tệ xảy đến với tôi. Không điều gì cả. Trong suốt cuộc đời tôi, Người luôn hướng dẫn tôi trên con đường của Người, đôi khi trong những thời điểm khó khăn, nhưng luôn có sự bảo đảm rằng người ta không bước đi một mình. Tôi có sự bảo đảm đó. Người luôn ở bên cạnh tôi. Người ta có lỗi lầm của người ta, cả tội lỗi nữa; Tôi đi xưng tội mỗi 15 ngày— tôi không biết nữa, tôi là thế đấy.

Sam Sawyer, S.J.: Thưa Đức Thánh Cha, trong bài phát biểu của ngài trước Quốc hội Hoa Kỳ cách đây bảy năm, ngài đã cảnh cáo chống lại “chủ nghĩa giản lược ngây thơ chỉ nhìn thấy điều thiện và điều ác, người công chính và tội nhân” và ngài cũng kêu gọi “một tinh thần huynh đệ đổi mới và liên đới, hợp tác quảng đại vì lợi ích chung.” Tuy nhiên, kể từ bài phát biểu của ngài trước Quốc hội, chúng con thấy không những sự phân cực chính trị ngày càng sâu xa hơn, mà cả sự phân cực trong đời sống của Giáo Hội nữa. Làm thế nào Giáo Hội có thể đáp ứng với sự phân cực trong chính cuộc sống của mình và giúp đáp ứng với sự phân cực trong xã hội?

Đức Phanxicô: Phân cực không phải là Công Giáo. Một người Công Giáo không thể suy nghĩ *hoặc/ hoặc (aut-aut)* và giản lược mọi sự vào phân cực. Bản chất của Công Giáo là *và/và (et-et)*. Người Công Giáo kết hợp điều tốt và điều không tốt. Chỉ có một dân tộc của Thiên Chúa. Khi có sự phân cực, não trạng chia rẽ nảy sinh, mang lại đặc quyền cho một số người và bỏ mặc những người khác. Người Công Giáo luôn dung hòa những khác biệt. Ước gì chúng ta thấy cách Chúa Thánh Thần hành động; thoát đầu, cách ấy gây ra sự hỗn loạn:

Hãy nghĩ tới buổi sáng ngày Lễ Ngũ Tuần, và sự lộn xộn và hỗn độn (*lío*) nó tạo ra ở đó, và sau đó nó mang lại sự hài hòa. Chúa Thánh Thần trong Giáo Hội không giản lược mọi sự xuống chỉ còn một giá trị; đúng hơn, Người dung hòa những khác biệt đối lập nhau. Đó là tinh thần Công Giáo. Càng có sự hòa hợp giữa những khác biệt và đối lập thì càng Công Giáo. Càng phân cực thì càng đánh mất tinh thần Công Giáo và rơi vào tinh thần bè phái. [Câu nói] này không phải của tôi, nhưng tôi xin nhắc lại: Công Giáo không phải là *hoặc/hoặc*, mà là *và/và*, kết hợp những khác biệt. Và đây là cách chúng ta hiểu cách Công Giáo đối phó với tội lỗi, không theo kiểu thanh giáo: thánh nhân và tội nhân, cả hai với nhau.

Điều đáng lưu ý là tìm kiếm gốc rễ của việc Công Giáo là gì trong các lựa chọn mà Chúa Giêsu đã đưa ra. Chúa Giêsu có bốn khả thể: hoặc là người Biệt phái, hoặc là người Saduchê, hoặc là người Essene, hoặc là người Nhiệt thành. Đây là bốn phe đảng, bốn phương thức vào thời điểm đó. Và Chúa Giêsu không phải là người Biệt phái, cũng không phải là người Saduchê, người Essene, cũng không phải người Nhiệt thành. Người là một điều gì đó khác biệt. Và nếu chúng ta nhìn vào những sai lệch trong lịch sử của Giáo Hội, chúng ta có thể thấy rằng người ta luôn đứng về phía người Biệt phái, người Saduchê, người Essenes hoặc người Nhiệt thành. Chúa Giêsu đã vượt qua tất cả những điều này bằng cách đề xướng các Mối phúc, cũng là một điều gì đó khác biệt.

Sự căm dỗ trong Giáo Hội là luôn đi theo bốn con đường này. Tại Hoa Kỳ, anh chị em có một đạo Công Giáo đặc thù đối với Hoa Kỳ—điều đó là bình thường. Nhưng anh chị em cũng có một số nhóm Công Giáo có ý thức hệ.

Kerry Weber: Thừa Đức Thánh Cha, vào năm 2021, chúng con đã thực hiện một cuộc thăm dò, yêu cầu những người Công Giáo [ở Hoa Kỳ] rằng họ tin tưởng chọn ai làm người lãnh đạo và hướng dẫn họ về các vấn đề đức tin và luân lý. Trong các nhóm chúng con liệt kê, Hội đồng Giám mục Công Giáo Hoa Kỳ được cho là ít đáng tin cậy nhất; chỉ 20 phần trăm nhận thấy Hội đồng “rất đáng tin cậy”. Người Công Giáo xếp hạng giám mục địa phương của họ cao hơn; khoảng 29 phần trăm mô tả các ngài là “rất đáng tin cậy.” Nhưng đa số người Công Giáo dường như đã mất niềm tin vào khả năng đưa ra những hướng dẫn về mặt đạo đức của hội đồng giám mục. Làm thế nào các giám mục Công Giáo Hoa Kỳ có thể lấy lại lòng tin của người Công Giáo Hoa Kỳ?

Đức Phanxicô: Câu hỏi hay vì nó nói về các giám mục. Nhưng tôi nghĩ thật sai lầm khi nói về mối liên hệ giữa người Công Giáo và hội đồng giám mục. Hội đồng giám mục không phải là mục tử; mục tử là giám mục. Vì vậy, người ta có nguy cơ làm giảm thẩm quyền của giám mục khi bạn chỉ nhìn vào hội đồng giám mục. Hội đồng giám mục có mặt để tập hợp các giám mục lại với nhau, cùng nhau làm việc, thảo luận các vấn đề, lập kế hoạch mục vụ. Nhưng mỗi giám mục là một mục tử. Chúng ta đừng làm loãng quyền lực của giám mục bằng cách biến nó thành quyền lực của hội đồng giám mục. Bởi vì ở cấp độ đó, các khuynh hướng này cạnh tranh nhau, bên hữu nhiều hơn, bên tả nhiều hơn, bên này nhiều hơn bên kia, và dù sao thì [hội đồng giám mục] cũng không có trách nhiệm xương máu như trách nhiệm của một giám mục với giáo dân của mình, của một mục tử với giáo dân của mình.

Chúa Giêsu không tạo ra các hội đồng giám mục. Chúa Giêsu tạo ra các giám mục, và mỗi giám mục là mục tử của dân mình. Về điều này, tôi nhớ lại một tác giả ở thế kỷ thứ năm, theo

đánh giá của tôi, đã viết tốt nhất về dung mạo của một giám mục. Đó là Thánh Augustinô trong chuyên luận “De Pastoribus”.

Do đó, câu hỏi đặt ra là: mối liên hệ của giám mục với giáo dân của mình là gì? Cho phép tôi được đề cập đến một giám mục mà tôi không biết ngài bảo thủ hay cấp tiến, ngài thuộc cánh hữu hay cánh tả, nhưng ngài là một mục tử tốt: [Mark] Seitz, [giám mục của El Paso,] trên biên giới với Mexico. Ngài là một con người nắm bắt được tất cả những mâu thuẫn của nơi đó và đưa chúng về phía trước với tư cách là một mục tử. Tôi không nói những vị khác không tốt, nhưng đây là một điều tôi biết. Anh chị em có một số giám mục tốt thiên về cánh hữu, một số giám mục tốt thiên về cánh tả, nhưng họ là những giám mục hơn là những nhà ý thức hệ; họ là những mục tử hơn là những nhà ý thức hệ. Đó là chìa khóa.

Câu trả lời cho câu hỏi của cô là: Hội đồng giám mục là một tổ chức nhằm hỗ trợ và hợp nhất, một biểu tượng của sự hiệp nhất. Nhưng ân sủng của Chúa Giêsu Kitô ở trong mối tương quan giữa giám mục và giáo dân của mình, giáo phận của mình.

Gloria Purvis: Thừa Đức Thánh Cha, phá thai là một vấn đề bị chính trị hóa nặng nề tại Hoa Kỳ. Chúng con biết điều đó là sai. Và Tòa án Tối cao Hoa Kỳ gần đây đã phán quyết rằng không có quyền phá thai hợp hiến. Tuy nhiên, dường như nó vẫn ám ảnh Giáo Hội theo nghĩa nó chia rẽ chúng con. Các giám mục có nên coi vấn đề phá thai ưu tiên hơn các vấn đề công bằng xã hội khác không?

Đức Phanxicô: Về vấn đề phá thai, tôi có thể nói với cô những điều này, điều mà tôi đã nói trước đây. Trong bất cứ cuốn sách nào về phôi học đều nói rằng ngay trước một tháng sau khi thụ thai, các cơ quan và DNA đã được phác họa trong bào thai nhỏ bé, thậm chí trước cả khi người mẹ nhận thức được. Do đó, đã có một hữu thể nhân bản sống động. Tôi không nói một ngôi vị, bởi vì điều này đang được tranh luận, mà là một hữu thể nhân bản sống động. Và tôi đặt ra hai câu hỏi: Loại bỏ một hữu thể nhân bản để giải quyết một vấn đề có đúng không? Câu hỏi thứ hai: Thuê một “sát thủ” để giải quyết vấn đề có đúng không? Vấn đề nảy sinh khi thực tại giết người này được biến thành một vấn đề chính trị, hoặc khi một mục tử của Giáo Hội sử dụng các phạm trù chính trị.

Mỗi khi một vấn đề mất đi chiều kích mục vụ (*pastoralidad*), vấn đề đó trở thành một vấn đề chính trị và trở nên mang tính chính trị hơn là mục vụ. Ý tôi là, đừng để ai chiếm đoạt sự thật phổ quát này. Nó không thuộc về bên này hay bên kia. Nó là phổ quát. Khi tôi thấy một vấn đề như vấn đề này, một vấn đề vốn là một tội ác, trở nên chính trị một cách mạnh mẽ, sâu xa, thì có một sự thất bại trong việc chăm sóc mục vụ trong việc tiếp cận vấn đề này. Trong cả vấn đề phá thai này, hay trong các vấn đề khác, người ta không thể bỏ qua chiều kích mục vụ: Giám mục là mục tử, giáo phận là dân thánh của Chúa cùng với mục tử của họ. Chúng ta không thể giải quyết vấn đề [phá thai] như thể đó chỉ là một vấn đề dân sự.

Gerard O’Connell: Câu hỏi đặt ra là liệu hội đồng giám mục có nên coi cuộc chiến chống phá thai là vấn đề số một, trong khi tất cả những vấn đề còn lại chỉ là vấn đề thứ yếu.

Đức Phanxicô: Câu trả lời của tôi là đây là một vấn đề mà hội đồng giám mục phải tự giải quyết. Điều làm tôi quan tâm là mối liên hệ của giám mục với người dân, đó là mối liên hệ

mang tính bí tích. [Vấn đề] còn lại là tổ chức, và các hội đồng giám mục đôi khi hiểu sai (mơ hồ). Chỉ cần nhìn vào Thế chiến thứ hai và một số lựa chọn mà một số hội đồng giám mục đã đưa ra, vốn sai lầm từ quan điểm chính trị hoặc xã hội. Đôi khi đa số thắng, nhưng có thể đa số không đúng.

Nói cách khác, hãy làm rõ điều này: Thông thường, một hội đồng giám mục phải đưa ra ý kiến của mình về đức tin và truyền thống, nhưng trên hết là về việc cai quản giáo phận và v.v. Phần bí tích của thừa tác vụ nằm trong mối tương quan giữa cha xứ và dân Chúa, giữa giám mục và dân của ngài. Và điều này không thể được ủy thác cho hội đồng giám mục. Hội nghị giúp tổ chức các cuộc họp, và những cuộc họp này rất quan trọng; nhưng đối với một giám mục, [làm] mục tử là quan trọng nhất. Điều quan trọng nhất, tôi muốn nói thiết yếu là bí tích. Rõ ràng, mỗi giám mục phải tìm kiếm tình huynh đệ với các giám mục khác, đó là điều quan trọng. Nhưng điều cốt yếu là mối liên hệ với giáo dân của mình.

Sam Sawyer, S.J.: Thưa Đức Thánh Cha, cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục đã gây thiệt hại nặng nề cho uy tín của Giáo hội cũng như nỗ lực truyền giáo của Giáo hội. Những tiết lộ gần đây về hành vi lạm dụng của các giám mục, những người đã được phép nghỉ hưu trong yên lặng, đã làm gia tăng mối lo ngại về tính minh bạch của Giáo hội trong việc xử lý các trường hợp lạm dụng, đặc biệt là khi liên quan đến các giám mục. Vatican có thể làm gì hơn nữa để cải thiện khía cạnh minh bạch này?

Đức Phanxicô : Một chút lịch sử. Cho đến cuộc khủng hoảng Boston, khi mọi chuyện bị phanh phui, Giáo Hội đã hành động bằng cách chuyển một kẻ lạm dụng khỏi chỗ ở của ông ta; bao che, như vẫn thường xảy ra trong các gia đình hiện nay. Vấn đề lạm dụng tình dục cực kỳ nghiêm trọng trong xã hội. Khi tôi tổ chức cuộc họp của các chủ tịch hội đồng giám mục cách đây ba năm rưỡi, tôi đã yêu cầu các số liệu thống kê chính thức và [tôi được biết rằng] 42 phần trăm đến 46 phần trăm các vụ lạm dụng xảy ra trong gia đình hoặc trong khu phố. Sau đó, tỷ lệ phổ biến là thế giới thể thao, sau đó là giáo dục và 3 phần trăm [những kẻ lạm dụng] là linh mục Công Giáo. Người ta thường nói, “Thật tốt, chúng ta chỉ là số ít” Không! Nếu chỉ có một trường hợp, nó cũng rất quái dị. Lạm dụng vị thành niên là một trong những điều quái dị nhất. Thông lệ vẫn còn được duy trì trong một số gia đình và cơ sở ngày nay là che đậy nó. Giáo Hội đã quyết định không che đậy [nữa]. Từ đó tiến bộ đã được thực hiện trong các thủ tục tư pháp, việc thành lập Ủy ban Giáo hoàng về Bảo vệ Trẻ vị thành niên.

Ở đây, một [điển hình] tuyệt vời là Đức Hồng Y [Seán] O'Malley của Boston, người có ý tưởng định chế hóa [việc bảo vệ vị thành niên] trong Giáo Hội. Khi những người trung thực nhìn thấy cách Giáo Hội lãnh trách nhiệm về sự quái dị này, họ hiểu rằng Giáo Hội là một chuyện còn những kẻ lạm dụng đang bị Giáo Hội trừng phạt là một chuyện khác. Người đi đầu trong việc đưa ra những quyết định này là Đức Bênêdictô XVI. Đó là một vấn đề “mới” trong biểu hiện của nó, nhưng vĩnh cửu ở chỗ nó luôn tồn tại. Trong thế giới ngoại giáo, họ thường sử dụng trẻ em để mua vui. Một trong những điều khiến tôi lo lắng nhất là nội dung khiêu dâm trẻ em. Chúng được quay phim trực tiếp. Những bộ phim này được sản xuất ở nước nào? Chính quyền của các quốc gia này đang làm gì để cho phép điều này xảy ra? Đó là tội phạm. Tội phạm!

Giáo hội chịu trách nhiệm về tội lỗi của chính mình, và chúng ta, những tội nhân, tiến lên, tin

tưởng vào lòng thương xót của Chúa. Khi tôi đi du lịch, tôi thường tiếp một đoàn gồm các nạn nhân bị lạm dụng. Một giai thoại về điều này: Khi tôi ở Ái Nhĩ Lan, những người bị lạm dụng đã yêu cầu được diện kiến. Có sáu hoặc bảy người trong số họ. Lúc đầu, họ có một chút tức giận, và họ đứng. Tôi nói với họ: “Hãy xem, liệu chúng ta có làm được điều gì không. Ngày mai, tôi phải giảng trong thánh lễ; tại sao chúng ta không cùng nhau chuẩn bị bài giảng này?” Và điều đó đã dẫn đến một hiện tượng tuyệt vời bởi vì những gì đã bắt đầu như một cuộc phản đối đã được chuyển thành một điều gì đó tích cực và cùng nhau, tất cả chúng tôi đã tạo ra bài giảng cho ngày hôm sau. Đó là một điều tích cực [đã xảy ra] ở Ái Nhĩ Lan, một trong những tình huống nóng bỏng nhất mà tôi phải đối đầu. Vậy thì Giáo Hội nên làm gì? Tiếp tục tiến về phía trước với sự nghiêm túc và xấu hổ. Tôi đã trả lời câu hỏi của cha chưa nhỉ?

Sam Sawyer, S.J.: Một điều mà con muốn theo dõi là: Giáo hội Hoa Kỳ đã có một bước tiến lớn trong việc giải quyết các vụ lạm dụng xảy ra với các linh mục. Tuy nhiên, dường như có ít minh bạch hơn khi một giám mục bị tố cáo, và điều đó thật đáng lo ngại.

Đức Phanxicô: Vâng, và ở đây tôi tin rằng chúng ta phải tiến lên với sự minh bạch như nhau. Nếu ít minh bạch, đó là một sai lầm.

Gerard O'Connell: Thưa Đức Thánh Cha, về Ukraine: Nhiều người ở Hoa Kỳ đã bối rối trước việc ngài dường như không sẵn lòng chỉ trích trực tiếp Nga về hành vi xâm lược Ukraine, thay vào đó muốn nói một cách chung chung hơn về sự cần thiết phải chấm dứt chiến tranh, chấm dứt hoạt động đánh thuê hơn là các cuộc tấn công của Nga, và buôn bán vũ khí. Đức Thánh Cha sẽ giải thích chủ trương của Đức Thánh Cha về cuộc chiến này như thế nào với người Ukraine, hoặc người Mỹ và những người khác ủng hộ Ukraine?

Đức Phanxicô : Khi tôi nói về Ukraine, tôi nói về một dân tộc tử vì đạo. Nếu bạn có một người tử vì đạo, bạn có một người tử đạo họ. Khi tôi nói về Ukraine, tôi nói về sự tàn ác bởi vì tôi có nhiều thông tin về sự tàn ác của quân đội tiến vào. Nói chung, những kẻ tàn ác nhất có lẽ là những người Nga nhưng không thuộc truyền thống Nga, chẳng hạn như người Chechnya, Buryati, v.v. Chắc chắn kẻ xâm lược là nhà nước Nga. Điều này rất rõ ràng. Đôi khi tôi cố gắng không nói rõ để không xúc phạm và thay vào đó lên án chung chung, mặc dù ai cũng biết tôi đang lên án ai. Tôi không nhất thiết phải đặt tên riêng và tên họ.

Vào ngày thứ hai của cuộc chiến, tôi đến đại sứ quán Nga [bên cạnh Tòa thánh], một cử chỉ bất thường vì giáo hoàng không bao giờ đến một đại sứ quán. Và ở đó, tôi đã nói với đại sứ hãy nói với [Vladimir] Putin rằng tôi sẵn sàng đi công du với điều kiện ông ấy cho tôi một cửa sổ nhỏ để đàm phán. [Sergey] Lavrov, bộ trưởng ngoại giao cấp cao, đã trả lời bằng một lá thư rất hay mà tôi hiểu rằng vào thời điểm hiện tại thì điều đó không cần thiết.

Tôi đã nói chuyện với Tổng thống Zelensky ba lần qua điện thoại. Và nói chung, tôi làm việc với việc nhận danh sách tù nhân, cả tù nhân dân sự và tù nhân quân sự, và tôi đã gửi những danh sách này cho chính phủ Nga, và phản hồi luôn rất tích cực.

Tôi cũng nghĩ đến việc đi du lịch, nhưng tôi đã quyết định: Nếu tôi đi du lịch, tôi sẽ đến Moscow và Kiev, đến cả hai nơi chứ không chỉ đến một nơi. Và tôi chưa bao giờ tạo ấn

tượng rằng tôi đang che đậy hành vi gây hấn. Tôi đã tiếp ở đây, trong hội trường này, ba hoặc bốn lần, một phái đoàn từ chính phủ Ukraine. Và chúng tôi làm việc cùng nhau.

Tại sao tôi không nêu tên Putin? Bởi vì nó không cần thiết; nó đã được biết đến. Tuy nhiên, đôi khi mọi người bám vào một chi tiết. Mọi người đều biết lập trường của tôi, dù có Putin hay không có Putin, không cần nêu tên ông ấy.

Một số Hồng Y đã đến Ukraine: Hồng Y Czerny đã đi hai lần; [Tổng giám mục] Gallagher, người chịu trách nhiệm về [liên hệ với] các quốc gia, đã ở Ukraine bốn ngày, và tôi đã nhận được báo cáo về những gì ngài thấy ở đây; và Hồng Y Krajewski đã đi bốn lần. Ngài đi cùng chiếc xe vận tải nhỏ chất đầy đồ đạc và trải qua Tuần Thánh cuối cùng ở Ukraine. Ý tôi là sự hiện diện của Tòa thánh qua các Hồng Y là rất mạnh mẽ, và tôi liên tục liên lạc với những người có trách nhiệm.

Và tôi muốn đề cập điều này: trong những ngày này có lễ kỷ niệm Holodomor, tội ác diệt chủng mà Stalin đã thực hiện đối với người Ukraine [năm 1932-33]. Tôi tin rằng việc đề cập đến nó như một tiền lệ lịch sử của cuộc xung đột [hiện tại] là phù hợp.

Lập trường của Tòa thánh là tìm kiếm hòa bình và tìm kiếm sự hiểu biết. Ngoại giao của Tòa thánh đang đi theo hướng này và tất nhiên, luôn sẵn sàng làm trung gian.

Gloria Purvis: Trong lịch sử của Giáo Hội Hoa Kỳ, người Công Giáo da đen phần lớn đã bị lãng quên. Đó là kinh nghiệm của chúng con trong Giáo Hội, nhưng chúng con ở lại vì chúng con tin tưởng. Bây giờ, một cuộc khảo sát gần đây đã cho thấy một số lượng lớn người Công Giáo da đen đang rời bỏ Giáo Hội. Phân biệt chủng tộc là quan trọng đối với chúng con, nhưng những người Công Giáo khác không coi đó là ưu tiên hàng đầu. Sau cái chết của George Floyd, nhiều người đã rời bỏ Giáo Hội vì sự thờ ơ trong Giáo Hội xung quanh chủ đề phân biệt chủng tộc. Bây giờ Đức Thánh Cha sẽ nói gì với những người Công Giáo da đen ở Hoa Kỳ, những người đã trải qua nạn phân biệt chủng tộc và đồng thời tính điếc đai trong Giáo Hội trước những lời kêu gọi đòi bình đẳng chủng tộc? Làm thế nào Đức Thánh Cha có thể khuyến khích họ?

Đức Phanxicô : Tôi sẽ nói với họ rằng tôi gần gũi với nỗi đau khổ mà họ đang trải qua, đó là nỗi đau khổ về chủng tộc. Và [trong tình huống này], những người nên gần gũi với họ theo một cách nào đó là các giám mục địa phương. Giáo Hội có các giám mục người Mỹ gốc Phi.

Gloria Purvis: Vâng, nhưng hầu hết chúng ta đến các giáo xứ nơi các linh mục không phải là người Mỹ gốc Phi, và hầu hết những người khác không phải là người Mỹ gốc Phi, và họ dường như không nhạy cảm với sự đau khổ của chúng con. Nhiều khi họ phớt lờ nỗi khổ của chúng con. Vậy làm thế nào chúng ta có thể khuyến khích người Công Giáo da đen ở lại?

Đức Phanxicô : Tôi tin rằng điều quan trọng ở đây là sự phát triển mục vụ, dù là của các giám mục hay của giáo dân, một sự phát triển mục vụ trưởng thành. Vâng, chúng ta thấy sự phân biệt đối xử, và tôi hiểu rằng họ không muốn đi. Đôi khi ở các quốc gia khác, điều tương tự cũng xảy ra trong những tình huống như thế này. Nhưng điều này có một lịch sử rất cổ xưa, lâu đời hơn nhiều so với lịch sử của cô [ở Hoa Kỳ], và nó vẫn chưa được giải quyết. Các

giám mục và các nhân viên mục vụ phải giúp giải quyết vấn đề này theo đường lối Tin Mừng.

Tôi muốn nói với những người Công Giáo người Mỹ gốc Phi rằng Đức Giáo Hoàng nhận thức được nỗi đau khổ của họ, rằng ngài rất yêu thương họ, và họ nên kháng cự và không bỏ đi. Phân biệt chủng tộc là một tội lỗi không thể dung thứ đối với Thiên Chúa. Giáo hội, các mục tử và giáo dân phải tiếp tục chiến đấu để xóa bỏ nó và vì một thế giới công bằng hơn.

Nhân cơ hội này, tôi muốn nói rằng tôi cũng rất yêu quý các dân tộc bản địa của Hoa Kỳ. Và tôi không quên những người gốc Mỹ Latinh, hiện có rất nhiều người ở đó.

Kerry Weber: Thưa Đức Thánh Cha, như Đức Thánh Cha biết, phụ nữ đã đóng góp và có thể đóng góp nhiều cho đời sống của Giáo hội. Đức Thánh Cha đã bổ nhiệm nhiều phụ nữ tại Vatican, điều đó thật tuyệt. Tuy nhiên, nhiều phụ nữ cảm thấy đau đớn vì không được thụ phong linh mục. Đức Thánh Cha sẽ nói gì với một phụ nữ đã phục vụ trong đời sống của Giáo Hội, nhưng vẫn cảm thấy được kêu gọi làm linh mục?

Đức Phanxicô : Đó là một vấn đề thần học. Tôi nghĩ rằng chúng ta cắt cụt hữu thể của Giáo Hội nếu chúng ta chỉ xem xét chiều kích thừa tác vụ (*ministerialidad*) của đời sống giáo hội. Con đường của chúng ta không phải chỉ là thừa tác vụ [thụ phong]. Giáo Hội vốn là phụ nữ. Giáo Hội vốn là một người phối ngẫu. Chúng ta chưa khai triển một nền thần học về phụ nữ có thể phản ánh điều này. Chúng ta có thể nói rằng chiều kích thừa tác vụ là chiều kích của Giáo hội Phêrô. Tôi đang sử dụng một phạm trù của các nhà thần học. Nguyên tắc Phêrô là nguyên tắc của thừa tác vụ. Nhưng có một nguyên tắc khác còn quan trọng hơn, mà chúng tôi không nói đến, đó là nguyên tắc Thánh Mẫu, đó là nguyên tắc nữ tính (*femineidad*) trong Giáo Hội, nguyên tắc phụ nữ trong Giáo Hội, nơi Giáo Hội thấy gương của chính mình bởi vì Giáo Hội là một người phụ nữ và một người phối ngẫu. Một giáo hội chỉ có nguyên tắc Phêrô sẽ là một giáo hội mà người ta sẽ nghĩ là bị giản lược vào chiều kích thừa tác vụ của nó, không có gì khác. Nhưng Giáo Hội không chỉ là một thừa tác vụ. Mà là toàn thể dân Chúa. Giáo Hội là phụ nữ. Giáo Hội là một người phối ngẫu. Vì vậy, phẩm giá của phụ nữ được phản ánh theo cách này.

Có một cách thứ ba: cách hành chính. Cách thức thừa tác vụ, cách thức giáo hội, có thể nói, cách thức Maria, và cách thức hành chính, không phải là một điều thần học, nó là một điều gì đó của việc quản lý bình thường. Và, ở khía cạnh này, tôi tin chúng ta phải dành nhiều không gian hơn cho phụ nữ. Ở đây, ở Vatican này, những chỗ được chúng tôi đặt phụ nữ vào, đang hoạt động tốt hơn. Thí dụ, trong Hội đồng Kinh tế, nơi có sáu Hồng Y và sáu giáo dân. Hai năm trước, tôi đã bổ nhiệm năm phụ nữ trong số sáu giáo dân, và đó là một cuộc cách mạng. Phó thống đốc Vatican là một phụ nữ. Khi một người phụ nữ tham gia chính trị hoặc quản lý mọi thứ, nhìn chung họ sẽ làm tốt hơn. Nhiều nhà kinh tế là phụ nữ, và họ đang đổi mới nền kinh tế một cách xây dựng.

Vì vậy, có ba nguyên tắc, hai thần học và một hành chính. Nguyên tắc Phêrô, là chiều kích thừa tác vụ, nhưng Giáo hội không thể chỉ hoạt động với chiều kích ấy. Nguyên tắc Thánh Mẫu, đó là nguyên tắc của giáo hội phối ngẫu, giáo hội như người phối ngẫu, giáo hội như phụ nữ. Và nguyên tắc quản trị, không phải là thần học, mà đúng hơn là nguyên tắc quản trị, về những gì người ta làm.

Còn tại sao một người phụ nữ không thể tham gia thánh chức? Đó là bởi vì nguyên tắc Phêrô không có chỗ cho điều đó. Vâng, người ta phải tuân theo nguyên tắc Thánh Mẫu, điều này quan trọng hơn. Người phụ nữ tốt hơn, họ giống Giáo Hội hơn, vốn là mẹ và người phối ngẫu. Tôi tin rằng chúng ta đã quá thường xuyên thất bại trong việc dạy giáo lý khi giải thích những điều này. Chúng ta đã dựa quá nhiều vào nguyên tắc hành chính để giải thích, điều này về lâu dài không có tác dụng.

Đây là một lời giải thích ngắn gọn, nhưng tôi muốn làm nổi bật hai nguyên tắc thần học; nguyên tắc Phêrô và nguyên tắc Maria tạo nên Giáo Hội. Vì vậy, việc người phụ nữ không bước vào đời sống thánh chức không phải là một sự tước đoạt. Không. Vị trí của cô là điều gì quan trọng hơn và điều gì cần chúng ta khai triển, đó là giáo lý về phụ nữ theo nguyên tắc Thánh Mẫu.

Và về điều này, về đặc sủng của phụ nữ, cho phép tôi [chia sẻ] một kinh nghiệm bản thân. Để truyền chức linh mục, người ta yêu cầu thông tin từ những người biết ứng viên. Thông tin tốt nhất mà tôi đã nhận được, thông tin chính xác, là từ hiền đệ phụ tá [giám mục] của tôi, hoặc anh em giáo dân không phải là linh mục, hoặc từ phụ nữ. Họ có khứu giác (olfato), cảm thức giáo hội để thấy người đàn ông này có phù hợp với chức linh mục hay không.

Một giai thoại khác: một lần tôi hỏi thông tin về một ứng viên rất sáng giá để chịu chức linh mục. Tôi đã hỏi các giáo sư, các bạn đồng hành và cả những người trong giáo xứ nơi anh lui tới. Và [những người vừa kể] đã đưa cho tôi một bản báo cáo rất tiêu cực, do một người phụ nữ viết, nói rằng, “Anh ta là một mối nguy hiểm, chàng trai trẻ này sẽ không ra gì đâu”. Vì vậy, tôi đã gọi điện cho bà ấy và nói: “Tại sao bà lại nói như vậy?” Và bà ấy nói: “con không biết tại sao, nhưng nếu nó là con trai con, con sẽ không để nó thụ phong; anh ấy thiếu một điều gì đó”. Vì vậy, tôi đã làm theo lời khuyên của bà ấy và nói với ứng viên: “Này con, năm nay con sẽ không được thụ phong. Hãy chờ thêm”. Ba tháng sau, người đàn ông này gặp khủng hoảng và bỏ đi. Người phụ nữ là một người mẹ và nhìn thấy mẫu nhiệm của giáo hội rõ ràng hơn đàn ông chúng tôi. Vì lý do này, lời khuyên của một người phụ nữ là rất quan trọng, và quyết định của một người phụ nữ sẽ tốt hơn.

Matt Malone, S.J.: Ở Hoa Kỳ, có những người diễn giải những lời chỉ trích của Đức Thánh Cha đối với chủ nghĩa tư bản thị trường là những lời chỉ trích đối với Hoa Kỳ. Thậm chí có một số người nghĩ rằng Đức Thánh Cha có thể là người theo chủ nghĩa xã hội, hoặc họ gọi Đức Thánh Cha là người cộng sản, hoặc họ gọi Đức Thánh Cha là người theo chủ nghĩa Mác. Tất nhiên, Đức Thánh Cha luôn nói rằng Đức Thánh Cha theo Tin Mừng. Nhưng Đức Thánh Cha trả lời ra sao những người nói rằng những gì Giáo Hội và Đức Thánh Cha phải nói về kinh tế không quan trọng.

Đức Phanxicô : Tôi luôn tự hỏi mình, việc dán nhãn hiệu này đến từ đâu? Thí dụ, khi chúng tôi đang trên máy bay trở về từ Ái Nhĩ Lan, một lá thư từ một vị giám mục người Mỹ xuất hiện, nói đủ điều về tôi. Tôi cố gắng theo Tin Mừng. Tôi được soi sáng nhiều nhờ các Mối phúc, nhưng trên hết là nhờ tiêu chuẩn mà chúng ta sẽ được phán xét: Mátthêu 25. “Ta khát, các ngươi đã cho ta uống. Ta ở trong tù, và các ngươi đã đến thăm ta. Ta bị bệnh và các ngươi chăm sóc ta”. Vậy Chúa Giêsu có phải là người cộng sản không? Vấn đề đằng sau điều

này, mà cha đã đề cập rất đúng, là việc giản lược sứ điệp Tin Mừng vào phương diện chính trị xã hội. Nếu tôi chỉ nhìn Tin Mừng theo phương diện xã hội, vâng, tôi là người cộng sản, và Chúa Giêsu cũng vậy. Đằng sau những Mối Phúc này và Mátthêu 25, có một thông điệp thuộc riêng Chúa Giêsu. Và đó là trở thành Kitô hữu. Những người cộng sản đã đánh cắp một số giá trị Kitô giáo của chúng ta. [Cười]. Một số người khác, họ đã tạo ra một thảm họa từ các giá trị này.

Gerard O’Connell: Nói về chủ nghĩa cộng sản, Đức Thánh Cha đã bị chỉ trích về Trung Quốc. Đức Thánh Cha đã ký một thỏa thuận với Trung Quốc về việc bổ nhiệm các giám mục. Một số người, và bản thân Đức Thánh Cha, đã nói rằng kết quả không tuyệt vời, nhưng nó là một kết quả. Một số người trong Giáo Hội và trong giới chính trị nói rằng Đức Thánh Cha đang phải trả giá đắt cho việc giữ im lặng về nhân quyền [ở Trung Quốc].

Đức Phanxicô: Đó không phải là vấn đề lên tiếng hay im lặng. Đó không phải là thực tại. Thực tại là đối thoại hay không đối thoại. Và một cuộc đối thoại đến mức có thể.

Đối với tôi, hình mẫu vĩ đại nhất mà tôi tìm thấy trong thời kỳ hiện đại của Giáo hội là Đức Hồng Y Casaroli. Có một cuốn sách tên là *The Martyrdom of Patience* nói về công việc ngài đã làm ở Đông Âu. Các vị giáo hoàng – ý tôi là Đức Phaolô VI và Đức Gioan XXIII – trước hết đã cử ngài đến các quốc gia Trung Âu để cố gắng tái lập liên hệ trong thời kỳ cộng sản, trong Chiến tranh Lạnh. Và con người này đã đối thoại với các chính phủ một cách chậm rãi, và ngài đã làm những gì có thể và dần dần có thể thiết lập lại phẩm trật Công Giáo ở các quốc gia đó. Thí dụ - tôi nghĩ về một trường hợp - không phải lúc nào cũng có thể bổ nhiệm người giỏi nhất làm tổng giám mục ở thủ đô, mà thay vào đó là người khả thể theo nhận định của chính phủ.

Đối thoại là con đường ngoại giao tốt nhất. Với Trung Quốc, tôi đã chọn con đường đối thoại. Nó chậm chạp, nó có những thất bại của nó, nó có những thành công của nó, nhưng tôi không thể tìm ra cách nào khác. Và tôi muốn nhấn mạnh điều này: Người Trung Quốc là một dân tộc có trí tuệ tuyệt vời và xứng đáng được tôn trọng và ngưỡng mộ. Tôi ngả mũ trước họ. Và vì lý do này, tôi cố gắng đối thoại, bởi vì không phải là chúng ta sẽ chinh phục mọi người. Không! Có những Kitô hữu ở đó. Họ phải được chăm sóc, để họ có thể trở thành những người Trung Quốc tốt và những Kitô hữu tốt.

Có một câu chuyện hay khác về cách thức Giáo Hội thực hiện việc tông đồ này. Đó là lần cuối cùng [lúc đó là Tổng Giám mục] Casaroli được diện kiến Đức Gioan XXIII. Ngài đã trình một bản báo cáo về các cuộc đàm phán đã diễn ra như thế nào ở các quốc gia này. Casaroli thường đến nhà tù dành cho các vị thành niên ở Casal del Marmo vào cuối tuần để thăm những người trẻ tuổi. Trong buổi yết kiến Đức Gioan XXIII, họ đã nói về vấn đề của quốc gia này, của quốc gia nọ. Thí dụ, những quyết định khó khăn đã được đưa ra để đưa [Hồng Y József] Mindszenty đến Rome; khi đó vị này đang ở Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Budapest. Đó là một vấn đề, một quyết định khó khăn, nhưng Casaroli đã chuẩn bị [việc chuyển giao]. Và khi ngài chuẩn bị ra về, Đức Gioan XXIII hỏi ngài: “thưa Đức Hồng Y, một vấn đề nhỏ: Cuối tuần Đức Hồng Y vẫn đến nhà tù dành cho trẻ vị thành niên này chứ?” [Khi Casaroli trả lời,] ‘có’, [Đức Giáo Hoàng nói], “Tôi gửi lời chào đến các em và đừng bỏ rơi các em!” Trong trái tim của hai vĩ nhân này, việc đến nhà tù và thăm những người trẻ tuổi ở

đó cũng quan trọng như việc thiết lập liên hệ với Praha, Budapest hoặc với Vienna. Đây là những điều tuyệt vời. Điều này cho ta một bức tranh đầy đủ về họ.

Gerard O’Connell: Câu hỏi cuối cùng. Bây giờ Đức Thánh Cha đã là giáo hoàng được 10 năm.

Đức Phanxicô: Đúng! [Cười].

Gerard O’Connell: Nếu Đức Thánh Cha nhìn lại, liệu có ba điều Đức Thánh Cha sẽ làm khác đi hoặc khiến Đức Thánh Cha hối tiếc không?

Đức Phanxicô :Tất cả! Tất cả! [Nói bằng tiếng Anh, và cười sảng khoái.] Hoàn toàn cách khác! Tuy nhiên, tôi đã làm những gì Chúa Thánh Thần bảo tôi phải làm. Và khi tôi không làm điều đó, tôi đã phạm sai lầm.

Đức Giáo hoàng tiết lộ ngài đã ký một lá thư từ chức trong trường hợp mất khả năng thể lý (Ngày 20-12-2022)

Ký giả Elise Ann Allen của CruxNow, ngày 18 tháng 12 năm 2022, tường trình rằng mặc dù không đưa ra dấu hiệu nào cho thấy ngài có kế hoạch nghỉ hưu sớm, nhưng trong một cuộc phỏng vấn mới, Đức Thánh Cha Phanxicô cho biết ngài đã ký một lá thư từ chức trong trường hợp ngài mất khả năng và không thể thực hiện nhiệm vụ của mình được nữa.

Phát biểu với trang tin ABC của Tây Ban Nha, Đức Thánh Cha Phanxicô cho biết “Tôi đã ký đơn từ chức” ngay trong giai đoạn đầu của nhiệm kỳ giáo hoàng, khi Quốc vụ khanh của ngài vẫn còn là Đức Hồng y người Ý Tarcisio Bertone, người từng giữ vai trò này dưới thời Đức Bênêđictô XVI và tiếp tục phục vụ với tư cách đó trong bảy tháng đầu tiên dưới triều giáo hoàng của Đức Phanxicô cho đến tháng 10 năm 2013.

Trong cuộc phỏng vấn, được công bố vào Chúa nhật, Đức Phanxicô nói rằng ngài đã đưa cho Đức Hồng Y Bertone lá thư từ chức có chữ ký của mình, nói rằng: “Nếu tôi bị suy yếu vì lý do y khoa hay bất cứ lý do gì, thì đây là sự từ chức của tôi. Đây, Đức Hồng Y có nó đây”.

“Tôi không biết Đức Hồng Y Bertone đã đưa bức thư đó cho ai, nhưng tôi đã đưa nó cho ngài khi ngài còn là Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh”, ngài nói thề, đồng thời lưu ý rằng đây không phải là lần đầu tiên việc này được thực hiện, vì các vị giáo hoàng tiền nhiệm, kể cả Thánh Giáo hoàng Phaolô VI và Đức Giáo hoàng Piô XII, cũng đã ký những bức thư tương tự.

Bức thư của Đức Phaolô VI đã được biết đến một thời gian trước đây, và đã tạo ra cuộc tranh luận giữa một số luật sư giáo luật về việc liệu một lá thư được một vị giáo hoàng ký trước nhiều năm, và có lẽ được người khác viện dẫn dưới danh nghĩa của ngài, có đáp ứng yêu cầu của giáo luật điều 332 rằng đơn từ chức của giáo hoàng phải được đệ trình "một cách tự do" vào thời điểm đó.

Khi được hỏi liệu ngài có kế hoạch, như nhiều người đã suy đoán, ban hành một sắc lệnh phác thảo vai trò của vị Giáo hoàng hưu trí vì phương cách mà một số nhà phê bình đã đặt các tuyên bố và bài viết của người tiền nhiệm của ngài, Đức Giáo hoàng hưu trí Bênêđictô XVI, chống lại ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói không.

Ngài nói: “Tôi không thay đổi điều gì, thậm chí tôi không nghĩ đến việc làm điều đó. Có lẽ Chúa Thánh Thần không muốn tôi lo lắng về những điều đó”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trả lời một cuộc phỏng vấn khác của đài truyền hình Canale5 của Ý, được phát sóng vào tối Chúa nhật, về “Lễ Giáng sinh mà tôi muốn”, trong đó ngài dự kiến sẽ đề cập đến các chủ đề tương tự.

Trong cuộc trò chuyện với ABC, Đức Giáo Hoàng đã nói về một loạt các vấn đề khác, bao gồm tình hình hiện tại ở Châu Mỹ Latinh và Trung Mỹ và cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng, và ngài lặp lại lời kêu gọi hòa bình ở Ukraine, nói rằng: “Chúng tôi làm bất cứ điều gì có thể. Họ không nghe.”

“Những gì đang xảy ra ở Ukraine thật đáng sợ. Có quá nhiều tàn ác đang được triển khai. Điều này thực sự rất nghiêm trọng”, ngài nói như thế và cho biết ngài không nhìn thấy hồi kết, “bởi vì đây là một cuộc chiến hoàn cầu”.

“Đừng quên điều này. Có rất nhiều bàn tay khuấy nôi chiến tranh. Nó mang tính hoàn cầu” ngài nói thế và bày tỏ niềm tin của ngài rằng “chiến tranh được tiến hành khi một đế chế bắt đầu suy yếu. Và khi có vũ khí được sử dụng, thử nghiệm và buôn bán. Có rất nhiều thứ đang bị đe dọa”.

Ngài cũng đề cập đến những thay đổi gần đây mà ngài đã thực hiện đối với phủ giám chức tông nhân Opus Dei, khi quy định rằng, trong số những điều khác, người đứng đầu phủ giám chức sẽ là một linh mục chứ không phải là giám mục, và việc Vatican giám sát nhóm giờ đây sẽ được giao cho Bộ Giáo sĩ, chứ không phải Bộ Giám mục.

Lưu ý rằng một số người nói đây là một hành động nhằm cắt đứt đôi cánh của Opus Dei và về trọng yếu tính là cai trị nhóm này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phủ nhận điều này, nói rằng việc chuyển từ bộ giám mục sang bộ giáo sĩ là một vấn đề giáo luật.

Ngài nói, “Các tiêu chuẩn cần phải được thống nhất. Đó là một việc bình thường, thanh thản được thực hiện bởi các nhà giáo luật, thậm chí chúng tôi còn có các nhà giáo luật từ Opus Dei làm việc trong diễn trình này”

Ngài phê phán những người, theo ngài, tìm cách coi quyết định này là một sự xúc phạm đối với Opus Dei; ngài nói rằng, “Thật không đúng khi làm ầm ĩ lên như vậy, miêu tả họ như nạn nhân hay tù nhân nhận hình phạt... Tôi là một người bạn tốt của Opus Dei, tôi yêu mến họ và họ làm rất tốt trong Giáo hội”.

Như đã từng làm trong quá khứ, Đức Phanxicô cũng cảnh cáo chống lại việc quá bám chặt vào truyền thống trong Giáo hội; ngài nói rằng những người cho rằng ngài không quan tâm đầy đủ đến tín lý là sai lầm.

Ngài nói: “Sự chú ý vẫn như cũ”, cho rằng đôi khi những người đưa ra cáo buộc này “phản ánh những lập trường của một niềm tin chưa trưởng thành, họ không cảm thấy an toàn và họ bám vào một thứ gì đó, họ bám vào những gì đã từng làm”.

Ngài nói, “Truyền thống không phải là vấn đề. Truyền thống là nguồn cảm hứng... Vấn đề là khi bạn đi thụt lùi”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô lưu ý rằng tháng 3 tới sẽ đánh dấu kỷ niệm 10 năm ngày ngài được bầu làm giáo hoàng, và ca ngợi người tiền nhiệm của ngài là Đức Bênêdictô XVI, gọi ngài là “một vị thánh” và “một người có đời sống tâm linh cao cả”.

Khi được hỏi ngài muốn để lại văn kiện nào làm di sản của mình, Đức Giáo Hoàng nói rằng đó sẽ là tông huấn đầu tiên của ngài, *Evangelii Gaudium*, được công bố năm 2013, mà ngài nói, “xuất phát từ trái tim”.

Ngài cũng đề cập đến các vụ tai tiếng giáo sĩ lạm dụng và vấn đề che đậy, khi nói rằng “đó là một tội ác rất lớn,” và tiến trình đó còn chậm, nhưng “từng chút một, chúng ta đang giải quyết nó”.

“Chúng ta đang thực hiện những bước này với sự hỗ trợ của Chúa”, ngài nói thế, nhưng cho biết hiện tượng các video khiêu dâm liên quan đến trẻ vị thành niên, nhiều video được sản xuất trực tiếp, vẫn là “một màu nhiệm” đối với ngài.

“Chúng được sản xuất ở đâu? Ở đất nước nào? Không ai biết. Ai bao che tất cả những điều đó?” ngài hỏi thế và cho biết, “Ở đây chúng ta nên kêu gọi những người có trách nhiệm trong xã hội. Cái dù che nào vẫn dành cho các nhóm quay phim khiêu dâm trẻ em? Đây là một tiếng kêu cứu”.

Về chủ đề phụ nữ, ngài lưu ý rằng mặc dù ngài đã bổ nhiệm nhiều phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo nổi bật trong Vatican, nhưng không có cơ quan giáo triều nào của Vatican, được gọi là thánh bộ, do phụ nữ lãnh đạo.

Tuy nhiên, ngài nói, “sẽ có”, đồng thời cho biết rằng ngài nghĩ đến một thánh bộ sẽ không có người đứng đầu trong hai năm nữa. Ngài nói: “Không có gì ngăn cản một phụ nữ lãnh đạo một bộ trong đó một nam giáo dân có thể làm bộ trưởng”.

Đức Giáo hoàng cũng đáp lại những lời chỉ trích cho rằng việc bổ nhiệm hồng y của ngài quá đa dạng, có khả năng dẫn đến các vấn đề trong một mật nghị trong tương lai vì không một tân hồng y nào được ngài bổ nhiệm biết nhau.

Đây là một vấn đề “từ quan điểm của con người,” ngài nói, và nhắc lại một đề xuất do vị Hồng y người Đức Walter Brandmüller đưa ra trong một cuộc họp gần đây của các hồng y vào tháng 8 nhằm dành quyền bỏ phiếu cho một mật nghị chỉ giới hạn cho các hồng y cư trú tại Rome.

“Đó có phải là Giáo hội hoàn vũ không?” ngài hỏi hể và cho biết, “Đáng làm việc ở đó là Chúa Thánh Thần”.

NĂM 2023

Bài diễn văn đầu năm 2023 của Đức Giáo Hoàng với Ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa thánh

(Ngày 09/01/2023)

Theo tin Tòa Thánh, sáng nay, 9 tháng 1 năm 2023, tại Phòng Ban Phép lành, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tiếp kiến các thành viên của Ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa Thánh để trình bày những lời chúc cho năm mới. Sau lời giới thiệu của Niên Trưởng Ngoại giao đoàn, Ngài Georges Poulides, Đại sứ Cộng hòa Síp tại Tòa thánh, Đức Thánh Cha đã có bài phát biểu sau đây:

Diễn văn của Đức Thánh Cha

*Thưa ngài niên trưởng, thưa quý đại sứ,
Thưa quý bà và quý ông*

Tôi cảm ơn sự hiện diện của quý vị tại cuộc họp thường lệ của chúng ta, cuộc họp mà năm nay chúng ta muốn nó trở thành lời kêu gọi hòa bình trong một thế giới đang chứng kiến sự chia rẽ và chiến tranh ngày càng gia tăng.

Tôi đặc biệt biết ơn Niên Trưởng Ngoại giao đoàn, Ngài George Poulides, vì những lời chúc tốt đẹp mà ngài đã nhân danh tất cả mọi người dành cho tôi. Tôi xin gửi lời chào của riêng tôi tới từng người trong quý vị, tới gia đình của quý vị, đồng nghiệp của quý vị cũng như tới nhân dân và chính phủ của các quốc gia mà quý vị đại diện. Đối với tất cả quý vị và chính quyền các quốc gia của quý vị, tôi cũng rất biết ơn về những thông điệp chia buồn đã được gửi về cái chết của Đức Giáo Hoàng hưu trí Bênêđictô XVI và sự gần gũi thể hiện trong tang lễ của ngài.

Chúng ta vừa kết thúc mùa Giáng Sinh, trong đó các Kitô hữu tưởng niệm mầu nhiệm Con Thiên Chúa giáng sinh. Tiên tri Isaia đã báo trước về sự ra đời đó bằng những lời sau: “Một con trẻ đã sinh ra cho chúng ta, một bé trai được ban cho chúng ta; thẩm quyền nằm trên vai em; và em được mệnh danh là Cố Vấn Kỳ Diệu, Thiên Chúa Quyền Năng, Cha Đầy Đầy, Hoàng Tử Bình An” (Is 9:6).

Sự hiện diện của quý vị là dấu hiệu cho thấy tầm quan trọng của hòa bình và tình huynh đệ nhân loại mà đối thoại giúp xây dựng. Nhiệm vụ của ngoại giao chính là giải quyết các xung đột và do đó thúc đẩy bầu không khí hợp tác và tin tưởng lẫn nhau vì mục đích đáp ứng các nhu cầu chung. Có thể nói, ngoại giao là một thao tác khiêm tốn, vì nó đòi hỏi chúng ta phải hy sinh một chút gì đó về bản thân để xây dựng mối quan hệ với người khác, để hiểu suy nghĩ và quan điểm của họ, từ đó chống lại sự kiêu ngạo và tự phụ của con người, vốn là nguyên nhân của mọi ý chí gây chiến.

Tôi rất biết ơn về sự quan tâm của các quốc gia quý vị đối với Tòa thánh, được đánh dấu trong năm vừa qua không chỉ bởi các quyết định của Thụy Sĩ, Cộng hòa Congo, Mozambique

và Azerbaijan bổ nhiệm các đại sứ thường trú tại Rome, cũng như việc ký kết các hiệp định song phương mới với Cộng hòa Dân chủ São Tomé và Príncipe và với Cộng hòa Kazakhstan.

Ở đây tôi cũng muốn đề cập đến việc, trong bối cảnh đối thoại mang tính xây dựng và tôn trọng, Tòa Thánh và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã đồng ý gia hạn thêm hai năm hiệu lực của Thỏa thuận tạm thời về việc bổ nhiệm Giám mục, được quy định ở Bắc Kinh vào năm 2018. Tôi hy vọng rằng mối quan hệ hợp tác này có thể gia tăng, vì lợi ích của Giáo Hội Công Giáo và của người dân Trung Quốc.

Tại cuộc họp này, một lần nữa tôi cũng xin bảo đảm với quý vị về sự hợp tác đầy đủ của Phủ Quốc vụ khanh Tòa Thánh và các Bộ của Giáo triều Rôma. Với việc ban hành Tông hiến mới *Praedicate Evangelium*, Giáo triều đã được tổ chức lại trong một số cơ cấu của mình, để có thể thực hiện công việc của mình “với tinh thần Tin Mừng, hoạt động vì lợi ích và phục vụ sự hiệp thông, hiệp nhất và xây dựng Giáo hội hoàn vũ, đồng thời cũng chú ý đến các hoàn cảnh của thế giới trong đó Giáo hội được kêu gọi thi hành sứ mệnh của mình”.[1]

Thưa các Đại sứ,

Năm nay đánh dấu kỷ niệm 60 năm Thông điệp *Pacem in Terris* của Thánh Gioan XXIII, được ban hành chưa đầy hai tháng trước khi ngài qua đời.[2]

Hiện diện rất nhiều trong tâm trí của “vị Giáo hoàng tốt lành” là mối đe dọa chiến tranh hạt nhân, được nêu ra vào tháng 10 năm 1962 bởi cái gọi là cuộc khủng hoảng hỏa tiễn Cuba. Nhân loại sẽ chỉ còn cách sự hủy diệt của chính mình một bước chân, nếu nó không được chứng minh là có thể làm cho đối thoại thắng thế, khi thừa nhận những tác động tàn phá của vũ khí nguyên tử.

Đáng buồn thay, ngày nay cũng vậy, mối đe dọa hạt nhân lại gia tăng, và thế giới lại một lần nữa cảm thấy sợ hãi và khổ não. Ở đây, tôi chỉ có thể tái khẳng định rằng việc sở hữu vũ khí nguyên tử là vô đạo đức, bởi vì, như Đức Gioan XXIII đã nhận xét, “mặc dù khó tin rằng có ai đó dám nhận trách nhiệm khởi xướng sự tàn sát và hủy diệt kinh hoàng mà chiến tranh sẽ mang lại sau đó, không thể phủ nhận rằng tai họa lớn có thể được bắt đầu bởi một số tình huống ngẫu nhiên và không lường trước được”.[3]

Từ quan điểm này, mối lo ngại đặc biệt được đặt ra bởi sự đình trệ trong các cuộc đàm phán nhằm nối lại *Kế hoạch Hành động Toàn diện Chung*, hay còn gọi là thỏa thuận hạt nhân Iran. Tôi hy vọng rằng có thể đạt được một giải pháp cụ thể càng nhanh càng tốt để bảo đảm một tương lai an toàn hơn.

Ngày nay, chiến tranh thế giới thứ ba đang diễn ra trong một thế giới hoàn cầu hóa, nơi xung đột chỉ liên quan trực tiếp đến một số trong các khu vực của hành tinh, nhưng trên thực tế liên quan đến tất cả chúng ta. Thí dụ gần nhất và gần đây nhất chắc chắn là cuộc chiến ở Ukraine, với sự trỗi dậy của chết chóc và hủy diệt, với các cuộc tấn công vào cơ sở hạ tầng dân sự khiến nhiều người thiệt mạng không những vì súng đạn và hành động bạo lực, mà còn vì đói và lạnh cóng. Về phần mình, Hiến chế công đồng *Gaudium et Spes* tuyên bố rằng “mọi hành động chiến tranh nhằm phá hủy bừa bãi toàn bộ các thành phố hoặc các khu vực rộng lớn

cùng với cư dân của chúng là một tội ác chống lại Thiên Chúa và nhân loại đáng bị lên án mạnh mẽ và dứt khoát” (Số 80). Chúng ta cũng không thể quên rằng chiến tranh đặc biệt ảnh hưởng đến những người yếu đuối nhất – trẻ em, người già, người tàn tật – và để lại dấu ấn không thể xóa nhòa đối với các gia đình. Hôm nay, tôi cảm thấy buộc phải lập lại lời kêu gọi chấm dứt ngay lập tức cuộc xung đột vô nghĩa này, mà những tác động của nó được cảm nhận ở toàn bộ các khu vực, kể cả bên ngoài Châu Âu, do những hậu quả của nó trong các lĩnh vực sản xuất năng lượng và lương thực, đặc biệt là ở Châu Phi và ở Trung Đông.

Cuộc chiến tranh thế giới thứ ba hiện nay diễn ra từng phần cũng khiến chúng ta phải xem xét các đấu trường căng thẳng và xung đột khác. Một lần nữa trong năm nay, với nỗi buồn vô hạn, chúng ta phải nhìn về vùng đất bị chiến tranh tàn phá là Syria. Sự tái sinh của đất nước đó phải diễn ra thông qua những cải cách cần thiết, bao gồm cả cải cách hiến pháp, trong nỗ lực mang lại hy vọng cho người dân Syria, những người bị ảnh hưởng bởi tình trạng nghèo đói ngày càng gia tăng, đồng thời bảo đảm rằng các biện pháp trừng phạt quốc tế áp đặt không ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của một dân tộc từng phải chịu quá nhiều đau khổ.

Tòa Thánh cũng theo dõi một cách đầy lo ngại về sự gia tăng bạo lực giữa người Palestine và người Israel, điều đáng buồn là dẫn đến con số các nạn nhân và hoàn toàn mất lòng tin lẫn nhau. Giêrusalem, thành phố linh thiêng của người Do Thái, Kitô giáo và Hồi giáo, đặc biệt bị ảnh hưởng bởi điều này. Cái tên Giêrusalem gọi lên sứ mệnh trở thành một thành phố hòa bình, nhưng thật đáng buồn, nó đã trở thành một đấu trường của xung đột. Tôi tin tưởng rằng nó có thể tái khám phá ơn gọi trở thành một địa điểm và biểu tượng của sự gặp gỡ và chung sống hòa bình, đồng thời việc tiếp cận và tự do thờ phượng ở những nơi linh thiêng sẽ tiếp tục được bảo đảm và tôn trọng *theo nguyên trạng*. Đồng thời, tôi bày tỏ niềm hy vọng các cơ quan chức năng của Nhà nước Israel và Nhà nước Palestine có thể lấy lại can đảm và quyết tâm đối thoại trực tiếp để thực hiện giải pháp hai nhà nước về mọi phương diện, phù hợp với với luật pháp quốc tế và tất cả các nghị quyết thích hợp của Liên hiệp quốc.

Như quý vị đã biết, vào cuối tháng, cuối cùng tôi sẽ có thể đến Cộng hòa Dân chủ Congo với tư cách là một người hành hương hòa bình, với hy vọng bạo lực sẽ chấm dứt ở phía đông của đất nước, và con đường đối thoại và ý chí làm việc vì an ninh và lợi ích chung sẽ thắng thế. Cuộc hành hương của tôi sẽ tiếp tục ở Nam Sudan, nơi tôi sẽ được tháp tùng bởi Đức Tổng Giám Mục Canterbury và Vị Tổng Điều Hợp Giáo hội Trưởng lão Scotland. Cùng nhau chúng tôi mong muốn đoàn kết trước lời kêu gọi hòa bình của nhân dân cả nước và góp phần vào tiến trình hòa giải dân tộc.

Chúng ta cũng không được quên những tình huống khác vẫn còn bị đè nặng bởi ảnh hưởng của những cuộc xung đột vẫn chưa được giải quyết. Tôi đặc biệt nghĩ đến tình hình ở Nam Caucasus. Tôi kêu gọi các bên tôn trọng lệnh ngừng bắn, và tôi nhắc lại rằng việc thả các tù nhân quân sự và dân sự sẽ chứng tỏ là một bước quan trọng hướng tới một thỏa thuận hòa bình rất được mong đợi.

Tôi cũng nghĩ đến Yemen, nơi đạt được thỏa thuận ngừng bắn vào tháng 10 vừa qua, nhưng nhiều thường dân vẫn tiếp tục chết vì bom mìn, và đến Ethiopia, nơi tôi tin tưởng tiến trình hòa bình sẽ tiếp tục và cộng đồng quốc tế sẽ tái khẳng định cam kết đáp ứng cuộc khủng

hoảng nhân đạo mà quốc gia này đang trải nghiệm.

Tôi cũng quan tâm sâu xa đến tình hình ở Tây Phi, ngày càng bị tàn phá bởi các hành động bạo lực khủng bố. Tôi đặc biệt nghĩ đến những tình huống bi thảm mà người dân Burkina Faso, Mali và Nigeria phải chịu đựng, và tôi bày tỏ niềm hy vọng rằng các quá trình chuyển tiếp đang diễn ra ở Sudan, Mali, Chad, Guinea và Burkina Faso sẽ diễn ra trong sự tôn trọng đối với nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân có liên hệ.

Tôi đặc biệt chú ý đến tình hình của Myanmar, hai năm nay đã trải qua bạo lực, đau khổ và chết chóc. Tôi mời cộng đồng quốc tế làm việc để cụ thể hóa các tiến trình hòa giải và tôi kêu gọi tất cả các bên liên quan thực hiện lại con đường đối thoại, để khôi phục lại niềm hy vọng cho người dân của vùng đất thân yêu đó.

Cuối cùng, tôi nghĩ đến Bán đảo Triều Tiên, và tôi bày tỏ hy vọng rằng thiện chí và cam kết hòa giải sẽ không giảm sút, để đạt được hòa bình và thịnh vượng mà toàn thể người dân Triều Tiên rất mong muốn.

Tuy nhiên, tất cả các cuộc xung đột đều dẫn đến những hậu quả chết người của việc liên tục sử dụng đến việc sản xuất các loại vũ khí mới và ngày càng tinh vi hơn, điều này đôi khi được biện minh bằng lập luận cho rằng “hòa bình không thể được bảo đảm ngoại trừ trên cơ sở cân bằng vũ khí như nhau”. [4] Cần phải thay đổi lối suy nghĩ này và tiến tới giải trừ quân bị toàn diện, vì không thể có hòa bình khi các công cụ chết chóc đang sinh sôi nảy nở.

Kính thưa quý vị đại sứ

Vào thời điểm xảy ra xung đột lớn như vậy, chúng ta không thể không băn khoăn về việc làm thế nào chúng ta có thể dệt lại những sợi chỉ hòa bình. Chúng ta bắt đầu ở đâu?

Để phác thảo một câu trả lời, tôi muốn cùng quý vị trình bày một số yếu tố của thông điệp *Pacem in Terris*, một văn bản tiếp tục rất hợp thời, mặc dù bối cảnh quốc tế đã thay đổi rất nhiều. Thánh Gioan XXIII đã xác tín rằng hòa bình có thể thực hiện được khi tôn trọng bốn điều thiện căn bản: *sự thật, công lý, liên đới và tự do*. Những điều này đóng vai trò trụ cột điều chỉnh mối tương quan giữa các cá nhân cũng như các cộng đồng chính trị. [5]

Các chiều kích này giao thoa trong tiền đề căn bản này “mỗi con người là một ngôi vị, sở hữu một bản chất được phú cho trí thông minh và ý chí tự do. Như vậy, anh ấy hoặc cô ấy có các quyền và nghĩa vụ cùng nhau phát sinh do hệ quả trực tiếp của bản chất của anh ấy hoặc cô ấy. Những quyền và nghĩa vụ này là phổ quát và bất khả xâm phạm, và do đó hoàn toàn không thể chuyển nhượng”. [6]

Hòa bình trong sự thật

Xây dựng hòa bình trong sự thật trước hết có nghĩa là tôn trọng con người với “quyền được sống và sự toàn vẹn về thân thể” [7] của họ và bảo đảm “quyền tự do điều tra sự thật cũng như quyền tự do ngôn luận và xuất bản” của họ [số 8]. Điều này đòi hỏi các thẩm quyền dân sự phải “đóng góp tích cực vào việc tạo ra một môi trường tổng thể, trong đó các cá nhân có thể

vừa bảo vệ các quyền của chính mình vừa thực hiện nghĩa vụ của mình, và có thể làm như vậy một cách dễ dàng”.[9]

Bất chấp những cam kết của tất cả các quốc gia nhằm tôn trọng quyền con người và các quyền tự do căn bản của mỗi người, thậm chí ngày nay, ở nhiều quốc gia, phụ nữ vẫn bị coi là công dân hạng hai. Họ phải chịu bạo lực và lạm dụng, đồng thời bị từ chối cơ hội học tập, làm việc, sử dụng tài năng của mình và được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe và thậm chí cả thực phẩm. Xét rằng khi quyền con người được công nhận đầy đủ cho tất cả mọi người, phụ nữ có thể cống hiến những đóng góp độc đáo của họ cho đời sống xã hội và trở thành đồng minh đầu tiên của hòa bình.

Hòa bình trước hết đòi hỏi phải bảo vệ sự sống, một điều tốt đẹp mà ngày nay đang bị đe dọa không những bởi xung đột, đói kém và bệnh tật, mà còn quá thường xuyên ngay cả khi còn trong bụng mẹ, thông qua việc cổ xúy cho “quyền được phá thai”. Tuy nhiên, không ai có thể đòi quyền đối với cuộc sống của một người khác, đặc biệt là một người không có sức mạnh và do đó hoàn toàn không có khả năng tự vệ. Vì lý do này, tôi kêu gọi lương tâm của những người nam nữ thiện chí, đặc biệt là những người có trách nhiệm chính trị, hãy cố gắng bảo vệ quyền của những người yếu thế nhất và chống lại nền văn hóa vứt bỏ, một nền văn hóa vứt bỏ cũng ảnh hưởng một cách bi thảm đến người bệnh, người khuyết tật và người già. Các quốc gia có trách nhiệm chính là bảo đảm để các công dân được hỗ trợ trong mọi giai đoạn của cuộc sống con người, cho đến khi chết tự nhiên, và làm như vậy theo cách khiến mỗi người cảm thấy được đồng hành và chăm sóc, ngay cả trong những thời khắc nhạy cảm nhất của cuộc đời họ.

Quyền sống cũng bị đe dọa ở những nơi mà án tử hình vẫn tiếp tục được áp dụng, như trường hợp trong những ngày này ở Iran, sau các cuộc biểu tình gần đây đòi hỏi sự tôn trọng nhiều hơn đối với phẩm giá của phụ nữ. Hình phạt tử hình không thể được sử dụng cho một nền công lý bị coi là của Nhà nước, vì nó không tạo ra sự can gián cũng như không mang lại công lý cho các nạn nhân, mà chỉ thúc đẩy khát khao báo thù. Vì vậy, tôi kêu gọi chấm dứt án tử hình, vốn luôn luôn không thể chấp nhận được vì nó tấn công quyền bất khả xâm phạm và phẩm giá của con người, theo luật pháp của tất cả các quốc gia trên thế giới. Chúng ta không thể bỏ qua sự thật này là, cho đến giây phút cuối cùng của họ, một người vẫn có thể hối cải và thay đổi.

Đáng thương thay, chúng ta ngày càng chứng kiến sự xuất hiện của một “nỗi sợ” phải sống, nỗi sợ mà ở nhiều nơi đã biến thành nỗi sợ tương lai và một khó khăn trong việc tạo lập gia đình và đưa con cái vào thế giới. Trong một số bối cảnh, tôi nghĩ chẳng hạn như ở Ý, tỷ lệ sinh đang giảm một cách nguy hiểm, một mùa đông nhân khẩu học thực sự, gây nguy hiểm cho chính tương lai của xã hội. Tôi muốn một lần nữa khuyến khích người dân Ý yêu quý hãy kiên cường đương đầu và hy vọng những thách thức của thời điểm hiện tại bằng cách khơi dậy sức mạnh từ cội nguồn tôn giáo và văn hóa của họ.

Các nỗi sợ hãi được thúc đẩy bởi sự thiếu hiểu biết và định kiến, và do đó dễ biến thành xung đột. Giáo dục là thuốc giải độc cho điều này. Tòa Thánh thúc đẩy một tầm nhìn toàn diện về giáo dục, trong đó “việc trau dồi các giá trị tôn giáo có thể bắt kịp với kiến thức khoa học và không ngừng nâng cao tiến bộ kỹ thuật”. [10] Công việc giáo dục luôn đòi hỏi phải bày tỏ

lòng tôn trọng toàn diện đối với con người, đối với diện mạo tự nhiên của họ, và tránh áp đặt một cách nhìn mới lạ và mơ hồ về con người. Điều này đòi hỏi phải tích hợp các quá trình của con người, tinh thần, trí tuệ và tăng trưởng nghề nghiệp, do đó cho phép con người được giải phóng khỏi nhiều hình thức nô lệ và, trong tự do và trách nhiệm, đảm nhận vị trí của mình trong xã hội. Về vấn đề này, không thể chấp nhận được việc một bộ phận dân tộc bị loại khỏi giáo dục, như đang xảy ra với phụ nữ Afghanistan.

Giáo dục là con mồi của một cuộc khủng hoảng thậm chí còn trở nên nghiêm trọng hơn do tác động tàn phá của đại dịch và bởi kịch bản địa chính trị đầy rắc rối. Về vấn đề này, Hội nghị thượng đỉnh về chuyển đổi giáo dục do Tổng thư ký Liên hợp quốc triệu tập tại New York vào tháng 9 năm ngoái đã mang đến cho các chính phủ cơ hội duy nhất để áp dụng các chính sách đúng cảm nhằm đối mặt với “thảm họa giáo dục” hiện nay và ban hành các quyết định cụ thể, nhằm đạt được việc giảng dạy có chất lượng cho tất cả mọi người vào năm 2030. Cầu mong các quốc gia tìm được lòng can đảm để đảo ngược mối tương quan đáng xấu hổ và không cân xứng giữa tài trợ công cho giáo dục và chi tiêu cho vũ khí!

Hòa bình cũng kêu gọi sự công nhận hoàn cầu về tự do tôn giáo. Điều đáng lo ngại là mọi người đang bị bức hại chỉ vì họ công khai tuyên xưng đức tin của mình và ở nhiều quốc gia, quyền tự do tôn giáo bị hạn chế. Khoảng một phần ba dân số thế giới sống trong những điều kiện này. Cùng với việc thiếu tự do tôn giáo, còn có sự đàn áp vì lý do tôn giáo. Tôi không thể không nhắc đến, như một số thống kê đã cho thấy, cứ bảy Kitô hữu thì có một người bị bách hại. Tại đây, tôi bày tỏ hy vọng rằng *Đặc phái viên mới của Liên minh Châu Âu* về thúc đẩy tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng bên ngoài Liên minh Châu Âu, sẽ có thể bố trí các nguồn lực và phương tiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ cụ thể của mình một cách thỏa đáng.

Đồng thời, chúng ta không nên bỏ qua thực tế là bạo lực và các hành vi kỳ thị chống lại các Kitô hữu cũng đang gia tăng ở các quốc gia mà Kitô hữu không phải là thiểu số. Tự do tôn giáo cũng bị đe dọa ở bất cứ nơi nào các tín hữu thấy khả năng bày tỏ niềm tin của họ trong đời sống xã hội bị hạn chế do hiểu sai về tính bao trùm (inclusiveness). Tự do tôn giáo, không thể bị rút gọn vào tự do thờ phượng, là một trong những điều kiện tối thiểu để có một lối sống đáng hoàng. Các chính phủ có nghĩa vụ bảo vệ quyền này và bảo đảm để mỗi người, theo cách phù hợp với lợi ích chung, đều có cơ hội hành động theo lương tâm của mình, kể cả trong lĩnh vực công cộng và trong khi thực hiện nghề nghiệp của họ.

Tôn giáo cung cấp những cơ hội đích thực cho việc đối thoại và gặp gỡ giữa các dân tộc và các nền văn hóa khác nhau. Quốc hội Timor-Leste đã làm chứng cho điều này trong quyết định nhất trí phê duyệt *Văn kiện về Tình huynh đệ Nhân loại* mà tôi đã ký với Đại Imam của Al-Azhar vào năm 2019 và bằng cách đưa Văn kiện vào các chương trình của các tổ chức văn hóa và giáo dục của quốc gia. Cá nhân tôi đã có thể trải nghiệm điều này trong chuyến thăm Kazakhstan vào tháng 9 năm ngoái nhân dịp tham dự Đại hội lần thứ bảy của các nhà lãnh đạo các tôn giáo thế giới và truyền thống, tôi đã chia sẻ một số mối quan tâm về thế giới ngày nay và tận mắt chứng kiến điều này: các tôn giáo “không phải là một vấn đề, nhưng là một phần của giải pháp cho một cuộc sống hài hòa hơn trong xã hội”.^[11] Một điều quan trọng không kém là chuyến viếng thăm của tôi đến Bahrain, nơi mà một bước tiến xa hơn đã được thực hiện trong cuộc hành trình của các tín hữu Kitô giáo và Hồi giáo.

Người ta thường cố gắng đổ lỗi cho tôn giáo về những xung đột khác nhau trong gia đình nhân loại của chúng ta, và những nỗ lực đáng trách đôi khi được thực hiện để lợi dụng tôn giáo cho những mục đích thuần túy chính trị. Điều này đi ngược lại với cách hiểu của Kitô giáo, vốn coi gốc rễ của mọi xung đột là ở sự mất cân bằng hiện diện trong trái tim con người: theo lời của Tin Mừng, “từ bên trong, từ lòng người mà ra những ý nghĩ tà ác” (Mc 7: 21). Kitô giáo là một lực lượng hòa bình, vì nó khuyến khích hoán cải và thực hành nhân đức.

Hòa bình trong công lý

Xây dựng hòa bình đòi hỏi phải theo đuổi công lý. Cuộc khủng hoảng năm 1962 đã được ngăn chặn nhờ sự đóng góp của những người nam nữ thiện chí, những người có thể đưa ra các giải pháp phù hợp để ngăn chặn căng thẳng chính trị biến thành một cuộc chiến thực sự. Đó cũng là do niềm tin này: các tranh chấp có thể được giải quyết trong khuôn khổ luật pháp quốc tế và thông qua các tổ chức đó, chủ yếu là Liên hiệp quốc, được thành lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai và khuyến khích ngoại giao đa phương. Theo lời của Thánh Gioan XXIII, “Tổ chức Liên Hiệp Quốc có mục tiêu đặc biệt là duy trì và củng cố hòa bình giữa các quốc gia, khuyến khích và hỗ trợ các mối quan hệ hữu nghị giữa họ, dựa trên các nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác sâu rộng trong mọi lĩnh vực nỗ lực của con người”. [12]

Cuộc xung đột hiện nay ở Ukraine đã làm cho cuộc khủng hoảng từ lâu đã ảnh hưởng đến hệ thống đa phương trở nên rõ ràng hơn, hệ thống này cần phải suy nghĩ lại một cách sâu sắc nếu nó muốn đáp ứng một cách thỏa đáng những thách thức của thời đại chúng ta. Điều này đòi hỏi một cuộc cải cách các cơ quan cho phép nó hoạt động hữu hiệu, để chúng có thể thực sự đại diện cho các nhu cầu và sự nhạy cảm của tất cả các dân tộc, và tránh các thủ tục mang lại sức nặng lớn hơn cho một số người, gây bất lợi cho những người khác. Vấn đề không phải là tạo ra các liên minh, mà là tạo cơ hội cho mọi người trở thành đối tác trong cuộc đối thoại.

Điều tốt đẹp vĩ đại có thể đạt được bằng cách cùng nhau làm việc. Chúng ta chỉ cần nghĩ đến những sáng kiến đáng ca ngợi nhằm xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ người di cư, chống biến đổi khí hậu, thúc đẩy giải trừ vũ khí hạt nhân và cung cấp viện trợ nhân đạo. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, các diễn đàn quốc tế khác nhau đã chứng kiến sự gia tăng của tình trạng phân cực và nỗ lực áp đặt một lối suy nghĩ duy nhất, cản trở đối thoại và gạt ra ngoài lề những người có cách nhìn sự việc khác biệt. Đang có nguy cơ trôi dạt vào điều ngày càng có vẻ như một chủ nghĩa toàn trị về ý thức hệ thúc đẩy sự không khoan dung đối với những người bất đồng với những quan điểm nhất định được cho là đại diện cho “sự tiến bộ”, nhưng trên thực tế có vẻ như sẽ dẫn đến sự thụt lùi tổng thể của nhân loại, với sự vi phạm tự do tư tưởng và tự do lương tâm.

Ngoài ra, ngày càng có nhiều nguồn lực được chỉ cho việc áp đặt các hình thức thực dân hóa ý thức hệ, đặc biệt là đối với các nước nghèo hơn, và kết nối trực tiếp việc cung cấp viện trợ kinh tế với việc chấp nhận các ý thức hệ đó. Điều này đã làm căng thẳng cuộc tranh luận trong các tổ chức quốc tế, cản trở những trao đổi hữu hiệu và thường dẫn đến xu hướng giải quyết các vấn đề một cách độc lập và do đó, trên cơ sở các mối quan hệ quyền lực.

Trong chuyến thăm Canada vào tháng 7 năm ngoái, tôi đã có thể trực tiếp trải nghiệm những

hậu quả của việc thực dân hóa, đặc biệt là trong các cuộc gặp gỡ của tôi với những người dân bản địa đã phải chịu đựng các chính sách đồng hóa trong quá khứ. Những nỗ lực nhằm áp đặt lối suy nghĩ xa lạ lên các nền văn hóa khác mở đường cho sự đối đầu gay gắt và đôi khi thậm chí là bạo lực.

Nhân danh tình liên đới đó “được sinh ra từ ý thức cho rằng chúng ta phải chịu trách nhiệm về sự mong manh của người khác khi chúng ta cố gắng xây dựng một tương lai chung”, [13] chúng ta phải quay trở lại với đối thoại, lắng nghe và thương lượng lẫn nhau, đồng thời cố vũ trách nhiệm và hợp tác chung trong việc theo đuổi lợi ích chung. Các cố gắng nhằm ngăn chặn hoặc phủ quyết thảo luận sẽ chỉ thúc đẩy sự chia rẽ hơn nữa.

Hòa bình trong liên đới

Trong *Sứ điệp hàng năm của tôi cho Ngày Hòa bình Thế giới*, tôi đã lưu ý rằng đại dịch Covid-19 đã để lại “nhận thức rằng tất cả chúng ta đều cần đến nhau”. [14] Con đường hòa bình là con đường liên đới, vì không ai có thể được cứu rỗi một mình. Chúng ta sống trong một thế giới kết nối với nhau đến mức, cuối cùng, hành động của mỗi người sẽ gây hậu quả cho mọi người khác.

Ở đây, tôi muốn kéo sự chú ý đến ba lĩnh vực trong đó, mối liên kết qua lại này vốn hiệp nhất gia đình nhân loại ngày nay, được cảm nhận một cách đặc biệt, và là những lĩnh vực đặc biệt cần đến tình liên đới hơn nữa.

Lĩnh vực đầu tiên là *vấn đề di cư*, liên quan đến toàn bộ các khu vực trên thế giới. Thường thì đó là vấn đề của những cá nhân chạy trốn khỏi chiến tranh và bách hại, và những người phải đối đầu với những nguy hiểm to lớn. Sau đó, “mọi người đều có quyền tự do đi lại... di cư đến các quốc gia khác và cư trú ở đó” [15] và mọi người nên có khả năng trở về quê hương của mình.

Di cư là một vấn đề mà chúng ta không thể “tiến lên một cách ngẫu nhiên”. Để hiểu điều này, chúng ta chỉ cần nhìn vào Địa Trung Hải, nơi đã trở thành một ngôi mộ đồ sộ. Những sinh mạng bị mất đó là biểu tượng của sự sụp đổ của nền văn minh, như tôi đã lưu ý trong chuyến đi đến Malta vào mùa xuân năm ngoái. Ở châu Âu, có một nhu cầu cấp thiết là củng cố khung pháp lý thông qua việc phê chuẩn *Hiệp ước mới về Di cư và Tị nạn*, để đưa ra các chính sách phù hợp nhằm tiếp nhận, đồng hành, thúc đẩy và hội nhập người di cư. Đồng thời, tình liên đới đòi hỏi rằng gánh nặng của các hoạt động cần thiết để hỗ trợ và chăm sóc những người bị đắm tàu không hoàn toàn đổ lên người dân của các điểm cập bến chính.

Lĩnh vực thứ hai liên quan đến *nền kinh tế và việc làm*. Các cuộc khủng hoảng trong những năm gần đây đã làm nổi bật những giới hạn của một hệ thống kinh tế hướng đến việc tạo ra lợi nhuận cho một số ít hơn là tạo cơ hội mang lại lợi ích cho nhiều người; một nền kinh tế tập trung vào tiền hơn là sản xuất hàng hóa hữu dụng. Điều này đã tạo ra nhiều doanh nghiệp mong manh hơn và thị trường lao động bất công. Cần phải khôi phục phẩm giá cho doanh nghiệp và việc làm, chống lại mọi hình thức bóc lột dẫn đến việc coi người lao động như một món hàng, vì “không có công việc xứng đáng và được trả công công bằng, những người trẻ tuổi sẽ không thực sự trưởng thành và sự bất bình đẳng sẽ gia tăng”. [16]

Lĩnh vực thứ ba là *chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta*. Chúng ta đang liên tục chứng kiến kết quả của biến đổi khí hậu và những tác động nghiêm trọng của chúng đối với cuộc sống của toàn thể người dân, hoặc bằng sự tàn phá mà chúng tạo ra, như trường hợp của Pakistan ở những khu vực bị lũ lụt, nơi dịch bệnh bùng phát do nước tù đọng gây ra tiếp tục gia tăng; hoặc ở những khu vực rộng lớn của Thái Bình Dương, nơi sự hâm nóng hoàn cầu đã gây ra thiệt hại lớn cho nghề đánh cá, là cơ sở của cuộc sống hàng ngày cho toàn bộ dân cư; hay ở Somalia và toàn bộ vùng Sừng châu Phi, nơi hạn hán đang gây ra nạn đói trầm trọng; và trong những ngày gần đây cũng vậy, tại Hoa Kỳ, nơi mà những trận bão tuyết bất ngờ và dữ dội đã gây ra nhiều cái chết.

Mùa hè năm ngoái, Tòa thánh đã chọn tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, như một phương tiện hỗ trợ tinh thần cho nỗ lực của tất cả các quốc gia trong việc hợp tác, phù hợp với trách nhiệm và khả năng tương ứng của họ, nhằm đưa ra một giải pháp hữu hiệu và ứng phó phù hợp với những thách thức do biến đổi khí hậu gây ra. Hy vọng rằng các bước được thực hiện tại COP27 với việc thông qua *Kế hoạch thực hiện Sharm el-Sheikh*, dù còn hạn chế, có thể nâng cao nhận thức của mọi người về một vấn đề cấp bách không thể bỏ qua. Tuy nhiên, các mục tiêu đầy hứa hẹn đã được thống nhất trong Hội nghị Đa dạng sinh học của Liên hợp quốc (COP15) được tổ chức tại Montreal vào tháng trước.

Hòa bình trong tự do

Cuối cùng, xây dựng hòa bình đòi hỏi không dành chỗ cho “sự vi phạm tự do, toàn vẹn và an ninh của các quốc gia khác, bất kể việc mở rộng lãnh thổ của họ là gì hoặc khả năng phòng thủ của họ là gì”.^[17] Điều này chỉ có thể xảy ra nếu, trong mỗi cộng đồng đơn nhất, không tồn tại thứ văn hóa áp bức và xâm lược, trong đó người lân cận của chúng ta bị coi là kẻ thù phải tấn công, thay vì là anh chị em để chào đón và ôm ấp.^[18]

Nguyên nhân gây lo ngại là ở nhiều nơi trên thế giới, nền dân chủ và phạm vi tự do mà nó tạo ra đang suy yếu, dù có những hạn chế của bất cứ hệ thống nhân bản nào. Chính phụ nữ hoặc các dân tộc thiểu số thường phải trả giá cho điều này, cũng như toàn bộ các xã hội trong đó tình trạng bất ổn dẫn đến căng thẳng xã hội và thậm chí xung đột vũ trang.

Trong nhiều lĩnh vực, một dấu hiệu suy yếu của nền dân chủ là sự phân cực chính trị và xã hội ngày càng gia tăng, không giúp giải quyết các vấn đề cấp bách của công dân. Tôi nghĩ đến các quốc gia khác nhau ở Châu Mỹ nơi mà các cuộc khủng hoảng chính trị đầy rẫy những căng thẳng và các hình thức bạo lực làm trầm trọng thêm các xung đột xã hội. Đặc biệt, tôi muốn đề cập đến các sự kiện gần đây ở Peru và trong những giờ gần đây nhất ở Brazil, và tình hình đáng lo ngại ở Haiti, nơi các biện pháp cuối cùng đang được thực hiện để giải quyết cuộc khủng hoảng chính trị đã diễn ra trong một thời gian. Có một nhu cầu liên tục để vượt qua những lối suy nghĩ đảng phái và làm việc để thúc đẩy lợi ích chung.

Tôi cũng đã theo dõi sát sao tình hình ở Libăng, nơi vẫn đang chờ cuộc bầu cử Tổng thống mới của nước Cộng hòa. Tôi tin tưởng rằng các nhà lãnh đạo chính trị sẽ nỗ lực hết sức để giúp đất nước phục hồi sau tình hình kinh tế và xã hội đầy kịch tính mà đất nước hiện đang trải qua.

Thưa các đại sứ, thưa quý bà và quý ông,

Thật tuyệt vời biết bao nếu, chỉ một lần thôi, chúng ta tụ họp lại đơn giản để tạ ơn Chúa Toàn năng vì những ơn lành liên tục của Người, mà không cần phải liệt kê tất cả những sự kiện bi thảm đang hoành hành trên thế giới của chúng ta. Nếu tôi có thể trích dẫn một lần nữa những lời của Đức Gioan XXIII, “tuy nhiên, chúng ta vẫn hy vọng rằng, bằng cách thiết lập liên lạc với nhau và bằng chính sách đàm phán, các quốc gia sẽ nhận thức rõ hơn về các mối quan hệ tự nhiên ràng buộc họ với nhau như những người đàn ông và đàn bà. Chúng ta cũng hy vọng rằng họ sẽ nhận thức một cách công bằng hơn một trong những nhiệm vụ chính bắt nguồn từ bản chất chung của chúng ta: đó là tình yêu, chứ không phải sự sợ hãi, phải chi phối mối quan hệ giữa các cá nhân và giữa các quốc gia. Đặc điểm căn bản của tình yêu là nó lôi kéo những người đàn ông và đàn bà lại với nhau bằng mọi cách, chân thành gắn kết với nhau trong mối quan hệ của tinh thần và vật chất; và đây là sự kết hợp mà từ đó có thể tuôn đổ muôn vàn phúc lành”.[19]

Với những tình cảm trên, tôi gửi đến quý vị và các quốc gia mà quý vị đại diện những lời chúc tốt đẹp chân thành nhất cho năm mới.

Cảm ơn quý vị!

[1] Tông hiến *Praedicate Evangelium* (19 tháng 3 năm 2022), Art. 1.

[2] Ngày 11 tháng 4 năm 1963. Cf. AAS 55 (1963), 257-304.

[3] *Pacem in Terris* (ed. Carlen), 111.

[4] *Pacem in Terris*, 110.

[5] X. *Đd.*, 85.

[6] *Đd.*, 9.

[7] *Đd.*, 11.

[8] *Đd.*, 12.

[9] *Đd.*, 63.

[10] *Đd.*, 153.

[11] *Diễn văn trước Phiên họp toàn thể của Đại hội VII Lãnh đạo các Tôn giáo Thế giới và Truyền thống*, Astana, ngày 14 tháng 9 năm 2022.

[12] *Pacem in Terris*, 142.

[13] Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), 115.

[14] *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới năm 2023* (8 tháng 12 năm 2022), 3.

[15] *Pacem in Terris*, 25.

[16] *Diễn văn trước những người tham gia Sự kiện “Nền kinh tế của Francesco”*, Assisi, ngày 24 tháng 9 năm 2022.

[17] *Pacem in Terris*, 124. X. PIUS XII, *Thông điệp phát thanh Giáng sinh*, 24 tháng 12 năm 1941.

Cuộc phỏng vấn của AP: Đức Phanxicô nói đồng tính luyến ái không phải là một tội ác (Ngày 26/01/2023)

Theo ký giả Nicole Winfield của A.P., trong lời phát biểu với The Associated Press tại Vatican, Thứ Ba, ngày 24 tháng 1 năm 2023, Đức Phanxicô thừa nhận rằng các giám mục Công Giáo ở một số nơi trên thế giới ủng hộ các luật lệ kết tội hình sự đồng tính luyến ái hoặc kỳ thị cộng đồng LGBTQ, và chính ngài cũng từng đề cập đến đồng tính luyến ái theo hướng "tội lỗi." Nhưng ngài gán các thái độ này cho bối cảnh văn hóa, và nói rằng các giám mục đặc biệt cần phải trải qua một diễn trình thay đổi để nhận ra phẩm giá của mọi người.

Thực vậy, theo Winfield, Đức Giáo Hoàng Phanxicô chỉ trích các luật lệ kết tội hình sự đồng tính luyến ái là “bất công”; ngài nói rằng con cái Thiên Chúa có thể nào, Người yêu thương họ thế ấy và kêu gọi các giám mục Công Giáo ủng hộ luật chào đón những người LGBTQ vào Giáo Hội.

“Đồng tính luyến ái không phải là một tội ác,” Đức Phanxicô nói như thế trong một cuộc phỏng vấn độc quyền hôm thứ Ba với hãng thông tấn AP.

Đức Phanxicô thừa nhận rằng các giám mục Công Giáo ở một số nơi trên thế giới ủng hộ luật lệ kết tội hình sự đồng tính luyến ái hoặc kỳ thị người LGBTQ, và chính ngài cũng từng đề cập đến vấn đề này theo hướng “tội lỗi”. Nhưng ngài gán các thái độ này cho bối cảnh văn hóa, và nói rằng các giám mục đặc biệt cần phải trải qua một diễn trình thay đổi để nhận ra phẩm giá của mọi người.

“Các giám mục này phải có một diễn trình hoán cải,” ngài nói, đồng thời nói thêm rằng họ nên áp dụng “sự dịu dàng, như Thiên Chúa vốn dành cho mỗi người chúng ta.”

Những bình luận của Đức Phanxicô, được những người ủng hộ quyền của người đồng tính ca ngợi là một cột mốc quan trọng, là lời đầu tiên được một vị giáo hoàng thốt ra về những luật như vậy. Nhưng chúng cũng nhất quán với cách tiếp cận tổng thể của ngài đối với người LGBTQ và niềm tin rằng Giáo Hội Công Giáo nên chào đón tất cả mọi người và không phân biệt đối xử.

Khoảng 67 quốc gia hoặc khu vực tài phán trên toàn thế giới đã kết tội hình sự hoạt động tình dục đồng tính đồng thuận, 11 trong số đó có thể đã áp dụng án tử hình, theo The Human Dignity Trust, tổ chức hoạt động để chấm dứt những luật như vậy. Các chuyên gia cho biết ngay cả khi luật không được thực thi, luật vẫn góp phần gây ra sách nhiễu, kỳ thị và bạo lực đối với người LGBTQ.

Tại Hoa Kỳ, hơn một chục tiểu bang vẫn có luật chống đồng tính luyến ái, bất chấp phán quyết của Tòa án Tối cao năm 2003 tuyên bố chúng vi hiến. Những người ủng hộ quyền của người đồng tính nói rằng luật cũ được sử dụng để biện minh cho hành vi sách nhiễu và nêu luật lệ mới, chẳng hạn như luật “Không nói đồng tính” ở Florida, cấm dạy về xu hướng tính dục và bản sắc phái tính từ mẫu giáo đến lớp ba, làm bằng chứng về những nỗ lực liên tục để gạt người LGBTQ ra ngoài lề xã hội.

Liên Hiệp Quốc đã nhiều lần kêu gọi chấm dứt hoàn toàn các luật lệ kết tội hình sự đồng tính luyến ái; họ nói rằng chúng vi phạm quyền riêng tư và tự do không bị kỳ thị và vi phạm nghĩa vụ của các quốc gia theo luật pháp quốc tế phải bảo vệ nhân quyền của tất cả mọi người, bất kể xu hướng tính dục hoặc bản sắc phái tính của họ.

Tuyên bố những luật như vậy là “bất công”, Đức Phanxicô nói rằng Giáo Hội Công Giáo có thể và nên hành động để chấm dứt chúng. Ngài nói, “Nó phải làm điều này. Nó phải làm điều này”.

Đức Phanxicô trích dẫn Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo khi nói rằng những người đồng tính phải được chào đón và tôn trọng, và không nên bị gạt ra ngoài lề hoặc phân biệt đối xử.

Đức Phanxicô nói với AP tại cư sở ở Vatican của ngài, “Tất cả chúng ta đều là con cái của Thiên Chúa, và chúng ta có thể nào Thiên Chúa yêu thương chúng ta thế ấy và vì sức mạnh mà mỗi người chúng ta đấu tranh cho phẩm giá của mình”.

Nhận xét của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trước chuyến đi đến Châu Phi, nơi những luật như vậy là phổ biến, cũng như ở Trung Đông. Nhiều luật lệ có từ thời thuộc địa Anh hoặc được lấy cảm hứng từ luật Hồi giáo. Một số giám mục Công Giáo đã mạnh mẽ ủng hộ chúng như phù hợp với giáo huấn của Vatican, trong khi những vị khác kêu gọi lật đổ chúng vì vi phạm phẩm giá căn bản của con người.

Vào năm 2019, Đức Phanxicô đã được dự kiến sẽ đưa ra một tuyên bố phản đối việc kết tội hình sự đồng tính luyến ái trong cuộc gặp gỡ các nhóm nhân quyền vốn tiến hành nghiên cứu về tác động của những luật đó và điều gọi là “liệu pháp hoán cải”.

Cuối cùng, sau khi tin tức về buổi tiếp kiến bị rò rỉ, Đức Giáo Hoàng đã không gặp gỡ các nhóm này. Thay vào đó, vị thứ 2 đứng đầu Vatican đã tiếp họ và tái khẳng định “phẩm giá của mỗi con người và chống lại mọi hình thức bạo lực”.

Không có dấu hiệu nào cho thấy Đức Phanxicô lên tiếng về những luật như vậy hiện nay vì người tiền nhiệm bảo thủ hơn của ngài, Đức Bênêđictô XVI, vừa qua đời. Vấn đề này chưa bao giờ được nêu ra trong một cuộc phỏng vấn, nhưng Đức Phanxicô sẵn sàng trả lời, thậm chí trích dẫn số liệu thống kê về số quốc gia mà đồng tính luyến ái bị coi là tội phạm.

Hôm thứ Ba, Đức Phanxicô nói rằng cần phải có sự phân biệt giữa tội ác và tội lỗi liên quan đến đồng tính luyến ái. Giáo huấn của Giáo hội cho rằng các hành vi đồng tính luyến ái là tội

lỗi, hoặc "rối loạn từ bản chất", nhưng những người đồng tính phải được đối xử một cách hợp nhân phẩm và tôn trọng.

Nói đùa với chính mình, Đức Phanxicô nói rõ quan điểm: “Đó không phải là một tội ác. Đúng, nhưng đó là một tội lỗi. Tốt thôi, nhưng trước tiên hãy phân biệt giữa tội lỗi và tội ác”.

“Thiếu bác ái với nhau cũng là một tội lỗi,” ngài nói thêm.

Đức Phanxicô đã không thay đổi giáo huấn của Giáo Hội, một giáo huấn từ lâu vốn chọc tức những người Công Giáo đồng tính. Nhưng ngài đã biến việc tiếp cận những người LGBTQ thành một dấu ấn trong triều giáo hoàng của ngài.

Những bình luận của Đức Giáo Hoàng không đề cập chuyên biệt đến những người chuyển phái tính hoặc không thuộc hai phái tính, chỉ đề cập đến đồng tính luyến ái, nhưng những người ủng hộ việc đưa LGBTQ vào Giáo Hội Công Giáo nhiều hơn đã ca ngợi những bình luận của Đức Giáo Hoàng như một bước tiến quan trọng.

Sarah Kate Ellis, chủ tịch kiêm giám đốc điều hành của nhóm vận động GLAAD có trụ sở tại Hoa Kỳ, cho biết, “Tuyên bố lịch sử của ngài sẽ gửi một thông điệp tới các nhà lãnh đạo thế giới và hàng triệu người Công Giáo trên khắp thế giới: Những người LGBTQ xứng đáng được sống trong một thế giới không có bạo lực và lên án, đồng thời có nhiều lòng nhân ái và sự thấu hiểu hơn”.

New Ways Ministry, một nhóm Công Giáo vận động cho LGBTQ, cho biết sự im lặng của phẩm trật Giáo Hội đối với những luật như vậy cho đến nay đã có những tác động tàn phá, duy trì mãi mãi những chính sách như vậy và thúc đẩy những lời lẽ bạo lực chống lại những người LGBTQ.

Giám đốc điều hành của nhóm, Francis DeBernardo, nói trong một tuyên bố: “Đức Giáo Hoàng đang nhắc nhở Giáo hội rằng cách mọi người đối xử với nhau trong thế giới xã hội có tầm quan trọng đạo đức lớn hơn nhiều so với những gì mọi người có thể làm trong cảnh riêng tư của phòng ngủ”.

Một trong những vị Hồng Y được Đức Giáo Hoàng bổ nhiệm gần đây - Robert McElroy, giám mục của San Diego - nằm trong số những người Công Giáo muốn Giáo Hội tiến xa hơn và hoàn toàn chào đón những người LGBTQ vào Giáo Hội ngay cả khi họ đang hoạt động tình dục.

McElroy viết hôm thứ Ba trên tạp chí America của Dòng Tên, “một màu nhiệm ma quỷ trong tâm hồn con người đó là tại sao rất nhiều đàn ông và đàn bà có ác cảm sâu xa và thấu gan thấu ruột đối với các thành viên của các cộng đồng L.G.B.T. Nhân chứng chính của Giáo Hội khi đối diện với sự cố chấp này phải là một trong những cái ôm chứ không phải là khoảng cách hay sự lên án.”

Bắt đầu với tuyên bố nổi tiếng năm 2013 của ngài, "Tôi là ai mà dám phán xét?" — khi được hỏi về một linh mục được cho là đồng tính — Đức Phanxicô đã nhiều lần và công khai tiếp tục phục vụ các cộng đồng đồng tính nam và chuyển giới. Với tư cách là tổng giám mục của Buenos Aires, ngài ủng hộ việc cấp các biện pháp bảo vệ pháp lý cho các cặp đồng tính như một giải pháp thay thế cho việc tán thành hôn nhân đồng tính, điều mà giáo lý Công Giáo cấm đoán.

Bất chấp việc đang tay ra như vậy, Đức Phanxicô đã bị cộng đồng đồng tính Công Giáo chỉ trích vì một sắc lệnh năm 2021 từ văn phòng giáo lý của Vatican nói rằng Giáo Hội không thể ban phước lành cho các cặp đồng tính.

Vào năm 2008, Vatican đã từ chối ký vào một tuyên bố của Liên Hợp Quốc kêu gọi loại bỏ tội phạm đồng tính luyến ái, phàn nàn rằng văn bản đã vượt quá phạm vi ban đầu. Trong một tuyên bố vào thời điểm đó, Vatican kêu gọi các quốc gia tránh “sự phân biệt đối xử bất công” đối với người đồng tính và chấm dứt các hình phạt đối với họ.

Phản ứng trước phát biểu của Đức Phanxicô với thông tấn Associated Press về đồng tính luyến ái (Ngày 26/01/2023)

Trong lời phát biểu hôm 24 tháng 1, 2023 với hãng thông tấn A.P., về đồng tính luyến ái, tuy Đức Phanxicô có phân biệt giữa xu hướng đồng tính và hành vi đồng tính, nhưng chỉ thoáng qua, trong khi nói nhiều tới sự kiện đồng tính luyến ái không phải là một tội ác, một phạm vi không thuộc quyền hạn quyết định của ngài, hay của bất cứ thẩm quyền Giáo hội nào, nhưng từ đó, ngài lại khuyên các Giám mục phải "hoán cải". Hoán cải điều gì? Nét mơ hồ này không tránh khỏi sự phê bình chỉ trích của một số nhà bình luận. Trong bài này, chúng tôi xin trình bày hai phản ứng của Terry Mattingly và Philip Lawler:

A.P. nên đặt tựa đề cho cuộc phỏng vấn Đức Phanxicô: “Đức Giáo Hoàng nói rằng hành vi đồng tính luyến ái là tội lỗi, không phải tội ác.”

Ngày 25 tháng 1 năm 2023, trên trang mạng

<https://www.getreligion.org/getreligion/2023/1/25/that-timely-ap-interview-what-precisely-did-pope-francis-say-about-homosexual-sin>, Terry Mattingly nhận xét rằng A.P. nên đặt tựa đề cho cuộc phỏng vấn của họ với Đức Phanxicô: “Đức Giáo Hoàng nói rằng hành vi đồng tính luyến ái là tội lỗi, không phải tội ác”. Thay vì tựa đề hiện nay chỉ nói, theo ngài, đồng tính luyến ái không phải là tội ác!

Theo Mattingly, câu truyện đằng sau câu truyện này là điều đáng lưu ý. Trước hết, là thời điểm, nó xảy đến ngay sau những tin tức gần đây liên quan đến cái chết của Đức Bênêđictô XVI và một nhà lãnh đạo bảo thủ mạnh mẽ khác, Đức Hồng Y Pell.

Cũng có thể thời điểm của cuộc phỏng vấn này có liên quan đến các tiêu đề chẳng hạn như tiêu đề này trên tờ *The Telegraph*: “‘Các câu lạc bộ đồng tính’ hoạt động trong các chủng viện, Đức Bênêđictô nói trong cuộc công kích Đức Phanxicô sau khi qua đời: Cuốn sách mới của cố giáo hoàng đưa ra những khẳng định phi thường về Giáo Hội Công Giáo dưới thời vị kế nhiệm tiền bối của ngài”.

Nói gì? Bạn chưa thấy tin tức về câu chuyện này trên các tờ báo địa phương của bạn hoặc trên các bản tin buổi tối? Đây là một mẫu của báo cáo đó:

“Trong một cuộc tấn công dữ dội vào tình trạng của Giáo Hội Công Giáo dưới thời vị giáo hoàng kế nhiệm, Đức Bênêđictô XVI, người qua đời vào ngày 31 tháng 12 ở tuổi 95, nói rằng việc đào tạo nghề nghiệp cho thế hệ linh mục tương lai đang trên bờ ‘sụp đổ’.

“Ngài tuyên bố rằng một số giám mục cho phép các người đang được huấn luyện làm linh mục xem phim khiêu dâm như một lối thoát cho ham muốn tình dục của họ.

“Đức Bênêđictô đã chỉ thị rằng cuốn sách *Kitô giáo là gì* nên được xuất bản sau khi ngài qua đời. ...

“Đức Bênêđictô nói trong cuốn sách của mình rằng sự hiện hữu của ‘các câu lạc bộ đồng tính luyện ái’ đặc biệt phổ biến ở Mỹ và nói thêm: ‘Trong một số chủng viện, các câu lạc bộ đồng tính luyện ái hoạt động ít nhiều công khai’”.

Như bạn mong đợi, sau đây là bản tóm tắt không bị hiệu đính:

“Đức Bênêđictô, người có quan điểm bảo thủ về các vấn đề tín lý trái ngược với cách tiếp cận nhiều cảm thương hơn của Đức Phanxicô, phàn nàn rằng những cuốn sách trước đây của ngài bị một số thành phần của Giáo hội coi là duy truyền thống một cách nguy hiểm”.

Đối với những người đang chú ý, đó là "bảo thủ" ngược với "cảm thương".

Vậy, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói gì hay, một cách diễn đạt khác, hãng tin AP đã nói gì về việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói gì trong phần đầu của cuộc phỏng vấn — những phần chắc chắn sẽ được sử dụng trong hầu hết các ấn phẩm?

Trước khi chúng ta nói tới điều đó, chúng ta hãy xem Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói gì trong nhận xét được đặt gần CUỐI bản tường trình của AP, trong những đoạn có nhiều sắc xuất bị cắt xén trên nhiều tờ báo địa phương và khu vực?

Chúng ta rất nên thận trọng:

“... Đức Phanxicô nói rằng cần phải phân biệt giữa tội ác và tội lỗi liên quan đến đồng tính luyện ái.

“Ngài nói, ‘Đó không phải là một tội ác. Đúng, nhưng đó là một tội lỗi. Tốt thôi, nhưng trước tiên hãy phân biệt giữa tội lỗi và tội ác’.

“Ngài nói thêm, ‘Thiếu bác ái với nhau cũng là một tội lỗi’.

“Giáo lý Công Giáo cho rằng trong khi những người đồng tính phải được đối xử tôn trọng, thì những hành vi đồng tính luyện ái là ‘rối loạn từ bản chất’. Đức Phanxicô đã không thay đổi giáo huấn đó, nhưng ngài đã biến việc tiếp cận cộng đồng LGBTQ thành một dấu ấn trong triều giáo hoàng của ngài”.

Một lần nữa, chúng ta thấy báo chí chôn vùi một sự khác biệt vốn cực kỳ quan trọng trong giáo lý Kitô giáo truyền thống - nhưng lại là một sự khác biệt mà các thừa tác viên của Cách mạng Tình dục luôn bác bỏ một cách báo thù. Đức Giáo Hoàng khẳng định ranh giới giữa “đồng tính luyện ái,” xét về khuynh hướng tính dục, và “các hành vi đồng tính luyện ái”.

Đó là một dòng giáo lý màu đỏ tươi đáng để suy gẫm khi đọc ngôn ngữ mơ hồ được sử dụng trong phần còn lại của báo cáo AP.

Đây là câu hỏi: Việc ủng hộ luật “chống đồng tính luyến ái” có nghĩa là gì? Đó có phải là xu hướng đồng tính không? Đó có phải là giáo dục và vận động công khai thay mặt cho các chính nghĩa LGBTQ và lý thuyết phái tính, điều mà Đức Phanxicô đã tấn công như một kẻ thù xấu xa của tín lý Giáo Hội về hôn nhân và gia đình? Đây có phải là những luật cố gắng cấm các hành vi đồng tính luyến ái, ngay cả ở nơi riêng tư?

Một câu hỏi khác: Đức Giáo Hoàng Phanxicô mong đợi các giám mục làm gì ở những nơi trên thế giới, trong đó những luật lệ như thế này được các nhà lãnh đạo Hội giáo bảo vệ và, khi các Kitô hữu có quan điểm chống lại những luật lệ này, điều này được sử dụng chống lại họ trong các phát ngôn công khai?

Điều này đưa chúng ta đến những đoạn quan trọng nhất trong tường trình của AP:

“Đức Giáo Hoàng Phanxicô chỉ trích các luật lệ kết tội hình sự đồng tính luyến ái là ‘bất công’; ngài nói mọi con cái của Người như thế nào, Thiên Chúa yêu thương họ thế ấy và kêu gọi các giám mục Công Giáo ủng hộ luật chào đón những người LGBTQ vào Giáo Hội.

“‘Đồng tính luyến ái không phải là một tội ác’, Đức Phanxicô nói trong một cuộc phỏng vấn độc quyền hôm thứ Ba với hãng thông tấn AP.

“Đức Phanxicô thừa nhận rằng các giám mục Công Giáo ở một số nơi trên thế giới ủng hộ luật lệ kết tội hình sự đồng tính luyến ái hoặc kỳ thị cộng đồng LGBTQ, và chính ngài từng đề cập đến vấn đề này theo hướng ‘tội lỗi’. Nhưng ngài gán những thái độ như vậy cho bối cảnh văn hóa, và nói rằng các giám mục đặc biệt cần phải trải qua một diễn trình thay đổi để nhận ra phẩm giá của mọi người.

“‘Các giám mục này phải có một diễn trình hoán cải’, ngài nói, đồng thời nói thêm rằng họ nên áp dụng ‘sự dịu dàng, như Chúa dành cho mỗi người chúng ta’.

“Những bình luận của Đức Phanxicô là lời đầu tiên được một vị giáo hoàng thốt ra về những luật lệ như vậy, nhưng chúng nhất quán với cách tiếp cận chung của ngài đối với cộng đồng LGBTQ và niềm tin rằng Giáo Hội Công Giáo nên chào đón tất cả mọi người và không phân biệt đối xử”.

Đây là một đoạn quan trọng khác:

“Tuyên bố những luật lệ như vậy là ‘bất công’, Đức Phanxicô nói rằng Giáo Hội Công Giáo có thể và nên hành động để chấm dứt chúng. ‘Nó phải làm điều này. Nó phải làm điều này’, ngài nói thế.

“Đức Phanxicô trích dẫn Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo khi nói rằng những người đồng tính phải được chào đón và tôn trọng, và không nên bị gạt ra ngoài lề hoặc phân biệt đối xử.

“‘Tất cả chúng ta đều là con cái của Thiên Chúa, và chúng ta có thể nào, Thiên Chúa yêu thương chúng ta như vậy và vì sức mạnh mà mỗi người chúng ta đấu tranh cho phẩm giá của mình’, Đức Phanxicô nói với AP như thế tại cư sở của ngài ở Vatican”.

Còn một điểm thú vị nữa đáng để các phóng viên đặt câu hỏi tiếp theo. Trong thần học Kitô giáo, chắc chắn là Thiên Chúa “yêu chúng ta như chúng ta vốn là”. Điều đó không y hệt với việc nói rằng ý muốn của Thiên Chúa là những người mà Giáo Hội coi là “người có tội” nên thực hành những hành vi mà Giáo Hội, trong 2,000 năm, vẫn coi là “tội lỗi”, ngược với “tội ác”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ trả lời thế nào cho câu hỏi đó? Như tôi đã lưu ý, ngài đã đề cập đến chủ đề đó - trong phần trích dẫn được đặt ở cuối báo cáo.

Để kết luận, tôi kêu gọi độc giả tìm kiếm bài phân tích “tin tức mà bạn có thể sử dụng” này tại Crux của John L. Allen, Jr. Tựa đề bài báo: “có phải nhóm sách mới của Vatican báo hiệu không phải nội chiến mà là tổng hợp?”

Đúng như thế. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu một trong những cuốn sách được viết bởi người tiền nhiệm của vị đương kim giáo hoàng và chứa những nhận xét rất cụ thể và, vâng, rất đáng tin cậy về các mối đe dọa đối với tương lai của các hình thức Công Giáo truyền thống?

Sẽ có những tường trình tin tức ưu tú về cuốn sách mới của Đức Bênêđictô XVI hay không? Có lẽ không. Nếu câu trả lời là “có”, hãy chuẩn bị cho một cuộc tấn công từ cánh tả Công Giáo và vài từ, nếu có, từ các cuộc phỏng vấn mới với các nhà lãnh đạo Công Giáo bảo thủ - đặc biệt là các tổng giám mục người Mỹ không đội mũ đỏ.

Có rất nhiều mơ hồ lẫn lộn trong cuộc phỏng vấn của AP với Đức Giáo Hoàng

Philip Lawler của *Catholic World News*, ngày 25 tháng 1 năm 2023, có bài nhận định sau đây về các phát biểu của Đức Phanxicô trong cuộc phỏng vấn của A.P.

Lại một tháng nữa, lại một cuộc phỏng vấn nữa của Đức Giáo Hoàng, và lại một loạt mơ hồ lẫn lộn khác. Trong một phiên họp dài với Associated Press, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đưa ra một loạt tuyên bố khó hiểu và/hoặc gây hiểu lầm về các chủ đề bao gồm đồng tính luyến ái, linh mục lạm dụng, chính sách của Vatican đối với Trung Quốc và sự từ chức giáo hoàng.

Trong câu chuyện chính của AP, tiêu đề tập trung vào tuyên bố của Đức Giáo Hoàng: “Đồng tính luyến ái không phải là một tội ác.” Hầu hết các phương tiện truyền thông thế tục dường như đồng ý rằng đây là tuyên bố đáng chú ý nhất trong cuộc phỏng vấn. Nhưng những điều Đức Giáo Hoàng nói chẳng có gì đáng lo ngại.

Nhiều lớp lang gây mơ hồ lẫn lộn

Giáo hội chưa bao giờ dạy rằng đồng tính luyến ái—nghĩa là cảm thấy bị hấp dẫn về thể lý

đối với những người cùng giới tính—là sai. *Hành vi* đồng tính luyện ái mới sai trái về mặt luân lý. Bởi vì ngài không phân biệt giữa xu hướng đồng tính luyện ái và hành vi đồng tính luyện ái, nên tuyên bố của ngài có thể bị giải thích - và chắc chắn đã bị giải thích - như một sự hủy bỏ việc lên án của Giáo hội đối với các *hành vi* đồng tính luyện ái.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô *dường như* có nói tới sự khác biệt thích đáng trong cuộc phỏng vấn, nhưng ngay cả về điểm đó, tuyên bố của ngài cũng gây mơ hồ lẫn lộn:

“Đó không phải là một tội ác. Vâng, nhưng đó là một tội lỗi. Tốt thôi, nhưng trước tiên hãy phân biệt giữa tội lỗi và tội ác”.

Giáo hội vốn dạy rằng hành vi đồng tính luyện ái là *tội lỗi*. Chúng có phải là tội ác không? Đó là một câu hỏi dành cho các chính phủ thế tục—chứ không phải Giáo hội—quyết định. Rất có thể một hành động vô đạo đức nghiêm trọng (chẳng hạn như phá thai) có thể được coi là hợp pháp ở một số xã hội, và một hành động đạo đức (chẳng hạn như cầu nguyện tại một phòng phá thai) có thể bị coi là tội ác. Bộ luật hình sự do một chính phủ thế tục đặt ra không thay đổi các giáo huấn luân lý của Giáo hội.

Một phần của bãi lầy mơ hồ lẫn lộn ở đây có thể là do câu hỏi đặt ra cho Đức Giáo Hoàng. Theo tường trình của AP, Đức Giáo Hoàng “chỉ trích các luật lệ kết tội hình sự đồng tính luyện ái là ‘bất công’”. Tuy nhiên, ngay cả ở đây, mọi thứ nhanh chóng trở nên rối rắm, bởi vì thật khó để tưởng tượng làm thế nào một chính phủ có thể thực thi lệnh cấm đối với khuynh hướng đồng tính luyện ái, ngoại trừ việc truy tố tác phong đồng tính luyện ái. Vì vậy, chúng ta trở lại với sự phân biệt quan trọng mà Đức Giáo Hoàng đã bỏ qua: không phải giữa tội lỗi và tội ác, nhưng giữa cấm dâm và tội lỗi.

Tuy nhiên, lực đẩy chung trong các nhận xét của Đức Giáo Hoàng khá rõ ràng, khi ngài nói rằng các giám mục ủng hộ việc cấm đồng tính luyện ái “phải có một diễn trình hoán cải.” Câu chuyện của AP, nhằm gợi ý rằng Đức Giáo Hoàng muốn Giáo hội có thái độ chào đón hơn đối với người đồng tính luyện ái, là chính xác. Điều không chính xác là cách đề cập tới vấn đề của chính Đức Giáo Hoàng.

Đổ tội lạm dụng cho người khác

Bị chất vấn về lạm dụng tình dục, Đức Phanxicô thú nhận rằng ngài đã phải trải qua một cuộc “hoán cải” về vấn đề này, xảy ra sau khi “quả bom phát nổ” trong chuyến đi Chile năm 2018, và ngài buộc phải thừa nhận rằng mình đã sai khi bác đơn khiếu nại. Đây là một sự thừa nhận gây sững sốt: một sự thừa nhận rằng trong nửa triều đại giáo hoàng của mình cho đến nay, ngài đã sẵn sàng chấp nhận những phát hiện của các giám mục đã bảo vệ những kẻ săn mồi. Chỉ đến năm 2018, Đức Giáo Hoàng mới nói—năm năm sau khi ngài lên ngôi của Thánh Phêrô và hứa sẽ quy trách nhiệm cho các vị giáo phẩm—rằng “tôi đã thấy sự thối nát của nhiều vị giám mục trong việc này.”

Chẳng hạn, một người phỏng vấn năng nổ hơn có thể đã thúc ép Đức Giáo Hoàng về chính hồ sơ theo dõi của chính ngài, đặt những câu hỏi khó chịu về việc ngài bảo vệ Giám mục khét tiếng Zanchetta. Nhưng cuộc phỏng vấn của AP tập trung vào một trường hợp đáng xấu hổ

khác: đó là Cha Marko Ivan Rupnik. Ở đây cũng vậy, câu trả lời của Đức Giáo Hoàng đối với các câu hỏi hoàn toàn mơ hồ lẫn lộn.

Cha Rupnik đã được mời giảng Tĩnh Tâm Mùa Chay cho Giáo triều Rôma vào năm 2020, sau khi ngài bị các bề trên Dòng Tên áp dụng kỷ luật và sau khi Bộ Giáo Lý Đức tin (CDF) mở một thủ tục ra hình phạt mà cuối cùng dẫn đến việc ngài bị vạ tuyệt thông. Việc rút phép thông công đã được dỡ bỏ chưa đầy một tháng sau khi nó được ban hành. Thật khó hiểu làm thế nào mà linh mục Dòng Tên lại có thể được mời đến giảng tại Vatican, hoặc làm thế nào mà vạ tuyệt thông của ông lại có thể được dỡ bỏ nhanh chóng như vậy mà không có sự chấp thuận của Giám Mục Rôma. Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng ngài “không liên quan gì đến” trường hợp kỷ luật này.

Hay ngài có liên quan? Khi đọc kỹ hơn cuộc phỏng vấn của AP, có vẻ như Đức Giáo Hoàng đang nói rằng ngài không liên quan đến quyết định sau đó của Bộ Giáo Lý Đức Tin là không theo đuổi một vụ kiện khác chống lại Cha Rupnik, vì thời hiệu đã hết. Nhưng khi cuộc phỏng vấn tiếp tục, Đức Thánh Cha Phanxicô tiếp tục nói rằng “ngài ‘luôn luôn’ miễn trừ thời hiệu đối với các trường hợp liên quan đến trẻ vị thành niên và người lớn dễ bị tổn thương, nhưng có xu hướng nhấn mạnh vào việc duy trì các bảo đảm pháp lý truyền thống với các trường hợp liên quan đến những người khác”. Vậy phải chăng Bộ Giáo Lý Đức Tin đã quyết định không miễn trừ thời hiệu trong vụ Rupnik? Hay thánh bộ đó tuân theo chính sách của Đức Giáo Hoàng?

Và nhân tiện, vụ án Bộ Giáo Lý Đức Tin ban đầu chống lại Rupnik không chỉ liên quan đến lạm dụng tình dục mà còn liên quan đến việc lạm dụng tòa giải tội. Đó là tội ác thứ hai mà ngài đã bị vạ tuyệt thông. Nếu khiếu nại mới cũng tương tự, sự giải thích của Giáo hoàng về việc viện dẫn thời hiệu sẽ không ăn uống gì.

Thông điệp lẫn lộn về Con đường Đồng nghị

Về câu hỏi tế nhị liên quan tới Con đường Đồng nghị của các giám mục Đức, và nguy cơ ly giáo hoàn toàn nó có thể gây ra, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tỏ ra thận trọng, khi nói rằng “kinh nghiệm của Đức không giúp ích được gì”. Ngài cảnh cáo nguy cơ “một điều gì đó rất, rất ý thức hệ đang nhỏ giọt vào.” Tuy nhiên, thay vì đối đầu trực tiếp với vấn đề, và chỉ ra những vấn đề mà các giám mục Đức đang kêu gọi thay đổi căn bản trong giáo huấn của Giáo hội, Đức Giáo Hoàng đã xem nhẹ các vấn đề về tín lý. Thay vào đó, ngài truyền đạt một ấn tượng cho rằng hàng giáo phẩm Đức chỉ đơn giản là di chuyển quá nhanh.

Ngài nói, “Chúng ta phải kiên nhẫn, đối thoại và đồng hành với những người này trên con đường đồng nghị thực sự”. Ngài giải thích, cách tiếp cận này là câu trả lời tốt nhất cho sáng kiến của các giám mục Đức, “để nó không kết thúc một cách tồi tệ theo một cách nào đó, nhưng cũng được hội nhập vào Giáo hội”. Nếu các ý tưởng cấp tiến của các giám mục Đức có thể được “tích hợp vào Giáo hội” với tốc độ vừa phải hơn, thì không có gì trong cuộc phỏng vấn của AP cho thấy rằng Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ phản đối.

Đức Phanxicô có thể cử vị Giám mục người Đức gây tranh cãi đứng đầu Bộ giáo lý của Vatican

(Ngày 06-02-2023)

Trong khi đó, trên tạp chí mạng *National Catholic Register* ngày 23 tháng 1, 2023, Jonathan Liedl cho hay Đức Giám Mục Heiner Wilmer, người đã lên tiếng ủng hộ các đề xuất gây tranh cãi nhất của Con đường Đồng nghị Đức, được cho là sự lựa chọn 'có thể xảy ra' của Đức Thánh Cha Phanxicô để đứng đầu Bộ Giáo lý Đức tin.

Chỉ vài tuần trước, việc bổ nhiệm một giám mục người Đức gây tranh cãi vào vai trò có ảnh hưởng làm bộ trưởng Bộ Giáo lý Đức tin đã bị các Hồng Y có liên quan ngăn chặn; các vị này đã thúc giục Đức Thánh Cha Phanxicô chống lại việc bổ nhiệm. Nay, Đức Giám Mục Heiner Wilmer một lần nữa lại được tường trình là được Đức Thánh Cha chọn đứng đầu bộ giáo lý của Vatican.

Đức Giám Mục Wilmer, người đứng đầu Giáo phận Hildesheim của Đức và đã ta thán cách đây 4 tháng rằng Con đường Đồng nghị Đức đã không thông qua bản văn kêu gọi các thay đổi căn bản đối với giáo huấn của Giáo hội về tình dục, được cho là được Đức Giáo Hoàng Phanxicô cân nhắc kỹ lưỡng để kế vị Đức Hồng Y Luis Ladaria làm tổng trưởng cho Bộ Giáo lý Đức tin vào tháng 12. Nhưng một sự can thiệp từ một số giáo phẩm cấp cao, mà theo tường trình, bao gồm cả cố Hồng Y George Pell, đã đặt câu hỏi về tính đúng đắn về mặt giáo lý của Giám mục Wilmer, và được cho là đã ngăn cản Đức Giáo Hoàng tiến hành lựa chọn - ít nhất là tạm thời.

Giờ đây, theo trang mạng duy truyền thống *Messa In Latino* của Ý, tư cách ứng viên của Đức Giám Mục Wilmer một lần nữa đang được Đức Thánh Cha cân nhắc kỹ lưỡng. Một bức thư ngỏ từ ban biên tập của trang mạng gửi cho Đức Thánh Cha Phanxicô mô tả việc bổ nhiệm Giám mục Wilmer là “có thể xảy ra”.

Việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô được báo cáo liên quan đến Giám mục Wilmer diễn ra trong bối cảnh Vatican đang tiếp tục đối đầu với hàng giám mục Đức về Con đường Đồng nghị gây tranh cãi, một tiến trình không ràng buộc trong Giáo Hội Công Giáo Đức nhằm tìm kiếm những thay đổi bất chính thống đối với việc quản trị giáo hội, truyền chức bí tích và giáo huấn về tình dục.

Tại cuộc họp giữa những người đứng đầu các văn phòng giáo triều Vatican và các giám mục Đức vào tháng 11 năm 2022, Đức Hồng Y Ladaria đã chỉ trích các đề xuất của Con đường Đồng nghị về việc “giảm lược màu nhiệm Giáo hội thành một cơ quan quyền lực đơn thuần... phải được đặt dưới sự giám sát của những viên siêu kiểm soát càng sớm càng tốt. Các viên chức Vatican đã kêu gọi một “lệnh đình chỉ” đối với Con đường Đồng nghị, nhưng đã bị hàng giám mục Đức nhanh chóng bác bỏ.

Theo biên bản cuộc họp, Đức Giám Mục Wilmer đã ủng hộ mọi bản văn của Con đường Đồng nghị được đề xuất tại cuộc họp gần đây nhất vào tháng 9 năm 2022, bao gồm cả những bản văn kêu gọi thành lập một Hội đồng Đồng nghị thường trực, việc phong chức cho phụ nữ và sự chấp nhận về mặt luân lý liên hệ tình dục giữa các thành viên cùng giới tính.

Liên quan đến bản văn kêu gọi thay đổi phi chính thống giáo huấn của Giáo hội về tình dục, điều mà Đức Hồng Y Ladaria ngụ ý đem lại “ấn tượng chung” rằng “không có gì có thể cứu vãn được” trong giáo huấn chính thống của Giáo hội, và “tất cả phải được thay đổi,” Đức

Giám mục Wilmer không chỉ ủng hộ biện pháp này mà còn ta thán rằng nó đã không nhận được đủ sự ủng hộ từ các giám mục Đức tại hội đồng tháng 9 để được chính thức thông qua.

Vị giám mục 61 tuổi người Đức cho biết sau cuộc bỏ phiếu thất bại: “Tôi đã bỏ phiếu cho bản văn chính sách về cải cách giáo dục giới tính của Công Giáo và tôi rất buồn vì 2/3 số giám mục đã không đạt được. Đây là một sự cản trở thực sự đối với tất cả những ai đang làm việc để đổi mới Giáo Hội của chúng ta vì đức tin. Tôi hiểu và chia sẻ sự thất vọng của nhiều người Công Giáo về sự thất bại của bản văn trong cuộc bỏ phiếu”.

Giám mục Wilmer nói thêm rằng “việc cải cách giáo huấn về giới tính của Giáo hội đang và vẫn là một chủ đề rất quan trọng. Việc một số ít giám mục bác bỏ bản văn chính sách không làm thay đổi điều đó. Tôi hết lòng ủng hộ bản văn và chắc chắn rằng, bất chấp sự bác bỏ, nó sẽ được đón nhận rộng rãi và thảo luận sôi nổi. Tôi đảm bảo với các tín hữu trong Giáo phận Hildesheim rằng tôi sẽ tiếp tục làm việc để đổi mới nền luân lý tình dục Công Giáo. Việc mọi người bị tổn thương hoặc phân biệt đối xử bởi sự dạy dỗ của Giáo Hội là không thể chấp nhận được. Đó không phải là tinh thần của Chúa Giêsu Kitô.”

Sự ủng hộ của Giám mục Wilmer đối với những đòi hỏi cấp tiến của Con đường Đồng nghị không phải là lần đầu tiên ngài ủng hộ những ý tưởng thần học gây tranh cãi.

Trong một cuộc phỏng vấn năm 2018, ngài tuyên bố rằng “việc lạm dụng quyền lực nằm trong DNA của Giáo hội,” điều này không còn có thể bị coi là “ngoại vi”, mà sẽ dẫn đến việc “suy nghĩ lại một cách triệt để” về giáo hội học. Trong cùng một cuộc phỏng vấn, ngài cũng mô tả nhà thần học người Đức có tính luận chiến, Cha Eugen Drewermann là “một nhà tiên tri của thời đại chúng ta.” Cha Drewermann đã bị tổng giám mục cấm thi hành năng quyền linh mục của mình vào những năm 1990 vì những chỉ trích của ngài về bậc sống giáo sĩ, và trước đó đã đặt câu hỏi về sự ra đời đồng trinh của Chúa Kitô và sự phục sinh thể xác của Chúa Giêsu từ cõi chết.

Trong cùng một cuộc phỏng vấn, Giám mục Wilmer cũng đặt câu hỏi về thẩm quyền giảng dạy của Huấn quyền Giáo hội.

“Đôi khi tôi nghĩ: Ai thực sự xác định thế nào là Công Giáo? Chúng tôi vẫn hành động như thể đó là phẩm trật; như thể các giám mục chúng ta có quyền đối với nhãn hiệu Công Giáo. Sai!... Chúng ta phải là người tiếp nhận, lắng nghe, học hỏi, trong cuộc trò chuyện với người Công Giáo, cũng như với các Kitô hữu thuộc các giáo phái khác và những người ngoại đạo.”

Vào tháng 4 năm 2020, trong bối cảnh COVID-19, Giám mục Wilmer đã chỉ trích các Thánh lễ trực tuyến như một điển hình cho thấy việc quá “chăm chú” vào Bí tích Thánh Thể. Ngài đã hạ thấp sự hiện diện đặc biệt trong Thánh Thể của Chúa Kitô, rõ ràng trái ngược với giáo huấn của Thánh Phaolô VI trong *Mysterium Fidei* và của Thánh Gioan Phaolô II trong **Ecclesia De Eucharista**.

Vào năm 2022, khi bắt đầu tiến trình Thượng Hội đồng hoàn cầu trong giáo phận của mình, trong bài giảng của mình, ngài nói rằng Giáo hội cần “tư duy mới” về tính dục và thừa tác vụ của linh mục.

“Chúng ta cần một cái nhìn mới về giới tính — việc tham gia đúng đắn của mọi người trong Giáo hội, nam cũng như nữ,” ngài nói như thế trong Thánh lễ, được cử hành tại Nhà thờ Chính tòa Hildesheim.

Giám mục Wilmer cũng đã giám sát việc thực hiện các hướng dẫn về “ngôn ngữ nhạy cảm về phái tính” trong giáo phận của mình. Chẳng hạn, thay vì nói “Chúa là Cha của chúng ta”, bản văn năm 2021 đề xuất “Chúa nhân lành, Đấng là mẹ và cha của chúng ta”.

Bên cạnh những câu hỏi về tính chính thống trong các cam kết của Giám mục Wilmer, còn có những câu hỏi liên quan đến những tiêu chuẩn căn bản của ngài để đứng đầu một văn phòng quan trọng như Bộ Giáo lý Đức tin. Ngài mới chỉ là giám mục kể từ năm 2018, và không giống như Đức Hồng Y Joseph Ratzinger và Đức Hồng Y Gerhard Mueller, hai vị giáo phẩm người Đức trước đây giữ chức vụ đứng đầu Bộ Giáo lý Đức tin, Đức Giám Mục Wilmer không có kinh nghiệm đáng kể với tư cách là một nhà thần học cấp cao. Mặc dù ngài đã lấy bằng tiến sĩ trong lĩnh vực này, viết luận án về chủ nghĩa huyền bí và Maurice Blondel, nhưng các chức vụ giảng dạy của ngài bao gồm trường trung học ở Đức và lịch sử và tiếng Đức tại Trường Dự bị Fordham ở Bronx từ năm 1997-1998.

Theo Hội đồng Giám mục Đức, trước đây là thành viên của Dòng do Cha Léon Dehon thành lập tức Tu hội Linh mục Thánh Tâm, Wilmer phục vụ với tư cách bề trên tổng quyền của tu hội từ năm 2015 cho đến khi được bổ nhiệm làm giám mục của Hildesheim, một giáo phận ở miền Bắc nước Đức, với tỷ lệ tham dự Thánh lễ hàng tuần chỉ là 2.8%.

Một người ngưỡng mộ các nhà thần học bất đồng chính kiến, một giám mục thiếu kinh nghiệm và một người kiên quyết ủng hộ các yêu cầu gây tranh cãi nhất của Con đường Đồng nghị. Tất cả những điều này mô tả chính xác Giám mục Wilmer. Nhưng nếu tin đồn là sự thật, vị giám mục người Đức có thể sớm có một chức danh khác để bổ sung vào lý lịch của mình: Tổng trưởng Thánh bộ Giáo lý Đức tin.

Ở cửa ngõ Thượng hội đồng về tính đồng nghị: Xu hướng đế chế của Đức Phanxicô?

(Ngày 02/03/2023)

Trước thềm Thượng Hội đồng Giám Mục về tính đồng nghị, một Thượng Hội đồng hướng tới phân quyền, John Allen của trang mạng CruxNow nhận định một vài động thái gần đây của Đức Phanxicô xem ra đi ngược lại chiều hướng này.

Các động thái

Khi Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đánh dấu năm thứ 25 tại chức của ngài vào năm 2003, nhà thần học Công Giáo người Mỹ Richard McBrien đã phát biểu thay cho nhiều nhà phê bình cấp tiến khi nói rằng di sản của Đức Giáo Hoàng chắc chắn là ô hợp, với điểm tiêu cực lớn nhất là “sự tái tập trung quyền lực của ngài vào ngôi vị giáo hoàng có hại cho giáo huấn của [Công đồng Vatican II] về tính tập đoàn.”

Tất nhiên, Đức Gioan Phaolô II được coi là một nhà bảo thủ. Giả thiết trong nhiều giới cho rằng với sự chuyển tiếp sang Đức Giáo Hoàng Phanxicô cấp tiến hơn, viễn kiến Vatican II về tính tập đoàn, nghĩa là chuyển quyền kiểm soát nhiều vấn đề từ Rôma qua các giám mục địa phương, cuối cùng sẽ được thực hiện.

Ngay từ đầu, Đức Phanxicô dường như đã thúc đẩy những kỳ vọng đó, khi nói vào năm 2015

rằng Giáo Hội Công Giáo có thể sử dụng một “sự phân quyền lành mạnh”. Với “Thượng hội đồng giám mục về tính đồng nghị” được nhiều người ca ngợi, Đức Phanxicô và các phụ tá của ngài đã nói rằng họ muốn việc tham khảo ý kiến và đưa ra quyết định chung trở thành một đặc điểm cốt lõi của đời sống Giáo hội.

Tuy nhiên, một số câu chuyện gần đây dường như kể một điều hơi khác.

Trong một động thái một lần nữa khuấy động tình cảm Công Giáo truyền thống, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tuần này đã ban hành một phúc nghị (rescript), nghĩa là một sắc lệnh pháp lý, yêu cầu các giám mục địa phương phải xin phép Vatican trước khi cho phép cử hành Thánh lễ Latinh trước Công đồng Vatican II tại các nhà thờ giáo xứ, hoặc cho phép các linh mục thụ phong sau ngày 16 tháng 7 năm 2021, sử dụng nghi thức cũ hơn này.

Các hãng tin bảo thủ đã ghi nhận sự tương phản giữa lời hoa mỹ về phân quyền của Đức Giáo Hoàng và lực đẩy tập quyền rõ ràng của phúc nghị. Thành thật mà nói, đó không phải là thí dụ duy nhất.

Hai ngày sau, Đức Phanxicô ban hành một công cụ pháp lý khác, công cụ này là một tự sắc, liên quan đến di sản tài chính của Tòa Thánh. Về bản chất, sắc lệnh quy định rằng tất cả tài sản của các tổ chức được tạo ra bởi các cơ quan của Giáo triều La Mã, hoặc bởi các thực thể khác có liên quan đến Tòa thánh, đều thuộc về Vatican và chịu sự kiểm soát của Đức Giáo Hoàng.

Tháng 8 năm ngoái, khi công bố một báo cáo tài chính, Văn phòng Kinh tế đã xác định 92 “thực thể” như vậy, bao gồm các vương cung thánh đường lớn ở Rome – Đức Bà Cả, Thánh Phaolô Ngoại thành, Thánh Gioan Latêranô, ngoài ra còn có Nhà thờ Thánh Phêrô – cũng như một loạt các quỹ tài trợ, tổ chức và quỹ dự trữ được tạo ra trong nhiều năm.

Về mặt kỹ thuật, đây là các cơ quan của Vatican và do đó phải lệ thuộc Đức Giáo Hoàng. Tuy nhiên, trên thực tế, từ lâu hầu hết đã hoạt động với quyền tự chủ đáng kể và nhân viên coi tài sản là của họ để quản lý và sử dụng khi họ thấy phù hợp. Do đó, đây là một cú đánh thức khá dữ dội, để thức tỉnh và phát hiện ra rằng không, họ chỉ là “những người được ủy trị”, không phải là “chủ sở hữu”.

Hoặc, hãy xem xét một phúc nghị ban hành tháng 6 năm ngoái xác định rằng trước khi thành lập một nhóm mới như là “hiệp hội công khai của các tín hữu”, với mục tiêu trở thành một dòng tu, giám mục giáo phận trước tiên phải xin phép Vatican. Qui định đó được xây dựng dựa trên một sắc lệnh trước đó từ năm 2020 yêu cầu các giám mục phải xin phép trước khi thành lập một cộng đồng tu trì mới thuộc quyền giáo phận, do đó, đã mở rộng một phúc nghị năm 2016 yêu cầu họ ít nhất phải tham khảo ý kiến của Vatican.

Trước đây, tất cả các bước đó có thể được thực hiện bởi một giám mục giáo phận, với việc Vatican chỉ tham gia vào bức tranh nếu dòng tu mới muốn được công nhận là “thuộc giáo hoàng”, không chỉ đơn giản là “thuộc giáo phận”. Bây giờ, Vatican phải can dự ngay từ đầu.

Ngoài ra, hãy xem xét một số câu chuyện bên ngoài nước Ý chỉ trong vài ngày qua liên quan

đến hai tu viện nhỏ của các nữ tu.

Trong trường hợp đầu tiên, hai nữ tu Dòng Clara Nghèo khó đã bị trục xuất khỏi đời sống tu trì theo sắc lệnh của Vatican vì không chịu từ bỏ tu viện của họ trên Bờ biển Amalfi sang trọng của Ý, nơi tài sản ước tính trị giá từ 50 đến 60 triệu mỹ kim. Với lý do số lượng ngày càng giảm, Vatican đã ra lệnh đóng cửa tu viện và bổ nhiệm một người giám sát để xử lý tài sản.

Hai nữ tu không muốn rời đi, trong số những điều khác, họ nói rằng họ muốn chăm sóc một nữ tu 97 tuổi sống trong tu viện từ năm 1955. Sự bất chấp dẫn đến lệnh trục xuất.

Cách đó khoảng 270 dặm về phía bắc, 13 nữ tu Biển Đức đang phải đối mặt với mối đe dọa tương tự sau khi bất chấp lệnh của Vatican để thay thế Mẹ Bề trên của họ. Các nữ tu đã dựng rào chắn trong tu viện, khóa cổng chính và cắt đứt đường dây điện thoại, hy vọng rằng bằng cách nào đó một kháng cáo chống lại sắc lệnh của Vatican sẽ thành công.

Nói một cách tổng quát, người ta có thể thắc mắc tại sao Vatican lại tham gia vào công việc chỉ có tính quản lý vi mô, bởi vì, trong những trường hợp khác, những bế tắc như thế này thường được giao cho các dòng tu và giáo phận liên quan giải quyết, trên cơ sở mỗi nguy chỉ là quá nhỏ.

Các động lực

Lý do gì vậy? Tại sao vị giáo hoàng của “phân quyền lành mạnh” dường như đang chủ trì một triều đại giáo hoàng ngày càng có tính đế chế?

Đề bảo vệ Đức Phanxicô, một số biện pháp tập trung này phản ánh mong muốn cải cách của ngài.

Chẳng hạn, việc khẳng định quyền kiểm soát đối với các dòng tu mới, một phần là phản ứng trước sự kiện này là một số lượng đáng báo động các dòng tu này đã vướng vào các vụ bê bối lạm dụng. Tương tự như vậy, việc khẳng định quyền sở hữu đối với tất cả các tài sản liên quan đến Vatican được coi là một cách để bảo đảm rằng các biện pháp minh bạch và trách nhiệm giải trình mới của Đức Phanxicô cũng đến được với các thực thể này, bất chấp chúng có thể cách xa hoạt động hàng ngày của Đức Giáo Hoàng bao nhiêu.

Tuy nhiên, ngoài cải cách, gần như chắc chắn có những nhân tố khác đang tác động, một trong số đó có tính cấu trúc và nhân tố khác có tính tâm lý.

Về mặt cấu trúc, các giám đốc điều hành của bất cứ cơ sở chính trị nào thường tìm cách tăng cường quyền lực của ngành hành pháp. Trong cuốn sách nổi tiếng *The Imperial Presidency* của mình, Arthur Schlesinger đã xác định cả Franklin D. Roosevelt, đảng viên Đảng Dân chủ và Nixon, đảng viên Đảng Cộng hòa, đều là các kiến trúc sư của quyền hành pháp được mở rộng đáng kể ở Hoa Kỳ.

Chỉ trong thời đại siêu phân cực, bất cứ ai cũng ngạc nhiên khi cả vị giáo hoàng bảo thủ lẫn

vị giáo hoàng cấp tiến dường như đều thích thẩm quyền giáo hoàng, ở mức độ gần như ngang nhau.

Còn đây là vấn đề *tâm lý*: Hầu hết các tân giáo hoàng, đặc biệt những vị từng lãnh đạo các giáo phận trong một thời gian, có thể nhậm chức với niềm tin rằng hầu hết các giám mục khác cũng nghĩ như các vị. Xét cho cùng, các vị vừa được bầu với hai phần ba phiếu bầu trong Hồng Y đoàn, và hầu hết những người bạn giám mục của các vị có thể chia sẻ quan điểm của các vị...

Dựa trên giả định cho rằng “hầu hết các giám mục” muốn những gì Đức Giáo Hoàng muốn, thật dễ dàng để ủng hộ sự phân quyền và tính tập đoàn.

Tuy nhiên, theo thời gian, mọi vị giáo hoàng đều phải tính đến sự kiện này là có nhiều giám mục không thực sự chia sẻ chương trình nghị sự của các vị. Đức Gioan Phaolô II có Đức Hồng Y Carlo Maria Martini, cũng như Đức Giáo Hoàng Phanxicô có Đức Hồng Y Gerhard Müller – và trong cả hai trường hợp, Martini và Müller không chỉ nói cho riêng mình.

Khi các vị giáo hoàng bắt đầu nghe thấy tiếng thời gian chung tận tới gần, điều trở nên ít tự nhiên hơn là nghe theo các phán quyết của một bộ phận dễ dàng bị chia rẽ và không tài nào đoán trước được gồm đến khoảng 5,000 giám mục Công Giáo trên khắp thế giới, và dễ dàng bị cám dỗ cai trị bằng sắc lệnh nhiều hơn.

Ngày càng có nhiều nhà quan sát tin rằng chúng ta hiện đang bước vào giai đoạn đó của kỷ nguyên Phanxicô. Do đó, chiều kích hoạt động này của ngôi vị giáo hoàng sẽ được dung hòa như thế nào với các khái niệm giáo hội học có khả năng được trình bày rõ ràng bởi Thượng hội đồng về tính đồng nghị sắp diễn ra, do đó, sẽ rất hấp dẫn để theo dõi.

Đức Hồng Y Gregory: Đức Giáo Hoàng Phanxicô làm cho người Mỹ ở cả hai phe ‘khó chịu’

(Ngày 06/03/2023)

Theo Kate Scanlon của tạp chí mạng Our Sunday Visitor, những người tham gia trong cuộc hội thảo ngày 28 tháng 2 về Tư tưởng Xã hội Công Giáo và Đời sống Công cộng, do Sáng kiến của Đại học Georgetown tổ chức, có sự tham gia của Đức Hồng Y Wilton Gregory, Tổng Giám Mục Washington, các người tham gia cho biết, khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô chuẩn bị đánh dấu kỷ niệm 10 năm triều đại giáo hoàng của ngài vào tháng 3, một dấu hiệu nổi bật trong triều đại giáo hoàng của ngài là làm cho cả hai phe của nền chính trị Hoa Kỳ “không thoải mái”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, nguyên là Hồng Y Jorge Mario Bergoglio, được bầu làm giáo hoàng ngày 13 tháng 3 năm 2013, sau khi Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI tuyên bố từ chức.

Các tham dự viên cho biết: Trong triều đại giáo hoàng của ngài, Đức Phanxicô đã bác bỏ khái niệm coi Giáo Hội như một thực thể chính trị, thay vào đó nhấn mạnh các chủ đề như chăm sóc những người ở vùng ngoại vi và sáng thế. Nhưng cách tiếp cận của ngài đối với các chủ đề liên kết với nhau trong giáo huấn xã hội Công Giáo như một chiếc áo không đường nối

không hoàn toàn phù hợp phẳng phiu với các ý thức hệ chính trị của Mỹ.

Đức Hồng Y Gregory nói rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã làm cho người Mỹ “hoàn toàn không thoải mái trong bất cứ khía cạnh nào của giáo huấn xã hội của Giáo hội”.

Nhận định rằng khán giả Washington nhận thức rõ sự phân cực chính trị gia tăng ở Hoa Kỳ, Đức Hồng Y nói thêm, “có rất nhiều điển hình cho thấy chúng ta thấy khó nói chuyện với nhau”.

Đức Hồng Y Gregory nói, “Và (Đức Giáo Hoàng Phanxicô) khiến chúng ta có thể nói rằng, nếu bạn thực sự muốn thích nghi, bạn phải chấp nhận toàn bộ giáo huấn xã hội của Giáo hội. Vì vậy, bạn không thể thoải mái với biểu ngữ phò sự sống; bạn không thể thoải mái với chỉ những (vấn đề) xã hội cấp tiến—you phải có tất cả.”

Đức Hồng Y Gregory cho biết bốn năm của ngài ở Washington đã cho ngài thấy đất nước phải khẩn trương giải quyết “những thách thức” liên quan đến sự phân cực.

Đức Hồng Y Gregory nói, “Rõ ràng là chúng ta phải làm điều gì đó để cho phép mọi người nói chuyện với nhau một cách lễ độ, trung thực, bác ái, và không cảm thấy có kẻ thắng người thua, cảm thấy như tôi thắng hoặc bạn thắng. Đức Phanxicô nói, tại sao tất cả chúng ta không giành chiến thắng bằng cách hiểu được chiều rộng của đức tin Công Giáo và tiếp cận các vấn đề phức tạp với việc tôn trọng đầy tôn kính đối với sự thật?”

Nữ tu Norma Pimentel, giám đốc điều hành Tổ chức từ thiện Công Giáo của Thung lũng Rio Grande ở Brownsville, Texas, đã ca ngợi Đức Giáo Hoàng Phanxicô vì đã “phá vỡ các rào cản” và khuyến khích Giáo hội thoát ra khỏi “bong bóng” của mình để gặp gỡ “những người ở bên lề”.

Nữ tu Pimentel nói về công việc của tổ chức của bà ở biên giới “Bạn biết đấy, tôi luôn mời mọi người đến và xem; (bạn) cần nhìn thấy các gia đình, bạn phải nhìn thấy các khuôn mặt, những đứa trẻ và những giọt nước mắt, và phải thực sự gần gũi, để bạn có thể hiểu những gì ngài đang nói tới. Chỉ khi đó bạn mới biết mình cần phải làm gì. Bởi vì tôi nghĩ rằng Chúa đã tạo ra chúng ta để quan tâm lẫn nhau. Và Đức Giáo Hoàng Phanxicô biết điều đó một cách hoàn hảo và ngài thực sự mời gọi chúng ta làm điều đó—đó là lý do tại sao ngài đẩy chúng ta ra các vùng ngoại vi bởi vì đó là nơi hiện hữu những người bị bỏ rơi, những người bị gạt ra bên lề, những người đang thực sự gặp khó khăn—they không phù hợp với giáo hội mà chúng ta đã xây dựng nên”.

E.J. Dionne, một người viết chuyên mục cho tờ *The Washington Post*, người đã viết về Đức Giáo Hoàng Phanxicô và cách ngài ảnh hưởng đến đời sống công cộng của Hoa Kỳ, đồng thời là thành viên cao cấp tại Viện Brookings và giáo sư tại Trường Chính sách Công McCourt của Đại học Georgetown, nói rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã buộc người Công Giáo nhìn thấy “những thiếu sót” của cả hai phe chính trị.

Dionne nói, “thí dụ, về vấn đề phá thai, trong đó có rất nhiều người Công Giáo cấp tiến thực sự không tin việc phá thai nên bị coi là bất hợp pháp, nhưng tôi nghĩ điều Đức Phanxicô làm

là buộc họ phải suy nghĩ về việc, chẳng hạn, bạn sẽ làm gì? Đây là trách nhiệm? Trách nhiệm làm giảm số ca phá thai là gì nếu bạn không biến nó thành bất hợp pháp. Và rõ ràng, đối với các Kitô hữu bảo thủ hơn, ngài thách thức họ về các vấn đề liên quan đến công bằng xã hội, giúp đỡ của chính phủ cho người nghèo. Và vì vậy, ngài buộc bạn phải suy nghĩ kỹ xem những gì bạn tin có liên quan ra sao đến giáo huấn của Giáo Hội và tư tưởng xã hội Công Giáo”.

Đức Hồng Y Gregory đã ca ngợi Đức Phanxicô về một ngôi vị giáo hoàng “đề tiếp cận” cả trong những lần xuất hiện trước công chúng và trong các bài viết của ngài.

Đức Hồng Y nói, “Thật khó để không thích một người thích bạn”.

Mười năm của triều đại giáo hoàng Phanxicô trong những nét khái quát (Ngày 07/03/2023)

Ngày 13 tháng này, Đức Phanxicô sẽ kỷ niệm chẵn 10 năm được bầu làm giáo hoàng, nhân dịp này, Elise Ann Allen của tạp chí mạng CruxNow có bài viết về những nét khái quát trong 10 năm qua của triều Giáo Hoàng Phanxicô:

Về hầu như mọi vấn đề có tầm quan trọng hiện đại – từ sự hoán cải bản thân qua chủ nghĩa dân túy duy dân tộc, đến sự mong manh của nền dân chủ, cuộc khủng hoảng lạm dụng và những người bị gạt ra ngoài lề xã hội – Đức Giáo Hoàng Phanxicô đều có điều gì đó để nói trong suốt mười năm tại vị của ngài.

Tuy nhiên, trong số đó, có một số vấn đề nổi bật như là các ưu tiên rõ ràng hơn, bao quát hơn đối với vị giáo hoàng này, những vấn đề mà nếu bạn nhìn một cách khái quát, sẽ tạo thành xương sống cho phần lớn các lời nói hoa mỹ và chính sách của ngài trong thập niên qua.

Dưới đây là bản tóm tắt năm chủ đề được cho là hàng đầu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

Một Giáo Hội nghèo cho người nghèo

Đến nay, câu chuyện về việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô chọn danh hiệu giáo hoàng của mình đã được nhiều người biết đến. Ngài đã nói chuyện với các nhà báo chỉ vài ngày sau khi được bầu làm giáo hoàng vào ngày 13 tháng 3 năm 2013, khi nói rằng chính người bạn của ngài, cố Hồng Y người Batây Claudio Hummes, là người đã truyền cảm hứng cho khẩu hiệu đó.

Như Đức Giáo Hoàng đã kể lại, một khi rõ ràng ngài đã được bầu, Đức Hồng Y Hummes, người đang ngồi bên cạnh ngài, thì thào, “đừng quên người nghèo” và điều này đã truyền cảm hứng cho vị giáo hoàng tân cử chọn tên Phanxicô, theo tên của Thánh Phanxicô thành Assisi, được mệnh danh là “người nghèo thành Assisi.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói vào dịp đó: “Vâng, tôi muốn có một Giáo Hội nghèo cho người nghèo biết bao”. Kể từ đó, đây không những trở thành một trong những khẩu hiệu nổi tiếng nhất của ngài trong 10 năm qua, mà nó còn trở thành xương sống cho phong cách giáo hoàng và viễn kiến của ngài đối với Giáo Hội.

Từ bộ trang phục màu trắng đơn giản đến chiếc *Fiat* khiêm tốn mà ngài dùng đi đó đây, từ quyết định thanh toán hóa đơn khách sạn của chính ngài sau cuộc bầu cử và việc ngài chọn ai để rửa chân vào mỗi Thứ Năm Tuần Thánh, dành ưu tiên cho phụ nữ, người di cư, người khuyết tật trí thức và tù nhân, một tinh thần khó nghèo đã nằm ở bên dưới tất cả.

Là một người, khi còn là tổng giám mục của Buenos Aires, thường xuyên đi tàu điện ngầm và đi bộ trên đường phố của những *villas miserias* [căn hộ khốn cùng], ngài đã luôn dành ưu tiên cho những người bên lề, nổi bật nhất là qua việc vận động nhân danh người di cư và người tị nạn, và trong các chuyến tông du nước ngoài của ngài.

Ngay từ đầu, Đức Phanxicô đã cam kết đến thăm các quốc gia mà chưa có vị giáo hoàng nào khác đến thăm, hoặc những quốc gia có vẻ nhỏ bé và không xứng đáng với một chuyến thăm của một vị giáo hoàng, với một đoàn chiên Công Giáo nhỏ bé, chẳng hạn như Bosnia và Herzegovina; Albania; Maxêđonia và Bungari; Gruzia và Adécbaigian; và Myanmar và Bangladesh.

Trong các chuyến tông du quốc tế của mình, ngài luôn quan tâm đến việc gặp gỡ những thành phần dễ bị tổn thương nhất trong xã hội, bao gồm cả các tù nhân; người di cư và người tị nạn; nạn nhân bị lạm dụng; trẻ em đường phố ở Phi luật tân; Kitô hữu bị bách hại và các nhóm thiểu số khác ở Iraq; hay các nạn nhân chiến tranh ở Cộng hòa Dân chủ Congo và Nam Sudan.

Giữa các chuyến đi, ngài luôn chào đón những người nghèo đến Vatican để tham quan bảo tàng hoặc những ngày bãi biển, và thường ủng hộ những người khuyết tật về thể chất và phát triển, yêu cầu để họ được phép lãnh nhận các bí tích. Trong Năm Thánh Lòng Thương Xót 2015-2016, ngài đến thăm những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, bệnh tật và nghèo khó vào mỗi Thứ Sáu.

Chính sách ‘ưu tiên chọn người nghèo’ của ngài, như có thể gọi như thế, được minh họa thêm trong quyết định của ngài vào năm 2018 khi nâng người phát chẩn của ngài lên hàng Hồng Y, Đức Hồng Y người Ba Lan Konrad Krajewski. Những người bị tri nhận như chiếm bậc thấp nhất trên thang xã hội, những người không thể biện hộ cho chính họ, đã và luôn nằm trong số những ưu tiên hàng đầu của ngài, và họ sẽ tiếp tục như thế trong tương lai.

Khí hậu và môi trường

Song song với việc quan tâm và chăm sóc người nghèo và những người bị gạt ra ngoài lề xã hội là sự ủng hộ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đối với môi trường, sự ngược đãi mà ngài cho là yếu tố góp phần vào một loạt vấn đề, bao gồm cả vấn đề di dân, vận động cho điều gọi là “di dân khí hậu,” cũng như đại dịch *coronavirus*.

Đây là mối quan tâm nổi bật của Đức Phanxicô ngay từ đầu, nổi bật nhất là với việc công bố Thông điệp sinh thái *Laudato Si* năm 2015, trong đó Đức Giáo Hoàng lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tiêu dùng và điều, theo ngài, là các mô hình phát triển vô trách nhiệm, đồng thời cảnh báo về những nguy cơ của việc biến đổi khí hậu và sự nóng lên của hoàn cầu, đồng thời kêu

gọi thế giới hành động ngay lập tức.

Ngài đã nhiều lần lên tiếng ủng hộ các hội nghị thượng đỉnh về khí hậu hoàn cầu nổi tiếng như các cuộc họp COP [Hội nghị các bên] và thậm chí còn dự kiến tham dự hội nghị thượng đỉnh về khí hậu của Liên Hợp Quốc COP26 tại Glasgow vào tháng 11 năm 2021, nhưng đã không thể tham dự. Ngài đã phẫu thuật đại tràng vài tháng trước đó.

Thượng Hội đồng Giám mục năm 2019 của Đức Phanxicô về Amazon chủ yếu tập trung vào các vấn đề môi trường và nhu cầu bảo vệ sự đa dạng sinh học của rừng nhiệt đới Amazon và cứu nó khỏi nạn canh tác nương rẫy và các kỹ thuật khai thác xói mòn lấn chiếm đất đai bản địa, buộc nhiều người phải rời bỏ nhà cửa của họ khi các công ty khai thác sâu hơn vào khu rừng giàu khoáng sản.

Đức Giáo Hoàng cũng đã gặp gỡ nhà hoạt động khí hậu trẻ tuổi Greta Thunberg và ca ngợi “các cuộc đình công khí hậu” do giới trẻ của cô thúc đẩy, và trong đại dịch COVID-19, ngài đổ lỗi phần lớn cho thói quen vô trách nhiệm với môi trường và ủng hộ việc phân phối vắc xin một cách công bằng.

Ngài cũng nhất quán kêu gọi chấm dứt việc khai thác lục địa châu Phi - gần đây nhất là trong chuyến viếng thăm Cộng hòa Dân chủ Congo và Nam Sudan - cáo buộc các ngành công nghiệp khai thác và các tập đoàn giàu có đã “cưỡng hiếp” đất đai đến không còn sửa chữa được và thu hoạch tất cả của cải cho mình, khiến người giàu càng giàu và người nghèo càng nghèo hơn.

Hình thức vận động này của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một trong những hình thức nổi bật nhất trong triều đại giáo hoàng của ngài, và rất có thể sẽ tiếp tục được tiến hành.

Tính đồng nghị

Một khái niệm quan trọng khác trong 10 năm tại vị của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là “tính đồng nghị”, một từ ngữ thông dụng trong triều đại giáo hoàng của ngài, mặc dù nhiều người vẫn khó định nghĩa, bao hàm viên kiến của ngài đối với giáo hội hoàn cầu và đã trở thành một trong những khía cạnh đương thời nổi bật nhất của triều giáo hoàng này.

Đức Phanxicô luôn sử dụng hạn từ “tính đồng nghị” để diễn tả một kiểu trao đổi tập thể và thẳng thắn nào trong đó các quyết định được cùng nhau đưa ra.

Theo thời gian, “tính đồng nghị” thường được hiểu là một phong cách quản lý hợp tác và tư vấn, trong đó tất cả các thành viên, giáo sĩ và giáo dân, tham gia vào việc đưa ra các quyết định về đời sống và sứ mệnh của Giáo hội.

Hạn từ này bắt đầu xuất hiện trong Thượng Hội đồng Giám mục năm 2018 của Đức Giáo Hoàng về giới trẻ và đã trở nên nổi bật đến mức nó trở thành chủ đề suy tư chính cho quá trình tham vấn nhiều giai đoạn kéo dài 4 năm trong Giáo hội hoàn cầu đang diễn ra như một phần của Thượng Hội đồng Giám mục về tính đồng nghị của Đức Phanxicô.

Được đặc trưng bởi các giai đoạn khác nhau, bắt đầu bằng các cuộc tham vấn cấp địa phương, cấp giáo phận với giáo dân trong các giáo xứ, và chuyển sang giai đoạn châu lục, trong đó các bản tóm tắt của các cuộc tham vấn đó đang được thảo luận ở cấp độ rộng hơn, quá trình này đã bắt đầu vào năm 2021 và sẽ kết thúc với hai cuộc họp của các giám mục ở Rôma, một cuộc diễn ra vào tháng 10 năm nay và cuộc cuối cùng được ấn định vào tháng 10 năm 2024.

Mục tiêu chính đã nêu ra của Thượng hội đồng về tính đồng nghị là làm cho Giáo Hội thành một nơi cởi mở, chào đón và bao hàm hơn, nơi mọi người đều có tiếng nói được lắng nghe và không ai cảm thấy bị bỏ rơi, và là nơi các quyết định không được đưa ra từ trên cao bằng sắc lệnh, mà đúng hơn là được thực hiện với sự tham khảo ý kiến của người dân.

Thực vậy, tính đồng nghị bao gồm một số ưu tiên chính của Đức Giáo Hoàng, từ việc xóa bỏ chủ nghĩa giáo sĩ trị đến việc trao quyền cho giáo dân và giới trẻ, đồng thời bảo đảm rằng phụ nữ có vai trò lớn hơn trong Giáo Hội, đặc biệt là khi nói đến vai trò lãnh đạo và ra quyết định.

Tính đồng nghị đối với Đức Phanxicô là bản lề trên đó Giáo hội nên hoạt động, và là quỹ đạo tự nhiên để thực hiện viễn kiến của Công đồng Vatican II, bảo đảm rằng giáo hội sẽ cởi mở, bao gồm và nhất là, lấy tín hiệu từ người dân.

Kinh tế

Một điệp khúc rõ ràng và nhất quán trong suốt 10 năm tại vị của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là sự chỉ trích công khai của ngài đối với chủ nghĩa tư bản thị trường tự do, và sự ủng hộ của ngài đối với một hệ thống hoàn cầu công bằng hơn, tập trung ít hơn vào lợi nhuận và tập trung nhiều hơn vào sự phân phối công bằng các nguồn lực để phục vụ lợi ích chung, và có lợi cho người nghèo.

Đức Phanxicô tin rằng nhiều cải cách xã hội mà ngài đang kêu gọi bắt đầu ở bình diện kinh tế, và ngài đã kêu gọi những thay đổi lớn đối với hệ thống hoàn cầu trong gần như tất cả các bài phát biểu và tài liệu quan trọng trong suốt triều đại giáo hoàng này, từ việc thúc giục các mô hình phát triển bền vững hơn trong *Laudato Si*, đến các lời kêu gọi của ngài cho một nền kinh tế châu Âu được đổi mới dựa trên sự hội nhập và phẩm giá con người khi nhận Giải thưởng Charlemagne danh giá năm 2016.

Trong bài phát biểu dịp đó, Đức Giáo Hoàng đã đặt ra cụm từ nổi tiếng của mình, “châu Âu bà già,” nói rằng lục địa này đã quên đi những lý tưởng sáng lập của mình và đã trở nên mệt mỏi và đang rất cần sức sống mới, đồng thời kêu gọi các nhà lãnh đạo chuyển “từ một nền kinh tế lỏng sang một nền kinh tế xã hội”, hướng ít hơn vào doanh thu và đầu tư nhiều hơn vào con người, và chống tham nhũng.

Thông điệp *Fratelli Tutti* năm 2020 của ngài về tình bạn xã hội cũng mang nhiều giọng điệu tương tự, chứa đựng những lời chỉ trích rất dài đối với chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tư bản thị trường tự do, đồng thời ủng hộ nhiệt tình các nỗ lực và chính sách đa phương dành ưu tiên cho những người dễ bị tổn thương nhất, bao gồm cả người di cư và người tị nạn.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng đã tìm cách tranh thủ những người trẻ tuổi cho chính nghĩa này thông qua biến cố “Nền kinh tế của Đức Phanxicô”, được tổ chức tại Assisi năm ngoái, từng thu hút các nhà kinh tế trẻ và những người tạo ra sự thay đổi từ khắp nơi trên thế giới để thảo luận về quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế hòa bình và công bằng hơn, dành ưu tiên cho người nghèo và môi trường.

Thoạt đầu được ấn định vào năm 2020 nhưng đã được dời lại do đại dịch vi-rút *corona*, với hầu hết các cuộc thảo luận và phiên làm việc trước đó đều được tổ chức trực tuyến. Tuy nhiên, khoảng 1000 người trẻ đã tham dự cuộc gặp trực tiếp và đã ký một hiệp ước với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong đó họ vạch ra viễn kiến về một nền kinh tế “hòa bình chứ không phải chiến tranh,” và được hướng dẫn bởi một bộ đạo đức rõ ràng dành ưu tiên cho phẩm giá con người và người nghèo.

Mặc dù tính đồng nghị đã đóng một vai trò quan trọng hơn trong triều đại giáo hoàng của Đức Phanxicô trong khoảng một năm qua, nhưng việc thúc đẩy hoán cải hệ thống kinh tế hoàn cầu của ngài vẫn là ưu tiên hàng đầu.

Hoán cải Mục vụ

Có lẽ chủ đề quan trọng nhất trong suốt 10 năm trị vì của Đức Phanxicô cho đến nay, là việc ngài thúc đẩy việc hoán cải mục vụ.

Từ những bài phát biểu dài hàng năm của mình trước Giáo triều Rôma, đến các tài liệu quan trọng của Đức Giáo Hoàng, các buổi tiếp kiến và phát biểu trước công chúng, ngài đã liên tục kêu gọi các tín hữu hoán cải bản thân, đồng thời thúc giục Giáo Hội và các mục tử của Giáo Hội cũng làm như vậy.

Kể từ khi bắt đầu triều đại giáo hoàng của mình, Đức Phanxicô đã thúc đẩy sự hoán cải này bằng cách chỉ trích Giáo Hội cứ mãi “đóng cửa” vào chính mình và bày tỏ mong muốn của ngài về “một Giáo hội hướng ra ngoài,” và tiếp xúc với người ta và nhu cầu của họ, thay vì bị ám ảnh bởi những cuộc tranh luận nội bộ tầm thường.

Toàn bộ chiến lược mục vụ của ngài nhằm mục đích giúp Giáo Hội trở thành “bệnh viện dã chiến dành cho người bệnh” mà ngài thường vận động, thay vì một câu lạc bộ dành riêng cho giới được tri nhận là thượng lưu, vốn là những người tuân theo mọi quy tắc và chấp nhận mọi học thuyết.

Mong muốn hoán cải mục vụ này có thể được nhìn thấy trong các bài phát biểu hàng năm khá dài và thẳng thắn của ngài trước các thành viên của Giáo triều Rôma, mà trong thập niên qua, ngài đã sử dụng như cơ hội để tiến hành một cuộc kiểm tra tập thể về một số “căn bệnh” tâm linh hữu thức, có tính chẩn đoán mà theo ngài, Giáo Hội đang mắc phải, và đưa ra các biện pháp khắc phục của riêng mình, luôn nhấn mạnh đến nhu cầu hoán cải.

Đức Phanxicô muốn cơ quan quản trị trung tâm của Giáo Hội và câu lạc bộ độc quyền nhất của nó, là Hồng Y đoàn, mang tính quốc tế và đa dạng hơn, đồng thời tập trung hơn vào việc

truyền giảng Tin Mừng.

Mong muốn này được chứng minh không những bởi những người nhận mũ đỏ của ngài trong nhiều năm qua, mà còn cả bởi những bài viết của ngài trong các tài liệu quan trọng như tông huấn đầu tiên của ngài vào năm 2013, *Evangelii Gaudium*, hay “Niềm Vui Tin Mừng,” trong đó ngài kêu gọi các tín hữu trở thành “các môn đệ truyền giáo” yêu mến Tin Mừng, và tài liệu của ngài năm ngoái nhằm cải cách Giáo triều Rôma, *Praedicate evangelium*, hay “Hãy rao giảng Tin Mừng,” trong đó ngài đưa ra những thay đổi sâu rộng đối với giáo triều, tạo ra một bộ phận đặc biệt dành riêng cho việc truyền giáo và cho phép giáo dân nắm giữ những vai trò nổi bật hơn trong vai trò lãnh đạo.

Ngài đã nhất quán kêu gọi Giáo Hội trở nên thương xót hơn và dành ít thời gian hơn cho các cuộc tranh luận thần học và dành nhiều thời gian hơn để tiếp cận những người bị thương và đau khổ.

Đó là kết quả của Năm Thánh Lòng Thương Xót của ngài, trong đó ngài cho phép tất cả các linh mục được tha tội phá thai và mở rộng khả năng tiếp cận với các ân xá, và đó là yếu tố thúc đẩy đằng sau quyết định của ngài trong chú thích khét tiếng 351 của tài liệu *Amoris Laetitia* năm 2016 của ngài, được công bố sau Thượng Hội đồng Giám mục năm 2014 và 2015 về gia đình, trong đó ngài cho phép thận trọng mở cửa cho những người Công Giáo ly dị và tái hôn được rước lễ.

Đó cũng là động lực đằng sau việc ngài hợp lý hóa thủ tục tuyên bố vô hiệu hóa hôn nhân, và cũng là một yếu tố quan trọng trong Thượng Hội đồng Giám mục về Tính đồng nghị hiện nay.

Cuối cùng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô coi nhiệm vụ của mình là duyệt xét toàn bộ Giáo Hội, tiếp tục mở cửa Giáo Hội với thế giới và biến lòng thương xót và truyền giáo trở thành động lực đằng sau mọi hành động của mình, trong căn bản là thực hiện viễn kiến của Công đồng Vatican II và xóa bỏ bất cứ điều gì ngài tin là gây trở ngại cho việc này.

Hoán cải mục vụ là chìa khóa cho tất cả, nó là điều cần thiết để thực hiện viễn kiến của ngài, và điều này có thể sẽ vẫn là một trong những ưu tiên hàng đầu của ngài trong phần còn lại của triều đại giáo hoàng.

Nhìn lại một thập niên qua, 5 tranh cãi hàng đầu của Đức Phanxicô (Ngày 09/03/2023)

Sau khi nói tới 5 chủ trương hàng đầu của Đức Phanxicô trong 10 năm qua (xem <https://vietcatholic.net/News/Html/281563.htm>), Elise Ann Allen đề cập tới 5 tranh cãi hàng đầu của ngài trên tạp chí mạng CruxNow:

Với mười năm nắm quyền lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trở thành một nhân vật được yêu mến và kính trọng khắp thế giới, nhưng ngài cũng tạo ra nhiều tranh cãi hơn mức bình thường –nhờ mạng xã hội, phần lớn những tranh cãi này đã diễn ra rõ ràng ngay lúc chúng diễn ra.

Sau “giai đoạn trắng mắt” ban đầu tiếp theo cuộc bầu cử Đức Phanxicô, điều mà chính ngài dự đoán sẽ không kéo dài lâu, dần dần một loạt chỉ trích bắt đầu ập đến khi ngài bắt đầu đưa ra quyết định quan trọng, và rõ ràng là có một sự thay đổi lớn trong giọng điệu so với hai triều giáo hoàng trước đó.

Khi kỷ niệm 10 năm ngày bầu cử ngài đang đến gần, đây là cái nhìn về những quyết định được cho là gây tranh cãi nhất mà ngài đã đưa ra cho đến nay.

Vận động chính trị

Quyết định rõ ràng của Đức Phanxicô tham gia vào những gì thường được coi là các cuộc tranh luận chính trị, từ kinh tế học đến chính sách di dân – và, tất nhiên, ngài đứng về phía nào – đã gần như là một nguồn tranh luận ngay từ đầu.

Ban đầu, cuộc tranh luận này tập trung vào việc ngài ủng hộ người nghèo và những lời chỉ trích thường xuyên của ngài đối với hệ thống tư bản chủ nghĩa và nền kinh tế “nhỏ giọt”, khiến ngài nổi tiếng nơi một số người như một người theo chủ nghĩa Mác. Sự chỉ trích của ngài đối với nền kinh tế thị trường tự do cũng dẫn đến sự phản đối ngày càng tăng, đặc biệt là trong số những người Công Giáo Mỹ cánh hữu; nổi tiếng hơn cả là nhân vật truyền thanh bảo thủ của Mỹ đã cáo buộc Đức Phanxicô tán thành “chủ nghĩa Mác thuần túy” vào năm 2013.

Những cáo buộc này càng được củng cố khi Đức Giáo Hoàng nhận được một cây thánh giá có hình búa liềm, biểu tượng cộng sản truyền thống, của Tổng thống Bolivia Evo Morales trong chuyến thăm Nam Mỹ năm 2015, và vài tháng sau, ngài gặp Fidel Castro trong một cuộc dừng chân ngắn tại Cuba vào tháng 9 năm đó.

Tuy nhiên, Đức Phanxicô đã liên tục phủ nhận những lời buộc tội này, lập luận rằng ngài chỉ đang thúc đẩy học thuyết xã hội của Giáo Hội Công Giáo.

Các quan điểm của ngài về vấn đề nhập cư, biến đổi khí hậu và môi trường cũng là một trong những vấn đề gây tranh cãi nhất trong triều đại giáo hoàng của ngài.

Khi Đức Giáo Hoàng công bố thông điệp về môi trường *Laudato Si* vào năm 2015, nó đã ngay lập tức vấp phải làn sóng phản ứng dữ dội từ những người chỉ trích ngài, những người cho rằng biến đổi khí hậu là một huyền thoại, chắc chắn không phải là điều do con người gây ra, như Đức Giáo Hoàng đã lập luận.

Những người chỉ trích Đức Giáo Hoàng cũng phản pháo lại tính khoa học của tài liệu, gọi đó là sự giả tạo, và một lần nữa phản đối sự chỉ trích của ngài đối với hệ thống thị trường hoàn cầu.

Sự ủng hộ lặp đi lặp lại của ngài đối với chính sách mở cửa cho người di cư và người tị nạn ở châu Âu và xa hơn nữa cũng tiếp tục vấp phải sự phản đối, không chỉ từ những công dân bình thường coi dòng di cư cao là một vấn đề, mà còn từ các chính trị gia dân túy cánh hữu nắm giữ nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này.

Trong những năm qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đối đầu với một số chính trị gia về vấn đề di cư, trong đó có chính trị gia người Ý Matteo Salvini, cựu bộ trưởng nội vụ Ý, người đã bị đưa ra tòa về tội bắt cóc vì từ chối cho phép một chiếc thuyền chở người di cư cập cảng ở Ý, và Thủ tướng Hungary Viktor Orban, người mà Đức Giáo Hoàng dự kiến sẽ gặp trong chuyến viếng thăm Hungary vào tháng Tư tới.

Amoris Laetitia

Có lẽ không có thời điểm nào khác, không có quyết định nào khác, trong suốt 10 năm trị vì của Đức Giáo Hoàng Phanxicô lại gây ra nhiều phản ứng dữ dội như tông huấn hậu thượng hội đồng năm 2016 của ngài, *Amoris Laetitia*, hay “Niềm vui Yêu thương,” dựa trên những kết luận của một cuộc thảo luận tại Thượng Hội đồng Giám mục về Gia đình năm 2014-2015.

Một cách chuyên biệt hơn, sự náo động không nhiều về chính tài liệu, mà tập trung nhiều hơn vào chú thích 351 của chương tám, trong đó Đức Giáo Hoàng mở một cánh cửa thận trọng cho các cặp vợ chồng ly dị và tái hôn lãnh nhận các bí tích tùy theo từng trường hợp.

Chú thích ở đoạn 305 của tài liệu, trong phần nói về các gia đình bị tổn thương và các gia đình sống trong hoàn cảnh bất hợp lệ, nói rằng “một mục tử không thể cảm thấy chỉ cần áp dụng các luật luân lý cho những người sống trong hoàn cảnh 'bất hợp lệ' là đủ, như thể họ là những viên đá để ném vào cuộc sống người ta”.

Vì các yếu tố giảm khinh, Đức Giáo Hoàng nói rằng có thể những người sống trong “tình trạng khách quan của tội lỗi” vẫn có thể sống trong ân sủng của Thiên Chúa và có thể lớn lên trong ân sủng này với sự giúp đỡ của Giáo hội.

Tại thời điểm này, Đức Giáo Hoàng đưa vào chú thích 351 nổi tiếng hiện nay, trong đó ngài nói, liên quan đến sự giúp đỡ của Giáo Hội, “Trong một số trường hợp, điều này có thể bao gồm sự giúp đỡ của các bí tích.”

Đức Phanxicô tiếp tục trong phần chú thích khi nhắc nhở các linh mục rằng “tòa giải tội không phải là một phòng tra tấn, nhưng đúng hơn là một cuộc gặp gỡ với lòng thương xót của Chúa... Tôi cũng muốn chỉ ra rằng Bí tích Thánh Thể không phải là phần thưởng dành cho người hoàn hảo, nhưng là một loại thuốc mạnh mẽ và dinh dưỡng cho những người yếu đuối.”

Việc cho phép các cặp ly dị và tái hôn được rước lễ là một trong những vấn đề gây tranh cãi sôi nổi nhất trong các Thượng hội đồng Giám mục về Gia đình, với nhiều ý kiến cho rằng việc cho phép điều này sẽ vi phạm giáo huấn chính thức của Giáo hội và mặc nhiên thay đổi quan điểm của Công Giáo về hôn nhân.

Tuy nhiên, quan điểm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô là không phải mọi cặp vợ chồng đều giống nhau và không có hoàn cảnh nào là trắng và đen, vì vậy giáo huấn của Giáo Hội cho phép các mục tử có không gian gần gũi với những cặp vợ chồng này và tiến hành một cuộc biện phân đúng đắn với họ về việc liệu và khi nào quyền được rước lễ có thể được ban cấp.

Sau *Amoris Laetitia*, nhiều hội đồng giám mục quốc gia đã ban hành các hướng dẫn áp dụng nó bao gồm việc cho những người ly hôn tái hôn rước lễ trên cơ sở từng trường hợp, điều này lại gây ra phản ứng dữ dội hơn đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô vì đã mở cửa.

Cuộc tranh luận gay gắt đến mức bốn Hồng Y bảo thủ nổi tiếng, trong đó có Hồng Y người Mỹ Raymond Burke, đã viết năm *dubia*, hoặc nghi ngờ, cho Đức Thánh Cha Phanxicô về tính hợp lệ của chủ thích 351 theo quan điểm giáo huấn của Giáo Hội, tuy nhiên, không nhận được phản hồi, họ đã công bố bản nghi ngờ đó, trên các phương tiện truyền thông Công Giáo bảo thủ, gây ra nhiều phản đối kịch liệt hơn nữa và trở thành tiêu điểm trong cuộc tranh luận kéo dài vài năm.

Theo nhiều cách, đây là bước đã vượt qua thì không thể trở lui của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, thời điểm đã đánh dấu sự chia rẽ giữa Đức Giáo Hoàng và những người chỉ trích ngài.

Cho đến thời điểm đó, những người Công Giáo bảo thủ cảm thấy họ vẫn có thể bảo vệ Đức Giáo Hoàng và mặc dù không đồng ý với một số quyết định của ngài, họ vẫn có thể coi ngài là của họ. Sau *Amoris Laetitia*, nhiều người bảo thủ cảm thấy choáng váng, bị phản bội, và một cách cương định, họ phản đối đường lối của Đức Phanxicô.

Bên cạnh đó, Đức Phanxicô cũng đã sử dụng luận lý này khi nói đến cuộc tranh luận về việc cho phép các chính trị gia ủng hộ phá thai được rước lễ, lập luận rằng Thánh Thể không thể bị biến thành vũ khí chính trị, và thúc giục các giám mục có các chính trị gia ủng hộ phá thai trong giáo đoàn của họ tiếp cận vấn đề với tư cách là mục tử, thay vì cảnh sát.

Học Viện Gioan Phaolô II

Một điểm gây tranh cãi lớn khác đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô là quyết định của ngài vào năm 2017 tái thành lập Viện Giáo hoàng về Hôn nhân và Gia đình Gioan Phaolô II, được thành lập bởi chính Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vào năm 1981 để cổ vũ giáo huấn của Giáo hội về sự sống và hôn nhân, cung cấp một sự phản đối rõ ràng đối với việc phá thai, tránh thai và trợ tử.

Vào tháng 9 năm 2017, Đức Phanxicô đã ban hành sắc lệnh thành lập Viện Thần học Giáo hoàng về Khoa học Hôn nhân và Gia đình, thay thế viện trước đó và tập trung nhiều hơn vào khía cạnh liên ngành và sự tương tác với các thực thể khác, thậm chí không phải Công Giáo trong việc nghiên cứu thực tế hàng ngày của đời sống gia đình.

Vào thời điểm đó, nhiều người Công Giáo không hiểu luận lý của quyết định này, và một số nhà phê bình Đức Phanxicô cáo buộc ngài thực hiện việc tái thành lập để sa thải các giáo sư đã mãn nhiệm được tri nhận như thể nếu không thù địch, thì một cách nào đó cũng chống đối viễn kiến của ngài về viện mới.

Quyết định này khơi lại cuộc tranh luận về lập trường của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đối

với *Amoris Laetitia*, và về hôn nhân và gia đình nói chung, kể cả từ một số người đặt câu hỏi liệu lập trường của ngài có phù hợp với giáo huấn của Giáo hội hay không, và liệu mục đích thực sự của ngài có phải là thay đổi hoàn toàn thần học luân lý của Giáo hội hay không.

Cuộc tranh luận về quyết định này cuối cùng đã lắng xuống, nhưng dư vị tồi tệ mà nó để lại trong miệng nhiều nhà phê bình thì vẫn còn đó.

Thượng hội đồng Amazon/ “Pachamama”

Một khoảnh khắc tranh cãi rõ ràng khác trong triều đại giáo hoàng của Đức Phanxicô đã xảy ra trong Thượng hội đồng Giám mục về Amazon năm 2019 của ngài, với cuộc tranh luận bùng nổ về nền linh đạo bản địa và điều mà các nhà phê bình giáo hoàng tri nhận là việc Đức Giáo Hoàng công khai chấp nhận việc thờ phượng ngoại giáo.

Biểu tượng rõ ràng nhất của cuộc tranh luận này là bức tượng nổi tiếng hiện nay của Pachamama, một nữ thần sinh sản và mẹ trái đất của người bản địa, thường được mô tả như một phụ nữ bản địa khóa thân đang quỳ và ôm lấy bụng bầu của mình.

Phần lớn cuộc tranh luận bắt đầu sau nghi thức cầu nguyện mang tính biểu tượng trong vườn Vatican để khai mạc thượng hội đồng, được cho là kết hợp các yếu tố của văn hóa Bản địa và thể hiện sự hội nhập văn hóa của nền linh đạo Bản địa vào phụng vụ Công Giáo.

Tuy nhiên, các nhà phê bình lập luận rằng nghi thức đó không phải là biểu hiện của việc thờ phượng Công Giáo đích thực, mà giống với một nghi lễ ngoại giáo và thờ ngẫu tượng hơn, vì nhiều đồ vật có ý nghĩa văn hóa và tâm linh đối với người bản địa Amazon, bao gồm cả các bức tượng của Pachamama, được trưng bày một cách nổi bật.

Vào dịp đó, Đức Phanxicô đã quyết định không đọc bài phát biểu đã chuẩn bị sẵn của ngài, nhưng thay vào đó yêu cầu những người tham gia cùng với ngài đọc Kinh Lạy Cha. Vatican không đưa ra lời giải thích nào cho quyết định đó, nhưng chỉ đơn giản nói rằng ngài muốn có một phút cầu nguyện.

Tại một thời điểm trong thượng hội đồng, tranh cãi trở nên gay gắt đến mức một bức tượng Pachamama đã bị đánh cắp khỏi giáo xứ Rôma gần Vatican, nơi nó được trưng bày cùng với các đồ vật khác có liên quan đến thượng hội đồng và bị ném xuống sông Tiber, khiến Đức Phanxicô đưa ra lời xin lỗi và xin sự tha thứ từ bất cứ ai bị xúc phạm, nói rằng các bức tượng đã được trưng bày “không có ý định thờ ngẫu tượng”.

Hai điểm khác được tranh luận sôi nổi trong thượng hội đồng này là các vấn đề về nữ phó tế và việc truyền chức linh mục cho các *virgi probati*, hoặc những người đàn ông đã kết hôn được chứng tỏ là tốt, lên chức linh mục như một giải pháp đối phó với tình trạng thiếu linh mục trong khu vực, nơi mà hầu hết các cộng đồng nông thôn tham dự Thánh lễ ít hơn một lần mỗi tháng.

Dấu hỏi lớn là liệu Đức Phanxicô có chấp thuận các đề xuất đã được đưa ra bởi một số giám mục từ Amazon hay không. Tuy nhiên, trong tông huấn hậu thượng hội đồng *Querida*

Amazonia, công bố năm 2020, ngài hoàn toàn né tránh cả hai vấn đề.

Về các nữ phó tế, ngài thừa nhận cuộc tranh luận, nhưng nói rằng vấn đề này cần được nghiên cứu thêm, và cho biết điều này đang được thực hiện bởi ủy ban nghiên cứu chức nữ phó tế mà ngài đã thành lập năm 2016, và không đạt được sự đồng thuận. Ngài đã thành lập lại ủy ban này sau *Querida Amazonia*, nhưng cho đến nay, ủy ban đó cũng chưa đưa ra câu trả lời rõ ràng.

Khi nói đến *virī probati*, Đức Giáo Hoàng không đưa ra quyết định chính thức nào về việc cho phép họ thụ phong, nói rằng vấn đề ơn gọi có liên quan đến việc thiếu truyền giảng Tin Mừng, và nhấn mạnh sự cần thiết phải thành lập các chủng viện địa phương nhằm thúc đẩy nhiều ơn gọi địa phương hơn.

Nhìn chung, thượng hội đồng Amazon là một trong những sự kiện gây tranh cãi nhất trong triều giáo hoàng của Đức Phanxicô, làm sống lại các cuộc tranh luận không chỉ về việc thờ phượng ngoại giáo, phong chức cho phụ nữ và chức linh mục kết hôn, mà còn cả sự chia rẽ nội bộ về phụng vụ Công Giáo và cách giải thích đúng đắn về Công đồng Vatican II, căn cứ vào việc Thượng hội đồng nhấn mạnh đến việc hội nhập văn hóa đức tin.

Thánh lễ Latinh truyền thống

Cuộc tranh cãi gần đây nhất của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, vốn tiếp tục gây sóng gió trong đạo Công Giáo hoàn cầu, là quyết định của ngài vào năm 2021 hạn chế việc tham dự Thánh lễ Latinh Truyền thống.

Với tự sắc của mình về phụng vụ *Traditionis Custodes*, có nghĩa là “Những người bảo vệ truyền thống”, Đức Phanxicô đã đảo ngược việc vị tiền nhiệm của mình là Đức Bênêđictô XVI cho phép việc sử dụng Phụng vụ Rôma trước cải cách của Công đồng Vatican II với lý do rằng ngài muốn bảo vệ sự thống nhất của giáo hội.

Trong số những điều khác, các quy tắc mới quy định rằng các linh mục đã cử hành Thánh lễ Latinh phải xin phép giám mục của họ để tiếp tục được làm như vậy. Bất cứ linh mục nào thụ phong sau khi ban hành các quy tắc mới muốn cử hành Thánh lễ Latinh truyền thống đều phải gửi yêu cầu chính thức lên giám mục của họ, còn giám mục thì được yêu cầu tham khảo ý kiến của Vatican trước khi cấp phép.

Đức Phanxicô cũng buộc các giám mục xác định thời gian và địa điểm cụ thể có thể cử hành Thánh lễ Latinh và cấm thành lập các giáo xứ mới dành riêng cho Thánh lễ Latinh truyền thống cũng như đưa phụng vụ truyền thống vào lịch trình Thánh lễ thông thường của giáo xứ.

Quyết định đó ngay lập tức vấp phải phản ứng dữ dội, với những người chỉ trích gọi giáo hoàng là “tàn ác” và nói rằng họ cảm thấy bị hiểu lầm và bị ngược đãi, trong khi những người ủng hộ động thái này ca ngợi đây là một bước khó khăn nhưng cần thiết để ngăn chặn sự chia rẽ sâu xa hơn bắt nguồn từ các cộng đồng địa phương, và trong Giáo Hội nói chung.

Đức Phanxicô đã thổi bùng ngọn lửa hơn nữa khi vào cuối tháng trước, ngài đã ban hành một

sắc lệnh mới hạn chế khả năng của các giám mục trong việc ban hành các miễn chuẩn *Traditionis Custodes*, bảo đảm rằng một giám mục không thể tự mình ban các miễn chuẩn đó, mà chỉ sau khi đã tham khảo ý kiến với Vatican.

Do tính phổ biến của Thánh lễ Latinh truyền thống trong một số nhóm nhà thờ nhất định và mối liên hệ của nó với việc một số người bác bỏ các cải cách của Công đồng Vatican II, chủ đề này đã trở thành một chủ đề nhạy cảm đối với Đức Phanxicô và mỗi vị tiền nhiệm trực tiếp của ngài, và quyết định hạn chế quyền tiếp cận nghi lễ truyền thống của ngài có thể sẽ vẫn là một trong những khía cạnh gây tranh cãi nhất trong di sản của ngài.

Đức Hồng Y Ouellet nhân 10 năm với Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Khuôn mặt người cha

(Ngày 11/03/2023)

Hannah Brockhaus của CNA vừa có cuộc phỏng vấn Đức Hồng Y Marc Ouellet, Bộ trưởng sắp mãn nhiệm của Bộ Giám Mục, sau 13 năm tại chức. Sau đây là nội dung cuộc phỏng vấn:

Đức Hồng Y Marc Ouellet, người đã lãnh đạo văn phòng Vatican cổ vấn cho Đức Giáo Hoàng về việc bổ nhiệm giám mục trong hơn chục năm, đã có một cái nhìn cận cảnh về 10 năm đầu tiên của Đức Phanxicô trên cương vị giáo hoàng.

Vị Hồng Y 78 tuổi đã nói chuyện với CNA về di sản của Đức Giáo Hoàng, ảnh hưởng Mỹ Latinh đối với phong cách mục vụ của ngài, và cách tiếp cận của ngài trong việc chọn giám mục trước ngày kỷ niệm 13 tháng Ba lên ngôi giáo hoàng của Đức Phanxicô.

“Thế giới cần một nhà lãnh đạo tinh thần, một người cha theo một cách nào đó. Và ngài có khuôn mặt của một người cha: gần gũi với mọi người, xót thương, cảm thương,” Đức Hồng Y Ouellet nói như thế trong một cuộc phỏng vấn trực tiếp tại Bộ Giám mục ngày 23 tháng Hai.

Ngày 13 tháng 3 năm 2013, ngày thứ hai của mật nghị, các Hồng Y cử tri đã chọn Hồng Y Jorge Mario Bergoglio làm giáo hoàng thứ 266 của Giáo Hội Công Giáo và là giám mục của Rôma.

Đức Hồng Y Ouellet nói, “Sau một vị tiền sĩ vĩ đại của Giáo hội như Đức Bênêđictô và một nhà truyền giáo vĩ đại – Đức Gioan Phaolô II – cô cần một người gần gũi với người ta và giúp người ta bước đi trên con đường theo Chúa Kitô, để được đồng hành và được hiểu bằng một trái tim nhân hậu. Đó là những gì Giáo hội cần vào thời điểm đó”.

Một trong những trách nhiệm của vị giáo hoàng là chọn những người sẽ lãnh đạo các giáo phận trên thế giới trong tư cách giám mục.

Đức Hồng Y Ouellet, phát xuất từ Québec, Canada, đã gặp Đức Thánh Cha Phanxicô hàng tuần trong suốt triều đại giáo hoàng của ngài để giúp đỡ tiến trình này.

Đức Hồng Y khẳng định, “Phong cách của vị giáo hoàng đã tác động đến cách chúng ta chọn giám mục”.

Theo Đức Hồng Y Ouellet, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, 86 tuổi, tìm kiếm những người “là nhân chứng của Đảng Phục sinh, chứ không phải chỉ là những người có thể trở thành nhà quản trị tốt”.

Ngài nói, Đức Phanxicô muốn các giám mục là những người “tràn đầy sức sống, có khả năng rao giảng Tin Mừng, và cũng là những người của sự hiệp thông - không phải chỉ của kỷ luật, mà còn của hiệp thông nữa - có thể lắng nghe người dân, các linh mục của các ngài, các anh em của các ngài trong hội đồng giám mục.”

Bộ Giám mục có nhiệm vụ thu thập thông tin về các ứng viên có tiềm năng làm giám mục trên khắp thế giới.

Đức Hồng Y Ouellet đã lãnh đạo văn phòng đó trong tư cách bộ trưởng kể từ tháng Sáu năm 2010. Ngài sẽ kết thúc nhiệm kỳ của mình vào tháng Tư, khi Giám mục Robert Francis Prevost, 67 tuổi, sẽ đảm nhận vai trò này sau khi được bổ nhiệm vào cuối tháng Giêng.

Đức Hồng Y người Québec cho biết bộ của ngài chủ yếu chọn “các giám mục mục vụ”, nhưng tùy thuộc vào nhu cầu của Giáo hội địa phương, nó cũng tìm kiếm những người “có sự chuẩn bị tốt về giáo luật, với một nền thần học tốt”.

Đức Hồng Y Ouellet nói: “Đó là một sự biện phân được thực hiện rất chính xác, sau khi nghiên cứu địa điểm”.

Đức Hồng Y có trách nhiệm trình “terna”, tức bản báo cáo về ba ứng viên cho chức vụ tổng giám mục, giám mục hoặc Giám Mục Phụ Tá của một giáo phận, để Đức Giáo Hoàng lựa chọn.

Đức Hồng Y Ouellet, sau đó, trình bày ý kiến của thánh bộ với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người đưa ra lựa chọn cuối cùng.

Đức Hồng Y nói, “Mỗi tuần, một giờ với ngài, chúng tôi đã giải quyết rất nhiều câu hỏi. Tôi thấy ngài phản ứng như một người của Chúa đang lắng nghe Chúa Thánh Thần, có những dấu hiệu để ngài biện phân chính xác chuyển động của Chúa Thánh Thần.”

Một phẩm chất quan trọng khác mà Đức Hồng Y Ouellet nhận thấy nơi Đức Giáo Hoàng Phanxicô là khả năng “rút lui khi ngài nghĩ rằng ‘Tôi đã đi quá xa. Tôi đã có một hành động bốc đồng.’”

“Ngài có thể tự sửa sai. Tôi có một số thí dụ mà tôi sẽ không trình bày với cô,” vị Hồng Y nói thế với một tiếng cười khúc khích. “Nhưng [ngài] thực sự là một người của Thiên Chúa, một người tuân theo Chúa Thánh Thần. Đó là trải nghiệm của tôi về ngài.”

Theo Đức Hồng Y Ouellet, phong cách mục vụ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng tác động

đến triều đại giáo hoàng của ngài theo những cách khác - bao gồm cả phong cách giao tiếp của ngài.

Đức Hồng Y nói, “ngài đã trả lời phỏng vấn của các nhà báo - cô chưa từng thấy điều đó trước đây... và theo một cách rất tự phát. Ngài đã thực hiện các cuộc phỏng vấn cho các cuốn sách, và tìm mọi cơ hội để nói chuyện với người ta, và để hiện diện giữa mọi người. Đó là phong cách mục vụ của ngài.”

Đức Hồng Y cũng chỉ ra các sáng kiến của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về đối thoại liên tôn, bao gồm Văn kiện về Tình huynh đệ Nhân loại vì Hòa bình và Chung sống Thế giới, mà ngài đã ký với Sheikh Ahmed el-Tayeb, đại giáo sĩ của Al-Azhar, tại Abu Dhabi, năm 2019.

Đức Hồng Y Ouellet nói: “Tuyên bố Abu Dhabi rất quan trọng đối với hòa bình thế giới. Không dễ gì đối phó với người Hồi giáo, cộng đồng Hồi giáo. Nói tóm lại, thật khó, và thực sự cần phải gặp gỡ, để hiểu rõ hơn về đối thoại. Ngài đã [thực hiện] nhiều nỗ lực theo hướng đó”.

Đức Hồng Y Ouellet cũng là chủ tịch của Ủy ban Giáo hoàng về Châu Mỹ Latinh từ năm 2010.

Ngài nói Nam Mỹ là lục địa “nơi có sự phân hóa giàu nghèo lớn nhất.”

Ngài giải thích, “Đức Giáo Hoàng đã lên Tòa Phêrô với người nghèo trong trái tim ngài. Và ngài đã đặt người nghèo ở trung tâm của Giáo Hội.”

Đức Hồng Y Ouellet nói thêm: “Tôi nghĩ đây là sự đóng góp chính của Đức Giáo Hoàng Phanxicô xuất thân từ Châu Mỹ Latinh, sự nhạy cảm đối với người nghèo. Đó là một bài học cho toàn thế giới: Khi cô đặt [người nghèo ở trung tâm] thì cô đã đặt mọi người vào sứ mệnh, bởi vì sứ mệnh bắt đầu bằng tình yêu, bằng lòng bác ái, ngược lại, lời nói của cô chẳng có tác dụng gì, nếu nó không đi kèm với cử chỉ của cô. Và đó là một đặc tính của Đức Giáo Hoàng Phanxicô.”

Đức Hồng Y Ouellet cũng lưu ý tới nền văn hóa giáo sĩ của Giáo Hội Công Giáo và sự nhấn mạnh đến thừa tác vụ thụ phong. Ngài tin rằng Giáo hội cần nâng cao nhận thức về chức linh mục của những người đã được rửa tội, mà mọi người Công Giáo đều thuộc về.

Ngài nhấn mạnh, “Đối với tôi, đây là một đóng góp phải được thêm vào tiến trình của tính đồng nghị.”

“Tôi nghĩ trong di sản của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, tính đồng nghị có lẽ sẽ vẫn là đóng góp quan trọng nhất của ngài.”

Nhân kỷ niệm 10 năm ngài lên ngôi Giáo Hoàng, không gì bằng cầu nguyện cho Đức Phanxicô
(Ngày 11/03/2023)

Đó là nhận định của Cha Roger Landry, nhà giảng thuyết Thánh Thể Quốc gia của các Giám

Mục Hoa Kỳ, ngày 10 tháng 3 năm 2023 trên National Catholic Register.

Thứ Hai mười năm trước này, ngày 13 tháng 3, lúc 8:22 tối theo giờ Rome, vị Phêrô thứ 266 lần đầu tiên bước ra Ban công Ban phép lành ở trung tâm mặt tiền của Vương cung thánh đường Thánh Phêrô ở Vatican. Sau khi chào hỏi chúng ta, ngài hướng dẫn chúng ta cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI vừa về hưu. Trước khi ban phép lành đầu tiên theo thông lệ cho chúng ta trong tư cách tân Giám mục Rôma, ngài xin chúng ta một “ân huệ”.

Ngài khiêm tốn khấn khoản: “Tôi xin anh chị em cầu nguyện với Chúa, để Người ban phúc lành cho tôi,” và ngài cúi đầu trong im lặng trong khi những người ở Quảng trường Nhà thờ Thánh Phêrô và trên khắp thế giới lặng lẽ cầu nguyện cho ngài. Sau khi ban phép lành cho chúng ta, ngài cảm ơn chúng ta, chúc chúng ta ngủ ngon và lặp lại lời thỉnh cầu: “Hãy cầu nguyện cho tôi.”

Ngài một mực yêu cầu chúng ta cầu nguyện cho ngài kể từ đó, bằng mọi ngôn ngữ mà ngài có thể thốt ra cụm từ đó, vào cuối hầu hết mọi cuộc gặp gỡ.

Cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô là cách tốt nhất để đánh dấu lễ kỷ niệm 10 năm của ngài.

Cầu nguyện là điều người Công Giáo phải luôn làm trước nhất và làm tốt nhất.

Giáo Hội cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng trong mọi Thánh Lễ từ lúc mặt trời mọc cho đến khi mặt trời lặn. Với 407,000 linh mục trên thế giới, cử hành các Thánh lễ hàng ngày, Chúa nhật, lễ an táng và lễ cưới, Đức Giáo Hoàng có thể có từ 600,000 đến 1 triệu Thánh lễ mỗi ngày được dâng cho ngài, một lời cầu nguyện nhằm đưa chúng ta vào sự hiệp thông lớn hơn.

Người Công Giáo cũng cầu nguyện cho ngài trong các lời cầu xin trong Các Giờ Kinh Phụng vụ, khi bắt đầu và kết thúc Kinh Mân Côi, và trong nhiều lời cầu xin tự phát khác được dâng lên Đấng mà ngài phục vụ trong tư cách đại diện trên trần gian.

Lời cầu nguyện cổ xưa dành cho Đức Giáo Hoàng, được hát thường xuyên ở Vatican bằng tiếng Latinh và được tìm thấy trong các sách cầu nguyện và thánh ca ở khắp mọi nơi, được diễn giải từ Thánh vịnh 41:3:

“Xin Chúa gìn giữ ngài, ban cho ngài một cuộc sống lâu dài, khiến ngài được chúc phúc trên trái đất, và đừng trao ngài cho quyền lực của kẻ thù.”

Lời khấn cầu trên kết thúc bằng một lời cầu nguyện đẹp để tổng hợp niềm tin của Giáo hội vào nguồn gốc và mục đích thiêng liêng của chức vụ Phêrô: “Lạy Thiên Chúa, Mục Tử và Đấng Cai Trị mọi tín hữu, xin đoái thương nhìn xuống tôi tớ Chúa là Phanxicô, người mà Chúa đã chỉ định để chủ tọa Giáo Hội của Chúa, và chúng con nài xin Chúa, để ngài có thể gây dựng cả bằng lời nói lẫn gương sáng tất cả những người dưới quyền của ngài để cùng với bầy chiên được giao phó cho ngài, ngài có thể đạt đến sự sống vĩnh cửu.”

Đó là một lời cầu nguyện thích hợp để toàn thể Giáo hội cùng nhau dâng lên hôm Thứ Hai này.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường nói về việc ngài phụ thuộc vào những lời cầu nguyện của các tín hữu biết bao. Trong cuộc họp báo đầu tiên trên máy bay, khi trở về từ Đại hội Giới trẻ Thế giới ở Batây bốn tháng sau khi ngài được bầu, một nhà báo tò mò đã hỏi tại sao ngài thường xin chúng ta cầu nguyện như vậy. Phóng viên này nói, “Chúng con không quen nghe một vị giáo hoàng thường xuyên xin người ta cầu nguyện cho ngài.”

Nhiều người có thể ngây thơ nghĩ rằng Đức Giáo Hoàng không cần những lời cầu nguyện. Nếu ngài có Chúa Giêsu Kitô cầu nguyện cho ngài (Lc 22:32), họ có thể tự hỏi, tại sao ngài còn cần chúng ta? Hơn nữa, lẽ ra ngài phải cầu thay cho chúng ta trước mặt Thiên Chúa, chứ tại sao chúng ta cần phải cầu thay cho ngài?

Đức Thánh Cha Phanxicô trả lời nhà báo: “Bởi vì tôi cảm thấy rằng nếu Chúa không giúp đỡ trong công việc trợ giúp dân Chúa tiến bước này, thì điều đó không thể thực hiện được. Tôi thực sự ý thức về nhiều hạn chế của mình, với rất nhiều vấn đề, và tôi là một người có tội, như các bạn biết, và tôi phải yêu cầu điều này. Nhưng nó phát xuất từ bên trong! Tôi cũng xin Đức Mẹ cầu cùng Chúa cho tôi. Đó là một thói quen... xuất phát từ trái tim tôi và cũng là nhu cầu thực sự trong công việc của tôi.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô dường như nhìn nhận rằng những lời cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng không thể được coi là điều hiển nhiên. Khi đến Hoa Kỳ vào năm 2015 và đến thăm trường Đức Bà, Nữ vương Các Thiên thần ở Bronx, Đức Thánh Cha đã nói với các học sinh trước khi chia tay, “Tôi muốn giao cho các em một bài tập ở nhà. Tôi có thể chẳng? Đó chỉ là một yêu cầu nhỏ, nhưng là một yêu cầu rất quan trọng. Xin đừng quên cầu nguyện cho tôi!”

Tất cả chúng ta cũng đã nhận được từ ngài cùng một bài tập.

Những lời cầu nguyện sốt sắng dành cho các vị giáo hoàng bắt đầu gia tăng đều đặn và mạnh mẽ từ hai thế kỷ trước, khi Napoléon bắt cóc Đức Giáo Hoàng Piô VI vào năm 1798 và đưa ngài đến sống và cuối cùng chết ở Valence, Pháp, khiến thi thể ngài không được chôn cất trong 5 tháng hoặc đưa về Vatican trong hơn hai năm. Những lời cầu nguyện như vậy đã tăng lên khi vào năm 1809, Napoléon bắt cóc Đức Giáo Hoàng Piô VII và giam cầm ngài trong 5 năm, cho đến khi Napoléon và người Pháp cuối cùng bị đánh bại.

Trước thời điểm đó, nhiều người, đặc biệt là ở châu Âu, thường có xu hướng coi vị giáo hoàng không phải là một nhân vật tâm linh mà là một vị vua dân sự của các Quốc gia Giáo hoàng. Nhưng khi vị giáo hoàng bị bắt giữ, ngược đãi và bỏ tù bởi một nhà độc tài cuồng tín, người Công Giáo trên khắp thế giới bắt đầu cầu nguyện cho sự an toàn, sức khỏe, được trả tự do và các ý chỉ của ngài. Lòng đạo đức Công Giáo đã được tác động tích cực kể từ đó.

Cầu nguyện cho vị giáo hoàng ngụ ý thừa nhận rằng, giống như mọi người, ngài cần họ, và vì trách nhiệm của ngài, rất có thể ngài cần họ nhiều hơn, vì Satan liên tục tìm cách sàng vị giáo hoàng như sàng gạo (Lc 22:31).

Trong mỗi triều đại giáo hoàng, có một số người thích phàn nàn về vị giáo hoàng hơn là cầu nguyện cho ngài. Đó là một thực hành tốt để thách thức những người chỉ trích giáo hoàng xem họ có cầu nguyện cho ngài nhiều như họ phản đối ngài hay không.

Cầu nguyện cho vị giáo hoàng không có nghĩa là người ta tán thành mọi quyết định mà ngài đưa ra hoặc thậm chí đường hướng chung của triều giáo hoàng. Chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô khiêm tốn nhìn nhận “nhiều giới hạn,” “các vấn đề” và tội lỗi của mình; và trong nhiều cuộc phỏng vấn trước khi làm giáo hoàng và lúc làm giáo hoàng, ngài đã thẳng thắn thừa nhận rằng ngài đưa ra nhiều quyết định thường là sai lầm.

Và vì thế, việc cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng không mâu thuẫn với những mối quan tâm chân thành, chẳng hạn, về cách ngài giải quyết các cuộc khủng hoảng khác nhau trong Giáo Hội, ứng phó với một số vụ tai tiếng, hoặc xử lý các vấn đề phụng vụ. Điều đó không có nghĩa là người ta đồng ý với sự khôn ngoan của mọi điều ngài nói, viết hoặc làm. Nó không có nghĩa là người ta phải coi là thận trọng mọi cuộc bỏ nhiệm giáo triều, giám mục hay Hồng Y của ngài.

Dù sao, những lời cầu nguyện không giả thiết chỉ phát xuất từ những người hoan hô, mà từ mọi con trai và con gái thiêng liêng liêng trung thành, và những người càng có mối quan tâm chân thật thì họ càng nên cầu nguyện thường xuyên và nhiệt thành hơn cho ngài.

Do đó, những lời cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng có thể chính đáng là cầu xin Chúa ban cho ngài một trái tim khôn ngoan và hiểu biết mà Salômôn đã cầu xin, để ngài có thể cai trị dân Chúa một cách khôn ngoan (1 Cv 3:9). Họ có thể cầu xin để ngài phát triển trong sự ngoan ngoãn đối với Chúa Thánh Thần khi ngài tìm cách hướng dẫn Giáo hội đến mọi sự thật (Ga 16:13). Họ có thể cầu xin để Chúa ban cho ngài lưỡi lửa để giảng dạy và bảo vệ đức tin một cách nhiệt tình và rõ ràng. Họ có thể khiêm nhường cầu xin để Thiên Chúa thuyết phục ngài đảo ngược một số quyết định có thể đảo ngược mà ngài đã đưa ra. Họ có thể cầu nguyện cho sự hoán cải liên tục của Đức Giáo Hoàng và của chính họ, và thậm chí, khi hoàn cảnh cho phép, cầu nguyện cho một cái chết đầy thương xót và được chúc phúc.

Nhưng những lời cầu nguyện chân thành cho Đức Giáo Hoàng phải là một thói quen hàng ngày đối với mọi người Công Giáo - vì lợi ích của ngài và lợi ích của toàn thể Giáo hội.

Do đó, khi chúng ta đánh dấu lễ kỷ niệm 10 năm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chúng ta hãy dành cho ngài điều mà ngài không ngừng xin như một “ân huệ”, nhưng thực ra đó là một bổn phận Kitô giáo đầy yêu thương của chúng ta.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô xin cầu nguyện nhân dịp kỷ niệm 10 năm làm giáo hoàng

(Ngày 12/03/2023)

Theo CNA, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã xin mọi người cầu nguyện khi ngài nói về tương lai của Giáo hội và triều đại giáo hoàng của ngài cho đến nay trong một cuộc phỏng vấn được đăng vào những giờ đầu tiên hôm Chúa Nhật.

Phát biểu với nhật báo Ý *Il Fatto Quotidiano*, Đức Phanxicô từ chối đánh giá triều đại giáo hoàng của ngài cho đến nay, nói rằng Chúa sẽ phán xét cuộc đời của ngài một ngày nào đó dựa trên việc ngài có thực hành các Công việc Thương xót Phần xác như Chúa Giêsu đã dạy hay không.

Theo một bản dịch tiếng Anh đăng trên *Il Fatto Quotidiano* ngày 12 tháng 3, ngài nói, “Giáo hội không phải là một doanh nghiệp, hay một tổ chức phi chính phủ, và giáo hoàng không phải là một quản trị viên được giao nhiệm vụ cân bằng các con số vào cuối năm”.

Cuộc phỏng vấn, một trong hàng loạt các cuộc phỏng vấn gần đây của Đức Giáo Hoàng sẽ được công bố, đánh dấu ngày 13 tháng 3 kỷ niệm ngày ngài được bầu làm giáo hoàng.

“Làm giáo hoàng không phải là một công việc dễ dàng. Không ai đã học tập trước khi làm điều này,” Đức Thánh Cha nói thế, nhắc mọi người nhớ Thánh Phêrô cũng đã “ngã quy” như thế nào khi chối bỏ Chúa Kitô.

Đức Phanxicô giải thích, “Nhưng, sau khi phục sinh, Chúa Giêsu đã chọn [Phêrô] một lần nữa. Đó là lòng thương xót của Chúa đối với chúng ta. Cũng đối với giáo hoàng nữa. ‘*Servus inutilis sum*.’ Tôi là một đầy tớ vô dụng, như Thánh Phaolô VI đã viết trong ‘Suy nghĩ về cái chết’ của ngài.”

Theo Đức Đức Giáo Hoàng, không dễ chú ý đến ý Chúa và đem ra thực hành: “Điều cần thiết là hòa hợp bản thân với Chúa, chứ không phải với thế gian.”

Cuộc phỏng vấn Đức Giáo Hoàng mới nhất tập trung vào những hy vọng của Đức Phanxicô về tương lai của Giáo hội, thế giới và cuộc sống của chính ngài.

Ngài cho biết “chương trình điều hành” trong triều đại giáo hoàng của ngài là thực hiện các yêu cầu của phiên họp toàn thể Hồng Y đoàn, tức các cuộc họp diễn ra trước mặt nghị bầu chọn ngài.

Ngài cũng nói rằng vào năm 2013, ngài thường suy tư về một đoạn trích từ bài giảng Thánh lễ đầu tiên của Đức Bênêđictô XVI.

Ngày 24 tháng 4 năm 2005, Đức Bênêđictô nói: “Vào thời điểm này, tôi không cần thiết phải trình bày một chương trình cai trị. ... Chương trình điều hành thực sự của tôi là chương trình không tuân theo ý muốn của riêng tôi, không theo đuổi những ý tưởng của riêng tôi, mà là lắng nghe, cùng với toàn thể Giáo hội, những lời nói và ý muốn của Chúa và để bản thân được Ngài hướng dẫn, để chính Người hướng dẫn Giáo Hội trong giờ phút này của lịch sử chúng ta.”

Đức Phanxicô cũng công nhận Đức Bênêđictô XVI đã can đảm giải quyết cuộc khủng hoảng lạm dụng trong Giáo hội.

Khi được hỏi về mong muốn của ngài cho thế giới, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trả lời: “hòa bình.”

Ngài cũng chỉ trích điều ngài gọi là “việc hoàn cầu hóa lòng thờ ơ” trước những thảm kịch như chiến tranh: “Việc nhắm mắt làm ngơ và nói, 'Tại sao tôi phải quan tâm? Nó không quan hệ đến tôi! Đó không phải là vấn đề của tôi!'”

Đức Phanxicô cho biết một trong những ước mơ của ngài về tương lai của Giáo hội là một Giáo hội dân thân ra thế giới và ở giữa mọi người.

Ngài cũng đề cập đến chủ đề giáo sĩ trị.

Trích lời Đức Hồng Y Henri-Marie de Lubac, ngài nói, “Tôi mơ về một Giáo hội không có chủ nghĩa giáo sĩ trị”.

Đức Thánh Cha nói Lubac từng viết rằng đối với một linh mục, chủ nghĩa giáo sĩ trị “sẽ vô cùng tai hại hơn bất cứ tính thế gian luân lý đơn giản nào”.

Ngài nói thêm: “Chủ nghĩa giáo sĩ trị là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với Giáo hội, còn tồi tệ hơn cả thời kỳ giáo hoàng đồi bại. “Một linh mục, một giám mục hay một Hồng Y mắc bệnh chủ nghĩa giáo sĩ trị sẽ gây ra nhiều thiệt hại cho Giáo hội. Đó là một bệnh truyền nhiễm. Tệ hơn nữa là những người giáo dân bị giáo sĩ hóa: họ là một mối phiền toái trong Giáo hội. Giáo dân nên là giáo dân.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết một vấn đề đã khiến ngài phải đau đầu rất nhiều trong triều đại giáo hoàng của ngài là nạn đồi bại.

Ngài nói, “Tôi không những chỉ nói về tham nhũng tài chính, bên trong và bên ngoài Vatican, tôi muốn nói về sự sa đoạ của cõi lòng. Đồi bại là một vụ tai tiếng”.

Ngài nói, hy vọng cho tương lai của chính ngài là Chúa sẽ thương xót ngài.

Phát biểu với độc giả của tờ báo, ngài xin các lời cầu nguyện từ những người cầu nguyện và “những rung cảm tốt” từ những người không cầu nguyện. “Giáo hoàng yêu bạn và đang cầu nguyện cho bạn.”

“Ngay cả khi những điều tồi tệ xảy ra, ngay cả khi bạn có trải nghiệm tồi tệ với một người nào đó từ Giáo hội, đừng để điều đó ảnh hưởng đến bạn. Chúa luôn mở rộng vòng tay chờ đợi bạn. Tôi hy vọng bạn thành công trong việc trải nghiệm nó trong cuộc sống của bạn giống như tôi đã có trong cuộc sống của tôi nhiều lần. Chúa đã luôn ở bên cạnh tôi, nhất là trong những thời khắc đen tối nhất.”

Phụ nữ trong Giáo Hội thời Đức Phanxicô

Vu Van An 20/03/2023

Theo một cuộc khảo sát do Vatican News thực hiện với các cơ quan hữu quan của Vatican, số lượng phụ nữ làm việc tại Vatican và số phụ nữ giữ các vị trí lãnh đạo ở đó đã tăng lên rõ rệt trong 10 năm đầu tiên dưới triều giáo hoàng của Đức Phanxicô.

Thực vậy, ngày 8 tháng 3 năm 2023, Ngày Quốc tế Phụ nữ, trang Vatican News đưa ra một cái nhìn tổng quan về sự hiện diện của các phụ nữ làm việc tại Vatican, sau 10 năm dưới triều giáo hoàng của Đức Phanxicô. Số phụ nữ được tuyển dụng ngày nay cho thừa tác vụ của Đức Giáo Hoàng là 1,165, so với 846 vào năm 2013, một tỷ lệ phần trăm đã tăng từ 19.2 lên 23.4.

Chỉ riêng trong Giáo triều Rôma, hơn một phần tư nhân viên hiện nay là phụ nữ – con số tuyệt đối là 812 trên tổng số 3,114. 43% phụ nữ trong Giáo triều làm việc trong các ngành nghề thường đòi hỏi bằng đại học.

Phụ nữ cũng đã vươn lên vị trí lãnh đạo. Ngày nay, tại Tòa thánh, năm phụ nữ giữ các vị trí phó tổng thư ký và một giữ vị trí tổng thư ký. Được bổ nhiệm bởi Đức Giáo Hoàng, họ là một phần của nhóm lãnh đạo cùng với vị bộ trưởng.

Chính trong Bộ Phục vụ Sự Phát triển Con người Toàn diện, vào năm 2021, lần đầu tiên Đức Phanxicô đã bổ nhiệm một nữ tu làm tổng thư ký, chức vụ cao nhất từng được đảm nhiệm bởi một phụ nữ tại Tòa thánh.

Các nữ phó tổng thư ký được chỉ định cho các Thánh bộ về đời sống thánh hiến, giáo dân, gia đình và sự sống (hai nữ phó tổng thư ký), văn hóa và giáo dục, và cuối cùng là Văn phòng Quốc vụ khanh.

Văn phòng Tổng thư ký của Thượng hội đồng cũng có một nữ phó tổng thư ký là nữ tu người Pháp Nathalie Becquart.

Trong lịch sử, chính Đức Phaolô VI đã bổ nhiệm một phụ nữ làm thư ký cho Hội đồng Giáo hoàng về Giáo dân. Đức Gioan Phaolô II đã bổ nhiệm một nữ tổng thư ký mới cho Bộ Đời sống Thánh hiến.

“Dưới thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô, các cuộc bổ nhiệm phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo đã tăng lên, mặc dù chưa đến 5% tất cả các vai trò lãnh đạo trong Giáo triều được ủy thác cho các phụ nữ và mặc dù chưa có vị trí bộ trưởng nào trong tư cách “số một” của một thẩm quyền Giáo triều”. Tuy nhiên, Vatican News phân tích, “con đường đã được vạch ra: với Tông huấn *Praedicate Evangelium* năm 2022, Đức Phanxicô đã cho phép việc trong tương lai, giáo dân, và do đó phụ nữ, cũng có thể lãnh đạo một thánh bộ, nghĩa là trở thành bộ trưởng, chức năng trước đây chỉ dành cho các Hồng Y và tổng giám mục”.

Trong một cuộc phỏng vấn vào tháng 12 năm ngoái, có tin cho thấy rõ, “Đức Phanxicô đã thông báo ý định bổ nhiệm nữ bộ trưởng đầu tiên trong tương lai gần”.

Tại Thị Quốc Vatican, Đức Phanxicô đã bổ nhiệm hai phụ nữ vào các vị trí có trách nhiệm: vào năm 2016, Barbara Jatta, giám đốc Bảo tàng Vatican, và vào năm 2022, một nữ tu, tổng thư ký của Cơ quan Quản trị, một vai trò thường được giao cho một giám mục.

Đức Giáo Hoàng cũng đã bổ nhiệm những phụ nữ khác vào các vị trí mà họ có thể “gây ảnh hưởng đến Vatican trong khi vẫn duy trì sự độc lập của mình,” chẳng hạn như các thành viên

nữ trong các cơ quan giáo triều, các vị trí cho đến nay vẫn dành cho các Hồng Y và một số giám mục, với quyền bỏ phiếu trong các phiên họp toàn thể.

Do đó, vào năm 2019, Đức Phanxicô đã bổ nhiệm bảy bề trên nữ vào Bộ Tu sĩ. Tính đến năm 2020, tám Hồng Y và bảy giáo dân, trong đó có sáu phụ nữ, được đại diện trong Hội đồng Kinh tế gồm 15 thành viên.

Vào năm 2022, Đức Thánh Cha Phanxicô đã bổ nhiệm hai nữ tu và một thành viên giáo dân vào Bộ Giám mục, nơi họ tham gia vào quá trình lựa chọn các giám mục cho Giáo hội hoàn vũ cùng với các Hồng Y và giám mục, giống như họ, là thành viên của Bộ.

Vatican News kết luận rằng dù Đức Phanxicô đã “tăng cường sự hiện diện, tính hiển thị và ảnh hưởng” của phụ nữ ở Vatican, ngài vẫn cảnh cáo về nguy cơ “coi nhiệm vụ của phụ nữ trong Giáo hội và ở Vatican là 'một quan điểm thuần túy chức năng'”. Trong cuốn sách *Dream Again*, Đức Phanxicô nói rằng ngài muốn “tạo ra những không gian nơi phụ nữ có thể lãnh đạo theo cách cho phép họ định hình văn hóa và bảo đảm để họ được trân quý, tôn trọng và nhìn nhận”.

Giáo hội được thách thức mở rộng các hình thức lãnh đạo cho phụ nữ

Trong khi ấy, Elise Allen của *CruxNow* nhận định rằng khi thế giới kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ, Giáo Hội Công Giáo đã được thách thức mở ra nhiều không gian hơn cho phụ nữ trong vai trò lãnh đạo, với một số nhóm kêu gọi quyền được thụ phong linh mục và khả năng thuyết giảng trong Thánh lễ, cũng như sửa đổi các giáo huấn về đạo đức tình dục.

Chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã giữ Ngày Quốc tế Phụ nữ, được cử hành hàng năm vào ngày 8 tháng 3, trong buổi tiếp kiến chung vào Thứ Tư, trong đó, ngài cảm ơn phụ nữ “vì sự cam kết của họ trong việc xây dựng một xã hội nhân bản hơn thông qua khả năng đón nhận thực tại bằng cái nhìn sáng tạo và trái tim dịu dàng”.

“Đây là một đặc ân chỉ dành cho phụ nữ,” ngài nói, và ban phép lành đặc biệt cho tất cả phụ nữ có mặt dịp này. Sau đó, ngài yêu cầu một tràng pháo tay dành cho phụ nữ và nói: “Họ xứng đáng được như vậy!”

Sau bài phát biểu của ngài, Đức Phanxicô đã gặp một nhóm nhỏ gồm các nữ đại sứ tại Tòa thánh và những phụ nữ đại diện cho các cộng đồng tín ngưỡng khác nhau có mặt tại buổi tiếp kiến; ngài dành vài phút để trò chuyện trước chia tay.

Sau buổi tiếp kiến của Đức Giáo Hoàng, đại sứ quán Úc tại Tòa thánh đã tổ chức một cuộc hội thảo trình bày hai nghiên cứu về phụ nữ và tính đồng nghị, một trong số đó được thực hiện bởi Đại học Newcastle, Úc, và nghiên cứu còn lại do Đài quan sát thế giới của Liên hiệp các tổ chức phụ nữ thế giới thực hiện.

Sau khi các báo cáo được trình bày, kết quả đã được nhận xét bởi các đại diện phụ nữ của các tín ngưỡng khác nhau, bao gồm các cộng đồng Phật giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo và Do Thái, cũng như Hội đồng Giáo hội Thế giới (WCC).

Cả hai báo cáo đều phản ánh sự thất vọng chung của phụ nữ Công Giáo, những người coi trọng đức tin Công Giáo của họ và mong muốn được công nhận đối với công việc họ làm, và tiếng nói của họ được lắng nghe. Hầu hết đều muốn thấy sự thay đổi, nhưng không có sự đồng thuận chung về việc chính xác sự thay đổi đó phải như thế nào.

Trong phần phát biểu dẫn nhập, đại sứ Úc tại Tòa thánh cho biết họ tổ chức biến cố này để bảo đảm rằng “tiếng nói của phụ nữ không chỉ được nghe mà còn được lắng nghe,” nhấn mạnh rằng sự bình đẳng và gắn kết xã hội “không thể đạt được nếu không giải quyết vấn đề bao gồm phụ nữ”.

Maria Lia Zervino, một trinh nữ tận hiến và là Chủ tịch của Liên minh các Tổ chức Phụ nữ Thế giới (WUCWO), đã trình bày báo cáo đầu tiên. Bà cũng là một trong ba phụ nữ được Đức Phanxicô bổ nhiệm năm ngoái làm thành viên của Thánh Bộ Giám mục của Vatican và là cố vấn của Thánh Bộ Đối thoại Liên tôn của Vatican.

Nữ tu Zervino cho biết báo cáo của họ bắt đầu bằng cách tiếp cận với những phụ nữ đang chính thức hỗ trợ quá trình đồng nghị ở cấp giáo phận, quốc gia hoặc lục địa cho Thượng Hội đồng Giám mục đang diễn ra của Đức Phanxicô về tính đồng nghị.

Là một phần của giai đoạn đầu, họ đã nói chuyện với hai đến ba phụ nữ từ mỗi châu lục và mở rộng quy trình từ đó, gửi đi một cuộc khảo sát gồm 10 câu hỏi để được trả lời ẩn danh bởi những phụ nữ tham gia một cách nào đó vào quá trình thượng hội đồng.

Nữ tu Zervino nói, mục tiêu là nhận được phản hồi từ 50 phụ nữ. Kể từ khi cuộc khảo sát được triển khai vào ngày 1 tháng 2 bằng sáu ngôn ngữ, đã có hơn 400 phản hồi và dự kiến sẽ có nhiều phản hồi hơn nữa trước khi cuộc khảo sát kết thúc vào ngày 15 tháng 3.

Hầu hết những người tham gia cuộc khảo sát đến từ các quốc gia Phương tây nói tiếng Anh ở Bắc Mỹ và Châu Âu, với ít tiếng nói hơn nhiều đến từ Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ Latinh và Caribê.

Các câu hỏi chính đặt ra cho phụ nữ liệu họ có cảm thấy ý kiến của mình được lắng nghe hay không và liệu họ có tham gia vào quá trình ra quyết định hay không, cũng như những trở ngại và thách thức mà họ gặp phải về sự tham gia của phụ nữ và cách thực hiện các phát hiện của Thượng hội đồng.

Theo Nữ tu Zervino, hầu hết phụ nữ cho biết họ cảm thấy mình được lắng nghe và được tham gia vào quá trình ra quyết định, tuy nhiên, một phần đáng kể lại nói không.

Xét chung, phụ nữ cho biết hầu hết các trở ngại đối với sự tham gia của họ phát xuất từ các thừa tác viên thụ phong, và phần lớn cho rằng chủ nghĩa giáo sĩ trị và cấu trúc thượng phụ là một trong những thách thức lớn nhất đối với phụ nữ, kể cả trong tương lai.

Các phụ nữ tham gia cuộc khảo sát cho biết họ muốn thấy có sự tập chú vào những thay đổi trong cơ cấu lãnh đạo nhằm cho phép phụ nữ tiếp cận các vị trí hàng đầu.

Phụ nữ từ Bắc Mỹ và Châu Âu, chiếm đa số trong số những người tham gia cuộc khảo sát này, đã kêu gọi phong chức phó tế và nữ linh mục, cũng như sự hội nhập nhiều hơn của các nhóm “bị gạt ra bên lề” trong Giáo Hội, chẳng hạn như cộng đồng LGBTQ và những người Công Giáo đã ly hôn và tái hôn.

Cuộc khảo sát thứ hai, được thực hiện bởi Đại học Newcastle và được trình bày bởi nhà thần học và xã hội học người Úc về tôn giáo và phái tính Tracy McEwan, hiện là phó chủ tịch của WATAC (Phụ nữ và Giáo hội Úc), cũng cho kết quả tương tự.

Theo một báo cáo về kết quả của cuộc khảo sát, thu hút sự tham gia của khoảng 17,200 phụ nữ từ 104 quốc gia, hầu hết trong số này cũng là các quốc gia phương Tây nói tiếng Anh, khoảng 79 phần trăm người tham gia cho biết phụ nữ nên được đưa vào “tất cả các cấp” lãnh đạo của Giáo Hội, và khoảng 84 phần trăm cho biết cải cách là điều cần thiết.

Hầu hết đồng ý rằng chủ nghĩa giáo sĩ trị, được định nghĩa là “sự lạm dụng thẩm quyền và quyền lực của các nam giáo sĩ,” là một vấn đề tiềm ẩn gây tổn hại cho Giáo Hội, và nhiều người cũng cho rằng người Công Giáo LGBTQ nên được tham gia và tôn trọng đầy đủ hơn trong đời sống Giáo Hội, cũng như những người Công Giáo đã ly dị và tái hôn, và gia đình cha mẹ đơn thân.

Báo cáo đã liệt kê 20 phát hiện chính, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của đức tin Công Giáo đối với những người tham gia, cũng như sự thất vọng về một số kinh nghiệm sống.

Người ta bày tỏ lo ngại về sự phổ biến liên tục của các hình thức lạm dụng khác nhau trong Giáo Hội, cũng như lạm dụng quyền lực và thiếu trách nhiệm giải trình và minh bạch trong giới lãnh đạo và quản trị Giáo Hội, đặc biệt khi liên quan đến các vụ tai tiếng lạm dụng tình dục của giáo sĩ và tham nhũng tài chính.

Phân biệt chủng tộc cũng là một mối lo ngại, và “sự ủng hộ mạnh mẽ” đã được bày tỏ đối với việc “bao gồm đầy đủ” phụ nữ trong tất cả các vị trí lãnh đạo và quản trị, với một số lời kêu gọi phụ nữ giảng trong Thánh lễ và ủng hộ việc phụ nữ được phong chức phó tế hoặc chức linh mục.

Những người được hỏi cũng bày tỏ mong muốn của họ về “sự tự do lương tâm” nhiều hơn khi nói đến việc ra quyết định về tình dục và sinh sản, cũng như hành động nhiều hơn đối với các vấn đề như biến đổi khí hậu, công bằng kinh tế và nghèo đói.

Những người tham gia muốn một mô hình ít độc đoán và phẩm trật hơn, nhưng không có sự đồng thuận về sự thay đổi này. Theo báo cáo, “hầu hết những người được hỏi đều tìm kiếm một số hình thức cải cách, có một nhóm nhỏ hơn chỉ trích sự thay đổi như một sự thỏa hiệp với các xu hướng thế tục.”

Một danh sách gồm 14 khuyến nghị bao gồm các đề xuất rằng Giáo Hội Công Giáo tăng cường khả năng phụ nữ và giáo dân nói chung được tiếp cận với các vai trò lãnh đạo và ra quyết định, bao gồm “quyền đại diện bình đẳng trong các Thượng hội đồng” và sự đa dạng

của phụ nữ Công Giáo được công nhận đầy đủ hơn trong vai trò lãnh đạo, trong các tài liệu và thực hành.

“Cải cách ngay lập tức” cũng được khuyến nghị cho các hướng dẫn nhằm loại bỏ lạm dụng tình dục, lạm dụng tinh thần, thể chất và tình cảm và báo cáo những lạm dụng này cho chính quyền dân sự. Các điều khoản cho việc đào tạo nhiều hơn và giám sát chặt chẽ hơn các đại diện Giáo Hội cũng được khuyến nghị.

Đề xuất cũng được đưa ra để Giáo Hội phát triển một bộ hướng dẫn về phẩm giá con người và sự bình đẳng nhằm chấm dứt phân biệt giới tính, phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa duy khả năng [ableism] và bất cứ hình thức phân biệt đối xử nào khác.

Các khuyến nghị khác nhằm tham nhũng và quản lý tài chính yếu kém, và trả lương công bằng cho nhân viên Giáo Hội, cũng như hành động đối với các vấn đề như nghèo đói, biến đổi khí hậu, chiến tranh và bất công kinh tế.

Người ta cũng khuyến nghị rằng các linh mục và giám mục không được rao giảng về các vấn đề chính trị đảng phái, và “việc lắng nghe và đối thoại một cách tôn trọng” phải được tạo điều kiện thuận lợi để hàn gắn những chia rẽ về thần học và ý thức hệ.

McEwan cho biết bà tin rằng dữ kiện thu thập được trong báo cáo sẽ là một “nguồn tài nguyên đáng kinh ngạc” cho nghiên cứu trong tương lai và các sáng kiến tương tự khác.

Bà bênh vực các khuyến nghị của báo cáo, nói rằng mặc dù thiếu sự đồng thuận từ tất cả những người tham gia, với một số phụ nữ bày tỏ “quan điểm khá bảo thủ không ủng hộ” về các vấn đề như việc thụ phong linh mục cho phụ nữ và thay đổi trong giáo huấn của Giáo hội về các vấn đề LGBTQ, chúng được phát triển dựa trên một sự đồng thuận đa số sau khi phân tích chuyên đề chặt chẽ.

Vatican của Đức Phanxicô không chia sẻ mối lo ngại của phương Tây về hội nghị thượng đỉnh Tập-Putin (Ngày 21/03/2023)

Theo John L. Allen Jr., chủ bút CruxNow, khi Chủ tịch Tập Cận Bình của Trung Quốc tiếp tục “hành trình hữu nghị, hợp tác và hòa bình” tới Mạc tư khoa để thắt chặt quan hệ với Tổng thống Vladimir Putin, chuyến đi đang giống lên hồi chuông cảnh báo ở các thủ đô phương Tây, nơi các quan chức lo lắng, bên cạnh những điều khác, rằng sự ủng hộ ngầm từ trước đến nay của Bắc Kinh đối với cuộc chiến của Nga ở Ukraine có thể trở thành công khai.

Nói rộng hơn, các nhà lãnh đạo phương Tây dường như lo sợ các nhà lãnh đạo của hai quốc gia độc tài lớn nhất và hùng mạnh nhất thế giới đang củng cố một liên minh phản dân chủ. Phát ngôn viên an ninh quốc gia của Nhà Trắng John Kirby ta thán rằng “đây là hai quốc gia từ lâu đã bất mãn với sự lãnh đạo của Mỹ trên khắp thế giới,” trong khi Ngoại trưởng Mỹ, Anthony Blinken, cảnh báo rằng chuyến thăm của ông Tập diễn ra ngay sau khi ông Putin bị Tòa án Hình sự Quốc tế truy tố về các tội ác chiến tranh, “cung cấp vỏ bọc ngoại giao để Nga tiếp tục thực hiện những tội ác đó.”

Như nhà bình luận Gideon Rachman của *Financial Times* đã nói: “Nga và Trung Quốc vẫn là đối tác thân thiết — được liên kết bởi sự thù địch chung của họ với Mỹ và các đồng minh của Mỹ”.

Tuy nhiên, có một trung tâm quyền lực truyền thống của phương Tây dường như không lay nhiễm sự lo lắng trên: Vatican dưới thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Cách đưa tin về hội nghị thượng đỉnh trên các phương tiện truyền thông chính thức của Vatican là từ trung lập đến tích cực. Một tiêu đề phụ trên trang “Vatican News” hôm thứ Hai đã mô tả “những kỳ vọng lớn lao” cho chuyến thăm, “ngoài việc củng cố các mối quan hệ qua lại, còn có mục đích đã nêu là thúc đẩy các cuộc đàm phán hòa bình”. Bài đưa tin trên tờ *L’Osservatore Romano*, tờ báo của Vatican, nhấn mạnh kế hoạch hòa bình 12 điểm của Trung Quốc đối với Ukraine, đồng thời ghi nhận sự dè dặt của Mỹ.

Tại sao vậy?

Càng ngày, Vatican càng được coi là một thể chế “phương Tây” chỉ theo nghĩa hạn chế là nó có vị trí thể lý ở Tây Âu. Tuy nhiên, xét về định hướng địa chính trị dưới thời vị giáo hoàng đầu tiên trong lịch sử đến từ thế giới đang phát triển, Vatican dường như ngày càng giống thủ đô của một thể chế hoàn cầu tự định vị để hoạt động trong kỷ nguyên đa cực.

Khi NATO được thành lập vào năm 1949, Đức Piô XII là giáo hoàng và ngài được mệnh danh là “tuyên úy” của liên minh mới vì lập trường chống Cộng công khai của Vatican. Ngay từ đầu, Đức Phanxicô đã nói rõ rằng ngài đại diện cho sự đứt đoạn với việc phụ thuộc theo bản năng vào sự bảo trợ của châu Âu và Bắc Mỹ; chẳng hạn như vào tháng 9 năm 2013, ngài đã kêu gọi một ngày cầu nguyện và ăn chay vì hòa bình khi có vẻ như các cường quốc phương Tây đã sẵn sàng sử dụng lực lượng quân sự để đánh đổ chế độ Bashar al-Assad ở Syria.

Trên thực tế, quan điểm của Đức Phanxicô về Syria, trong căn bản, gần gũi với Putin hơn là Nhà Trắng hoặc số 10 Phố Downing, một sự liên kết đã được phê chuẩn khi Putin gặp tân giáo hoàng vào tháng 11 năm 2013 và hai nhà lãnh đạo đã đồng ý về sự cần thiết của một giải pháp thương lượng.

Một phần, quan điểm đa cực của Đức Phanxicô là sản phẩm của tiểu sử ngài. Jorge Mario Bergoglio đã mang cùng một thái độ nước đôi về Hoa Kỳ khi lên ngôi giáo hoàng như nhiều vị giáo phẩm Mỹ Latinh khác, dựa trên lịch sử đầy trắc trở về sự can dự của Hoa Kỳ vào khu vực.

Một phần nữa, chủ nghĩa đa cực của Vatican là sự xác nhận câu châm ngôn nổi tiếng của Auguste Comte rằng “nhân khẩu học là định mệnh”. Đức Phanxicô lãnh đạo một Giáo Hội có 1.3 tỷ người, hai phần ba trong số họ ngày nay sống bên ngoài phương Tây, một tỷ lệ sẽ đạt ba phần tư vào giữa thế kỷ. Người Công Giáo ở Châu Phi, Châu Á, Châu Mỹ Latinh và Trung Đông, tất cả đều nhìn bản cầu hoàn cầu khác với người phương Tây, một sự thật được xác nhận bởi thái độ đối với cuộc xung đột ở Ukraine.

Vì vậy, khi Tập nói với Putin hôm thứ Hai rằng “Trung Quốc sẽ hợp tác với Nga để duy trì chủ nghĩa đa phương thực sự, thúc đẩy một thế giới đa cực và nền dân chủ lớn hơn trong quan hệ quốc tế, đồng thời giúp quản trị hoàn cầu công bằng và bình đẳng hơn,” đó là lời hoa mỹ được dành để chơi đẹp với Rome.

Thay vì lo ngại, có mọi lý do để tin rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô coi chuyển đi của ông Tập đến Mạc tư khoa là một cơ hội tích cực, như một cơ hội để thúc đẩy mong muốn của chính ngài về một cuộc đàm phán chấm dứt chiến tranh, bao gồm cả việc ngăn chặn dòng chảy vũ khí của phương Tây vào khu vực.

Trong khi các nhà lãnh đạo phương Tây phần lớn đã bác bỏ kế hoạch hòa bình của Trung Quốc đối với Ukraine, coi đó chỉ là phần thưởng cho sự xâm lược của Nga, thì Vatican lại âm thầm khuyến khích.

Một phần nào đó, Vatican hy vọng về một kết quả tích cực đối với sứ mệnh của Tập Cận Bình có thể đã được khích lệ bởi thành công gần đây của Trung Quốc trong việc môi giới một thỏa thuận giữa Ả Rập Saudi và Iran nhằm thiết lập lại quan hệ ngoại giao giữa hai đối thủ truyền thống này. Mặc dù Vatican không bình luận công khai về bước đột phá này, nhưng các nguồn tin thân cận với Thủ tướng lâm thời của Lebanon Najib Mikati cho biết thỏa thuận này đã được thảo luận tích cực trong các cuộc gặp của ông với Đức Giáo Hoàng Phanxicô và phụ tá ngoại giao hàng đầu của ngài, Hồng Y người Ý Pietro Parolin, vào thứ Năm tuần trước.

Theo những cách khác nữa, Vatican đã hết sức thể hiện sự tôn trọng đối với Trung Quốc. Buổi tiếp kiến tuần trước với một nhóm Phật tử đến từ Đài Loan và Nhật Bản, trong đó bắt cứ đề cập nào đến Đức Đạt Lai Lạt Ma một lần nữa đều không có một cách rõ mồn một, là một lời nhắc nhở rằng Đức Phanxicô đã đóng cánh cửa đối với ngay cả những cuộc gặp gỡ riêng tư mà Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI đã từng sẵn sàng chấp nhận cái gai hàng đầu đối với phía Bắc Kinh.

Gần đây, Đức Phanxicô cũng đã gặp Xiao Wunan, một doanh nhân Trung Quốc có quan hệ thân thiết với Tập, người đã tặng ngài một món quà là tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số và nói với Đức Giáo Hoàng, “Chúng tôi biết rõ rằng dưới sự hướng dẫn của ngài, quan hệ giữa Trung Quốc và Vatican đã được cải thiện.”

Mong muốn địa chính trị hàng đầu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô ngày nay là sự hồi sinh của tiến trình Helsinki từ những năm 1970, coi đó là tiền lệ cho một cách tiếp cận đa phương thực sự đối với các vấn đề hoàn cầu. Trong nỗ lực đó, Đức Phanxicô nhận ra rằng ngài không thể chỉ dựa vào các đối tác phương Tây, mà sẽ cần sự hỗ trợ của các trung tâm quyền lực khác – có lẽ, trên hết là Trung Quốc, khi Tập Cận Bình tìm cách tái định hình mình thành một chính khách hoàn cầu trong nhiệm kỳ thứ ba chưa từng có của mình trong tư cách nhà lãnh đạo.

Tóm lại: Các quan chức ở Washington, London và Brussels hôm nay có thể thức giấc trong lo lắng. Tuy nhiên, Rome – ít nhất là Rome theo giáo hội – có thể sẽ thoải mái hơn, coi những

trao đổi của Tập với Putin không phải là lò luyện kim cho một “trục ma quỷ” mới, mà là một khoản đặt cọc cho một thế giới đa cực hơn.

Đức Thánh Cha Phanxicô chấp nhận đơn từ chức của phó chủ tịch hội đồng giám mục Đức, Giám mục Franz-Josef Bode (Ngày 25/03/2023)

Theo tin *CNA*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chấp nhận đơn từ chức của một giám mục người Đức vào thứ Bảy, người đóng vai trò quan trọng trong Con đường Đồng nghị Đức và đã chịu áp lực về việc xử lý lạm dụng tình dục của giáo sĩ trong giáo phận của mình.

Giám mục Franz-Josef Bode trước đó đã từ chối từ chức, bất chấp một báo cáo lạm dụng cho thấy ngài đã xử lý sai các trường hợp trong giáo phận của mình ở tây bắc nước Đức.

CNA Deutsch, đối tác tin tức tiếng Đức của *CNA*, đưa tin Tòa thánh thông báo vào ngày 25 tháng 3 rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chấp nhận đơn từ chức của giám mục Osnabrück. Không có dấu hiệu nào trước thông báo hôm thứ Bảy rằng Giám Mục Bode đã đề nghị từ chức.

Vị giám mục 72 tuổi này là phó chủ tịch hội đồng giám mục Đức từ năm 2017.

Phản ứng trước tin tức, Giám mục Georg Bätzing — chủ tịch hội đồng — cho biết vào ngày 25 tháng 3: “Hôm nay tôi mất đi người bạn đồng hành thân thiết nhất của mình trên Con đường Đồng nghị, con đường vẫn còn nhiều giai đoạn phía trước chúng ta”.

Chỉ hai tuần trước, Giám mục Bode đã gây chú ý khi tuyên bố sẽ thực hiện các nghị quyết được thông qua trong quá trình gây tranh cãi, bao gồm cả việc dẫn nhập việc chúc lành phụng vụ cho các cặp đồng tính. Trước đây ngài đã công khai ủng hộ các nữ phó tế.

Trong một tuyên bố được công bố hôm thứ Bảy, Giám Mục Bode cho biết: “Trong gần 32 năm thi hành chức vụ giám mục của tôi, gần 28 năm trong số đó là giám mục của Osnabrück, tôi đã gánh vác trách nhiệm trong một giáo hội không chỉ mang phước lành mà còn mang cả tội lỗi nữa”.

Giám Mục Bode thừa nhận: “Đặc biệt là khi giải quyết các trường hợp giáo sĩ bạo hành tình dục, trong một thời gian dài, bản thân tôi có xu hướng tập trung nhiều hơn vào thủ phạm và định chế hơn là nạn nhân. Tôi đã đánh giá sai các trường hợp, thường hành động do dự, đưa ra nhiều quyết định sai lầm và không làm tròn trách nhiệm của mình với tư cách giám mục.”

Cho đến hai tháng trước, Giám Mục Bode đã nhiều lần từ chối từ chức, bất chấp một báo cáo lạm dụng tạm thời được công bố vào ngày 20 tháng 9 năm 2022, cho thấy ngài đã xử lý sai các vụ lạm dụng trong giáo phận mà ngài đã lãnh đạo từ năm 1995.

Bản báo cáo tạm thời dài 600 trang có tiêu đề “Bạo lực tình dục đối với trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương bởi các giáo sĩ trong Giáo phận Osnabrück kể từ năm 1945.”

Báo cáo cho biết trong những thập niên đầu tiên của nhiệm kỳ, Giám Mục Bode “liên tục” giữ những người bị cáo buộc lạm dụng tại chức vụ hoặc bổ nhiệm họ vào các vị trí khác, bao gồm các nhiệm vụ quản trị trong chăm sóc mục vụ thanh thiếu niên.

Vào tháng 12, một cơ quan cố vấn gồm những nạn nhân bị lạm dụng tình dục đã kêu gọi các thủ tục giáo luật chống lại Giám Mục Bode.

Hội đồng nạn nhân cho biết họ đã đệ đơn khiếu nại chính thức tại Rome và đề cập đến sắc lệnh *Vos estis lux mundi*, được ban hành vào năm 2019 bởi Đức Giáo Hoàng Phanxicô, nhằm cung cấp các quy tắc và thủ tục để giải quyết việc xử lý các vụ lạm dụng tình dục của giáo sĩ. Vatican hôm thứ Bảy thông báo rằng Đức Giáo Hoàng đã phê chuẩn một phiên bản cập nhật của các quy tắc đó, hiện là một phần của giáo luật.

Trong một tuyên bố kèm theo khiếu nại của họ, hội đồng đã kêu gọi Đức Tổng Giám Mục Stefan Heße của Hamburg, người đứng đầu tổng giáo phận đô thị, thực hiện “các bước hành động” chống lại Giám Mục Bode.

Ngoài Giám Mục Bode, một số giám mục nổi tiếng khác của Đức đã bị cáo buộc xử lý sai các trường hợp lạm dụng tình dục. Họ bao gồm Đức Hồng Y Reinhard Marx, người khởi xướng Con đường Đồng nghị, Giám mục Georg Bätzing, chủ tịch Con đường Đồng nghị – người kế vị Marx với tư cách là chủ tịch hội đồng giám mục – và Đức Tổng Giám Mục Heße của Hamburg.

Tất cả họ cho đến nay vẫn còn tại vị.

Đức Phanxicô chủ sự Thánh lễ Chúa Nhật Lễ Lá, sau khi rời bệnh viện ngày hôm qua (Ngày 02/04/2023)

Theo bản tin của CruxNow ngày 2 tháng 4, 2023, mặc dù được xuất viện chỉ một ngày trước đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chủ sự Thánh lễ Chúa Nhật Lễ Lá ngoài trời tại Quảng trường Thánh Phêrô nhộn nhịp, ngài nhấn nhủ các tín hữu hãy yêu thương những người cảm thấy bị bỏ rơi như Chúa Giêsu đã làm trên thập giá.

Đức Phanxicô chủ sự Thánh lễ Chúa nhật từ một chiếc ghế trước bàn thờ chính, trong khi phó niên trưởng Hồng Y đoàn của Vatican, Hồng Y người Argentina, Leonardo Sandri, cử hành tại bàn thờ.

Đến nay, phương thức chủ trì các nghi thức phụng vụ giáo hoàng này đã trở thành thông lệ đối với Đức Phanxicô, người bị đau thần kinh tọa và đau đầu gối mãn tính, trong năm qua đã khiến ngài phải ngồi xe lăn hoặc phải chống gậy.

Vị giáo hoàng 86 tuổi đã phải nhập viện vào chiều thứ Tư sau khi bị khó thở, điều này đặc biệt đáng lo ngại đối với Đức Phanxicô vì ngài đã phải cắt bỏ một bên phổi sau một đợt viêm phổi nặng khi còn là một tu sĩ Dòng Tên trẻ tuổi.

Ban đầu, Vatican cho biết Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến bệnh viện Gemelli ở Rome để “kiểm tra sức khỏe theo kế hoạch từ trước”, tuy nhiên, sau đó có thông tin cho rằng Đức Giáo Hoàng gặp vấn đề về hô hấp và đã đến bệnh viện để kiểm tra.

Ngài nhập viện và được chẩn đoán bị nhiễm trùng đường hô hấp và viêm phế quản, tình trạng viêm các ống dẫn không khí vào và ra khỏi phổi thường do nhiễm trùng gây ra. Ngài được chích kháng sinh qua tĩnh mạch và đáp ứng tốt với điều trị.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thực hiện các công việc nhẹ nhàng khi ở trong bệnh viện và đến thăm các trẻ em bị bệnh tại khoa ung thư nhi đồng và khoa phẫu thuật thần kinh cho trẻ sơ sinh của Gemelli. Ngài đã được xuất viện vào sáng thứ bảy.

Khi rời bệnh viện, Đức Giáo Hoàng trông vui vẻ nhưng mệt mỏi đã nói chuyện ngắn gọn với các phóng viên; khi được hỏi ngài cảm thấy thế nào, ngài nói với họ rằng “Tôi vẫn còn sống” và xác nhận kế hoạch tham gia các nghi thức phụng vụ Tuần Thánh của ngài.

Trong một tuyên bố hôm thứ Bảy, phát ngôn viên của Vatican, Matteo Bruni, cho biết các nghi lễ Tuần Thánh sẽ diễn ra theo kế hoạch trước khi Đức Giáo Hoàng nhập viện, với Đức Giáo Hoàng chủ tọa và đọc bài giảng của ngài, và một Hồng Y cử hành nghi lễ tại bàn thờ.

Hôm Chúa nhật, Đức Phanxicô đã đi vào khoảng 3/4 Quảng trường Thánh Phêrô trong chiếc xe giáo hoàng của ngài và được đưa đến cột hình tháp [obelisk] ở trung tâm Quảng trường Thánh Phêrô, nơi ngài bắt đầu Thánh lễ Chúa Nhật Lễ Lá. Sau khi các Hồng Y và các vị đồng tế khác tiến vào bàn thờ chính, Đức Giáo Hoàng đi theo trong chiếc popemobile của mình và xông hương bàn thờ trước khi ngồi xuống.

Trong bài giảng của ngài, Đức Giáo Hoàng, nói với giọng yếu ớt nhưng rõ ràng, và không có biểu hiện khó thở đặc biệt, đã tập trung vào lời tuyên bố của Chúa Giêsu trong bài đọc Tin Mừng khá dài trong ngày, “Lạy Chúa, lạy Chúa, tại sao Chúa bỏ rơi con?”

Ngài cho biết chữ “từ bỏ” có một ý nghĩa mạnh mẽ trong kinh thánh và được sử dụng trong “những khoảnh khắc đau đớn cùng cực”.

Ngài nói, những khoảnh khắc này bao gồm “tình yêu không thành, hoặc bị từ chối hoặc bị phản bội; trẻ em bị vứt bỏ và phá thai; các hoàn cảnh bị hắt hủi, cảnh goá bụa và trẻ mồ côi; hôn nhân tan vỡ, các hình thức loại trừ xã hội, bất công và áp bức; sự cô độc của bệnh tật.”

Đức Giáo Hoàng nói: “Tóm một lời, đó là sự cắt đứt mạnh mẽ các mối dây liên kết chúng ta với những người khác. Chúa Kitô đã mang tất cả những điều này lên thập giá; trên đôi vai của Người, Người mang tội lỗi của thế giới”.

Khi hỏi các tín hữu tại sao Chúa Giêsu lại làm điều này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng điều đó được thực hiện “để hoàn toàn và dứt khoát nên một với chúng ta. Để không ai trong chúng ta lại cảm thấy cô đơn và không còn hy vọng.”

Đức Phanxicô định kỳ rời khỏi bàn văn đã chuẩn bị sẵn của ngài để đưa ra một số nhận xét ngẫu hứng, có lúc nói với các tín hữu rằng “hôm nay đây không phải là một buổi biểu diễn,” và rằng “mỗi người đã nghe thấy việc Chúa Giêsu bị bỏ rơi, (và) đối với tôi, mỗi người chúng ta nói: Sự từ bỏ này là cái giá mà Người đã trả cho tôi”.

Ngài nói, “Bất cứ khi nào anh chị em, tôi hay bất cứ ai khác dường như bị dồn vào chân tường, lạc lối trong ngõ cụt, rơi xuống vực thẳm của sự bỏ rơi, bị cuốn hút vào vòng xoáy của những câu hỏi 'tại sao', thì vẫn có thể có hy vọng. Đó không phải là kết thúc, bởi vì Chúa Giêsu đã ở đó và ngay cả bây giờ, Người vẫn ở bên cạnh anh chị em”.

Đức Phanxicô nói Thiên Chúa cứu nhân loại từ bên trong câu “tại sao?” sâu thẳm nhất của họ và từ trong câu hỏi đau đớn đó, “Người mở ra chân trời hy vọng.”

“Trên thập giá, ngay cả khi cảm thấy bị bỏ rơi hoàn toàn, Chúa Giêsu không chịu khuất phục trước sự tuyệt vọng; thay vào đó, Người cầu nguyện và tin tưởng,” Đức Giáo Hoàng nói thế, đồng thời lưu ý rằng Chúa Giêsu đã phó thác mình trong tay Chúa Cha sau khi nêu câu hỏi này, nghĩa là, “Trong giờ bị bỏ rơi, Chúa Giêsu vẫn tiếp tục tin tưởng.”

Đức Thánh Cha nói rằng Chúa Giêsu cũng tiếp tục yêu thương các môn đệ mặc dù họ đã chạy trốn, bỏ mặc Người, và Người đã tha thứ cho những kẻ đã đóng đinh Người.

Ngài nói thêm, “Ở đây, chúng ta thấy vực thẳm tội lỗi của chúng ta được đắm chìm trong một tình yêu lớn hơn, kết quả là sự cô lập của chúng ta trở thành tình bằng hữu, khoảng cách của chúng ta trở thành sự gần gũi và bóng tối của chúng ta trở thành ánh sáng... Chúng ta thấy Thiên Chúa thực sự là ai và Người yêu thương chúng ta biết bao.”

Theo Đức Giáo Hoàng, tình yêu này có thể biến đổi những trái tim chai đá thành những trái tim dịu dàng và trắc ẩn, và nó sẽ truyền cảm hứng cho các tín hữu yêu thương những người khác đang cảm thấy cô đơn hoặc bị bỏ rơi cùng một cách như Chúa Giêsu đã làm.

Ngài nói: “Chúa Kitô, khi bị bỏ rơi, thúc đẩy chúng ta tìm kiếm và yêu mến Người và những người bị bỏ rơi. Vì ở họ, chúng ta không những chỉ thấy những người túng thiếu, mà còn thấy chính Chúa Giêsu, người bị bỏ rơi”.

Theo Đức Phanxicô, đây là lý do tại sao Chúa Giêsu muốn các môn đệ của Người quan tâm đến những người “giống Người nhất, những người đang trải qua đau khổ và cô đơn cùng cực”.

Lưu ý rằng có rất nhiều người trên thế giới đang phải chịu đau khổ, ngài nhắc tới một người đàn ông vô gia cư đã chết dưới hàng cột ở Quảng trường Thánh Phêrô cách đây vài tuần, và nói rằng với tư cách là giáo hoàng, “Tôi cũng cần một số vuốt ve, một số người gần gũi với tôi, và tôi đi tìm chúng nơi những người bị bỏ rơi, những kẻ bị vứt bỏ.”

Ngài nói: Số người đang trải qua sự đau khổ và cô đơn này ngày nay “đông đảo, toàn thể các dân tộc bị bóc lột và bị bỏ rơi; người nghèo sống trên đường phố của chúng ta và chúng ta nhìn đi nơi khác; những người di cư không còn là những khuôn mặt mà là những con số; tù

nhân bị ruồng bỏ; mọi người không coi đó là vấn đề.”

Ngài nói thêm: “Vô số những người bị bỏ rơi khác đang ở giữa chúng ta, vô hình, ẩn mình, bị vứt bỏ bằng đôi găng tay trắng: những đứa trẻ chưa chào đời, những người già sống một mình, những người bệnh tật không ai thăm viếng, những người tàn tật bị phớt lờ, và những người trẻ bị đè nặng bởi sự trống rỗng nội tâm lớn lao, không có ai sẵn sàng lắng nghe tiếng kêu đau đớn của họ”.

Trong sự bỏ rơi của chính Người, Chúa Giêsu yêu cầu các tín hữu hãy mở rộng tầm mắt và trái tim của họ cho “tất cả những ai thấy mình bị bỏ rơi,” Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói, đồng thời nhấn mạnh rằng đối với các Kitô hữu, “không một người đàn ông, đàn bà hay trẻ em nào có thể bị coi là kẻ bị ruồng bỏ, không ai bị bỏ mặc cho chính mình.”

Gọi những người bị từ chối và loại trừ là “những biểu tượng sống động của Chúa Kitô”, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói, “họ nhắc nhở chúng ta về tình yêu liều lĩnh của Người, sự từ bỏ của Người đã giải thoát chúng ta khỏi mọi hình thức cô đơn và cô lập”.

Đức Thánh Cha lớn tiếng: “Hôm nay, chúng ta hãy cầu xin ân sủng này: yêu mến Chúa Giêsu trong sự bỏ rơi của Người và yêu mến Chúa Giêsu trong những người bị bỏ rơi xung quanh chúng ta. Xin cho chúng ta để cho tiếng nói của Người được nghe thấy giữa sự im lặng điếc tai của sự thờ ơ. Thiên Chúa đã không để chúng ta một mình; vậy thì chúng ta hãy quan tâm đến những người cảm thấy cô đơn và bị bỏ rơi.”

Vị Giáo hoàng mau phục hồi chủ trì Tuần Thánh rõ ràng có tính đa phương

(Ngày 10/04/2023)

John L. Allen Jr., chủ bút tạp chí mạng CruxNow, ngày 10 tháng 4 năm 2023, nhận định rằng:

Về mặt phụng vụ và tâm linh, Lễ Giáng Sinh và Lễ Phục Sinh là những thời kỳ linh thiêng nhất trong lịch Kitô giáo hàng năm. Từ quan điểm giao tế nhân sự, những ngày lễ cũng thể hiện khả năng hiển thị cao nhất đối với Đức Giáo Hoàng, vì đó là thời điểm mà mọi phương tiện truyền thông trên hành tinh sẽ tập trung vào Rome.

Năm nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cần chiếc bục đó để phóng chiếu sức mạnh, kể từ khi ngài bước vào Tuần Thánh sau một lần nhập viện bất ngờ gây ra mối lo ngại về sức khỏe. Trên mặt trận đó, Đức Giáo Hoàng đã thành công, vì đã chứng tỏ được sự mau phục hồi và phong độ tốt trong suốt lịch trình mệt mỏi của ngài.

Tuy nhiên, đó không phải là thông điệp duy nhất. Cả trong phong cách minh nhiên và sâu sắc, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng đã củng cố một xác tín chính trị và ngoại giao cốt lõi –

nghĩa là Vatican dưới sự giám sát của ngài hoàn toàn cam kết thực hiện một chính sách đối ngoại đa phương.

Nói một cách trừu tượng, điều hợp lý là vị giáo hoàng đầu tiên trong lịch sử đến từ phương nam hoàn cầu nên định vị lại Vatican như một chủ thể đa phương thực sự, tránh xa liên minh truyền thống với các cường quốc phương Tây. Quá trình chuyển đổi đó đã rõ ràng trong một thời gian và Tuần Thánh 2023 đã củng cố thông điệp đó.

Biểu tượng công khai của buổi lễ Thứ Sáu Tuần Thánh Đàng Thánh Giá (*Via Crucis*) liên quan đến Nga và Ukraine đã chứng minh quan điểm đó.

Ngay từ đầu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cố gắng duy trì một lập trường cân bằng trong cuộc xung đột mà về cơ bản gần với ranh giới của Trung Quốc, Ấn Độ và Ba Tây hơn là của Hoa Kỳ và NATO.

Ở một mức độ nào đó, đó chỉ là Vatican vẫn là Vatican, cố gắng duy trì tư thế truyền thống của mình là siêu đảng phái, *super partes* “đứng trên các bên”, và do đó có thể đóng vai trò trung gian hòa giải. Tuy nhiên, cũng có một yếu tố đặc biệt của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong cách ngài bác bỏ rõ ràng chẩn đoán của phương Tây về cuộc xung đột, lên án việc tuôn vũ khí vào Ukraine, không đích danh lên án Putin và thậm chí còn gợi ý rằng Nga có những lo ngại về an ninh chính đáng.

Năm ngoái, vào Thứ Sáu Tuần Thánh, nỗ lực không đứng về phía nào của Vatican được thể hiện bằng việc có hai người phụ nữ tình cờ là bạn của nhau, một người Ukraine và một người Nga, cùng nhau vác thánh giá tại một trong các trạm của nghi lễ *Via Crucis* truyền thống. Cử chỉ này đã tạo ra những lời chỉ trích, kể cả từ Đức Tổng Giám Mục Sviatoslav Shevchuk, lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp của Ukraine, người đã nói: “Tôi cho rằng một ý tưởng như vậy là không đúng lúc, mơ hồ và không tính đến bối cảnh cuộc xâm lược quân sự của Nga đối với Ukraine.”

Không nản lòng, năm nay Vatican lại làm điều đó. Mặc dù Đức Giáo Hoàng Phanxicô không có mặt tại buổi *Via Crucis* do thời tiết lạnh trái mùa ở Rome, được coi là không phù hợp với một vị giáo hoàng vẫn đang hồi phục sau bệnh viêm phế quản, nhưng dấu ấn của ngài vẫn được cảm nhận rõ ràng, vì chặng đường thứ mười của Chặng Đàng Thánh giá năm nay đã được đồng hành, bởi những thông điệp từ những thanh niên Ukraine và Nga giấu tên, mỗi người đều bày tỏ sự mất mát trong cuộc xung đột.

Một lần nữa, nhiều người Ukraine không hài lòng. Đại sứ của nước này tại Tòa thánh, Andrii Yurash, đã gửi một dòng *tweet* đầy thách thức.

Lưu ý rằng thanh niên Nga thương tiếc cái chết của anh trai mình trong chiến tranh và nói rằng anh ấy không liên lạc được với cả cha và ông của mình, những người đã được gọi ra mặt trận, Yurash viết: “Anh ấy quên nói rằng người thân của anh ấy đã đi đến Ukraine không chỉ để giết cha của thanh niên Ukraine mà cả gia đình anh ta, chứ không phải ngược lại.”

Rõ ràng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô và nhóm Vatican của ngài phải biết rằng việc làm sống

lại biểu tượng của năm 2022 sẽ gây phản cảm cho Ukraine, cũng như các đồng minh phương Tây của nước này, tất cả đều sẽ coi một cử chỉ như vậy là một hành động nói lên sự đồng giá trị về mặt đạo đức. Dù sao việc họ vẫn được tiến hành cho thấy mức độ tin tưởng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về vấn đề này.

Chủ nghĩa đa phương của Đức Giáo Hoàng cũng được thể hiện trong bài diễn văn nhân dịp ban phép lành *Urbi et Orbi* [cho Thành phố và Thế giới] của ngài vào Chúa Nhật Phục Sinh.

Liên quan đến Ukraine và Nga, Đức Thánh Cha một lần nữa bày tỏ lòng cảm thương đối với cả hai bên trong cuộc xung đột mà không nói về kẻ xâm lược và nạn nhân.

Ngài nói: “Hãy giúp đỡ những người dân Ukraine thân yêu trên hành trình hướng tới hòa bình và mang ánh sáng Phục sinh đến cho người dân Nga. Hãy an ủi những người bị thương và tất cả những người đã mất người thân vì chiến tranh, và ban ơn để các tù nhân có thể trở về bình an vô sự với gia đình của họ.”

Để phù hợp với truyền thống, Đức Phanxicô đã nhắc đến một loạt các điểm nóng hoàn cầu khác, bao gồm Israel và Palestine, Syria, Myanmar, Nicaragua, Nigeria, Haiti, Nam Sudan, Ethiopia, Cộng hòa Dân chủ Congo, Lebanon, Eritrea, Burkina Faso, Mali và Mozambique – một gần như Liên Hợp Quốc của các mối quan tâm của Đức Giáo Hoàng, tất cả đều là một phần của điều mà Đức Phanxicô coi là “chiến tranh thế giới thứ ba” đang diễn ra theo kiểu từng phần và có nguy cơ vượt khỏi tầm kiểm soát.

Trong một cử chỉ hùng hồn khác về mối quan tâm hoàn cầu, Đức Phanxicô, trong bài phát biểu, đã được sự hộ tống của Đức Hồng Y Ernest Simoni, 94 tuổi, người Albania, người đã bị chế độ độc tài của đất nước mình dưới thời Enver Hoxha bắt giữ và trải qua 28 năm lao động khổ sai trước khi cuối cùng được giải thoát.

Tuy nhiên, có lẽ sự khởi sắc đa phương đáng nói nhất của Đức Phanxicô đến từ điều ngài không nói hoặc không làm: trong bài phát biểu *Urbi et Orbi*, không có chút ám chỉ nào đến Trung Quốc và Đài Loan, bất chấp căng thẳng gia tăng gần đây sau cuộc gặp giữa Tổng thống Đài Loan, Tsai Ing-wen và Chủ tịch Hạ Viện Hoa Kỳ Kevin McCarthy, bất chấp việc Trung Quốc đã tiến hành một loạt cuộc tập trận quân sự giả một cuộc tấn công vào đảo quốc này.

Nói chung, Đức Phanxicô coi Trung Quốc là một đồng minh tiềm năng trên nhiều mặt trận, bao gồm cả cuộc chiến ở Ukraine, và coi thỏa thuận của ngài với Bắc Kinh về việc bổ nhiệm các giám mục là mở ra một đường dây thông đạt quan trọng. Hơn nữa, ngài không bị cuốn vào cuộc cạnh tranh siêu cường mới chớm nở giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ – tất cả những điều này giúp giải thích quyết định của Vatican, trước sự kinh ngạc của những người chỉ trích, những người muốn vị giáo hoàng có đường lối rõ ràng hơn về những vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo của Trung Quốc.

Đối với những người tinh mắt, thậm chí còn có một phiên bản tinh tế hơn về lựa chọn chủ nghĩa đa phương trong việc Đức Phanxicô lựa chọn trở lại Casal del Marmo của Rome để chủ trì Thánh lễ Tiệc Ly của Chúa vào Thứ Năm Tuần Thánh, sau khi đã đến thăm nhà tù thanh

thiếu niên này ở ngoại ô thành phố lần đầu tiên vào Thứ Năm Tuần Thánh năm 2013, chỉ 15 ngày sau cuộc bầu cử của ngài.

Lý do cơ bản của chuyến thăm là để ôm lấy các tù nhân trẻ tuổi tại cơ sở, rửa chân cho 12 người trong số họ, bao gồm hai phụ nữ trẻ, một người Hồi giáo và một thanh niên da màu. Tuy nhiên, đối với những người trong cuộc, có một mối liên hệ khác với Casal del Marmo mà Đức Phanxicô biết rõ: Mối liên hệ của nó với cố Hồng Y Agostino Casaroli, một nhà ngoại giao chuyên nghiệp của Vatican và là Ngoại trưởng đầu tiên dưới thời Giáo hoàng Gioan Phaolô II.

Casaroli là kiến trúc sư của chính sách *Ostpolitik* [bình thường hóa liên hệ Đông Tây] của Vatican, hay đối thoại với phía đông của Liên Xô, trong thời kỳ của Giáo hoàng Phaolô VI. Ngài là lực lượng chủ chốt trong hiệp định Helsinki năm 1975, hiệp định tập hợp tất cả các quốc gia ở Châu Âu và Bắc Mỹ nhằm giảm bớt căng thẳng ở cao điểm của Chiến tranh Lạnh. Tiến trình Helsinki đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô ca ngợi là nguồn cảm hứng cho các giải pháp đa phương đối với các vấn đề đương thời, bao gồm cả cuộc chiến ở Ukraine.

Trong những năm dài phục vụ ở Vatican, Casaroli cũng thường xuyên đến thăm Casal del Marmo và đóng vai trò là tuyên úy không chính thức cho cư dân của nó, tự giới thiệu mình đơn giản là “Don Agostino”. Do đó, khi chọn đến đó một lần nữa vào năm nay, Đức Phanxicô không chỉ gắn bó với những cư dân hiện tại của cơ sở, mà còn với ký ức về Casaroli và di sản ngoại giao của ngài.

Đương nhiên, trọng tâm chính trong Tuần Thánh 2023 là sức khỏe của Đức Phanxicô. Tuy nhiên, sau khi xác định rằng ngài có khả năng tiếp tục lãnh đạo, câu hỏi đặt ra là ngài dự định làm gì với thời gian và sức lực mà ngài vẫn có – và Tuần Thánh dường như gợi ý rằng việc theo đuổi giấc mơ về một thế giới đa cực thực sự của ngài gần đạt đến đỉnh cao của danh sách.

Giáo hội Hung Gia Lợi đang chuẩn bị đón Đức Phanxicô vào cuối tháng này (Ngày 13/04/2023)

Phát biểu với tờ *National Catholic Register*, Đức Giám Mục András Veres, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hung Gia Lợi, đã thảo luận về chuyến đi sắp tới của Đức Thánh Cha tới Budapest và các vấn đề hiện tại khác, bao gồm các cuộc thảo luận gần đây của Thượng Hội đồng Châu Âu tại Prague và tiếng tăm gây tranh cãi của Hung Gia Lợi ở phương Tây.

Chuyến viếng thăm rất được chờ đợi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tới thủ đô Budapest của Hung Gia Lợi sẽ được tổ chức vào cuối tháng này, từ ngày 28 đến 30 tháng Tư.

Đối với nhiều người Hung Gia Lợi, đây sẽ là cơ hội để tạo ra một cái nhìn quốc tế khác về đất nước của họ, vốn thường xuyên bị giới tinh hoa châu Âu chỉ trích vì các chính sách được cho là quá bảo thủ và bị chỉ trích là quá trung lập trong bối cảnh nhạy cảm của cuộc chiến ở Ukraine.

Trình bày một bức tranh chính xác hơn cho thế giới cũng là niềm hy vọng của chủ tịch Hội đồng Giám mục Hung Gia Lợi, Đức cha András Veres, người lấy làm tiếc về sự thiếu hiểu biết phổ biến về đất nước của mình ở phần còn lại của châu Âu đã góp phần vào định kiến chống Hung Gia Lợi này.

Sinh ra ở Pócspetri vào năm 1959, Đức Giám Mục Veres đã từng là chủ tịch của hội nghị từ năm 2015 và được Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm làm giám mục Győr vào năm 2016. Ngài cũng là viện trưởng của Đại học Công Giáo Pázmány Péter lịch sử ở Budapest.

Trong cuộc phỏng vấn ngày 27 tháng 3 này với tờ Register, Đức Giám Mục Veres cũng thảo luận về lý do tại sao Đức Thánh Cha quyết định thực hiện chuyến thăm mục vụ tới Budapest chỉ 18 tháng sau khi tham dự Đại hội Thánh Thể năm 2021 được tổ chức ở đó, những thách thức chính mà Giáo hội địa phương hiện đang phải đối diện, và những thách đố gần đây và các cuộc thảo luận của Thượng hội đồng châu Âu về tính đồng nghị ở Prague.

Sau đây là nguyên văn cuộc phỏng vấn của Solène Tadié:

Thưa Đức Cha, Đức Cha nghĩ điều gì đã thúc đẩy Đức Giáo Hoàng Phanxicô trở lại Hung Gia Lợi, chỉ một năm rưỡi sau Đại hội Thánh Thể?

Có lẽ chúng tôi có thể nói rằng có một chút thất vọng khi ngài chỉ ở với chúng tôi trong một thời gian ngắn. Trong hai lần viếng thăm Hung Gia Lợi, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã ở lại lâu hơn. Vì vậy, rõ ràng là sau chuyến viếng thăm ngắn ngày của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến Hung Gia Lợi vào năm 2021, các tín hữu Hung Gia Lợi đã thực sự chờ đợi ngài. Thật vậy, khi nói lời tạm biệt, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng ngài rất muốn quay trở lại trong một chuyến thăm chính thức cấp nhà nước. Tất cả chúng tôi đều vui mừng khi nghe điều đó.

Tôi nghĩ rằng kinh nghiệm đáng nhớ của ngài với đám đông tín hữu nhiệt thành trong Đại hội Thánh Thể đã ảnh hưởng đến quyết định trở lại của ngài. Chúng tôi có thể nói rằng ngài rất vui khi được ở đây. Và ngài cũng thân thiết với các nữ tu người Hung Gia Lợi ở Buenos Aires, những người đã giúp ngài thực hiện sứ mệnh của mình. Cách nào đó, ngài có một mối quan hệ đặc biệt với đất nước của chúng tôi.

Đức Hồng Y Péter Erdő, giáo chủ của Hung Gia Lợi, gần đây cho biết ngài hy vọng rằng chuyến viếng thăm này của Đức Giáo Hoàng sẽ mang lại động lực mới cho Giáo hội ở Hung Gia Lợi. Hy vọng và mong đợi bản thân của Đức Cha là gì?

Đại hội Thánh Thể đã góp phần làm cho đất nước Hung Gia Lợi được thế giới biết đến nhiều hơn. Chuyến tông du này của Đức Giáo Hoàng cũng sẽ làm cho Giáo hội của đất nước chúng tôi được phần còn lại của thế giới biết đến nhiều hơn.

Chuyến thăm này sẽ bao gồm một loạt các cuộc gặp gỡ, trong đó toàn thể Giáo Hội Công Giáo Hung Gia Lợi sẽ giới thiệu mình với Đức Thánh Cha. Bản thân ngài đã yêu cầu được biết hầu hết các bộ phận của Giáo hội đất nước.

Bản thân tôi muốn tập trung nhiều hơn vào giới trẻ — cũng nhân dịp kỷ niệm 30 năm phục hồi Đại học Công Giáo Pázmány Péter, một định chế có tuổi đời hàng thế kỷ bị chế độ cộng sản tiếp quản vào năm 1950. Nó sẽ mang lại cho giới trẻ thêm sức mạnh để tuyên xưng đức tin của mình và ủng hộ Giáo hội trong bối cảnh văn hóa hoàn toàn khó khăn. Khi chúng tôi thảo luận chi tiết về cuộc gặp gỡ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với giới trẻ tại Nhà thi đấu thể thao László, chúng tôi thực sự muốn đảm bảo rằng họ có thể đặt câu hỏi với Đức Thánh Cha về việc họ có thể tuyên xưng đức tin tốt hơn và sống đức tin Công Giáo của mình một cách xác thực hơn ra sao.

Đối với tôi, nó cũng sẽ tóm tắt mối quan hệ của chúng tôi với Tòa thánh, một mối quan hệ, trong hơn 1,000 năm qua, rất quan trọng và tuyệt vời. Đó cũng là những gì chúng tôi muốn thể hiện thông qua khẩu hiệu của mình. Chúng tôi muốn bày tỏ rằng lòng tín trung và trung thành của chúng tôi đối với Tòa thánh không hề thay đổi.



Khẩu hiệu này được thiết kế bởi hội đồng giám mục. Ý nghĩa tượng trưng của nó là gì?

Trong Đại hội Thánh Thể, Đức Thánh Cha nói với chúng tôi rằng Giáo Hội Công Giáo có nghĩa là một cây cầu nối kết toàn thể nhân loại và Hung Gia Lợi cũng nên là một cây cầu giữa Đông và Tây ở châu Âu, giống như Cầu Xích nổi tiếng nối liền Buda và Pest.

Màu sắc của Vatican và Hung Gia Lợi cũng xuất hiện. Ngoài ra còn có quả địa cầu, có thể ám chỉ toàn thể giới nhưng cũng có nghĩa là Bí tích Thánh Thể, cũng là một lời nhắc nhở về chuyến viếng thăm Hung Gia Lợi trước đây của Đức Thánh Cha. Và, tất nhiên, thập tự giá ở đó để tượng trưng cho Chúa Kitô, là Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và thế giới, Đấng mà chúng tôi trông đợi như Đấng Cứu Chuộc thế giới, Đấng gìn giữ đức tin của chúng tôi.

Từ góc độ tôn giáo, những nơi đã được chọn không nhất thiết phải là những nơi mang tính biểu tượng nhất ở Hung Gia Lợi. Đức Giáo Hoàng sẽ không viếng thăm những nơi như Đền thờ Đức Mẹ quốc gia Máriapócs nổi tiếng hay nhà thờ giáo xứ lâu đời nhất của Budapest, Nhà thờ Giáo xứ Nội Thành, đang kỷ niệm 975 năm hiện hữu. Đức Cha chọn các địa điểm

theo tiêu chuẩn nào?

Cách đây một năm rưỡi, khi thảo luận về khả thể thực hiện một chuyến thăm mục vụ, chúng tôi đã nghĩ đến một chuyến thăm toàn bộ đất nước. Vào tháng 11 năm ngoái, khi chúng tôi biết rằng điều đó có thể sẽ xảy ra, chúng tôi vẫn nghĩ rằng Đức Giáo Hoàng sẽ đến thăm nhiều nơi hơn bên ngoài Budapest, nhưng vấn đề sức khỏe của ngài khiến điều đó không thể thực hiện được.

Nhưng chúng tôi đang cố gắng tổ chức sao cho mọi người từ mọi miền đất nước có thể gặp gỡ ngài. Các địa điểm trong chương trình đã được chọn cho mục đích đó. Đức Thánh Cha sẽ thăm Vương cung thánh đường Thánh Stephen và Nhà thờ Thánh Elizabeth, hai địa điểm mang tính biểu tượng. Thánh Elizabeth là một nhân vật rất nổi tiếng của Hung Gia Lợi, nổi tiếng vì cả đời đã giúp đỡ người nghèo.

Nhà thi đấu thể thao được chọn cho giới trẻ. Chúng tôi cũng chọn Quảng trường Kossuth vì chúng tôi muốn một nơi có thể tụ tập đông người, nhưng chúng tôi muốn nó khác với Quảng trường Anh hùng, nơi diễn ra các nghi thức chính của Đại hội Thánh Thể. Và Nghị viện đứng phía sau, gợi nhớ cả quốc gia. Chúng tôi hy vọng rằng tất cả những nơi này sẽ có một phạm vi biểu tượng, một tính biểu tượng sẽ truyền đạt bản chất chúng tôi và sự nhiệt tình của chúng tôi trong việc đón nhận chuyến viếng thăm của Đức Thánh Cha.

Còn tình trạng của Giáo Hội Công Giáo ở Hung Gia Lợi thì sao? Đất nước này dường như cũng đang phải chịu đựng tình trạng phi Kitô giáo tương tự đang ảnh hưởng đến phần còn lại của châu Âu. Tuy nhiên, Hung Gia Lợi đang cố gắng bảo tồn truyền thống Kitô giáo của mình thông qua các sáng kiến đặc biệt, chẳng hạn như chương trình “Hung Gia Lợi Giúp đỡ” và sự tồn tại của một nhóm cầu nguyện chính thức tại Nghị viện. Đức Cha có nhận định gì về tình huống này?

Chúng ta phải thừa nhận rằng Giáo hội cũng đang trải qua một thời kỳ khó khăn ở Hung Gia Lợi. Đối với tôi, rõ ràng là cách nuôi dạy trẻ em từ mẫu giáo đến đại học theo chủ nghĩa vô thần ngày nay đã gây ra sự giáo dục phi Kitô giáo này.

Dưới chế độ cộng sản, các gia đình ít nhất có thể giáo dục con cái tại nhà và nuôi dạy chúng trong đức tin Công Giáo. Bên cạnh ý thức hệ nhà nước, Kitô giáo vẫn có khả năng tồn tại.

Nhưng giờ đây, chúng ta đang phải đối diện với nhiều thế hệ chưa từng được giáo dục theo Kitô giáo, có nền tảng gia đình theo Kitô giáo và họ được nuôi dạy như những người vô thần. Lối sống theo chủ nghĩa khoái lạc đó cũng đến từ phương Tây, điều này đã củng cố sự vô tín trong nước.

Trong bối cảnh áp lực hai mặt này, Giáo Hội Công Giáo Hung Gia Lợi đang cố gắng hết sức để tiếp tục loan báo Tin Mừng. Bây giờ chúng tôi có ít tín hữu hơn vì có ít gia đình Kitô hữu cam kết hơn. Kết quả là chúng ta cũng có ít ơn gọi linh mục và tu sĩ hơn. Với một nhóm nhỏ hơn, việc rao giảng Tin Mừng hàng ngày trở nên khó khăn hơn.

Nhưng đồng thời, chúng tôi cũng có thể nói rằng có những dấu hiệu nhỏ nhưng quan trọng về

việc củng cố đức tin Kitô giáo ở Hung Gia Lợi. Gần đây tôi đã nói về điều đó với một giám mục vốn là bạn cũ của tôi, người đã nói với tôi: “Đừng nghĩ rằng nhiều thập niên trước có nhiều Kitô hữu tận tụy hơn ngày nay.” Cộng đồng Kitô hữu nhỏ hơn, nhiều người trong số họ được đưa đến với đức tin không phải thông qua gia đình của họ mà thông qua các phong trào và cộng đồng tâm linh khác nhau, là những người đang mang lại ánh sáng. Chúng tôi thấy rằng có những kết quả nhất định đến từ nó.

Chúng tôi có thể đặc biệt thấy điều này bất cứ khi nào chúng tôi gặp gỡ giới trẻ và tổ chức các biến cố như Forráspont, một biến cố hàng năm của giới trẻ Công Giáo liên quan đến Đại hội Thánh Thể. Điều này cho thấy rằng nhiều người trẻ không được giáo dục về tôn giáo đã bắt đầu quan tâm đến đức tin thông qua trường học hoặc nhóm bạn của họ, và họ có thể cởi mở với đạo Công Giáo.

Đức Cha đã tham dự cuộc họp cấp lục địa của Thượng Hội Đồng Giám Mục tại Prague vào tháng 2 vừa qua. Có một số chia rẽ, như được nhấn mạnh bởi một số giám mục và Hồng Y từng đề cập đến việc thúc đẩy một số người tham gia các cuộc thảo luận của thượng hội đồng nhằm thay đổi tín lý của Giáo hội, bao gồm cả giáo huấn về luân lý tính dục; nhưng dường như cũng có một yêu cầu tổng thể cho sự hợp nhất. Ấn tượng bản thân của Đức Cha là gì?

Là một giám mục và là chủ tịch hội đồng giám mục, tôi phải thường xuyên tham dự các cuộc họp như thế. Tôi chưa bao giờ thấy nhiều giám mục và giáo dân quy tụ lại với nhau như vậy. Tất cả các giám mục ở đó đều muốn đảm bảo rằng ý kiến của các Giáo hội Châu Âu sẽ được đại diện tại biến cố đó. Nhiều ý kiến đã được bày tỏ, từ các quốc gia khác nhau, và quả thực, một số người đã thực sự lớn tiếng về ý kiến của họ và đưa ra các yêu cầu chỉ đại diện cho ý kiến thiểu số. Ngay cả trong các nhóm nhỏ, chúng tôi thực sự đã có những cuộc trò chuyện xây dựng về những chủ đề này.

Các yêu cầu về sự phát triển tín lý này có rõ ràng ở Hung Gia Lợi trong giai đoạn cấp giáo phận của Thượng hội đồng về tính đồng nghị không? Có nhiều bạn trẻ tham gia cuộc tham khảo không?

Chắc chắn không có những căng thẳng và yêu cầu giống như đã được báo cáo tại các nước khác. Nó thiên về việc tìm cách làm cho Giáo hội có tính đồng nghị hơn và những điều có thể được thực hiện ở bình diện địa phương. Tôi thường giải thích với những người tham gia rằng tính đồng nghị không thực sự là một điều mới, vì kể từ buổi đầu của Giáo hội, các cách thức đồng nghị đã luôn hiện hữu; và nếu một giáo xứ hoạt động tốt, thì kiểu đối thoại này sẽ diễn ra liên tục - nó luôn ở đó.

Và, vâng, giới trẻ, những người ở độ tuổi 20 và 30, chiếm một phần đáng kể trong số những người tham gia. Trong những cuộc họp này, chúng tôi đã hiểu rõ sự kiện này: chúng tôi muốn cho thấy thực tại của lĩnh vực này chứ không phải vẽ một bức tranh không phản ánh đúng thực tại của sự việc. Xung quanh thượng hội đồng, không có sự phấn khích lớn như một số người có lẽ đã mong đợi.

Phần lớn, nó thực sự phụ thuộc vào các linh mục giáo xứ địa phương. Nếu các linh mục giáo

xứ thực sự tham gia và tổ chức các cuộc họp mặt địa phương để mọi người có thể bày tỏ ý kiến của mình, thì kết quả thực sự rất khả quan.

Đức Cha tri nhận ra sao vai trò của Hung Gia Lợi trong bối cảnh châu Âu hiện tại? Đất nước này vừa bị coi là quá bảo thủ — và bị chỉ trích mạnh mẽ vì điều đó — vừa được ca ngợi là nguồn cảm hứng cho nhiều người sẵn sàng bảo tồn truyền thống địa phương và cội nguồn Kitô giáo của họ.

Đi du lịch khắp châu Âu, tôi cũng trải nghiệm sự kiện này là, do báo chí, nhiều người có xu hướng có cái nhìn tiêu cực về Hung Gia Lợi. Tôi có nhiều bạn là linh mục và giám mục trong thế giới nói tiếng Đức, những người mà tôi đã từng học ở Rôma, họ hỏi tôi: “Chuyện gì đang xảy ra ở Hung Gia Lợi vậy?” Tôi nói với họ, “Hãy đến Hung Gia Lợi, và bạn sẽ tự mình thấy.” Khi những người bạn này đến thăm tôi, họ nhận ra rằng có rất nhiều thông tin sai lệch được loan truyền trên báo chí về Hung Gia Lợi.

Đối với việc Giáo hội hay chính phủ bị dán nhãn là “bảo thủ”, đối với tôi, đó là một lời khen hơn là một lời xúc phạm. Nếu bạn nhìn vào những điều chúng tôi bị chỉ trích, những điều cơ bản nhất, chẳng hạn như việc chính phủ Hung Gia Lợi từ chối tư tưởng giới tính trong trường học, các tín hữu thực sự đồng ý với điều này.

Vấn đề không phải là khuynh hướng tình dục của một cá nhân. Vấn đề là khi chúng ta muốn [với tư cách là một xã hội hiện đại] tạo ra một không gian để có thể áp đặt một ý thức hệ lên trẻ em nhằm cố gắng tác động đến chúng. Tôi cũng nghĩ rằng Chúa đã tạo ra đàn ông và đàn bà, và đó là chuẩn mực. Nói khác đi là sai.

Nếu chúng ta xem xét vấn đề nhập cư, thì việc cho rằng Hung Gia Lợi không chào đón người di cư là không đúng. Nhưng từ năm 2015, chúng tôi từ chối cho người nhập cư bất hợp pháp vào nước này. Có rất nhiều người di cư ở Hung Gia Lợi. Hôm qua, tôi đã gặp một cặp vợ chồng đến từ Syria đang mong đợi đứa con đầu lòng của họ. Và họ đã nhờ giúp đỡ để tìm một chỗ ở. Chính phủ Hung Gia Lợi, đặc biệt thông qua chương trình Hung Gia Lợi Giúp đỡ, cố gắng giúp đỡ các Kitô hữu ở Trung Đông.

Từ Ukraine, chúng tôi đã chấp nhận hơn 1 triệu người tị nạn. Một số lớn trong số họ đã đi đến các quốc gia khác nhau sau đó, nhưng một phần đáng kể khác ở lại Hung Gia Lợi và chúng tôi đã giúp đỡ họ.

Những chủ đề này là những chủ đề nhận được sự chỉ trích mạnh mẽ nhất từ Liên minh châu Âu và một số chính trị gia. Nhưng tôi nghĩ mọi thứ thực sự khá bình thường và hợp lý như hiện nay ở nước chúng tôi.

Đức Cha có nghĩ rằng bằng cách nào đó Hung Gia Lợi có thể trở thành một hình mẫu cho tương lai của châu Âu trong bối cảnh khủng hoảng chính trị, văn hóa và tâm linh?

Tôi nghĩ vậy. Tôi đi rất nhiều nơi và nói chuyện với nhiều người khác nhau, không chỉ các giám mục, mà cả những người dân thường. Rất hiếm khi tôi gặp những người có quan điểm quá khác với quan điểm được đa số người dân Hung Gia Lợi bảo vệ. Hầu hết các cuộc tấn

công đến từ các nhóm nhỏ được hỗ trợ bởi các phong trào chính trị. Nhưng tôi tin rằng, nhìn chung, ý kiến của đa số người phương Tây gần với ý kiến của chúng tôi.

Chuyến tông du Hung gia lợi của Đức Giáo Hoàng mang đến hy vọng phục hưng Công Giáo, tiến bộ về hòa bình

Vu Van An 27/04/2023

Theo Elise Ann Allen của tạp chí *CruxNow*, cuối tuần trước, khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô yêu cầu người Công Giáo cầu nguyện cho chuyến viếng thăm sắp tới của ngài tới Hung gia lợi, ngài đã cho thấy một cách đáng chú ý rằng ngài đang đi đến trung Âu, một khu vực của thế giới được đánh dấu bởi “những cơn gió chiến tranh” và cuộc khủng hoảng nhân đạo đang bị bỏ lại đằng sau nó.

Nói với các tín hữu trong bài diễn văn lúc đọc kinh Lạy Nữ vương Thiên đàng ngày 23 tháng 4, Đức Giáo Hoàng nói chuyến viếng thăm của ngài sẽ là một dịp “để ôm lấy một Giáo hội và một dân tộc rất thân thương,” nhưng nói thêm rằng “đó cũng sẽ là một cuộc hành trình đến trung tâm của Châu Âu, ở đó những cơn gió băng giá của chiến tranh tiếp tục thổi, trong khi các phong trào của nhiều người đặt các vấn đề nhân đạo cấp bách lên chương trình nghị sự.”

Ngài chào người dân Hung gia lợi và xin mọi người cầu nguyện cho chuyến viếng thăm của ngài, đồng thời kêu gọi các tín hữu đừng quên “những anh chị em Ukraine của chúng ta, những người vẫn còn bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến này.”

Nhận định trên ngụ ý Ukraine luôn là ưu tiên hàng đầu trong tâm trí của Đức Giáo Hoàng và đối với ngài, chuyến đi này không chỉ đơn giản là một chuyến viếng thăm một quốc gia và người dân của họ, mà là cả một khu vực đang chịu sự tàn phá của chiến tranh và đang rất cần hòa bình.

Mặc dù phải nhập viện một thời gian ngắn vào tháng trước vì bệnh viêm phế quản, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ đến Hung gia lợi từ ngày 28 đến 30 tháng 4, chỉ thăm thành phố Budapest. Những người tổ chức chuyến thăm cho biết họ được yêu cầu tổ chức tất cả các sự kiện trong một thành phố, do những hạn chế về khả năng di chuyển của Đức Giáo Hoàng, người thường xuyên sử dụng xe lăn và chống gậy.

Chuyến viếng thăm của ngài vào cuối tuần này, với chủ đề “Chúa Kitô là tương lai của chúng ta,” sau chặng dừng chân ngắn ở Hung gia lợi vào tháng 9 năm 2021 để bế mạc Đại hội Thánh Thể Quốc tế của nước này trước khi thực hiện chuyến viếng thăm ba ngày tới Slovakia. Vào thời điểm đó, Đức Phanxicô đã hứa sẽ trở lại Hung gia lợi, và chuyến viếng thăm của ngài trong tuần này đang thực hiện lời hứa đó.

Lịch trình dày đặc của ngài bao gồm các cuộc gặp gỡ với chính quyền quốc gia, trong đó có Thủ tướng Hung gia lợi Viktor Orbán, người mà Đức Giáo Hoàng thường đối đầu về vấn đề di cư. Tuy nhiên, gần đây đã có sự tan băng giá giữa hai bên về việc Hung gia lợi sẵn sàng chào đón những người tị nạn Ukraine.

Trong chuyến viếng thăm, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng sẽ gặp gỡ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và khuyết tật và trong ngày thứ hai ở Budapest, ngài sẽ gặp gỡ những người nghèo và người tị nạn.

Những người tị nạn đến từ Ukraine và nhiều quốc gia khác nhau trên khắp châu Á, Trung Đông và châu Phi, bao gồm Pakistan, Afghanistan, Iraq, Iran, Nigeria và Nam Sudan. Trong số họ cũng sẽ có một số người khuyết tật, và các thành viên của cộng đồng người Rom ở Hung gia lợi.

Đức Phanxicô cũng sẽ gặp gỡ các bạn trẻ, các linh mục và tu sĩ trong nước, và ngài sẽ cử hành Thánh lễ công khai vào ngày cuối cùng của ngài.

Đáng chú ý, Đức Giáo Hoàng đã thêm vào lịch trình của ngài một cuộc gặp gỡ với cộng đồng Công Giáo Hy Lạp ở Hung gia lợi, với số lượng khoảng 300,000 người và được phục vụ bởi ba giám mục.

Căn cứ vào địa chính trị khu vực và sự ủng hộ của chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô để chấm dứt chiến tranh ở Ukraine một cách hòa bình, cuộc xung đột dự kiến sẽ là điểm thảo luận chính của chuyến thăm, cùng với các vấn đề nóng bỏng khác như vấn đề di cư.

Chính người Công Giáo cho biết họ muốn Đức Giáo Hoàng gửi một thông điệp mạnh mẽ và rõ ràng về chiến tranh, nhưng họ cũng bày tỏ hy vọng rằng chuyến thăm của ngài, chỉ hai năm sau khi bế mạc Đại hội Thánh Thể của đất nước, sẽ dẫn đến một cuộc đổi mới đời sống Công Giáo ở một quốc gia có dân số ngày càng không thống thuộc tôn giáo.

Nga, Ukraine và lời kêu gọi hòa bình

Khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô đặt chân đến Hung gia lợi vào thứ Sáu, dự kiến ngay từ đầu, một trong những chủ đề lớn nhất trong chuyến thăm của ngài sẽ là cuộc chiến xảy ra ngay bên cạnh, gây ra bởi cuộc xâm lược Ukraine của Nga vào tháng 2 năm 2022.

Hung gia lợi và Ukraine chia sẻ 85 dặm biên giới, và cho đến ngày nay có khoảng 150,000 người dân tộc Hung gia lợi sống ở phía tây Ukraine, có nghĩa là hai nước luôn chia sẻ mối quan hệ khu vực chặt chẽ đã được củng cố hơn nữa kể từ khi nổ ra cuộc chiến Ukraine vào năm ngoái.

Kể từ khi chiến tranh bắt đầu, hơn 1.1 triệu người tị nạn Ukraine đã chạy sang Hung gia lợi để thoát khỏi bạo lực, và trong khi hầu hết đã chuyển đến các khu vực khác của châu Âu, vài nghìn người đã ở lại, tìm kiếm tư thế được bảo vệ tạm thời hoặc các hình thức cư trú khác.

Nói về tầm quan trọng của chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Đại sứ Hung gia lợi tại Tòa thánh Eduard Habsburg nói với *Crux* rằng “đó là một chuyến thăm mục vụ” và như vậy, không được thực hiện “vì bất cứ mục đích chính trị nào”.

Ông nói, “Cũng có một số chủ đề mà Tòa thánh và Hung gia lợi có những ý tưởng tương tự về chúng, và tôi mong những chủ đề này sẽ được nói đến”; nhưng ông cho biết ông không

mong đợi Đức Giáo Hoàng đưa ra “bất cứ phát biểu nào hoặc tuyên bố về bất cứ chủ đề chính trị nào, chẳng hạn như cuộc chiến ở Ukraine.”

Khi nói đến cuộc chiến Ukraine, Habsburg cho biết ông tin rằng Đức Giáo Hoàng sẽ giải quyết vấn đề này với tư cách là một mục tử, cầu xin hòa bình trong lời cầu nguyện và nhấn mạnh “sự cần thiết của hòa bình”, đặc biệt trong cuộc gặp gỡ của ngài với các thành viên của cộng đồng Công Giáo Hy Lạp.

Ông nói, “Nhưng tôi không nghĩ sẽ có bất cứ tuyên bố chính trị nào”.

Tuy nhiên, bất chấp sự nhấn mạnh của Habsburg cho rằng Đức Giáo Hoàng sẽ tránh chính trị, Cha Csaba Török, quản trị giáo xứ của nhà thờ chính tòa ở Esztergom, nói với các nhà báo trong một cuộc thảo luận bàn tròn gần đây trên phương tiện truyền thông rằng chính người Công Giáo đang hy vọng một điều gì đó mạnh mẽ từ Đức Giáo Hoàng khi đề cập tới Ukraine.

Trưởng bộ phận quan hệ truyền thông của Hội đồng Giám mục Hung gia lợi, Cha Török cho biết bản thân ngài mong đợi “nếu Đức Giáo Hoàng đến một đất nước gần với chiến tranh, thì ngài sẽ nói điều gì đó mạnh mẽ và mang tính biểu tượng”.

Ngài nói thêm, “Người Hung gia lợi chúng tôi cũng cần nó, bởi vì trong dân chúng, cả các linh mục cũng hơi bối rối, vì tuy chính sách của Orbán rất thuận lợi cho Giáo hội, nhưng đồng thời một số đặc điểm của ông ấy không được yêu thích lắm”.

Mặc dù Cha Török không đi vào chi tiết cụ thể, nhưng Orbán là đồng minh lâu năm của Tổng thống Nga Vladimir Putin và, trong khi vẫn bỏ phiếu cho họ, đã chỉ trích các biện pháp trừng phạt của Liên hiệp Châu Âu đối với Mạc tư khoa. Khác với hầu hết các đồng minh phương Tây, Hung gia lợi đã từ chối cung cấp viện trợ quân sự cho Ukraine hoặc cho phép chuyển quân qua biên giới.

Trong quá khứ, chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người đã nhiều lần chỉ trích việc buôn bán vũ khí hoàn cầu, tỏ ra không chắc chắn về việc gửi vũ khí, nghi vấn hiệu quả của nó trong việc chấm dứt xung đột, nhưng nói với các nhà báo trên chuyến bay trở về từ Kazakhstan vào tháng 9 năm ngoái rằng điều đó có thể hợp pháp về mặt đạo đức dưới một số điều kiện nào đó.

Cha Török nói, “Các giáo sĩ và người dân Hung gia lợi mong đợi điều gì đó từ Đức Giáo Hoàng”.

Ngài nói thêm, “Đương nhiên, chính phủ và các phương tiện truyền thông nhà nước đang cố gắng đưa ra một lời giải thích, một cách giải thích cho chuyến viếng thăm theo trình thuật đối nội và đối ngoại của riêng họ, nhưng những người Công Giáo đơn giản chúng tôi muốn một điều gì đó mạnh mẽ từ Đức Giáo Hoàng”.

Khi được hỏi liệu Đức Giáo Hoàng có dự kiến gặp giám mục Hilarion của Chính thống giáo Nga, đương kim Tổng Giám Mục của Budapest và Hung gia lợi hay không, trong chuyến viếng thăm của ngài, Cha Török cho biết ngài nghĩ “điều đó có thể xảy ra,” vì có một đại diện

của Giáo hội Chính thống Nga tại Đại hội Thánh Thể Quốc tế ở Hung gia lợi vào năm 2021.

Đức Hồng Y Peter Erdő, tổng giám mục Budapest và Esztergom, cũng “có mối quan hệ tuyệt vời với hàng giáo phẩm của Nga,” ngài nói như thế, nhưng cảnh cáo rằng “về mặt chính thức, chúng tôi không biết gì cả.”

Theo ngài, bất kể điều gì xảy ra, “tôi không nghĩ chuyến viếng thăm Budapest này sẽ là điểm quyết định trong việc nối lại quan hệ hữu nghị giữa Tòa Thánh và Tòa Thượng Phụ Mạc tư khoa”.

Một Giáo hội ở tiền tuyến

Một vấn đề lớn khác có thể xuất hiện trong chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng là vấn đề di cư, và cuộc khủng hoảng nhân đạo ngày càng gia tăng do chiến tranh Ukraine gây ra và cuộc di cư ồ ạt của những người tị nạn Ukraine.

Về vấn đề di cư, Habsburg nói với *Crux* rằng ông sẽ “ngạc nhiên nếu nó không xuất hiện,” vì các số liệu mới nhất đưa ra con số người tị nạn Ukraine chạy sang Hung gia lợi là 1,100,000.

“Mặc dù một số ít trong số họ vẫn ở lại Hung gia lợi, nhưng chúng tôi sẽ tiếp nhận bất cứ ai muốn ở lại, và Đức Giáo Hoàng Phanxicô biết điều đó,” Ông cho biết như thế, đồng thời lưu ý rằng trước đây Đức Phanxicô đã cảm ơn Orbán và Tổng thống Hung gia lợi Katalin Novák vì đã hỗ trợ người tị nạn Ukraine.

“Hung gia lợi luôn mở cửa đón người tị nạn và những người tị nạn, chúng tôi chỉ gặp vấn đề với những người di cư bất hợp pháp,” Habsburg nói như thế, nhưng nhấn mạnh rằng vấn đề Ukraine là “một điều gì đó rất, rất khác. Ở đây chúng ta có một tình huống rất rõ ràng là những người đang chạy trốn khỏi vùng chiến sự, và đó là lúc mọi người phải giúp đỡ, và Hung gia lợi sẽ tiếp tục làm như vậy.”

Ông nói, những người Ukraine chọn ở lại Hung gia lợi đã được cung cấp nhà ở và các nhà tuyển dụng cũng như trường học đã được khuyến khích “tiếp nhận họ”, đồng thời nói rằng với số lượng người dân tộc Hung gia lợi sống ở Ukraine, “chúng tôi gắn bó một cách đầy xúc cảm vì cuộc xung đột đang xảy ra ngay lúc này.”

Trong khi chính phủ cung cấp hỗ trợ riêng cho người tị nạn Ukraine, nhiều người đã được giúp đỡ bởi các tổ chức từ thiện và nhiều tổ chức phi chính phủ hoạt động trong khu vực, nhiều tổ chức trong số đó do Giáo Hội Công Giáo điều hành.

Trong các bình luận với *Crux*, Mónica Varga, nhân viên báo chí của Caritas Hung gia lợi, cho biết họ bị sốc trước sự bùng nổ của chiến tranh và đã làm việc không mệt mỏi “để hỗ trợ những người và cộng đồng dễ bị tổn thương có cuộc sống bị hủy hoại bởi chiến tranh ở Ukraine.”

Varga cho biết ngay từ ngày đầu tiên, Caritas Hung gia lợi đã cung cấp cho các gia đình chạy trốn sự hỗ trợ ngay lập tức và lâu dài thông qua chăm sóc khẩn cấp cho người tị nạn, chỗ ở

ngắn hạn cho người tị nạn quá cảnh, nhà ở dài hạn cho những người tìm cách ở lại, trợ cấp tài chính, công tác xã hội và hỗ trợ tâm lý.

Caritas Hung gia lợi hiện đang điều hành hai Điểm trợ giúp để hỗ trợ những người tị nạn Ukraine quá cảnh đang tìm nơi dừng chân, một ở làng biên giới Barabas và một ở Budapest. Cùng với nhau, các Điểm trợ giúp này đã phục vụ 21,000 người.

Hơn 1,000 người đã được cung cấp chỗ ở ngắn hạn với sự giúp đỡ của Caritas Hung gia lợi kể từ khi bắt đầu chiến tranh. Nhiều chỗ ở ngắn hạn cũng đang được cung cấp bởi các giáo phận địa phương và các dòng tu.

Về tác động chung của cuộc khủng hoảng đối với xã hội Hung gia lợi, Varga nói rằng khi chiến tranh lần đầu tiên nổ ra và số lượng người tị nạn ở mức cao nhất, “cả đất nước đều chuyển động,” và người dân chào đón những người tị nạn vào nhà mình và giúp đỡ họ.

Varga cho biết mặc dù số lượng người tị nạn đã giảm nhưng mức độ liên đới nói chung “vẫn ở mức cao và tất cả các bên đang cố gắng hỗ trợ tốt nhất cho các gia đình”.

Cô bày tỏ hy vọng rằng chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng sẽ “củng cố niềm hy vọng về hòa bình cho các gia đình tị nạn sống ở đây. Và nó sẽ tăng cường hơn nữa tình liên đới giữa người dân Hung gia lợi để trở thành những người chủ nhà tốt cho các gia đình Ukraine.”

Cha Török cho biết Giáo Hội thường là một trong những bên đầu tiên can thiệp khi có nhu cầu, và Giáo Hội thường làm như vậy thông qua các tổ chức từ thiện và tổ chức phi chính phủ.

Ngài cho biết Giáo hội Hung gia lợi “không có bất cứ sự độc lập nào trong vấn đề tài chính của mình,” và phần lớn phụ thuộc vào nhà nước để tài trợ cho các trường học, bệnh viện, tổ chức xã hội và thậm chí cả giáo phận, khiến cho giáo hội đôi khi khó lên tiếng.

“Nếu Giáo hội trở thành kẻ thù của chính phủ, thì trong một vài tháng, nó có thể khiến Giáo hội phá sản, và các trường học và cơ sở không thể hoạt động được nữa,” ngài nói như thế và cho biết vì điều này, nhiều giám mục và linh mục chọn cách giữ miệng lưỡi của họ khi căng thẳng chính trị phát sinh.

Ngài nói, “Chúng tôi làm những gì chính phủ muốn, chúng tôi làm theo cách chính phủ muốn, và chúng tôi cố gắng thích nghi với hoàn cảnh, nhưng nếu chúng ta nói về Giáo hội như một cộng đồng tín hữu, thì có rất nhiều sáng kiến”.

Về vấn đề di cư, Cha Török cho biết các biên giới đã bị đóng cửa và “về mặt chính thức, tình trạng di cư không còn tồn tại”, điều này đã dẫn đến sự gia tăng nạn buôn người. Ngài cáo buộc chính phủ nhắm mắt làm ngơ trước vấn đề này, và cho biết nhiều người Công Giáo đã tìm cách can thiệp “bên ngoài giới hạn hữu hình của Giáo Hội định chế”.

Một cuộc phục hưng Công Giáo

Mặc dù Hung gia lợi là một xã hội ngày càng thế tục, nhưng hầu hết những người tuyên bố thống thuộc tôn giáo đều là người Công Giáo.

Hung gia lợi có tổng dân số gần 10 triệu người, trong đó gần 5.6 triệu người theo Công Giáo, theo thống kê của Vatican tính đến tháng 12 năm 2021.

Cha Török đặt tỷ lệ phần trăm thấp hơn một chút, nói rằng chỉ 39 phần trăm dân số xác định là Công Giáo so với gần gấp đôi con số đó 60 năm trước. Giờ đây, ngài cho biết khoảng 40% người Hung gia lợi không thống thuộc tôn giáo nào hoặc không coi mình là người có tôn giáo, báo hiệu một sự thay đổi văn hóa xa rời các tôn giáo có tổ chức.

Hung gia lợi cũng có một dân số theo đạo Tin lành đáng kể, hầu hết là những người theo phái Calvin Cải cách, Cha Török cho biết con số này chiếm khoảng 25% dân số, trong khi những người theo giáo phái Luthêrô chiếm khoảng 2% và các tôn giáo khác, chẳng hạn như Do Thái giáo và Phật giáo, cũng chiếm khoảng 2%.

Về tác động mà ngài mong đợi chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Cha Török đã chỉ ra phương châm của chuyến đi, “Chúa Kitô là tương lai của chúng ta.”

“Nếu chúng ta nhìn vào phương châm, thì có vẻ như đó là sự trở lại với hy vọng và tương lai,” ngài nói thế, đồng thời cho biết Đại hội Thánh Thể Quốc tế được tổ chức tại Budapest vào năm 2021 và chuyến viếng thăm ngắn ngủi của Đức Giáo Hoàng để bẻ mặc sự kiện này đã có tác động đáng kể đối với Giáo Hội Hung gia lợi, và xã hội Hung gia lợi.

Nhiều người Công Giáo “có một cảm thức nhớ tiếc mạnh mẽ, rằng đạo Công Giáo ở Hung gia lợi sẽ trở lại,” ngài nói thế và thêm rằng ngài tin chuyến thăm này cũng sẽ góp phần vào cảm thức đó.

Khi nói đến sự thờ ơ ngày càng gia tăng đối với tôn giáo, Cha Török cho biết câu hỏi đặt ra cho ngài là, “làm thế nào chúng ta có thể bắt đầu lại, làm thế nào chúng ta có thể chứng minh tương lai, làm thế nào chúng ta có thể chứng tỏ rằng Chúa Kitô là tương lai của người dân và đất nước?”

“Chúng tôi không giỏi trong việc đưa ra câu trả lời, nhưng như tôi đã nói, hạn từ chính của chuyến thăm này sẽ là tương lai, và tương lai của chúng ta là Chúa Kitô,” ngài nói thế, bày tỏ hy vọng rằng thông điệp của Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ gây được tiếng vang với mọi người.

Tương tự như vậy, Habsburg, người Công Giáo, cho biết ông hy vọng chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng vào cuối tuần này sẽ mang lại cho “đức tin Công Giáo của chúng ta một khởi đầu mới, như lần trước ngài đã làm khi ngài đến đây. Chúng tôi thực sự có thể nói rằng Đại hội Thánh Thể và chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng đã để lại ấn tượng mạnh mẽ nơi người Công Giáo, và chúng tôi thấy những dấu hiệu đổi mới nhờ chuyến viếng thăm này.”

Về cách nhìn nhận của người Công Giáo Hung gia lợi đối với Đức Phanxicô, Habsburg cho

biết ông tin rằng có một cảm thức thiện cảm mạnh mẽ đối với vị giáo hoàng người Á Căn Đình.

Khi Đức Giáo Hoàng dừng chân ở Hung gia lợi chỉ bảy giờ vào năm 2021, đã có “một sự nhiệt tình đáng kinh ngạc,” Habsburg nói như thế, bày tỏ niềm tin của ông rằng “người dân Hung gia lợi rất yêu mến vị giáo hoàng này,” và cảm giác này có tính hỗ tương.

Ông nói, “Tôi nghĩ Đức Giáo Hoàng Phanxicô biết rằng người dân Hung gia lợi yêu mến ngài, trông đợi ngài và xem ngài trước hết là một mục tử đến thăm đoàn chiên của mình. Tôi nghĩ đây sẽ là ba ngày hoàn toàn tuyệt vời ở Hung gia lợi”.

Varga cũng nói rằng có rất nhiều sự phấn khích đối với chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng, và sự hiện diện của ngài là rất cần thiết, vì đất nước “bị ảnh hưởng sâu xa bởi hậu quả của cuộc chiến ở Ukraine” do dòng người tị nạn và người dân tộc thiểu số Hung gia lợi sống ở miền Tây Ukraine.

Cô nói: “Vì những lý do này, việc Đức Thánh Cha đến thăm đất nước chúng tôi rất có ý nghĩa”. Vì theo cô, lời lẽ của ngài “có thể mang lại cho chúng tôi niềm tin thác và hy vọng thanh thản về hòa bình càng sớm càng tốt.”

“Tình huống này là một gánh nặng xúc cảm lớn lao đối với tất cả những người bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp và xem tin tức và hình ảnh. Mọi người đều rất cần được trấn an,” cô nói thế và thêm, “Sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng sẽ là một nguồn lực thiêng liêng cho tất cả chúng ta.”

Tại sao Đức Giáo Hoàng Phanxicô chọn Hung Gia Lợi cho bài phát biểu về ‘thực dân ý thức hệ’ (Ngày 01/05/2023)

Niall Gooch của tạp chí *Catholic Herald*, Anh quốc, cho hay: một hoặc hai năm trước, ông đã suy đoán về việc liệu Đức Giáo Hoàng Phanxicô có ý định coi thường Thủ tướng Hung Gia Lợi Viktor Orbán bằng cách chỉ đến thăm đất nước của ông trong một thời gian ngắn. Rõ ràng ký giả này đã lầm vì Đức Thánh Cha đã thăm Hung Gia Lợi dài hơn trong mấy ngày qua.

Một phần trong chương trình nghị sự của ngài là bài phát biểu tại đan viện Carmelite trước đây, hiện là văn phòng của Thủ tướng.

Đức Phanxicô đã mượn dịp này để chỉ trích điều mà ngài gọi là “thực dân ý thức hệ”, theo đó ngài muốn nói đến nỗ lực của các nước phương Tây giàu có hơn nhằm sử dụng sức mạnh kinh tế và văn hóa của họ để khuynh đảo các xã hội truyền thống hơn.

Ví dụ, điều này được thực hiện bởi Hoa Kỳ hoặc Liên minh Châu Âu, bao gồm cả việc cung cấp dịch vụ phá thai trong việc xây dựng các cơ sở y tế ở các nước đang phát triển, hoặc bằng việc viện trợ phụ thuộc vào các cách tiếp cận tự do đối với các vấn đề liên quan đến tình dục và giới tính. Trong một lĩnh vực khác, nó đạt được thông qua các phương tiện truyền thông

xã hội, phim ảnh và chương trình truyền hình, đặc biệt là những chương trình nhắm đến trẻ em, những người có trí tưởng tượng đang chờ được hình thành. Đôi khi trên báo chí xuất hiện hình ảnh các đại sứ quán Mỹ treo cờ tự hào, với nhiều cách lặp lại khác nhau, bên cạnh hoặc thậm chí thay cho cờ ngôi sao và sọc.

Hung Gia Lợi là một nơi thích hợp để Đức Phanxicô đưa ra lập luận này vì chính phủ ở Budapest đã là mục tiêu của hình thức chủ nghĩa đế quốc mềm này. Chẳng hạn, Bộ Ngoại giao ở Washington DC tài trợ cho các nhóm “xã hội dân sự” ở Hung Gia Lợi. Những nhóm như vậy đang tích cực tìm cách lật ngược những hạn chế nặng nề của Orbán đối với chiến dịch và vận động LGBT, đồng thời gây ra những kiểu tấn công tương tự vào hôn nhân, gia đình và thái độ tình dục lành mạnh tàn phá các quốc gia phương Tây khác.

Brussels cũng vậy, đã tìm cách gây áp lực lên Orbán, bằng cách liên tục đe dọa rút các hình thức tài trợ cụ thể khỏi Hung Gia Lợi trừ khi họ tuân thủ các vấn đề về chuyển giới và đồng tính. Đáng chú ý, Orbán đã làm tương đối ít để hạn chế phá thai ở Hung Gia Lợi, mặc dù ông tập trung vào việc tăng tỷ lệ sinh và duy trì xã hội Hung Gia Lợi truyền thống.

Hơn bao giờ hết, không có gì đơn giản bằng việc nói rằng các quốc gia riêng lẻ hoặc các tổ chức xuyên quốc gia không bao giờ nên tìm cách truyền bá các giá trị và lý tưởng đạo đức trên khắp thế giới. Dù sao, Giáo Hội Công Giáo là một tổ chức xuyên quốc gia, và người Công Giáo chúng ta khó có thể tránh khỏi trách nhiệm tìm cách cải đạo cho một thế giới quan cụ thể.

Như mọi khi, đây là chuyện nói về nội dung. Thật tốt cho các Kitô hữu khi truyền bá khắp thế giới những lời dạy của Chúa Kitô vì những lời dạy đó là chân thật và đúng đắn. Từ bản chất, chúng hòa hợp với bản chất nền tảng của thế giới. Loại ý thức hệ mà Đức Phanxicô đang đề cập đến thì hoàn toàn ngược lại – chúng sai lầm và tai hại. Chúng sẽ không mang lại sự đoàn kết và lành mạnh cho các xã hội chấp nhận chúng, mà là xung đột, bất hòa và tan rã. Cứ nhìn vào những gì đã xảy ra trong các xã hội Tây phương trong nửa thế kỷ qua: ly dị, phá thai, cuồng loạn giới tính, và cuộc chiến hôn nhân thực sự đã tạo ra hàng triệu con người lạc lối, khốn khổ, bị xa lánh.

Đức Giáo Hoàng đúng khi chỉ ra sự kiêu ngạo và ngu xuẩn ẩn sau cơ cấu xã hội của giới tính hoa thế tục. Nhiệm vụ của chúng ta là vạch ra một giải pháp thay thế – điều mà một linh mục già quen gọi là “nền văn minh của tình yêu”.

Đức Phanxicô chào đón Thượng phụ Chính thống giáo Ai Cập (Ngày 10/05/2023)

Theo tin Tòa Thánh, nhân buổi yết kiến chung sáng ngày 10 tháng 5, 2023, tại Quảng trường Nhà thờ Thánh Phêrô, Đức Phanxicô đã không dạy giáo lý như thường lệ, thay vào đó, ngài đã chính thức chào đón Thượng phụ Chính thống giáo Ai Cập Tawdros II, được ngài xưng là “pope” [Giáo Hoàng] hoặc “his Holiness” [Đức thánh thiện], đến thăm ngài nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày gặp mặt giữa Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI và Thượng phụ chính thống giáo Ai Cập Shenouda III. Sau đây là lời chào đón của Đức Phanxicô:

“Thưa anh chị em!

Hôm nay tôi vô cùng vui mừng chào đón Đức Thượng phụ Tawadros II, Giáo hoàng của Alexandria và Thượng phụ của Tòa Thánh Máccô, và phái đoàn ưu tú đang tháp tùng ngài.

Đức Thượng phụ Tawadros đã nhận lời mời của tôi đến Rôma để cùng tôi cử hành lễ kỷ niệm 50 năm cuộc gặp gỡ lịch sử của Thánh Phaolô VI và Giáo hoàng Shenouda III vào năm 1973. Đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa một Giám mục Rôma và một Thượng phụ của Giáo hội Chính thống Ai Cập, cao điểm là việc ký kết một tuyên bố chung đáng nhớ về Kitô học, chính xác vào ngày 10 tháng Năm. Để tưởng nhớ sự kiện này, Đức Thượng phụ Tawadros đã đến thăm tôi lần đầu tiên vào ngày 10 tháng 5 mười năm trước, một vài tháng sau cuộc bầu cử của ngài và của tôi, và đề xuất cử hành “Ngày của tình bạn Công Giáo-Coptic” vào mỗi ngày 10 tháng 5, mà từ đó chúng tôi đã cử hành hàng năm. Chúng tôi gọi điện cho nhau, chúng tôi gửi lời chào, và chúng tôi vẫn là anh em tốt, chúng tôi không cãi nhau!

Bằng hữu và hiền đệ Tawadros thân mến, cảm ơn hiền đệ đã nhận lời mời của tôi trong dịp kỷ niệm kép này, và tôi cầu nguyện để ánh sáng của Chúa Thánh Thần có thể soi sáng chuyến viếng thăm Rôma của hiền đệ, những cuộc gặp gỡ quan trọng mà hiền đệ sẽ có ở đây, và đặc biệt là những cuộc trò chuyện cá nhân của chúng ta. Tôi chân thành cảm ơn hiền đệ vì sự cam kết của hiền đệ đối với tình bạn ngày càng tăng giữa Giáo hội Chính thống Ai cập và Giáo hội Công Giáo.

Thưa Đức Thượng phụ, các giám mục thân mến, tất cả quý vị, cùng với quý vị, tôi nài xin Thiên Chúa Toàn Năng, nhờ lời chuyển cầu của Các Thánh Tử đạo của Giáo hội Ai Cập, xin Người giúp chúng ta lớn lên trong hiệp thông, trong một môi trường duy nhất và thánh thiện của đức tin, đức cậy và đức mến Kitô giáo. Và nói về các vị tử đạo của Giáo hội Ai Cập, cũng là của chúng tôi, tôi muốn nhắc lại các vị tử đạo trên bãi biển Libya, đã tử đạo cách đây vài năm.

Tôi yêu cầu tất cả anh chị em có mặt hãy cầu nguyện với Thiên Chúa để Người ban phước lành cho chuyến thăm của Giáo hoàng Tawadros tới Rôma và bảo vệ toàn bộ Giáo hội Chính thống Ai Cập. Ước gì chuyến viếng thăm này đưa chúng ta đến ngày hồng phúc khi chúng ta sẽ nên một trong Chúa Kitô! Cảm ơn quý vị”.

Sau đó, Đức Phanxicô đã chào thăm các người đến yết kiến ngài bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Ả Rập, tiếng Ba Lan và dĩ nhiên tiếng Ý. Cuối cùng, ngài nói: “như thường lệ, tôi ngỏ lời với các bạn trẻ, bệnh nhân, người già và các cặp vợ chồng mới cưới: Tôi cầu chúc mỗi người giữ trong Chúa Kitô niềm hy vọng soi sáng ý nghĩa của cuộc sống hàng ngày. Tôi kêu gọi mọi người hãy cầu nguyện với Đức Trinh Nữ Maria trong tháng dành riêng cho Mẹ.

Tôi giao phó đất nước Ukraine đau khổ cho Mẹ, Đấng an ủi những người đau khổ và là Nữ hoàng của hòa bình.

Tôi chúc lành cho tất cả anh chị em, và bây giờ cùng với Thượng phụ Tawadros và tất cả

chúng ta sẽ cùng nhau đọc Kinh Lạy Cha và sau đó là Thượng phụ Tawadros và tôi sẽ ban phép lành”.

Diễn từ ngày 14 tháng 6 của Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc

(Ngày 15/06/2023)

Theo tin AP, Đức Giáo Hoàng đã ngỏ lời với Hội Đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, nhân buổi thảo luận cấp bộ trưởng của tổ chức này về đề tài “Các giá trị của tình huynh đệ nhân bản trong việc cổ vũ và duy trì hòa bình”. Tham dự buổi thảo luận này, có ông António Guterres, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, và Sheikh Ahmad el-Tayeb, đại giáo sĩ của đền thờ và Đại Học Al-Azhar của Ai Cập, vị giáo sĩ từng cùng ký văn kiện về tình huynh đệ nhân bản với Đức Phanxicô. Đức Tổng Giám Mục Paul R. Gallagher, Bộ trưởng ngoại giao của Tòa Thánh, đã thay mặt Đức Giáo Hoàng, hiện đang dưỡng bệnh, đọc diễn từ của Đức Giáo Hoàng trước phiên họp. Sau đây là nguyên văn bài diễn từ của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp.

*Thưa bà Chủ tịch Hội đồng Bảo an,
Thưa ông Tổng thư ký,
Hiền đệ Đại Giáo sĩ của Al-Azhar thân mến,
Thưa quý bà và quý ông*

Tôi xin cảm ơn quý vị về lời mời tốt đẹp này để ngỏ lời với quý vị, lời mời mà tôi sẵn lòng chấp nhận vì chúng ta đang sống trong một thời điểm quan trọng đối với nhân loại, trong đó hòa bình dường như đang nhường chỗ cho chiến tranh. Các cuộc xung đột ngày càng gia tăng và sự ổn định ngày càng gặp nguy cơ. Chúng ta đang trải qua một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba diễn ra từng phần, mà theo thời gian, dường như ngày càng lan rộng hơn. Hội đồng này, với nhiệm vụ bảo vệ an ninh và hòa bình của thế giới, đôi khi, trong mắt mọi người, dường như bất lực và tê liệt. Tuy nhiên, công việc của quý vị, được Tòa Thánh đánh giá cao, là điều cần thiết để cổ vũ hòa bình. Chính vì lý do này, tôi muốn gửi đến quý vị một lời mời chân thành để đối diện với những vấn đề chung của chúng ta, gạt bỏ những ý thức hệ và tầm nhìn hẹp hòi, những ý tưởng và lợi ích đảng phái, và nuôi dưỡng một mục đích duy nhất: làm việc vì lợi ích của toàn nhân loại. Thật vậy, Hội đồng này được kỳ vọng sẽ tôn trọng và áp dụng “Hiến chương Liên hợp quốc một cách minh bạch và chân thành, không có động cơ thầm kín, như một điểm tham chiếu bắt buộc của công lý chứ không phải như một phương tiện che đậy các ý định giả mạo”. [1]

Thế giới hoàn cầu hóa ngày nay đã mang tất cả chúng ta lại gần nhau hơn, nhưng nó không khiến chúng ta trở nên huynh đệ hơn. Thật vậy, chúng ta đang phải chịu đựng nạn đói tình huynh đệ, một tình trạng phát sinh từ nhiều tình huống bất công, nghèo đói và bất bình đẳng và cũng từ việc thiếu một nền văn hóa liên đới. “Các hệ tư tưởng mới, được đặc trưng bởi chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa vị kỷ và chủ nghĩa tiêu thụ vật chất đang lan rộng, làm suy yếu các mối liên kết xã hội, thúc đẩy não trạng ‘vứt bỏ’, vốn dẫn đến sự khinh miệt và bỏ rơi, những người yếu kém nhất và những người bị coi là ‘vô dụng’. Theo cách này, sự chung sống của con người ngày càng có xu hướng giống như một thứ đơn thuần là *do ut des* (*), vừa thực dụng vừa ích kỷ”. [2] Tuy nhiên, hậu quả tồi tệ nhất của tình trạng thiếu thốn tình huynh đệ

này là xung đột vũ trang và chiến tranh, khiến không chỉ các cá nhân mà cả các dân tộc trở thành kẻ thù của nhau, và những hậu quả tiêu cực của nó còn vang vọng qua nhiều thế hệ. Với việc thành lập Liên Hợp Quốc, sau hai cuộc chiến tranh thế giới khủng khiếp, dường như thế giới đã học được cách hướng tới một nền hòa bình ổn định hơn, cuối cùng trở thành một đại gia đình của các quốc gia. Tuy nhiên, có vẻ như chúng ta đang đi ngược dòng lịch sử, với sự trỗi dậy của các chủ nghĩa dân tộc thiên cận, cực đoan, hận thù và hiếu chiến, những chủ nghĩa đã châm ngòi cho những xung đột không những sai niên đại và lỗi thời mà thậm chí còn bạo lực hơn nữa. [3]

Là một người có đức tin, tôi tin rằng hòa bình là ước mơ của Thiên Chúa dành cho nhân loại. Tuy nhiên, thật đáng buồn, tôi nhận thấy rằng vì chiến tranh, giấc mơ tuyệt vời này đang trở thành một cơn ác mộng. Chắc chắn, theo quan điểm kinh tế, chiến tranh thường hấp dẫn hơn hòa bình, vì nó thúc đẩy lợi nhuận, nhưng luôn dành cho một số ít và gây tổn hại đến hạnh phúc của toàn bộ dân số. Do đó, tiền kiếm được từ việc bán vũ khí là tiền đã vấy bẩn máu của những người vô tội. Cần nhiều can đảm hơn để từ bỏ lợi nhuận dễ dãi vì mục đích giữ gìn hòa bình hơn là bán vũ khí tinh vi và mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Cần nhiều can đảm hơn để tìm kiếm hòa bình hơn là tiến hành chiến tranh. Cần can đảm hơn để cổ vũ gặp gỡ hơn là đối đầu, ngồi vào bàn đàm phán hơn là tiếp tục các thù nghịch.

Để biến hòa bình thành hiện thực, chúng ta phải tránh xa luận lý học chiến tranh hợp pháp: nếu điều này có giá trị trong thời kỳ trước, khi các cuộc chiến tranh có phạm vi hạn chế hơn, trong thời đại của chúng ta, với vũ khí hạt nhân và những thứ hủy diệt hàng loạt, chiến trường thực tế đã trở nên không giới hạn và những hậu quả có tiềm năng gây ra thảm họa. Đã đến lúc nói “không” một cách dứt khoát với chiến tranh, tuyên bố rằng chiến tranh không công bằng, mà chỉ có hòa bình mới công bằng: một nền hòa bình ổn định và lâu dài, không được xây dựng trên sự cân bằng bấp bênh của sự răn đe, mà trên tình huynh đệ vốn hợp nhất chúng ta. Thật vậy, tất cả chúng ta đều là anh chị em, cùng hành trình trên một trái đất, cùng ở trong một ngôi nhà chung duy nhất, và chúng ta không thể che khuất bầu trời nơi chúng ta đang sống bằng những đám mây chủ nghĩa dân tộc. Chúng ta sẽ kết thúc ở đâu nếu mọi người chỉ nghĩ đến bản thân họ? Vì vậy, những người nỗ lực xây dựng hòa bình phải cổ vũ tình huynh đệ. Xây dựng hòa bình là một công việc đòi hỏi niềm đam mê và sự kiên nhẫn, kinh nghiệm và tầm nhìn xa, sự kiên trì và cống hiến, đối thoại và ngoại giao. Và lắng nghe nữa: lắng nghe tiếng khóc của những người đau khổ vì chiến tranh, đặc biệt là trẻ em. Đòi mất mát lệ của họ phán xét chúng ta: tương lai mà chúng ta chuẩn bị cho họ sẽ là tòa án cho những lựa chọn hiện tại của chúng ta.

Hòa bình là điều khả hữu nếu nó thực sự được mong muốn! Hòa bình nên tìm thấy trong Hội đồng Bảo an này “những đặc điểm căn bản của nó, mà một quan niệm sai lầm về hòa bình dễ khiến người ta quên đi. Hòa bình phải dựa trên lý trí, không phải đam mê; hào hiệp, không ích kỷ. Hòa bình không phải là trì trệ và thụ động, mà phải năng động, tích cực và tiến bộ theo như các yêu cầu chính đáng của các nhân quyền đã được tuyên bố và công bằng vốn đòi hỏi những biểu thức hòa bình mới và tốt hơn. Hòa bình không được yếu ớt, vô hiệu và nô dịch, mà phải mạnh mẽ trong những lý do luân lý có thể biện minh cho nó và trong sự hỗ trợ vững chắc của các quốc gia nhằm bảo vệ nó”. [4]

Vẫn còn thời gian để viết một chương hòa bình mới trong lịch sử: chúng ta có thể làm điều đó

theo cách mà chiến tranh sẽ thuộc về quá khứ chứ không phải tương lai. Các cuộc thảo luận tại Hội đồng Bảo an này nhằm mục đích và phục vụ cho mục đích này. Tôi muốn nhấn mạnh lại một từ ngữ mà tôi muốn lặp lại, vì tôi coi đó là từ ngữ quyết định: *tình huynh đệ*. Tình huynh đệ không thể mãi là một ý tưởng trừu tượng, nhưng phải trở thành một điểm xuất phát có thực chất: thật vậy, đó là “một chiều kích thiết yếu của con người, vốn là một hữu thể có tương quan. Ý thức sống động về mối tương quan này khiến chúng ta nhìn và đối xử với mỗi người như anh chị em thực sự; không có nó thì không thể xây dựng được một xã hội công bằng, một nền hòa bình vững chắc và lâu dài”. [5]

Tôi bảo đảm với quý vị sự hỗ trợ của tôi, những lời cầu nguyện của tôi và những lời cầu nguyện của tất cả các tín hữu của Giáo Hội Công Giáo nhân danh hòa bình và mọi tiến trình và sáng kiến hòa bình. Tôi hết lòng mong muốn rằng không những Hội đồng Bảo an này mà toàn bộ Tổ chức Liên Hợp Quốc, các Quốc gia Thành viên và mỗi viên chức của nó, luôn có thể phục vụ nhân loại một cách hữu hiệu, chịu trách nhiệm bảo vệ không những tương lai của chính họ mà còn của tất cả mọi người, với lòng bạo dạn gia tăng ngay bây giờ, không sợ hãi, những gì cần thiết để cổ vũ tình huynh đệ và hòa bình cho toàn hành tinh. “Phúc thay ai xây dựng hoà bình” (Mt 5:9).

(*) *Do ut des* tiếng Latinh có nghĩa: tôi cho để anh cho. Người Việt quen nói: hòn đất ném đi hòn chì ném lại (chú thích của người dịch)

[1] Đức Phanxicô, *Diễn văn trước các Thành viên của Đại hội đồng của Tổ chức Liên Hợp Quốc*, 25 tháng 9 năm 2015.

[2] Đức Phanxicô, *Sứ điệp nhân Ngày Hòa bình Thế giới lần thứ XLVII*, 1 tháng Giêng, 2014.

[3] X. Đức Phanxicô, *Fratelli tutti*, 11.

[4] Đức Phaolô VI, *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới lần thứ VI*, 1-Jan-1973.

[5] Đức Phanxicô, *Sứ điệp nhân Ngày Hòa bình Thế giới lần thứ XLVII*, 1 tháng Giêng, 2014.

Đức Giáo Hoàng đánh dấu sinh nhật lần thứ 400 của Pascal bằng một tông thư (Ngày 19/06/2023)

Theo tin của Aleteia ngày 19/06/23, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã công bố một tông thư về Blaise Pascal, tựa đề là *Sublimitas et miseria hominis* – “Sự vĩ đại và khốn cùng của con người.”



Được công bố vào ngày 19 tháng 6 năm 2023, nó đánh dấu bốn trăm năm ngày sinh của người Pháp này (19 tháng 6 năm 1623 – 19 tháng 8 năm 1662). Vị Giáo hoàng Dòng Tên bày tỏ lòng kính trọng bản thân và cảm động đối với triết gia, “người đồng hành trên đường” trong “việc tìm kiếm hạnh phúc đích thực của chúng ta”.

Bản văn dài 12 trang là tông thư thứ hai mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô dành riêng cho một nhà văn giáo dân. Năm 2021, ngài viết *Candor Lucis Aeternae* về thi hào Dante Alighieri.

Giống như nhà thơ người Ý, Pascal là một trong những tài liệu tham chiếu về văn hóa và tinh thần thường xuyên của Đức Thánh Cha; Đức Phanxicô vốn là một cựu giáo sư văn học và là người ham đọc sách.

Trong một cuộc phỏng vấn vào năm 2017 với Eugenio Scalfari, người sáng lập tờ báo *La Repubblica* của Ý, Đức Giáo Hoàng Phanxicô thậm chí còn nói rằng ngài “đích thân” cho rằng Pascal “nên được phong chân phước”.

Dưới đây là ít dòng từ văn kiện:

Nếu Pascal đề nghị nói về con người và Thiên Chúa, đó là vì ông đã đi đến chỗ chắc chắn rằng “không những chúng ta chỉ biết Thiên Chúa qua Chúa Giêsu Kitô, mà chúng ta cũng chỉ biết chính mình qua Chúa Giêsu Kitô mà thôi”.

Một ngày nọ, cha ông bắt gặp Blaise đang học hình học và chợt nhận ra rằng, không hề biết những định đề tương tự có thể tìm thấy trong những cuốn sách mang tên khác, Blaise, ở tuổi mười hai, hoàn toàn tự mình vẽ các hình trên mặt đất, đã chứng minh 32 định đề đầu tiên của Euclid.

Sau khi áp dụng trí thông minh phi thường của mình vào việc nghiên cứu thân phận con người, Kinh thánh và truyền thống của Giáo hội, giờ đây Pascal tự trình bày mình với sự đơn sơ trẻ thơ như một chứng nhân khiêm nhường của Tin Mừng. Là một Kitô hữu, ông muốn nói về Chúa Giêsu Kitô cho những người vội vã kết luận rằng không có lý do vững chắc nào để tin vào những chân lý của Kitô giáo.

Vào ngày 23 tháng 11 năm 1654, Pascal đã có một trải nghiệm mạnh mẽ mà cho đến bây giờ vẫn được gọi là “đêm lửa” của ông. ... dường như đó là một cuộc gặp gỡ mà chính ông thừa nhận là tương tự như cuộc gặp gỡ, nền tảng cho toàn bộ lịch sử mặc khải và cứu rỗi, mà Môsê đã trải qua trước sự hiện diện của bụi gai đang cháy ... ngay sau khi gọi ra lửa, [ông] nhắc lại danh xưng mà Chúa đã tự gán cho Người trước mặt Môsê – “Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac, Thiên Chúa của Giacóp” (Xh 3:6.15) – và rồi nói thêm: “không phải của các triết gia và các nhà thông thái. Sự chắc chắn. Sự chắc chắn. Cảm giác. Vui sướng. Hòa bình. Thiên Chúa của Chúa Giêsu Kitô.”

Bị bệnh nặng và sắp chết, ông xin được rước lễ, nhưng điều đó không thể thực hiện ngay được. Vì vậy, ông đã xin chị gái mình: “vì em không thể rước lễ đầu [Chúa Giêsu Kitô] được

nên em muốn rước lễ các chi thể”. Ông “rất muốn được chết cùng với những người nghèo.” Người ta nói về Pascal, ngay sau khi ông trút hơi thở cuối cùng vào ngày 19 tháng 8 năm 1662, rằng “ông đã chết với sự đơn sơ của một đứa trẻ.” Sau khi lãnh nhận các bí tích, lời cuối cùng của ông là: “Xin Chúa đừng bao giờ bỏ rơi con”.

Đức Phanxicô với vị Bộ trưởng mới của Bộ Giáo Lý Đức Tin: không dùng các phương pháp vô đạo đức để bảo vệ đức tin

(Ngày 01/07/2023)

Theo Elise Ann Allen của tạp chí *CruxNow*, Đức Phanxicô vừa bổ nhiệm Tổng Giám mục Víctor Manuel Fernández, người Á Căn Đình vào chức vụ Bộ Trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin của Tòa Thánh.

Theo Elise, Đức Tổng Giám Mục Víctor Manuel Fernández được nhiều người coi là đồng minh thân cận và là người viết một số tài liệu quan trọng của Đức Giáo Hoàng

Trong một tuyên bố ngày 1 tháng 7, Vatican cho biết nhiệm vụ của Đức Hồng Y Dòng Tên người Tây Ban Nha Luis Ladaria với tư cách là người đứng đầu Thánh bộ Giáo lý Đức tin (DDF), chủ tịch Ủy ban Giáo hoàng về Kinh thánh và người đứng đầu Ủy ban Thần học Quốc tế đã chấm dứt.

Thông báo cho biết Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bổ nhiệm Đức Tổng Giám Mục Víctor Manuel Fernández của La Plata, Á Căn Đình, kế vị Đức Hồng Y Ladaria, chính thức nhậm chức vào giữa tháng Chín.

Là người được Đức Phanxicô bảo trợ trong một thời gian dài, Đức Tổng Giám Mục Fernández được nhiều người coi là một trong những người viết các tài liệu cho Đức Giáo Hoàng, bao gồm cả những văn bản mang tính bước ngoặt quan trọng như thông điệp sinh thái năm 2015 *Laudato Si'* của ngài; tông huấn hậu thượng hội đồng năm 2016 của ngài về gia đình *Amoris Laetitia*; và tông huấn đầu tiên của ngài, *Evangelii Gaudium*, được xuất bản vào năm 2013 và được nhiều người coi là một văn bản thiết lập giai điệu cho phần còn lại của triều giáo hoàng của Đức Phanxicô.

Trong số những điều khác, Đức Phanxicô đã giao nhiệm vụ cho Đức Tổng Giám Mục Fernandez phải bảo đảm để các tài liệu của Vatican không chỉ phản ánh giáo lý lâu đời của Giáo hội mà còn “chấp nhận Huấn quyền gần đây”, gợi ý rằng một phần nhiệm vụ của ngài sẽ là duyệt xuất lượng của các cơ quan khác của Vatican để nhất quán với giáo huấn của Đức Phanxicô.

Là một linh mục vào thời điểm Đức Phanxicô được bầu chọn, Fernández được Đức Giáo Hoàng bổ nhiệm làm viện trưởng Đại học Giáo hoàng Á Căn Đình, và ngài là người được bổ nhiệm làm giám mục đầu tiên của Đức Phanxicô.

Được coi là một trong những vị giáo phẩm có ảnh hưởng nhất của Á Căn Đình, phần lớn là do mối quan hệ thân thiết của ngài với Đức Giáo Hoàng, Đức Tổng Giám Mục Fernández trong quá khứ đã được coi là nhà thần học cá nhân của Đức Giáo Hoàng do ảnh hưởng của ngài đối với các trước tác của Đức Phanxicô.

Ngài đã tham gia Thượng Hội đồng Giám mục về Gia đình năm 2014 và 2015, trong đó Đức Thánh Cha quyết định mở một cánh cửa thận trọng để cho phép những người Công Giáo ly dị và tái hôn được rước lễ, và vào năm 2017, ngài được bổ nhiệm làm chủ tịch Ủy ban Văn hóa và Đức tin của Hội đồng Giám mục Á Căn Đình.

Đức Tổng Giám Mục Fernández trước đây là thành viên của Bộ Văn hóa Vatican và là cố vấn cho Bộ Giáo dục Công Giáo. Ngài hiện là thành viên của siêu bộ Văn hóa và Giáo dục mới.

Ngài đã xuất bản hơn 300 công trình, hầu hết đã được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Theo tiểu sử của Đức Tổng Giám Mục Fernández do Vatican cung cấp, các trước tác của ngài “cho thấy một nền tảng quan trọng trong Kinh thánh và sức mạnh liên tục của cuộc đối thoại thần học với văn hóa, sứ mệnh truyền giáo, linh đạo và các vấn đề xã hội”.

Vatican cũng cung cấp danh sách gần 50 cuốn sách và bài viết của ngài.

Bản tuyên bố công bố việc bổ nhiệm Đức Tổng Giám Mục Fernández được kèm theo một lá thư cá nhân rất bất thường của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, bày tỏ kỳ vọng của ngài đối với Đức Tổng Giám Mục Fernandez trên cương vị mới là người đứng đầu Bộ Giáo Lý Đức Tin.

Đức Phanxicô nói với Đức Tổng Giám Mục Fernández rằng nhiệm vụ chính của ngài “là bảo vệ giáo huấn bắt nguồn từ đức tin để ‘đưa ra lý do cho niềm hy vọng của chúng ta, chứ không phải như những kẻ thù phải vạch ra và lên án.’”

Trong quá khứ, Đức Phanxicô nói, bộ “đã sử dụng các phương pháp vô đạo đức,” mà không nói rõ ngài nghĩ gì về điều này.

Đức Thánh Cha nói, “đã có những thời điểm, thay vì thúc đẩy kiến thức thần học, những sai lầm có thể có về giáo lý đã bị bức hại. Những gì tôi mong đợi ở Đức Cha chắc chắn là một điều gì đó rất khác biệt”.

Ngài chỉ ra một số chức vụ nổi tiếng mà Đức Tổng Giám Mục Fernández đã nắm giữ, lưu ý rằng trong mọi trường hợp, ngài “được bầu chọn bởi các đồng nghiệp của Đức Cha, những người đã đánh giá cao sức thu hút thần học của Đức Cha.”

Ngài nói, với tư cách là viện trưởng của Đại học Giáo hoàng Công Giáo Á Căn Đình, “Đức Cha đã khuyến khích sự tích hợp kiến thức một cách lành mạnh,” và với tư cách là mục tử của giáo xứ Saint Teresita và sau đó là tổng giám mục La Plata, “Đức Cha đã biết cách đưa kiến thức thần học vào cuộc đối thoại với cuộc sống của dân thánh của Chúa”.

Một lĩnh vực mà Đức Phanxicô dường như muốn nhấn mạnh liên quan đến cuộc chiến chống lạm dụng tình dục của hàng giáo sĩ. Lưu ý rằng một bộ phận kỷ luật đặc biệt gần đây đã được tạo ra tại Bộ Giáo Lý Đức Tin; ngoài những điều khác, bộ phận này giải quyết các trường hợp lạm dụng tình dục đối với trẻ vị thành niên; nhưng Đức Thánh Cha chỉ đạo Đức Tổng Giám Mục Fernández dành thời gian của mình ở nơi khác.

Nói chung, Đức Phanxicô dường như thúc giục Đức Tổng Giám Mục Fernandez khuyến khích khám phá thần học hơn là kiểm soát ranh giới của tính chính thống.

“Để không giới hạn ý nghĩa của nhiệm vụ này, cần phải nói thêm rằng đó là việc ‘tăng cường trí thông minh và thông truyền đức tin nhằm phục vụ việc rao giảng Tin Mừng, để ánh sáng của nó là tiêu chuẩn để hiểu ý nghĩa của cuộc sống, đặc biệt là đứng trước những vấn đề được đặt ra bởi sự tiến bộ của khoa học và sự phát triển của xã hội,” Đức Thánh Cha nói, trích dẫn thông điệp Laudato Si của ngài, thông điệp mà Đức Tổng Giám Mục Fernández được coi là đã viết ra ản danh.

Đức Thánh Cha nói, những vấn đề này, nếu chúng được đón nhận trong tinh thần truyền giáo, thì “‘hãy trở thành công cụ truyền giáo’, bởi vì chúng cho phép chúng ta tham gia vào cuộc đối thoại với ‘bối cảnh hiện tại trong điều chưa từng có trong lịch sử nhân loại.’”

Tiếp tục trích dẫn rộng rãi từ các tài liệu trước đó, bao gồm cả tông huấn Evangelii Gaudium năm 2013 của ngài, cũng được cho là do Fernández viết ra ản danh, Đức Phanxicô nói rằng Giáo hội “‘cần phát triển trong việc giải thích lời mạc khải và hiểu biết về sự thật’ mà không hàm ý áp đặt một cách diễn đạt duy nhất.”

Đức Phanxicô lập luận rằng các dòng tư tưởng triết học, thần học và mục vụ khác nhau, “nếu chúng để cho Chúa Thánh Thần hòa hợp trong sự tôn trọng và yêu thương, thì cũng có thể làm cho Giáo hội phát triển.”

Ngài nói, sự tăng trưởng này sẽ bảo tồn giáo lý Kitô giáo “hiệu quả hơn bất kỳ cơ chế kiểm soát nào”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với Đức Tổng Giám Mục Fernández rằng công việc của ngài phải khuyến khích “‘đặc sủng của các nhà thần học và nỗ lực của họ đối với nghiên cứu thần học’, miễn là họ ‘không bằng lòng với một nền thần học trên máy tính’, với ‘một logic lạnh lùng và cứng rắn tìm cách thống trị mọi điều.’”

Đức Phanxicô viết, “Sẽ luôn đúng là thực tại vượt trội hơn ý tưởng. Theo nghĩa này, chúng ta cần thần học chú ý đến tiêu chuẩn căn bản: coi ‘bất cứ quan niệm thần học nào đặt câu hỏi cuối cùng về sự toàn năng của Thiên Chúa và đặc biệt là lòng thương xót của Ngài’ đều không thỏa đáng”

Ngài kêu gọi tư tưởng thần học “biết trình bày một cách thuyết phục về một Thiên Chúa yêu thương, tha thứ, cứu độ, giải thoát, thăng tiến con người và kêu gọi họ phục vụ một cách huynh đệ”.

Ngài nói với Đức Tổng Giám Mục Fernández, điều trên sẽ chỉ xảy ra “‘nếu việc công bố tập trung vào điều thiết yếu, điều đẹp nhất, tuyệt vời nhất, hấp dẫn nhất và đồng thời là điều cần thiết nhất’. Đức Cha biết rất rõ rằng có một trật tự hài hòa giữa các sự thật trong thông điệp của chúng ta, nơi mối nguy hiểm lớn nhất xảy ra khi các vấn đề thứ yếu làm lu mờ các vấn đề trung tâm.”

Ấm chỉ một số lượng đáng kể các tài liệu của Vatican trong tương lai sẽ phải qua bàn của Đức Tổng Giám Mục Fernández trước khi được xuất bản, ngài nói, “Dưới tầm nhìn của sự phong phú này, nhiệm vụ của Đức Cha cũng bao hàm một sự quan tâm đặc biệt để xác minh rằng các tài liệu của chính Bộ và của các cơ quan khác có hỗ trợ thần học đầy đủ, phù hợp với chất đất mùn phong phú của giáo huấn lâu đời của Giáo hội, đồng thời chấp nhận Huấn quyền gần đây”.

Chuyến tông du Lisbon của Đức Phanxicô: Ngày Giới trẻ Thế giới và việc củng cố trục Vatican-Lisbon (Ngày 20/07/2023)

William Cash trên tờ *Catholic Herald*, ngày 19 tháng 7 năm 2023, cho hay ông đến Lisbon lần này “để điều tra mối quan hệ đặc biệt mới giữa Bồ Đào Nha và Vatican”. Nhưng chủ yếu là nói về bầu khí chờ đợi Đức Phanxicô ở Bồ Đào Nha trong những ngày chuẩn bị nghinh đón ngài tại đây nhân dịp Ngày Giới Trẻ Thế Giới và thăm viếng Đền thánh Đức Mẹ Fatima.

Sau khi leo 110 bậc thang dốc lên tháp chuông của Vương cung thánh đường Sagrado Coração de Jesus ở Lisbon, được thánh hiến vào năm 1789 sau lời hứa của Nữ hoàng Maria I của Bồ Đào Nha sẽ xây dựng một nhà thờ kiểu *baroque* tráng lệ nếu bà có người thừa kế, bạn có thể đứng trên mái nhà và tận hưởng một trong những khung cảnh ngoạn mục nhất của thành phố.

Khi bạn nhìn ra đường chân trời ở mặt tiền của những nhà thờ lớn nhất trong thành phố, bạn không cần dùng ống nhòm để nhận thấy chúng được treo bằng những biểu ngữ màu xanh lá cây, trắng và vàng khổng lồ với hình ảnh khổng lồ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, báo hiệu việc ngài đến Bồ Đào Nha để đánh dấu Ngày Giới trẻ Thế giới Lisbon 2023.

Được bắt đầu bởi Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II tại Rôma vào năm 1986, cuộc hành hương đức tin này diễn ra hai hoặc ba năm một lần tại một thành phố lớn trên thế giới và giống như Thế vận hội của thế giới Kitô giáo dành cho những người trong độ tuổi 16-35. Có một ảnh hưởng nặng nề của Công Giáo, mặc dù sự kiện này, nói đúng ra, là phi giáo phái. Nó kết thúc với việc Đức Giáo Hoàng cử hành thánh lễ cho hàng triệu người tại một địa điểm ngoài trời. Kỷ lục là năm triệu người tham dự Ngày Giới trẻ Thế giới tại Manila vào năm 1995.

Đức Phanxicô đến Lisbon vào Thứ Tư, ngày 2 tháng 8 cho một chuyến viếng thăm chớp nhoáng cũng sẽ có một chương trình nghị sự khác: củng cố điều dường như là “mối quan hệ đặc biệt” lâu dài giữa Vatican và Bồ Đào Nha, một mối ràng buộc có thể là chìa khóa để định hình di sản của Đức Phanxicô cũng như ảnh hưởng nặng nề đến mật nghị bầu Giáo Hoàng tiếp theo.

Chuyến thăm cấp nhà nước kéo dài 5 ngày, lần thứ hai của ngài tới Bồ Đào Nha, bao gồm buổi tiếp kiến Tổng thống nước Cộng hòa, cuộc gặp với Thủ tướng tại Tòa Khâm sứ, đọc kinh chiều với các giám mục và giáo phẩm hàng đầu tại Tu viện Jerónimos; một ngày gặp gỡ và cầu nguyện Chặng Đàng Thánh Giá với những người trẻ được tuyển chọn từ khắp nơi trên thế giới tại Parque Eduardo VII. Đêm chung kết sẽ là một Thánh lễ khổng lồ ngoài trời tại

Parque Tejo ở Lisbon. Không tệ đối với một người 86 tuổi, vị giáo hoàng già nhất còn sống trong 120 năm, và sức khỏe đang suy giảm sau nhiều lần lo sợ kéo dài về sức khỏe.

Lisbon hiện đang trải qua một dạng “Cơn sốt Phanxicô”. Tại Nhà thờ Lisbon – người dân địa phương gọi là Sé – cảnh sát vũ trang đi xe máy đứng gác bên ngoài pháo đài đá. Một điều bất thường là nó đã đóng cửa vào sáng Chúa nhật – “để chuẩn bị cho chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng”, một sĩ quan cảnh sát cho biết. Bên ngoài cánh cửa cao 20 feet bị khóa, tôi gặp một gia đình người Bồ Đào Nha đang chụp ảnh sau khi thất vọng vì không được tham dự Thánh lễ Chúa Nhật. “Chúng tôi yêu mến Đức Phanxicô vì ngài tiếp xúc với mọi người nhiều hơn các vị giáo hoàng khác,” cô con gái lớn nói. Ở độ tuổi đôi mươi, cô sẽ tham dự Thánh lễ ngoài trời vào Chúa nhật ngày 6 tháng 8.

Hơn 400,000 người đã đăng ký, với hàng triệu người hành hương trẻ tuổi sẽ đến Lisbon trong tuần tới hoặc lâu hơn, cùng với một đội quân truyền thông, các nhà lãnh đạo giáo hội và giáo dân, các chính trị gia và nhà ngoại giao tôn giáo. Cuộc tụ tập tôn giáo rộng lớn này sẽ đến từ mọi thành phần và quốc gia, ở trong các nhà trọ dành cho khách hành hương, khu cắm trại và nhà “mở cửa” chào đón mọi người. Các chức sắc VIP, chính trị gia và lãnh đạo giáo dân sẽ đến khách sạn Lapa Palace, trong khu ngoại giao – nơi Vua Charles III đã ở trong chuyến thăm cuối cùng của ông.

Một số người dân địa phương đang thực hiện một cách tiếp cận kinh doanh đối với chuyến thăm của Đức Phanxicô. Amando, người quản lý một tiệm bánh pizza của Ý có những chiếc bàn được đặt dưới bóng cây bạch đàn mọc bên cạnh những bức tường của nhà thờ - đây cũng là nhà thờ lâu đời nhất ở Lisbon - đang tạo ra một chiếc bánh pizza “Papa Francis” mới đặc biệt cho dịp này. “Chiếc bánh đó một phần là mozzarella và một phần là bit tét để đánh dấu di sản Ý-Á Căn Đình của ngài. Tôi hy vọng ngài sẽ thử nó”, anh nói thế.

Chắc chắn có một sức hút thiêng liêng mạnh mẽ nào đó khiến Đức Giáo Hoàng Phanxicô dường như thích ở Bồ Đào Nha, thể hiện qua thông báo gần đây rằng tại công nghị vào ngày 30 tháng 9, Đức Giáo Hoàng sẽ bổ nhiệm thêm một Hồng Y người Bồ Đào Nha, vào năm vị hiện có. Điều đó hiện tạo ra sáu Hồng Y người Bồ Đào Nha, bao gồm một trong những người trẻ nhất, chỉ mới 49 tuổi, trong ký ức sống, Américo Aguiar, người cũng tình cờ là giám mục phụ trách Ngày Giới trẻ Thế giới của Lisbon.

Vào sáng Chúa nhật, trang nhất của tờ báo hàng đầu của nhà thờ Lisbon, *Voz da Verdade*, đã đăng một bức ảnh của Giám mục Aguiar, Giám Mục Phụ Tá của Lisbon từ năm 2019, chụp ảnh tự sướng với một nhân viên của Quỹ Ngày Giới trẻ Thế giới của Lisbon – quỹ mà ngài là chủ tịch. Giống như Đức Phanxicô, ngài hiểu thế giới báo chí và là một chuyên gia truyền thông. Ngài có bằng thạc sĩ về Khoa học Truyền thông tại Đại học Công Giáo và là Giám đốc Ban Truyền thông của Tòa Thượng phụ Lisbon.

Sau khi biết tin về sự thăng tiến của ngài, Aguiar, xuất thân từ Leça do Balio, đã mô tả việc bổ nhiệm ngài như “một sự đánh giá cao dành cho giới trẻ Bồ Đào Nha”. Một số người dám nói rằng vai trò này được trao như một lời cảm ơn chính trị có hiểu biết, điều này sẽ đảm bảo ảnh hưởng của Bồ Đào Nha vẫn mạnh mẽ trong Hồng Y đoàn trong 30 năm nữa.

Vậy tại sao Đức Thánh Cha Phanxicô lại biến Lisbon/Vatican thành một trục tâm linh mới quan trọng như vậy trong chương trình nghị sự tiến bộ của ngài? Trong số sáu Hồng Y, bốn vị (dưới 80 tuổi) sẽ bỏ phiếu trong mật nghị tiếp theo – sẽ quyết định người kế vị Đức Phanxicô. Họ sẽ tạo nên một đội ngũ đáng gờm một phần vì họ năng động, thông minh, hiểu biết về mạng xã hội và được yêu thích ở cả Bồ Đào Nha và các nơi khác.

Sau khi nói chuyện với nhiều người trong nhà thờ ở Lisbon vào cuối tuần qua, tôi có cảm giác điều được Đức Phanxicô đặc biệt thích ở Lisbon là đây là một quốc gia khác thường với lịch sử tôn giáo sâu sắc, bao gồm cả ảnh hưởng mạnh mẽ của các nhà truyền giáo Dòng Tên. Nó trung lập trong Chiến tranh thế giới thứ hai (mặc dù có nhiều gián điệp) và các nhà lãnh đạo Giáo Hội của nó ngày nay có vị trí tốt, mặc dù có khuynh hướng cấp tiến, để hoạt động như “một hình thức liên lạc hoàn cầu” giữa phe Bảo thủ và tiến bộ đang luận chiến của Giáo Hội.

Tất nhiên, một yếu tố khác là yếu tố Fátima, với việc Đức Giáo Hoàng gần đây đã thúc đẩy án phong thánh cho đứa trẻ nông dân cuối cùng được thị kiến, Sr. Lúcia dos Santos, người lớn nhất trong số ba trẻ em đã được thị kiến Đức Trinh Nữ Maria vào năm 1917. Sau khi bay bằng máy bay trực thăng từ Lisbon đến Fátima vào thứ Bảy ngày 5 tháng 8, ngài sẽ hướng dẫn buổi đọc Kinh Mân Côi tại Nhà nguyện Đức Mẹ hiện ra ở Fátima, nơi sẽ có sự tham dự của những người hành hương mắc bệnh và khuyết tật.

Tôi đã ở Nhà nguyện vào thứ Hai và Văn phòng Thông tin nói rằng họ mong đợi những con số kỷ lục trong quảng trường hành hương hiện đại, rộng lớn, hướng về tương lai, (một trong những quảng trường lớn nhất thế giới) với một bàn thờ ngoài trời nằm dưới Vương cung thánh đường Đức Mẹ Mân Côi trông như bánh cưới. Chính nhờ môi trường tôn giáo như vậy mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô phát triển mạnh. Làm cho đứa trẻ lớn nhất trở thành một vị thánh sẽ là một động thái cực kỳ phổ biến và cũng “tốt cho kinh doanh”, như chủ một quán cà phê địa phương nói với tôi.

Trong khi ở Fátima, tôi cũng đã gặp Đức Tổng Giám Mục George Frendo của Tirana-Durres ở Albania, người đang hướng dẫn một cuộc hành hương từ Malta và ngài đã mỉm cười khi tôi hỏi việc bổ nhiệm hai tân Hồng Y người Bồ Đào Nha sẽ được đón nhận như thế nào tại các thành phố như Milan và Paris, nơi hiện không có tân Hồng Y nào. “Đức Thánh Cha rất không theo quy ước. Ngài không phải lúc nào cũng tuân theo – ngài thích chọn những người từ các vùng ngoại ô và các quốc gia xa xôi,” tổng giám mục nói thế khi chúng tôi trò chuyện bên vương cung thánh đường.

Thuộc các Hồng Y người Bồ Đào Nha khác, Manuel Clemente được Đức Giáo Hoàng Phanxicô bổ nhiệm làm Thượng phụ Lisbon vào năm 2013 – một trong những cuộc bổ nhiệm đầu tiên của ngài vào một tòa lịch sử và quan trọng như vậy – và nhận mũ Hồng Y truyền thống hai năm sau đó (mặc dù Đức Phanxicô đã bỏ sách quy tắc trong lĩnh vực này). António Marto là Giám mục của Leiria-Fátima cho đến năm 2022; Đức Phanxicô đã phong ngài làm Hồng Y vào năm 2018. José Tolentino Mendonça là một đồng minh chính trị của Đức Giáo Hoàng, người đã tham dự các cuộc tĩnh tâm với Đức Giáo Hoàng; ngài được bổ nhiệm làm Trưởng Văn khố Vatican và Thủ thư của Giáo Hội Rôma Thánh Thiện vào tháng 6 năm 2018 và được tấn phong giám mục một tháng sau đó: chiếc mũ đỏ của ngài theo sau một năm khi

đến Rôma.

Trong khi đó, Manuel Monteiro de Castro là bạn của Đức Bênêđictô XVI. Từng là sứ thần tại Tây Ban Nha và ở Nam Phi và vùng Caribê, ngài trở thành Giám đốc Tòa Ân giải Tổng tòa (giải quyết các vấn đề liên quan đến việc miễn chuẩn, v.v.) và Hồng Y vào năm 2012, là Thư ký của Hồng Y đoàn từ năm 2009. José Saraiva Martins còn đi xa hơn nữa: ngài là trưởng Bộ Phong Thánh từ năm 1998 đến 2008, và được phong Hồng Y năm 2001 bởi Đức Gioan Phaolô II. Castro 85 tuổi, trong khi Martins 91 tuổi – do đó, cả hai sẽ không bầu phiếu khi thời điểm đến.

Một số người theo dõi Vatican đang hỏi liệu Đức Phanxicô có đang theo đuổi trục Lisbon đến mức thiên vị hay không, gây bất lợi cho các quốc gia Công Giáo quan trọng khác: bao gồm Ba Lan, Pháp, Ý và Mỹ. Los Angeles, nơi tập trung hàng triệu người Công Giáo, đã không có Hồng Y kể từ khi Tổng Giám mục Roger Mahony nghỉ hưu vào năm 2011; ngài cũng đã qua tuổi bầu cử.

Rõ ràng mối quan hệ Vatican/Lisbon không âm u hay bị chi phối bởi chính trị như mối quan hệ Trung Quốc-Vatican (hiện đang căng thẳng nghiêm trọng sau khi Vatican, tháng 11 năm ngoái, đưa ra một tuyên bố nói rằng Trung Quốc đã vi phạm các điều khoản của thỏa thuận, một điều bây giờ được lập lại với Đức Tổng Giám Mục Shen Bin). Nhưng điều đáng chú ý là trong khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô tỏ ra thân Bồ Đào Nha, ngài vẫn tiếp tục phớt lờ (và do đó làm khó chịu) các nhà lãnh đạo Giáo Hội ở các địa điểm quan trọng của châu Âu, những nơi (đến mức cổ tình coi thường) hoàn toàn không có mũ đỏ mới nào. Chẳng hạn, không có Hồng Y nào đủ tuổi bỏ phiếu ở Ai Nhĩ Lan.

Sự gia tăng cổ phiếu của Bồ Đào Nha tại Vatican đã không được những người theo dõi Vatican chú ý. John L. Allen Jr, Phóng viên Đặc biệt của Herald về Vatican, nhận xét: “Điều đáng chú ý là Bồ Đào Nha, với dân số Công Giáo chỉ bảy triệu người, hiện có tổng cộng sáu Hồng Y. Ngược lại, Mexico, với 97.8 triệu dân Công Giáo, chỉ có hai Hồng Y cử tri. Nếu làm phép toán: Điều đó có nghĩa là ở Mexico, cứ 48.9 triệu người Công Giáo thì có một phiếu bầu cho vị giáo hoàng tiếp theo, trong khi Bồ Đào Nha sẽ có một phiếu cho mỗi 1.75 triệu người”.

Trên thực tế, như Allen lưu ý, không chỉ với các công dân Bồ Đào Nha mà Đức Phanxicô đã thu hút cử tri đoàn, mà cả những người nói tiếng Bồ Đào Nha. Có không dưới 12 Hồng Y cử tri nói tiếng Bồ Đào Nha, trong đó có sáu người từ Ba Tây và một người từ Cape Verde và Đông Timor.

Khi được hỏi chương trình nghị sự của Đức Phanxicô là gì trong việc tạo ra trục tiếng Bồ Đào Nha mới này ở Vatican, Allen trả lời: “Một phần, đó có thể là do đạo Công Giáo nói tiếng Bồ Đào Nha nổi tiếng là ít ngọt ngào và giáo điều hơn đạo Công Giáo nói tiếng Tây Ban Nha. Có lẽ cũng vậy, đó là một giáo hoàng người Á Căn Đình không muốn bị coi là gần bó với kẻ thù truyền thống Nam Mỹ của Á Căn Đình ở Ba Tây.

“Việc nhìn thấy Đức Phanxicô ở Lisbon vào tháng tới, nơi sẽ có hai Hồng Y thường trú cộng với một người được kéo từ Vatican, trong khi nhiều trung tâm dân cư châu Âu không có ai,

chắc chắn sẽ đặt dấu chấm than cho sở thích tiếng Bồ Đào Nha của vị giáo hoàng nói tiếng Tây Ban Nha này.”

Cũng cần lưu ý đến truyền thống truyền giáo và truyền giáo Dòng Tên của Công Giáo Bồ Đào Nha, có từ thế kỷ 17, gắn liền với di sản thương mại và hàng hải của đất nước. Thương mại hàng hải cũng là một cách để truyền bá Tin Mừng, với việc các nhà truyền giáo (thường là các tu sĩ dòng Tên) đi đến châu Á, châu Phi và Ấn Độ (giống như chính Đức Phanxicô, người mà sự lựa chọn của các Hồng Y đã ủng hộ các quốc gia bên lề hơn là các thành phố truyền thống của châu Âu).

Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ gặp riêng các tu sĩ Dòng Tên tại Lisbon vào lúc 6 giờ chiều ngày 5 tháng 8 tại Colegio de S. João de Brito, nơi có một trung tâm được đặt theo tên của vị tử đạo người Bồ Đào Nha chịu trách nhiệm mở ra cuộc đối thoại và thương mại cả về tinh thần và văn hóa với Ấn Độ, Manuel da Nobrega SJ, và nhà truyền giáo người Ba Tây Antonio Vieira SJ, một nhà truyền giáo nổi tiếng khác. Đức Phanxicô nói tiếng Bồ Đào Nha và những mẫu mực Bồ Đào Nha này, truyền giáo khắp thế giới, rất phù hợp với tầm nhìn thế giới của ngài.

Cho đến ngày nay, “Huân quyền gần đây” của Đức Thánh Cha Phanxicô là một phần của truyền thống Dòng Tên đó nhằm vươn tới những nhóm người Công Giáo xa xôi và không được đại diện đặc biệt tốt trên thế giới. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, Bồ Đào Nha đang trở thành một trung tâm tinh thần mới cho sứ mệnh cấp tiến Thế giới Mới của Đức Phanxicô – với cái giá phải trả là các thành phố như Milan, Paris, Los Angeles, Naples và thậm chí cả Rôma – vì Lisbon hoàn toàn phù hợp với sứ mệnh tiến bộ dân túy và hướng ngoại của ngài.

Nói tóm lại, tu sĩ Dòng Tên Phanxicô dường như nhìn thấy ở Lisbon một trục chính trị mềm mà ngài có thể nhào nặn hơn là Ý, Đức hay Mỹ. Đây là cảng tôn giáo hướng ra Tân Thế giới theo truyền thống của Vasco da Gama, nhà thám hiểm Công Giáo người Bồ Đào Nha vào cuối thế kỷ 15, người đầu tiên khám phá ra Ấn Độ và tạo ra mối liên hệ đầu tiên giữa châu Âu với châu Á. Tương tự như vậy, Đức Phanxicô rất muốn thu hút Hồng Y đoàn với những gương mặt mới (chẳng hạn như Stephen Ameyu Martin Mulla, Tổng Giám mục Juba của Nam Sudan) từ những gì ngài coi là biên giới mới của Giáo Hội Công Giáo.

Kath.net phỏng vấn Peter Seewald về sự rạn nứt của Đức Phanxicô với Đức Bênêdictô XVI: (Ngày 24/07/2023)

Với tựa đề *Der Dammbbruch!* [Vỡ đập], hãng tin *Kath.net* của Công Giáo Đức đã cho phổ biến bài phỏng vấn của Peter Seewald, tác giả từng nhiều lần phỏng vấn Đức Cố Giáo Hoàng Bênêdictô XVI và sau đó xuất bản thành sách. Nội dung cuộc phỏng vấn có thể tóm tắt bằng chính lời của Seewald: “Các khai triển gần đây (ở Vatican) cho thấy một vụ vỡ đập đích thực. Trận lụt này có thể tiêu hủy những gì còn lại” [nguyên văn: <https://kath.net/news/82121>].

Được hỏi ông có ngạc nhiên trước việc công bố danh sách các Hồng Y tân cử được hai tờ báo Đức nhận định như là động thái “quét sạch di sản Bênêdictô” và như là “chia tay cuối cùng với Đức Bênêdictô”. Seewald trả lời: Không hẳn. Tuy nhiên, theo ông thì chuyện này đáp

ứng hoài mong của một số giới truyền thông. Xem ra, ông lưu tâm hơn tới những khai triển như “một nhân viên xứng đáng như Đức Tổng Giám Mục Georg Gänswein bị cấm không được ở lại Vatican và đồng thời bổ nhiệm một người dưới trướng làm người bảo vệ đức tin tối cao, người mà điều kiện để giữ chức vụ quan trọng nhất trong Giáo Hội Công Giáo có vẻ đáng nghi ngờ”.

Được yêu cầu nhận định về câu nói của Hồng Y tân cử Fernandez: “sự phát triển hài hòa sẽ bảo tồn giáo huấn Kitô giáo hiệu quả hơn bất cứ cơ chế kiểm soát nào”. Seewald cho rằng câu ấy không những nghe có vẻ mơ hồ, mà còn hết sức lộ bịch khi xét đến cuộc khủng hoảng nghiêm trọng của giáo hội ở phương Tây. Điều đáng suy nghĩ là Đức Giáo Hoàng Phanxicô đồng thời tuyên bố rằng trong quá khứ thánh bộ đã “sử dụng các phương pháp vô luân”. Làm sao điều đó lại không được coi là một ám chỉ tới cựu bộ trưởng bộ Đức tin, Joseph Ratzinger? Cũng như một mưu toan hợp pháp hóa việc thay đổi đường đi.

Được hỏi ông nhận định ra sao về những lời Đức Phanxicô ca ngợi Đức Bênêđictô là “giáo hoàng vĩ đại”; “Tuyệt vời vì sức mạnh của trí thông minh, sự đóng góp của ngài cho thần học, tuyệt vời vì tình yêu của ngài dành cho Giáo hội và con người, tuyệt vời vì các đức tính và đức tin của ngài”. Seewald cho hay ông xúc động trước các câu tuyên bố trên vì “Không một nhà quan sát am hiểu nào lại không nhận ra Ratzinger là một trong những người thầy quan trọng nhất trên ngai Phêrô. Tuy nhiên, ngày nay, người ta phải tự hỏi liệu những lời tuyên bố của Bergoglio chỉ là lời nói đầu môi hay thậm chí là màn tung hỏa mù. Tất cả chúng ta đều nhớ những lời ám áp của Ratzinger tại Lễ an táng Đức Gioan Phaolô II, những lời chạm đến trái tim, nói về tình yêu Kitô giáo, về sự tôn trọng. Nhưng không ai nhớ những lời của Bergoglio trong Thánh lễ cầu hồn cho Đức Bênêđictô XVI: Chúng lạnh lùng như toàn bộ buổi lễ, quá ngắn để không dành đủ vinh dự cho vị tiền nhiệm”.

Được yêu cầu giải thích thêm, Seewald cho rằng nếu nghiêm túc, hẳn người ta phải cố gắng bồi đắp và sử dụng di sản của vị “Giáo Hoàng vĩ đại”, chứ đâu có phá hoại nó. Bênêđictô XVI đã làm như thế. Khi xử lý di sản của Đức Gioan Phaolô II, ngài nhấn mạnh tầm quan trọng của tính liên tục và các truyền thống vĩ đại của Giáo Hội Công Giáo, đồng thời không khép mình trước những đổi mới. Còn Đức Phanxicô chỉ muốn thoát ra khỏi tính liên tục. Và do đó khỏi truyền thống giảng dạy của Giáo hội.

Đã đành, Giáo Hội luôn tiến bước, nhưng đâu có phải theo ý thức của giới lãnh đạo. “Đối với Ratzinger, canh tân nằm ở việc khám phá lại năng lực cốt lõi của giáo hội – để sau đó trở thành nguồn mà xã hội cần để không bị hoang sơ về mặt luân lý và thiêng liêng. Cải cách có nghĩa là bảo tồn trong đổi mới, đổi mới trong bảo tồn, mang chúng từ đức tin một cách rõ ràng mới mẻ vào bóng tối của thế giới. Việc tìm kiếm cái đương thời không bao giờ được dẫn đến sự từ bỏ cái đúng và giá trị cũng như sự điều chỉnh đối với tình hình hiện tại”.

Nói về những gì đang diễn ra, Seewald cho rằng việc bổ nhiệm Bộ trưởng Đức tin tương lai nói lên một cách đáng kể ý nghĩa của việc di sản của Đức Bênêđictô đã bị phá hủy. Trong khi Đức Phanxicô cách chức Hồng Y Müller, người đã được Đức Bênêđictô bổ nhiệm, ngay khi có cơ hội đầu tiên, thì ngài và người hầu cận Á Căn Đình lâu năm của ngài hiện đang đưa một người vào chức vụ, người đã ngay lập tức tuyên bố những điều như muốn tự giải kết chính mình. Vị này muốn thay đổi giáo lý, đặt các lời tuyên bố trong Kinh thánh vào quan

điểm của mình và đưa vấn đề độc thân ra thảo luận.

Seewald coi Fernandez có “những bài diễn văn thường khá vô nghĩa” còn thông điệp “Amoris Laetitia” thì gây tranh cãi, với các khối xây dựng mà các nhà phê bình gọi là “unlesbar to wishy-washy” [không thể đọc được và nhạt phèo] và bị các chuyên gia coi là nghiêng về dị giáo.

Nhưng há Đức Phanxicô không phải là vị Giáo Hoàng cải cách hay sao? Seewald cho rằng khởi đầu ai cũng cảm kích. “Tôi rất ấn tượng trước cam kết của ngài đối với người nghèo, người tị nạn, đối với sự bảo vệ không thể phá vỡ sự sống. Đồng thời, công chúng kinh ngạc nhận thấy rằng Bergoglio đã không giữ nhiều lời hứa của mình..., liên tục mâu thuẫn với chính mình và do đó gây ra sự nhầm lẫn đáng kể. Thêm vào đó là nhiều trường hợp chứng tỏ ngài cai trị một cách khắc nghiệt, phế truất những người mà ngài không thích và đóng cửa các tổ chức có giá trị được thành lập dưới thời Đức Gioan Phaolô II”.

Tóm lại, đối với Seewald, những diễn biến mới nhất cho thấy một vụ vỡ đập thực sự. Và trước sự suy giảm nghiêm trọng của Kitô giáo ở châu Âu, điều này có thể dẫn đến một trận lụt phá hủy những gì vẫn còn tồn tại.

Về sự rạn nứt giữa hai vị Giáo Hoàng gần đây nhất, Seewald cho rằng “Ngay từ ngày đầu tiên trong triều giáo hoàng của mình, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cố gắng tách mình khỏi người tiền nhiệm. Không có gì bí mật khi cả hai không chỉ có tính khí trái ngược nhau mà còn có những ý kiến trái ngược nhau về tương lai của Giáo hội. Bergoglio biết rằng ngài không thể so sánh được với Ratzinger về tài năng thần học và sự cao quý. Nên ngài tập trung vào các hiệu quả và được sự ủng hộ của giới truyền thông, vốn không muốn xem xét quá kỹ để không phải thấy rằng đằng sau vị giáo hoàng, người được miêu tả là người cởi mở và tiến bộ, là một nhà cai trị đôi khi rất độc tài, như Bergoglio đã được biết đến ở Á Căn Đình.

“Một số nhà báo biến việc dàn dựng một 'giáo hoàng cải cách' thành một mô hình kinh doanh thực sự cho các cuốn sách của họ: ‘chiến binh ở Vatican’, người tự bảo vệ mình trước ‘bầy sói’, đặc biệt là chống lại ‘giáo hoàng bóng tối’ Bênêđictô và bè lũ phản động của vị này. Trong thực tế, không bao giờ có một giáo hoàng bóng tối. Với tư cách là giáo hoàng hưu trí, Đức Bênêđictô đã tránh bất cứ điều gì có thể gây ấn tượng dù là nhỏ nhất rằng ngài cai trị triều giáo hoàng của người kế vị...”

Seewald nhắc đến việc “Đức Phanxicô không hề e ngại về việc loại bỏ một trong những dự án tâm huyết của người tiền nhiệm chỉ bằng một nét bút: Tông huấn ‘Summorum Pontificum’. Nó tự do hóa việc tiếp cận phụng vụ cổ điển. Ratzinger muốn bình định Giáo hội mà không đặt câu hỏi về tính hợp lệ của Thánh lễ theo Sách Lễ Rôma năm 1969. Ngài giải thích: ‘Trong việc xử lý phụng vụ, số phận của đức tin và Giáo hội đã được quyết định.’ Mặt khác, Đức Phanxicô mô tả các hình thức truyền thống như một ‘căn bệnh hoại niệm’. Có ‘nguy cơ’ đi thụt lùi như một phản ứng đối với tính hiện đại. Như thể bạn có thể kiểm soát các xu hướng, khao khát, nhu cầu thông qua các sắc lệnh cấm. Ở đây, các người Bolshevik đã cố gắng vô ích”.

Kath.net nhấn mạnh sự kiện động thái của Đức Phanxicô về vấn đề trên rõ ràng đã được tham

khảo rộng rãi và được “phần lớn các giám mục trên thế giới ủng hộ”. Nhưng Seewald cho hay đó không phải là sự thật. “Một mặt, cuộc tham khảo chỉ được một vài giám mục trả lời, mặt khác, theo như tôi biết, phần lớn trong số họ không hề lên tiếng chống lại ‘Summorum Pontificum’ của Đức Bênêđictô. Kết quả có lẽ chưa bao giờ được công bố. Và thật bất lịch sự khi Đức Giáo Hoàng danh dự chỉ được biết về sự thay đổi từ tờ ‘L'Osservatore Romano’. Đối với ngài nó như một nhát dao đâm thẳng vào tim. Sức khỏe của ngài không bao giờ hồi phục sau đó. Ngay sau khi chết, mọi người có thể thấy Bergoglio đã thắt chặt ra sao bước đi của ngài.

Nhận định về trường hợp của Đức Tổng Giám Mục Gänswein, Seewald cho rằng Đức Phanxicô đã không dành một ân huệ nào cho vị này cả. Nó làm cho mình không thể tin được. Người ta không thể, với cuốn Kinh Thánh trong tay, liên tục nói về tình yêu thương anh em, sự tôn trọng lẫn nhau và lòng thương xót trong khi chà đạp lên những đức tính đó. Sự tàn bạo và sỉ nhục nơi công cộng mà một người đàn ông xứng đáng như Gänswein đã bị bỏ rơi là chưa từng có. Ngay cả thói quen nói lời cảm ơn với một nhân viên sắp nghỉ việc, như thông lệ ở công ty nhỏ nhất, cũng không được tuân theo.

Đối với nhận định của một số người coi đây là một vụ trả thù, Seewald cho hay, “Nhưng trả thù để làm gì? Bởi vì ở đây, một ai đó tỏ ra một tâm thức không khuất phục trong khi vẫn duy trì lòng trung thành, nhưng đúng hơn sự trưởng thành mà Bergoglio luôn đòi hỏi? Bởi vì ngài đã xuất bản một cuốn sách quan trọng và cần thiết trước những thông tin sai lệch đang diễn ra về công việc và con người của Đức Giáo Hoàng người Đức? Một cuốn sách trong đó Đức Phanxicô không có gì xấu? Giáo hoàng đã hạ cấp Gänswein, nhưng ý ngài là hạ cấp người mà Gänswein đại diện. Và di sản bạn muốn gặt sang một bên giống như bạn gặt cộng tác viên thân cận nhất của bạn sang một bên. Đối với việc dịch cuốn sách Gänswein sang tiếng Đức, Herder-Verlag, như tôi được giới xuất bản cho biết, không được phép sử dụng các dịch giả cho Vatican như thường lệ. Công việc đã bị nghiêm cấm đối với họ”.

Được hỏi về việc Đức Tổng Giám Mục Fernández, lúc được đề nghị làm Viện trưởng viện Đại Học Công Giáo Á Căn Đình, đã gặp phải sự dè dặt, Seewald cho hay: “Bộ Giáo lý Đức tin có những lo ngại về giáo lý và Bộ Giáo dục cho rằng ngài không phù hợp với vị trí lãnh đạo quan trọng như vậy. Sau đó, vấn đề được chấp pháp bởi Tổng Giám mục Buenos Aires vào thời điểm đó: Jorge Mario Bergoglio. Với tư cách là giáo hoàng, Bergoglio dọn đường đến Rome cho vị này bằng cách xác định lại nhiệm vụ của một bộ trưởng Bộ Đức tin. Vấn đề không phải là bảo tồn học thuyết mà là về sự hiểu biết ngày càng tăng về sự thật “mà không cam kết với một hình thức diễn đạt nào”. Nói một cách đơn giản: không cam kết bản thân.

Điều cần thiết không phải là quyền giám sát, Đức Phanxicô viết cho Fernández, mà là thúc đẩy đặc sủng của các nhà thần học, bất kể điều đó có nghĩa gì. Thực tế luôn quan trọng hơn ý tưởng. Nói rõ ra là: những gì hiện đang có nhu cầu. Trên hết, Fernández nên “tính đến huấn quyền mới nhất” – của Đức Phanxicô. Bergoglio trước đó đã giảm nhẹ một mục do Đức Gioan Phaolô II ban hành về việc tổ chức Thánh bộ, đề cập đến việc bảo vệ “sự thật của đức tin và sự toàn vẹn của luân lý”.

Được hỏi thêm về lời của Đức Phanxicô cho rằng trước đây Bộ Giáo lý Đức tin thực hành “các biện pháp vô luân”, Seewald cho hay: “Thật khét tiếng. Tuyên bố này nhằm làm mất uy

tín cấp cao của Bộ dưới thời Hồng Y Müller và Ratzinger nhằm làm cho thuyết tương đối trở nên có hy vọng. Thật tệ khi các phương tiện truyền thông chống Giáo hội đã đọc Joseph Ratzinger như "Hồng Y xe tăng" và "người cứng rắn".

Tờ "Spiegel" ngay lập tức tiếp nhận khuôn mẫu ấy và một lần nữa nói về cựu "cảnh sát tôn giáo", người cũng chịu trách nhiệm về việc rút giấy phép giảng dạy của Hans Küng. Hoàn toàn vô nghĩa, giống như hầu hết những lời sáo rỗng phổ biến về cựu Hồng Y. Với tư cách là bộ trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, Ratzinger tự coi mình không phải là một kẻ bắt bớ và chắc chắn không phải là một người hoạt động với "những phương pháp vô luân".

Ngay sau khi ngài nhậm chức, các giám mục, nhà thần học và linh mục bị phản đối không còn bị mắng mỏ như trước đây, mà được mời đến Rome trong những trường hợp quan trọng để đích thân giải quyết các ý kiến khác nhau. Ratzinger đã củng cố quyền của các tác giả và lần đầu tiên trao cho các nhà thần học bị buộc tội sai lệch giáo điều quyền bào chữa. Như một huyền thoại đen kể lại, chưa bao giờ có một lời thề giữ im lặng chính thức nào đối với Leonardo Boff [thần học giải phóng]. Cuộc tranh luận cũng không phải về thần học giải phóng, mà về những tuyên bố đáng ngờ của Boff về Kitô học.

Khi Kath.net cho rằng Ratzinger muốn một "Giáo Hội từ bên trong" thay vì một Giáo Hội từ bên trên hay từ bên dưới, Seewald nói rằng theo Đức Bênêđictô, "đặc biệt là trong những thời điểm bất ổn, Giáo Hội phải suy nghĩ gấp đôi về chính mình. Chỉ nhờ nền đạo đức kiên quyết của mình, Giáo Hội mới có thể trở thành một cố vấn và đối tác thực sự trong những câu hỏi khó của nền văn minh hiện đại. Trái ngược với các nhà thần học khác, nhà thần học cấp tiến người Munich Eugen Biser đánh giá, "người đã loại bỏ từng viên đá từ tòa nhà cũ vì nó không phù hợp với tòa nhà mới của họ", Ratzinger luôn "trung thành với nguồn gốc". Ngài nghiêm túc coi trọng lời cảnh cáo vĩnh cửu của Chúa Giêsu dành cho Giáo Hội của Người, điều mà Chúa Giêsu Kitô đã bày tỏ bằng một lời đầy kịch tính với Phêrô theo Tin Mừng Máccô: "Hỡi Satan, hãy xéo đi! ngươi muốn làm ta vấp ngã; vì ngươi không nghĩ đến ý muốn của Thiên Chúa, mà theo ý muốn của người ta."

Về tin cho hay: thoát đầu Fernández đã từ chối việc bổ nhiệm làm bộ trưởng đức tin, Seewald bảo: Chỉ khi Đức Giáo Hoàng đảm bảo với ngài rằng Fernández không phải đối phó với lạm dụng tình dục trong Giáo Hội, ngài mới đồng ý. Ở đây cũng vậy, có một sự khác biệt rõ ràng về định hướng. Trong khi Fernández bác bỏ trách nhiệm về vụ lạm dụng, thì Ratzinger, trong tư cách bộ trưởng, đã chấp nhận nó vì ngài thấy tội ác bị che giấu và nạn nhân bị bỏ mặc. Tuy nhiên, Fernández không phải là một tờ giấy trắng về chủ đề này. Tờ báo Á Căn Đình "La Izquierda Diario" đưa tin rằng Bộ trưởng Đức tin tương lai, trong tư cách Tổng giám mục La Plata, đã "che đậy dưới nhiều hình thức" ít nhất 11 trường hợp lạm dụng tình dục của các linh mục. Trường hợp nổi tiếng nhất là cựu tuyên úy nhà tù Eduardo Lorenzo, người đã tự sát vào năm 2019 để tránh bị cảnh sát bắt giữ.

Nói chung về việc xử lý lạm dụng trong triều giáo hoàng Bergoglio, Seewald nêu hai ví dụ: Đức Hồng Y người Bỉ Godfried Danneels đã gây chú ý vào năm 2010 bởi vì, với tư cách là tổng giám mục, ngài đã che đậy việc các linh mục lạm dụng trẻ em và sau đó bao che cho một giám mục đã lạm dụng chính cháu trai của mình. Điều này không ngăn cản Đức Giáo Hoàng Phanxicô bổ nhiệm ngài Chủ tọa Thượng hội đồng về Gia đình ở Rôma vào mùa thu

năm 2014. Danneels là một trong những động lực của điều gọi là "Mafia của St. Gallen", một nhóm Hồng Y đã muốn đưa Bergoglio lên làm giáo hoàng tại mật nghị năm 2005; và gần như đã thành công.

Đức Phanxicô cũng không có vấn đề gì khi bổ nhiệm kẻ lạm dụng nổi tiếng Theodore McCarrick, cựu Tổng Giám mục Washington, vào các cơ quan của Vatican. Đức Bênêđictô XVI đã có hành động chống lại McCarrick, trong khi Đức Phanxicô giao cho vị này đàm phán với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Điều này dẫn đến một thỏa thuận mà Đức Bênêđictô XVI hẳn không vui vì Giáo Hội hàm trú vẫn nằm dưới sự quản lý của chính quyền nhà nước. Kể từ đó, các biểu ngữ có dòng chữ như “Yêu Đảng Cộng sản” đã được treo trong các nhà thờ ở Trung Quốc. Vào đầu tháng Tư năm nay, cộng sản đã bổ nhiệm một giám mục mới cho Thượng Hải mà không hỏi ý kiến của Vatican. Đức Hồng Y Quốc vụ khanh Pietro Parolin đã phản đối, nhưng Đức Phanxicô đã quyết định “chữa lành sự bất thường của giáo luật”, bằng việc gặt đầu bỏ qua vụ việc.

Nhận định về các tân Hồng Y, Seewald nói rằng “khoảng 70 phần trăm các cử tri bầu giáo hoàng tương lai đã được Đức Phanxicô bổ nhiệm. Nhà quan sát Ludwig Ring-Eifel của KNA phân tích: ‘Không giống như những người tiền nhiệm của ngài là Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI,’ Đức Phanxicô chủ yếu kêu gọi vào Hồng Y đoàn những người theo đường lối thần học của ngài. Hồng Y đoàn ngày càng trở thành ‘việc phản ánh suy nghĩ và nguồn gốc của ngài’”.

Điều đáng chú ý không những chỉ là tỷ lệ người nói tiếng Tây Ban Nha tăng mạnh mà còn là độ tuổi của những người mặc áo đỏ mới. Hầu hết là những người khoảng 60 tuổi, họ không chỉ có ảnh hưởng đến mật nghị tiếp theo mà đôi khi còn ảnh hưởng đến mật nghị sau đó. Tuy nhiên, như đã biết, Chúa Thánh Thần vẫn có tiếng nói trong việc này. Và nhiều người hôm nay vui mừng vì Đức Phanxicô đang loại bỏ di sản của Đức Bênêđictô có thể sẽ khốc lốc cay đắng vào ngày mai.

Viễn ảnh Đức Phanxicô về thăm quê hương mờ nhạt hẳn với sự đi lên của Javier Milei, ứng cử viên tổng thống Á Căn Đình (Ngày 21/08/2023)

Tờ CruxNow vừa cho đăng bài nhận định của Eduardo Campos Lima về việc thăng tiến của Javier Milei, người vừa đạt được số phiếu cao nhất trong cuộc bầu cử tổng thống sơ bộ ngày 13 tháng 8 vừa qua tại Á Căn Đình.

Người Công Giáo ở Á Căn Đình có vẻ hơi giật mình và cũng bị chia rẽ bởi thành công đáng ngạc nhiên gần đây của một chính trị gia đam mê, người đã gọi người con bản địa nổi tiếng nhất của đất nước, tức Đức Giáo Hoàng Phanxicô, là “người cộng sản”, một người “đàn” và thậm chí là một “đứa con duy tả của gái điếm”

Chính trị gia đó, Javier Milei, là người chiến thắng lớn trong cuộc bầu cử sơ bộ ngày 13 tháng 8 của đất nước, đứng ở vị trí đầu tiên với 30 phần trăm phiếu bầu, dẫn trước cả liên minh cánh hữu và cánh tả lớn, mặc dù thiếu cơ cấu đảng phái mạnh.

Kết cục Milei đã dẫn trước Patricia Bullrich, người mà liên minh cánh hữu chỉ nhận được 28% số phiếu bầu và Sergio Massa, Bộ trưởng Kinh tế hiện tại trong liên minh phò Peron trung tả của Á Căn Đình, người nhận được 27% phiếu ủng hộ.

Milei, một thành viên của Hạ viện Á Căn Đình, đã bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với cựu Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump. Chính sách chính trị của ông đã được mô tả theo nhiều cách khác nhau như là người theo chủ nghĩa tự do cấp tiến, thậm chí, để sử dụng thuật ngữ của riêng ông, một “nhà tư bản vô chính phủ,” và ông có một lịch sử xung đột với Giáo Hội Công Giáo của đất nước.

Sau khi làm giáo sư kinh tế và cố vấn cho nhiều công ty và cơ quan chức năng, Milei bắt đầu viết báo và tham gia các chương trình truyền hình cách đây một thập niên. Cách tranh luận sôi nổi về các chủ đề xã hội và chính trị của ông đã khiến ông gây được tiếng vang, đưa ông vào quốc hội năm 2021.

Hầu hết các cuộc tấn công của ông trong những năm qua đều nhằm vào những người cánh tả trong chính phủ, đặc biệt là cựu Tổng thống (và Phó Tổng thống hiện tại) Cristina Kirchner và Tổng thống Alberto Fernández. Ông từng mô tả Chủ nghĩa Kirchner là “điều tồi tệ nhất trong lịch sử Á Căn Đình.”

Nhưng Milei cũng đã nhắm mục tiêu vào Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người mà ông coi là “người cộng sản”. Milei xác định là một người Công Giáo, nhưng ông nói nhiều lần rằng ông đã đi cùng với một giáo sĩ Do Thái, đang nghiên cứu đạo Do Thái, và việc chuyển sang đạo này là điều không thể tránh khỏi.

Trong một dòng tweet cách đây vài năm, Milei đã gọi Đức Giáo Hoàng Phanxicô là “đứa con duy tả của gái điếm đang rao giảng chủ nghĩa cộng sản trên khắp thế giới” và nói rằng ngài là “đại diện của kẻ ác trong nhà Thiên Chúa”.

Trong một dòng tweet khác vào năm ngoái, Milei đã chỉ trích Đức Phanxicô sau khi vị giáo hoàng này nói rằng công dân nên đóng thuế để bảo vệ phẩm giá của người nghèo. Milei khẳng định rằng giáo hoàng “luôn đứng về phía kẻ ác” và nói với ngài: “Mô hình của ông là sự nghèo đói”.

Một lần trong một chương trình truyền hình, Milei đã chỉ trích khái niệm công bằng xã hội và tấn công Đức Phanxicô vì đã bảo vệ nó, gọi ngài là “người đàn ở Rôma”.

Bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử sơ bộ là bắt buộc ở Á Căn Đình, khiến kết quả trở thành một buổi tổng duyệt cho cuộc bầu cử quốc gia được ấn định vào ngày 22 tháng 10. Hầu hết các nhà phân tích coi thành công của Milei là sự phản ánh sự bất mãn lan rộng trên toàn quốc, với lạm phát hiện ở mức 116% và chi phí sinh hoạt tăng cao và cuộc khủng hoảng khiến cứ 10 người thì có 4 người rơi vào cảnh nghèo đói.

Sự nổi lên của những người theo chủ nghĩa dân túy đã không được Đức Phanxicô chú ý.

Trong một cuộc phỏng vấn vào đầu năm nay với một nhà báo tiến bộ người Á Căn Đình, Đức

Phanxicô đã gián tiếp so sánh Milei với Adolf Hitler, nói rằng nhà độc tài gốc Áo ban đầu được giới thiệu là “một chính trị gia mới, người có lời nói hay, người đã quyến rũ người dân”.

“Mọi người đã bỏ phiếu cho Adolf bé nhỏ, và đó là cách chúng ta kết thúc, phải không?” Đức Thánh Cha nói thêm rằng ngài sợ “những vị cứu tinh không có lịch sử.” Ngài cũng tuyên bố rằng ngài lo lắng về sự tiến bộ của phe cực hữu trên khắp thế giới.

Nhìn chung, các nhà quan sát ở Á Căn Đình nói rằng phản ứng của người Công Giáo đối với những lời công kích của Milei đối với Đức Giáo Hoàng phần lớn đã đi theo đường lối chính trị, với những người cấp tiến bày tỏ sự phẫn nộ nhưng những người bảo thủ phần lớn im lặng.

“Nhiều người [Công Giáo Á Căn Đình] vui mừng về việc [Đức Phanxicô] được bầu làm giáo hoàng năm 2013, nhưng không thích những ý tưởng của ngài cũng như các tài liệu ngài công bố và không còn tán thành ngài nữa,” Cha Lorenzo De Vedia, được biết đến với biệt danh “Padre Toto,” cho biết như thế; cha vốn làm việc tại một khu ổ chuột ở Buenos Aires.

De Vedia là một phần của nhóm giáo sĩ được mệnh danh là *curas villeros* (“linh mục khu ổ chuột”) sống và làm việc với người nghèo ở các thành phố lớn của Á Căn Đình, và có mối liên hệ mật thiết với các ý tưởng của Đức Thánh Cha Phanxicô về công bằng xã hội.

“Có một sự chia rẽ chính trị trong Giáo Hội. Giám mục khuyến khích các hành động giúp đỡ những người túng thiếu nhất trong xã hội, nhưng nhiều lần sự khuyến khích đó không đủ mạnh để trở thành hiện thực”, De Vedia nói với Crux.

Mặc dù cơ sở chính trị của Milei không nhất thiết phải ở khu ổ chuột, nhưng De Vedia cho biết vẫn có nhiều người trẻ “cũng kết nối với mạng xã hội, tiếp nhận những nội dung như vậy và bị thu hút bởi loại quan điểm đó”.

Bản thân De Vedia rõ ràng không phải là một người hâm mộ.

Vị linh mục nói: “Thật đáng lo ngại khi ai đó với kiểu suy nghĩ như vậy có thể lên làm tổng thống. Ông ấy tán công Đức Giáo Hoàng và ý tưởng cho rằng những người nghèo nhất trong xã hội phải được giúp đỡ.”

Nhiều ý tưởng của Milei gây tranh cãi sâu sắc bởi các tiêu chuẩn của Á Căn Đình, chẳng hạn như nới lỏng luật kiểm soát súng, cho phép người dân bán nội tạng và thậm chí cả con cái của họ, gọi việc thay đổi khí hậu là một lời dối trá và mô tả giáo dục giới tính trong các trường công lập như một âm mưu phá hoại gia đình.

Tuy nhiên, Pablo Semán, một chuyên gia về động lực tôn giáo của Á Căn Đình, cho biết những lập trường như vậy và mối thù công khai của ông với Đức Giáo Hoàng, không nhất thiết khiến Milei gặp nguy hiểm.

“Không có ‘lá phiếu tôn giáo’ ở Á Căn Đình,” Semán nói. Ông nói với Crux: “Những người có các giá trị tôn giáo có thể mâu thuẫn với những điều Milei nói, nhưng họ có thể xem nhẹ

mâu thuẫn đó và tiếp tục ủng hộ ông”.

Semán nghĩ rằng một số người Công Giáo, đặc biệt là những người có liên hệ với các phong trào quần chúng, có thể tổ chức phản ứng trước triển vọng bầu Milei, nhưng ông nghi ngờ điều đó sẽ tạo ra sự khác biệt thực sự.

Ông nói: “Tôi không cho rằng điều đó là đủ để thay đổi tình hình bầu cử”.

Nhà thần học Francisco Bosch, một nhà hoạt động trong phong trào cộng đồng gốc Mỹ Latinh, tin rằng sự phản kháng rộng rãi của Công Giáo đối với Milei khó có thể xảy ra do một bộ phận dân số Công Giáo thực sự ủng hộ ông.

Bosch cho biết, một phần đó là vì Milei ủng hộ việc xem xét luật phá thai của Á Căn Đình, cho phép phụ nữ phá thai đến tuần thứ 14. Kiểu lập trường đó khiến ông gần gũi hơn với những Kitô hữu bảo thủ nói chung.

Mặt khác, là một người theo chủ nghĩa tự do, Milei cũng ủng hộ hôn nhân đồng tính, hợp pháp hóa ma túy và quyền lựa chọn giới tính của mỗi cá nhân, tất cả đều bị nhiều cử tri tôn giáo ghét bỏ.

Bosch chỉ ra rằng mặc dù việc tham gia là bắt buộc về mặt lý thuyết, nhưng 30 phần trăm dân số đã không có mặt trong cuộc bầu cử sơ bộ ngày 13 tháng 8. Ông nói, nếu nhóm đó xuất hiện vào tháng 10, nó có thể ảnh hưởng đến kết quả, có khả năng tạo ra một cuộc tranh chấp giữa Milei và liên minh phò Peron cánh tả.

Bosch nói với Crux rằng để đạt được điều đó, cần phải có “một mặt trận chống phát xít dựa trên chủ nghĩa nhân bản Kitô giáo”.

Khởi BRIC và bàn cờ địa chính trị của Đức Phanxicô

(Ngày 27/08/2023)

John L. Allen Jr., chủ bút Cruxnow, ngày 27 tháng 8 năm 2023, có bài nhận định nhân hội nghị của khối BRIC tại Sandton ở Johannesburg Nam Phi, Thứ Tư, ngày 23 tháng 8 năm 2023

Một trong những câu chuyện thành công vĩ đại của Vatican trong nửa thế kỷ qua là sự phát triển theo cấp số nhân trong quan hệ ngoại giao. Khi Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhậm chức vào năm 1978, Tòa Thánh có quan hệ đầy đủ với 84 quốc gia; với sự bổ sung mới nhất của Oman vào tháng 2, tổng số đó hiện là 184, có nghĩa là Vatican đã bổ sung thêm 100 quốc gia chỉ sau 45 năm.

Ở một mức độ lớn hơn, sự tăng trưởng đó là một minh chứng cho sự liên quan về mặt địa chính trị được nhận thức của Đức Gioan Phaolô II. Số quốc gia công nhận Tòa Thánh đã lên tới 174 vào thời điểm Đức Gioan Phaolô qua đời năm 2005, nghĩa là chỉ có 10 quốc gia được thêm vào trong 18 năm qua.

Tuy nhiên, công bằng mà nói, điều đó phần lớn là do Vatican sắp sửa hết mục tiêu để tìm

kiếm. Liên Hợp Quốc chỉ công nhận 195 quốc gia trên thế giới, bao gồm 193 quốc gia thành viên và hai quan sát viên không phải thành viên (Vatican và Palestine).

Điều đó có nghĩa là chỉ còn 11 quốc gia mà Vatican không có quan hệ ngoại giao đầy đủ. Tại bảy quốc gia trong số đó, không có đại diện nào của Vatican:

1. Afghanistan
2. Bhutan
3. Trung Quốc
4. Maldives
5. Bắc Triều Tiên
6. Ả Rập Saudi
7. Tuvalu

Trong khi đó ở bốn nước khác, có các đại biểu tông tòa, nghĩa là đặc phái viên của Giáo hoàng tại cộng đồng Công Giáo địa phương nhưng không với chính phủ, ít nhất là về mặt chính thức:

1. Bru-nây
2. Comoros
3. Lào
4. Somali

Trong số 11 nước đó, mục tiêu lớn của Vatican rõ ràng là Trung Quốc và Ả Rập Saudi. Ả Rập Saudi là chìa khóa của Trung Đông và các mối quan hệ với toàn bộ thế giới Hồi giáo, trong khi Trung Quốc là một siêu cường kinh tế và chính trị hoàn cầu ngày càng trở thành trung tâm của hầu hết mọi thứ.

Về hậu cảnh, tất cả những điều đó đưa chúng ta đến câu chuyện ngoại giao quan trọng của tuần qua – sự mở rộng của khối các quốc gia “BRICS”, có ý nói đến Ba Tây, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi, để bao gồm sáu quốc gia mới : Á Căn Đình, Ai Cập, Ethiopia, Iran, Ả Rập Saudi và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.

Cùng với nhau, liên minh mới gồm 11 thành viên đại diện cho 36% Tổng sản phẩm quốc nội của thế giới và 47%, hay gần một nửa dân số hoàn cầu, khiến nó trở thành một liên minh khổng lồ có tiềm năng - nghĩa là nếu các quốc gia thành viên thực lo liệu được việc hoạt động như các đồng minh.

Về mặt chính thức, Vatican không có quan điểm nào về việc mở rộng liên minh BRICS, mặc dù liên minh này được các phương tiện truyền thông chính thức của Vatican chú ý khá rộng rãi. Tuy nhiên, một cách không chính thức, có mọi lý do để tin rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô không chỉ mỉm cười với điều đó mà còn coi đó là một phần quan trọng trong bàn cờ địa chính trị dưới triều giáo hoàng của ngài.

Trong tương lai, tháng 8 năm 2023 có thể được coi là một bước ngoặt trong việc mở đường cho mối quan hệ của Vatican với cả Trung Quốc lẫn Ả Rập Saudi, và rộng hơn là trong quá trình Vatican chuyển từ việc được coi là trụ cột của nền văn minh phương Tây trở thành một thể chế thực sự hoàn cầu và không liên kết, có khoảng cách đều với Washington và Brussels cũng như với Moscow và Bắc Kinh.

Nhìn chung, Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình là động lực thúc đẩy sự mở rộng của BRICS, như một biểu hiện chính cho mục tiêu chiến lược tổng thể của nước này nhằm chống lại sự kiểm soát của phương Tây đối với nền kinh tế hoàn cầu và các tổ chức lớn trên thế giới. Khát vọng của Trung Quốc là xây dựng một trật tự thế giới đa phương hơn, một trật tự không chỉ được thanh toán bằng đồng đô la và không bị Hoa Kỳ thống trị.

Khi điều đó xảy ra, tầm nhìn đó khá phù hợp với chương trình nghị sự của Đức Thánh Cha Phanxicô về các vấn đề hoàn cầu. Trong một cuộc phỏng vấn gần đây, Đức Giáo Hoàng tự mô tả mình là “viên đá ở trong giày” đối với nhiều người vì những lời chỉ trích của ngài đối với các đế quốc - và, vì ngài đang nói trong bối cảnh Châu Mỹ Latinh, nên khá rõ ràng việc ngài đặc biệt chỉ “đế quốc” nào.

Càng ngày, Trung Quốc càng có thể coi Vatican dưới thời Đức Phanxicô như một đồng minh trong nỗ lực xây dựng một giải pháp thay thế cho trật tự thế giới phương Tây. Đương nhiên, việc Đức Giáo Hoàng sẵn sàng ký và ủng hộ một thỏa thuận gây tranh cãi với Trung Quốc về việc bổ nhiệm các giám mục ở nước này, bất chấp những khó khăn trong việc áp dụng nó, làm tăng thêm ấn tượng về mục đích chung, cũng như sự liên kết chặt chẽ giữa Rome và Bắc Kinh về cuộc xung đột ở Ukraine.

Hơn nữa, một liên minh BRICS bao gồm không chỉ Ba Tây mà còn cả Á Căn Đình có thể ở vị thế mạnh mẽ hơn để chứng minh với ông Tập rằng Giáo Hội Công Giáo, và đặc biệt là Vatican, có thể là một tài sản ít nhất cũng ngang bằng với sự khó chịu. Lula, một người bạn thân và đồng minh chính trị của Đức Phanxicô, có thể ở vị trí đặc biệt mạnh mẽ để giúp thúc đẩy lập luận đó.

Đối với Ả Rập Saudi, họ đã suy nghĩ lại các chiêu thức ngoại giao truyền thống của nó. Vương quốc này gần đây đã khởi động lại quan hệ ngoại giao với Iran, sau một thỏa thuận do Trung Quốc làm trung gian, và được cho là ít nhất về mặt lý thuyết đang cân nhắc mở cửa mới cho Israel.

Sau thỏa thuận của Vatican với Oman, Ả Rập Saudi vẫn là quốc gia duy nhất trên Bán đảo Ả Rập mà Tòa thánh không có quan hệ. Việc một thành viên BRICS mới khác là Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, một quốc gia có mối quan hệ đặc biệt chặt chẽ với Đức

Phanxicô và Vatican sau khi ký kết Văn kiện về tình huynh đệ con người năm 2019 ở Abu Dhabi, có thể giúp Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất thúc đẩy Saudi Arabia tiến tới hòa dịu với Rome..

Sự quan tâm của Ả Rập Saudi đối với một thỏa thuận với Vatican cũng có thể được tăng cường nhờ sự mở rộng dấu chân Kitô giáo ở quốc gia này, hiện ước tính khoảng 2.1 triệu người trên tổng dân số 36 triệu người. Hầu hết là lao động nước ngoài đến từ các quốc gia như Philippines, Lebanon, Sri Lanka và Ấn Độ. Người Ả Rập Saudi, những người khao khát sự ổn định, có thể coi thỏa thuận với Vatican là một cách để ổn định địa vị của họ.

Đúng là thật khó để nói rằng liên minh BRICS mới có thể có hiệu quả như thế nào trong các vấn đề hoàn cầu. Trung Quốc và Nga từ lâu đã có mối quan hệ căng thẳng, Ấn Độ và Trung Quốc là những đối thủ rõ ràng ở châu Á, còn Ả Rập Saudi và Iran, mặc dù đã thiết lập lại gần đây, vẫn mâu thuẫn về nhiều vấn đề, bao gồm cả quan hệ với Mỹ.

Chắc chắn dự án đồng tiền BRICS thống nhất thay thế cho đồng đô la Mỹ dường như sẽ không sớm thành công. Trớ trêu thay, Á Căn Đình gia nhập liên minh vào thời điểm ứng cử viên tổng thống hàng đầu của họ, Javier Milei, thực sự đang đề xuất chuyển sang hướng khác, loại bỏ đồng peso của Á Căn Đình và thay thế nó bằng đồng đô la.

Tuy nhiên, theo quan điểm của Vatican trong kỷ nguyên Giáo hoàng Phanxicô, sự tăng trưởng của BRICS là đầy hy vọng không chỉ như một dấu hiệu báo trước về một thế giới đa phương hơn, mà còn là một thế giới trong đó những hạn chế cuối cùng về quan hệ ngoại giao với Tòa Thánh cuối cùng có thể được giải quyết - bởi vì, dưới thời Đức Phanxicô, một lợi ích cho Vatican không còn nhất thiết được coi là một lợi ích cho phương Tây, và chắc chắn không phải cho Hoa Kỳ.

Ý nghĩa chuyến đi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tới Mông Cổ đối với mối quan hệ của Vatican với Nga và Trung Quốc (Ngày 28/08/2023)

Courtney Mares của hãng tin CNA, ngày 27 tháng 8 năm 2023, nhận định rằng chuyến đi quốc tế tiếp theo của Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ đưa ngài đến Mông Cổ, một nền dân chủ nằm giữa các cường quốc độc tài Nga và Trung Quốc.

Khi đến thủ đô Ulaanbaatar vào ngày 1 tháng 9, ngài sẽ trở thành vị giáo hoàng đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội Công Giáo đến thăm Mông Cổ, nhưng chuyến đi có thể có những tác động địa chính trị vượt ra ngoài phạm vi dân số Công Giáo nhỏ bé của đất nước, chỉ là 1,450 người.

Mông Cổ là một nền dân chủ hậu Xô Viết tiếp tục có mối quan hệ chặt chẽ với các nước láng giềng địa lý là Trung Quốc và Nga cũng như mối quan hệ ngoại giao quan trọng với Hoa Kỳ, mà Mông Cổ gọi là “hàng xóm thứ ba”.

Trong bài phát biểu đầu tiên của ngài tại Cung điện Nhà nước Mông Cổ, Đức Giáo Hoàng sẽ phát biểu không chỉ với các nhà lãnh đạo dân chủ của Mông Cổ mà còn với các đoàn ngoại giao địa phương, bao gồm các quan chức đại sứ quán từ Nga, Trung Quốc và Bắc Triều Tiên.

Đặc biệt, bài phát biểu này là cơ hội để Đức Giáo Hoàng gửi một thông điệp tới Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh.

Nga

Truyền thông nhà nước Nga đã phát đi tín hiệu rằng họ đang rất chú ý đến chuyển đi của Đức Giáo Hoàng. Hãng tin Tass thuộc sở hữu của Điện Cẩm Linh thậm chí còn đề xuất khả năng máy bay của Giáo hoàng dừng lại ở sân bay Mạc Tư Khoa như một địa điểm “trung lập” để Đức Giáo Hoàng Phanxicô gặp Thượng phụ Chính thống giáo Nga Kirill.

Trong thời kỳ Cộng sản độc đảng cai trị Mông Cổ vào thế kỷ 20, mối quan hệ chính trị và kinh tế của nước này với Liên Xô rất bền chặt và Nga tiếp tục là nhà cung cấp năng lượng thiết yếu cho quốc gia châu Á này.

Liên Xô đã đặt tên hiện tại cho thủ đô của Mông Cổ là Ulaanbaatar, có nghĩa là "Anh hùng đỏ" trong tiếng Nga vào năm 1924 để tôn vinh chủ nghĩa cộng sản. Ngôn ngữ Mông Cổ đã sử dụng bảng chữ cái dựa trên chữ Cyrillic tương tự như tiếng Nga từ những năm 1940, mặc dù chính phủ đã công bố kế hoạch quay trở lại hệ thống chữ viết truyền thống của đất nước vào năm 2025.

Ngày nay, Mông Cổ nhập khẩu 90% sản phẩm dầu mỏ từ Nga và đã bỏ phiếu trắng trước các cuộc bỏ phiếu của Liên hợp quốc lên án việc Nga xâm lược Ukraine.

Cuộc chiến ở Ukraine đã xuất hiện trong nhiều bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng trong các chuyến công du quốc tế của ngài trong năm qua, bao gồm cả bài phát biểu trước các nhà lãnh đạo chính phủ ở Kazakhstan thời hậu Xô Viết, nơi Đức Giáo Hoàng kêu gọi chấm dứt “cuộc chiến vô nghĩa và bi thảm” ở Ukraine.

Do vai trò độc đáo của nó như một nền dân chủ Á-Âu, Mông Cổ đã được đề cao như địa điểm cho các cuộc đàm phán hòa bình tiềm năng giữa Ukraine và Nga. Chuyến tông du của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến Mông Cổ diễn ra trong bối cảnh sứ mệnh hòa bình của Vatican do Đức Hồng Y Matteo Zuppi dẫn đầu, người đã có chuyến thăm ngoại giao tới Kyiv, Moscow và Washington, đồng thời cũng được Đức Thánh Cha yêu cầu tiếp tục “cuộc tấn công hòa bình” của Vatican ở Bắc Kinh.

Trung Quốc

Mông Cổ có chung đường biên giới dài gần 3,000 dặm với Trung Quốc, đây cũng là đối tác kinh tế quan trọng nhất của Mông Cổ. Về mặt lịch sử, người Mông Cổ đã chinh phục toàn bộ Trung Quốc vào thế kỷ 13 và sau đó Mông Cổ là một phần của triều đại nhà Thanh của Trung Quốc trong hơn hai thế kỷ, vì vậy người ta có thể lập luận rằng đây là lần gần nhất mà Giáo Hội Công Giáo tiến đến chỗ có một cuộc đến thăm Trung Quốc của một vị Giáo Hoàng.

Đức Hồng Y mới đắc cử Stephen Chow của Hồng Kông cho biết ngài sẽ tới Mông Cổ trong chuyến tông du của Đức Giáo Hoàng cùng với một phái đoàn khoảng 30 người Công Giáo Hồng Kông. Đầu năm nay, Đức Cha Chow trở thành vị giám mục Hồng Kông đầu tiên có

chuyến thăm chính thức tới Bắc Kinh sau gần 30 năm.

Theo China Aid, trong khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang ở Mông Cổ, Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ thực hiện các hạn chế tôn giáo mới, có tựa đề “Quy định về quản lý các địa điểm hoạt động tôn giáo”, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9. Các hạn chế cấm trưng bày các biểu tượng tôn giáo ngoài trời, đòi hỏi việc rao giảng phải “phản ánh các giá trị xã hội chủ nghĩa cốt lõi” và hạn chế mọi hoạt động tôn giáo ở các địa điểm tôn giáo được chính phủ phê duyệt.

Các hạn chế tự do tôn giáo của Trung Quốc sẽ ảnh hưởng đến các Kitô hữu cũng như Phật tử, kể cả ở các khu vực Tây Tạng và Nội Mông, đây có thể là một điểm thảo luận tiềm năng về khía cạnh liên tôn giữa Phật giáo và Công Giáo trong chuyến tông du Mông Cổ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Trước đây từng tiếp một phái đoàn gồm các nhà lãnh đạo Phật giáo Mông Cổ tại Vatican, Đức Giáo Hoàng dự kiến sẽ tham gia một cuộc họp liên tôn giáo ở Ulaanbaatar vào ngày 3 tháng 9.

Mối quan hệ Vatican-Trung Quốc đã có một năm đầy sóng gió. Tháng trước, Vatican đã công bố quyết định của Đức Giáo Hoàng Phanxicô phê chuẩn việc bổ nhiệm giám mục Thượng Hải, người trước đây đã được chính quyền Trung Quốc bổ nhiệm mà không có sự chấp thuận của Tòa thánh. Đây là lần bổ nhiệm trái phép thứ hai của Bắc Kinh kể từ tháng 11 năm 2022.

Trung Quốc hiện thống trị thương mại của Mông Cổ, trong đó Mông Cổ gửi 86% hàng xuất khẩu sang Trung Quốc. Than chiếm phần lớn lượng nhập khẩu của Trung Quốc từ Mông Cổ. Trong chuyến đi sáu ngày của thủ tướng Mông Cổ tới Trung Quốc vào mùa hè này, thủ tướng đã nói về việc đưa quan hệ Trung Quốc-Mông Cổ “lên một tầm cao mới” và ký hợp đồng xây dựng tuyến đường sắt kết nối trị giá 1.8 tỷ mỹ kim để tiếp tục mở rộng hợp tác thương mại và kinh tế giữa hai nước, thúc đẩy nhập khẩu than Mông Cổ trong tương lai của Trung Quốc.

Đáng chú ý, Mông Cổ cũng nhất trí tăng cường hợp tác khai thác kim loại đất hiếm với “nước láng giềng thứ ba” là Mỹ trong chuyến thăm chính thức cấp nhà nước tới Washington hồi đầu tháng này. Hoa Kỳ cũng đã ký thỏa thuận “Bầu trời mở” với Mông Cổ, mở đường cho hãng hàng không Mông Cổ lần đầu tiên bay đến Hoa Kỳ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô dự kiến sẽ đến ngoại Mông vào cuối tuần Lễ Lao động sắp tới. Trong chuyến đi kéo dài bốn ngày, Đức Thánh Cha dự kiến gặp gỡ các nhà lãnh đạo chính phủ, tham gia đối thoại liên tôn và dâng Thánh lễ cho dân số Công Giáo nhỏ bé của đất nước.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Thượng Hội đồng về Tính đồng nghị ‘thực sự quan trọng’ mặc dù ‘ít được công chúng quan tâm’
(Ngày 07/09/2023)

Courtney Mares của hãng tin CNA, ngày 26 tháng 8 năm 2023 cho hay: Đức Giáo Hoàng Phanxicô thừa nhận hôm thứ Bảy rằng Thượng hội đồng sắp tới có thể “ít được công chúng quan tâm”, nhưng nhấn mạnh rằng thượng hội đồng “thực sự quan trọng” đối với Giáo Hội Công Giáo.

Thực vậy, ngài nói vào ngày 26 tháng 8, “Tôi biết rõ rằng việc nói về ‘Thượng hội đồng về tính đồng nghị’ có thể có vẻ là một điều gì đó khó hiểu, tự quy chiếu, quá mang tính kỹ thuật và ít được công chúng quan tâm.

“Nhưng những gì đã xảy ra trong năm qua, sẽ tiếp tục diễn ra tại phiên khoáng đại vào tháng 10 tới và sau đó là giai đoạn thứ hai của Thượng hội đồng 2024, là một điều thực sự quan trọng đối với Giáo hội”.

Đức Giáo Hoàng đã nói về tầm quan trọng của Thượng Hội Đồng gần một tháng trước phiên họp đầu tiên của Thượng Hội Đồng hoàn cầu về Tính Đồng nghị diễn ra tại Vatican từ ngày 4 đến ngày 28 tháng 10.

Đây là phiên họp đầu tiên trong hai phiên họp lên đến đỉnh cao cam kết kéo dài nhiều năm trên toàn thế giới của Giáo hội, trong đó người Công Giáo được yêu cầu gửi phản hồi ở cấp giáo phận, quốc gia và lục địa.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói, “Chúng ta đã mở cửa, chúng ta mang đến cho mọi người cơ hội tham gia, chúng ta đã tính đến nhu cầu và đề xuất của mọi người. Chúng ta muốn cùng nhau đóng góp để xây dựng Giáo hội nơi mọi người cảm thấy như ở nhà, nơi không ai bị loại trừ”.

“Lời Tin Mừng rất quan trọng là: tất cả mọi người. Mọi người, mọi người: không có người Công Giáo hạng nhất, hạng hai hay hạng ba, không. Tất cả cùng nhau. Mọi người. Đó là lời mời gọi của Chúa.”

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng Giáo hội cần phải “làm quen với việc lắng nghe nhau, nói chuyện, không cắt ngang một lời” và “lắng nghe và thảo luận một cách trưởng thành”.

Ngài nói, “Đây là một ân sủng mà tất cả chúng ta cần để tiến về phía trước. Và đó là điều mà Giáo hội ngày nay cống hiến cho thế giới, một thế giới thường không có khả năng đưa ra quyết định, ngay cả khi sự sống còn của chúng ta đang bị đe dọa.

“Chúng ta đang cố gắng học một cách sống mới trong các mối tương quan, lắng nghe nhau để nghe và làm theo tiếng nói của Thánh Thần.”

Để giải thích ý nghĩa của Thượng Hội đồng về Tính Đồng nghị, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mô tả Thượng hội đồng là “một cuộc hành trình mà Thánh Phaolô VI đã bắt đầu vào cuối Công đồng [Vatican II] khi ngài thành lập Văn phòng Thư ký của Thượng hội đồng giám mục vì ngài đã nhận ra rằng trong Giáo hội phương Tây tính đồng nghị đã biến mất, trong khi ở Giáo hội phương Đông họ có chiều hướng này”.

Ngài nói thêm: “Và cuộc hành trình kéo dài nhiều năm này – 60 năm – đang mang lại kết quả tuyệt vời”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói về Thượng Hội Đồng sắp tới khi nhận giải thưởng từ các nhà báo Ý tại Điện Tông Tòa Vatican, đồng thời lưu ý rằng ngài thường từ chối các giải thưởng

và danh hiệu.

Ngài nói, “Anh chị em hẳn biết rằng, ngay cả trước khi trở thành giám mục Rôma, tôi đã từng từ chối đề nghị trao giải thưởng. Tôi chưa bao giờ nhận được bất cứ thứ gì, tôi không muốn. Và tôi đã tiếp tục làm như vậy ngay cả khi còn là giáo hoàng. Tuy nhiên, có một lý do thôi thúc tôi chấp nhận giải thưởng của anh chị em, đó là tính cấp thiết của việc giao tiếp mang tính xây dựng, thúc đẩy văn hóa gặp gỡ chứ không phải đối đầu; văn hóa hòa bình chứ không phải chiến tranh; văn hóa cởi mở với người khác và không thành kiến”.

“Thông tin sai lệch là một trong những tội lỗi của báo chí,” ngài nói thêm trong khi liệt kê những “tội lỗi báo chí” khác, bao gồm vu khống, phỉ báng và “thích gây tai tiếng”.

Ngài nói: “Chúng ta cần truyền bá một nền văn hóa gặp gỡ, một nền văn hóa đối thoại, một nền văn hóa lắng nghe người khác và những lý do của họ. Văn hóa kỹ thuật số đã mang đến cho chúng ta rất nhiều cơ hội trao đổi mới, nhưng nó cũng có nguy cơ biến truyền thông thành khẩu hiệu”.

Hôm thứ Bảy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng đã gặp một phái đoàn gồm các nhà lập pháp Công Giáo đang tham gia cuộc họp về chủ đề “Cuộc đấu tranh giữa các quyền lực lớn, Kiểm soát doanh nghiệp và Chế độ kỹ trị: Câu trả lời của Kitô giáo cho các xu hướng phi nhân tính”.

Mạng lưới các nhà lập pháp Công Giáo quốc tế là một nhóm các nghị sĩ Công Giáo từ khắp nơi trên thế giới tổ chức cuộc họp riêng hàng năm tại Rôma.

Nhóm được thành lập vào năm 2010 bởi Đức Hồng Y người Áo Christoph Schönborn và David Alton, thành viên của Hạ viện Anh, chuyên về tự do tôn giáo, quan hệ giữa Giáo hội và nhà nước, bảo vệ sự sống và truyền đạt tư tưởng Công Giáo trong chính trị thế tục.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói chuyện với các nhà lập pháp về việc “mô hình kỹ trị thống trị ngày nay đặt ra những câu hỏi sâu xa về vị trí của con người và hành động của con người trên thế giới như thế nào”.

Đức Giáo Hoàng nói. “Chắc chắn một trong những khía cạnh đáng lo ngại nhất của mô hình này, với tác động tiêu cực của nó đối với cả hệ sinh thái nhân bản và tự nhiên, là sự quyến rũ tinh vi của nó đối với tinh thần con người, ru ngủ con người – và đặc biệt là giới trẻ – lạm dụng quyền tự do của họ”.

Ngài khuyến khích các nhà lập pháp tiếp tục thúc đẩy giáo huấn xã hội Công Giáo, “đặc biệt là tính trung tâm của giá trị và phẩm giá do Thiên Chúa ban cho mỗi con người”.

Ngài nói, “Tôi cầu xin Chúa Thánh Thần linh hứng và hướng dẫn những nỗ lực của anh chị em nhằm hình thành một thể hệ mới gồm các nhà lãnh đạo Công Giáo được giáo dục tốt và trung thành, cam kết thúc đẩy các giáo huấn xã hội và đạo đức của Giáo hội trong phạm vi công cộng. Bằng cách này, anh chị em chắc chắn sẽ góp phần xây dựng vương quốc của Chúa”.

Đức Thánh Cha Phanxicô gặp nam diễn viên ‘Rocky’ Sylvester Stallone tại Vatican (Ngày 08/09/2023)

Hannah Brockhaus của hãng tin CNA tường trình rằng nam diễn viên kiêm đạo diễn người Mỹ Sylvester Stallone đã gặp Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Vatican vào ngày 8 tháng 9 năm 2023.

Nam diễn viên “Rocky” đã gặp Đức Giáo Hoàng tại Điện Tông tòa cùng với anh trai, diễn viên và nhạc sĩ Frank Stallone; vợ ông, Jennifer Flavin; và ba cô con gái của họ: Sophie, Sistine và Scarlet.

Vatican đã công bố những bức ảnh về cuộc gặp nhưng không cung cấp thông tin chi tiết về cuộc gặp gỡ.

Một đoạn video được Vatican News chia sẻ cho thấy Đức Thánh Cha Phanxicô gặp Stallone và nói với ông: “Chúng tôi lớn lên cùng những bộ phim của ông”. Stallone, đùa giỡn bằng nắm đấm, trả lời: “Sẵn sàng, chúng ta đấu quyền!”

Nam diễn viên và đạo diễn 77 tuổi cũng được nhìn thấy tại Bảo tàng Vatican vào ngày 8 tháng 9.

Stallone đã đến thăm thị trấn Gioia del Colle ở vùng Puglia phía nam nước Ý cùng với anh trai Frank và các thành viên khác trong gia đình anh vào ngày 7/9.

Hai anh em được trao quyền công dân danh dự của Gioia del Colle vì mối quan hệ của họ với thị trấn: Cha của họ sinh ra ở đó trước khi di cư sang Hoa Kỳ khi còn là một thiếu niên vào đầu những năm 1930.

Theo truyền thông địa phương, Stallone đã đến thăm nhà ông nội và chào hỏi người dân trong thị trấn.

Theo TG24, từ trên sân khấu, anh giơ lên một chiếc chìa khóa cũ. “Đây là chìa khóa cửa hàng [của ông tôi]; ngài là thợ cắt tóc,” Stallone nói.

“Như Rocky sẽ nói: Tôi yêu các bạn và hãy tiếp tục chiến đấu,” Stallone nói để kết thúc bài phát biểu của mình.

Trong một cuộc phỏng vấn với *National Catholic Register* năm 2007, Stallone cho biết sự ra đời của con gái ông vào cuối những năm 1990 là một bước ngoặt quan trọng đối với đức tin Công Giáo của ông.

Ông nói: “Khi con gái tôi sinh ra bị bệnh và tôi nhận ra rằng mình thực sự cần sự giúp đỡ ở đây, tôi bắt đầu đặt mọi sự vào tay Chúa, vào sự toàn năng và sự tha thứ của Người.

Vào thời điểm đó, tờ Register đưa tin rằng Stallone đã lớn lên theo Công Giáo, nhưng sau nhiều năm không đi nhà thờ, anh lại bắt đầu coi mình là một người Công Giáo đi nhà thờ.

“[Điều này] đưa tôi đến nơi tôi nên đến,” đạo diễn “Rambo” nói, lưu ý rằng trước khi quay trở lại với đức tin, “Tôi cô đơn trên thế giới. Tôi nghĩ tôi sẽ phải giải quyết mọi việc theo cách riêng của mình.”

Đã đến lúc Đức Phanxicô lái Thượng hội đồng về tính đồng nghị khởi chiều hướng chính trị?

(Ngày 2/09/2023)

Michael Hanby, giáo sư về tôn giáo và triết học khoa học tại Viện Nghiên cứu về Hôn nhân và Gia đình Gioan Phaolô II của Đại học Công Giáo Hoa Kỳ, trong bài “Tính Đồng Nghị và Thánh Thần Chân Lý”, trên tờ *First Things* Tháng 8 năm 2023

(<https://www.firstthings.com/article/2023/08/synodality-and-the-spirit-of-truth>), trích lời của Marx cho rằng, các sự kiện và các nhân vật vĩ đại trong lịch sử thế giới dường như xảy ra hai lần... lần đầu là bi kịch, lần thứ hai là trò hề.” Thượng hội đồng về tính đồng nghị dường như được định sẵn để xác nhận những lời của Marx (vốn là một câu sửa đổi của Hegel). Bi kịch phát sinh từ sự chia rẽ sâu xa về thần học và triết học đã gây khó khăn cho Công Giáo trong suốt thời kỳ hiện đại, kể từ khi Thiên Chúa biến mất khỏi chân trời và Giáo hội trở nên chia rẽ giữa chủ nghĩa truyền thống kiên cường và chủ nghĩa lịch sử hiện đại. Vào khoảng đầu thế kỷ 20, Maurice Blondel đã mô tả kết quả bằng những từ ngữ có lẽ còn phù hợp hơn với thời đại chúng ta: “Mỗi ngày trôi qua, sự xung đột giữa các khuynh hướng đặt Công Giáo chống lại Công Giáo trong mọi trật tự - xã hội, chính trị, triết học - được bộc lộ sắc nét hơn và tổng quát hơn. Người ta gần như có thể nói rằng hiện nay có hai ‘tinh thần Công Giáo’ khá xung khắc nhau... Và điều đó rõ ràng là bất thường, vì không thể có hai đạo Công Giáo.”

Hơn một thế kỷ sau, quan sát đen tối này lại mang lại niềm an ủi lạ lùng. Đó là một lời nhắc nhở rằng chúng ta không sống trong Năm Zero của Công Giáo, rằng sự chia rẽ hiện tại của chúng ta có một lịch sử lâu dài, và phần lớn những gì chúng ta đang trải qua đã được dự đoán, chẩn đoán và chỉ trích từ nhiều thập niên trước. Những câu hỏi có tầm quan trọng về mặt triết học và thần học vẫn còn tồn tại với chúng ta – những câu hỏi về sự thật – vốn lâu đời hơn và lâu dài hơn triều giáo hoàng hiện tại và sâu xa hơn những bề ngoài của tiến trình thượng hội đồng và thời đại truyền thông xã hội. Hiểu những câu hỏi này là cần thiết nếu chúng ta muốn hiểu được những khó khăn hiện tại của mình. Sự hiểu biết này sẽ là một thành tựu khó đạt được trong sự thiếu suy nghĩ của thời điểm hiện tại - đó là nơi trò hề bắt đầu.

Vào thời của Blondel, một nhóm kiểm duyệt tự bổ nhiệm, *Sodalitium Pianum* [hội kín Piô], đã tiến hành một chiến dịch bí mật và nghiền nát tư tưởng chống lại những người bị họ coi là kẻ thù duy hiện đại của Đức Giáo Hoàng, thường sử dụng các chiến thuật độc đoán để đe dọa và bịt miệng họ. Trong thập niên qua, *Sodalitium Franciscanum* [hội kín Phanxicô] tự phong, một đảo ngược có tính ý thức hệ tiền thân đầu thế kỷ XX của nó, đã tiến hành một chiến dịch tương tự. Nó biến tất cả các câu hỏi triết học và thần học thành các câu hỏi chính trị, biến “đúng” và “sai” thành “bạn” và “kẻ thù”, với sự thật của mọi ý tưởng được đo lường bằng việc liệu nó có “ủng hộ” Đức Giáo Hoàng Phanxicô và “giác mơ” của ngài về thế giới hay không. Giáo hội, được đánh đồng, đứt khoát, với ý nghĩa của Công đồng Vatican II.

Thí dụ, trang mạng *Where Peter Is* hiện hữu chủ yếu để công bố danh sách các kẻ thù, với chủ sở hữu của nó dựa vào sự uyên bác sâu rộng của mình để tố cáo “những kẻ ly giáo”, bao

gồm một số giám mục và Hồng Y của Giáo hội, từ phòng khách của ông ta ở ngoại ô Maryland. Massimo Faggioli, một nhà sử Giáo hội của Villanova và được cho là người làm việc chăm chỉ nhất trên Twitter, dậy trước bình minh để tweet các công văn từ tiền tuyến trong một chiến dịch bất tận nhằm miêu tả những người Công Giáo Mỹ là những người theo chủ nghĩa Trump và những người theo chủ nghĩa truyền thống loạn trí, kẻ thù của giáo hoàng và những kẻ ngoại đạo đối với “đạo Công Giáo hoàn cầu”—có thể nói là một phạm trù xã hội học hơn là thần học. Và sau đó là sự tuyên truyền, bút chiến và viết sách nhỏ vô tận của người viết tiểu sử Đức Giáo Hoàng, Austen Ivereigh, người đồng tác giả tài liệu thượng hội đồng hoàn cầu đầu tiên. Đội ngũ báo chí, theo kịch bản này, giúp tạo ra một buồng vang âm [echo chamber] gọi lại mô tả của Hannah Arendt về cuộc sống dưới các chế độ toàn trị của thế kỷ XX.

Sự kiện nền giáo dục hoàn hảo nhất về chủ nghĩa Mác và Lênin không hề là kim chỉ nam cho hành vi chính trị - ngược lại, người ta chỉ có thể đi theo đường lối của đảng nếu mỗi sáng lặp lại những gì Stalin đã tuyên bố vào đêm hôm trước - đương nhiên dẫn đến cùng một trạng thái tinh thần, cùng sự phục tùng tập trung, không bị phân chia bởi bất cứ nỗ lực nào để hiểu những gì một người đang làm, mà khẩu hiệu khéo léo của Himmler dành cho những người lính SS của ông đã bày tỏ: “Danh dự của tôi là lòng trung thành của tôi.”

Không phải những người Công Giáo cấp tiến là những người theo chủ nghĩa Stalin và Đức Quốc xã hay giáo hoàng là một nhà độc tài, mà đúng hơn là có một điều gì đó vô lý cố hữu về việc giản lược Công Giáo thành chính trị, đặc biệt là trong thời đại truyền thông xã hội. Có thể ai sở hữu quá khứ sẽ kiểm soát tương lai, và ai sở hữu internet sẽ sở hữu quá khứ, nhưng nỗ lực “kiểm soát câu chuyện” này đòi hỏi một khả năng thôi nhìn và quên nào đó không hợp với lối suy nghĩ nghiêm túc. Thật vậy, điều đáng chú ý về “dự án Faggioli” về kiểm soát tường thuật, nhằm thúc đẩy việc giải thích tiến bộ về Vatican II, là nó thiếu suy nghĩ nghiêm túc xiết bao. Người ta có thể lùng sục các dòng tweet, sách, bài báo và chuyên mục của nhà thần học tự mô tả này, người dường như thực sự không biết sự khác biệt giữa thần học và xã hội học về tôn giáo, và không bao giờ gặp phải một ý tưởng thần học hoặc triết học đúng đắn hoặc thậm chí một câu hỏi về sự thật theo nghĩa sự kiện, nhiều hơn nghĩa chức năng. Faggioli thường xuyên mô tả việc phản đối Đức Phanxicô như sự phản đối Vatican II, không bao giờ dừng lại để xem xét điều ngược lại: đó là sự phản đối Vatican II có thể bắt nguồn từ việc chống lại vị giáo hoàng hiện tại hoặc những mưu đồ vô tận của những người mà Faggioli gọi là “Công Giáo của Đức Giáo Hoàng Phanxicô”. Tuy nhiên, chủ nghĩa truyền thống đã phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết trong thập niên qua, trở trêu thay, cho thấy rằng không ai đã làm ít hơn cho việc tiếp nhận Công đồng đích thực, hoặc nhiều cho những kẻ thù duy truyền thống của Đức Giáo Hoàng, hơn những người tự coi là bạn hữu của ngài...

Nghiêm trọng hơn việc đe dọa kẻ thù là việc *Sodalitium Franciscanum* không ngừng tập chú vào Đức Giáo Hoàng khiến người Công Giáo khó có thể nghĩ đến bất cứ điều gì khác. Kết quả là, chúng ta phải lao đao trong việc đặt Công đồng và Thượng hội đồng về Tính đồng nghị vào bối cảnh lịch sử và trí thức của chúng. Chúng ta không thể hiểu được vấn đề căn bản trong “các khuynh hướng xung đột” của Blondel, hay tại sao “Giáo hội trong thế giới hiện đại” lại là một câu hỏi gây nhiều tranh cãi như vậy ngay từ đầu. Sự tuyệt đối hóa chính trị là triệu chứng chính của cuộc khủng hoảng Công Giáo trong thời hiện đại, vì việc chuyển từ thần học sang chính trị là một trong những dấu hiệu của thời hiện đại. Thành thử, một trong

những mối quan tâm sôi nổi của Công đồng là sự chiến thắng của trật tự khoa học và kỹ thuật - và do đó là của quyền lực – đối với tính siêu việt của Thiên Chúa và tính tặng phẩm [givenness] của bản chất con người.

Tính ưu việt của chính trị chưa bao giờ là sai lầm độc chiếm của cánh tả Công Giáo. Đơn cử một thí dụ rõ ràng, ở Pháp đầu thế kỷ XX, đó là một đặc điểm của cánh hữu. Gần đây hơn ở Hoa Kỳ, tính ưu việt này mang hình thức một nỗ lực kết hợp Công Giáo bảo thủ và chủ nghĩa tự do mới, một nỗ lực hiện đang bị làm sai lệch bởi việc thực hiện các tiền đề tự do theo cách thể tục trong các phản đề kỹ trị và toàn trị của chúng, vốn đã bộc lộ bộ mặt chống Thiên Chúa giáo của chủ nghĩa tân tự do. Một “đạo Công Giáo chính trị” vẫn tồn tại trong chủ nghĩa toàn diện [integralism] và trong nỗi hoài niệm duy truyền thống về hiện trạng trước công đồng, nhưng đây là một nền chính trị ảo dành cho một thế giới ảo, không có tương lai thực sự trong Giáo hội hoặc trong một thế giới thể tục dựa trên sự đàn áp của nó. Động lực hiện nay đang theo điều mà Augusto Del Noce gọi là “chủ nghĩa tân hiện đại” của đạo Công Giáo cấp tiến, vốn phù hợp hơn nhiều với thực tại chính trị của thời đại, và những giả định sinh động của nó được phản ánh hoàn hảo qua những nhân vật như Faggioli và Ivereigh.

Chủ nghĩa duy hiện đại vào thời của Blondel đáp lại các triết lý lịch sử thế kỷ 19 và sự thăng tiến được cho là của một “tôn giáo của nhân loại”. Những người duy hiện đại nhấn mạnh rằng sau Kant và Hegel, chúng ta sống trong một kỷ nguyên mới và các chân lý của đức tin phải giải đáp những thách thức triết học do thời hiện đại đặt ra, với việc nó cấm tính siêu việt và việc nó khám phá ra “các quy luật của lịch sử”. Trớ trêu thay, những xu hướng triết học này sẽ lên đến tuyệt đỉnh trong việc thay thế hoàn toàn triết học bằng chính trị, khi Marx, Dewey và những người theo chủ nghĩa thực dụng Mỹ đã lật đổ “triết học về sự hiểu biết” để ủng hộ hành động khoa học và chính trị, thuyết biến hóa của Darwin hạ giá các nền triết học ‘duy yếu tính’ về bản nhiên con người, và sự biến đổi thế giới đã thay thế lối hiểu thế giới như mục tiêu và thước đo của tư duy. “Có thật không?” nhường chỗ cho “Tác dụng của nó là gì?” hoặc “Nó thúc đẩy sự quan tâm của ai?”

Mặc dù “chủ nghĩa tân hiện đại” có cùng đường lối siêu hình như tiền thân của nó, nhưng nguồn gốc và bản chất của nó lại khác. Nó không phải là một hiện tượng triết học mà là một hiện tượng chính trị. Nó bắt nguồn từ sự phản đối của Công Giáo đối với chủ nghĩa phát xít, nỗ lực của Jacques Maritain và những người khác nhằm hòa giải đạo Công Giáo và chủ nghĩa nhân bản hiện đại trong một chủ nghĩa Tôma không phản động tương thích với nền dân chủ hiện đại. Tham vọng này sẽ xúc tác nhiều nỗ lực sau này nhằm tổng hợp Đạo Công Giáo với các yếu tố “tích cực” và “đạo đức” của tư tưởng Mácxít, rõ ràng không mấy quan tâm đến việc loại chủ nghĩa vô thần đặc biệt của Marx có thể được đưa vào Kitô giáo một cách vô hình. Chống chủ nghĩa phát xít vẫn là yếu tính và lẽ sống của chủ nghĩa tân hiện đại. Faggioli đã vô tình tiết lộ sự thật này trong bài ca tụng gần đây của ông về “liên minh giữa những người Công Giáo, những người theo chủ nghĩa Xã hội-Cộng sản và những người theo chủ nghĩa tự do thể tục đã góp phần giải phóng nước Ý và cai trị trong nửa thế kỷ sau năm 1945,” dường như đã mang lại “cho đất nước một DNA đạo đức và chính trị bất biến.” Ở chỗ khác trong cùng một đoạn, khi ông than thở về sự biến mất của “những người Công Giáo của Đức Giáo Hoàng Phanxicô” - hậu duệ của “những người đã biến nước Ý thành một nước cộng hòa được thành lập dựa trên các giá trị chống Phát xít” - dường như ông đã xác định được yếu tính của “Đạo Công Giáo của Đức Giáo Hoàng Phanxicô” không phải với bất cứ nội dung

thần học nào, mà với “các giá trị chống Phát xít”...

Về mặt lịch sử mà nói, chủ nghĩa tân hiện đại phát triển nhờ sự chiến thắng của chính trị đối với triết học và thần học và đơn giản coi việc phủ định tính siêu việt là điều hiển nhiên. Do đó, nó chu toàn và hoàn hảo hóa nền siêu hình của chủ nghĩa duy hiện đại trước kia chính bởi vì nó phi triết lý, bởi vì, nói theo kiểu nói của Del Noce, “triết lý tự vượt quá chính nó trở thành chính trị và tìm được ở đó việc xác minh cho nó”.

Không giống như chủ nghĩa hiện đại trước đó, chủ nghĩa tân hiện đại không đưa ra sự biện minh mang tính suy lý hoặc lý thuyết nào cho chính nó, ngoài việc thỉnh thoảng viện dẫn thẩm quyền của khoa học hoặc bản chất bị lịch sử điều kiện hóa của sự thật, và việc nại đến Chúa Thánh Thần, giờ đây bị vũ khí hóa để làm cho những người bất đồng trở thành phạm thánh. Chắc chắn, đây là một lý do dẫn đến tình huống hoàn toàn thiếu việc tự nhận thức về mặt triết học ở những nhân vật như Faggioli - và thực sự là sự thiếu vắng tư duy trong các tác phẩm của chủ nghĩa tân hiện đại so với tác phẩm của những nhân vật trước đó, chẳng hạn như Loisy và Tyrrell. Chủ nghĩa tân hiện đại gần như được dành toàn bộ cho lịch sử, xã hội học và các hình thức duy chức năng khác của lý trí. Nó thừa nhận thẩm quyền của các khoa học thực nghiệm và giả thiết tính ưu việt của lịch sử như một lĩnh vực của các mối quan hệ quyền lực nội tại đang tiệm tiến khai mở. Đối với Del Noce, nhân vật đặc trưng của chủ nghĩa tiến bộ Công Giáo, “Chủ nghĩa xã hội học,” là sự phụ thuộc hoàn toàn của triết học và thần học vào các hình thức tư tưởng này và các tiền giả định hữu thể học của chúng, vốn giản lược các yêu sách của sự thật vào các điều kiện lịch sử, chính trị và kinh tế của chúng và do đó vào các biểu thức ý thức hệ. Đơn cử một thí dụ trong toàn bộ thể loại, cuốn *Vatican II: The Battle for Meaning Vatican II* [Vatican II: Cuộc chiến giành Ý nghĩa] của Faggioli được chi phối triệt để bởi cách tiếp cận này, đặt ý nghĩa của Vatican II và thần học của nó phụ thuộc vào sự phán xét của các nhà sử học tiến bộ, những người coi Công đồng như một “sự kiện” vẫn đang diễn ra.” Nhưng không nơi nào cách tiếp cận này rõ ràng – hoặc hữu ích, xét vì cuốn sách đã được xuất bản trong triều Giáo Hoàng của Đức Bênêđictô XVI – hơn là trong việc nó giản lược “tín lý” thành “chính sách tín lý”: từ một chủ trương sự thật về bản chất của sự vật, vốn khó có thể tương tượng trong khuôn khổ này, thành một biểu thức của ý chí giành quyền lực trong trò chơi chính trị giáo hội lâu dài.

Ở đây, sự phê phán của Blondel về chủ nghĩa lịch sử trong cuốn *History and Dogma* [Lịch sử và Tín điều] vẫn mang tính hướng dẫn. Lịch sử và xã hội học không tự cung tự cấp: Blondel nói, “Khoa học” về lịch sử “vẫn phụ thuộc vào những vấn đề ở phía sau, vào những khoa học vượt trội hơn nó, những khoa học mà nó không thể bùng bỏ hay thay thế ngoại trừ bằng sự tiếm quyền và bằng cách tuyên bố một cách sai lầm rằng mình là một loại siêu hình học toàn diện, một tầm nhìn phổ quát, một *Weltanschauung* [thế giới quan]” Lịch sử có thể chiếm đoạt siêu hình học, nghĩa là, chỉ bằng cách tự nó trở thành một “siêu hình học toàn diện”, bằng cách phủ nhận thực tại siêu việt của hữu thể, bản nhiên, và thậm chí cả Thiên Chúa và coi “các quy luật lịch sử” - giờ đây được cho là đương nhiên đến mức chúng không cần phải biện minh —như có giá trị tối cao. Tuy nhiên, không có gì trong chủ nghĩa vô thần ẩn danh này có thể ngăn cản việc sốt sắng khẩn cầu hữu thể của Chúa Thánh Thần xuống để rửa tội cho một việc lĩnh hội thế giới một cách vô thần. Thật vậy, kiểu thần học giả mạo này rất phổ biến—và được sử dụng một cách rộng rãi—trong Giáo hội đương thời.

Như Del Noce đã thừa nhận, chiến thắng của xã hội học, lịch sử và các hình thức lý trí duy chức năng khác biểu lộ trong suy nghĩ sự biến mất của Thiên Chúa khỏi chân trời hiện đại—theo lời Đức Bênêđictô XVI viết vào năm 2009, “vấn đề thực sự tại thời điểm này trong lịch sử của chúng ta, và với sự mờ nhạt của ánh sáng đến từ Thiên Chúa, nhân loại đang mất đi phương vị của mình, với những hậu quả hủy diệt ngày càng rõ ràng”. Như chúng ta đã bắt đầu thấy, những hậu quả hủy diệt này đặc biệt ảnh hưởng nặng nề đến chính phạm trù sự thật. Trong cuốn *Principles of Catholic Theology* [Nguyên tắc Thần học Công Giáo] (1982), Joseph Ratzinger đã viết rằng, do sự chiến thắng của lịch sử đối với hữu thể, “Khái niệm sự thật... nhường chỗ cho khái niệm tiến bộ: ‘sự thật’ là bất cứ điều gì phục vụ cho sự tiến bộ, nghĩa là bất cứ điều gì phục vụ cho luận lý học của lịch sử.” Sự kết hợp giữa sự thật và tiến bộ là yếu tính của việc chính trị hóa.

Trong *Gaudium et Spes*, Công đồng Vatican II đã đề cập đến điều được gọi là “giai đoạn mới của lịch sử”, một thời điểm được đặc trưng bởi những nhạy cảm lịch sử này. Những sự nhạy cảm này đã không bị loại bỏ. Ngược lại, Công đồng thừa nhận “trí hiểu và các năng lực sáng tạo của con người”, từng khiến loài người “kinh ngạc trước những khám phá và sức mạnh của chính mình” và tra hỏi về vị trí của chúng ta trong vũ trụ. Tập chú Kitô học, nhân học và truyền giáo của Vatican II, rất trung tâm trong giáo huấn của Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI, nhằm hòa giải sự hiện hữu lịch sử của con người với bản chất siêu việt của họ – để khẳng định cả sứ mệnh lịch sử năng động, “tiến bộ” của Giáo hội và, theo lời của Ratzinger, “sự thống nhất của sự thật trong tính đa dạng của những biểu hiện lịch sử của nó”. Đáng đi vào lịch sử và ngộ lời với con người vào thời điểm này, bằng cách mặc khải con người cho chính họ và làm sáng tỏ ơn gọi tối cao của họ, vẫn là Ngôi Lời vĩnh cửu của Chúa Cha. Nửa thế kỷ với những cách giải thích thường xuyên bị tranh cãi gay gắt về Công đồng - thực ra là nửa thế kỷ thất bại, thậm chí không đạt được sự đồng thuận về chủ đề trọng tâm của Công đồng - cho thấy khuôn khổ này, bất chấp tính đúng đắn về mặt thần học của nó, đã không thành công trong việc giải quyết xung đột giữa sứ mệnh “tiến bộ” và “tính duy nhất của sự thật”. Đó là bi kịch của đạo Công Giáo hiện đại.

Trong khi đó, việc diễn ra Tiến trình Thượng hội đồng đại diện cho một trò hề - điều đó không có nghĩa đó là một sự kiện tầm phào. Với việc diễn ra tiến trình đồng nghị, cuộc xung đột giữa “hai đạo Công Giáo” đang lên đến tuyệt đỉnh, mặc dù ở dạng suy thoái về mặt trí thức. Điều này đặc biệt đúng khi Thượng Hội đồng về Tính đồng nghị đã tự bộc lộ là Thượng hội đồng về sự khẳng định và hòa nhập LGBTQ, với việc vị tổng trưởng trình viên viện dẫn lịch sử và khoa học để làm suy yếu “nền tảng khoa học-xã hội học” của giáo huấn Giáo hội về tình dục, một giáo huấn mà ngài mình nhiên bác bỏ. Văn phòng Thượng Hội đồng của Vatican đã đăng trên mạng xã hội một bức tranh biếm họa nổi tiếng về một nữ linh mục trên bậc thềm của một nhà thờ, nắm tay một nhà hoạt động mặc áo thung “Niềm tự hào” cầu vòng và tuyên bố: “Chúng tôi là những người trẻ”. Không điều nào trong số này có thể gây ngạc nhiên cho bất cứ ai đọc về hoặc đọc giữa các dòng tài liệu làm việc của Thượng Hội đồng về Gia đình trong hai năm 2014–15, mặc dù vẫn còn ngỡ ngàng—hoặc nên ngỡ ngàng—khi thấy một văn phòng của Giáo hội ở Rôma công bố tài liệu trực tuyến tương đương với một tấm áp phích tự hào của người đồng tính.

Rõ ràng, những người cấp tiến được giao nhiệm vụ điều hành các diễn tiến của thượng hội đồng coi Thượng hội đồng như cơ hội cuối cùng vớ được phương thể hằng mong đợi để lật

đồ hệ thống giáo huấn về giới tính, phái tính và bản chất con người đã chín mùi quanh thông điệp *Humanae Vitae*. Những giáo huấn này phải được hạ xuống phạm vi “đạo đức tính dục”, tách rời khỏi các nền tảng thần học, hữu thể học và nhân học, đồng thời tách biệt một cách giả tạo khỏi huấn quyền xã hội nổi tiếng của Giáo hội và mối quan tâm của Giáo hội đối với cuộc sống trong một xã hội bị thống trị bởi kinh tế và kỹ thuật. Hoặc ít nhất, nó sẽ có nghĩa là trang trọng hóa các cách giải quyết “mục vụ” chạy vòng quanh đã trở thành chuẩn mực trên thực tế ở nhiều nơi.

Sự tập chú không tránh khỏi vào các giáo huấn về tính dục của Giáo hội, dù quan trọng đến đâu, cũng dễ dàng quyến rũ chúng ta đi vào một cuộc tranh luận hẹp về những đề xuất đặc thù. Sự xung đột căn bản giữa các khuynh hướng xung đột này, như Đức Hồng Y Ratzinger đã chỉ ra, xảy ra không phải ở bình diện các học thuyết riêng lẻ, mà là “trong lĩnh vực tiền giả định triết học của chúng”. Chiều sâu của sự bất đồng này có thể dễ dàng bị che giấu, thậm chí có thể đối với các bên tranh cãi, bằng cách chia sẻ một số hạn từ nào đó, những hạn từ, tuy nhiên, bị sử dụng theo những cách hoàn toàn khác nhau. Chỉ khi sự bất đồng được giải quyết ở bình diện triết học thì mới có hy vọng có được một giải pháp thực sự. Ratzinger từng đặt câu hỏi “Trong dòng thời gian lịch sử, có một sự đồng nhất nào có thể nhận biết được của con người với chính họ hay không? Có ‘bản chất’ con người nào hay không? Có sự thật nào *vẫn mãi* đúng trong mọi thời đại lịch sử bởi vì nó là sự thật hay không?” Bản chất của chính Thiên Chúa và cấu trúc của thực tại phụ thuộc vào những câu hỏi này.

Câu hỏi liệu có điều gì đúng ngoài ý nghĩa có điều kiện hoặc chức năng hay không – liệu chúng ta có còn tán thành quan niệm hữu thể học về sự thật hay không – nằm bên dưới nhiều câu hỏi được đặt ra bởi tiến trình thượng hội đồng. Giáo hội có ý định gì khi áp dụng thuật ngữ của phong trào LGBTQ? Làm thế nào Giáo hội có thể chấp nhận ngôn ngữ này mà không chấp nhận việc phong trào đó thay thế hữu thể luận bằng bản sắc? Làm sao nó có thể khẳng định quan niệm về bản sắc này mà không ngầm ủng hộ chế độ y sinh [biomedical] của các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và mang thai hộ có tính thương mại, cũng như thí nghiệm khoa học quy mô lớn về hormone ngăn chặn tuổi dậy thì và phẫu thuật xác định lại giới tính - chưa kể đến những biến đổi sâu xa về luật pháp, ngôn ngữ, gia đình và cơ cấu chính trị - cần thiết để biến nó thành quy phạm? Những người cấp tiến như James Martin, S.J., cố gắng một cách vô ích khi đóng ngoặc những câu hỏi như vậy khỏi câu hỏi hội nhập những người LGBTQ, nhưng chúng tạo thành một lớp áo liền mạch. Làm thế nào thuật ngữ này có thể phù hợp với quan niệm hình chất thuyết [hylomorphic] về bản chất con người được Công đồng giảng dạy, hoặc với học thuyết về sự sáng tạo như người ta vẫn luôn hiểu? Có lẽ Giáo hội vẫn tin rằng đàn ông và đàn bà là có thật. Hay ý tưởng về bản chất con người bất biến có tính phát xít?

Các câu hỏi được đưa ra bởi diễn trình thượng hội đồng không chỉ liên quan đến bản chất con người mà còn liên quan đến bản chất của Giáo hội. Giáo hội trong trí tưởng tượng của những kẻ chủ mưu thượng hội đồng là gì? Trong căn bản nó là một thực tại hữu thể học và bí tích, hay một thực tại xã hội học và chính trị? Sự *hiệp thông* của Ba Ngôi có phải là nền tảng hữu thể học của bản sắc Giáo hội như “Dân Thiên Chúa” như hiến chế *Lumen Gentium* gợi ý không? Hay “giáo hội học về dân Chúa” là “bối cảnh” cho hiệp thông, được “hiện thực hóa” thông qua phong cách, cơ cấu và sự kiện của Con đường Đồng nghị - nghĩa là thông qua một tiến trình chính trị? (Đây là điều mà Ủy ban Thần học Quốc tế ngụ ý trong nghiên cứu của họ về tính đồng nghị.) “Giáo hội như một toàn thể, trong mầu nhiệm yếu tính của mình... có phải

là một thực tại có trước các Giáo hội đặc thù cá thể về mặt hữu thể học và thời gian,” như Tông huấn *Communio Notio* của Đức Gioan Phaolô II dạy hay không? Nếu vậy thì Giáo hội có một bản chất thần học và bí tích vượt lên trên vị trí của nó trong không gian và thời gian, và “Dân Thiên Chúa” do đó bao gồm trọn sự hiệp thông các thánh, và *cảm thức đức tin* được thể hiện đầy đủ nhất trong Qui diễn Vinh Sơn (đệ Lêrin): điều được tin ở mọi nơi, luôn luôn, và bởi mọi người.

Ngược lại, nếu *cảm thức đức tin* tương đương về mặt tôn giáo với dư luận quần chúng và có thể được nhận ra bằng cách bắt chước kém cỏi, phản khoa học các thủ tục thăm dò ý kiến và thu thập dữ kiện của các khoa học xã hội, thì Giáo hội chỉ còn là một thực tại xã hội học và chính trị, một Giáo hội của sự quản lý thuần túy, nếu không muốn nói là thao túng một cách khuyến nho. Tuy nhiên, những phản đối ngược lại, đây chính là cách nó xuất hiện trong nhiều bài viết về tính đồng nghị của Faggioli, như khi ông nói rằng thuật ngữ “Giáo hội có tính đồng nghị” đơn giản “có nghĩa là các tiến trình của giáo hội ít tập trung vào giáo sĩ hơn và cởi mở hơn với vai trò lãnh đạo của giáo dân, đặc biệt là phụ nữ.” Ông thừa nhận rằng đặc điểm này có thể làm cho tính đồng nghị có vẻ giống như một công việc bàn giấy. Nhưng đừng lo lắng—ông bảo đảm với chúng ta rằng “tính đồng nghị là về tính bí tích và Giáo hội như một bí tích,” và “các thượng hội đồng và công đồng luôn có cốt lõi phụng vụ”.

Tất cả những câu hỏi này – và còn nhiều câu hỏi khác – cuối cùng là những câu hỏi về *bản chất thực sự của sự vật*, thực sự là về việc liệu khái niệm “bản chất thực sự” có bị coi là lỗi thời trong một thế giới bị thống trị bởi khoa học tự nhiên và xã hội hay không, trong đó “tự nhiên” là bất cứ thứ gì được quan sát và do đó mỗi thứ được quan sát đều “tự nhiên” như mọi thứ khác. Tuy nhiên, đây chính là loại câu hỏi dường như bị loại trừ một cách có hệ thống bởi phương pháp “hòa nhập triệt để” của Thượng Hội đồng, như thể nền tảng của “Giáo hội lắng nghe” chỉ có thể được xây dựng trên đồng đồ nát của “Giáo hội biết suy nghĩ”.

Những câu hỏi này có thể được trì hoãn nhờ phương pháp vốn được kính trọng xưa nay nhằm tách biệt các mối quan tâm mục vụ và tín lý. Nhưng điều rõ ràng là sự phân biệt này khó đứng vững, vì mọi hoạt động mục vụ phải diễn ra trong một chân trời ý nghĩa và tham chiếu một quan niệm nào đó về điều gì là *đúng*. Việc phân biệt mục vụ với tín lý dẫn đến kiểu thiếu trung thực mà người ta nhận thấy trong biến thể của James Martin về chiến thuật này. Động thái tu từ rất đơn giản: Hãy nhấn mạnh rằng bạn chưa bao giờ phủ nhận tín lý của Giáo hội, trong khi viết, nói và hành động như thể nó sai, và bạn có thể, *trên thực tế*, thực hiện một sự biến đổi cái hiểu của Giáo hội về chính mình, về Thiên Chúa, hoặc về bản nhiên con người, mà không bao giờ nêu ra câu hỏi về sự thật. Thành công trên quy mô đủ lớn—làm tràn ngập internet với đủ các bài viết chuyên mục nửa vờ hoặc tweet đủ sớm để đồng chí của bạn ở Rôma có thể thưởng thức các cuộc tấn kích của bạn với cả phê buổi sáng của họ—và *thế là*, bạn có một sự thay đổi mô hình, hoặc ít nhất là ảo tưởng có một mô hình. Chiến thuật này có thể thành công trong việc mang lại sự thay đổi về cơ cấu trong Giáo hội, nhưng nó sẽ không đánh lừa được những ai không muốn bị lừa.

Thật dễ tin khi tin rằng dự án này có thể nghiêm túc về mặt thiêng liêng, như các nhân vật chính của nó nhấn mạnh một cách mền mọ, đồng thời lại không nghiêm túc về mặt trí thức. Toàn bộ truyền thống biện phân các tinh thần, từ Các Thể Chế [Institutes] của Gioan Cassian đến Linh thao của Thánh Inhaxiô, trước hết đều tìm cách tách tiếng nói của Thiên Chúa ra

khỏi tinh thần của thời đại – thể gian, xác thịt và ma quỷ, nói theo thuật ngữ cũ. Diễn trình đồng nghị không những hoàn toàn thiếu tính nghiêm ngặt cổ xưa của những thao tác đó - và điều này diễn ra vào chính thời điểm mà tinh thần của thời đại hiện diện khắp nơi, tiếng nói của nó vang lên qua các phương tiện truyền thông, vốn nội thẩm trong tôi hơn chính tôi — nhưng nó chắc chắn mời gọi việc gom chúng thành một. Chỉ cần xem xét một trong những câu hỏi được đặt ra cho các nhóm nhỏ và được thảo luận trong suốt hai phút trong giai đoạn cấp giáo phận của tiến trình thượng hội đồng: “Từ việc chia sẻ trong nhóm nhỏ của bạn, hãy kể tên một nhận thức sâu sắc trong đó bạn đã nghe thấy tiếng Chúa Thánh Thần hôm nay?” Hãy kết hợp câu hỏi này với những câu hỏi khác—“Thiên Chúa đang nói với chúng ta như thế nào qua những tiếng nói ở giữa chúng ta?” “Thiên Chúa đang nói với chúng ta như thế nào qua những giọng nói mà đôi khi chúng ta bỏ qua, kể cả những giọng nói ở vùng ngoại vi?” “Có không gian nào để lắng nghe tiếng nói ở các vùng ngoại vi, đặc biệt là các nhóm văn hóa, phụ nữ, người khuyết tật, những người trải qua nghèo đói, bị gạt ra ngoài lề xã hội hoặc bị loại trừ khỏi xã hội?” – và kết luận không thể tránh khỏi là tiến trình đồng nghị đã được lên kế hoạch từ trước để xác định “Chúa Thánh Thần đang dẫn dắt chúng ta đi đâu.”

Thật không thuyết phục cũng như an tâm khi Austen Ivereigh nhấn mạnh rằng việc biện phân chỉ diễn ra giữa các giám mục ở giai đoạn cuối cùng của tiến trình, như thể không có sự biện phân nào từng được đưa vào phương pháp luận của Thượng Hội đồng, việc xây dựng các câu hỏi hoặc việc lựa chọn các vấn đề của nó hay việc tuyển lựa các nhân viên hành chính của nó. Thượng hội đồng có bị thiết kế một cách ngẫu nhiên không? Điều đó có thể giải thích bản chất lộ bịch của một số diễn biến hoặc chất lượng kém của những người viết và quản lý nó, nhưng khó có cơ sở để tin rằng Chúa Thánh Thần đã tự phát thúc đẩy Giáo Hội hoàn vũ chọn việc hòa nhập chính nghĩa LGTBQ như vấn đề quan trọng nhất mà thế giới và Giáo hội phải đối diện. Nhưng trọng điểm của những tuyên bố như vậy không phải là để thuyết phục chúng ta rằng kết quả của những xem xét này là đúng, được truyền thẳng từ Chúa Thánh Thần đến ngòi bút của Ivereigh. Vì với tiết lộ cho rằng chính Ivereigh là một trong những tác giả của tài liệu thượng hội đồng hoàn cầu đầu tiên, và lời huấn giáo lộ bịch của nó nên tiếp cận các trang của nó như “nơi thánh”, mục đích quả có tính chính trị. Chúng ta được nhắc nhở ai là người có thẩm quyền ở đây, và chúng ta được hướng dẫn rằng ai chỉ trích *Sodalitium Franciscanum* là chỉ trích chính giáo hoàng, và do đó tương đương với việc bác bỏ Vatican II.

Nhiều câu hỏi được đặt ra bởi diễn tiến của qui trình đồng nghị và từ vựng chính trị và xã hội học của những người giáo dân cổ vũ nó cuối cùng quy vào câu hỏi về mối tương quan giữa *auctoritas* [thẩm quyền] và *potestas* [quyền lực], một mối tương quan xét cho cùng xoay quanh vấn đề sự thật. Một khi chủ nghĩa duy sử và duy xã hội học đã tiêu diệt cơ sở siêu việt của chân lý, giản lược “chân lý” thành tổng số các điều kiện có trước và “những gì chúng ta có quyền thực hiện”, thẩm quyền sẽ trở thành chỉ là một biểu thức khác của ý chí quyền lực. Người ta không thể tung mọi điều lên cao để ai muốn bắt thì bắt—chẳng hạn như “Người đã tạo ra họ có nam có nữ”—trong khi tuy vẫn tin quyền tối thượng của giáo hoàng dựa vào hiến chế *Pastor Aeternus*, nhưng không coi giáo hoàng như một vị vua có chủ quyền kiểu Hobbes và đặt căn bản cho thẩm quyền của ngài trên quyền lực của ngài chứ không ngược lại. Thẩm quyền không có sự thật cuối cùng không hề là thẩm quyền.

Các nhà sử học gần như chắc chắn sẽ nhìn lại thời kỳ này và kết luận rằng cả di sản của Đức

Giáo Hoàng Phanxicô cũng như thẩm quyền của các vị giáo hoàng tương lai đều không được những người bạn của Đức Phanxicô phục vụ tốt, bất kể thành công ngắn hạn của tiến trình thượng hội đồng trong việc biến đổi “hệ thống quản trị giáo hội” yêu quý của Faggioli, hay nói đúng hơn là củng cố quyền kiểm soát cấp tiến đối với chúng. Tín lý bị giản lược thành chính sách tín lý cũng mong manh như bất cứ chính sách nào khác, phụ thuộc vào ý chí của những vị nắm quyền quản trị. Những người cấp tiến hiểu điều này - một lý do chắc chắn khiến họ luôn nóng lòng muốn thấy chính sách được thực hiện trong quá trình kiểm soát nhân sự và thủ tục của họ. Nguyên “chính sách tín lý” mà thôi cũng có thể tạo ra những thay đổi về cơ cấu; nó thậm chí có thể buộc người ta phải tuân phục, phải hoan hô *Sodalitium Franciscanum*; nhưng nó không thể đem người ta đến chỗ tin vào điều người ta biết là sai. Quyền lực có thể cưỡng bức nhưng không thể buộc người ta có bốn phần. Nó không thể lôi kéo được sự tán thành của đức tin, hoặc sự ưng thuận đó - tức *con-sentire* [đồng thuận], một “suy nghĩ với” - nghĩa là cùng một lúc biểu lộ sự thật và hành động của mình khi nhượng bộ sự thật. Quyền lực này hoàn toàn thuộc về thẩm quyền sự thật, như *Dignitatis Humanae* nói, “không thể áp đặt chính nó ngoại trừ nhờ vào sự thật của chính nó, khi nó đi vào tâm trí một cách lặng lẽ và mạnh mẽ”. Trọng điểm không phải là quan điểm dân chủ cho rằng sự đồng ý mang lại quyền lực, như James Martin dường như chủ trương, mà là quan điểm hữu thể học cho rằng thẩm quyền thực sự—thẩm quyền của sự thật—lôi kéo được sự đồng thuận.

Chính nhờ tiêu chuẩn sự thật mà kết quả của Thượng Hội đồng, cũng như tính thỏa đáng của nó như một cách giải thích Công đồng Vatican II, cuối cùng sẽ được đánh giá. Theo lời của Đức Gioan XXIII: “Mối quan tâm lớn nhất của Công đồng chung là kho tàng thánh thiêng của tín lý Kitô giáo phải được bảo vệ và giảng dạy một cách hữu hiệu hơn,” một tín lý, ngài nói thêm, “bao trùm toàn thể con người, bao gồm cả thể xác lẫn linh hồn”. Giáo hội có tính Công đồng vẫn tin vào quan niệm truyền thống này về bản chất con người. Thật khó hiểu làm thế nào mà một kết luận mâu thuẫn hoặc che khuất học thuyết này, đặc biệt khi nó liên quan đến “toàn bộ con người”, lại có thể được coi là đại diện cho tinh thần của Công đồng hoặc là một cách giải thích mạch lạc về “các dấu chỉ của thời đại”, những dấu chỉ ngày nay mang nhiều điểm báo gở hơn so với những năm 1960. Không ai có thể tưởng tượng rằng thập niên 2020 là thời điểm bắt đầu của Thời đại Bảo Bình [age of Aquarius]. Đó là một trò hề mà chúng ta dường như đã được miễn chức.

Thật không may, tiến trình đồng nghị dường như mù quáng trước ý nghĩa của thời điểm lịch sử của chúng ta. Del Noce từng nói một cách thất vọng về loại người Công Giáo tìm cách hấp thụ “sự thật một phần” của chủ nghĩa Marx vào đức tin: “Việc chứng minh rằng chủ nghĩa vô thần là điều yếu tính đối với chủ nghĩa Marx khiến ông hoàn toàn thờ ơ”. Tương tự như vậy, vì chủ nghĩa tân hiện đại, trong căn bản, vốn là một hiện tượng chính trị, nên dường như không có bằng chứng nào có thể thuyết phục những người ủng hộ nó rằng thế giới của chúng ta, trong căn bản, không phải là thế giới của năm 1968... hoặc của năm 1933. Người Công Giáo tân hiện đại là một người duy sử, nhưng không phải là người duy sử tốt. Họ luôn đến hiện trường lịch sử quá muộn đến nửa thế kỷ, có ý định “tiếp xúc” một thế giới không còn hiện hữu nữa — không thể nhìn thế giới như nó là hiện nay, khi các thế lực của một chủ nghĩa toàn trị mới, toàn diện hơn nhưng bề ngoài ít bạo lực hơn xưa, điều hành dưới lá cờ cầu vòng chứ không phải hình chữ vạn. Trong khi đó, chính thế giới mà người tân hiện đại ca ngợi là “bình đẳng” và “dân chủ” nổi dậy chống lại chính Hữu thể, hoàn thiện các phương tiện kỹ thuật để mang lại cuộc cách mạng của nó và buộc cả một thế hệ phải thực hiện một dự

án khoa học rộng lớn và không thể giải trình.

Đây khó là một nhận định mới lạ, hay thậm chí là một nhận định Kitô giáo. Viết vào năm 1958, khi các hung bạo của khoa học “tiến bộ” vẫn còn in sâu trong ký ức của bà, Hannah Arendt nhận xét: “Con người tương lai, con người mà các nhà khoa học nói với chúng ta rằng họ sẽ tạo ra không quá một trăm năm nữa, dường như bị ám ảnh bởi một cuộc nổi loạn chống lại sự hiện hữu của con người như nó đã được ban tặng, một món quà miễn phí từ hư không (nói theo cách thể tục), mà họ muốn trao đổi, có thể nói như vậy, để lấy thứ mà họ đã tự mình làm ra.” Lewis, Huxley, Hans Jonas, Del Noce và Ratzinger nằm trong số nhiều người đã đưa ra những quan sát và tiên tri tương tự trong thế kỷ qua. Tương lai của Arendt là hiện tại của chúng ta. Các lực lượng hùng mạnh trong Giáo hội sẽ giúp Giáo hội đồng hành cùng thế giới khi thế giới hướng tới một tương lai hậu chính trị và hậu nhân bản. Chủ nghĩa tân hiện đại này chỉ minh chứng cho mối quan tâm của Ratzinger về “những tác động hủy diệt” xảy ra sau sự lu mờ của Thiên Chúa và sự thật, xác nhận niềm tin của Arendt rằng chủ nghĩa toàn trị và sự thiếu suy nghĩ đi đôi với nhau. Đến một lúc nào đó, trước rất nhiều cảnh cáo và quá nhiều bằng chứng, quá nhiều hành động tàn bạo và quá nhiều thời gian, người ta phải đặt câu hỏi liệu sự thiếu suy nghĩ này có phải là cố ý hay không.

Mặc dù Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phát động tiến trình thượng hội đồng, nhưng ngài vẫn chưa đưa ra phán quyết nào về nó. Tôi không muốn đoán trước sự phán xét đó. Từ bản chất của chúng, các quy trình có xu hướng trốn tránh sự kiểm soát của những người khởi xướng ra chúng, giải phóng những sức mạnh không thể dễ dàng thu hồi được. Các sự kiện ở Đức làm tăng khả năng có sự khác biệt giữa việc diễn ra tiến trình thượng hội đồng và ý định của Đức Giáo Hoàng khi phát động nó. Chúng ta không nên giả thiết tiến trình hội nghị đồng nhất với ý muốn của Đức Giáo Hoàng, cũng như chúng ta không nên thừa nhận sự đồng nhất giữa tầm nhìn của Đức Giáo Hoàng và chương trình nghị sự cấp tiến đang được thúc đẩy dưới danh nghĩa của ngài. Chính Faggioli đã viết rằng “quan niệm của vị giáo hoàng 82 tuổi về tính đồng nghị trong giáo hội chắc chắn có những giới hạn và mâu thuẫn của nó”. Ngay cả vào thời điểm muộn màng này, chúng ta vẫn có thể khám phá ra những giới hạn và mâu thuẫn đó là gì. Vẫn có khả năng là Đức Giáo Hoàng có thể bắt chước Đức Phaolô VI, người đã chọc giận tinh thần của thời đại bằng cách bác bỏ các khuyến nghị của Ủy ban Giáo hoàng về Kiểm soát Sinh sản của chính ngài. Vị giáo hoàng này vẫn có thể minh xác rằng tinh thần của thời đại phát biểu qua các bảng câu hỏi của thượng hội đồng, các nhóm tập chú và các viên chức không phải là Thánh Thần Chân Lý.

Đó là sự khôn ngoan cổ xưa như cuốn *Cộng hòa* của Platông và bi thảm như nhân vật Cordelia của *King Lear*: Những người bạn thực sự của một nhà cai trị không phải là những kẻ xu nịnh ngài, mà là những người nói ra sự thật, thậm chí có thể gặp nguy hiểm cho chính mình. Điều đúng với các vị vua thậm chí còn đúng hơn với các vị giáo hoàng, những người có thẩm quyền bắt nguồn từ chính Sự thật, mà chức vụ của họ được thành lập để phục vụ. Nếu vị giáo hoàng từ chối cuộc cách mạng đang được thúc đẩy nhân danh ngài - thậm chí ngài có làm thất vọng những kỳ vọng của “dân Chúa” được chăm sóc chặt chẽ - ngài có thể vẫn khám phá ra ai là bạn bè thực sự của ngài và ai từng luôn là bạn bè thực sự của ngài. Tuy nhiên, trước sự lựa chọn ảm đạm mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô phải đối diện dường như không thể tránh khỏi việc tiến hành diễn trình đồng nghị sẽ kết thúc trong thảm kịch: con đường đồng nghị, thay vì là việc chúng ta “cùng bước đi với nhau”, gần như chắc chắn sẽ đẩy

nhánh sự chia rẽ của chúng ta. Blondel đúng khi nói: “Điều này rõ ràng là bất thường, vì không thể có hai đạo Công Giáo”.

Marseille ráo riết chuẩn bị nghinh đón Đức Phanxicô

(Ngày 18/09/2023)

Ngay sau khi Tòa Thánh công bố chương trình viếng thăm Marseille của Đức Giáo Hoàng, Đức Hồng Y Jean-Marc Aveline, Tổng Giám Mục Marseille, ngày 29 tháng Bảy, năm 2023, đã ra một thông cáo biểu lộ niềm vui “cùng với toàn thể nước Pháp”, người dân Marseille hân hoan được nghinh đón Đức Giáo Hoàng. Vì nhân dịp này, người dân Marseille được “chào đón mọi khách hành hương của nước Pháp và các nước khác đến chia sẻ với họ giờ phút lịch sử này đối với đất nước chúng ta”. Ngài cảm ơn Đức Giáo Hoàng “đã chấp nhận lời mời đến tận Marseille để củng cố đức tin của chúng ta, nâng đỡ niềm hy vọng của chúng ta và khuyến khích chúng ta trên đường đối thoại và hòa bình, trong tình thương xót và đức ái”.

Di dân

Dịp đó, Đức Hồng Y Aveline không nhắc chi đến vấn đề di dân. Tuy nhiên, theo Elise Ann Allen của *CruxNow*, ngày 18 tháng 9 này, 4 ngày trước khi Đức Phanxicô đặt chân lên Marseille, Đức Hồng Y Aveline đặc biệt đề cập đến khía cạnh này trong một cuộc họp báo nói về chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng. Đối với Đức Hồng Y, cần phải có một cách tiếp cận cân bằng trong vấn đề này.

Ngài nói: “theo quan điểm của tôi, cần phải tránh hai trở ngại dưới hai hình thức ngôn từ; thứ nhất là ngôn từ chủ hòa chào đón mọi người, không giới hạn”, một ngôn từ thường được sử dụng bởi “những người... không sống trong các khu vực phải chịu đựng số dân và hoàn cảnh này”. Ngài trung dẫn hoàn cảnh buồn ma túy.

Thứ hai là “ngôn từ hung hãn... luôn coi các di dân là những người nói chung gây ra đủ mọi vấn đề của đất nước. Đó là thứ ngôn từ thực sự gieo rắc chiến tranh giữa người ta” để được hậu thuẫn chính trị.

Theo ngài, vai trò của Giáo Hội là “tránh hai thứ ngôn từ đó” và phải có “đường lối cân bằng hết sức tế nhị đối với việc nghinh đón và các vấn đề”.

Nhận định trên được phát biểu một ngày sau khi tại Vatican, nhân buổi đọc kinh Truyền Tin trưa Chúa Nhật 17 tháng 9, Đức Phanxicô nhấn mạnh đến khía cạnh di dân trong chuyến đi Marseille của ngài. Ngài nói: “Thứ Sáu tới đây, tôi sẽ đến Marseille để tham gia lễ bế mạc *Recontres Méditerranéennes* [ác cuộc gặp gỡ Địa Trung Hải], một sáng kiến tốt đẹp đang diễn ra tại các thành phố quan trọng ở Địa Trung Hải, quy tụ các nhà lãnh đạo giáo hội và dân sự để thúc đẩy các con đường hòa bình, hợp tác và hội nhập xung quanh *mare nostrum* [biển của chúng ta] nghĩa là Địa Trung Hải, với một sự tập chú đặc biệt đến *hiện tượng di dân*. Nó đại diện cho một thách thức không hề dễ dàng, như chúng ta cũng thấy trong tin tức những ngày gần đây, nhưng phải cùng nhau đối đầu, vì nó cần thiết cho tương lai của tất cả mọi người, một tương lai sẽ chỉ thịnh vượng nếu được xây dựng trên tình huynh đệ, đặt phẩm giá con người và những con người thực sự, đặc biệt là những người cần được

giúp đỡ nhất, lên trước hết. Trong khi xin anh chị em đồng hành với cuộc hành trình này bằng lời cầu nguyện, tôi cũng muốn cảm ơn các nhà chức trách dân sự và tôn giáo, cũng như những người đang nỗ lực chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ ở Marseille, một thành phố bao gồm nhiều dân tộc, được kêu gọi trở thành bến cảng của hy vọng. Bây giờ tôi xin chào tất cả cư dân, mong được gặp rất nhiều anh chị em thân yêu.”

Gặp gỡ Địa Trung Hải

Cuộc gặp gỡ Địa Trung Hải dự trù tiếp đón 60 đại diện các Giáo Hội thuộc năm bờ biển của Địa Trung Hải (Bắc Phi, Cận Đông, Biển Aegean, Hắc Hải, Nam Âu Châu) và khoảng 60 người trẻ thuộc vùng này để thảo luận các thách thức chính trị, kinh tế và môi trường của vùng Địa Trung Hải. Trong các cuộc gặp gỡ trước đây tại Bari và Florence, các thị trường của các nước trong vùng đã thảo luận các nhu cầu và thách đố của vùng. Đức Hồng Y Aveline nói rằng sự hiện diện của giới trẻ năm nay là một điều mới mẻ độc đáo nhằm nhấn mạnh tới tương lai. Trong số nhiều vấn đề, môi trường, nghèo đói, tranh chấp bạo lực, vấn đề di dân chắc chắn sẽ nổi bật vì đây là vấn đề “ruột” của Đức Phanxicô, như đã thấy. Một phần, vì các nước trong vùng đang gặp khủng hoảng về vấn đề này.

Tuần trước, Pháp ra lệnh gia tăng gấp đôi số binh lính trú đóng tại biên giới với Ý, trong cố gắng chặn đứng các cuộc vượt biên giới của di dân bất hợp pháp vì Ý đang bị vây khốn bởi các di dân từ Bắc Phi tràn qua. Đức cũng vừa quyết định ngưng thoả thuận với Ý sẽ tiếp nhận di dân.

Tuy nhiên, Đức Hồng Y Aveline cho hay, “một khía cạnh độc đáo khác của cuộc thảo luận là các nhu cầu của vùng Địa Trung Hải cần được lượng giá từ ‘năm bờ biển’” để có chung một viễn kiến.

Ngài cho biết thêm: sau cuộc thảo luận bàn tròn khởi đầu, sẽ có các nhóm làm việc nhỏ của các Giám Mục và giới trẻ. Sau đó, các nhóm nhỏ này sẽ họp nhau lại để thảo luận chung nhằm điều Đức Hồng Y Aveline cho là “một hình ảnh chính xác hơn về các bối cảnh đa dạng của Địa Trung Hải”.

Theo ngài, vùng Địa Trung Hải bị vây khốn bởi 4 vấn đề chính. Ngoài vấn đề di dân, còn có các quan tâm xã hội và kinh tế, các thách thức môi trường và các vấn đề chính trị. Bốn vấn đề này hiện làm cho cuộc sống trở thành bất khả đối với nhiều người và do đó giải pháp duy nhất của họ là di dân.

Tuy nhiên, bầu khí của cuộc gặp gỡ không hẳn hoàn toàn căng thẳng như vậy, nhờ khía cạnh lễ hội của nó. Các tham dự viên sẽ có dịp được “trải nghiệm Địa Trung Hải qua nghệ thuật, nấu nướng, cử hành”. Họ sẽ viếng thăm các giáo xứ, gặp gỡ và trao đổi với dân chúng Marseille.

Ngài cũng nhấn mạnh tới khía cạnh liên tôn của biến cố này vì Marseille vốn nổi tiếng ở tính đa dạng của nó. Theo Elise Ann Allen, dân số Thành Phố là 800,000 người, trong đó, 250,000 người theo Hồi Giáo; 80,000 người theo Do Thái Giáo; 80,000 người Armenia;

20,000 người Phật Giáo, còn lại là Kitô giáo.

Tổng thống Pháp tham dự Thánh Lễ

Dù Đức Phanxicô nhấn mạnh ngài chỉ đến Marseille chứ không đến thăm nước Pháp, ngầm cho thấy đây không phải là chuyến viếng thăm cấp nhà nước, nhưng theo chương trình chính thức, do Tòa Thánh công bố, thì Đức Giáo Hoàng sẽ được Tổng Thống Emmanuel Macron của Pháp đón tiếp khi ngài đặt chân xuống phi trường Marseille ngày 22 tháng 9. Sau đó, ngày 23 tháng 9, lúc 11 giờ 30, ngài lại gặp Tổng thống Pháp một lần nữa tại Dinh Pharo, có chụp hình chính thức, trao quà, và dĩ nhiên thảo luận.

Điều gây xôn xao trong công luận Pháp là việc gần đây, Điện Élysée chính thức thông báo Tổng Thống Macron sẽ tham dự Thánh Lễ do Đức Giáo Hoàng cử hành tại vận động trường Vélodrome.

Theo trang mạng <https://france3-regions.francetvinfo.fr>, khi nghe tin trên, ngay lập tức, giới chính trị có phản ứng. Dân biểu Alexis Corbière của đơn vị Seine-Saint-Denis cho đây là ‘một sai lầm, không phù hợp với sự kiện một dân cử, nhất là Tổng thống Cộng hòa, tham dự trong tư cách ấy một lễ nghi tôn giáo’. Tổng thư ký Đảng cộng sản Pháp, Fabien Roussel, nhận định: “đâu có buộc Tổng thống Cộng Hòa phải tham dự một thánh lễ”. Nữ dân biểu Danièle Obono thì cho rằng làm thế không còn gì là chuyện tôn trọng nguyên tắc tách biệt đạo và đời.

Trước các chỉ trích ấy, Điện Élysée bồi thêm bằng cách thông báo cả Brigitte Macron cũng sẽ tham dự Thánh Lễ của Đức Giáo Hoàng. Điện này cho hay: “tổng thống có những mối liên hệ với mọi tín phái”. Và lại, theo Élysée, “Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ ngỏ lời với người dân Marseille nhưng cũng ngỏ lời với cả người dân Pháp nữa và với tất cả mọi người của Địa Trung Hải”.

Élysée cũng thông báo, Tổng Thống Macron còn đích thân tiễn Đức Giáo Hoàng trở lại Rôma tại phi trường Marignane.

Ngày 15 tháng 9, chính Tổng thống Macron tuyên bố tại Semur-en-Auxois rằng “tôi coi vị thế của tôi phải đến đó. Tôi sẽ không đến như một người Công Giáo, tôi đến trong tư cách Tổng thống Cộng hòa, người vốn là một người thế tục”. Ông cho hay tham dự Thánh lễ là “để tôn trọng và lịch sự”.

An ninh ngoại hạng

Cũng theo trang mạng trên, 5,000 cảnh sát viên và 1,000 nhân viên an ninh tư sẽ được khai triển trong các ngày Đức Phanxicô ở Marseille, quanh các địa điểm ngài lui tới và tại các tuyến giao thông chung, để, theo lời cảnh sát trưởng của khu vực, “ngăn ngừa mọi đe dọa khủng bố, các hành vi quấy phá biến cố và các hành vi du đảng”. Trang mạng coi việc sắp xếp này là “ngoại thường, vượt qui chuẩn”. Cơ quan cảnh sát cũng cho hay mọi nơi Đức Giáo Hoàng tới và mọi xe cộ được sử dụng đều sẽ được rà mìn. Các địa điểm này đều sẽ được rào. Nhà thờ Notre-Dame-de-la-Garde sẽ đóng cửa từ ngày 20 tới ngày 24 tháng 9. Từ thứ sáu lúc

15 giờ tới thứ bảy lúc 20 giờ việc cấm qua lại ở khu vực này sẽ được thiết lập, cư dân muốn ra vào phải có chứng minh thư cư ngụ.

Ngoại trừ đường đi của giáo hoàng xa tại khu vực Prado, tất cả các biến cố của ngày thứ bảy (23/9) chỉ dành cho những người được mời và những người này, ngoài giấy mời, còn phải trình một loại căn cước. Ngoài ra họ còn bị rà máy an ninh nữa. Mọi thiện nguyện viên và nhân viên phục vụ, khoảng 6,000 người, đều bị điều tra lý lịch (có người đã bị loại).

Cả trên không, việc giám sát cũng ở mức tối đa: không một *drone* hay máy bay nào được bay trên khu vực có Đức Giáo Hoàng vào những lúc này. Ngoài biển cũng thế, an ninh nghiêm ngặt ở vùng Vieux-Port, công viên Prado...

Năm con số

Quang Phạm cũng của trang mạng trên liệt kê 5 con số đáng lưu ý trong Thánh Lễ của Đức Phanxicô tại vận động trường Vélodrome, một cử hành anh coi là “ngoại thường, thách thức mọi kỷ lục”.

Trước nhất sẽ có 57,000 tín hữu tham dự, coi như chật ních vận động trường. Những chỗ cuối cùng đã được nhận chỉ trong vài giờ, tuy nhiên, ưu tiên vẫn dành cho người bệnh và giới trẻ, theo lời Đức Hồng Y Aveline. Con số thứ hai: sẽ có hàng hai chục ca đoàn qui tụ hàng ngàn ca viên hát thánh ca trong Thánh lễ, nhưng các nhà tổ chức cho hay ngoài ra còn có 57,000 ca viên, nghĩa là toàn bộ cộng đoàn phụng vụ tại vận động trường cùng tham gia vào các bài thánh ca này.

Con số thứ ba là sẽ có khoảng 1,000 linh mục và 150 vị Hồng Y cùng tham dự Thánh lễ của Đức Giáo Hoàng. Giáo phận Marseille cho hay: các vị giáo sĩ và giáo phẩm đến “từ khắp vùng Địa Trung Hải. Trong khuôn khổ các cuộc gặp gỡ Địa Trung Hải, Đức Giáo Hoàng muốn qui tụ các tu sĩ của từng quốc gia thuộc Địa trung Hải, những người hết thảy đều đang đương đầu với cùng những vấn đề bất kể là di dân, vì nghèo đói, mất lực hay quá độ năng lực”.

Con số thứ bốn là chi phí tổ chức Thánh Lễ sẽ lên đến 800,000 euro. Chi phí này là chi phí thuê địa điểm, phục hồi thảm cỏ, dựng lễ đài... Và con số sau cùng là số tiền hy vọng nhận được từ tiền quyên trong thánh lễ, hy vọng sẽ đạt được vào khoảng 500,000 euro.

Chính sách Trung Quốc của Đức Phanxicô tìm được sức sống mới (Ngày 21/09/2023)

Ít nhất, đó là nhận định của John Allen trên CruxNow ngày 17 tháng 9, 2023.

Theo Allen, cách đây không lâu, lý lẽ truy tố chính sách đối với Trung Quốc của Đức Giáo Hoàng Phanxicô dường như có đà lớn về phía nó.

Mới tháng 5 này, Vatican tỏ ra ở thế phòng thủ sau khi Bắc Kinh liên tục vi phạm thỏa thuận gây tranh cãi năm 2018 về việc bổ nhiệm các giám mục, bổ nhiệm các giám mục mới mà

không có sự đồng ý của Đức Giáo Hoàng. Trong khi đó, các nhà phê bình đưa ra nhiều bằng chứng về vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình, lớn tiếng cầu nhàu rằng thẩm quyền tinh thần của Đức Giáo Hoàng đang bị đe dọa khi ngài hầu như giữ im lặng.

Tuy nhiên, ngày nay, lý lẽ bênh vực dường như đã tìm được sức sống mới.

Không phải là Tập đã đột ngột chuyển sang dân chủ, cũng không phải là Trung Quốc đã thế sẽ không bao giờ hành động ngoài các điều khoản của thỏa thuận tạm thời với Rome nữa. Tuy nhiên, đặc biệt sau sứ mệnh hòa bình gần đây của Đức Hồng Y người Ý Matteo Zuppi tới Bắc Kinh, chính sách tham gia mang tính xây dựng của Vatican dường như không còn hoàn toàn trắng tay nữa.

Khi các kế hoạch lần đầu tiên bắt đầu được phổ biến vào mùa hè rằng các nỗ lực ngoại giao của Đức Hồng Y Zuppi có thể bao gồm chuyến thăm Trung Quốc, một số nhà quan sát đã tự hỏi liệu Bắc Kinh có đồng ý tổ chức một cuộc gặp hay không, vì Trung Quốc và Tòa thánh không thực sự có quan hệ ngoại giao – hoặc, nếu họ làm vậy, liệu Đức Hồng Y Zuppi có phải gặp một viên chức nhỏ hay không, ngụ ý sự thiếu quan tâm.

Thay vào đó, Đức Hồng Y Zuppi, 67 tuổi, chủ tịch hội đồng giám mục đầy quyền lực của Ý, đã gặp Li Hui, Đại diện đặc biệt của Trung Quốc về các vấn đề Á-Âu, người đã được bổ nhiệm vào tháng Tư với tư cách là người đại diện cho Trung Quốc trong cuộc xung đột Nga-Ukraine. Nói cách khác, đó là một cuộc gặp gỡ cấp cao, gợi ý điều mà chính Đức Hồng Y Zuppi mô tả là “sự quan tâm lớn từ phía chính phủ Trung Quốc”.

Trong bình luận khi trở lại Ý trên Tg2000, nền tảng truyền thông chính thức của hội đồng giám mục Ý, Đức Hồng Y Zuppi cho biết ngài đã có “một cuộc thảo luận thẳng thắn với đặc phái viên về Ukraine, với một cuộc trao đổi quan trọng về quan điểm và triển vọng cho tương lai”.

Theo hồ sơ, cuộc gặp gỡ giữa Đức Hồng Y Zuppi và Li là lần đầu tiên tuyệt đối, theo nghĩa là trước đây chưa từng có phái viên Vatican gặp đại diện chính phủ Trung Quốc tại Bắc Kinh để thảo luận về vấn đề chính sách quốc tế.

Trong một dấu hiệu khác của đà đẩy, Ngoại trưởng Nga Sergei Lavrov hôm thứ Năm tuyên bố rằng Moscow đang mong đợi chuyến thăm thứ hai của Đức Hồng Y Zuppi, sau chuyến đi đầu tiên tới thủ đô Nga vào cuối tháng 6.

“Vatican đang tiếp tục nỗ lực của mình. Đặc phái viên của Đức Thánh Cha sẽ sớm trở lại [Nga]. Chúng tôi sẵn sàng gặp bất cứ ai, chúng tôi sẵn sàng nói chuyện với bất cứ ai”, ông Lavrov nói với hãng thông tấn nhà nước TASS.

Gần như thể, khi chứng kiến Đức Hồng Y Zuppi ở Bắc Kinh ngồi lại với kiến trúc sư chính sách Ukraine của Bắc Kinh, ông Lavrov không muốn cảm thấy bị bỏ rơi.

Điều quan trọng nữa là một tuyên bố của Vatican sau cuộc gặp nói rằng Đức Hồng Y Zuppi

và Li đã thảo luận không chỉ về triển vọng hòa bình rộng lớn ở Ukraine, mà còn khởi động lại thỏa thuận ngũ cốc mà Nga đã từ bỏ vào tháng Bảy.

Tuyên bố cho biết: “Ngoài ra, vấn đề an ninh lương thực đã được giải quyết, với hy vọng rằng việc xuất khẩu ngũ cốc có thể sớm được đảm bảo, trên hết là có lợi cho các quốc gia có nguy cơ cao nhất”.

Nếu Nga đồng ý kích hoạt lại thỏa thuận, Vatican sẽ có thể yêu cầu một phần công lao.

Ý thức về mục tiêu chung về Ukraine giữa Rome và Bắc Kinh xuất hiện sau vai trò quan trọng của Tập và Trung Quốc trong việc mở rộng liên minh BRICS (Ba Tây, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi) để bao gồm sáu thành viên mới (Á Căn Đình, Ai Cập, Ethiopia, Iran, Ả Rập Saudi và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất), cùng chiếm 36% Tổng sản lượng quốc nội của thế giới và 47% dân số toàn cầu.

Sự mở rộng này phản ánh tham vọng của Tập Cận Bình trong việc tạo ra một đối trọng với G7 trong các vấn đề toàn cầu, và rộng hơn, một trật tự thế giới đa phương hơn không còn bị chi phối bởi lợi ích của Mỹ (và, đối với vấn đề đó, không được tính bằng đô la Mỹ).

Đó là một tầm nhìn gần như phù hợp với mong muốn của chính Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn tái định vị Vatican không còn là một tổ chức phương Tây nữa, ngay cả khi về mặt địa lý, nó vẫn nằm trong ranh giới của nền văn minh phương Tây. Trong bối cảnh đó, Trung Quốc có thể sẽ ngày càng có xu hướng coi Đức Phanxicô là đồng minh.

Về phần mình, Đức Phanxicô đã không bỏ lỡ cơ hội nào để thể hiện sự yêu mến đối với Trung Quốc, bao gồm cả lời cảm ơn công khai tới “những người Trung Quốc cao quý” trong chuyến thăm Mông Cổ gần đây của ngài, đồng thời gọi mối quan hệ của Trung Quốc với Vatican là “rất tôn trọng” trong chuyến bay trở về Rome của ngài và ca ngợi Trung Quốc là “rất cởi mở”.

Ngay cả khi bánh xe của sự thay đổi thường quay chậm hơn ở Trung Quốc so với ở Rome, thật khó để không coi những diễn biến này là một phần của quỹ đạo sẽ dẫn đến sự thay đổi sớm hay muộn, đối với mối quan hệ ngoại giao giữa Tòa thánh và Trung Quốc. Trong khi đó, Ngoại trưởng Hồng Y Pietro Parolin đã đưa ra ý tưởng thành lập một văn phòng liên lạc thường trực cho Vat-ican ở Bắc Kinh, và cho đến nay chưa có ai nắm quyền ở Trung Quốc công khai nói không.

Tất nhiên, chiến lược “những bước nhỏ” này sẽ không tự động giải quyết được mọi khó khăn trong mối quan hệ Vatican/Trung Quốc. Chẳng hạn, các nhà quan sát không thoát khỏi sự chú ý rằng sứ mệnh của Đức Hồng Y Zuppi hầu như không được đề cập đến trên các nền tảng truyền thông Công Giáo chính thức ở Trung Quốc, phản ánh chính sách của chính phủ trong việc tách biệt các vấn đề ngoại giao khỏi đời sống của giáo hội trong nước.

Nói cách khác, đó là một cách nói rằng chúng tôi có thể làm chuyện kinh doanh ở Ukraine, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng tôi sẽ nói lung tung các biện pháp kiểm soát đối với đức tin và thực hành tôn giáo.

Canh bạc của Vatican là việc cải thiện quan hệ ở cấp độ ngoại giao và địa chính trị, theo thời gian, cũng sẽ tạo ra sự đối xử tốt hơn cho cộng đồng Công Giáo ở Trung Quốc. Đương nhiên, những người hoài nghi sẽ chỉ ra rằng điều đó cực kỳ giống với những tuyên bố được đưa ra cách đây nhiều thập niên rằng tự do kinh tế lớn hơn ở Trung Quốc đương nhiên cũng sẽ dẫn đến tự do chính trị nhiều hơn, một luận điểm mà chính quyền của Tập Cận Bình dường như đang cố gắng hết sức để bác bỏ.

Tuy nhiên, hiện tại, các nhà ngoại giao Vatican ít nhất có thể yên tâm rằng mối quan hệ mà cho đến gần đây vẫn có vẻ khá một chiều, với hầu hết các lợi ích rõ ràng đều thuộc về Bắc Kinh, cuối cùng dường như cũng đã mang lại kết quả xứng đáng cho Rome.

Điều này không có nghĩa là những lời chỉ trích chính sách Trung Quốc của Đức Phanxicô sẽ biến mất. Lần tới khi Bắc Kinh bổ nhiệm một giám mục trái phép, hoặc san ủi một nhà thờ, hoặc kết án tù một nhà hoạt động Công Giáo – và, hãy đối mặt với điều đó, sẽ có lần tiếp theo – những người bất đồng chính kiến sẽ một lần nữa tru lên, cáo buộc Đức Giáo Hoàng đồng lõa vì đã không đẩy lùi mạnh hơn.

Tuy nhiên, những sự kiện gần đây cho thấy rằng khi những tranh luận như vậy chắc chắn tái diễn, thì ít nhất phía bên kia sẽ có một số đạn dược mới trong kho vũ khí của mình.

Thư Của Đức Thánh Cha Phanxicô, Nhân Dịp Thông Qua Thỏa Thuận Về Vị Thế Và Chức Vụ Của Đại Diện Thường Trú Của Đức Giáo Hoàng Tại Việt Nam

(Ngày 29/09/2023)

Tòa Thánh vừa công bố Lá thư đề ngày 8 tháng 9, 2023 của Đức Giáo Hoàng gửi Giáo Hội Việt Nam nói về vị thế và chức vụ của Vị Đại Diện Thường Trú của ngài tại Việt Nam theo thỏa thuận gần đây giữa chính phủ Việt Nam và Tòa Thánh. Sau đây là nguyên văn lá thư dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Kính thưa các Giám mục, linh mục, tu sĩ và tín hữu của dân Chúa tại Việt Nam: xin ân sủng và bình an của Thiên Chúa ở cùng tất cả anh chị em. Chúng ta hãy vui mừng tạ ơn Thiên Chúa, vì tình yêu Thiên Chúa là vĩnh cửu và thành tín đến muôn đời. [1]

Tôi mong muốn gửi cho anh chị em lá thư này nhân dịp thông qua Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Tòa thánh về vị thế của Đại diện Giáo hoàng thường trú tại Việt Nam. Đức tin của Giáo Hội Công Giáo ở nước anh chị em đã được sinh ra và lớn lên qua nhiều thế hệ bắt nguồn từ điều răn: “Người phải yêu mến Chúa là Thiên Chúa của người hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn” (Mt 22: 37-38). Thật vậy, tình yêu là thước đo của đức tin, và đức tin là linh hồn của tình yêu, không bao giờ quên rằng tình yêu dành cho Thiên Chúa và người lân cận là hai mặt của một đồng xu. [2]

Như một dấu hiệu của mối quan hệ tốt đẹp đã được đánh dấu trong những năm gần đây, cùng với hy vọng rằng Đại diện Giáo hoàng sẽ là cầu nối để thúc đẩy mối quan hệ hỗ tương, tôi vui mừng được chào đón Ngài Võ Văn Thường, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam, trong chuyến thăm chính thức Vatican vào ngày 27 tháng 7 vừa qua. Cuộc gặp gỡ này có ý nghĩa đặc biệt trong tiến trình tăng cường quan hệ giữa Tòa thánh và Việt Nam. Về người dân Việt Nam, Thánh Gioan Phaolô II nhận xét rằng mọi người đều biết và đánh giá cao lòng can đảm của anh chị em trong công việc, sự kiên trì trước khó khăn, ý thức về gia đình và các nhân đức tự nhiên khác được anh chị em làm chứng. [3]

Trên cơ sở sự tin cậy lẫn nhau từng bước được xây dựng trong nhiều năm qua, được củng cố bởi các chuyến thăm hàng năm của Phái đoàn Tòa Thánh và các cuộc họp của Nhóm làm việc chung Việt Nam-Tòa Thánh, cả hai bên đã có thể cùng nhau tiến lên phía trước, và sẽ có thể tiến bộ hơn nữa, thừa nhận các hội tụ và tôn trọng sự khác biệt. Hơn nữa, những bên tham gia có thể cùng nhau bước đi, lắng nghe nhau và đạt đến sự hiểu biết lẫn nhau. Mặc dù mỗi bên có hậu cảnh và kinh nghiệm sống khác nhau, nhưng điều đó không ngăn cản họ cùng nhau tìm kiếm con đường tốt nhất hướng tới lợi ích của người dân Việt Nam và Giáo hội.

Nhắc lại lời mô tả trong Thư gửi Diognetus, một bản văn của thế kỷ thứ hai sau Chúa Kitô, các Kitô hữu, những người ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian, được đánh dấu bằng việc thực hành bác ái, thực thi Tin Mừng trong lòng quốc gia và đồng hành cùng quốc gia trong nỗ lực hướng tới sự phát triển cân bằng kinh tế và xã hội. Do đó, các tín hữu Công Giáo, bằng cách xây dựng Giáo hội thông qua sự hợp tác mục vụ chung, và bằng việc thăm nhuần đời sống hằng ngày với sứ điệp Tin Mừng, sống theo căn tính riêng của mình là những Kitô hữu tốt và những công dân tốt. Về vấn đề này, các tín hữu Công Giáo có thể thúc đẩy đối thoại và mang lại niềm hy vọng cho đất nước bất cứ khi nào những điều kiện thuận lợi cho việc thực thi quyền tự do tôn giáo được thực thi.

Anh chị em là con cái của Giáo hội và đồng thời là công dân của Việt Nam, như Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã nhắc lại vào năm 2009 khi phát biểu với các Giám mục Việt Nam: “Giáo hội mời gọi tất cả các thành viên của mình trung thành cam kết xây dựng một xã hội công bằng, hỗ trợ và bình đẳng”. Ý định của Giáo Hội chắc chắn không phải là thay thế các nhà lãnh đạo chính phủ; Giáo Hội chỉ mong muốn có thể đóng một vai trò chính đáng trong đời sống quốc gia, phục vụ toàn thể nhân dân, trên tinh thần đối thoại và cộng tác tôn trọng”. [4]

Ngày nay, hơn bao giờ hết, chúng ta cần thực hành bác ái cụ thể, nghĩa là việc cương quyết ủng hộ những người đàn ông và đàn bà, một việc vốn được thực hiện vào dịp Phục sinh và qua Giáo hội, được liên tục làm cho hiện diện trong suốt lịch sử, vì “ở mọi nơi và mọi hoàn cảnh, các Kitô hữu... được mời gọi lắng nghe tiếng kêu của người nghèo”. [5] Tinh thần này luôn làm sinh động cộng đồng Công Giáo ở đất nước anh chị em và khiến cộng đồng này đưa ra những đóng góp tích cực và ý nghĩa trong việc phục vụ người dân, đặc biệt là trong đại dịch Covid-19. Thật vậy, Giáo hội tại Việt Nam, với sự khuyến khích của mỗi Giám mục và của Hội đồng Giám mục Việt Nam, đã chứng tỏ mình là men trong xã hội, đồng hành cùng xã hội trong sự phát triển và góp phần vào sự tiến bộ của xã hội như những tín hữu trung thành, có trách nhiệm và đáng tin cậy.

Các Giám mục của anh chị em đã nhắc lại tất cả những điều này trong Thư Mục vụ ban hành năm nay, tập trung vào việc thúc đẩy sự tham gia vào đời sống cộng đồng thông qua tình yêu thương lẫn nhau, sự lắng nghe chân thành và các hành vi bác ái, cũng được thể hiện đối với

những người không cùng đức tin và trong việc chăm sóc những người dễ bị tổn thương nhất và cần thiết nhất.

Anh chị em Việt Nam thân mến, các tín hữu Công Giáo, luôn sẵn sàng đáp ứng một cách hữu hiệu các nhu cầu hàng ngày của người khác và tham gia xây dựng công ích trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội của đất nước, được kêu gọi thực hiện lời dạy của Chúa Giêsu làm “ánh sáng thế gian và muối đất” và “hãy để ánh sáng của chúng chiếu tỏa trước người khác để họ có thể nhìn thấy những việc lành của chúng và tôn vinh Cha của chúng trên trời” (Mt 5:16).

Sáu mươi năm trước, khi phát biểu trước toàn thể giới để kêu gọi một nỗ lực chung cho hòa bình, Thánh Gioan XXIII đã viết: “Chúng tôi hy vọng rằng, bằng cách thiết lập liên lạc với nhau và bằng chính sách đàm phán, các quốc gia sẽ đạt được sự nhìn nhận tốt hơn các mối dây tự nhiên ràng buộc họ với nhau như những người đàn ông và đàn bà. Chúng tôi cũng hy vọng rằng họ sẽ nhận thức một cách công bằng hơn một trong những nhiệm vụ cốt yếu xuất phát từ bản chất chung của chúng ta: đó là tình yêu, chứ không phải sự sợ hãi, phải thống trị các mối quan hệ giữa các cá nhân và giữa các quốc gia. Đặc điểm cơ bản của tình yêu là nó thu hút những người đàn ông và đàn bà đến với nhau mọi cách thế, hợp nhất một cách chân thành trong mối liên kết giữa tâm trí và vật chất; và đây là sự kết hợp mà từ đó có thể tuôn chảy vô số phước lành”. [6]

Tôi cầu xin Thiên Chúa soi sáng và hướng dẫn anh chị em, để trong cuộc sống và trong mối quan hệ của anh chị em với Chính quyền dân sự và với mọi người, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc hay văn hóa, anh chị em có thể biết cách làm chứng cho tình yêu và lòng bác ái của Chúa Giêsu Kitô, vì vinh quang của Thiên Chúa.

Khi kết thúc Bức thư huynh đệ này, tôi hy vọng rằng anh chị em, các Giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ và giáo dân thân mến, sẽ can đảm noi gương Chúa Kitô. Xin Đức Mẹ La Vang đồng hành cùng anh chị em và qua lời chuyển cầu từ mẫu của Mẹ, xin Cha nhân lành chúng ta ban phúc lành và ban dồi dào ân sủng cho toàn thể Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam, cũng như cho Đất nước và nhân dân Việt Nam thân yêu.

FRANCISCUS

Từ Vatican, ngày 8 tháng 9 năm 2023,
Lễ Sinh Nhật Đức Trinh Nữ Maria

[1] Xem *Kinh Truyền Tin*, ngày 10 tháng 11 năm 2013

[2] Xem *Kinh Truyền Tin*, ngày 26 tháng 10 năm 2014

[3] Xem Đức Gioan Phaolô II, *Diễn văn trên đài phát thanh với nhân dân Việt Nam*, ngày 10 tháng 5 năm 1984.

[4] Đức Bênêđictô XVI, *Diễn văn với các Giám mục thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, chuyển thăm Ad limina*, 27 tháng 6 năm 2009.

[5] *Niềm Vui Tin Mừng*, 191.

[6] Gioan XXIII, *Hòa bình trên thế giới*, 129.

Bài giảng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong buổi Canh thức Đại Kết cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng Giám Mục về tính đồng nghị (Ngày 30/09/2023)

Như đã loan tin, tối ngày 30 tháng 9 năm 2023, một buổi canh thức đại kết cầu nguyện cho Thượng Hội Đồng Giám Mục về tính đồng nghị đã diễn ra tại quảng trường Nhà Thờ Thánh Phêrô dưới sự chủ tọa của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Trong buổi canh thức này, ngài đã giảng bài giảng sau đây:

"Cùng nhau". Giống như cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi vào Ngày Lễ Ngũ Tuần. Như một đàn chiên được yêu thương và quy tụ bởi một Mục Tử là Chúa Giêsu. Giống như đám đông trong Sách Khải Huyền, chúng ta đang ở đây, anh chị em "từ mọi quốc gia, từ mọi bộ tộc, mọi dân tộc và ngôn ngữ" (*Kh 7:9*), từ các cộng đồng và quốc gia khác nhau, con cái và con trai của cùng một Cha, được linh hứng bởi Thánh Thần đã lãnh nhận trong phép rửa, và được mời gọi có cùng một niềm hy vọng (x. *Eph 4:4-5*).

Xin cảm ơn sự hiện diện của anh chị em. Cảm ơn Cộng đồng Taizé vì sáng kiến này. Với tình cảm sâu sắc, tôi xin chào các vị đứng đầu các Giáo hội, các vị lãnh đạo và các phái đoàn của các truyền thống Kitô giáo khác nhau và tất cả anh chị em, đặc biệt là các bạn trẻ: cảm ơn anh chị em đã đến cầu nguyện cho chúng tôi và với chúng tôi, tại Rôma, trước Phiên họp Toàn thể thường lệ của Thượng Hội đồng Giám mục, và vào đêm trước cuộc tĩnh tâm diễn ra trước đó. "Syn-odos": chúng ta hãy cùng nhau bước đi, không chỉ những người Công Giáo, mà còn tất cả các Kitô hữu, tất cả những người đã được rửa tội, toàn thể dân Chúa, bởi vì "chỉ có toàn thể mới có thể là sự hiệp nhất của tất cả mọi người" (x. J.A. MÖHLER, *Chủ nghĩa tượng trưng*).

Giống như đám đông trong Sách Khải Huyền, chúng ta cầu nguyện trong im lặng, lắng nghe một "sự im lặng lớn lao" (x. *Kh 8:1*). Thật vậy, sự im lặng rất quan trọng và mạnh mẽ: nó có thể diễn tả nỗi buồn không tả xiết khi đối mặt với bất hạnh, nhưng cũng trong những giây phút vui mừng, một niềm vui không thể diễn tả bằng lời. Đó là lý do tại sao tôi muốn suy tư ngắn gọn với anh chị em về tầm quan trọng của nó trong đời sống người tín hữu, trong đời sống của Giáo hội và trong hành trình hiệp nhất Kitô giáo. Tầm quan trọng của sự im lặng.

Trước hết, sự thinh lặng là điều thiết yếu trong đời sống của người tín hữu. Thật vậy, nó nằm ở khởi đầu và kết thúc cuộc hiện hữu trần thế của Chúa Kitô. Ngôi Lời, Lời của Chúa Cha, đã trở nên "im lặng" trong máng cỏ và trên thập giá, trong đêm Giáng Sinh và trong đêm Khổ Nạn của Người. Chiều nay, các Kitô hữu chúng ta đã thinh lặng trước Thánh Damiano, như những môn đệ lắng nghe trước thánh giá, trước ngai của Thầy. Giây phút của chúng ta không phải là một sự im lặng trống rỗng, mà là một khoảnh khắc tràn đầy niềm tin, sự mong đợi và sự sẵn sàng. Trong một thế giới đầy ồn ào, chúng ta không còn quen với sự im lặng; thực sự đôi khi chúng ta phải đấu tranh với nó, bởi vì sự im lặng buộc chúng ta phải đối mặt với

Thiên Chúa và chính mình. Tuy nhiên, nó nằm ở nền tảng của lời nói và của cuộc sống. Thánh Phaolô nói với chúng ta rằng mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể “được giữ bí mật từ lâu đời” (Rm 16:25), dạy chúng ta rằng sự im lặng bảo vệ mầu nhiệm, như Ápraham bảo vệ Giao Ước, như Đức Maria giữ cuộc sống của Con ngài trong lòng ngài và suy gẫm trong lòng ngài (x. Lc 1:31; 2:19.51). Hơn nữa, sự thật không cần phải kêu to mới đánh động lòng người. Thiên Chúa không thích những lời tuyên bố và la hét, tán gẫu và ồn ào: đúng hơn, như đã làm với ông Êlia, Người thích nói bằng “giọng êm dịu nhỏ nhẹ” (1 Các Vua 19:12), trong một “xuyên suốt im lặng vang dội”. Vì thế, chúng ta cũng như Ápraham, như Êlia, như Đức Maria, cần phải thoát khỏi quá nhiều ồn ào để có thể nghe được tiếng nói của Người. Vì chỉ trong sự im lặng của chúng ta lời của Người mới vang lên.

Thứ hai, sự im lặng là điều cần thiết trong đời sống của Giáo hội. Sách Công vụ Tông đồ nói rằng sau bài diễn văn của Thánh Phêrô trước Công đồng Giêrusalem, “cả hội chúng giữ im lặng” (Cv 15:12), chuẩn bị đón nhận lời chứng của Phaolô và Barnaba về những điều lạ lùng Thiên Chúa đã thực hiện giữa các dân tộc. Điều này nhắc nhở chúng ta rằng sự im lặng, trong cộng đồng giáo hội, làm cho việc truyền thông huynh đệ trở nên khả thi, nơi Chúa Thánh Thần tập hợp các quan điểm lại với nhau, bởi vì Người là sự hòa hợp. Trở thành đồng nghị là chào đón nhau như thế này, với ý thức rằng tất cả chúng ta đều có điều gì đó để chia sẻ và học hỏi, tụ tập lại với nhau để lắng nghe “Thần Khí sự thật” (Ga 14:17) để biết Chúa “đang nói gì với các hội thánh” (Kh 2:7). Hơn nữa, sự im lặng giúp cho sự phân định thực sự, qua việc chăm chú lắng nghe “những tiếng thở dài không thể diễn tả bằng lời” của Thánh Thần (Rm 8:26), vốn thường vang vọng, thường ẩn giấu, trong dân Chúa. Vì vậy, chúng ta hãy cầu xin Chúa Thánh Thần ban ơn lắng nghe cho những người tham gia Thượng Hội đồng: “lắng nghe Thiên Chúa, để cùng Người chúng ta có thể nghe được tiếng kêu than của dân chúng; lắng nghe người dân cho đến khi hít thở được ý muốn mà Thiên Chúa mời gọi chúng ta” (Diễn văn tại Đêm canh thức cầu nguyện chuẩn bị cho Thượng Hội đồng về Gia đình, ngày 4 tháng 10 năm 2014).

Cuối cùng, yếu tố thứ ba: sự im lặng là điều cần thiết cho hành trình hiệp nhất Kitô giáo. Thật vậy, đó là nền tảng của việc cầu nguyện, và đại kết bắt đầu bằng việc cầu nguyện và sẽ vô ích nếu không có cầu nguyện. Chính Chúa Giêsu đã cầu nguyện để các môn đệ của Người “được nên một” (Ga 17:21). Sự im lặng là lời cầu nguyện cho phép chúng ta đón nhận hồng ân hiệp nhất “như Chúa Kitô muốn... bằng phương tiện Người chọn” (x. ABBÉ COUTURIER, *Cầu nguyện cho sự hiệp nhất*), chứ không phải như thành quả của những nỗ lực của chúng ta và theo những tiêu chuẩn thuần túy của con người. Cùng nhau hướng về Chúa trong lời cầu nguyện, chúng ta càng cảm thấy chính Người là Đấng thanh tẩy và hiệp nhất chúng ta quá các khác biệt của chúng ta. Sự hiệp nhất Kitô giáo lớn lên trong im lặng trước thập giá, giống như những hạt giống chúng ta sẽ nhận được, đại diện cho những hồng ân khác nhau mà Chúa Thánh Thần ban cho các truyền thống khác nhau: chúng ta có trách nhiệm gieo chúng, trong sự chắc chắn rằng chỉ có Thiên Chúa mới thực hiện được sự tăng trưởng (x. 1Cr 3:6). Chúng sẽ là dấu chỉ cho chúng ta, những người được kêu gọi lặng lẽ làm chết tính ích kỷ để, nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, lớn lên trong sự hiệp thông với Thiên Chúa và trong tình huynh đệ giữa chúng ta.

Đó là lý do tại sao, thưa anh chị em, trong lời cầu nguyện chung, chúng ta xin học lại cách im lặng: lắng nghe tiếng Chúa Cha, tiếng gọi của Chúa Giêsu và tiếng rên rỉ của Chúa Thánh

Thần. Chúng ta hãy cầu xin để Thượng Hội đồng trở thành một *kairós* [thời vàng son] của tình huynh đệ, một nơi Chúa Thánh Thần sẽ thanh tẩy Giáo hội khỏi những chuyện tán gẫu, những ý thức hệ và sự phân cực. Vì chúng ta đang tới gần lễ kỷ niệm quan trọng của Đại Công đồng Nixêa, chúng ta hãy cầu xin để chúng ta có thể biết cách, giống như các đạo sĩ, thờ phượng trong sự hiệp nhất và trong tinh lặng mầu nhiệm Thiên Chúa làm người, chắc chắn rằng chúng ta càng gần gũi với Chúa Kitô thì chúng ta sẽ càng đoàn kết hơn với nhau. Và như các nhà thông thái từ phương Đông đã được một ngôi sao dẫn đến Bêlem, cũng xin ánh sáng thiên đàng hướng dẫn chúng ta đến với Chúa duy nhất của chúng ta và đến với sự hiệp nhất mà Ngài đã cầu nguyện. Anh chị em thân mến, chúng ta hãy cùng nhau lên đường, háo hức gặp gỡ Người, thờ phượng Người và loan báo Người, “để thế gian tin” (Ga 17:21).

Đức Phanxicô thích thì thầm hơn loa phóng thanh tại Thượng Hội Đồng Giám Mục về tính đồng nghị (Ngày 01/10/2023)

John L. Allen Jr., ngày 1 tháng 10 năm 2023, nhận định rằng đối với Thượng hội đồng mang tính di sản của ngài, Đức Thánh Cha thích thì thầm hơn loa phóng thanh.

Trong biên niên sử về các vấn đề của giáo hội, một số Thượng Hội Đồng đủ nổi tiếng - hoặc, tùy từng trường hợp, khét tiếng - để xứng đáng với danh hiệu không chính thức của nó. Thí dụ, vào cuối thế kỷ thứ 9, Đức Stêphanô VI đã quyết định quật xác người tiền nhiệm của mình, Formosus, và đưa vị này ra xét xử, kết cục là thi thể của vị giáo hoàng quá cố bị ném một cách thô bạo xuống sông Tiber.

Tình tiết này đã đi vào lịch sử với tên gọi “thượng hội đồng xác chết”.

Có lẽ, sẽ không có điều gì kịch tính đến thế xảy ra trong tháng tới, sau khi bức màn được kéo lên vào thứ Tư ngày đầu tiên trong hai Thượng Hội đồng Giám mục về tính đồng nghị do Đức Thánh Cha Phanxicô triệu tập. Tuy nhiên, ngay cả trước khi nó bắt đầu, chúng ta đã có một ứng viên sáng giá cho biệt danh không chính thức của biến cố: Thượng hội đồng “thì thầm”.

Việc đề cập đến một thực hành đặc biệt trong Dòng Tên, dòng tu của chính Đức Giáo Hoàng, khi các thành viên tập hợp lại để bầu ra một Bề trên Tổng quyền mới. Sau khi nghe tổng quan về tình trạng của dòng, chẳng hạn như nó đang phát triển ở đâu, nó đang thực hiện nhiệm vụ gì, v.v., các đại biểu sẽ bắt đầu bốn ngày của điều được gọi là *murmuratio*, nghĩa đen là “thì thầm”.

Trong thời gian đó, các tu sĩ Dòng Tên có thể nói chuyện riêng với nhau một cách lặng lẽ, thảo luận về những cá nhân mà họ tin rằng có những phẩm chất cần thiết để trở thành nhà lãnh đạo tiếp theo. Họ không thể tổ chức những cuộc trò chuyện này theo nhóm, để tránh việc hình thành các đảng phái hoặc khối, và họ phải bảo mật thông tin thu thập được một cách nghiêm ngặt nhất.

Ý tưởng, dựa trên sự hướng dẫn của Thánh Inhã thành Loyola, là thúc đẩy việc cầu nguyện và phân định hơn là chính trị, và dành ưu tiên cho hoạt động của Chúa Thánh Thần. Hy vọng là khi làm như vậy, một sự đồng thuận thực sự sẽ xuất hiện. Có một số bằng chứng cho thấy việc thì thầm thực sự có tác dụng, vì ba bề trên Dòng Tên cuối cùng – Cha Peter Hans Kolvenbach, Adolfo Nicolás và Arturo Sosa – lần lượt được chọn trong các lá phiếu đầu tiên, thứ hai và thứ ba.

Như phóng viên kỳ cựu của Vatican, Angel Ambrogetti của *Acistampa* gần đây đã nhận xét, có vẻ như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang hình dung Thượng hội đồng sắp diễn ra theo hướng của một Tổng Hội Dòng Tên hơn là một Thượng hội đồng Giám mục cổ điển, đặc biệt là khi đề cập đến vấn đề bảo mật – hoặc, để sử dụng thuật ngữ phức tạp hơn, “bí mật”.

Tính đến thời điểm viết bài này, Vatican vẫn chưa ban hành *regolamento*, hay sách quy tắc

cho thượng hội đồng, và do đó chúng ta không biết các yêu cầu chính thức sẽ là gì, bao gồm cả việc liệu toàn bộ hoạt động có được đặt dưới một số phiên bản bí mật của giáo hoàng hay không. Tuy nhiên, ngay cả khi không có yêu cầu như vậy, rõ ràng là những người tham gia đã nhận được thông điệp rõ ràng rằng họ phải che giấu mọi việc, tránh truyền thông và tiết lộ công khai.

Trong một cuộc họp báo gần đây, giáo dân người Ý Paolo Ruffini, người đứng đầu Bộ Truyền thông Vatican, đã đưa ra một lời giải thích cao cả về đặc tính im lặng này.

Ruffini nói: “Việc giữ bí mật, dè dặt, thậm chí tôi có thể nói rằng tính thánh thiêng của không gian dành cho việc trò chuyện trong Thánh Thần, là đồng bản thể với mong muốn biến những khoảnh khắc này thành một cơ hội thực sự để lắng nghe, phân định và cầu nguyện dựa trên sự hiệp thông”.

Trong thần học Công Giáo, “đồng bản thể” là một thuật ngữ có ý nghĩa sâu sắc, ám chỉ Chúa Kitô có cùng bản thể với Chúa Cha, và việc Ruffini sử dụng từ này dường như được tính toán để viện dẫn một nền tảng thánh thiêng cho chính sách bí mật.

Ông nói: “Mọi tổ chức công hay tư đều bảo tồn những khoảnh khắc quý giá, không thể thiếu của cuộc thảo luận tự do, được bảo vệ, nơi mà tư tưởng chung đang được thành hình”.

Bạn muốn dùng lời hùng biện đó như thế nào, nhưng kết quả cuối cùng là thượng hội đồng này có thể thiết lập một tiêu chuẩn lịch sử mới về mức độ chúng ta biết rất ít, ít nhất là về mặt chính thức, về những gì đang diễn ra sau cánh cửa đóng kín.

Có ba lập luận chính chống lại nỗ lực giữ bí mật này.

Đầu tiên, các nhà phê bình nói rằng nó vô ích. Thượng hội đồng có 393 người tham gia, cùng với hàng chục nhân viên, phiên dịch viên và nhân viên hỗ trợ khác, và ý tưởng rằng không ai trong số họ sẽ nói bất cứ điều gì, ngay cả về hậu cảnh sâu xa, về những gì đang diễn ra, khiến nhiều nhà quan sát cho là không khác gì một ảo tưởng trẻ con. Thay vào đó, họ nói, những rò rỉ được tính toán cẩn thận sẽ dẫn dắt câu chuyện, từ đó bóp méo sự thật và tạo tiền đề cho thảm họa.

Người ta cho rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể trả lời rằng điều tương tự cũng có thể được nói về Tổng hội Dòng Tên. Cuộc bầu cử cuối cùng có 212 đại cử tri, và với tài ăn nói huyền thoại của các tu sĩ Dòng Tên, mỗi người có thể được coi là đại diện cho hai người bình thường, nâng tổng số lên gần bằng số lượng người tham gia thượng hội đồng. Mặc dù vậy, truyền thống về lời thì thầm bí mật vẫn được giữ vững.

Thứ hai, các nhà phê bình cũng cho rằng việc áp đặt các yêu cầu bí mật đối với thượng hội đồng là vô trách nhiệm. Về lý thuyết, mọi người Công Giáo trên thế giới đều được mời tham gia vào quá trình này, điều đó có nghĩa là tất cả họ đều có phần trong kết quả của nó. Có thể cho rằng, họ xứng đáng được biết các giám mục và những người tham gia khác được cho là nhân danh họ đang nói gì, và việc tước đoạt thông tin đó của họ có thể được hiểu là một sự xúc phạm đến lợi ích hợp pháp của họ trong quá trình này.

Thứ ba và cuối cùng, các nhà phê bình cũng cho rằng việc che đậy các động lực nội bộ của Thượng Hội đồng là mâu thuẫn với những cam kết minh bạch thường được tuyên bố của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Đức Giáo Hoàng đã nhiều lần nói rằng liều thuốc giải độc duy nhất cho các vụ bê bối trong quá khứ là cam kết làm trong sạch, từ chối che giấu những thực tế khó chịu và bây giờ yêu cầu những người tham gia phải giữ bí mật về sự kiện được cho là di sản của ngài, quả đi ngược lại với lý tưởng đó.

Nhìn bề ngoài thì mỗi lập luận đó đều có sức thuyết phục và hấp dẫn. Mặt khác, mong muốn của Đức Giáo Hoàng là tránh để Thượng hội đồng của mình bị cuốn vào động lực đảng phái của thế kỷ 21, khiến nó trở thành một nạn nhân khác của nền văn hóa khinh miệt, dường như cũng có thể hiểu được.

Tóm lại, có vẻ như xét về sự thành công hay thất bại của Thượng Hội đồng này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang đánh cược cho việc thì thầm hơn là loa phóng thanh. Việc đánh cược này có thành công hay không có thể đóng khung cho bi kịch cốt lõi của tháng mà chúng ta sắp chứng kiến... tuy nhiên chúng ta thực sự biết rất ít trong thời gian thực về mọi thứ đang diễn ra như thế nào.

Các Hồng Y gửi ‘Dubia’ tới Đức Giáo Hoàng Phanxicô trước Thượng hội đồng về tính đồng nghị (Ngày 02/10/2023)

Theo Edward Pentin (National Catholic Register ngày 2 tháng 10 năm 2023), bản *dubia* này được ký bởi Đức Hồng Y Walter Brandmüller, Đức Hồng Y Raymond Burke, Đức Hồng Y Zen Ze-Kiun, Đức Hồng Y Juan Sandoval Íñiguez và Đức Hồng Y Robert Sarah.



Thực vậy, năm vị Hồng Y trên đã gửi một bộ câu hỏi tới Đức Giáo Hoàng Phanxicô để bày tỏ mối quan ngại của các vị và tìm cách làm sáng tỏ các quan điểm về giáo lý và kỷ luật trước khi khai mạc Thượng hội đồng về tính đồng nghị tại Vatican vào tuần này.

Các Hồng Y cho biết các vị đã gửi năm câu hỏi, được gọi là *dubia*, vào ngày 21 tháng 8 để yêu cầu làm rõ các chủ đề liên quan đến việc phát triển giáo lý, việc ban phép lành cho các kết hợp đồng tính, thẩm quyền của Thượng hội đồng về tính đồng nghị, việc truyền chức cho phụ nữ và bí tích giải tội.

Dubia là những câu hỏi chính thức được đưa ra trước Đức Giáo Hoàng và Bộ Giáo lý Đức tin nhằm mục đích gợi ra câu trả lời “Có” hoặc “Không”, mà không cần tranh luận thần học. Chữ *dubia* là dạng số nhiều của *dubium*, có nghĩa là “ngghi ngờ” trong tiếng Latinh. Chúng thường được nêu lên bởi các Hồng Y hoặc các thành viên cấp cao khác của Giáo hội và nhằm

mục đích tìm kiếm việc làm sáng tỏ các vấn đề giáo lý hoặc giáo huấn của Giáo hội.

Bản *dubia* được ký bởi Đức Hồng Y người Đức Walter Brandmüller, 94 tuổi, cựu chủ tịch Ủy ban Giáo hoàng về Khoa học Lịch sử; Đức Hồng Y người Mỹ Raymond Burke, 75 tuổi, nguyên trưởng Tối cao pháp viện Tòa thánh; Đức Hồng Y Trung Quốc Zen Ze-Kiun, 90 tuổi, giám mục hưu trí Hồng Kông; Đức Hồng Y người Mexico Juan Sandoval Íñiguez, 90 tuổi, nguyên tổng giám mục Guadalajara; và Đức Hồng Y người Guinea Robert Sarah, 78 tuổi, nguyên tổng trưởng Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích.

Cùng một nhóm các giáo phẩm cấp cao này cho biết các vị đã đệ trình phiên bản *dubia* trước đó về các chủ đề này vào ngày 10 tháng 7 và nhận được câu trả lời từ Đức Giáo Hoàng Phanxicô vào ngày hôm sau.

Nhưng họ nói rằng Đức Giáo Hoàng đã trả lời bằng những câu trả lời đầy đủ thay vì theo hình thức thông thường là trả lời “Có” và “Không”, điều này khiến cần phải gửi yêu cầu sửa đổi để làm sáng tỏ.

Trong một tuyên bố với *National Catholic Register*, cơ quan thông tấn đối tác của CNA, các ngài nói rằng những câu trả lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô “chưa giải quyết được những nghi ngờ mà chúng tôi đã nêu ra, nhưng nếu có giải quyết điều gì, thì còn làm các nghi ngờ này sâu xa hơn”. Do đó, các ngài đã gửi bản *dubia* đã được viết lại vào ngày 21 tháng 8, diễn đạt lại một phần để có thể gợi ra câu trả lời “Có” hoặc “Không”.

Các Hồng Y đã từ chối yêu cầu của *Register* xem xét câu trả lời ngày 11 tháng 7 của Đức Thánh Cha, vì các ngài nói rằng câu trả lời chỉ dành cho các vị và do đó không dành cho công chúng.

Các ngài nói rằng các ngài vẫn chưa nhận được phản hồi về bản *dubia* đã được sửa đổi gửi đến Đức Giáo Hoàng vào ngày 21 tháng 8.

Register đã tìm kiếm bình luận từ Vatican vào ngày 29 tháng 9 và một lần nữa vào ngày 1 tháng 10 nhưng chưa nhận được phản hồi tính đến thời điểm đăng bài báo này.

Các vị Hồng Y giải thích trong một “Thông báo gửi các tín hữu của Chúa Kitô” ngày 2 tháng 10 rằng các ngài đã quyết định đệ trình bản *dubia* “vì có nhiều tuyên bố khác nhau của các vị giáo phẩm có địa vị cao” được đưa ra liên quan đến thượng hội đồng sắp tới vốn “công khai trái ngược với giáo lý và kỷ luật liên tục của Giáo Hội.”

Các vị nói rằng những tuyên bố đó “đã tạo ra và tiếp tục tạo ra sự nhầm lẫn lớn và dẫn đến sai lầm giữa các tín hữu và những người có thiện chí khác, đã thể hiện mối quan tâm sâu sắc nhất của chúng tôi đối với Giám Mục Rôma”.

Các Hồng Y cho biết thêm, sáng kiến này được thực hiện phù hợp với Điều 212 § 3, trong đó nêu rõ nhiệm vụ của tất cả các tín hữu là “bày tỏ với các mục tử thánh thiện ý kiến của họ về những vấn đề liên quan đến lợi ích của Giáo hội”.

Trong bình luận ngày 2 tháng 10 với *Register*, Đức Hồng Y Burke nhấn mạnh sáng kiến của các Hồng Y là “phù hợp với thực tiễn thường xuyên của Giáo hội”, đồng thời thêm rằng “các tín hữu, bao gồm cả các Hồng Y có trách nhiệm đặc biệt đối với đời sống của Giáo hội”, có nghĩa vụ thông báo cho các vị Mục tử thánh thiện của Giáo hội – đặc biệt là Giám Mục Rôma – những quan ngại nghiêm trọng về giáo lý và kỷ luật của Giáo hội”.

Ngài nói thêm: “Việc thực hành này đã mang lại cho Giáo hội một kho tàng giáo lý và kỷ luật phong phú trong các câu trả lời của Giám Mục Rôma và của từng giám mục đối với những *dubia* hoặc những câu hỏi được đặt ra cho các vị. Phần quyết định của tất cả những câu trả lời đó, qua nhiều thế kỷ, đã được hệ thống hóa trong Bộ Giáo luật. *Dubia* hoặc các câu hỏi được đề xuất theo cách gọi ra một câu trả lời rõ ràng và dứt khoát vì lợi ích của Giáo hội, nghĩa là lợi ích của các linh hồn.”

Đức Hồng Y Burke cho biết “điều quan trọng” là *dubia* và *dubia* được viết lại “quan tâm chủ yếu đến giáo lý và kỷ luật của Giáo hội, việc cứu rỗi các linh hồn”.

Ngài nói thêm: “Chúng không có ý chống lại Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Sẽ thật đáng tiếc nếu cuộc tranh luận xoay quanh con người của Đức Giáo Hoàng thay vì những câu hỏi nghiêm trọng nhất về giáo lý và kỷ luật được đặt ra bởi phiên họp sắp tới của Thượng Hội đồng Giám mục”.

Thói quen công bố *dubia* đã trở nên phổ biến trong triều giáo hoàng này. Vào năm 2016, các Hồng Y Burke và Brandmüller cùng với các Hồng Y quá cố Carlo Caffarra và Joachim Meisner đã đệ trình một bộ 5 câu *dubia* lên Đức Giáo Hoàng Phanxicô để tìm cách giải thích rõ ràng về tông huấn *Amoris Laetitia* của Đức Phanxicô, đặc biệt liên quan đến việc cho phép những người Công Giáo đã ly dị và tái hôn tham dự các bí tích. Các ngài không nhận được câu trả lời trực tiếp cho câu hỏi của mình.

Vào năm 2021, Bộ Giáo Lý Đức Tin đã công bố Các Câu trả lời cho *dubia*, đưa ra câu trả lời “Không” đơn giản cho câu hỏi về việc liệu Giáo hội có “quyền ban phước lành cho sự kết hợp của những người cùng giới tính hay không”. Cùng năm đó, Bộ Phụng tự đã đưa ra Các Câu trả lời cho *dubia* về nhiều câu hỏi khác nhau liên quan đến việc thực thi *Traditionis Custodes*, tự sắc của Đức Giáo Hoàng Phanxicô hạn chế Thánh lễ Latinh truyền thống.

Sau đó, vào tháng 1 năm nay, Cha Dòng Tên James Martin đã trực tiếp gửi cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô một bộ ba *dubia* để tìm cách làm sáng tỏ những bình luận mà Đức Giáo Hoàng đã đưa ra cho hãng thông tấn AP về vấn đề đồng tính luyến ái. Hai ngày sau, Đức Giáo Hoàng trả lời các câu hỏi bằng một lá thư viết tay.

Cả hai *Dubia* đều chứa đựng những gì

Dubium (Câu hỏi) đầu tiên liên quan đến việc phát triển giáo lý và chủ trương của một số giám mục rằng sự mạc khải của Thiên Chúa “cần được giải thích lại theo những thay đổi văn hóa của thời đại chúng ta và theo tầm nhìn nhân học mới mà những thay đổi này thúc đẩy; hoặc liệu sự mạc khải của Thiên Chúa có ràng buộc mãi mãi, bất biến và do đó không thể bị mâu thuẫn hay không.”

Các Hồng Y cho biết Đức Giáo Hoàng đã trả lời vào ngày 11 tháng 7 bằng cách nói rằng Giáo hội “có thể đào sâu sự hiểu biết của mình về kho tàng đức tin”, điều mà các ngài đồng ý, nhưng câu trả lời đó “không nắm bắt được mối quan tâm của chúng tôi”, điều mà nhiều Kitô hữu ngày nay cho rằng “Những thay đổi về văn hóa và nhân chủng học của thời đại chúng ta sẽ thúc đẩy Giáo hội giảng dạy điều ngược lại với những gì Giáo hội luôn dạy. Điều này liên quan đến những vấn đề thiết yếu, chứ không phải thứ yếu, cho sự cứu rỗi của chúng ta, chẳng hạn như việc tuyên xưng đức tin, những điều kiện chủ quan để tiếp nhận các bí tích và việc tuân thủ luật luân lý,” các vị nói như thế.

Do đó, các vị diễn đạt lại sự nghi ngờ của mình rằng: “Có thể nào Giáo hội ngày nay dạy những giáo lý trái ngược với những giáo lý mà Giáo hội đã dạy trước đây về các vấn đề đức tin và luân lý, dù bởi giáo hoàng phán từ ngai toà (*ex cathedra*), hay theo định nghĩa của một Công đồng Đại kết, hoặc trong huấn quyền phổ quát thông thường của các giám mục phân tán trên khắp thế giới (x. *Lumen Gentium*, 25)?”

Trong *dubium* thứ hai về việc chúc lành cho các cuộc kết hợp đồng tính, các vị nhấn mạnh đến giáo huấn của Giáo Hội dựa trên sự mạc khải của Thiên Chúa và Kinh Thánh rằng “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Người, Người sáng tạo họ có nam có nữ và ban phúc lành cho họ, để họ sinh sôi nảy nở” (*St.* 1:27-28), và lời dạy của Thánh Phaolô rằng việc phủ nhận sự khác biệt giới tính là hậu quả của việc phủ nhận Đấng Tạo Hóa (*Rm* 1:24-32). Sau đó, các vị hỏi Đức Giáo Hoàng rằng liệu Giáo hội có thể đi chệch khỏi giáo huấn như vậy và chấp nhận “như một ‘điều tốt’ có thể xảy ra một cách khách quan như những tình huống tội lỗi, chẳng hạn như kết hợp đồng tính, mà không phản bội lại giáo lý đã được mạc khải không?”

Các Hồng Y cho biết, Đức Giáo Hoàng đã trả lời vào ngày 11 tháng 7 bằng cách nói rằng việc coi hôn nhân ngang bằng với việc ban phúc cho các cặp đồng tính sẽ gây ra sự nhầm lẫn và vì vậy nên tránh. Nhưng các Hồng Y cho biết mối quan tâm của họ thì khác, cụ thể là “việc chúc phúc cho các cặp đồng tính có thể tạo ra sự nhầm lẫn trong bất cứ trường hợp nào, không chỉ ở chỗ nó có thể khiến chúng có vẻ giống với hôn nhân, mà còn ở chỗ các hành vi đồng tính luyến ái sẽ được trình bày một cách thực tế như một điều tốt, hoặc ít nhất là điều tốt có thể có mà Thiên Chúa yêu cầu con người trên hành trình hướng tới Người.”

Do đó, các vị diễn đạt lại sự nghi ngờ của mình để hỏi liệu trong “một số trường hợp” một linh mục có thể ban phúc cho các cặp đồng tính hay không “do đó gợi ý rằng hành vi đồng tính luyến ái như vậy sẽ không trái với lề luật của Thiên Chúa và hành trình của con người hướng tới Thiên Chúa?” Liên quan đến sự nghi ngờ đó, các vị hỏi liệu giáo huấn của Giáo hội có còn giá trị hay không khi cho rằng “mọi hành vi tình dục ngoài hôn nhân, và đặc biệt là các hành vi đồng tính luyến ái, cấu thành một tội trọng khách quan chống lại luật Thiên Chúa, bất kể hoàn cảnh trong đó nó diễn ra và ý định trong đó nó được thực hiện.”

Câu hỏi về tính đồng nghị

Trong *dubium* thứ ba, các Hồng Y đã hỏi liệu tính đồng nghị có thể là tiêu chuẩn cao nhất trong việc quản trị Giáo hội mà không gây nguy hiểm cho “trật tự cấu thành do Người sáng

lập của Giáo hội mong muốn hay không”, vì Thượng Hội đồng Giám mục không đại diện cho hiệp đoàn giám mục mà “chỉ là một cơ quan tư vấn của Đức Giáo Hoàng.” Các vị nhấn mạnh: “Thẩm quyền tối cao và đầy đủ của Giáo hội được thực thi bởi giáo hoàng theo chức vụ của ngài và bởi giám mục đoàn cùng với người đứng đầu là Giám Mục Rôma (*Lumen Gentium*, 22)”.

Các Hồng Y cho biết Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trả lời bằng cách nhấn mạnh vào một “chiều kích đồng nghị đối với Giáo hội” bao gồm tất cả các tín hữu giáo dân, nhưng các Hồng Y cho biết họ lo ngại rằng “tính đồng nghị” đang được trình bày như thể nó “đại diện cho thẩm quyền tối cao của Giáo hội” hiệp thông với Đức Giáo Hoàng. Do đó, họ tìm kiếm sự rõ ràng về việc liệu Thượng hội đồng có thể đóng vai trò là cơ quan có thẩm quyền tối cao về các vấn đề quan trọng. Câu *dubium* được viết lại của các vị yêu cầu: “Liệu, trong các vấn đề giáo lý hoặc mục vụ mà Thượng hội đồng sẽ được kêu gọi bày tỏ chính mình, Thượng hội đồng Giám mục được tổ chức tại Rome và chỉ bao gồm đại diện được lựa chọn của các mục tử và tín hữu có thực thi thẩm quyền tối cao của Giáo hội, hoàn toàn thuộc về Giám Mục Rôma và, *una cum capite suo* [kết hợp với đầu của mình], thuộc về giám mục đoàn hay không (xem điều 336 C.I.C.)?”

Các Chức Thánh và Sự Tha Thứ

Trong *dubium* thứ tư, các Hồng Y đã đề cập tới những tuyên bố của một số vị giáo phẩm, một lần nữa “không sửa cũng không rút lại”, nói rằng “thần học của Giáo hội đã thay đổi”, do đó phụ nữ có thể được thụ phong linh mục. Do đó, các vị hỏi Đức Giáo Hoàng rằng liệu giáo huấn của Công đồng Vatican II và tông thư *Ordinatio Sacerdotalis* của Thánh Gioan Phaolô II, vốn “dứt khoát khẳng định việc không thể phong chức linh mục cho phụ nữ, có còn giá trị hay không”. Họ cũng tìm cách làm rõ liệu có hay không việc giáo huấn này “không còn có thể thay đổi cũng như không còn được thảo luận tự do giữa các mục tử hoặc nhà thần học nữa”.

Trong *dubium* viết lại, các Hồng Y cho biết Đức Giáo Hoàng đã nhắc lại rằng *Ordinatio Sacerdotalis* phải được giữ một cách dứt khoát và “cần phải hiểu chức linh mục, không phải theo ngôn từ quyền lực, nhưng theo ngôn từ phục vụ, để hiểu một cách chính xác quyết định của Chúa chỉ dành các chức thánh cho nam giới.” Nhưng các vị không hài lòng với câu trả lời của ngài rằng vấn đề “vẫn có thể được khám phá thêm”.

“Chúng tôi lo ngại rằng một số người có thể giải thích tuyên bố này có nghĩa là vấn đề vẫn chưa được quyết định một cách dứt khoát”, các vị nói thể và nói thêm rằng *Ordinatio Sacerdotalis* thuộc về kho tàng đức tin. Do đó, câu hỏi được viết lại của các vị bao gồm: “Liệu Giáo hội trong tương lai có đủ khả năng truyền chức linh mục cho phụ nữ hay không, do đó mâu thuẫn với việc dành riêng bí tích này cho nam giới đã rửa tội thuộc về bản chất của bí tích truyền chức, bí tích mà Giáo hội không thể thay đổi?”

Dubium cuối cùng của các vị liên quan đến việc Đức Giáo Hoàng thường xuyên nhấn mạnh rằng luôn luôn có nghĩa vụ tha tội cho mọi người, đến nỗi việc sám hối không phải là điều kiện cần thiết cho việc xá giải bí tích. Các Hồng Y hỏi liệu việc ăn năn tội cách trọn của hối nhân có cần thiết cho việc thành sự của bí tích xưng tội hay không, “đến nỗi linh mục phải

hoãn việc xá tội khi rõ ràng là điều kiện này không được đáp ứng”.

Trong *dubium* được viết lại, các vị lưu ý rằng Đức Giáo Hoàng đã xác nhận lời dạy của Công đồng Trent về vấn đề này, rằng việc xá tội đòi hỏi tội nhân phải ăn năn, bao gồm quyết tâm không phạm tội nữa. “Và Đức Giáo Hoàng đã mời gọi chúng con đừng nghi ngờ lòng thương xót vô hạn của Thiên Chúa,” các vị lưu ý, nhưng nói thêm: “Chúng con muốn nhắc lại rằng câu hỏi của chúng con không nảy sinh từ việc nghi ngờ sự vĩ đại của lòng thương xót của Thiên Chúa, nhưng trái lại, nó phát sinh từ ý thức của chúng con rằng lòng thương xót này lớn lao đến mức chúng con có thể trở về với Người, thú nhận tội lỗi của mình và sống như Người đã dạy chúng con. Ngược lại, một số người có thể giải thích câu trả lời của Đức Giáo Hoàng có nghĩa là chỉ cần đến tòa xưng tội là đủ điều kiện để nhận được sự xá tội, vì nó có thể ngầm bao gồm việc xưng tội và ăn năn.” Do đó, các vị đã diễn đạt lại sự nghi ngờ của mình như sau: “Một hồi nhân, trong khi thừa nhận tội lỗi, từ chối thực hiện ý định không phạm tội nữa, bằng bất cứ cách nào, có thể nhận được ơn xá giải một cách thành sự hay không?”

Bối Cảnh Vatican

Việc công bố công khai các tài liệu, được *Register* và các cơ quan báo chí khác thu lượm, diễn ra hai ngày trước khi khai mạc Phiên họp thường lệ lần thứ 16 của Thượng hội đồng Giám mục, một sự kiện then chốt và gây nhiều tranh cãi trong Giáo Hội Công Giáo.

Cuộc tụ họp ở Rome đánh dấu một thời điểm lịch sử đối với Giáo hội vì lần đầu tiên trong lịch sử của mình, giáo dân, phụ nữ và những người không phải giám mục khác sẽ tham gia với tư cách là đại biểu toàn quyền bỏ phiếu của thượng hội đồng, mặc dù cuối cùng Đức Giáo Hoàng sẽ quyết định có chấp nhận bất cứ khuyến nghị nào của phiên họp hay không.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trực tiếp hoặc thông qua Giáo triều Rôma, trước đây đã đề cập đến các vấn đề hàng đầu do năm vị Hồng Y đưa ra và những *dubia* của các ngài.

Về vấn đề phát triển giáo lý và những mâu thuẫn có thể xảy ra, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thường xuyên mô tả tầm nhìn về việc mở rộng giáo lý dựa trên sự hiểu biết cụ thể về chiêm ngôn của Thánh Vicentê thành Lerins rằng tín điều Kitô giáo “tiến triển, củng cố qua nhiều năm, phát triển theo thời gian, sâu sắc hơn theo tuổi tác.” Đức Giáo Hoàng đã nói rằng giáo lý mở rộng “đi lên” từ gốc rễ của đức tin khi “sự hiểu biết của chúng ta về con người thay đổi theo thời gian và ý thức của chúng ta ngày càng sâu sắc hơn”.

Chẳng hạn, Đức Giáo Hoàng nói rằng mặc dù án tử hình đã được chấp nhận và thậm chí được giáo lý Công Giáo trước đây kêu gọi, nhưng “bây giờ nó là một tội lỗi”. Đức Giáo Hoàng nói: “Các ngành khoa học khác và sự phát triển của chúng cũng giúp Giáo hội phát triển sự hiểu biết này”. Trong *Niềm Vui Tin Mừng*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng cách tiếp cận này có thể bị coi “không hoàn hảo” bởi những người “mơ về một học thuyết nguyên khối được mọi người bảo vệ mà không có sắc thái,” nhưng “thực tế là sự đa dạng như vậy giúp chúng ta thể hiện và phát triển tốt hơn các khía cạnh khác nhau của sự phong phú vô tận của Tin Mừng”.

Về chủ đề ban phước cho các kết hợp đồng tính, vốn đã được thúc đẩy ở những nơi như Đức, văn phòng giáo lý chính của Vatican, Bộ Giáo lý Đức tin, đã cân nhắc vấn đề này vào năm 2021, làm rõ rằng “Giáo hội không có và không thể có quyền ban phước cho sự kết hợp của những người cùng giới tính.” Tuy nhiên, một số người đã suy đoán rằng, mặc dù văn bản của Bộ Giáo lý Đức Tin nhắc đến sự chấp thuận của ngài, nhưng Đức Giáo Hoàng Phanxicô vẫn không hài lòng với tài liệu này. Một cách có liên quan đến vấn đề này, Giám mục Johan Bonny của Antwerp đã tuyên bố vào tháng 3 rằng Đức Giáo Hoàng không bác bỏ kế hoạch ban phép lành kiểu này của các giám mục nói tiếng Flemish, mặc dù tuyên bố này chưa được chứng minh và hiện không rõ liệu lời chúc phúc của người Flemish, trong thực tế, là loại minh nhiên bị hướng dẫn của Bộ Giáo lý Đức Tin bác bỏ hay không.

Về văn bản Bộ Giáo lý Đức Tin, Quốc vụ Khanh Tòa Thánh, Đức Hồng y Pietro Parolin đã trích dẫn nó khi chỉ trích quyết định của Con Đường Đồng Nghi Đức nhằm tiến tới các nỗ lực ban phước cho các kết hợp đồng tính, nhưng ngài cũng nói thêm rằng chủ đề này cần được thảo luận thêm tại phiên họp thượng hội đồng sắp tới. Đáng kể hơn, tân Hồng y tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức Tin Victor Manuel Fernández, một người bạn thân tín của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đã tuyên bố vào tháng 7 rằng mặc dù ngài phản đối bất cứ phép lành nào có thể gây nhầm lẫn giữa kết hợp đồng tính với hôn nhân, nhưng hướng dẫn năm 2021 của Bộ Giáo lý Đức Tin “thiếu mùi Phanxicô” và có thể được xem xét lại trong nhiệm kỳ của ngài.

Về thẩm quyền của Thượng Hội đồng Giám mục sắp tới, mặc dù Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mở rộng quyền biểu quyết trong Thượng Hội đồng Giám mục vượt ra ngoài phạm vi giám mục, nhưng ngài cũng đã nhiều lần nhấn mạnh rằng Thượng hội đồng “không phải là một nghị viện” mà là một cuộc họp mặt mang tính tư vấn, thiêng liêng nhằm tư vấn cho Đức Giáo Hoàng. Đức Giáo Hoàng đã điều chỉnh giáo luật vào năm 2018 để cho phép tài liệu cuối cùng được Thượng hội đồng Giám mục phê chuẩn “tham gia vào huấn quyền thông thường của người kế vị Thánh Phêrô”, mặc dù chỉ khi “được Đức Giám Mục Rôma chấp thuận rõ ràng”.

Về khả năng truyền chức bí tích cho phụ nữ, vào năm 2016, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tái khẳng định rằng lời nói “không” rõ ràng của Thánh Gioan Phaolô II qua *Ordinatio Sacerdotalis* (1994) là “lời cuối cùng” về chủ đề này. Vào năm 2018, Đức Hồng y Luis Ladaria, Tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức Tin lúc bấy giờ đã xác nhận rằng chức linh mục chỉ dành cho nam giới là “dứt khoát”. Trong một cuộc phỏng vấn năm 2022 với tạp chí *America*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô một lần nữa khẳng định rằng phụ nữ không thể bước vào thừa tác vụ thụ phong và nói rằng điều này không nên được coi là một “sự tước đoạt”.

Đức Giáo Hoàng đã thành lập hai ủy ban riêng biệt để xem xét vấn đề chức phó tế nữ, nhưng ủy ban đầu tiên, dựa trên lịch sử, đã không đạt được bất cứ sự đồng thuận dứt khoát nào và ủy ban thứ hai, tập trung vào vấn đề từ góc độ thần học, có vẻ cũng khó có thể đưa ra sự hỗ trợ đơn phương cho chức phó tế nữ. Tuy nhiên, Tài liệu Làm việc của Thượng Hội đồng hỏi liệu “có thể hình dung” việc đưa phụ nữ vào chức phó tế “và bằng cách nào?”

Cuối cùng, liên quan đến việc từ chối việc giải tội trong tòa giải tội, trước đây Đức Giáo Hoàng đã đề cập đến các linh mục không chịu giải tội cho một số tội luân lý mà không có sự cho phép của giám mục là “tội phạm” và nói với các giám mục Congo vào tháng 2 rằng họ

phải “luôn tha thứ” trong bí tích hòa giải, vượt ra ngoài Bộ Giáo luật để “liều lĩnh đứng về phía sự tha thứ”.

Đức Phanxicô trả lời các dubia do 5 Hồng Y nêu ra

(Ngày 03/10/2023)

Daniel Payne của hãng tin CNA, ngày 2 tháng 10 năm 2023, đăng tải nguyên văn các câu trả lời của Đức Phanxicô cho 5 dubia được 5 vị Hồng Y nêu lên với ngài hồi tháng 7 năm nay. Dưới đây là bản dubia tháng Bảy với câu trả lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho từng câu hỏi:

1. Dubium về chủ trương cho rằng chúng ta nên giải thích lại sự mặc khải của Thiên Chúa theo những thay đổi thịnh hành về văn hóa và nhân học.

Sau những tuyên bố của một số giám mục, không được sửa chữa cũng như rút lại, người ta hỏi liệu mặc khải của Thiên Chúa trong Giáo hội có nên được giải thích lại theo những thay đổi văn hóa của thời đại chúng ta và theo tầm nhìn nhân học mới mà những thay đổi này thúc đẩy hay không; hoặc liệu mặc khải của Thiên Chúa có ràng buộc mãi mãi, bất biến và do đó không thể bị mâu thuẫn, theo châm ngôn của Công đồng Vatican II, rằng đối với Thiên Chúa, Đấng mặc khải, phải có “sự vâng phục của đức tin” (*Dei Verbum*, 5); rằng những gì được mặc khải để cứu rỗi mọi người phải tồn tại “một cách trọn vẹn, qua mọi thời đại” và sống động, và được “truyền lại cho mọi thế hệ” (7); và rằng sự tiến bộ trong hiểu biết không bao hàm bất cứ sự thay đổi nào trong chân lý của sự vật và lời nói, bởi vì đức tin đã được “truyền lại... một lần và mãi mãi” (8), và huấn quyền không cao hơn lời Chúa, nhưng chỉ dạy những gì đã được truyền lại (10).

Câu trả lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

a) Câu trả lời tùy thuộc vào ý nghĩa mà anh em gán cho từ “tái giải thích”. Nếu nó được hiểu là “để diễn giải tốt hơn” thì cách diễn đạt đó là hợp lệ. Theo nghĩa này, Công đồng Vatican II đã khẳng định rằng điều cần thiết là nhờ công việc của các nhà chú giải - tôi muốn nói thêm của các nhà thần học - “sự phân xét của Giáo hội có thể chín muồi” (Công đồng Vatican II, Hiến chế Tín lý *Dei Verbum*, 12).

b) Vì vậy, mặc dù sự thật là mặc khải của Thiên Chúa là bất biến và luôn ràng buộc, nhưng Giáo hội phải khiêm tốn và nhận ra rằng mình không bao giờ múc cạn sự phong phú khôn dò của nó và cần phải phát triển trong sự hiểu biết của mình.

c) Vì thế, Giáo Hội cũng trưởng thành trong việc hiểu biết những gì chính Giáo Hội đã khẳng định trong huấn quyền của mình.

d) Những thay đổi về văn hóa và những thách thức mới của lịch sử không làm thay đổi mặc khải, nhưng chúng có thể kích thích chúng ta làm sáng tỏ hơn một số khía cạnh trong sự phong phú tràn trề của nó, vốn luôn mang lại nhiều hơn thế.

e) Điều không thể tránh khỏi là điều này có thể dẫn đến việc diễn đạt tốt hơn một số tuyên bố trong quá khứ của huấn quyền, và thực sự điều này đã xảy ra trong suốt lịch sử.

f) Mặt khác, đúng là huấn quyền không cao hơn lời Chúa, nhưng cũng đúng là cả các bản văn Kinh Thánh lẫn các chứng từ truyền thống đều cần một lối giải thích giúp chúng ta phân biệt được bản chất muôn thuở của chúng với việc điều kiện hóa của văn hóa. Chẳng hạn, điều đó được thể hiện rõ ràng trong các bản văn Kinh thánh (như *Xh 21:20-21*) và trong một số can thiệp của huấn quyền nhằm dung túng chế độ nô lệ (x. Đức Nicôla V, Sắc chỉ *Oum Diversas*, 1452). Đây không phải là một vấn đề nhỏ vì nó có mối liên hệ mật thiết với chân lý muôn thuở về phẩm giá bất khả nhượng của con người. Những bản văn này cần được giải thích. Điều tương tự cũng đúng đối với một số quan điểm của Tân Ước về phụ nữ (*1 Cr 11:3-10*; *1 Tm 2:11-14*) và đối với các đoạn văn Kinh thánh khác và những chứng từ truyền thống mà ngày nay không thể lặp lại theo nghĩa đen.

g) Điều quan trọng cần nhấn mạnh là điều không thể thay đổi là điều đã được mạc khải “để cứu rỗi mọi người” (Công đồng Vatican II, Hiến chế Tín lý *Dei Verbum*, 7). Vì lý do này, Giáo hội phải liên tục phân biệt giữa điều gì là thiết yếu cho sự cứu rỗi và điều gì là thứ yếu hoặc ít liên quan trực tiếp hơn đến mục tiêu này. Về vấn đề này, tôi muốn nhắc lại điều Thánh Tôma Aquinô đã khẳng định: “Càng đi sâu vào các vấn đề chi tiết, chúng ta càng thường xuyên gặp phải những khiếm khuyết” (*Summa Theologiae* 1-11, q. 94, art. 4).

h) Cuối cùng, một công thức duy nhất về một chân lý không bao giờ có thể được hiểu một cách thỏa đáng nếu nó được trình bày một cách biệt lập, tách biệt khỏi bối cảnh phong phú và hài hòa của toàn bộ mạc khải. “Phân trật các chân lý” cũng bao hàm việc đặt mỗi chân lý đó trong mối liên hệ thích hợp với các chân lý trung tâm hơn và với toàn bộ giáo huấn của Giáo hội. Điều này cuối cùng có thể làm nảy sinh những cách khác nhau để giải thích cùng một học thuyết, mặc dù “đối với những người khao khát một hệ thống học thuyết độc khối [monolithic] được tất cả mọi người bảo vệ và không có chỗ cho sắc thái, điều này có thể có vẻ không được mong muốn và dẫn đến nhầm lẫn. Nhưng trên thực tế, sự đa dạng như vậy giúp làm nổi bật và phát triển những khía cạnh khác nhau của sự phong phú vô tận của Tin Mừng” (*Evangelii Gaudium*, 49). Mỗi đường lối thần học đều có những rủi ro nhưng cũng có những cơ hội.

2. *Dubium* về tuyên bố rằng việc thực hành rộng rãi việc chúc lành cho các cặp đồng tính sẽ phù hợp với mạc khải và huấn quyền (*Sách Giáo lý Giáo Hội Công Giáo*, số 2357).

Theo sự mạc khải của Thiên Chúa, được xác nhận trong Kinh thánh, mà Giáo hội “với sự ủy thác của Thiên Chúa và với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, ... lắng nghe một cách sốt sắng, cẩn thận gìn giữ và giải thích một cách trung thành” (*Dei Verbum*, 10): “Từ khởi nguyên” Thiên Chúa đã dựng nên con người theo hình ảnh của Người, Người đã tạo dựng họ có nam có nữ và chúc phúc cho họ để họ sinh sôi nảy nở (x. *St 1: 27-28*), qua đó, tông đồ Phaolô dạy rằng phủ nhận sự khác biệt giới tính là hậu quả của việc chối bỏ Đấng Tạo Hóa (*Rm 1:24-32*). Người ta hỏi: Liệu Giáo hội có thể xúc phạm “nguyên tắc” tội lỗi khách quan này như các cuộc kết hợp đồng tính mà không phản bội lại giáo lý mạc khải không?

Câu trả lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

a) Giáo hội có một quan niệm rất rõ ràng về hôn nhân: một sự kết hợp độc nhất, ổn định và bất khả phân ly giữa một người nam và một người nữ, mở ra một cách tự nhiên cho việc sinh con cái. Người ta gọi sự kết hợp này là “hôn nhân”. Các hình thức kết hợp khác chỉ thể hiện điều đó “một cách phiến diện và tương tự” (*Amoris Laetitia*, 292), và vì thế chúng không thể được gọi một cách nghiêm túc là “hôn nhân”.

b) Đây không chỉ là vấn đề về tên gọi, nhưng thực tại mà chúng ta gọi là hôn nhân có một cấu tạo thiết yếu duy nhất đòi hỏi một cái tên độc quyền, không thể áp dụng cho những thực tại khác. Chắc chắn nó không chỉ là một “lý tưởng” đơn thuần.

c) Vì lý do này, Giáo hội tránh bất cứ loại nghi thức hay bí tích nào có thể mâu thuẫn với xác tín này và tạo ấn tượng rằng điều gì đó không phải là hôn nhân vẫn được công nhận là hôn nhân.

d) Tuy nhiên, khi đối xử với mọi người, chúng ta không được đánh mất lòng bác ái mục vụ vốn phải thấm nhuần mọi quyết định và thái độ của chúng ta. Việc bảo vệ sự thật khách quan không phải là biểu hiện duy nhất của lòng bác ái này, nó còn được tạo nên từ lòng nhân ái, sự kiên nhẫn, sự hiểu biết, sự dịu dàng và sự khích lệ. Vì vậy, chúng ta không thể trở thành những quan tòa chỉ phủ nhận, bác bỏ, loại trừ.

e) Vì lý do này, sự khôn ngoan mục vụ phải phân định một cách thỏa đáng xem có những hình thức chúc lành nào, được một hoặc nhiều người yêu cầu, không truyền tải một quan niệm sai lầm về hôn nhân hay không. Vì khi cầu xin một phúc lành, người ta bày tỏ lời cầu xin Thiên Chúa giúp đỡ, cầu xin một cuộc sống tốt đẹp hơn, tin tưởng vào một Người Cha có thể giúp chúng ta sống tốt hơn.

f) Mặt khác, mặc dù có những tình huống theo quan điểm khách quan là không thể chấp nhận được về mặt luân lý, nhưng chính đức ái mục vụ đòi hỏi chúng ta không đơn giản coi những người khác là “tội nhân” mà tội lỗi hoặc trách nhiệm của họ có thể do lỗi của chính họ gây ra, hoặc trách nhiệm bị suy giảm bởi nhiều yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến khả năng qui lỗi chủ quan (x. Thánh Gioan Phaolô II, *Reconciliatio et Paenitentia*, 17).

g) Những quyết định, trong một số trường hợp, có thể là một phần của sự khôn ngoan mục vụ, không nên nhất thiết phải trở thành một quy luật. Điều đó có nghĩa là, sẽ không thích hợp cho một giáo phận, một hội đồng giám mục hoặc bất cứ cơ cấu giáo hội nào khác liên tục và chính thức cho phép các thủ tục hoặc nghi thức đối với mọi loại vấn đề, vì mọi sự “vốn là một phần của việc phân định thực tế trong những hoàn cảnh đặc thù đều không thể được nâng lên bình diện một quy tắc,” bởi vì điều này “sẽ dẫn đến một khoa giải nghi [casuistry] không thể chấp nhận được” (*Amoris Laetitia*, 304). Giáo luật không nên và không thể bao trùm mọi điều, các hội đồng giám mục cũng không nên chủ trương làm như vậy với các văn kiện và nghi thức khác nhau của họ, bởi vì đời sống của Giáo hội chạy qua nhiều kênh ngoài những kênh quy phạm.

3. *Dubium* về việc khẳng định rằng tính đồng nghị là một “yếu tố cấu thành của Giáo hội” (Tông hiến *Episcopalis Communio*, 6), để Giáo hội, về bản chất, sẽ mang tính đồng nghị.

Xét vì Thượng Hội đồng Giám mục không đại diện cho giám mục đoàn mà chỉ là một cơ quan tư vấn của Đức Giáo Hoàng, vì các giám mục, với tư cách là nhân chứng của đức tin, không thể ủy thác việc tuyên xưng sự thật của mình, nên người ta hỏi liệu tính đồng nghị có thể là tiêu chuẩn qui định tối cao của việc cai quản Giáo hội thường trực mà không làm sai lệch trật tự cấu thành của Giáo hội do Đấng sáng lập của Giáo hội mong muốn, theo đó, thẩm quyền tối cao và đầy đủ của Giáo hội được thực thi bởi cả giáo hoàng nhân danh chức vụ của ngài và bởi hiệp đoàn giám mục cùng với người đứng đầu của nó là Giám Mục Rôma (*Lumen Gentium*, 22).

Câu trả lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô: a) Mặc dù quý Đức Hồng Y thừa nhận rằng thẩm quyền tối cao và đầy đủ của Giáo hội được thực thi bởi giáo hoàng vì chức vụ của ngài hoặc bởi hiệp đoàn giám mục cùng với người đứng đầu là Giám Mục Rôma (x. Công đồng Vatican II, Hiến chế Tín lý *Lumen Gentium*, 22), tuy nhiên, với những nghi ngờ này, chính anh em cũng thể hiện nhu cầu tham gia, đưa ra ý kiến của mình một cách tự do và cộng tác, và anh em đang yêu cầu một số hình thức “tính đồng nghị” trong việc thực thi thừa tác vụ của tôi.

b) Giáo hội là một “mẫu nhiệm hiệp thông truyền giáo”, nhưng sự hiệp thông này không chỉ mang tính cảm xúc hay vĩnh cửu, mà nhất thiết bao hàm sự tham gia thực sự: rằng không chỉ hàng giáo phẩm mà tất cả dân Thiên Chúa, theo những cách thức và bình diện khác nhau, có thể làm cho tiếng nói của họ được lắng nghe và cảm nhận được là một phần của cuộc hành trình của Giáo hội. Theo nghĩa này, chúng ta có thể nói rằng tính đồng nghị, như một phong cách và tính năng động, là một chiều kích thiết yếu của đời sống Giáo hội. Về điểm này Thánh Gioan Phaolô II đã nói những điều rất hay trong *Novo Millennio Ineunte*.

c) Việc thánh thiêng hóa hoặc áp đặt một phương pháp luận đồng nghị đặc thù làm hài lòng một nhóm, biến nó thành kênh chuẩn mực và bắt buộc cho tất cả mọi người là một điều hoàn toàn khác, bởi vì điều này sẽ chỉ dẫn đến việc “đóng băng” hành trình đồng nghị, bỏ qua các đặc điểm đa dạng của các Giáo hội địa phương khác nhau và sự phong phú đa dạng của Giáo hội hoàn vũ.

4. *Dubium* về sự ủng hộ của các mục tử và nhà thần học đối với lý thuyết cho rằng “thần học của Giáo hội đã thay đổi” và do đó việc truyền chức linh mục có thể được trao ban cho phụ nữ.

Sau những tuyên bố của một số vị giáo phẩm không được sửa chữa cũng như rút lại, theo đó, với Vatican II, thần học của Giáo hội và ý nghĩa của Thánh lễ đã thay đổi, người ta hỏi liệu châm ngôn của Công đồng Vatican II có còn giá trị hay không khi cho rằng “[chức linh mục chung của các tín hữu và chức linh mục thừa tác hoặc phẩm trật] khác nhau về yếu tính chứ không chỉ về mức độ” (*Lumen Gentium*, 10) và các linh mục nhờ “quyền thánh thiêng của các chức thánh, để dâng hy lễ và tha tội” (*Presbyterorum Ordinis*, 2), hành động nhân thánh danh và ngôi vị Chúa Kitô Đấng Trung Gian, qua Người hy lễ thiêng liêng của các tín hữu được làm cho hoàn thiện. Hơn nữa, người ta còn hỏi liệu lời dạy trong tông thư *Ordinatio*

Sacerdotalis của Thánh Gioan Phaolô II, vốn dạy như một sự thật được khẳng định dứt khoát việc không thể phong chức linh mục cho phụ nữ, có còn giá trị hay không, để giáo huấn này không còn có thể bị thay đổi nữa cũng như được các mục tử hoặc các nhà thần học thảo luận tự do nữa.

Câu trả lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

a) “Chức linh mục chung của các tín hữu và chức linh mục thừa tác khác nhau trong yếu tính” (Công đồng Vatican II, Hiến chế Tín lý *Lumen Gentium*, 10). Thật không thích hợp khi duy trì một sự khác biệt về mức độ vốn hàm ý coi chức linh mục chung của các tín hữu như một điều gì đó thuộc “loại thứ hai” hoặc có giá trị thấp hơn (“một mức độ thấp hơn”). Cả hai hình thức chức linh mục đều soi sáng và hỗ trợ lẫn nhau.

b) Khi Thánh Gioan Phaolô II dạy rằng cần phải khẳng định “dứt khoát” việc không thể truyền chức linh mục cho phụ nữ, ngài không hề coi thường phụ nữ và trao quyền tối cao cho nam giới. Thánh Gioan Phaolô II còn khẳng định những điều khác. Thí dụ, khi chúng ta nói về quyền linh mục “chúng ta đang ở trong lĩnh vực chức năng chứ không phải về phẩm giá hay sự thánh thiện” (Thánh Gioan Phaolô II, *Christifideles Laici*, 51).

Đây là những lời mà chúng ta chưa chấp nhận đầy đủ. Ngài cũng khẳng định rõ ràng rằng trong khi chỉ có linh mục chủ trì Bí tích Thánh Thể, các nhiệm vụ “không tạo ra sự ưu việt của bên này hơn bên kia” (Thánh Gioan Phaolô II, *Christifideles Laici*, ghi chú 190; xem Bộ Giáo lý Đức tin, tuyên bố *Inter Insigniores*, VI). Tôi cũng khẳng định rằng nếu chức năng linh mục là “có tính phẩm trật”, thì không nên hiểu nó như một hình thức thống trị, nhưng “cơ cấu này hoàn toàn hướng tới sự thánh thiện của các chi thể của Chúa Kitô”. (Thánh Gioan Phaolô II, *Mulieris Dignitatem*, 27). Nếu điều này không được hiểu và những hậu quả thực tế của những sự phân biệt này không được rút ra, sẽ khó chấp nhận rằng chức linh mục chỉ dành riêng cho nam giới và chúng ta sẽ không thể thừa nhận các quyền của phụ nữ hoặc sự cần thiết để họ tham gia, theo nhiều cách khác nhau, trong sự lãnh đạo của Giáo hội.

c) Mặt khác, muốn cho nghiêm ngặt, chúng ta hãy thừa nhận rằng một học thuyết rõ ràng và có thẩm quyền vẫn chưa được phát triển một cách thấu đáo về bản chất chính xác của một “tuyên bố dứt khoát”. Nó không phải là một định nghĩa tín điều, tuy nhiên nó phải được tuân theo bởi mọi người. Không ai có thể công khai phủ nhận nó nhưng nó có thể là đối tượng nghiên cứu, như trường hợp giá trị của việc truyền chức trong Cộng đồng Anh giáo.

5. *Dubium* về tuyên bố “tha thứ là một quyền của con người” và việc Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh đến nghĩa vụ tha tội cho mọi người và luôn luôn, đến nỗi việc sám hối không phải là điều kiện cần thiết cho sự xá tội theo bí tích.

Người ta hỏi liệu giáo huấn của Công đồng Trent, theo đó sự thống hối của hối nhân, bao gồm việc chán ghét tội đã phạm với ý định không phạm tội nữa (*Phiên XIV, Ch. IV: DH 1676*), là điều cần thiết cho hiệu lực của việc xưng tội bí tích, có còn hiệu lực, do đó linh mục phải hoãn việc xá tội khi thấy rõ điều kiện này không được đáp ứng hay không.

Câu trả lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

a) Sự sám hối là cần thiết để bí tích giải tội có hiệu lực, và bao hàm ý định không phạm tội nữa. Nhưng ở đây không có phép toán nào cả, và một lần nữa tôi phải nhắc anh em rằng tòa giải tội không phải là cơ quan hải quan. Chúng ta không phải là những người chủ mà là những người quản lý khiêm tốn các bí tích nuôi dưỡng các tín hữu, bởi vì những hồng ân này của Chúa, hơn cả những thánh tích cần được bảo vệ, là những trợ giúp của Chúa Thánh Thần cho đời sống của người ta.

b) Có nhiều cách bày tỏ sự hối hận. Thông thường, ở những người có lòng tự trọng bị tổn thương nặng nề, nhận tội là một cực hình tàn nhẫn, nhưng chính hành động đến xưng tội lại là biểu hiện của sự ăn năn và tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa.

c) Tôi cũng muốn nhắc lại rằng “đôi khi chúng ta thấy khó dành chỗ cho tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa trong hoạt động mục vụ của chúng ta” (*Amoris Laetitia*, 311), nhưng chúng ta phải học cách làm như vậy. Theo Thánh Gioan Phaolô II, tôi chủ trương rằng chúng ta không nên đòi hỏi các tín hữu những đề xuất sửa đổi quá chính xác và chắc chắn, những đề xuất kết cục trở nên trừu tượng hoặc thậm chí vị kỷ, nhưng ngay cả khả thể dự đoán một sự sa ngã mới “vẫn không phá hoại tính chân chính của ý định” (Thánh Gioan Phaolô II, *Thư gửi Đức Hồng Y William W. Baum và những người tham gia cuộc họp của Bộ Giáo lý Đức tin* của Đức Hồng Y. William W. Baum và những người tham gia khóa học hàng năm của khóa học Tòa Ân Giải, 22 tháng 3 năm 1996, 5).

d) Cuối cùng, cần phải làm rõ rằng tất cả các điều kiện thường được đặt ra cho việc xưng tội nói chung không được áp dụng khi người đó đang ở trong tình trạng đau khổ, hoặc với khả năng tinh thần và tâm lý rất hạn chế.

Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh lễ Khai mạc Phiên họp Thường lệ lần thứ 16 của Thượng Hội Đồng Giám Mục về tính đồng nghị

(Ngày 04/10/2023)

Theo tin Tòa Thánh, sáng ngày 4 tháng 10, 2023, tại Quảng trường Nhà thờ Thánh Phêrô, Đức Phanxicô đã long trọng cử hành Thánh Lễ khai mạc Phiên đầu tiên của Phiên họp Toàn thể lần thứ 16 của Thượng Hội Đồng Giám Mục với sự tham dự của Hồng Y đoàn, trong đó có 20 tân Hồng Y, nhiều giám mục và chừng 500 linh mục. Trong bài giảng Thánh Lễ này, ngài đã nhấn mạnh chúng ta hãy hướng nhìn lên Thiên Chúa vì Chúa Thánh Thần là nhân vật chính của Thượng Hội Đồng. Sau đây là nguyên văn bài giảng của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Bài Tin Mừng chúng ta vừa nghe được bắt đầu bằng câu chuyện về một thời điểm khó khăn trong sứ vụ của Chúa Giêsu, mà chúng ta có thể gọi là một trong những “sự hoang tàn mục vụ”. Thánh Gioan Tẩy Giả nghi ngờ rằng Chúa Giêsu thực sự là Đấng Mêxia; rất nhiều thành phố Người đã đi qua, bất chấp những điều kỳ diệu Người đã thực hiện, vẫn không hoán cải; người ta buộc tội Người là kẻ háu ăn và say sưa, trong khi họ phàn nàn về vị Tẩy Giả vì ngài quá khắc khổ (x. Mt 11:2-24). Tuy nhiên, chúng ta thấy rằng Chúa Giêsu không để mình bị nỗi buồn lấn át, nhưng ngược mắt lên trời và chúc tụng Chúa Cha vì Người đã mạc khải những mầu nhiệm của Nước Thiên Chúa cho những người đơn sơ: “Lạy Cha, lạy Chúa Trời

Đất, con tạ ơn Cha đã giấu những điều này với những người khôn ngoan và hiểu biết và mặc khải chúng cho những người bé nhỏ” (Mt 11:25). Vì thế, trong lúc hoang tàn, Chúa Giêsu có *một cái nhìn có khả năng nhìn xa hơn*: Ngài ca ngợi sự khôn ngoan của Chúa Cha và có thể nhận ra sự tốt lành phát triển một cách không ai thấy, hạt giống Lời được người đơn sơ đón nhận, ánh sáng của Nước Thiên Chúa chỉ đường ngay cả trong đêm tối.

Thưa các Hồng Y, các Giám mục, các anh chị em thân mến, chúng ta đang khai mạc Thượng hội đồng. Ở đây chúng ta không cần một tầm nhìn hoàn toàn tự nhiên, được tạo nên từ những chiến lược của con người, những tính toán chính trị hay những trận chiến ý thức hệ. Nếu Thượng Hội đồng cho phép điều này xảy ra thì “người khác” sẽ mở cửa cho điều đó. Điều này chúng ta không cần. Chúng ta không ở đây để tiến hành một cuộc họp quốc hội hay một kế hoạch cải cách. Thưa anh chị em thân mến, Thượng Hội đồng không phải là một nghị viện. Chúa Thánh Thần là nhân vật chính. Chúng ta ở đây không phải để thành lập một nghị viện nhưng để cùng nhau bước đi trong cái nhìn của Chúa Giêsu, Đấng *chúc tụng* Chúa Cha và *chào đón* những người mệt mỏi và bị áp bức. Vì vậy, chúng ta hãy bắt đầu từ cái nhìn của Chúa Giêsu, đó là cái nhìn *đầy phúc lành và chào đón*.

1. Chúng ta hãy nhìn vào khía cạnh đầu tiên: *một cái nhìn chúc phúc*. Mặc dù đã trải nghiệm vice bác bỏ và thấy xung quanh mình có quá nhiều trái tim chai đá, Chúa Kitô không để mình bị giam cầm bởi sự thất vọng, không trở nên cay đắng, không ngừng ca ngợi; trái tim của Người, xây dựng trên quyền tối thượng của Chúa Cha, vẫn thanh thản ngay cả trong cơn giông bão.

Cái nhìn ban phúc lành này của Chúa cũng mời gọi chúng ta trở thành một Giáo hội biết chiêm ngắm hành động của Thiên Chúa và phân định hiện tại với tâm lòng vui vẻ. Và giữa những làn sóng đôi khi bị kích động của thời đại chúng ta, không ngã lòng, không tìm kiếm những sơ hở ý thức hệ, không tự lập rào cản theo những quan niệm định sẵn, không nhượng bộ trước những giải pháp thuận tiện, không để thế giới ra lệnh cho chương trình nghị sự của mình. Đây là sự khôn ngoan thiêng liêng của Giáo hội, được Thánh Gioan XXIII tóm tắt một cách thanh thản: “Điều cần thiết trước hết là Giáo hội không bao giờ rời xa di sản chân lý thánh thiêng đã nhận được từ các Giáo phụ. Nhưng đồng thời Giáo Hội phải luôn nhìn về hiện tại, những điều kiện mới và những hình thức sống mới được đưa vào thế giới hiện đại đã mở ra những con đường mới cho hoạt động tông đồ Công Giáo” (*Diễn văn khai mạc trọng thể Công đồng Vati-can II*, ngày 11 tháng 10 năm 1962).

Cái nhìn ban phúc của Chúa Giêsu mời gọi chúng ta trở thành một Giáo hội không đối diện với những thách thức và vấn đề ngày nay với tinh thần chia rẽ và tranh chấp, nhưng trái lại, hướng mắt về Thiên Chúa là Đấng hiệp thông và với lòng kính sợ và khiêm tốn, chúc phúc và tôn thờ Người, công nhận Người là Chúa duy nhất của nó. Chúng ta thuộc về Người và – chúng ta hãy nhớ – chúng ta hiện hữu chỉ để đưa Người đến với thế giới. Như Thánh Tông đồ Phaolô đã nói với chúng ta, chúng ta không có “vinh quang nào khác ngoài thập giá Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta” (Gl 6:14). Điều này là đủ cho chúng ta; Người là đủ cho chúng ta. Chúng ta không muốn vinh quang trần thế; chúng ta không muốn làm cho mình trở nên hấp dẫn trong mắt thế gian, nhưng muốn vươn tới thế giới với sự an ủi của Tin Mừng, để làm chứng cho tình yêu vô hạn của Thiên Chúa, một cách tốt đẹp hơn và cho mọi người. Thật vậy, như Đức Bênêđictô XVI đã nói, chính khi phát biểu trước một phiên họp Thượng Hội

đồng, “vấn đề dành cho chúng ta là thế này: Thiên Chúa đã lên tiếng, Người đã thực sự phá vỡ sự im lặng lớn lao, Người đã tỏ mình ra, nhưng làm thế nào chúng ta có thể truyền đạt thực tại này cho người của thời nay để nó trở thành sự cứu rỗi?” (*Suy niệm, Phiên họp chung đầu tiên của Thượng hội đồng Giám mục lần thứ XIII*, ngày 8 tháng 10 năm 2012). Đây là câu hỏi căn bản. Và đây là nhiệm vụ hàng đầu của Thượng Hội đồng: tái tập chú cái nhìn của chúng ta vào Thiên Chúa, trở thành một Giáo hội nhìn nhân loại với lòng thương xót. Một Giáo hội hiệp nhất và huynh đệ – hay ít nhất tìm cách hiệp nhất và huynh đệ – biết lắng nghe và đối thoại; một Giáo hội chúc phúc và khuyến khích, giúp đỡ những người tìm kiếm Chúa, yêu thương khơi dậy những người thờ ơ, mở ra những con đường để lôi kéo mọi người vào vẻ đẹp của đức tin. Một Giáo hội lấy Thiên Chúa làm trung tâm và do đó không chia rẽ bên trong cũng như không bao giờ khắc nghiệt bên ngoài. Một Giáo hội chấp nhận rủi ro khi đi theo Chúa Giêsu. Đây là cách Chúa Giêsu muốn Giáo hội, hiền thể của Người, trở nên.

2. Sau khi suy gẫm về cái nhìn chúc phúc, giờ đây chúng ta nhìn vào cái nhìn *chào đón* của Chúa Kitô. Trong khi những người tự cho mình là khôn ngoan không nhận ra công việc của Thiên Chúa, Chúa Giêsu vui mừng trong Chúa Cha vì Người tỏ mình ra cho những kẻ bé mọn, những người đơn sơ, những người có tinh thần nghèo khó. Một lần nọ, có một vấn đề xảy ra ở một giáo xứ và nó đã được người dân bàn tán. Đây là những gì họ đã nói với tôi. Một bà rất lớn tuổi, một bà của dân chúng gần như mù chữ, đã can thiệp, như thể bà là một nhà thần học, và với sự hiền lành và khôn ngoan tâm linh sâu sắc, bà đã đưa ra cái nhìn sâu sắc của mình. Tôi vui mừng nhớ lại khoảnh khắc đó như một sự mặc khải từ Chúa. Tôi chợt nghĩ đến việc hỏi bà ấy: “Bà hãy cho tôi biết, bà đã học thần học ở đâu, với Royo Marín, một nhà thần học vĩ đại?” Những người khôn ngoan trong chúng ta có loại đức tin này. Trong suốt cuộc đời của mình, Chúa Giêsu luôn có cái nhìn chào đón đối với những người yếu đuối nhất, những người đau khổ và bị bỏ rơi. Đặc biệt đối với họ, Người nói đến những lời chúng ta đã nghe: “Hãy đến với tôi, tất cả những ai lao nhọc và gánh nặng, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng” (*Mt 11:28*).

Cái nhìn chào đón này của Chúa Giêsu cũng mời gọi chúng ta trở thành một Giáo hội chào đón, chứ không phải một Giáo hội đóng kín cửa. Trong thời điểm phức tạp như của chúng ta, những thách đố về văn hóa và mục vụ mới xuất hiện đòi hỏi thái độ nội tâm ấm áp và tử tế để chúng ta có thể gặp nhau mà không sợ hãi. Trong cuộc đối thoại đồng nghị, trong “cuộc hành trình trong Chúa Thánh Thần” tuyệt đẹp mà chúng ta đang cùng nhau thực hiện như dân Chúa, chúng ta có thể lớn lên trong sự hiệp nhất và tình bạn với Chúa để nhìn những thách thức ngày nay bằng cái nhìn của Người; để trở thành, theo cách diễn đạt tinh tế của Thánh Phaolô VI, một Giáo hội “tự biến mình thành một cuộc trò chuyện” (*Thông điệp Ecclesiam suam*, 65). Một Giáo hội “vội ách nhẹ nhàng” (x. *Mt 11:30*), không áp đặt gánh nặng và lặp lại với mọi người: “Hỡi những ai mệt mỏi và bị áp bức, hãy đến, hỡi những ai lạc đường hoặc cảm thấy bị cách xa, hãy đến, hỡi những người đã đóng cửa hy vọng: Giáo hội ở đây dành cho các bạn!” Cánh cửa Giáo Hội luôn mở rộng cho tất cả mọi người, mọi người, mọi người!

3. Anh chị em thân mến, Dân thánh của Thiên Chúa, trước những khó khăn và thách thức phía trước, phúc lành và ánh mắt đón tiếp của Chúa Giêsu ngăn cản chúng ta rơi vào một số cám dỗ nguy hiểm: trở thành một Giáo hội cứng nhắc – một đồn hải quan –, tự mình chống lại thế giới và nhìn về phía sau; là một Giáo hội hăm hăm, đầu hàng trước những thời trang của thế gian; về việc trở thành một Giáo hội mệt mỏi, tự quay lưng lại. Trong Sách Khải

Huyền, Chúa nói: “Ta đứng ngoài cửa và gõ để cho nó mở”; nhưng, thưa anh chị em, thường thì Người đứng trước cửa và gõ từ bên trong Giáo hội để chúng ta cho phép Người đi ra ngoài với Giáo hội để loan báo Tin Mừng của Người.

Chúng ta hãy cùng nhau bước đi: khiêm tốn, nhiệt thành và vui tươi. Chúng ta hãy bước theo bước chân của Thánh Phanxicô Assisi, vị thánh của sự nghèo khó và hòa bình, “kẻ ngu ngốc của Thiên Chúa”, người đã mang trong mình dấu tích của Chúa Giêsu và để mặc lấy Người, ngài đã lột bỏ mọi thứ. Thật khó biết bao cho tất cả chúng ta khi thực hiện việc tự làm trống bên trong và bên ngoài này. Điều này cũng đúng đối với các tổ chức. Thánh Bonaventura kể lại rằng trong khi ngài đang cầu nguyện, Đấng Chịu Đóng Đinh đã nói với ngài: “Hãy đi sửa chữa nhà thờ của Ta” (*Legenda maior*, II, 1). Thượng Hội đồng nhắc nhở chúng ta về điều này: Mẹ của chúng ta, Giáo hội, luôn cần được thanh tẩy, cần được “sửa chữa”, vì chúng ta là một dân được tạo thành từ những tội nhân được tha thứ – cả hai yếu tố: những tội nhân được tha thứ –, luôn cần quay trở lại với nguồn là Chúa Giêsu và đặt chúng ta trở lại con đường của Chúa Thánh Thần để Tin Mừng của Người đến với mọi người. Thánh Phanxicô Assisi, trong thời kỳ có những đấu tranh và chia rẽ lớn lao, giữa các thế lực thế tục và tôn giáo, giữa Giáo hội định chế và các trào lưu lạc giáo, giữa các Kitô hữu và các tín hữu khác, đã không chỉ trích hay đá kích bất cứ ai. Ngài chỉ sử dụng vũ khí của Tin Mừng: khiêm nhường và hiệp nhất, cầu nguyện và bác ái. Chúng ta hãy làm như vậy: khiêm tốn, hiệp nhất, cầu nguyện và bác ái!

Và nếu dân thánh của Thiên Chúa cùng các mục tử của họ từ khắp nơi trên thế giới có những mong đợi, hy vọng và thậm chí cả một số lo ngại về Thượng Hội Đồng mà chúng ta đang khai mạc, chúng ta hãy tiếp tục nhớ rằng đây không phải là một cuộc tụ họp chính trị, mà là một cuộc triệu tập trong Chúa Thánh Thần; không phải là một nghị viện phân cực, mà là nơi của ân sủng và hiệp thông. Chúa Thánh Thần thường phá vỡ những kỳ vọng của chúng ta để tạo ra điều gì đó mới mẻ vượt qua những dự đoán và sự tiêu cực của chúng ta. Có lẽ tôi có thể nói rằng những khoảnh khắc hữu ích hơn của Thượng Hội đồng là những khoảnh khắc gắn liền với việc cầu nguyện, một bầu không khí cầu nguyện, qua đó Chúa hoạt động trong chúng ta. Chúng ta hãy mở lòng ra với Người và kêu cầu Người, nhân vật chính là Chúa Thánh Thần. Chúng ta hãy để Người trở thành nhân vật chính của Thượng Hội đồng! Và chúng ta hãy bước đi với Người, trong niềm tin tưởng và hân hoan

Tay ăn nói bạo miệng chống Đức Giáo Hoàng và các cử tri Công Giáo Á Căn Đình

(Ngày 22/10/2023)

Trước thêm bầu cử tổng thống Á Căn Đình vào Chúa nhật 22 tháng 10, 2023 và triển vọng thắng cử của tay ăn nói bạo miệng chống Đức Phanxicô là Javier Milei, trên tạp chí The Pillar, ngày 20 tháng 10 năm 2023, Edgar Beltrán có bài nhận định khá dài về con người ăn nói bạo miệng này, tình hình chính trị phức tạp của Á Căn Đình và thái độ của cử tri Công Giáo của nước này:

Người theo chủ nghĩa tự do Javier Milei đã khiến cả thế giới ngạc nhiên vào mùa hè này, khi ông giành chiến thắng trong cuộc bầu cử sơ bộ quốc gia vào ngày 13 tháng 8, PASO, vốn đóng vai trò là phong vũ biểu cho các cuộc bầu cử tổng thống.

Giờ đây, với cuộc bầu cử tổng thống sẽ được tổ chức vào Chúa nhật tuần này, Milei - người trước PASO đứng thứ hai hoặc thứ ba trong hầu hết các cuộc thăm dò - là ứng cử viên được yêu thích áp đảo để giành chiến thắng trong cuộc bầu cử, ngay cả khi không cần phải tham gia vòng hai.

Nhưng bất chấp sự nổi tiếng của mình, Milei vẫn vướng vào nhiều tranh cãi.

Joaquín Núñez, một nhà báo người Á Căn Đình, nói với The Pillar, “Milei trở nên nổi tiếng với tư cách là một nhà phân tích kinh tế trên truyền hình, đặc biệt là vì phong cách cực kỳ sòng gió và kiểu tóc của anh, hay đúng hơn là việc thiếu kiểu tóc. Anh xúc phạm mọi người, xúc động, la hét và luôn tấn công chủ nghĩa xã hội”.

Milei, có biệt danh là “Bộ tóc giả” vì kiểu tóc lập dị – mà anh nói rằng anh tạo kiểu bằng bàn tay vô hình của Adam Smith – đã được bầu làm đại biểu cho cơ quan lập pháp quốc gia Á Căn Đình vào năm 2021 và ra mắt ứng cử tổng thống trong năm nay.

Milei là cựu thủ môn trẻ của một đội bóng đá địa phương và là ca sĩ trong ban nhạc chuyên chơi nhạc của ban Rolling Stones. Anh cũng là một người Công Giáo - mặc dù thỉnh thoảng anh nói rằng anh đang cân nhắc việc chuyển sang đạo Do Thái.

Anh là một cá tính. Nhiều người ở Á Căn Đình nói anh là một thể loại biết đi được lan truyền rộng rãi trên mạng (a walking meme).

Và giữa sự tinh ranh thường thái quá, phong cách khoa trương Á Căn Đình và môi trường kinh tế và chính trị ủng hộ anh, anh đã dẫn đầu trong cuộc bầu cử tổng thống.

Với cương lĩnh tự do đậm âm hưởng bảo thủ ủng hộ việc giảm thuế, đô la hóa nền kinh tế, giảm dấu chân của chính phủ, phản đối việc phá thai và ý thức hệ phái tính, “Tóc Giả” có thể trở thành tổng thống mới của Á Căn Đình.

Nhưng phong cách gây trầy da tróc vảy của anh đã đụng đến người Á Căn Đình nổi tiếng nhất hiện nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô - người mà Milei gọi là “kẻ cánh tả ghê tởm”, cùng với nhiều danh hiệu khác.

Điều đó đã khiến các linh mục bùn lầy nước đọng (villero) của Buenos Aires – những người chăm sóc mục vụ cho những khu vực dễ bị tổn thương nhất của thành phố – cử hành Thánh lễ đền tạ vì những cuộc tấn công chống lại Đức Giáo Hoàng của anh ta.

Milei cũng có thể gây nguy hiểm cho khả thể Đức Phanxicô trở lại Á Căn Đình vào năm tới.

Nhưng điều phức tạp hơn nữa là Milei nhận được sự ủng hộ của nhiều người Công Giáo, ngay cả trong các khu ổ chuột - theo truyền thống thiên tả và theo chủ nghĩa Peron - và có nhiều người Công Giáo trong số các bộ trưởng và ứng cử viên vào Quốc hội của anh.

‘Một kẻ duy tả bản thủ’

Ngay cả trước khi thăng tiến trong sự nghiệp chính trị, Milei đã có rất nhiều điều để nói về Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Vào năm 2017, khi đề cập đến giáo hoàng, Milei nói rằng công bằng xã hội là “chuyện cắt tóc” và Đức Phanxicô là một “kẻ ngu ngốc”, một “duy tả bản thủ” và một “người cộng sản không thể diễn tả được”, người “thúc đẩy các ý tưởng đồ kỵ, hận thù, oán giận, đối xử bất bình đẳng trước pháp luật, trộm cắp và diệt chủng.”

Trong một cuộc phỏng vấn cùng năm đó, Milei nói rằng Đức Phanxicô “là đại diện của ma quỷ trên Trái đất”. Vào năm 2020, anh nói rằng Đức Giáo Hoàng là một “kẻ ngu ngốc”. Vào năm 2021, anh nói rằng Đức Giáo Hoàng “luôn đứng về phía cái ác” và “mô hình của [ông ấy] là nghèo đói”.

Santiago Santurio, giáo sư về học thuyết xã hội Công Giáo tại Đại học Phương Nam, đồng thời là ứng cử viên cho cơ quan lập pháp của tỉnh Buenos Aires với liên minh của Milei, La Libertad Avanza (thăng tiến Tự do) cho biết: “Những video này có từ khi Javier chưa tham gia chính trị”.

Santurio cho biết ông tin rằng sự chú ý tới các nhận xét của Milei là vấn đề của chủ nghĩa cơ hội chính trị.

“Điều đáng chú ý là họ nêu nó ra vào giữa chiến dịch, sau 4 năm.”

Nhưng Santurio cho biết ông thấy một cơ hội trong các bình luận của Milei.

Ông nói với The Pillar, “Chúng ta phải bảo vệ và minh oan cho khuôn mạo vị giáo hoàng, ngài là giáo hoàng của tất cả người Công Giáo và chúng ta phải tận dụng những cơ hội này để làm rõ và giải thích vị giáo hoàng là ai đối với người Công Giáo, tại sao ngài quan trọng và tại sao người Công Giáo lại có giáo hoàng”.

Tháng trước, trong một cuộc phỏng vấn với Tucker Carlson, Milei nói rằng Đức Giáo Hoàng “có thiện cảm với những kẻ cộng sản sát nhân”. Đầu tuần này, tại một sự kiện tranh cử, Alberto Benegas Lynch, một trong những cố vấn chính của Milei, đã đề nghị Á Căn Đình đình chỉ quan hệ ngoại giao với Vatican “chừng nào tinh thần toàn trị còn ngự trị trong người đứng đầu Vatican”.

Hàng nghìn người theo dõi Milei đã đáp lại bằng những tràng pháo tay, hô vang “tự do, tự do” mặc dù chỉ một ngày sau, Milei tỏ ra xa rời ý tưởng đó và nói trong một cuộc phỏng vấn rằng đề nghị như vậy sẽ là “vô trách nhiệm”.

Nhưng bất chấp những lời hoa mỹ từ phe Milei, Santurio nói với The Pillar rằng ông không tin Milei là người chống Công Giáo đến như vậy.

Santurio nói, “Chỉ vì Javier có một số lời chỉ trích cá nhân đối với Đức Giáo Hoàng – điều

mà tôi không chia sẻ – không có nghĩa là anh ấy có điều gì chống lại giáo hoàng hoặc Giáo hội. Thực ra Javier là người rất ngưỡng mộ Đức Gioan Phaolô II, Javier không có gì chống lại Giáo hội, và đã đề cử những người Công Giáo thực hành vào một số vị trí trong nội các của ông”.

Sự nổi tiếng của Milei

Sau nhiều năm độc tài, Á Căn Đình quay trở lại chế độ dân chủ vào năm 1983. Kể từ đó, hầu hết các chính phủ của nước này đều theo chủ nghĩa Peron, một hệ tư tưởng tổng hợp do nhà lãnh đạo quân sự Juan Domingo Perón tạo ra trong thời kỳ hậu chiến, như một đường lối dân tộc chủ nghĩa thứ ba, có xu hướng hướng tới chủ nghĩa kinh tế nhà nước.

Kể từ năm 2003, bối cảnh chính trị đã bị thống trị bởi Chủ nghĩa Kirchner, một nhánh của Chủ nghĩa Peron do Néstor Kirchner, tổng thống từ năm 2003 đến 2007, và vợ ông, Cristina Kirchner, tổng thống từ năm 2007 đến năm 2015, và hiện là phó tổng thống đất nước, phát động.

Chủ nghĩa Kirchner kết hợp Chủ nghĩa Peron với hình thức chủ nghĩa xã hội ban đầu được thúc đẩy bởi Hugo Chávez ở Venezuela.

Nhưng Á Căn Đình đang ở giữa một cuộc khủng hoảng kinh tế, và nhiều người trong nước đổ lỗi cho chủ nghĩa Kirchner là nguyên nhân khiến nền kinh tế tăng vọt: Lạm phát hơn 100% trong những năm gần đây, tiền tệ mất giá, 45% người dân nghèo và 6 trên 10 trẻ em ở Á Căn Đình đang sống trong cảnh đói ăn.

Kết quả là một sự chuyển hướng chống lại phe chính trị cánh tả, dưới hình thức Javier Milei, một người tự nhận mình là người theo chủ nghĩa tư bản vô chính phủ.

“Tôi thấy hai yếu tố cơ bản,” Núñez nói với The Pillar.

“Tình hình kinh tế và người dân đã chán ngấy tầng lớp chính trị Á Căn Đình.”

Milei đã chuyển những nỗi thất vọng đó thành sự ủng hộ rộng rãi trong các cộng đồng nghèo trên khắp đất nước, Núñez nói, ngay cả những cộng đồng có truyền thống gắn liền với Chủ nghĩa Peron.

Ông nói, “Nền kinh tế ở Á Căn Đình là một nỗi ô nhục lịch sử. Á Căn Đình có tất cả các nguồn tài nguyên mà bạn muốn, tất cả khí hậu [nông nghiệp] mà bạn mong muốn, nó có dầu, có khí đốt, có công nghiệp, đặc biệt là kinh doanh nông nghiệp. Nó có mọi thứ để trở thành một cường quốc [kinh tế]. Từ khi nền dân chủ trở lại cho đến nay, tất cả các chính phủ đều có lạm phát cao, thậm chí siêu lạm phát và nợ của chúng ta ngày càng tăng, ngoại trừ chính phủ Menem vào những năm 90”.

Ông nói thêm: “Mãi lực của người dân đang cạn kiệt, đất nước là công xưởng của người nghèo”.

Các linh mục bùn lầy nước đọng

Bất chấp sự nổi tiếng của anh và sự ủng hộ của nhiều người Công Giáo, phản ứng trước những lời chỉ trích của Milei đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô có ngay lập tức.

Các linh mục bùn lầy nước đọng của Buenos Aires, nhiều người trong số họ được Đức Phanxicô tấn phong trong thời gian ngài làm Tổng Giám mục Buenos Aires, đã tổ chức Thánh lễ ngày 5 tháng 9 để đền tạ những cuộc tấn công chống lại Đức Giáo Hoàng, do Giám Mục Phụ Tá của Buenos Aires, Giám mục Gustavo Carrara chủ trì.

Các linh mục đến tham dự Thánh lễ từ các khu ổ chuột trải khắp Buenos Aires - những khu dân cư tạm bợ có rất ít hoặc không có khả năng tiếp cận các dịch vụ công cộng, nơi nạn buôn bán ma túy và nghèo đói đang lan tràn.

Từ những năm 1960, các linh mục đã chuyển đến những khu ổ chuột này để chăm sóc mục vụ cho những người sống ở đó. Những linh mục đó sống trong những ngôi nhà nhỏ, thành lập giáo xứ từ đầu và cung cấp nhiều dịch vụ xã hội. Trong nhiều trường hợp, họ trở thành người vận động cho cộng đồng của mình.

Với tư cách là Tổng Giám mục của Buenos Aires, Đức Hồng Y lúc bấy giờ là Jorge Mario Bergoglio, đã thành lập Tòa Đại diện các Khu Khẩn cấp, và được biết đến là người thường xuyên đến thăm các khu này của Buenos Aires.

Trong một tài liệu được đọc vào cuối Thánh lễ tháng 9, các linh mục bùn lầy nước đọng cho biết họ phản đối những lời xúc phạm “đụng đến con người của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, từ những cuộc tấn công thô tục không phù hợp với những người đang tìm cách đại diện cho đất nước chúng ta cho đến những lời nói dối về ý tưởng của Đức Giáo Hoàng, và gọi ngài là người cộng sản.”

Cha Pedro Baya, một linh mục bùn lầy nước đọng đến từ Buenos Aires, nói với The Pillar: “Chúng tôi có động lực [để đưa ra tuyên bố] bởi vì một ứng cử viên tổng thống đã đưa ra những tuyên bố mang tính miệt thị, gần như là xúc phạm đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô”.

Ngài nói thêm, “Đối với chúng tôi, dường như chúng tôi phải nói điều gì đó khác biệt. Có rất nhiều người trong chúng ta yêu mến ngài, kính trọng ngài và sống cố gắng trung thành với lời dạy của ngài. Vì vậy, việc biểu lộ sự khinh thường đối với khuôn mặt của Đức Giáo Hoàng cũng là thể hiện sự khinh thường đối với những người trong chúng tôi yêu mến và quý trọng ngài”.

Cha Baya nói, “Trong một xã hội đa nguyên, có những người thực hiện quyền công khai chỉ trích Đức Giáo Hoàng, thì chúng tôi cũng thực hiện quyền nói rằng chúng tôi không thích điều đó và chúng tôi không ủng hộ ông ta”.

Đối mặt với áp lực từ các linh mục, cùng với những người khác, trong cuộc tranh luận tổng thống vào tháng 9, Milei đã đưa ra lời xin lỗi về những nhận xét đó, nhằm mục đích lôi kéo họ quay trở lại.

Anh nói, “Tôi không có vấn đề gì khi lặp lại rằng tôi xin lỗi”.

Anh nói thêm, “Nếu [Đức Phanxicô] muốn đến [Á Căn Đình], ngài sẽ được tôn trọng không chỉ với tư cách là nguyên thủ quốc gia mà còn với tư cách là nhà lãnh đạo của Giáo Hội Công Giáo”.

Người Công Giáo và Milei

Mặc dù trải qua một quá trình thể tục hóa rõ rệt, Á Căn Đình vẫn là một quốc gia Công Giáo, đặc biệt là bên ngoài thành phố Buenos Aires.

Núñez nói với The Pillar: “Nếu bạn rời khỏi thành phố, sẽ có một cảm giác Kitô giáo rất rõ ràng, mặc dù đất nước đang thể tục hóa”.

Hơn nữa, thật đáng ngạc nhiên, Milei đã nhận được sự ủng hộ của các khối chính trị lớn nhất đất nước - những người Công Giáo và những người theo chủ nghĩa Peron thuộc tầng lớp lao động. Theo một số cuộc thăm dò, Milei sẽ nhận được 21% sự ủng hộ của những người dưới 25 tuổi ở khu ổ chuột ở Buenos Aires, chỉ ít hơn Sergio Massa, ứng cử viên theo chủ nghĩa Peron 4%.

Núñez nói: “Có lẽ một số cổ vấn sẽ yêu cầu anh tiết chế quan điểm của mình một chút do các vấn đề về chiến lược bầu cử, để không làm mất đi sự ủng hộ này”.

Mặc dù được đồng nhất hóa với Công Giáo trong nhiều năm, Chủ nghĩa Peron đã mất đi sự ủng hộ của Công Giáo ở Á Căn Đình, giữa việc ủng hộ các chính sách tiến bộ như hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính và phá thai cũng như cuộc khủng hoảng kinh tế sâu xa mà nhiều người coi là lỗi của chủ nghĩa Peron.

Trong bối cảnh đó, ý kiến của người Công Giáo Á Căn Đình cũng bị chia rẽ và phân cực như phần còn lại của đất nước.

Và một số người Công Giáo theo truyền thống có thể được coi là “bảo thủ” phản đối Milei.

Đó là một tình huống phức tạp.

Lupe Batallán, một trong những nhà hoạt động ủng hộ sự sống nổi tiếng nhất của Á Căn Đình và là một người trở lại Công Giáo, cho biết: “Ngày nay, việc nói chống lại Milei được coi là kỳ lạ nếu bạn thuộc phe cánh hữu, mặc dù có rất nhiều người chống lại anh”.

“Chúng ta đang ở một đất nước cực kỳ phân cực và Milei đưa ra một mức độ đầu quyền Anh quá cao khi anh lên tiếng. Có thể rất vui khi anh là người phát ngôn hoặc diễn giả được mời tranh luận, nhưng anh không còn như vậy nữa, anh là một chính trị gia, một ứng cử viên tổng thống.”

Ông nói thêm, “Ở Á Căn Đình có rất nhiều sự chia rẽ, tôi không nghĩ rằng trong bối cảnh này

Á Căn Đình cần nhiều hơn thế, bởi vì một tổng thống không chỉ là tổng thống của những người đã bỏ phiếu cho ông ta - một tổng thống còn là tổng thống của những người không bỏ phiếu.” cho ông ta, vì vậy nếu bạn thêm một tổng thống bắt đầu bằng cách nói rằng những người bên cánh tả là 'những tên khốn nạn cánh tả' và rằng giáo hoàng là 'sứ giả của ma quỷ', khi ở Á Căn Đình, cứ 10 người thì có 7 người theo Công Giáo, nó làm sâu sắc thêm sự chia rẽ, điều mà các ứng cử viên khác cũng làm”.

Nhiều người chỉ ra rằng lời chỉ trích của Milei về công bằng xã hội không những không đề cập đến các phiên bản tiến bộ của khái niệm này, mà thậm chí cả đến khái niệm công bằng xã hội được Giáo hội bảo vệ nữa.

Batallán nhận định: “Anh cho mình là người chỉ trích công bằng xã hội và khi anh ta nói, bạn nhận ra rằng anh ta không biết công bằng xã hội là gì đối với Giáo Hội Công Giáo”.

Santurio nói rằng khi Milei chỉ trích “công bằng xã hội”, anh muốn nói đến một điều gì đó khác với những gì Giáo hội dạy.

Santurio nói, “Khi Javier nói về công bằng xã hội, anh rất phê phán, nhưng ý tưởng về công bằng xã hội ở Á Căn Đình gắn liền với Chủ nghĩa Peron. Anh thực sự không nói về học thuyết xã hội của Giáo hội, anh nói về mô hình thất bại này đã được áp đặt trong 20 năm qua ở Á Căn Đình, mô hình này chỉ tạo ra nhiều người nghèo hơn, nhiều bất bình đẳng hơn và trình độ học vấn tồi tệ hơn”.

Ông nói thêm. “Trong toàn khu vực, ở Bolivia, ở Peru, ở tất cả các quốc gia này, tỷ lệ mù chữ đã giảm, giáo dục được cải thiện. Ở Á Căn Đình, đảng cai trị bạn với biểu ngữ ‘công bằng xã hội’ đã làm gia tăng tỷ lệ mù chữ và nền giáo dục ngày càng tồi tệ. Vì vậy, về mặt luận lý học, nếu bạn nói với tôi rằng qua kiểu nói ‘công bằng xã hội’, chúng tôi hiểu những gì Chủ nghĩa Peron hiểu, thì tôi nói với bạn rằng công bằng xã hội là sai”.

Nhưng Cha Baya nói rằng theo quan điểm của ngài, quan điểm của Milei thực sự phản đối một số yếu tố chính của học thuyết xã hội Công Giáo.

Vị linh mục nói, “Công bằng xã hội không mang tính xã hội chủ nghĩa, nó tuân theo luận lý học của Tin Mừng và bắt nguồn từ lời nói và việc thực hành của Chúa Giêsu. Chỉ cần đọc Mátthêu 25 hoặc Các Mối Phúc Thật là đủ để nhận ra nguồn gốc của điều mà học thuyết xã hội của Giáo hội sau này gọi là ‘công bằng xã hội’”.

Batallán nói thêm, “Milei tấn công nhà nước như một khái niệm, và khi làm như vậy, anh ta tấn công ý tưởng về lợi ích chung bởi vì chúng tôi với tư cách là những người Công Giáo... nhìn thấy nguyên tắc hỗ trợ, chúng tôi cũng thấy nơi nhà nước cần hỗ trợ những người hàng xóm của mình”.

“Giáo hội không phản đối sự hiện hữu của nhà nước, trái lại, nó tôn vinh nhà nước và nó có phạm vi hoạt động trong trần thế”.

Vẫn còn một số người ủng hộ anh nhìn thấy ở Milei một số mối liên hệ rõ ràng với giáo huấn

xã hội Công Giáo.

Santiago Santurio nói với The Pillar, “Đối với tôi, nguyên tắc hỗ trợ của học thuyết xã hội của Giáo hội hoàn toàn bị đảo ngược ở Á Căn Đình: sức nặng thuộc về nhà nước, trong đó công chúng thực hiện trước, và điều đó để lại một không gian nhỏ bé cho [sáng kiến] riêng tư”.

Ông nói thêm, “Ở Á Căn Đình, nguyên tắc đích đến phổ quát của hàng hóa đã bị lạm dụng để tăng cường các kế hoạch xã hội. Nhưng bạn có thể thấy rằng ở Á Căn Đình, kể từ khi phúc lợi xã hội bắt đầu vào năm 2001, khi các kế hoạch xã hội tăng lên, tình trạng nghèo đói cũng gia tăng”.

Santurio lập luận: “Các kế hoạch xã hội không giải quyết được tình trạng nghèo đói”.

“Chúng tôi tin rằng để giảm nghèo thì phải có nhiều tự do hơn để làm việc, buôn bán, để người ta có sáng kiến kinh doanh và Nhà nước không hoạch định cuộc sống của đất nước và người dân.”

Santurio nói: “Điều tương tự cũng xảy ra với khái niệm về lợi ích chung, có quá nhiều sự thiếu hiểu biết và thao túng ý nghĩa của nó”.

Ông nói thêm, “Nhiều người trong số những người tuyên bố nhãn hiệu 'lợi ích chung' là những người theo chủ nghĩa duy tập thể và hiểu lợi ích chung là lợi ích tập thể, điều này không y hệt như vậy, chúng không đồng nghĩa. Lợi ích chung không chỉ là đảm bảo khả năng tiếp cận y tế và giáo dục mà còn là quyền tự do, điều hiếm khi được coi là lợi ích chung”.

Ông nói, “Công ích không phải là nhà nước làm hết mà còn có nguyên tắc liên đới. Ở Á Căn Đình, chúng tôi gặp một vấn đề nghiêm trọng với vấn đề này: chúng tôi nhìn thấy một người nghèo trên đường phố và chúng tôi nghĩ rằng đó là lỗi của nhà nước vì chúng tôi hiểu rằng công ích có nghĩa là một loại 'có tính tập thể' và nghĩ rằng nhà nước phải chịu trách nhiệm để giải quyết các vấn đề”.

Ông nói thêm, “Nhưng học thuyết xã hội [của Giáo hội] không dạy điều đó. Nó nói rằng nếu có một người nghèo trên đường phố thì đó là trách nhiệm của mọi người - doanh nhân, bạn những người đi qua đường và cả nhà nước,”.

Santurio lập luận rằng theo quan điểm của ông, chính quyền Milei sẽ tốt cho người nghèo ở Á Căn Đình.

Santurio hỏi, “Ai đang ưu tiên lựa chọn người nghèo? Người muốn lặp lại công thức đã khiến họ nghèo suốt 20 năm hay người muốn làm những điều khác biệt?”.

Santurio cũng tập trung vào việc Milei phản đối việc phá thai.

Ông nói thêm, “Mặt khác, nền tảng của học thuyết xã hội của Giáo hội là phẩm giá con người. Quyền đầu tiên phải được tôn trọng là quyền sống, kể từ khi Javier tham gia chính

trường, ông đã phản đối việc phá thai, trong khi các ứng cử viên khác lại ủng hộ việc phá thai hoặc không giải quyết vấn đề này”.

Nhưng một số nhà phê bình Công Giáo đặt câu hỏi về cam kết ủng hộ sự sống của Milei.

Batallán nói: “Milei không ủng hộ sự sống, anh ta chống phá thai: nhưng ủng hộ việc an tử miễn là nhà nước không trả tiền cho nó, anh ta ủng hộ việc hợp pháp hóa ma túy”.

Tuy nhiên, Santurio nói rằng Milei không phải là chính trị gia duy nhất ở Á Căn Đình có quan điểm có vấn đề.

Santurio nói, “Javier nói rằng anh ta sẽ không đi vào đời tư của mọi người, nhưng đừng quên rằng các không gian chính trị khác đã thúc đẩy việc hợp pháp hóa ma túy, hôn nhân đồng tính và phá thai”.

Santurio cũng nói rằng ông tin rằng Milei đã bị xuyên tạc về một số vấn đề.

“Anh ấy đã lên tiếng và nói rằng anh sẽ không đề xuất hợp pháp hóa ma túy, đây không phải là vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của anh ta. Chúng ta phải thảo luận về các đề xuất, chứ không phải những gì đã nói hoặc chưa nói trong quá khứ”.

Cuộc bỏ phiếu của người Công Giáo

Chỉ còn vài ngày nữa là đến cuộc bầu cử, có những người Công Giáo ở Á Căn Đình cho rằng việc bỏ phiếu cho những người theo chủ nghĩa Peroni là sai lầm vì phá thai, và những người khác cho rằng việc bỏ phiếu cho Milei là sai lầm vì quan điểm của ông về công bằng xã hội.

Nhưng một số người Công Giáo nói với The Pillar rằng cuộc bầu cử là một sự lựa chọn phức tạp về mặt đạo đức.

Batallán nói với The Pillar, “Nhiều người đang bỏ lá phiếu chiến lược cho Milei. Họ không đồng ý với anh ấy về nhiều điều, nhưng anh ấy là người mà họ ít gặp vấn đề nhất. Nhưng tôi nghĩ chúng ta phải xem liệu chính sách của anh ta có thực sự phản ánh điều đó hay không”.

Cha Baya nói với The Pillar, “Đó là điều mà mọi người Công Giáo trong thâm tâm sẽ phải xem xét lại. Giáo Hội không ép buộc ai phải bỏ phiếu cho ai hoặc không bỏ phiếu cho ai. Những gì Giáo hội làm là trình bày rõ ràng các giá trị mà chúng ta bảo vệ và các nguyên tắc mà chúng ta tin là cần thiết cho một thế giới công bằng hơn, từ đức tin của chúng ta”.

Ngài nói thêm, “Giáo hội không thể chính thức cấm hoặc phong thánh cho một ứng cử viên. Cuộc bỏ phiếu là tự do và bí mật ở Á Căn Đình, đó là những gì luật pháp quy định”.

Santurio nói thêm, “Bỏ phiếu là một vấn đề thận trọng. Mỗi người trong lương tâm đều thấy mình phải đi đâu. Bây giờ, điều tôi có thể nói là tôi thấy có nhiều mối liên hệ giữa [Milei] và học thuyết xã hội của Giáo hội”.

Batallán nói với The Pillar: “Mọi người đều bỏ phiếu theo lương tâm mách bảo, nhưng đôi khi tình hình kinh tế cấp bách khiến chúng tôi tin rằng giải pháp sẽ được tìm thấy với một ứng cử viên 'cách mạng' nào đó.

Ông nói thêm, “Nhưng ở Á Căn Đình ngày nay, tôi nghĩ sẽ là một cuộc cách mạng nếu đặt con người trở lại trung tâm của phương trình. Sẽ mang tính cách mạng hơn nếu đặt phẩm giá con người, công ích, tôn trọng sự sống và gia đình vào trung tâm của phương trình”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói về nữ phó tế: ‘Thánh chức dành riêng cho nam giới’

(Ngày 25/10/2023)

Hannah Brockhaus, trên trang mạng của *Catholic News Agency* ngày 25 tháng 10, 2023, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô tái khẳng định việc phụ nữ không thể trở thành linh mục, hoặc thậm chí là phó tế của Giáo hội hiện đại, trong một cuộc phỏng vấn cho một cuốn sách phát hành hôm thứ Ba tại Ý.

Trả lời câu hỏi liệu một số phụ nữ trong Giáo hội sơ khai là “nữ phó tế” hay một dạng cộng tác viên khác với các giám mục, Đức Giáo Hoàng nói là “không liên quan, bởi vì các chức thánh được dành riêng cho nam giới”.

Câu trả lời của Đức Thánh Cha cho các câu hỏi về vai trò của phụ nữ trong Giáo hội đã được bao gồm trong một cuốn sách xuất bản vào tháng 6 bằng tiếng Tây Ban Nha có tựa đề “*El Pastor: Desafíos, razones y Reflexiones sobre su pontificado*”.

Cuốn sách có tựa đề bằng tiếng Anh là *The Shepherd: Struggles, Reasons, and Thoughts on His Papacy* [Chủ Chăn: Các cuộc đấu tranh, lý do và suy nghĩ về chức vụ giáo hoàng của ngài] đã được phát hành bằng tiếng Ý vào ngày 24 tháng 10. Ấn bản tiếng Ý có tựa đề là “*Non Sei So-lo: Sfide, Risposte, Speranze*” [Bạn không đơn độc: Các thách thức, câu trả lời, hy vọng].

Về khả thể có các nữ phó tế, Đức Phanxicô chỉ ra rằng chức phó tế “là cấp bậc thánh đầu tiên trong Giáo Hội Công Giáo, tiếp theo là chức linh mục và cuối cùng là chức giám mục”.

Ngài cho biết ngài đã thành lập các ủy ban vào năm 2016 và 2020 để nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này, sau một nghiên cứu vào những năm 1980 của Ủy ban Thần học Quốc tế đã xác định rằng vai trò của các nữ phó tế trong Giáo hội sơ khai “có thể so sánh với phép lành của các nữ tu viện trưởng”.

Để trả lời câu hỏi tại sao ngài “chống lại chức linh mục nữ”, Đức Phanxicô nói với nhà báo người Argentina Sergio Rubin và nhà báo người Ý Francesca Ambrogetti, tác giả của cuốn sách, rằng đó là “một vấn đề thần học”.

“Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ làm suy yếu bản chất của Giáo hội nếu chúng ta chỉ xem xét thừa tác vụ linh mục, tức là cách thức thừa tác vụ,” ngài nói và chỉ ra rằng phụ nữ phản ánh cô dâu của Chúa Giêsu là Giáo hội.

Ngài nói: “Việc người phụ nữ không được tiếp cận đời sống mục vụ không phải là một sự tước đoạt, bởi vì vị trí của họ quan trọng hơn nhiều. “Tôi nghĩ rằng chúng ta đã mắc sai lầm trong bài giáo lý khi giải thích những điều này, và cuối cùng chúng ta rơi vào một tiêu chuẩn hành chánh không có hiệu quả về lâu dài”.

“Mặt khác, đối với đặc sủng của phụ nữ, tôi muốn nói rất rõ ràng rằng theo kinh nghiệm cá nhân của tôi, họ có một trực giác tuyệt vời về giáo hội,” ngài nói.

Khi được hỏi về việc phong chức cho phụ nữ nhằm đưa “nhiều người đến gần Giáo hội hơn” và việc độc thân linh mục tùy chọn nhằm giúp giải quyết tình trạng thiếu linh mục, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết ngài không chia sẻ những quan điểm này.

Ngài nói: “Phái Luthêrô truyền chức cho phụ nữ, nhưng vẫn có ít người đến nhà thờ. “Các linh mục của họ có thể kết hôn, nhưng mặc dù vậy họ không thể tăng số lượng mục sư. Vấn đề là văn hóa. Chúng ta không nên ngây thơ và nghĩ rằng những thay đổi chương trình sẽ mang lại cho chúng ta giải pháp.”

“Chỉ các cải cách giáo hội mà thôi không giúp giải quyết các vấn đề căn bản. Đúng hơn, những thay đổi mang tính mô hình là điều cần thiết”, ngài nói thêm, đồng thời chỉ ra bức thư năm 2019 gửi người Công Giáo Đức để xem xét thêm về vấn đề này.

Diễn văn của Đức Thánh Cha gửi Cuộc họp Toàn thể lần thứ 18 của Thượng hội đồng Giám mục thường lệ lần thứ 16 (Ngày 26/10/2023)

Văn phòng Tổng thư ký Thượng Hội Đồng Giám Mục về tính đồng nghị, ngày 25 tháng 10, đã cho công bố tham luận của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với Cuộc họp chung thứ 18 của Thượng hội đồng Giám mục thường lệ lần thứ 16. Sau đây là nguyên văn tham luận của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Văn phòng Tổng thư ký cung cấp:

Tôi thích nghĩ về Giáo Hội như một dân trung thành của Thiên Chúa, thánh thiện và tội lỗi, một dân được triệu tập và kêu gọi bằng sức mạnh của các mối phúc và của Mát-thêu 25.

Chúa Giêsu không chọn bất cứ mô hình chính trị nào vào thời của Người cho Giáo hội của Người: không phải người Pharisiêu, người Saduchê, người Essene, hay người nhiệt thành. Không có “công ty cửa đóng then cài nào”; Người chỉ lấy truyền thống của Israel: “các người sẽ là dân của Ta và Ta sẽ là Thiên Chúa của các người”.

Tôi thích nghĩ về Giáo hội như một dân tộc đơn sơ và khiêm nhường bước đi trước sự hiện diện của Chúa (dân trung thành của Thiên Chúa). Đây là ý nghĩa tôn giáo của dân trung thành chúng ta. Và tôi nói những người trung thành để không rơi vào nhiều quan điểm và kiểu mẫu ý thức hệ mà thực tại dân Chúa bị “giản lược” vào. Đơn giản là những người trung thành, hay còn gọi là “dân thánh trung thành của Thiên Chúa” đang ở trên đường, vừa thánh thiện vừa tội lỗi. Và đó là Giáo Hội.

Một trong những đặc điểm của dân tộc trung thành này là tính không thể sai lầm của nó; vâng, đó là niềm tin không thể sai lầm. (*In credendo falli nequit, Lumen Gentium* 9 cho biết như thế). Không thể sai lầm trong niềm tin. Và tôi giải thích điều đó như thế này: “khi anh chị em muốn biết Mẹ Thánh Giáo hội tin gì, hãy đến với Huân quyền vì nhiệm vụ của nó là dạy điều đó cho anh chị em. Nhưng khi anh chị em muốn biết Giáo hội tin như thế nào, hãy đến với dân trung thành”.

Một hình ảnh hiện lên trong tâm trí tôi: dân trung thành hiệp nhất ở lối vào Nhà thờ Chính tòa Ephesô. Lịch sử (hoặc truyền thuyết) kể lại rằng dân chúng đứng ở hai bên đường dẫn tới Nhà thờ Chính tòa trong khi các Giám mục đang tiến về phía lối vào, và họ đồng thanh lặp lại: “Mẹ Thiên Chúa”, yêu cầu Hàng Giáo phẩm tuyên bố như một tín điều sự thật này, sự thật mà họ sở hữu như dân của Thiên Chúa. (Một số người nói rằng họ có gậy trong tay và đưa cho các Giám mục xem). Tôi không biết đây là lịch sử hay truyền thuyết, nhưng hình ảnh này có giá trị.

Dân trung thành, dân thánh thiện, trung thành của Thiên Chúa, có linh hồn, và vì có thể nói về linh hồn của dân, chúng ta có thể nói về một lối giải thích, một cách nhìn thực tại, một ý thức. Dân trung thành chúng ta có ý thức về phẩm giá của mình, rửa tội cho con cái, chôn cất người chết.

Các thành viên của Phẩm Trật phát xuất từ dân tộc này và đã nhận được đức tin từ dân tộc này, nói chung là từ các bà mẹ của chúng ta - “mẹ và bà của con” Thánh Phaolô nói với Timôtê - một đức tin được truyền tải bằng phương ngữ nữ tính, giống như mẹ của anh em Maccabê đã nói chuyện với họ “bằng phương ngữ” của con cái bà. Và ở đây, tôi muốn nhấn mạnh rằng, nơi dân thánh trung thành của Thiên Chúa, đức tin được truyền tải bằng phương ngữ, và nói chung bằng phương ngữ nữ tính. Điều này không chỉ vì Giáo hội là Mẹ, và chính phụ nữ là những người phản ánh Giáo hội tốt nhất (Giáo hội là phụ nữ), mà bởi vì chính những người phụ nữ biết chờ đợi, biết khám phá những nguồn lực của Giáo hội, của những con người trung thành, những người mạo hiểm vượt quá những gì có thể, có lẽ là sợ hãi, nhưng can đảm, và trong ánh bình minh của một ngày bình minh, họ đến gần một ngôi mộ với trực giác (chưa phải hy vọng) rằng có thể có sự sống nào đó.

Những người phụ nữ của dân thánh trung thành với Thiên Chúa là phản ánh của Giáo hội. Giáo Hội là nữ tính, là người phối ngẫu, là mẹ.

Khi các thừa tác viên phục vụ quá mức và ngược đãi dân Chúa, họ làm biến dạng bộ mặt của Giáo hội bằng thái độ tự tôn nam nhi (machismo) và độc tài (chỉ cần nhớ lại sự can thiệp của Sơ Liliana Franco). Thật đau lòng khi thấy ở một số văn phòng giáo xứ có “bảng giá” cho các dịch vụ bí tích, tương tự như một siêu thị. Hoặc Giáo hội là dân trung thành của Thiên Chúa trên đường đi, thánh thiện và tội lỗi, hoặc cuối cùng Giáo hội trở thành một doanh nghiệp cung cấp nhiều dịch vụ khác nhau. Và khi các thừa tác viên mục vụ đi theo con đường thứ hai này, Giáo hội cuối cùng trở thành siêu thị của ơn cứu độ, và các linh mục chỉ là nhân viên của một công ty đa quốc gia. Đây là sự thất bại nặng nề mà chủ nghĩa giáo sĩ trị dẫn chúng ta đến với nỗi đau buồn và tai tiếng lớn (chỉ cần vào các tiệm may của giáo hội ở Rome để thấy tai tiếng của các linh mục trẻ đang thử áo chùng thâm và đội mũ, hoặc áo lễ và áo choàng có ren).

Chủ nghĩa giáo sĩ trị là một cái gai, một tai họa, một hình thức trần tục làm ô uế và làm tổn thương dung mạo hiền thể của Chúa; nó nô dịch dân thánh thiện và trung thành của Thiên Chúa.

Và dân Thiên Chúa, dân thánh thiện và trung thành của Thiên Chúa, tiến bước một cách kiên nhẫn và khiêm nhường, chịu đựng sự khinh miệt, ngược đãi và bị gạt ra ngoài lề của chủ nghĩa giáo sĩ trị được thể chế hóa. Thật tự nhiên biết bao khi chúng ta nói về các ông hoàng trong Giáo hội, hay về việc thăng chức giám mục như là sự thăng tiến trong sự nghiệp! Những nỗi kinh hoàng của thế giới, tính trần tục ngược đãi dân thánh và trung thành của Thiên Chúa.

Đức Phanxicô kêu gọi ‘thay đổi mô hình’ trong thần học cho thế giới ngày nay (Ngày 02/11/2023)

Jonathan Liedl của hãng tin *CNA*, ngày 1 tháng 11, tường trình rằng Đức Phanxicô đã kêu gọi một “sự thay đổi mô hình” trong thần học Công Giáo, lấy việc tham gia rộng rãi với khoa học, văn hóa đương thời và kinh nghiệm sống của con người làm điểm khởi đầu thiết yếu.

Trích dẫn sự cần thiết phải giải quyết “những biến đổi văn hóa sâu sắc”, Đức Giáo Hoàng đã trình bày tầm nhìn đầy ấn tượng của mình về tương lai của thần học Công Giáo trong một tự sắc mới được ban hành hôm nay.

Với tiêu đề *Ad Theologiam Promovendam*, hay “để thúc đẩy thần học”, tài liệu sửa đổi các quy chế của Giáo hoàng Học viện Thần học (PATH) “để làm cho chúng phù hợp hơn với sứ mạng mà thời đại chúng ta đặt ra đối với thần học”.

Đức Giáo Hoàng viết trong tông thư: “Thần học chỉ có thể phát triển trong một nền văn hóa đối thoại và gặp gỡ giữa các truyền thống và kiến thức khác nhau, giữa các niềm tin Kitô giáo khác nhau và các tôn giáo khác nhau, tiếp xúc một cách cởi mở với mọi người, những người có niềm tin cũng như những người không có niềm tin”.

‘Theo ngữ cảnh từ nền tảng’

Đức Phanxicô viết rằng thần học Công Giáo phải trải qua một “cuộc cách mạng văn hóa can đảm” để trở thành một “thần học theo ngữ cảnh từ nền tảng”. Được hướng dẫn bởi sự nhập thể của Chúa Kitô vào thời gian và không gian, cách tiếp cận thần học này phải có khả năng đọc và giải thích “Tin Mừng trong những điều kiện mà con người nam nữ sống hàng ngày, trong những môi trường địa lý, xã hội và văn hóa khác nhau”.

Đức Giáo Hoàng đã tương phản cách tiếp cận này với một nền thần học chỉ giới hạn ở việc “đề xuất lại một cách trừu tượng các công thức và kế hoạch từ quá khứ” và lặp lại lời chỉ trích lâu dài của ngài về “nền thần học quanh quẩn ở bàn giấy”. Thay vào đó, ngài nhấn mạnh rằng các nghiên cứu thần học phải cởi mở với thế giới, không phải như một “thái độ ‘chiến thuật’” mà như một “bước ngoặt” sâu sắc trong phương pháp của chúng, điều mà ngài nói

phải là “quy nạp”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng việc xem xét lại thần học từ dưới lên này là cần thiết để hỗ trợ tốt hơn cho sứ mệnh truyền giáo của Giáo hội.

Đức Giáo Hoàng viết: “Một Giáo hội đồng nghị, truyền giáo và ‘đi ra ngoài’ chỉ có thể tương ứng với một nền thần học ‘đi ra ngoài’”.

Liên quan đến điều này, Đức Giáo Hoàng nói, cách tiếp cận đối thoại này có thể cho phép thần học “mở rộng ranh giới” của lý luận khoa học, cho phép nó vượt qua các xu hướng phi nhân hóa.

‘Xuyên ngành’ và mục vụ

Để đạt được “thần học ‘đi ra ngoài’ này,” Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết rằng thần học phải trở thành “xuyên ngành”, một phần của “mạng lưới các mối liên hệ, trước hết với các ngành khác và kiến thức khác”. Ngài viết, sự dẫn thần này dẫn đến “nhiệm vụ khó khăn” của các nhà thần học là sử dụng “các phạm trù mới được phát triển bởi kiến thức khác” để “thâm nhập và truyền đạt các chân lý đức tin và truyền tải lời dạy của Chúa Giêsu bằng các ngôn ngữ ngày nay, một cách độc đáo và ý thức phê phán.”

Đức Phanxicô cũng viết rằng ưu tiên phải được dành cho “kiến thức về ‘lẽ thường’ của con người”, điều mà ngài mô tả như là một “nguồn thần học trong đó có nhiều hình ảnh về Thiên Chúa sống động, đôi lúc không tương ứng với khuôn mặt Kitô giáo về Thiên Chúa, duy nhất và luôn luôn yêu thương.”

Đức Giáo Hoàng nói rằng “dấu ấn mục vụ” này phải được đặt trên toàn bộ nền thần học Công Giáo. Được mô tả là “thần học đại chúng”, bằng cách bắt đầu từ “những bối cảnh và hoàn cảnh cụ thể khác nhau trong đó con người được đưa vào” và để mình “bị thách thức nghiêm trọng bởi thực tại”, suy tư thần học có thể hỗ trợ việc phân định “các dấu chỉ thời đại”.

Đức Giáo Hoàng viết thêm, “Thần học đặt mình vào việc phục vụ việc truyền giảng Tin Mừng của Giáo hội và truyền tải đức tin, để đức tin trở thành văn hóa; nghĩa là, triết lý hành động đầy khôn ngoan của dân Chúa, một đề xuất về vẻ đẹp nhân bản và nhân bản hóa cho tất cả mọi người”.

Các quy chế mới

Sự thay đổi của Đức Giáo Hoàng trong việc nhấn mạnh đến thần học Công Giáo đã được phản ánh trong các quy chế mới được ban hành cho Giáo hoàng Học viện Thần học. Ad Theologiam Promovendam đã chuyển tập chú của học viện 200 năm tuổi này từ “cổ vũ cuộc đối thoại giữa lý trí và đức tin” sang cổ vũ “đối thoại xuyên ngành với triết học, khoa học, nghệ thuật và tất cả các kiến thức khác”. Các quy chế mới đặt Giáo hoàng Học viện Thần học “phục vụ các định chế học thuật dành riêng cho thần học và các trung tâm phát triển văn hóa và kiến thức khác quan tâm đến việc tiếp cận con người trong bối cảnh đời sống và tư tưởng của họ”.

Sự thay đổi này đã được chủ tịch Giáo hoàng Học viện Thần học, Giám mục Antonio Staglianò hoan nghênh.

Vị giáo chủ người Ý nói trong một thông cáo báo chí, “Đức Giáo Hoàng Phanxicô giao phó cho Giáo hoàng Học viện của chúng ta một sứ mệnh mới: đó là thúc đẩy mọi lĩnh vực kiến thức, thảo luận và đối thoại nhằm tiếp cận và lôi kéo toàn thể dân Chúa vào nghiên cứu thần học để đời sống của người dân trở thành cuộc sống thần học.”

Quy chế mới kêu gọi Giáo hoàng Học viện Thần học tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa các nhà thần học của Công Giáo và “của các tuyên tín Kitô giáo khác hoặc tôn giáo khác”. Học viện cũng sẽ “kết nối” với các trường đại học và trung tâm sản xuất văn hóa và tư tưởng” và khám phá những cách thức “đủ tiêu chuẩn về văn hóa” để đề xuất Tin Mừng như một hướng dẫn cuộc sống cho ngay cả những người vô thần, một quá trình được mô tả trong thông cáo báo chí Giáo hoàng Học viện Thần học là “phổ biến sự khôn ngoan”.

Hòa hợp với “huân huân của Đức Giáo Hoàng Phanxicô”, theo quy chế mới, Giáo hoàng Học viện Thần học cũng sẽ thực hiện cam kết “bác ái trí thức” bằng cách tập trung vào các câu hỏi và nhu cầu của những người “ở các vùng ngoại vi hiện sinh”.

Trả lời cuộc phỏng vấn mới, Đức Phanxicô xác nhận tham dự hội nghị về khí hậu của Liên Hợp Quốc, gọi Thượng hội đồng Giám mục là ‘tích cực’ (Ngày 03/11/2023)

Elise Ann Allen của *Crux*, ngày 2 tháng 11 năm 2023, tường trình rằng trong một cuộc phỏng vấn mới về nhiều vấn đề, Đức Phan-xicô đã xác nhận sẽ đến Dubai để dự hội nghị về khí hậu của Liên Hiệp Quốc vào đầu tháng 12, đề cập tới các cuộc xung đột hoàn cầu hiện nay và nhận định một số vấn đề nóng bỏng được đề cập trong Thượng Hội đồng Giám mục tháng trước về Tính đồng nghị, bao gồm cả việc truyền chức cho phụ nữ và luật độc thân linh mục.

Nói chuyện với nhà báo người Ý Gian Marco Chiocci, giám đốc kênh truyền hình TG1 của Ý, khi được hỏi liệu ngài có tới Dubai để tham dự hội nghị thượng đỉnh về khí hậu COP28 sắp tới của Liên hiệp quốc hay không, Đức Phanxicô đã nói: “Có, tôi sẽ đi”.

Đức Giáo Hoàng cho biết những ngày dự kiến, vẫn chưa được Vatican xác nhận, là từ ngày 1 đến ngày 3 tháng 12.

Trước đây, Đức Phanxicô đã lên kế hoạch tham dự hội nghị thượng đỉnh về khí hậu COP26 vào tháng 11 năm 2021 ở Glasgow, và đã thông báo ý định đến thăm trong một cuộc phỏng vấn trước phiên họp, nhưng đã rút lui khỏi chuyến đi, với lý do phức tạp về mặt hậu cần do khung thời gian quá ngắn.

Tuy nhiên, vào thời điểm đó, một số báo cáo cho rằng lý do thực sự khiến Đức Giáo Hoàng rút lui là vì sợ rằng hội nghị thượng đỉnh Glasgow sẽ kết thúc mà không có nhiều tiến triển, có tiềm năng để lại ấn tượng cho rằng Đức Phanxicô đã góp thể giá tinh thần của ngài vào một cuộc thất bại.

Trong cuộc phỏng vấn ngài, Đức Giáo Hoàng nhắc lại việc ngài đã công bố thông điệp sinh thái *Laudato Si* ngay trước hội nghị thượng đỉnh về khí hậu COP21 ở Paris vào năm 2015, ngài nói rằng theo quan điểm của ngài, “Cuộc gặp gỡ ở Paris là cuộc gặp gỡ tuyệt vời nhất. Sau Paris mọi người đều thụt lùi và cần phải có can đảm để tiến về phía trước trong cuộc gặp gỡ lần này.”

Lưu ý rằng có một số hòn đảo ở Thái Bình Dương có thể biến mất trong 20 năm nữa do mực nước biển dâng cao, ngài nói: “Tương lai của chúng ta đang bị đe dọa. Tương lai của con cháu chúng ta. Phải lãnh một số trách nhiệm.”

Đức Phanxicô cũng nói về Thượng hội đồng Giám mục về Tính đồng nghị từ ngày 4 đến ngày 29 tháng 10, kỳ họp đầu tiên trong số hai kỳ họp tại Rôma sẽ lên đến tuyệt đỉnh cho một diễn trình tham vấn hoàn cầu bắt đầu vào tháng 10 năm 2021 với cuộc thảo luận cuối cùng ở Rôma vào tháng 10 năm sau.

Bất chấp các cuộc bút chiến về một số chủ đề thảo luận như phong chức linh mục cho phụ nữ, chức phó tế cho phụ nữ và các vấn đề LGBTQ+, với những đối thủ của Đức Thánh Cha gọi Thượng Hội đồng là “ly giáo”, Đức Thánh Cha Phanxicô cho biết Thượng hội đồng rất “tích cực”.

“Chúng tôi đã nói về mọi điều một cách hoàn toàn tự do. Đây là một điều tuyệt vời và có thể tạo ra một tài liệu cuối cùng, tài liệu này sẽ được nghiên cứu trong phần thứ hai này tại kỳ họp tiếp theo vào tháng 10,” ngài nói thế, bày tỏ niềm tin của ngài rằng “chúng ta đã đi đến chính việc thực thi tính đồng nghị mà Thánh Phaolô VI đã muốn” vào cuối Công đồng Vatican II.

Về chủ đề độc thân linh mục, Đức Giáo Hoàng nói rằng đó là “một luật thực định, chứ không phải luật tự nhiên: Các linh mục trong các Giáo Hội Công Giáo Đông phương có thể kết hôn và thay vào đó ở phương Tây có một kỷ luật, tôi tin là từ thế kỷ 12, bắt đầu bằng luật độc thân”.

“Đó là một luật có thể bãi bỏ được, không thành vấn đề,” ngài nói thế, nhưng thêm rằng “tôi không nghĩ điều đó hữu ích, bởi vì vấn đề ở chỗ khác,”...

Về việc tiếp cận cộng đồng LGBTQ+, mặc dù là một chủ đề thảo luận quan trọng trong Thượng Hội đồng nhưng phần lớn đã bị bỏ qua trong tài liệu tổng hợp lúc bế mạc của Thượng Hội đồng, Đức Phanxicô nhắc lại sự nhân mạng của ngài rằng “tất cả mọi người, mọi người, mọi người” đều được chào đón trong Giáo hội bởi vì “họ là con người.”

“Giáo hội tiếp đón mọi người, mọi người và không hỏi bạn là người như thế nào. Rồi, bên trong mỗi người lớn lên và trưởng thành trong sự thống thuộc Kitô giáo của mình”, ngài nói thế, đồng thời lưu ý rằng “nói về các vấn đề LGBTQ+ thì hơi thời thượng”, nhưng Giáo hội luôn “tiếp đón mọi người”.

Theo ngài, các tổ chức thì khác: “Nguyên tắc là thế này: Giáo hội tiếp nhận tất cả những

người có thể được rửa tội. Các tổ chức không thể được rửa tội. Người ta thì có.”

Về chủ đề phụ nữ, Đức Phanxicô lưu ý rằng hiện nay có nhiều phụ nữ làm việc bên trong Vatican hơn và đề cập đến một số bổ nhiệm cấp cao mà ngài đã thực hiện, bổ nhiệm phụ nữ làm tổng thư ký của các cơ quan và cho phép phụ nữ tham gia vào một ủy ban có trọng trách về vấn đề bổ nhiệm giám mục.

Ngài nói, “Phụ nữ hiểu những điều mà chúng ta không hiểu, phụ nữ có bản năng đặc biệt trước mọi tình huống và điều đó là cần thiết. Tôi tin rằng họ nên được đưa vào công việc bình thường của Giáo hội”.

Theo ngài, việc truyền chức linh mục cho phụ nữ là một chủ đề khác và nói rằng đó là “vấn đề thần học, không phải vấn đề hành chánh.

Ở Vatican, phụ nữ có thể làm bất cứ điều gì, “thậm chí bạn có thể có một nữ thống đốc, không thành vấn đề. Nhưng theo quan điểm thần học, mục vụ, đây là những điều khác”, ngài nói thế, có ý nói đến nguyên tắc Phêrô của Giáo hội, mà theo ngài bao gồm quyền tài phán, và nguyên tắc Thánh Mẫu, mà theo ngài “là nguyên tắc quan trọng nhất vì Giáo hội là phụ nữ, Giáo hội là cô dâu, Giáo hội không phải là nam giới, Giáo hội là phụ nữ”.

“Thần học cần hiểu điều này và sức mạnh của Giáo hội nữ và phụ nữ trong Giáo hội mạnh mẽ và quan trọng hơn sức mạnh của các mục tử nam. Đức Maria quan trọng hơn Thánh Phêrô, bởi vì Giáo hội là nữ”, ngài nói thế, đồng thời cảnh cáo rằng “nếu chúng ta muốn giảm lược điều này thành chủ nghĩa chức năng, chúng ta sẽ thua”.

Đức Phanxicô cũng nói về cuộc khủng hoảng lạm dụng. Chỉ ra những nỗ lực của người tiền nhiệm là Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, Đức Phanxicô cho biết “rất nhiều công việc dọn dẹp đã được thực hiện” dưới sự giám sát của Đức Bênêđictô, và rằng “Tất cả đều là những trường hợp lạm dụng và một số người trong giáo triều cũng đã bị sa thải. Đức Giáo Hoàng Ratzinger đã can đảm trong việc này. Ngài đã tự mình giải quyết vấn đề đó và thực hiện nhiều bước rồi giao lại để hoàn tất”.

Ngài nói, công việc vẫn tiếp tục, đồng thời cho biết bất cứ hành vi lạm dụng nào, dù là lạm dụng tình dục hay lạm dụng quyền lực và lương tâm, “không nên được dung thứ”.

“Điều đó trái ngược với Tin Mừng, Tin Mừng là phục vụ chứ không phải lạm dụng và chúng tôi thấy hàng giám mục đã làm rất tốt việc nghiên cứu vấn đề lạm dụng tình dục cũng như những lạm dụng khác”, ngài nói thế và lưu ý rằng hầu hết các vụ lạm dụng đều xảy ra trong gia đình, và ngay cả ở đó, cũng có xu hướng che đậy.

Đức Phanxicô đã không bàn tới phản ứng dữ dội của công chúng về việc xử lý vụ án cấp cao nhất hiện nay của Giáo hội, vụ án của Cha Marko Ivan Rupnik, người Slovenia, người đã bị buộc tội lạm dụng ít nhất 25 phụ nữ trưởng thành và hiện có thể phải đối mặt với một phiên tòa giáo luật, sau khi Đức Giáo Hoàng dỡ bỏ thời hiệu đối với tội ác của ngài, một năm sau khi các cáo buộc ra công khai.

Ngài cũng nói về các cuộc xung đột toàn cầu hiện nay, bao gồm cuộc chiến ở Gaza và cuộc chiến đang diễn ra ở Ukraine, nhắc lại khẳng định của ngài rằng “Mọi cuộc chiến đều là một thất bại. Không có gì được giải quyết bằng chiến tranh. Không có gì. Mọi thứ đều đạt được nhờ hòa bình và đối thoại.”

Lưu ý rằng cuộc chiến ở Gaza bắt đầu bằng cuộc tấn công của các chiến binh Hamas bắt giữ con tin và giết hại dân thường, và tiếp tục bằng các cuộc tấn công trả đũa từ Israel, Đức Phanxicô lưu ý rằng “Trong chiến tranh, cái tát này sẽ khiêu khích cái tát khác. Người này mạnh và người kia thậm chí còn mạnh hơn, và vì vậy chúng ta nên tiến về phía trước.”

Ông ủng hộ giải pháp hai nhà nước cho vấn đề Israel-Palestine, nói rằng họ là “hai dân tộc phải chung sống với nhau. Với giải pháp khôn ngoan đó: hai dân tộc, hai quốc gia. Thỏa thuận Oslo: hai quốc gia rất hạn chế và Giêrusalem có tư thế đặc biệt.”

Về Ukraine và việc họ từ chối chấp nhận các cuộc đàm phán hòa bình không phù hợp với kế hoạch của chính họ, Đức Phanxicô nói, “ngày nay chúng ta không được phán xét họ.

“Người dân Ukraine là những người tử vì đạo, họ đã bị đàn áp rất mạnh mẽ dưới thời Stalin. Họ là dân tộc tử đạo... họ đã từng là một dân tộc đã phải chịu đựng rất nhiều đau khổ và bây giờ bất cứ điều gì cũng khiến họ sống lại điều đó. Tôi hiểu họ,” ngài nói thế, nhưng nhấn mạnh vào nhu cầu hòa bình: “Dừng lại! Hãy dừng lại một chút và tìm kiếm một thỏa thuận hòa bình, các thỏa thuận là giải pháp thực sự cho vấn đề này. Cho cả hai.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết thời điểm khó khăn nhất của ngài trên cương vị giáo hoàng là khi chiến tranh bùng nổ ở Syr-ia và quyết định tổ chức một buổi cầu nguyện lớn, bởi vì ngài không biết phải làm gì và không muốn làm cho tình hình trở nên tồi tệ hơn. Ngài thừa nhận rằng ngài cũng lo sợ về cuộc chiến hiện tại ở Thánh địa và tình hình sẽ kết thúc như thế nào, nhưng bày tỏ sự tin tưởng rằng vấn đề sẽ “được giải quyết trước mặt Chúa”.

Về triều giáo hoàng của chính ngài và các tri nhận cho rằng ngài có một nghị trình thiên tả, Đức Phanxicô đã bác bỏ các phân loại chính trị cổ điển về “cánh hữu hay cánh tả”, khi nói rằng, “Chúng là những [nhãn hiệu] không có thật.”

Đối với các Kitô hữu, “[các câu hỏi] thực sự là: Nó có nhất quán không, nó có không nhất quán không? Những điều được đề xuất có phù hợp với nguồn gốc hay chúng là những điều lạ lẫm?

Ngài nói rằng Đức Giáo Hoàng Phaolô VI là “một nhà đổi mới” nhưng bị buộc tội đủ thứ, “Và không có gì là cánh tả hay cộng sản ở nơi ngài...cánh hữu, cánh tả, thật không dễ để hiểu ý nghĩa của nó.”

Về sức khỏe của ngài và tương lai của Giáo hội, Đức Phanxicô cho biết ngài vẫn còn vấn đề với đầu gối trái, nhưng có thể đi lại, và sau cuộc phẫu thuật thoát vị bụng vào mùa hè này, “Bây giờ tôi ổn, tôi có thể ăn bất cứ thứ gì.”

Về tương lai của Giáo hội, ngài nói: “Chúa biết nhưng luôn có nỗi tiếc nuối quá khứ”.

Ngài nói, “Đó là một điều hiện diện trong các định chế và cả trong Giáo hội nữa. Có những người muốn thụt lùi, họ là những người 'nhìn về phía sau', không chấp nhận rằng Giáo hội đang tiến về phía trước, rằng Giáo hội đang trên đường đi, bởi vì Giáo hội luôn chuyển động, Giáo hội phải phát triển”.

Dùng hình ảnh cái cây, ngài nói rằng Giáo hội phải phát triển từ cội rễ của mình, và “Một Giáo hội tách rời khỏi cội rễ sẽ thụt lùi và đánh mất chất nước cốt của truyền thống lành mạnh, vốn không phải là chủ nghĩa bảo thủ, không. Truyền thống ngày càng phát triển. Và nó phải tiến về phía trước.”

Đức Phanxicô cũng nói về vấn đề di cư và cho biết Cầu thủ bóng đá ưu ái của ngài là Pelé, một cầu thủ bóng đá chuyên nghiệp người Ba Tây được nhiều người coi là một trong những cầu thủ vĩ đại nhất mọi thời, và đã qua đời vào tháng 12 năm ngoái ở tuổi 82.

Đức Phanxicô nghĩ tới việc sử dụng mô hình thảo luận tại Thượng Hội Đồng về tính đồng nghị trong diễn trình bầu tân Giáo Hoàng. (Ngày 06/11/2023)

Tạp chí *The Pillard* ngày 5 tháng 11, 2023 tường trình rằng theo các nguồn tin thân cận với Phủ Quốc vụ khanh Vatican, Đức Phanxicô đã ủy quyền cho Đức Hồng Y Gianfranco Ghirlanda soạn thảo dự thảo sửa đổi diễn trình bầu chọn giáo hoàng, dựa trên cách tiếp cận đối thoại được sử dụng trong Thượng hội đồng về tính đồng nghị.

Trong một động thái có thể khiến các thành viên Hồng Y đoàn của Giáo hội đặt ra những câu hỏi, Đức Giáo Hoàng được cho là đã yêu cầu luật sư giáo luật cấp cao của mình phát triển những sửa đổi có thể có đối với *Universi dominici gregis*, tông hiến năm 1996 của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II qui định các sự kiện xung quanh cái chết của một vị giáo hoàng và việc bầu chọn người kế vị ngài trong mật nghị.

Theo các nguồn tin quen thuộc với các cuộc thảo luận, có hai cải cách quan trọng đang được xem xét trong diễn trình bầu chọn giáo hoàng. Cả hai đều liên quan đến “các phiên họp toàn thể” [general congregations] của các Hồng Y diễn ra trước diễn trình bầu chọn tân giáo hoàng.

Trong các phiên họp toàn thể mà tất cả các Hồng Y dự kiến sẽ tham dự, các kế hoạch cho diễn trình mật viện bầu cử đã được ấn định, các vấn đề hành chính được giải quyết và các Hồng Y có cơ hội phát biểu - thường giới hạn trong bảy phút - về quan điểm riêng của các ngài về các nhu cầu và vấn đề trong đời sống Giáo Hội.

Trong quá khứ, các phiên họp toàn thể được coi là cơ hội cuối cùng - và quan trọng - để các Hồng Y làm quen với nhau và đánh giá các ứng viên tiềm năng cho cuộc bầu cử vào chức giáo hoàng.

Các nhà phân tích của Vatican đã nói trong những năm gần đây rằng các phiên họp toàn thể có thể sẽ được các Hồng Y coi là đặc biệt quan trọng trước mật nghị bầu giáo hoàng tiếp

theo, bởi vì có rất ít mật nghị [consistories]- các cuộc họp mật của các Hồng Y ở Rome - trong thời giáo hoàng của Đức Phanxicô.

Theo các nguồn tin cấp cao, một sự thay đổi được đề xuất sẽ hạn chế các phiên họp toàn thể cho các Hồng Y đủ điều kiện tham gia cuộc mật viện bầu cử - tức các vị dưới 80 tuổi.

Sự thay đổi có thể có khác được cho là sẽ sửa đổi hình thức của phiên họp toàn thể – hạn chế cơ hội phát biểu trước toàn thể Hồng Y đoàn, sẽ được thay thế bằng các phiên họp có phong cách tương tự như thượng hội đồng, trong đó những người tham gia ngồi ở bàn tròn 10 người hoặc giống như thể để “đàm luận trong Chúa Thánh Thần”, tiếp sau là báo cáo cho toàn thể phiên họp tóm tắt các cuộc thảo luận tại bàn đó.

Các nguồn tin cho biết vẫn chưa rõ các thành viên của Hồng Y đoàn sẽ phản ứng thế nào trước những thay đổi sắp tới đó.

Một mặt, các Hồng Y trước đây đã đưa ra lời phàn nàn rằng các phiên họp toàn thể có thể diễn ra quá trang trọng, có rất ít cơ hội cho sự tham gia bản thân giữa các Hồng Y – và các phiên họp đầy những bài phát biểu dài dòng, mà phần lớn phát xuất từ các Hồng Y trên 80 tuổi. Một số người, đặc biệt là những người đã tham gia thượng hội đồng về tính đồng nghị, coi “phong cách đồng nghị” như một cách để giải quyết những thách thức đó.

Mặt khác, các Hồng Y có thể bày tỏ lo ngại rằng “phương thức đồng nghị” mang lại cho những người đứng đầu bàn và các tường trình viên một vị trí có ảnh hưởng đáng kể, và có thể làm giảm bớt hiệu quả của những suy tư đặc thù từ các Hồng Y đối với toàn bộ Hồng Y đoàn. Hơn nữa, một số người có thể bày tỏ lo ngại rằng việc hạn chế sự tham gia phiên họp toàn thể đối vào các Hồng Y dưới 80 tuổi sẽ tước đi của các thành viên bỏ phiếu tầm nhìn vô giá hoặc sự khôn ngoan của các vị Hồng Y trên 80 tuổi nhiều kinh nghiệm.

Các giáo sĩ cấp cao của Rôma đã nói với *The Pillar* rằng cũng có tin đồn rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cân nhắc ý tưởng mời giáo dân tham gia vào các phiên họp toàn thể – diễn ra trước các phiên bỏ phiếu mật nghị thực tế của các Hồng Y – nhưng *The Pillar* chưa thể xác nhận liệu ý tưởng này có thực sự \ được thảo luận nghiêm túc ở Vatican hay không.

—

Trong cả hai trường hợp, không rõ khi nào các bản sửa đổi dự thảo có thể được trình lên Đức Giáo Hoàng Phanxicô để ngài xem xét và phê duyệt, hoặc liệu một đội ngũ Hồng Y có được tham khảo ý kiến trong bối cảnh các cuộc thảo luận về chủ đề này hay không. Nhưng theo một luật sư giáo luật cấp cao thân cận với Vatican, các giới giáo luật ở Vatican rất biết dự án này, cũng như vai trò của Đức Hồng Y Ghirlanda.

Ghirlanda là cố vấn quan trọng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô và là nhân vật chủ chốt trong việc soạn thảo *Praedicate evangelium*, tông hiến thiết lập cơ cấu của Giáo triều Rôma. Đức Hồng Y cũng là gương mặt của một số ý tưởng gây tranh cãi trong triều giáo hoàng Phanxicô, bao gồm cả tuyên bố năm 2022 của Đức Hồng Y rằng “quyền điều hành trong Giáo hội không đến từ bí tích Truyền Chức Thánh, mà từ sứ mạng giáo luật”.

Ý tưởng đó đã gây xôn xao vào tháng 3 năm ngoái, khi một số nhà giáo luật và thần học nói rằng nó dường như coi thường giáo huấn của *Lumen gentium* và *Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo* về mối liên hệ nội tại giữa việc truyền chức bí tích và quản trị Giáo hội, cũng như sự nhấn mạnh của Công đồng Vatican II về bản chất và thẩm quyền của giám mục đoàn - với giáo hoàng là người đứng đầu - là người đứng đầu quyền lực hàng đầu trong Giáo Hội.

Universi dominici gregis được sửa đổi lần cuối bởi Đức Giáo Hoàng Benedict XVI, người đã thực hiện hai bộ thay đổi đối với bản văn. Sự thay đổi đầu tiên đã thu hồi một điều khoản cho phép một cuộc bầu cử được quyết định theo đa số đơn giản, thay vì 2/3, nếu mật nghị thực sự trở nên bế tắc. Nhóm thay đổi thứ hai cho phép mật nghị bắt đầu sớm hơn hoặc muộn hơn 15 ngày sau khi giáo hoàng qua đời theo văn bản ban đầu quy định, và tuyên bố vạ tuyệt thông tiền kết cho các Hồng Y vi phạm bí mật của mật nghị bầu Giáo Hoàng.

Đức Giáo Hoàng nói chuyện với tổng thống Iran, xác nhận lời kêu gọi ngừng bắn (Ngày 06/11/2023)

Elise Ann Allen của tạp chí Crux, ngày 6 tháng 11 năm 2023, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói chuyện qua điện thoại với Tổng thống Iran Ebrahim Raisi vào Chúa nhật về tình hình ở Gaza, đánh dấu cuộc gọi mới nhất thuộc loại này với các nhà lãnh đạo quốc tế tập chú vào việc bảo đảm cung cấp viện trợ nhân đạo và theo đuổi các nỗ lực ngừng bắn.

Theo phát ngôn viên Vatican Matteo Bruni trên Vatican News, diễn đàn truyền thông chính thức của Vatican, cuộc gọi diễn ra theo yêu cầu của Raisi. Bruni không cung cấp bất cứ chi tiết nào về cuộc trò chuyện.

Theo trang web của phủ tổng thống Iran, Raisi lên án hành động trả đũa của Israel đối với cuộc tấn công bất ngờ của Hamas vào ngày 7 tháng 10 khiến 1,400 người Israel thiệt mạng và một số người khác bị bắt làm con tin, đồng thời nói rằng các cuộc tấn công vào Gaza là không tương xứng, khiến khoảng 10,000 người thiệt mạng, bao gồm 4,000 trẻ em và 2,500 phụ nữ, theo ước tính của người Palestine.

Đề cập đến các cuộc tấn công của Israel là “tội ác khủng khiếp và chưa từng có của chế độ tiềm quyền theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái” đạt tới “vụ diệt chủng lớn nhất thế kỷ”, Raisi yêu cầu lên án.

Ông trích dẫn các cuộc tấn công vào các mục tiêu dân sự như Bệnh viện al-Aqsa ở Deir el-Balah, Nhà thờ Chính thống Hy Lạp Saint Porphyrius thế kỷ 12 và trại tị nạn Jabalia, nói rằng những cuộc đình công này là “tội ác chống lại loài người” và là “ví dụ về các thực hành phân biệt chủng tộc”, không những chống lại người Hồi giáo Palestine mà còn chống lại các tôn giáo thờ Thiên Chúa khác, được thực hiện với sự hỗ trợ của Mỹ và một số nước châu Âu.

Theo tuyên bố từ văn phòng tổng thống, Raisi, cho biết nhiệm vụ của các tôn giáo Ábra-ham, bao gồm các Kitô hữu, là hỗ trợ “những người dân bị áp bức ở Palestine”, và ông bày tỏ sự

đánh giá cao đối với những lời kêu gọi liên tục của Đức Giáo Hoàng Phan-xicô về lệnh ngừng bắn ở Gaza.

Ông cũng yêu cầu Đức Giáo Hoàng đánh giá lập trường của các nước phương Tây ủng hộ các hoạt động quân sự của Israel và “đóng vai trò giải thích lập trường của những kẻ áp bức và những người bị áp bức trong câu chuyện này”.

Trong cuộc gọi, Raisi nhắc lại lập trường của Iran trong việc hỗ trợ Gaza và cũng bày tỏ đánh giá cao lễ kỷ niệm 70 năm quan hệ ngoại giao giữa Iran và Tòa thánh, mô tả mối quan hệ hiện tại là “rất tốt”.

Raisi đã đưa ra quan điểm khi tuyên bố rằng các Kitô hữu được hưởng quyền tự do tôn giáo ở Iran và được đối xử như những công dân đầy đủ, tuyên bố cho biết, đồng thời khẳng định rằng các Kitô hữu từ các nước láng giềng cũng coi Iran là nơi ẩn náu và “chúng tôi không chỉ bảo vệ quyền của các quốc gia Hồi giáo mà còn cả quyền lợi của người Kitô hữu”.

Theo tuyên bố, về phần mình, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bày tỏ sự đánh giá cao đối với sự hỗ trợ của Raisi đối với những người đau khổ ở Gaza và nhấn mạnh sự cần thiết phải ngừng bắn, đồng thời cam kết rằng, “Với tư cách là nhà lãnh đạo của người Công Giáo thế giới, tôi sẽ làm mọi điều trong khả năng của mình để ngăn chặn những cuộc tấn công này, và ngăn chặn thêm nhiều phụ nữ và trẻ em trở thành nạn nhân ở Gaza”.

Trước đó vào Chúa nhật, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc lại lời kêu gọi hòa bình ở Gaza trong bài phát biểu hàng tuần trong giờ đọc kinh Truyền tin, đồng thời lưu ý rằng vô số sinh mạng tiếp tục bị thiệt mạng.

Ngài nói “Nhân danh Chúa, tôi cầu xin các bạn dừng lại: ngừng sử dụng vũ khí! Tôi hy vọng rằng các con đường sẽ được theo đuổi để hoàn toàn tránh được sự leo thang xung đột, những người bị thương có thể được giải cứu và sự giúp đỡ có thể đến được với người dân Gaza, nơi tình hình nhân đạo cực kỳ nghiêm trọng”.

Đức Phanxicô cũng yêu cầu các con tin bị phiến quân Hamas bắt giữ phải được “trả tự do ngay lập tức”, lưu ý rằng trong số đó có nhiều trẻ em.

Ngài yêu cầu những đứa trẻ được trả lại cho gia đình của chúng, “chúng ta hãy nghĩ đến những đứa trẻ, đến tất cả những đứa trẻ bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến này, cũng như ở Ukraine và những cuộc xung đột khác: đây là cách mà tương lai của chúng đang bị giết chết. Chúng ta hãy cầu nguyện để có đủ sức mạnh để nói ‘đủ rồi’.”

Đối mặt với áp lực quốc tế ngày càng gia tăng, bao gồm cả từ Liên Hợp Quốc, về số lượng dân thường thiệt mạng ngày càng tăng ở Gaza, Đại sứ Israel tại Tòa thánh Raphael Schutz trong một loạt bài đăng ngày 2 tháng 11 trên diễn đàn truyền thông xã hội X, trước đây được gọi là Twitter, đã trả lời cho một video quay cảnh người Công Giáo trú ẩn tại giáo xứ Thánh Gia của Gaza khi bom rơi gần đó.

“Tôi chân thành hy vọng những người này và những người vô tội khác sẽ không bị tổn

thương. Chiến tranh là một điều khủng khiếp. Nó đã được Hamas áp đặt lên chúng tôi và chúng tôi phải chiến đấu và giành chiến thắng để bảo đảm sự hiện hữu của mình”, ông nói và thêm rằng Israel, không giống như Hamas, tôn trọng luật pháp quốc tế và đang “thực hiện mọi nỗ lực chỉ nhằm vào các mục tiêu quân sự”.

Ông nhận định rằng “Xin hãy hiểu rằng đối với Hamas, việc giết hại thường dân Palestine, phá hủy nhà thờ, đốt cháy bệnh viện, v.v. đều là vốn liếng. Họ hoạt động gần những nơi đó không chỉ để dùng họ làm lá chắn mà còn vì họ biết dư luận sẽ chỉ trích Israel”.

Cuộc gọi hôm Chúa Nhật là cuộc gọi mới nhất trong một loạt cuộc điện đàm mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thực hiện với các nhà lãnh đạo quốc tế nhằm hòa giải tình hình ở Gaza và thúc đẩy lệnh ngừng bắn, sau cuộc điện đàm ngày 22 tháng 10 với Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden; và cuộc trò chuyện qua điện thoại ngày 26 tháng 10 với Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Recep Tayyip Erdoğan; và cuộc gọi vào ngày 2 tháng 11 với Chủ Tịch Pales-tine Mahmoud Abbas.

Vào ngày 30 tháng 10, Bộ trưởng Quan hệ với các Quốc gia của Vatican, Đức Tổng Giám Mục người Anh Paul Gallagher đã nói chuyện với Bộ trưởng Ngoại giao Iran Hossein Amir-Abdollahian, cũng về yêu cầu của Iran.

Theo Bruni, Gallagher trong cuộc gọi đó đã bày tỏ “mối quan tâm nghiêm túc của Tòa Thánh đối với những gì đang xảy ra ở Israel và Palestine” và nhấn mạnh “sự cần thiết tuyệt đối để tránh mở rộng xung đột và đạt được giải pháp hai nhà nước cho một nền hòa bình ổn định và ổn định kéo dài ở Trung Đông”.

Giải thích và nhận định về Tông thư ‘Ad theologiam Promovendam’ (Ngày 13/11/2023)

Tạp chí *The Pillar*, ngày 7 tháng 11 năm 2023, có đăng tải một bài giải thích về Tông thư mới của Đức Phanxicô ‘Ad theologiam Promovendam’ (Cổ vũ Thần học) cải tổ Giáo hoàng Học viện Thần học, một định chế lâu đời của Tòa Thánh.

Theo tạp chí này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ban hành một tông thư mới vào thứ Tư tuần trước kêu gọi một “sự thay đổi mô hình” trong thần học.

Bức thư, *Ad theologiam Promovendam*, được ban hành tự sắc, hoặc do sự thúc đẩy của chính Đức Giáo Hoàng, bổ sung vào danh sách ngày càng mở rộng các tài liệu như vậy kể từ cuộc bầu cử ngài vào năm 2013.

Tài liệu đề ngày 1 tháng 11 đã gây chú ý trên các phương tiện truyền thông thế tục với lời kêu gọi một cách tiếp cận mới đối với thần học. Nó cũng gợi lên cuộc thảo luận đáng kể giữa những người Công Giáo.

Dưới đây là hướng dẫn ngắn gọn về bản văn này:

Tài liệu nói về điều gì?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết bức thư để báo hiệu sự chấp thuận của ngài đối với các quy chế mới được soạn thảo cho Giáo hoàng Học viện Thần học của Vatican (được biết đến

với tên viết tắt PATH).

Cho đến nay, Giáo hoàng Học viện này – tọa lạc trên Via della Conciliazione của Rome và được Bộ Văn hóa và Giáo dục giám sát – đã tuân theo khóa học do Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đề ra vào năm 1999.

Trong tông thư *Inter munera academiarum* [Trông nhiệm vụ của các viện học thuật], Đức Giáo Hoàng người Ba Lan nói rằng “sứ mệnh chính của thần học ngày nay bao gồm việc cổ vũ cuộc đối thoại giữa Mặc khải và tín lý đức tin, đồng thời đưa ra một sự hiểu biết sâu sắc hơn bao giờ hết về nó”.

Ngài đã ban hành bức thư sau khi công bố thông điệp *Fides et Ratio* [đức tin và lý trí], trong đó nổi tiếng mô tả đức tin và lý trí là “giống như hai đôi cánh để trên đó tinh thần con người vươn lên chiêm ngưỡng sự thật”.

Các quy chế năm 2023 (hiện không có sẵn trực tuyến) bị ảnh hưởng bởi các tài liệu trước đó của Đức Giáo Hoàng, chẳng hạn như thông điệp *Lumen fidei* [ánh sáng đức tin] và tông huấn *Evangelii gaudium* [niềm vui Tin Mừng] năm 2013, và tông hiến *Veritatis gaudium* [niềm vui chân lý] năm 2018.

Tông thư nói gì

Bản văn gần 1,500 chữ hiện chỉ có bằng tiếng Ý (mặc dù có những bản dịch không chính thức). Tông thư được chia thành 10 điều, lấy tiêu đề từ những lời mở đầu hoặc *incipit*.

Điều 1

Đức Giáo Hoàng Phanxicô bắt đầu bằng một tuyên bố chắc chắn: “Để cổ vũ thần học trong tương lai, chúng ta không thể tự giới hạn vào việc đề xuất lại một cách trừu tượng các công thức và kế hoạch từ quá khứ”.

Điều này gợi lại những xác tín mà Đức Phanxicô đã bày tỏ trong cuộc phỏng vấn quan trọng đầu tiên sau cuộc bầu cử ngài, khi ngài nói rằng “sứ vụ mục vụ của Giáo hội không thể bị ám ảnh bởi việc truyền tải vô số học thuyết rời rạc được áp đặt một cách kiên quyết” và “Thiên Chúa đã tỏ mình ra như lịch sử, chứ không phải như một bản tóm lược các sự thật trừu tượng.”

Tông thư mới mô tả ơn gọi của thần học như “giải thích hiện tại một cách tiên tri và nhìn thấy những hành trình mới cho tương lai, dưới ánh sáng Mặc khải,” giữa những biến đổi văn hóa sâu sắc.

Điều 2

Đức Phanxicô vẽ lại lịch sử của Giáo hoàng Học viện Thần học, được thành lập năm 1718 bởi Đức Giáo Hoàng Clément XI. Ngài lưu ý rằng cấu trúc và mục đích của nó đã thay đổi qua nhiều thế kỷ, thể hiện qua nhiều lần lập lại các quy chế của nó.

Điều 3

Đức Thánh Cha nói rằng đã đến lúc phải xem xét lại các quy chuẩn hướng dẫn học viện. Ngài

viết: “Một Giáo hội có tính đồng nghị, truyền giáo và ‘đi ra ngoài’ cần có một nền thần học ‘đi ra ngoài’ tương ứng.

Nhưng sự thay đổi này không chỉ đơn thuần là “chiến thuật”. Việc điều chỉnh “nội dung nay đã thành tinh thể cho phù hợp với các tình huống mới” là chưa đủ. Đúng hơn, thần học phải được xem xét lại cả về mặt nhận thức luận lẫn phương pháp luận, theo những đường lối được nêu ra trong lời tựa của *Veritatis gaudium*.

Điều 4

Được cho là phần quan trọng nhất của tông thư. Đức Phanxicô nói rằng suy tư thần học “được kêu gọi tiến đến một bước ngoặt, một sự thay đổi mô hình, một ‘cuộc cách mạng văn hóa can đảm’”.

“Cách mạng văn hóa” ở đây không ám chỉ cuộc biến động kéo dài hàng chục năm ở Trung Quốc khiến hàng trăm nghìn người thiệt mạng. Đúng hơn, nó là một trích dẫn từ thông điệp *Laudato si’* năm 2015.

Bước ngoặt này bao gồm những gì? Đức Phanxicô nói rằng, trên hết, nó phải được đánh dấu bằng “một nền thần học theo bối cảnh từ nền tảng”.

Điều này có nghĩa là thần học phải “có khả năng đọc và giải thích Tin Mừng trong những điều kiện mà con người nam nữ sống hàng ngày, trong những môi trường địa lý, xã hội và văn hóa khác nhau”.

Ngài viết: “Bắt đầu từ đây, thần học chỉ có thể phát triển trong một nền văn hóa đối thoại và gặp gỡ giữa các truyền thống khác nhau và kiến thức khác nhau, giữa các tuyên tín Kitô giáo khác nhau và các tôn giáo khác nhau, cởi mở tiếp xúc với mọi người, những người có đức tin cũng như những người không có đức tin”.

Điều 5

Nếu thần học không có chiều kích tương quan này, thì nó có nguy cơ “bị cô lập và vô nghĩa”, Đức Phanxicô nói. Thay vào đó, thần học phải tự coi mình như được lồng “vào một mạng lưới các mối quan hệ, trước hết và trên hết với các ngành khác và kiến thức khác”.

Đức Giáo Hoàng gọi đây là “tính xuyên ngành” [transdisciplinarity], mà ngài định nghĩa là một hình thức liên ngành mạnh mẽ. Không nên nhầm nó với dạng yếu mà ngài gọi là “tính đa ngành” [multidisciplinarity].

Tính xuyên ngành cho phép thần học “sử dụng các phạm trù mới được khai triển bởi các kiến thức khác, để thâm nhập và truyền đạt các chân lý đức tin cũng như truyền tải giáo huấn của Chúa Giêsu bằng các ngôn ngữ ngày nay, một cách độc đáo và có phê phán”, Đức Thánh Cha giải thích.

Điều 6

Đức Phanxicô nói rằng điều quan trọng là các nhà thần học phải có “những nơi, kể cả những nơi có tính định chế, để sống và trải nghiệm tình hợp đoàn và tình huynh đệ thần học”.

Điều 7

Đức Thánh Cha viết rằng việc tập chú vào thần học như một khoa học không được làm lu mờ “chiều kích khôn ngoan” của nó, như Thánh Tôma Aquinô đã lưu ý.

Đức Phanxicô trích dẫn chân phúc Antonio Rosmini, sáng lập viên dòng Rosmini, rằng “coi thần học là một biểu thức cao siêu của ‘lòng bác ái trí thức’, trong khi kêu gọi lý lẽ phê phán của mọi kiến thức đều phải hướng tới Ý tưởng Khôn ngoan”.

Đức Giáo Hoàng nói: “Mà Ý tưởng Khôn ngoan luôn giữ cho Chân lý và Bác ái, từ nội tại, cùng ở với nhau trong một ‘vòng tròn vững chắc’, đến mức không thể biết sự thật mà không thực hành đức ái”.

Điều 8

Đề bảo đảm thần học có “dấu ấn mục vụ” cần thiết, Đức Giáo Hoàng kêu gọi các nhà thần học sử dụng “phương pháp quy nạp” (đi từ cụ thể đến tổng quát). Điều này có nghĩa là họ nên bắt đầu với “những tình huống cụ thể”, cho phép bản thân “bị thực tế thách thức một cách nghiêm túc”. Sau đó, họ nên tìm cách phân định “các dấu chỉ thời đại” trong việc loan báo biến cố cứu độ của Thiên Chúa-đức ái (agape), được thông truyền nơi Chúa Giêsu Kitô”.

Điều 9

Đức Thánh Cha kêu gọi giáo hoàng học viện tham gia “cuộc đối thoại xuyên ngành với các kiến thức khoa học, triết học, nhân văn và nghệ thuật khác, với những người có đức tin và những người không có đức tin, với những người nam nữ thuộc các giáo phái Kitô giáo khác và các tôn giáo khác”.

Ngài cho rằng điều này có thể đạt được bằng cách “tạo ra một cộng đồng học thuật để chia sẻ đức tin và nghiên cứu, tạo nên một mạng lưới các mối quan hệ với các tổ chức huấn luyện, giáo dục và văn hóa khác”.

Điều 10

Đức Giáo Hoàng kết luận rằng nhờ các quy chế mới của mình, Giáo hoàng Học viện Thần học “sẽ có thể dễ dàng theo đuổi các mục tiêu mà thời điểm hiện tại đòi hỏi”.

Tất cả có nghĩa gì?

Các nhà thần học được *The Pillar* hỏi ý kiến nói rằng cụm từ chính của tài liệu là “thần học theo ngữ cảnh” [contextual theology].

Thuật ngữ này, đôi khi còn được gọi là “thần học ngữ cảnh hóa”, thường bắt nguồn từ Shoki Coe (1914-1988), một mục sư của Giáo hội Trưởng lão ở Đài Loan, người lập luận rằng thần học cần giải quyết những mối quan tâm nảy sinh trong bối cảnh địa phương chuyên biệt.

Khái niệm này đã được tiếp thu một cách nhiệt tình ở nhiều nơi trong thế giới Công Giáo. Thần học giải phóng ở Mỹ Latinh đôi khi được coi là một thí dụ của nền thần học theo ngữ cảnh.

Các nhà thần học cũng lưu ý rằng tài liệu này được đánh dấu bằng “thần học nhân dân” (teología del pueblo), xuất hiện ở Á Căn Đình sau Công đồng Vatican II. Dòng suy nghĩ này, gắn liền với các nhà thần học như Lucio Gera, Rafael Tello, và Juan Carlos Scannone, coi dân chúng như một “Nguồn cứ liệu thần học” [locus theologicus] hay nguồn cứ liệu suy tư thần học.

Thần học nhân dân đã ảnh hưởng không những Đức Giáo Hoàng Phanxicô mà còn cả vị giám hộ tín lý mới của Vatican là Đức Hồng Y Víctor Manuel Fernández, người mà một số nhà thần học cho rằng đã soạn thảo tông thư.

Massimo Faggioli, giáo sư thần học lịch sử tại Đại học Villanova ở Pennsylvania, phát biểu với tờ *The Pillar* ngày 5 tháng 11 rằng *Ad theologiam provendam* là tuyên bố mới nhất trong “một loạt các tuyên bố và tài liệu của Đức Phanxicô nói về việc thần học cần thay đổi và trở thành một phần của một Giáo Hội truyền giảng Tin Mừng và truyền giáo nhiều hơn”.

Ông nói rằng nó diễn ra sau những can thiệp quan trọng khác như lá thư năm 2015 gửi Đại học Công Giáo Á Căn Đình, bài phát biểu năm 2017 gửi các sinh viên và học giả, tông hiến *Veritatis gaudium* năm 2017, và bài phát biểu năm 2019 với các nhà thần học Ý.

Faggioli cho biết qua email, “‘Cuộc cách mạng văn hóa’ về thần học mà Đức Phanxicô nói đến ở đây [trong tông thư mới] phù hợp với nền giáo hội học của ngài kể từ *Evangelii gaudium*: một nền thần học ngữ cảnh hóa nhiều hơn, nói chuyện với và tiếp nhận từ dân Thiên Chúa, ít trừu tượng hơn và mang tính mục vụ hơn”.

“Tài liệu này liên quan đến các quy chế của Giáo hoàng Học viện Thần học nhưng có hoặc nên có các hệ luận đối với các nhà thần học Công Giáo trong tất cả các định chế học thuật, đặc biệt khi nó nói về thần học như là ‘kiến thức phê phán thực sự trong tư cách kiến thức khôn ngoan, không phải trừu tượng và ý thức hệ, mà là tâm linh, được khai triển trên đầu gối của chúng ta, được định hình bởi sự tôn thờ và cầu nguyện’ và nó không thể ‘quên chiều kích trí huệ/khôn ngoan của nó.’”

Ông nói thêm: “Tài liệu này kêu gọi các nhà thần học phải hiểu theo ngữ cảnh hơn nhưng điều này cũng hàm ý một quan điểm mang tính nhập thể, nhập thân, và chứng thực hơn về việc tuyên xưng - điều này rất khó hoặc không thể đưa vào bản mô tả công việc cho một lập trường mới hoặc một đánh giá các thành tựu của một nhà thần học Công Giáo.”

Faggioli cho rằng việc tiếp nhận tông thư sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố.

Ông nói, “Thần học Công Giáo trong thế kỷ 21 được ‘thực hiện’ ở nhiều loại định chế khác nhau - giáo hoàng, Công Giáo với những xu hướng khác nhau, các trung tâm và học viện Công Giáo trong các định chế phi Công Giáo, v.v. - và có nhiều cách khác nhau để tiếp nhận hoặc bỏ qua tầm nhìn thần học phát xuất từ Đức Giáo Hoàng Phanxicô này”.

“Đây là câu hỏi về tương lai của thần học Công Giáo ngày nay: làm thế nào để trở nên nghiêm túc về mặt học thuật, phê phán, khoa học và đồng thời có tính giáo hội dứt khoát. Hai khía cạnh này đang căng thẳng và có thể sinh hoa trái nhưng trong nhiều định chế ngày nay không cùng hiện hữu một cách tốt đẹp với nhau.”

Cha. Thomas Weinandy, O.F.M. Cap., một cựu thành viên của Ủy ban Thần học Quốc tế của Vatican, nói với *The Pillar* ngày 2 tháng 11 rằng ngài nghĩ tông thư mới có những điều mơ

hồ và thiếu sót.

Ngài viết qua email, “Đó là một tài liệu điển hình của Đức Giáo Hoàng Phanxicô – rất nhiều từ ngữ khoa trương nhưng lại rất mơ hồ. Nó chủ yếu là chuông và còi”.

“[Đức Giáo Hoàng Phanxicô] tuyên bố như sau: Thần học phải tính đến những kinh nghiệm đương thời, phải phục vụ văn hóa, phải phát triển, phải tính đến cuộc cách mạng văn hóa, phải từ dưới lên, phải có tính mục vụ, phải tính đến lương tri của con người, phải mang tính truyền giáo.”

“Theo một nghĩa nào đó, tất cả những điều này có thể được hiểu theo nghĩa tích cực và được thừa nhận là đúng. Vấn đề là, như trường hợp thường thấy của Đức Phanxicô, không đề cập đến việc thần học phải dựa trên cách giải thích truyền thống về thánh kinh, truyền thống thần học và huấn quyền sống động, lời giảng dạy không thể sai lầm của các Công đồng, và phải trung thành với tín lý và giáo huấn luân lý Công Giáo”.

“Chỉ khi tất cả những điều này được tính đến thì thần học mới có thể giải quyết được nền văn hóa đương thời, phát triển một cách thích đáng, mang tính mục vụ, trung thành với *sensus fidelium* [cảm thức của các tín hữu] và mang tính truyền giáo”.

Cha Weinandy, người trước đây từng là giám đốc điều hành của Văn phòng Tín lý của các Giám mục Hoa Kỳ và đã viết một bức thư ngỏ năm 2017 bày tỏ mối quan ngại về thần học của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, nói thêm: “Không thể có sự thay đổi mô hình đích thực nếu không trung thành ủng hộ và cổ vũ những gì Giáo hội đã giảng dạy một cách đích thực qua nhiều thế kỷ.”

“Những gì đã được dạy và tin tưởng trước đây bây giờ không thể nói là sai lầm.”

Chuyện gì xảy ra tiếp theo?

Giáo hoàng Học viện cho biết trong một thông cáo báo chí ngày 1 tháng 11 rằng tông thư đã mang lại cho học viện “năng lực mới để thực hiện một cuộc đối thoại liên ngành hữu hiệu”.

Giáo hoàng Học viện cho biết các quy chế mới đã công nhận một loại cộng tác viên mới trong công việc của mình, được gọi là “Interlocutori Referenti”, hoặc các học giả từ các truyền thống Kitô giáo khác nhau và các tôn giáo khác.

Nó cho biết họ sẽ hợp tác với các trường đại học và “các trung tâm sản xuất văn hóa và tư tưởng” khác. Nó cũng sẽ tổ chức các cuộc họp nhằm thúc đẩy việc “tiết lộ sự khôn ngoan” nhằm soi sáng không những các tín hữu mà cả những người không tin vào Thiên Chúa.

Đức Giám Mục Antonio Staglianò, chủ tịch Giáo hoàng Học viện Thần học, cho biết: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô giao phó cho giáo hoàng học viện của chúng tôi một sứ mệnh mới: đó là cổ vũ, trong mọi lĩnh vực kiến thức, thảo luận và đối thoại nhằm tiếp cận và thu hút tất cả dân Chúa vào nghiên cứu thần học, để đời sống dân chúng trở thành đời sống thần học”.

Đức Thánh Cha Phanxicô bày tỏ ‘mối quan ngại’ về Con Đường Đồng Nghi ở Đức, vì nó đe dọa sự hiệp nhất của Giáo hội

(Ngày 22/11/2023)

Jonathan Liedl của hãng tin CNA, ngày 21 tháng 11 năm 2023, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bày tỏ sự dè dặt sâu xa về đường hướng của Giáo Hội Công Giáo ở Đức, đồng thời cảnh cáo rằng các bước cụ thể hiện đang được thực hiện “có nguy cơ” làm suy yếu sự hiệp nhất với Giáo hội hoàn vũ.

Đức Giáo Hoàng đã đưa ra những lời chỉ trích của mình trong một bức thư gửi bốn nữ giáo dân Công Giáo Đức được đăng trên tờ báo *Welt* của Đức vào ngày 21 tháng 11.

Đức Giáo Hoàng viết: “Quả tình có nhiều bước đang được thực hiện bởi các bộ phận quan trọng của Giáo hội địa phương này, có nguy cơ làm nó ngày càng rời xa con đường chung của Giáo hội hoàn vũ”.

Bức thư đề ngày 10 tháng 11, được viết bằng tiếng Đức và có chữ ký viết tay của Đức Giáo Hoàng.

Mối quan tâm hàng đầu của Đức Giáo Hoàng là việc thúc đẩy thành lập một “Hội đồng Đồng nghị” thường trực, một cơ quan hỗn hợp gồm giáo dân và giám mục sẽ cai trị Giáo Hội Công Giáo ở Đức. Việc thành lập hội đồng này là ưu tiên hàng đầu của Con Đường Đồng Nghi Đức, một sáng kiến gây tranh cãi đòi hỏi những thay đổi đáng kể trong cơ cấu và giáo huấn của Giáo hội.

Trong bức thư của ngài, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng loại “cơ quan tư vấn và ra quyết định” như đề xuất hiện nay “không phù hợp với cơ cấu bí tích của Giáo Hội Công Giáo”. Ngài đề cập đến một lá thư ngày 16 tháng 1 từ các viên chức cao cấp của Vatican gửi cho các giám mục Đức, một việc chính ngài đã chấp thuận, cấm rõ ràng việc thành lập Hội đồng Đồng nghị.

Một ủy ban lãnh đạo Con Đường Đồng Nghi gần đây đã họp vào ngày 10-11 tháng 11 tại Essen để đặt nền móng cho Hội đồng Đồng nghị mà họ dự định thành lập không muộn hơn năm 2026.

Bốn giám mục Đức đã bỏ phiếu vào tháng 6 để ngăn chặn việc tài trợ cho ủy ban trừ bì, và tổng cộng 8 trong số 27 giám mục Đức đã vắng mặt trong cuộc họp ngày 10-11 tháng 11.

Trong lá thư gần đây của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đề xuất một con đường khác cho Giáo hội ở Đức.

Thay vì tìm kiếm “sự cứu rỗi” trong “các ủy ban không ngừng phát triển” hoặc “các cuộc đối thoại chỉ quan tâm đến mình chuyên lập lại các chủ đề tương tự”, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh sự cần thiết của Giáo Hội Công Giáo ở Đức phải bắt nguồn từ “cầu nguyện, sám hối và tôn thờ”.

Ngài cũng kêu gọi người Công Giáo Đức “liên kết với anh chị em của chúng ta” ở bên lề, đặc biệt là những người bệnh tật, bị cầm tù và những người “ở ngưỡng cửa nhà thờ của chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết, “Tôi tin chắc rằng ở những nơi này, Chúa sẽ hướng dẫn chúng ta”.

Bức thư được gửi tới các nhà thần học Katharina Westerhorstmann và Marianne Schlosser, nhà báo Dorothea Schmidt, và nhà triết học tôn giáo Hanna-Barbara Gerl-Falkovitz. Bốn nữ giáo dân người Đức trước đây từng là đại biểu của Con đường Đồng nghị nhưng đã từ chức vào tháng 2 để phản đối. Họ đã viết thư cho Đức Giáo Hoàng vào ngày 6 tháng 11 bày tỏ mối quan ngại của họ về đường hướng của Giáo Hội Công Giáo ở Đức.

Trong câu trả lời của ngài, Đức Giáo Hoàng kêu gọi bốn người phụ nữ cầu nguyện cho ngài và “cho sự hiệp nhất chung của chúng ta”.

Nhà thần học người Đức Martin Brüske mô tả bức thư của Đức Giáo Hoàng là một tín hiệu rõ ràng và mạnh mẽ để ngăn chặn công việc của ủy ban đồng nghị.

Brüske cho biết trong một tuyên bố được cung cấp bởi *New Beginning*, một nhóm người Công Giáo Đức chỉ trích Con đường Đồng nghị: “Con thuyền Phêrô đã mang lại cho Giáo hội Đức một lời cảnh cáo rõ rệt. Những người không muốn nghe và nhìn thấy điều này sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu cuối cùng họ biến mất trong vòng xoáy chia rẽ.”

Ban lãnh đạo của Con đường Đồng nghị Đức gần đây coi việc họ thúc đẩy thành lập Hội đồng đồng nghị như nhất quán với sự nhấn mạnh của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về việc gia tăng tính đồng nghị trong Giáo Hội Công Giáo, bao gồm cả Thượng hội đồng gần đây về tính đồng nghị tại Vatican.

Trong một tuyên bố ngày 29 tháng 10, Thomas Söding, phó chủ tịch Ủy ban Trung ương Người Công Giáo Đức (ZdK), đã mô tả phiên họp ở Vatican là “sự xác nhận [Con đường] đồng nghị ở Đức”. Ông nói thêm rằng các kế hoạch của Đức nhằm thành lập Hội đồng đồng nghị thường trực nhất quán với lời kêu gọi tán quyền lớn hơn trong báo cáo của thượng hội đồng vào tháng 10.

Con đường Đồng nghị Đức, một nỗ lực chung của Hội đồng Giám mục Đức và Ủy ban Trung ương Người Công Giáo Đức, đã được khởi động vào năm 2019. Quá trình phi giáo luật đã kết thúc giai đoạn đầu tiên vào tháng 3, thông qua các nghị quyết để không những tiến tới việc thành lập Hội đồng đồng nghị mà còn đề ban phước cho các cuộc kết hiệp đồng tính và thúc đẩy việc phong chức cho phụ nữ ở bình diện Giáo hội hoàn vũ.

Bức thư của Đức Giáo Hoàng gửi bốn nữ giáo dân không phải là lần đầu tiên ngài bình luận về Con đường Đồng nghị. Vào tháng Giêng, ngài đã chỉ trích quá trình này là “duy ưu tú” và “không hữu ích cũng như không nghiêm túc”. Trước khi bắt đầu Con đường đồng nghị, ngài đã viết một lá thư vào tháng 6 năm 2019 cho “Dân hành hương ở Đức”, kêu gọi tập trung vào việc truyền giáo trước tình trạng “xói mòn và suy thoái đức tin ngày càng tăng”.

Nguyên văn bức thư của Đức Giáo Hoàng

Sau đây là bản dịch tiếng Anh của CNA toàn văn bức thư tiếng Đức, được Đức Thánh Cha ký ngày 10 tháng 11 và được tờ báo Đức Welt xuất bản lần đầu vào ngày 21 tháng 11:

Từ điện Vatican, ngày 10 tháng 11 năm 2023

*Giáo sư Westerhorstmann thân mến,
Giáo sư Schlosser thân mến,
Giáo sư Gerl-Falkovitz thân mến,
Bà Schmidt thân mến,*

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn của tôi về lá thư tốt lành của quý bà đề ngày 6 tháng 11. Những mối quan tâm của quý bà về những phát triển hiện tại trong Giáo hội ở Đức đã đến tai tôi và tôi chia sẻ những mối quan tâm của quý bà. Thực sự có rất nhiều bước đi được thực hiện bởi các bộ phận quan trọng của Giáo hội địa phương này, có nguy cơ lèo lái Giáo hội này ngày càng rời xa con đường chung của Giáo hội hoàn vũ. Điều này chắc chắn bao gồm việc thành lập ủy ban đồng nghị mà quý bà đã đề cập. Ủy ban này nhằm mục đích thành lập một cơ quan tư vấn và ra quyết định. Tuy nhiên, như đã nêu trong nghị quyết tương ứng, cấu trúc được đề xuất của nó không phù hợp với cấu trúc bí tích của Giáo Hội Công Giáo. Do đó, việc thành lập nó đã bị Tòa Thánh cấm trong một lá thư đề ngày 16 tháng 1 năm 2023, lá thư đã nhận được sự chấp thuận chuyên biệt của tôi.

Trong “Thư gửi Dân hành hương của Thiên Chúa ở Đức”, tôi không tìm cách tìm kiếm “sự cứu rỗi” trong các ủy ban không ngừng phát triển, cũng như không kiên trì trong các cuộc đối thoại chỉ quan tâm đến mình chuyên lặp lại các chủ đề tương tự. Đúng hơn, tôi nhằm nhấn mạnh lại tầm quan trọng của việc cầu nguyện, sám hối và tôn thờ. Tôi thúc giục sự cởi mở và lời kêu gọi hành động để liên kết với anh chị em chúng ta, đặc biệt là những người ở ngưỡng cửa nhà thờ, trên đường phố, trong nhà tù, bệnh viện, quảng trường công cộng và thành phố (như đã đề cập ở phần 8). Tôi tin chắc rằng ở những nơi này, Chúa sẽ hướng dẫn chúng ta.

Tôi khen ngợi những đóng góp của quý bà cho thần học và triết học và cảm ơn quý bà vì chứng tá cho Đức Tin. Xin Chúa chúc lành cho quý bà, và xin Đức Trinh Nữ Maria Diễm Phúc gìn giữ quý bà. Tôi khấn khoản yêu cầu các quý bà tiếp tục cầu nguyện cho tôi và cho sự cam kết chung của chúng ta đối với sự hiệp nhất.

Hiệp nhất trong Chúa,

Phanxicô

Chung quanh cuộc thắng cử tổng thống Á Căn Đình của Javier Milei, người từng coi Đức Phanxicô như anh dấn, tên cộng sản
(Ngày 22/11/2023)

Như mọi người đã biết trong vòng phiếu thứ hai, liên danh của Javier Milei đã thắng, theo A.P., ít nhất với tỷ lệ 56% tổng số phiếu bầu, bỏ xa liên danh đối thủ đang cầm quyền của Sergio Massa (44%). Tỷ lệ này cao hơn mọi tiên đoán của các cuộc thăm dò bầu cử và cao

nhất kể từ khi Á Căn Đình trở lại với chế độ dân chủ năm 1983.

A.P. trích dẫn phát biểu của Lucas Romero, đứng đầu Synopsis, một công ty tư vấn chính trị: “Đây là một chiến thắng ít do Milei và những điểm đặc biệt và đặc thù của ông ta cho bằng do đòi hỏi thay đổi. Điều được phát biểu tại phòng phiếu là sự chán nản, mệt mỏi, lá phiếu phản đối của đa số dân Á Căn Đình”.

Nhu cầu thay đổi mạnh đến nỗi Andrei Roman, CEO của Atlas Intel, công ty thăm dò dư luận trụ sở ở Ba Tây, cho rằng: “Có nhiều cử tri vốn không được thuyết phục bỏ phiếu cho Milei, họ muốn bỏ phiếu không hoặc bỏ phiếu trắng. Nhưng đến ngày bỏ phiếu, họ đã bỏ phiếu cho Milei vì họ chán quá rồi. Nhiều người nói tới nỗi sợ Milei thắng. Nhưng theo tôi, chính là nỗi sợ Massa thắng và nền kinh tế tiếp tục đường lối hiện nay, lạm phát và đủ mọi chuyện”.

Điều trên được phản ánh nơi nhiều cử tri. Esteban Medina, một nhà điều trị thể lý 26 tuổi nói với A.P., “tiền ngày càng mua được ít điều hơn. Tôi là một cá nhân có bằng cấp, nhưng lương của tôi không đủ cho thứ gì cả”.

María Gabriela Gaviola, một nữ doanh nhân 63 tuổi cố gắng hết sức để giữ cho công ty của bà khỏi bị đóng cửa, kể cả làm hai công việc, nhưng chính phủ chẳng giúp gì bà. Bà cho biết: “Khu vực sản xuất của xứ sở này không được xem xét. Một đất nước mà không sản xuất thì yên ổn được bao lâu? Sự thật là tôi không hề biết Milei. Tôi nghe về ông ta rất ít. Tôi không biết ông ta, nhưng người mà tôi vốn biết chẳng giúp gì tôi. Tôi thích thử một điều mới mẻ”.

Á Căn Đình trực tiếp bác bỏ người con làm Giáo Hoàng của mình?

John Allen, trong bài “Precedents for Argentina’s rebuke to the Pope are hard to find” trên tạp chí *Crux* ngày 21 tháng 11, dường như muốn khẳng định như thế, vì cho rằng họ đã “chọn một tổng thống hết sức đứng ở phía đối lập với Đức Phanxicô gần như trong mọi vấn đề”.

Không những Javier Milei, “nhà tư bản vô chính phủ” tự nhận mình có một nghị trình chính trị và xã hội khác với người con bản xứ nổi tiếng nhất đất nước mình. Milei nhiều lần còn tấn công Đức Giáo Hoàng bằng lời nói, gọi ngài là “thằng đàn”, “tên cộng sản” và “thằng khốn nạn”.

Trong khi ấy, người cùng liên danh với Milei, Victoria Villarruel, là một tín đồ của Thánh lễ Latinh truyền thống, người được cho là có liên kết với Hiệp hội Linh mục Thánh Piô X, cơ quan do cố Tổng Giám mục người Pháp Marcel Lefebvre thành lập đã đoạn tuyệt với Rome vì phản đối những cải cách của Công đồng Vatican II (1962-65) - những cải cách tất nhiên là kim chỉ nam của triều giáo hoàng Phanxicô.

Những người quan tâm đến triều giáo hoàng hiện nay không thể không lưu ý tới những gì diễn ra trong biến cố này.

Milei và Villarruel không chỉ thắng nhỏ. Họ đã giành được 56% phiếu bầu, một trong những chiến thắng cách biệt lớn nhất trong lịch sử chính trị gần đây của Á Căn Đình, bất chấp thực tế là nhiều người Công Giáo Á Căn Đình, đặc biệt là nhóm “linh mục khu ổ chuột” được Đức

Phanxicô sùng ái, đã tích cực vận động chống lại họ.

Hãy xem xét điều trở trêu: Đức Phanxicô là một người hết sức dân túy, người đã nhiều lần nhấn mạnh rằng các nhà lãnh đạo nên nghe theo ý kiến của người dân. Tuy nhiên, trong trường hợp này, có vẻ như dân của ngài không làm theo ý ngài.

Chúng ta có bao giờ chứng kiến một tình huống nào trước đây mà quê hương của một vị giáo hoàng lại đưa ra một chỉ trích nặng nề như vậy trong một cuộc bầu cử dân chủ chưa?

John Allen nêu ra một vài thí dụ rải rác từng xuất hiện ở Ý dịp thống nhất nước này chống lại Đức Piô IX thập niên 1870, hay cuộc trưng cầu dân ý cũng ở Ý năm 1981 ủng hộ phá thai, và việc quốc hội Ba Lan năm 1991 không thông qua đạo luật chống phá thai trước chuyến viếng thăm của Đức Gioan Phaolô II. Tất cả đều đi ngược lại vị Giáo Hoàng đương nhiệm, tuy có khác với biến cố Á Căn Đình hiện thời vì không diễn ra tại ngay quê hương của Đức Giáo Hoàng.

Cả cuộc bầu cử năm 2016 ở Hoa Kỳ cũng thế khi các cử tri chọn Donald Trump mặc dù Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có lúc đưa ra gợi ý nổi tiếng rằng quan điểm của ông về vấn đề nhập cư “không phải là Kitô giáo”. Chỉ có điều, rõ ràng điều đó đã không xảy ra ở đất nước của giáo hoàng.

Thành thử: Mặc dù các giáo hoàng không phải lúc nào cũng thu hút được những đánh giá chính trị tích cực ở trong nước, và chắc chắn đã có những lúc cử tri không đi theo hướng mà vị giáo hoàng đương nhiệm có thể được tri nhận là ủng hộ, nhưng thực sự không có điều gì có thể so sánh được, ít nhất một cách trực tiếp, với kết quả ở Á Căn Đình.

John Allen tự hỏi: Tất cả những điều này có ý nghĩa gì đối với mối quan hệ giữa Giáo Hội và nhà nước ở Á Căn Đình vẫn còn phải xem xét, nhưng dù thế nào đi nữa, chúng ta dường như đang ở trong một lãnh thổ chưa được khám phá bao nhiêu- và đối với Giáo Hội Công Giáo, chỉ riêng điều đó thôi đã nói lên một điều gì đó rồi.

Đức Phanxicô điện thoại chúc mừng Milei

E ngại của John Allen trên đây không hoàn toàn chính xác. Vì theo bản tin ngày 21 tháng 11 của ACI Prensa, một hãng tin bằng tiếng Tây Ban Nha, chính Đức Phanxicô đã gọi điện thoại chúc mừng Milei khi ông này đang trả lời một cuộc phỏng vấn.

Thực vậy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp xúc với tổng thống đắc cử của Á Căn Đình, Javier Milei, để chúc mừng ông về chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống vòng hai vào hôm Chúa nhật. Nhà kinh tế học theo chủ nghĩa tự do, người từng tranh cử cho đảng La Libertad Avanza (Tự do thăng tiến), sẽ nhậm chức vào ngày 10 tháng 12.

Những người thân cận với chính trị gia này nói với trang tin trực tuyến Infobae rằng Đức Giáo Hoàng đã gọi điện cho tổng thống tương lai của Á Căn Đình vào hôm thứ Ba và đã có một cuộc trò chuyện “vui vẻ và rất tốt đẹp”.

Theo hăng tin này, người làm cho cuộc tiếp xúc trở thành khả hữu là bác sĩ nhãn khoa của Đức Giáo Hoàng, Fabio Bartucci. Cuộc điện đàm đã được Văn phòng Báo chí Tòa Thánh xác nhận với ACI Prensa, đối tác tin tức tiếng Tây Ban Nha của CNA.

Khi cuộc gọi được thực hiện, Diana Mondino, một thành viên của đảng La Libertad Avanza của Milei vừa được bầu vào Cơ quan lập pháp quốc gia, đã đích thân đi tìm Milei, người đang ghi hình lại một cuộc phỏng vấn trên truyền hình, và tổng thống đắc cử đã gián đoạn cuộc phỏng vấn để nói chuyện với Đức Thánh Cha.

Milei cũng đã gửi lời mời Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến thăm Á Căn Đình vào năm tới “với tư cách là nguyên thủ quốc gia và nhà lãnh đạo Giáo hội,” Infobae nói thêm.

Cổng thông tin Todo Noticias tuyên bố rằng, theo các thành viên trong nhóm của Milei, Đức Giáo Hoàng được tường thuật là “đã phản hồi tích cực” đối với lời mời.

Trong cuộc trò chuyện, người theo chủ nghĩa tự do đã xưng hô với giáo hoàng là “Đức Thánh Cha” và một nhà lãnh đạo thân cận với Milei nói rằng “họ đã nói chuyện với nhau rất tốt. Thật là xúc động.”

Các nhân chứng của cuộc trao đổi giữa hai người nói với Infobae rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhấn mạnh với tân tổng thống rằng “sức khỏe, giáo dục và nghèo đói là những vấn đề rất quan trọng”.

Đáp lại, Milei cho biết ông tin chắc rằng những thay đổi mà ông dự định thực hiện “sẽ tốt cho người dân”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi vị tổng thống tương lai phải có “sự khôn ngoan và lòng can đảm để cai trị”, Milei đã trả lời: “Tôi có lòng can đảm, tôi đang làm việc dựa trên sự khôn ngoan”.

Cuộc điện đàm từ Rome diễn ra sau một số lời chỉ trích gay gắt đối với vị giáo hoàng của Milei. Trong các tuyên bố công khai, tổng thống sắp tới đã tuyên bố rằng giáo hoàng là “đại diện của kẻ ác trên Trái đất” và đã đưa ra những lời lăng mạ khác, khiến ông phải xin lỗi.

Trong các cuộc tranh luận tranh cử chức tổng thống, Milei, ngoài việc đưa ra lời xin lỗi, còn bảo đảm rằng nếu Đức Giáo Hoàng muốn đến thăm Á Căn Đình, ngài sẽ được tôn trọng “không những trong tư cách nguyên thủ quốc gia mà còn trong tư cách nhà lãnh đạo của Giáo Hội Công Giáo”.

Trong những tuần gần đây, khả năng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến thăm quê hương của ngài bắt đầu có đà, và các giám mục của quốc gia tề tựu tại phiên họp toàn thể lần thứ 123 của họ thậm chí còn chính thức hóa lời mời bằng một lá thư gửi cho Đức Giáo Hoàng.

Một bài báo ngày 14 tháng 11 trên Infobae cho rằng Đức Giáo Hoàng đã nói với những người thân cận với ngài rằng quyết định đi du lịch không tùy thuộc kết quả của cuộc bầu cử.

Các phụ tá bảo vệ Đức Giáo Hoàng khỏi những cáo buộc đánh đồng sai lầm về cuộc chiến ở Gaza

(Ngày 25/11/2023)

Elise Ann Allen của tạp chí *Crux*, ngày 25 tháng 11 năm 2023, tường trình rằng một nhóm giáo sĩ Do Thái người Ý và các nhà lãnh đạo Do Thái nổi tiếng khác đã phản đối việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô gọi cuộc chiến đang diễn ra ở Gaza hôm thứ Tư là “chủ nghĩa khủng bố”, khẳng định rằng ngài đánh đồng những kẻ xâm lược với các nạn nhân một cách sai lầm, trong khi các phụ tá của Đức Giáo Hoàng khẳng định ngài không “bỏ qua” cuộc tấn công của Hamas đã gây ra xung đột.

Trong một tuyên bố sau bài phát biểu mới nhất của Đức Giáo Hoàng hôm thứ Tư, Noemi Di Segni, chủ tịch Liên minh các Cộng đồng Do Thái ở Ý, cho biết: “Đức Giáo Hoàng đặt mọi người vào cùng một bình diện khởi hành và đến nơi. Nhưng khởi hành là khủng bố thực hiện kế hoạch tiêu diệt người Do Thái trên toàn thế giới.”

Bà nói, cuộc chiến ở Gaza “cần thiết để bảo vệ Israel và người dân của nó. Nó liên quan đến đau khổ nhưng các nạn nhân phải được liên kết với những người thực sự phải chịu trách nhiệm.”

Tương tự như vậy, một tuyên bố từ Hội đồng Giáo sĩ Do Thái ở Ý cho biết nhận xét của Đức Giáo Hoàng đã đặt “những người vô tội bị tách khỏi gia đình của họ ngang hàng với những người thường xuyên bị giam giữ vì các hành vi khủng bố rất nghiêm trọng”.

Họ nói: “Ngay sau đó, giáo hoàng đã công khai cáo buộc cả hai bên về chủ nghĩa khủng bố. Những quan điểm này được đưa ra ở mức cao nhất tiếp theo những tuyên bố có vấn đề của những người giải thích nổi bật của Giáo hội, trong đó không có dấu vết nào lên án hành vi xâm lược của Hamas, hoặc, nhân danh điều được cho là vô tư, họ đặt kẻ xâm lược và người bị thiệt hại ngang hàng nhau.”

Hôm thứ Tư, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tổ chức các cuộc gặp với cả phái đoàn gồm 12 người thân của các con tin Israel bị Hamas bắt giữ trong cuộc tấn công bất ngờ vào ngày 7 tháng 10 của họ nhằm vào Israel, trong đó 1,400 người thiệt mạng và 240 người bị bắt cóc, lẫn 10 người thân của các tù nhân Palestine ở Israel.

Trong bài phát biểu của ngài trong buổi tiếp kiến chung ngày hôm đó, Đức Phanxicô đề cập đến các cuộc gặp gỡ của ngài với cả hai phái đoàn, nói rằng người dân ở cả hai bên “đã phải chịu đựng rất nhiều, và tôi đã nghe cả hai bên đều phải chịu đựng như thế nào: Chiến tranh làm điều này, nhưng ở đây chúng ta đã vượt quá chiến tranh, đây không phải là tiền hành chiến tranh, đây là chế độ khủng bố.”

Trong tuyên bố của họ, Hội đồng Giáo sĩ Do Thái ở Ý lưu ý rằng cuộc gặp gỡ của Giáo hoàng với các thành viên gia đình các con tin “đã được yêu cầu một thời gian và luôn bị trì hoãn”, vì một nỗ lực đã được thực hiện để sắp xếp cuộc gặp trong thời gian diễn ra Thượng Hội đồng Giám mục tháng 10 về tính đồng nghị, nhưng những người tổ chức được thông báo rằng Đức Giáo Hoàng quá bận rộn với các công việc của Thượng hội đồng.

Hội đồng cho biết, cuộc gặp gỡ hôm thứ Tư cuối cùng đã diễn ra “bởi vì nó được tiếp sau bởi cuộc gặp gỡ với thân nhân của các tù nhân Palestinian ở Israel,” một cuộc gặp gỡ họ cho đã đánh đồng chủ nghĩa khủng bố với các nạn nhân của nó.

Họ nói, “Chúng tôi tự hỏi mục đích của cuộc đối thoại giữa Kitô giáo và Do Thái trong nhiều thập niên qua khi nói về tình bạn và tình anh em là gì nếu sau đó, trên thực tế, khi có những người cố gắng tiêu diệt người Do Thái, thay vì nhận được những biểu thức gần gũi và hiểu nhau, đáp ứng lại là hành động nhào lộn ngoại giao, hành động cân bằng và giữ khoảng cách bằng giá, chắc chắn là có khoảng cách nhưng không công bằng”.

Các thành viên gia đình của các con tin đã gặp Đức Giáo Hoàng hôm thứ Tư cũng bày tỏ sự thất vọng với những lời của ngài, trong đó có một người dường như đã nói: “Không thể có sự đánh đồng giữa Hamas, một tổ chức khủng bố và sử dụng thường dân làm lá chắn, và Israel, tổ chức bảo vệ dân thường.”

Một thành viên khác trong gia đình của con tin cũng bày tỏ sự thất vọng vì Đức Phanxicô “không nêu tên Hamas và ngài không gọi tổ chức này là một tổ chức khủng bố. Ngài chỉ nói rằng chiến tranh phải kết thúc”.

Tuy nhiên, bất chấp sự phản đối Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhận, một số phụ tá hàng đầu đã đứng ra bảo vệ ngài, nói rằng Vatican đã có chính sách trung lập lâu đời và quan tâm của Đức Giáo Hoàng là tác động lâu dài của một cuộc xung đột kéo dài.

Phát biểu với truyền thông Ý, Đức Hồng Y Matteo Zuppi của Giáo phận Bologna và là chủ tịch Hội đồng Giám mục Ý (CEI), cho biết việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cập đến chủ nghĩa khủng bố hôm thứ Tư “không đặt mọi người trên cùng một bình diện”.

“Ngày 7 Tháng 10 là một bi kịch. Đó là một bi kịch. Và do đó, sự chú ý, sự lên án. Sau đó là những gì đang xảy ra ở Gaza,” ngài nói thế, đồng thời cho biết Đức Phanxicô nghĩ đến việc ngừng bắn vì “có sự đau khổ khủng khiếp”.

Đức Hồng Y Zuppi nói thêm “Nhìn về phía trước, đối với tôi, có vẻ như ngài đang thúc đẩy một giải pháp khác để chống khủng bố thực sự, loại bỏ mọi điều mà, một cách nào đó, có thể biện minh cho nó một cách nghịch lý. Đây là quan điểm của Đức Giáo Hoàng và không phải ngài không hiểu động cơ của chính phủ Israel.”

Tương tự như vậy, Đức Hồng Y người Ý Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Vatican, cũng có quan điểm tương tự khi phát biểu với các nhà báo bên lề Thánh lễ kỷ niệm 90 năm nạn đói Holodomor, còn được gọi là “Nạn đói lớn ở Ukraine”, trong đó hàng triệu người Ukraine chết đói do lệnh của Liên Xô trong giai đoạn 1932-1933.

Trong bài phát biểu của mình, Đức Hồng Y Parolin nói rằng những cáo buộc cho rằng Đức Giáo Hoàng đang đặt mọi người trên cùng một bình diện trong cuộc chiến ở Gaza “là vô nghĩa” và những sự kiện gần đây “chắc chắn” không khiến cuộc đối thoại với cộng đồng Do Thái và “những thành tựu của những năm này” lâm vào nguy hiểm.

Đúng hơn, ngài nói “chúng tôi quan ngại sâu xa về làn sóng bài Do Thái đang bùng phát khắp nơi” sau khi chiến tranh bùng nổ.

Đề cập đến cuộc tấn công bất ngờ ngày 7 tháng 10 của Hamas, Đức Hồng Y Parolin cho biết “đã có lập trường rõ ràng” từ Tòa thánh về cuộc tấn công và “không phải chúng tôi đã bỏ qua nó”.

Ngài nói, “Đối với tôi, có vẻ như Tòa Thánh cố gắng bằng mọi cách để tỏ ra công bằng, tính đến nỗi đau khổ của mọi người. Ngoài ra, trong trường hợp này, những điều khủng khiếp mà Israel phải gánh chịu cần phải bị lên án”.

Tuy nhiên, đồng thời, Đức Hồng Y Parolin nhấn mạnh rằng “chúng ta cũng không thể bỏ qua những gì đang xảy ra ở phía bên kia...nơi đã có nhiều người chết, nhiều người bị thương và rất nhiều sự tàn phá”.

Ngài nói: “Đức Giáo Hoàng muốn đến gần với nỗi đau khổ của tất cả những người đang đau khổ”, đồng thời cho biết đây là lý do Giáo Hoàng muốn gặp gỡ cả hai bên trong cuộc xung đột.

Khi được hỏi về những điểm tương đồng trong việc chỉ trích lập trường của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về cuộc chiến ở Gaza và những lời chỉ trích về cách ngài xử lý cuộc chiến Nga-Ukraine liên quan đến việc từ chối phân biệt giữa những kẻ xâm lược và những người bị xâm lược, Đức Hồng Y Parolin cho biết các câu trả lời đã được đưa ra và “Trong trường hợp Ukraine, chúng tôi đã nói 'đó là một cuộc chiến tranh xâm lược’”.

Ngài nói, “Chúng ta có thể nói gì hơn thế nữa? Từ ngữ phải được đọc kỹ mới hiểu được ý chúng muốn nói. Sau đó, nếu ai đó muốn nhiều hơn, chúng tôi cũng có lập trường của mình, chúng tôi cân nhắc và đưa ra quyết định của mình.”

Parolin nhấn mạnh rằng không có sự tương đồng giữa kẻ xâm lược và các nạn nhân, và “Những gì cần nói, chúng tôi đã nói, ngay cả dưới những hình thức phù hợp với Tòa Thánh... những gì Đức Giáo Hoàng nói, ngài nói rõ ràng. Tất nhiên, đó không phải là cách họ muốn.”

Ngài lưu ý rằng những lời chỉ trích về lập trường trung lập của Tòa thánh không có gì mới, và Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XV đã phải đối diện với sự phản kháng tương tự trong Thế chiến thứ nhất.

Ngài nói, “Tôi xin lỗi, nhưng tôi không ngạc nhiên. Định mệnh là phải biết cách nói với mỗi người những gì phải nói, nhưng tôi quay trở lại với việc nói điều đó theo cách của Tòa Thánh”.

Đức Hồng Y Parolin cho biết trọng tâm chính lúc này là việc thả các con tin bị Hamas bắt cóc, và vào lúc này, “không có nhiều khả năng khác” cho sự can thiệp của Vatican.

Ngài cho biết, quyết định của Đức Phanxicô gặp gỡ các thành viên gia đình của các con tin tại Vatican “có thể giúp giải quyết vấn đề theo nghĩa này”.

Tờ Washington Post bênh vực Đức Giáo Hoàng về nhận xét chiến tranh Israel-Hamas là khủng bố

(Ngày 03/12/2023)

Các ký giả Anthony Faiola, Stefano Pitrelli và Louisa Loveluck của Washinton Post, ngày 30 tháng 11 năm 2023, nhận định rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gọi cuộc chiến giữa Israel-Hamas: ‘là hành vi khủng bố’

Khi bom rơi và xe tăng tiến sâu vào Gaza vào cuối tháng 10, Tổng thống Israel Isaac Herzog đã có một cuộc điện đàm đầy căng thẳng với Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Đức Giáo Hoàng đưa ra lời đáp lại thẳng thừng khi vị nguyên thủ quốc gia Israel mô tả nỗi kinh hoàng của đất nước ông trước cuộc tấn công của Hamas vào ngày 7 tháng 10.

Theo một viên chức cấp cao của Israel quen thuộc với cuộc điện đàm trước đây chưa được tường trình này, Đức Phanxicô nói: “Cấm đáp trả khủng bố bằng khủng bố”.

Herzog phản đối, lặp lại quan điểm rằng chính phủ Israel đang làm những gì cần thiết ở Gaza để bảo vệ người dân của mình. Đức Giáo Hoàng tiếp tục nói rằng những người chịu trách nhiệm nên giải trình, chứ không phải thương dân.

Cuộc điện đàm riêng đó xem ra cung cấp thông tin cho những cách giải thích của Israel về câu tuyên bố gây bút chiến của Đức Phanxicô, trong buổi tiếp kiến chung ngày 22 tháng 11 tại Quảng trường Thánh Phêrô, rằng cuộc xung đột đã “vượt ra ngoài chiến tranh. Đây là hành vi khủng bố.” Xét theo cuộc trao đổi ngoại giao – bị người Israel coi là “tội tệ” đến mức họ không công bố nó— hàm ý xem ra rõ ràng: Giáo hoàng đang gọi chiến dịch của họ ở Gaza là một hành động khủng bố.

“Làm thế nào để giải thích khác cho được?” viên chức cấp cao nói như thế với điều kiện giấu tên vì thảo luận một vấn đề nhạy cảm.

Vatican từ chối làm rõ liệu Đức Giáo Hoàng có mô tả công khai hay riêng tư các hành động của Israel ở Gaza là “khủng bố”. Nhưng trong một tuyên bố với tờ The Washington Post, họ thừa nhận cuộc gọi giữa Đức Giáo Hoàng và Herzog. Tuyên bố viết: “Cuộc điện thoại, giống như những cuộc điện thoại khác trong cùng ngày, diễn ra trong bối cảnh những nỗ lực của Đức Thánh Cha nhằm kiềm chế mức độ nghiêm trọng và phạm vi của tình hình xung đột ở Thánh địa”.

Một phát ngôn viên của văn phòng tổng thống Israel đã từ chối bình luận, nói rằng: “Chúng tôi không có xu hướng đề cập đến các cuộc trò chuyện riêng tư”.

Nhưng những lời công khai của Đức Giáo Hoàng đã làm dấy lên sự phản đối kịch liệt từ các nhóm thân Israel, chẳng hạn như Ủy ban Do Thái ở Mỹ, và khơi dậy những căng thẳng lịch sử giữa một số nhà lãnh đạo Do Thái và Vatican.

Theo một nghĩa nào đó, những bình luận của Đức Giáo Hoàng đã kết tinh nỗi kinh hoàng hoàn cầu ngày càng tăng về sự mất mát sinh mạng của dân thường ở Gaza. Theo Bộ Y tế Gaza, hơn 13,300 người đã thiệt mạng ở đó kể từ khi Israel phát động chiến dịch quân sự vào đầu tháng 10. Đức Phanxicô dường như phản ứng giống như các nhóm nhân đạo và các nhà lãnh đạo thế giới khác đã làm.

Tuy nhiên, có một số tổ chức thân Israel lo ngại rằng, ngay cả khi Vatican ít có ảnh hưởng đạo đức hơn trước đây, Đức Phanxicô vẫn có tiềm năng lớn hơn hầu hết các nhà lãnh đạo chính trị để ảnh hưởng đến tình cảm hoàn cầu.

Karma Ben Johanan, một học giả về quan hệ Do Thái-Kitô giáo tại Đại học Do Thái ở Giêrusalem, cho biết: “Tôi nghĩ rủi ro là rất lớn. Ngay cả trong thế giới bán thế tục của chúng ta, Đức Giáo Hoàng cũng có tầm vóc đạo đức và sự hướng dẫn tâm linh của ngài rất được đánh giá cao. Nếu hàm ý rằng Israel không có quyền tự vệ thì có nguy cơ điều này sẽ trở thành một quan điểm phổ biến hơn. Mỗi quan hệ Do Thái-Công Giáo trở nên khó khăn hơn.”

Bên trong các cuộc gặp gỡ của Đức Giáo Hoàng với các gia đình Palestine và Israel

Vào ngày 22 tháng 11, trong vài giờ trước buổi tiếp kiến chung và bình luận về “chủ nghĩa khủng bố”, Đức Phanxicô đã tổ chức hai cuộc gặp gỡ đầy cảm xúc: một với thân nhân của những người bị giết ở Gaza và một với gia đình của các con tin bị Hamas bắt giữ.

Shireen Hilal, một giáo sư đã mất hai thành viên trong gia đình, cho biết trong cuộc gặp với người Palestine, Đức Giáo Hoàng đã khóc khi nói về số người chết quá lớn. Cô và những người tham dự cho biết Đức Phanxicô đã sử dụng từ “diệt chủng” trong tiếng Anh.

Cô nói, “Ngài biết chính xác chuyện gì đang xảy ra, cuộc sống ở Gaza khó khăn như thế nào. Ngài biết tất cả các tình huống. Biết rằng không có điện, không có gas, không có nhiên liệu, không có nước sạch, không có trợ giúp y tế. Ngài cũng biết rằng giáo hội đang phải chịu đau khổ ở Gaza”.

Một phát ngôn viên của Vatican nói với các phóng viên rằng theo những gì ông biết, Đức Giáo Hoàng không nói đến “sự diệt chủng”, nhưng ông không loại trừ điều đó một cách dứt khoát. Đức Giáo Hoàng đã thường xuyên cảnh cáo về những đau khổ ở Gaza và kêu gọi viện trợ nhân đạo nhiều hơn cũng như một lệnh ngừng bắn lâu dài. Vatican cho biết ngài cũng duy trì liên lạc hàng ngày với một nhà thờ Công Giáo ở Gaza đang che chở cho 700 người Palestine.

Những người Do Thái chỉ trích Đức Giáo Hoàng phản nản rằng nói rộng hơn, ngài đã tập chú vào số phận ở Gaza, đề cập đến nó thường xuyên mà không bày tỏ sự phẫn nộ tương đương trước những thiệt hại về nhân mạng ở Israel - điều mà các viên chức Vatican phủ nhận. Những người chỉ trích ngài cũng đổ lỗi cho ngài vì đã không tố cáo cụ thể những bình luận mà họ coi là chống Do Thái từ Sheikh Ahmed el-Tayeb của Ai Cập, đại giáo sĩ của Nhà thờ Hồi giáo al-Azhar ở Cairo, người mà Đức Phanxicô đã phát triển mối quan hệ nồng ấm.

Alfonso Pedatzur Arbib, giáo sĩ trưởng của Milan, bày tỏ sự thất vọng khi Vatican sắp xếp gặp gỡ người Israel và người Palestine trong cùng một ngày, như thể người Israel không được hưởng “sự liên đới độc quyền”. Các gia đình Israel đã cố gắng hết sức để tổ chức một cuộc gặp gỡ, nhưng cuộc gặp gỡ này chỉ diễn ra sau những cuộc đàm phán khó khăn trong đó Vatican tìm cách tránh gửi đi một thông điệp chính trị. Tuy nhiên, người Israel vẫn tiếp tục gây áp lực, hy vọng tầm vóc của Giáo hoàng sẽ hỗ trợ cho mục đích của họ.

Sau cuộc gặp gỡ, họ bày tỏ lòng biết ơn và mô tả Đức Giáo Hoàng là người giàu lòng nhân ái. Tuy nhiên, một số người cho biết họ thất vọng vì thời lượng yết kiến quá ngắn - chưa đầy 20 phút - và rất ít người trong số họ có khả năng góp tiếng nói.

Một số người cũng ngạc nhiên trước những bình luận của Đức Phanxicô vài giờ sau đó, khi ngài dường như đánh đồng phản ứng của Israel ở Gaza với chủ nghĩa khủng bố.

Romi Cohen, 19 tuổi, người anh em sinh đôi đang bị bắt làm con tin ở Gaza, cho biết: “Ở Rome, chúng tôi cảm thấy ngài ở bên chúng tôi, nhưng trước mặt thế giới, cảm giác hơi khác một chút”. Cô nói thêm, “Cá nhân tôi cảm thấy việc so sánh hai bên khi nói về khủng bố không phải là điều [nên] diễn ra.”

Tranh cãi về câu tuyên bố 'khủng bố' của Đức Giáo Hoàng

Lời bình luận của Đức Thánh Cha đã gây ra một cơn bão lửa.

Rabbi người Mỹ Abraham Cooper, giám đốc hoạt động xã hội hoàn cầu của Trung tâm Simon Wiesenthal, người đã gặp Đức Phanxicô ba lần, cho biết: “Đức Giáo Hoàng, bởi vì ngài là giáo hoàng, nên phải cân nhắc lời nói của mình. Biểu lộ sự tương cảm với những người Palestine đã mất đi người thân ở Gaza là một việc nên làm. Nhưng điều mà giáo hoàng đang tiếp cận, và tôi hy vọng ngài không đến nỗi như vậy, là đưa ra sự tương đương về mặt đạo đức cho vụ tàn sát kiểu thời Trung cổ [cuộc tấn công Hamas] và các hành động của một quốc gia dân chủ.”

Đức Hồng Y Matteo Zuppi, chủ tịch Hội đồng Giám mục Ý và là người thân tín của Đức Giáo Hoàng, đã tìm cách đính chính nhận định của Đức Phanxicô.

Đức Hồng Y Zuppi nói với các phóng viên vào tuần trước, “Điều này không có nghĩa là đặt mọi người ngang hàng nhau. Ngày 7 tháng 10 là một bi kịch, chấm hết. Đó là một bi kịch.”

Tuy nhiên, đòn phản công vẫn tiếp tục. Các nhà phê bình đặt câu hỏi về việc Giáo hoàng không lên án rõ ràng Hamas. Một số nhà lãnh đạo Do Thái cho rằng Đức Phanxicô có trách nhiệm không những đứng lên bảo vệ Israel mà còn có lập trường chống lại sự gia tăng đáng báo động của chủ nghĩa bài Do Thái.

Pedatzur Arbib nói: “Những gì đang xảy ra hiện nay là sự quay trở lại với sự bất bình và bôi xấu người Do Thái. Có những cuộc thăm dò gây ngạc nhiên cho thấy hầu hết sinh viên Ý nghĩ rằng Israel có thể được so sánh với Đức Quốc xã. Một điều gì đó lớn lao đang xảy ra...”

mọi ức chế đang bị bỏ đi. Tôi mong đợi một hành động rõ ràng từ Giáo hội, điều mà tôi vẫn chưa thấy.”

Các quan chức Israel - nếu không phải là các giáo sĩ Do Thái và các nhóm Do Thái - đã không công khai tố cáo giáo hoàng.

Chính phủ đã nhanh chóng tự bảo vệ mình trước những lời chỉ trích khác về phản ứng quân sự của mình. Nó đã tham gia vào một cuộc khẩu chiến với Tổng thư ký Liên Hợp Quốc António Guterres, Thủ tướng Ireland Leo Varadkar, Thủ tướng Tây Ban Nha Pedro Sánchez và Thủ tướng Bỉ Alexander De Croo, cùng những người khác.

Những người trong cuộc Israel cho biết, sự khác biệt trong trường hợp của giáo hoàng một phần là do cuộc trò chuyện với Herzog được giữ bí mật. Nhưng chính phủ cũng có thể lo lắng việc một cuộc đấu tranh công khai với Đức Phanxicô – với khả năng gây ảnh hưởng lên tới 1.3 tỷ người Công Giáo – có thể còn gây hại hơn cả nhận xét về khủng bố của ngài.

Những nhận xét nói gì về giáo hoàng

Ngay cả những nhà phê bình Do Thái gay gắt nhất của ngài cũng không cho rằng Đức Phanxicô đang buôn bán chủ nghĩa bài Do Thái, một tai họa mà ngài đã nhiều lần lên án.

Với tư cách là Hồng Y ở Buenos Aires - quê hương của một trong những cộng đồng Do Thái lớn nhất thế giới - Đức Phanxicô được biết đến là người tổ chức các ngày lễ của người Do Thái với người dân địa phương, giúp thắp sáng các đèn *menorah* trong lễ Hanukkah.

Vào năm 2015, ngài đã đánh dấu kỷ niệm 50 năm *Nostra Aetate* - tuyên bố của Vatican II nhằm tìm cách loại bỏ sự đổ lỗi, từ thời Kinh thánh, về cái chết của Chúa Giêsu cho người Do Thái - bằng một trong những lời bênh vực Israel mạnh mẽ nhất của một vị giáo hoàng đương nhiệm. Ngài nói: “Tấn công người Do Thái là chủ nghĩa bài Do Thái, nhưng tấn công thẳng vào Nhà nước Israel cũng là chủ nghĩa bài Do Thái”.

Tuy nhiên, hơn cả các vị giáo hoàng trước đây, vị giáo hoàng đầu tiên của Mỹ Latinh cũng đã đấu tranh cho nhân quyền, coi những người bị áp bức, những người yếu thế và những người bị áp bức là chính nghĩa chính của ngài. Ngài phản ánh sự ngờ vực và hoài nghi chung của Nam Bán Cầu đối với phương Tây và các đồng minh, cũng như quan điểm thông cảm hơn đối với người Palestine và Nga.

Chính trong bối cảnh đó mà Đức Phanxicô đã đến thăm Bêlem vào năm 2014 và cầu nguyện bên cạnh hàng rào ngăn cách ở Westbank với khẩu hiệu “Palestine tự do!”

Đức Phanxicô thậm chí còn trở nên ít thận trọng hơn trong giai đoạn sau của triều Giáo Hoàng của ngài, tự phát biểu bằng những ngôn từ mạnh mẽ và thẳng thắn. Năm ngoái, ngài cho rằng Tổng thống Nga Vladimir Putin đã xâm chiếm Ukraine một phần vì “tiếng sủa của NATO trước cửa Nga”. Gần đây, ngài đã chỉ trích một “thái độ phản động mạnh mẽ” trong số những người Công Giáo Hoa Kỳ – sau đó loại bỏ một người chỉ trích, Giám mục Joseph Strickland của Texas, và tước bỏ các đặc quyền truyền thống của một người khác, Hồng Y

Hoa Kỳ Raymond Burke.

Marco Politi, người viết tiểu sử về Đức Phanxicô, cho biết: “Đây rõ ràng là những phát biểu tự phát, thực sự phù hợp với niềm tin của ngài. Có thể có những lầm lẫn,” như khi Đức Giáo Hoàng xem ra tôn vinh quá khứ đế quốc của Nga trong những nhận xét không có văn bản với giới trẻ Công Giáo ở St. Petersburg. “Nhưng khi ngài nói về nỗi kinh hoàng... ngài nói theo cách nói của những người bình thường, bằng những từ ngữ dễ hiểu. Giết hại hàng nghìn người ở Gaza là hành vi khủng bố; chỉ có vậy.”

Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các thành viên của Ủy Ban Thần Học Quốc Tế

(Ngày 05/12/2023)

Theo tin Tòa Thánh, ngày 30 tháng 11 năm 2023, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp kiến các thành viên của Ủy Ban Thần Học Quốc Tế tại căn phòng cạnh Phòng Yết Kiến Phaolô VI. Vì trở ngại sức khỏe, như chính lời ngài nói, Đức Giáo Hoàng không đọc bài diễn văn soạn sẵn mà phát nó cho cử tọa. Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài cùng với “Lời ứng khẩu” của ngài theo bản tiếng Anh, do Tòa Thánh cung cấp:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Tôi chào Đức Hồng Y Fernández và chào mừng tất cả anh chị em, xin bày tỏ lòng biết ơn về công việc quý giá của anh chị em.

Ngày nay chúng ta được mời gọi cống hiến hết mình với tất cả năng lực của tâm trí cho “sự hoán cải truyền giáo của Giáo hội” (*Evangelii gaudium*, 30). Nó đáp lại lời mời gọi truyền giáo của Chúa Giêsu, được Công đồng Vatican II biến thành của chúng ta, một Công đồng vẫn hướng dẫn hành trình giáo hội của chúng ta: ở đó Chúa Thánh Thần đã cất lên tiếng nói của Người cho thời đại chúng ta. Công đồng đã xác định mục đích của mình một cách chính xác bằng cách tuyên bố rằng Công đồng “háo hức mong muốn, bằng việc loan báo Tin Mừng cho mọi tạo vật, mang ánh sáng của Chúa Kitô đến cho mọi người” (*Lumen Gentium*, 1). Và, như Ủy ban của anh chị em đã nhận xét, “việc biến một Giáo hội đồng nghị thành hiện thực là điều kiện tiên quyết không thể thiếu cho một năng lực truyền giáo mới sẽ thu hút toàn thể dân Chúa” (*Tính đồng nghị trong đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội*, 9): một năng lực truyền giáo bao có khả năng truyền đạt vẻ đẹp của đức tin.

Sau đó, chuyển sang nhiệm vụ cụ thể hơn của anh chị em, trong Thư gửi tân Bộ trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, tôi đã nhấn mạnh rằng ngày nay “chúng ta cần một lối suy nghĩ biết cách trình bày một cách thuyết phục về một Thiên Chúa yêu thương, tha thứ, cứu rỗi, giải phóng, người cổ vũ con người và kêu gọi họ phục vụ huynh đệ” (1 tháng 7 năm 2023). Anh chị em được yêu cầu giải quyết nhu cầu này một cách có trình độ, thông qua việc đề xuất một nền thần học truyền giáo, vốn thúc đẩy đối thoại với thế giới văn hóa. Và điều cần thiết là các nhà thần học anh chị em phải làm điều này một cách hòa hợp với dân Chúa, tôi xin nói “cách từ bên dưới”, nghĩa là, với cái nhìn đặc biệt dành cho người nghèo và người đơn sơ, đồng thời “cách quý gối”, bởi vì thần học sinh ra là quý gối để tôn thờ Thiên Chúa.

Tôi biết rằng anh chị em đang khám phá hai thách thức hiện tại: vấn đề nhân học và chủ đề sinh thái. Nhưng công việc của anh chị em cũng liên quan đến việc đề xuất một suy tư cập nhật và sâu sắc về sự liên quan lâu dài của đức tin Ba Ngôi và Kitô học được Công đồng Nixêa tuyên xưng, mà chúng ta đang chuẩn bị kỷ niệm 1700 năm sau khi cử hành nó, trùng với Năm Thánh được kêu gọi trong Năm 2025. Do đó, tôi muốn chia sẻ với anh chị em ba lý do khiến việc tái khám phá Nixêa trở nên đầy hứa hẹn.

Đầu tiên là lý do *thiên liêng*. Tại Nixêa, đức tin được tuyên xưng nơi Chúa Giêsu, Con Một của Chúa Cha: Đấng đã làm người vì chúng ta và để cứu độ chúng ta là “Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, ánh sáng bởi ánh sáng”. Đây không chỉ là ánh sáng của một kiến thức không thể tưởng tượng nổi, mà còn là ánh sáng chiếu soi cuộc sống bằng tình yêu của Chúa Cha. Vâng, đó là ánh sáng hướng dẫn chúng ta trên đường đi và xua tan bóng tối, và ánh sáng này ngự trị trong cuộc sống của chúng ta, ban sự sống và vĩnh cửu: làm sao chúng ta có thể làm chứng cho nó, nếu không phải bằng một cuộc sống rạng ngời, với một niềm vui tỏa rạng? Cũng có giá trị cho thừa tác vụ thần học của anh chị em là lời mời gọi của Chúa Giêsu đừng “thấp đèn rồi đặt dưới thùng, nhưng đặt trên giá”, để “đèn soi sáng mọi người trong nhà” (x. Mt 5:15). Các nhà thần học có nhiệm vụ truyền bá những tia sáng mới và đáng ngạc nhiên về ánh sáng vĩnh cửu của Chúa Kitô trong nhà Giáo hội cũng như trong bóng tối của thế giới.

Lý do thứ hai là tính *đồng nghị*. Tại Nixêa, Công đồng đại kết đầu tiên đã được tổ chức, trong đó Giáo hội có thể bày tỏ bản chất, đức tin, sứ mệnh của mình, như Công đồng cuối cùng khẳng định, là “dấu chỉ và công cụ của sự kết hợp rất chặt chẽ với Thiên Chúa và với sự hiệp nhất của toàn thể nhân loại” (*Lumen Gentium*, 1). Tính đồng nghị là con đường, con đường chuyển dịch các thái độ hiệp thông và các diễn trình tham gia, năng động Ba Ngôi mà với nó, Thiên Chúa, qua Chúa Kitô và hơi thở của Chúa Thánh Thần, đến với nhân loại. Các nhà thần học được giao phó trách nhiệm lớn lao trong việc tháo mở sự phong phú của “năng lực nhân bản hóa” tuyệt vời này. Chính anh chị em tham gia vào công việc của Ủy ban, đến từ nhiều nơi trên thế giới, mang theo những hồng ân và phong phú, những vấn nạn và đau khổ của Giáo hội và các dân tộc của anh chị em. Hãy là những chứng nhân, trong công việc tập thể của anh chị em và trong việc chia sẻ những nét đặc thù về giáo hội và văn hóa của anh chị em, của một Giáo hội bước đi theo sự hòa hợp của Chúa Thánh Thần, bắt nguồn từ Lời Chúa và Truyền thống sống động, đồng hành với tình yêu và sự phân định. các quá trình văn hóa và xã hội của nhân loại trong diễn hoán chuyển phức tạp mà chúng ta đang trải qua. Đừng hài lòng với những gì anh chị em đã có được: hãy giữ trái tim và tâm trí anh chị em rộng mở đón nhận việc *semper magis* [luôn luôn tiến thêm] của Thiên Chúa.

Và cuối cùng, lý do thứ ba, *đại kết*. Làm sao chúng ta có thể không nhớ lại tầm quan trọng đặc biệt của ngày kỷ niệm này đối với cuộc hành trình hướng tới sự hiệp nhất trọn vẹn của các Kitô hữu? Thật vậy, không những Kinh tin kính Nixêa hiệp nhất các môn đệ của Chúa Giêsu, mà chính vào năm 2025, nhờ ơn quan phòng, ngày cử hành Lễ Phục sinh sẽ trùng với tất cả các giáo phái Kitô giáo. Sẽ đẹp biết bao nếu điều này đánh dấu sự khởi đầu cụ thể của việc luôn cử hành chung Lễ Phục Sinh!

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy mang ước mơ này trong lòng và cầu xin sự sáng tạo của Chúa Thánh Thần, để ánh sáng Tin Mừng và hiệp thông có thể chiếu sáng rực rỡ hơn. Tôi nhắc lại lời cảm ơn của tôi vì sự phục vụ của anh chị em và tôi chúc lành cho anh chị em, xin

anh chị em cầu nguyện cho tôi.

Những lời ứng khẩu của Đức Thánh Cha

Cảm ơn anh chị em vì chuyến viếng thăm này. Và cảm ơn anh chị em vì công việc của anh chị em. Ở đây có một bài diễn văn hay về các vấn đề thần học, nhưng vì sức khỏe của tôi nên tốt hơn là không nên đọc nó. Tôi sẽ đưa nó cho anh chị em.

Cảm ơn anh chị em về những gì anh chị em làm. Thần học, suy tư thần học, rất quan trọng. Nhưng có điều gì đó ở anh chị em mà tôi không thích; thứ lỗi cho sự chân thành của tôi. Một, hai, ba, bốn người phụ nữ: những người phụ nữ tội nghiệp! Họ cô đơn! À, xin lỗi, năm. Chúng ta phải tiến bộ trong việc này. Phụ nữ có khả năng suy tư thần học khác với đàn ông chúng ta. Đó là vì tôi đã nghiên cứu rất nhiều về thần học của một người phụ nữ. Tôi đã được sự giúp đỡ của một phụ nữ Đức tốt bụng, Hanna-Barbara Gerl, về Guardini. Bà đã nghiên cứu lịch sử và nền thần học của người phụ nữ đó không quá sâu sắc, nhưng nó rất đẹp và có tính sáng tạo. Và bây giờ, trong cuộc gặp gỡ sắp tới của chín vị Hồng Y, chúng ta sẽ suy gẫm về chiều kích nữ tính của Giáo hội.

Giáo Hội là phụ nữ. Và nếu chúng ta không biết phụ nữ là gì, thần học về phụ nữ là gì, chúng ta sẽ không bao giờ hiểu Giáo hội là gì. Một trong những tội lỗi lớn nhất mà chúng ta mắc phải là “nam tính hóa” Giáo hội. Và điều này không được giải quyết bằng con đường thừa tác; Đó là một điều gì khác. Nó được giải quyết một cách huyền nhiệm, một cách thực chất. Tư tưởng của Balthasar đã mang lại cho tôi rất nhiều ánh sáng: nguyên lý Phêrô và nguyên lý Thánh Mẫu. Điều này có thể còn tranh cãi, nhưng có hai nguyên tắc ở đó. Thánh Mẫu quan trọng hơn Thánh Phêrô, vì có Giáo hội cô dâu, Giáo hội phụ nữ, không phải nam tính.

Và anh chị em sẽ hỏi tôi: cuộc thảo luận này sẽ dẫn đến đâu? Không những nói với anh chị em rằng anh chị em nên có nhiều phụ nữ hơn ở đây - đó là một chuyện - mà còn giúp anh chị em suy gẫm. Giáo Hội là phụ nữ, Giáo Hội là cô dâu. Và đây là một nhiệm vụ mà tôi yêu cầu anh chị em. Để làm cho Giáo hội bớt nam tính hơn.

Và cảm ơn vì những gì anh chị em làm. Tôi xin lỗi, tôi đã nói nhiều và điều đó có thể gây đau lòng, nhưng bây giờ cứ ngồi như vậy, chúng ta có thể cùng nhau đọc Kinh Lạy Cha, mỗi người bằng ngôn ngữ riêng của mình, và sau đó tôi sẽ ban phép lành.

Đọc kinh Lạy Cha

Ban phước lành

Và hãy cầu nguyện cho tôi. Hãy cầu nguyện chứ đừng chống đối, vì công việc này không hề dễ dàng. Cảm ơn.

Thay đổi nội quy mật nghị là chuyện từng xảy ra trước đây

(Ngày 10/12/2023)

John L. Allen Jr., ngày 10 tháng 12 năm 2023, có bài viết về tin đồn Đức Phanxicô sẽ thay đổi nội qui bầu Giáo Hoàng với ý hướng cho phép giáo dân tham dự hoặc trước hoặc ngay trong diễn trình bỏ phiếu.

Theo Allen, H.L. Mencken từng có câu nói nổi tiếng rằng tình yêu cũng giống như chiến tranh, dễ bắt đầu nhưng rất khó dừng lại. Nếu Mencken thực hiện công việc báo chí của mình trong thời đại Internet, ông ấy có thể đã thêm tin đồn vào danh sách đó, những tin đồn ngày nay nổi tiếng là dễ dàng được đưa vào lưu hành và hầu như không thể dập tắt một khi chúng ở trong thính không kỹ thuật số.

Điều đó có thể giúp giải thích tại sao, mặc dù có hai sự phủ nhận riêng biệt về cường độ ngày càng gia tăng, vẫn tiếp tục có đồn đoán rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã giao nhiệm vụ cho một Hồng Y kỳ cựu người Ý và luật sư giáo luật chuẩn bị thay đổi các quy tắc điều hành cuộc bầu cử giáo hoàng tiếp theo, bao gồm cả khả thể có sự tham gia của giáo dân, trước hoặc ngay cả trong việc bỏ phiếu.

Hôm thứ Sáu, nhà báo kỳ cựu người Ý Massimo Franco đã đăng một bài tiểu luận trên tờ báo quốc gia, *Corriere della Sera*, với tiêu đề đầy khiêu khích, “Tài liệu ma quái ‘thay đổi’ Mật nghị viện: Những lời phủ nhận và căng thẳng. Giả thuyết về một cuộc tấn công chống lại Đức Giáo Hoàng Phanxicô.”

Franco dẫn lời Đức Hồng Y Gianfranco Ghirlanda, chuyên gia giáo luật có tên tuổi liên quan đến những tin đồn về những thay đổi trong mật nghị, về cơ bản đã đưa ra một lời phủ nhận thẳng thừng: “Việc tôi đang chuẩn bị một tài liệu về mật nghị là dối trá,” vị Hồng Y 81 tuổi nói thế. “Việc tôi gặp Đức Giáo Hoàng để thảo luận về vấn đề này là sai sự thật. Thực tế là tôi không biết gì cả và cũng chưa bao giờ được hỏi ý kiến. Tôi không liên quan. Nếu có thứ gì đó đang được chuẩn bị ở nơi khác thì tôi không biết.”

Lưu ý rằng các báo cáo ban đầu đến từ hai trang tin tức Công Giáo bảo thủ của Mỹ, Franco coi tình huống này là một phản ảnh khác về một giáo hội phân cực. Ông trích dẫn một nhân vật giấu tên mà ông mô tả là “rất thân thiết với Đức Phanxicô”, người đã tố cáo những tin đồn là “sự thiếu trung thực của bất cứ ai đưa ra những lời dối trá như vậy nhằm làm mất uy tín của Đức Thánh Cha”, coi đó là “hành động của Kẻ ác muốn chia rẽ Giáo Hội với những lời dối trá.”

Như Franco đã lưu ý một cách đúng đắn, trong lập luận của người Công Giáo, việc cầu khẩn ma quỷ [kẻ ác] tương đương với việc phát ra âm thanh báo động lớn nhất mà bạn có.

Mặc dù không nghi ngờ gì rằng có sự chia rẽ sâu sắc trong Công Giáo, nhưng điều chưa rõ ràng ngay lập tức là làm thế nào những báo cáo này, cụ thể là, sẽ dẫn đến một cuộc “tấn công” vào Đức Phanxicô, vì, nếu có, chúng dường như khiến những người ngưỡng mộ nhiệt thành nhất của ngài vui mừng.

Rốt cuộc, họ không gợi ý bất cứ hành vi tham nhũng, lạm dụng quyền lực hay dị giáo tín lý nào, và về mặt chính trị mà nói, nhận thức rằng Đức Phanxicô có thể đang cân nhắc việc lôi kéo giáo dân vào tiến trình mật nghị bầu Giáo Hoàng – gần như bất kể điều gì cuối cùng xảy ra – có thể giúp ích cho giáo hoàng ít nhất cũng bằng với việc nó gây thương tổn.

Nói cách khác, nếu đây là một cuộc tấn công thì nó có vẻ khá chệch mục tiêu.

Trong khi chúng ta chờ xem mọi thứ diễn ra như thế nào, có ba bối cảnh khác đáng lưu ý.

Đầu tiên, như Allen đã lưu ý trước đây, ở một khía cạnh nào đó, điều đáng ngạc nhiên là Đức Phanxicô vẫn chưa ban hành một bộ quy tắc mật nghị mới. Ba trong số bốn vị tiền nhiệm của ngài đã ban hành các quy định riêng của họ về việc bầu cử giáo hoàng, và lý do duy nhất khiến Giáo hoàng Gioan Phaolô I không làm như vậy là vì ngài không ở đủ lâu trong chức vụ. Chúng ta biết ngài dự định làm như vậy, bởi vì ngài đã thảo luận vấn đề này với nhà báo người Ý Gian Franco Svidercoschi, bao gồm cả khả thể đưa các chủ tịch hội đồng giám mục vào số các cử tri.

(Franco thực sự đã trích dẫn bài viết của Crux trong đó Allen đã đưa ra quan điểm đó, đồng thời nói thêm rằng “tin rằng những tiền lệ này đủ để ngăn chặn các cuộc tấn công chỉ là ảo tưởng,” và tất nhiên là ông ấy đúng – trong Giáo hội, cũng như mọi nơi khác, các sự kiện hiếm khi cản trở một cuộc chiến đấu tốt.)

Thứ hai, nếu Đức Phanxicô ra sắc lệnh rằng những người không phải là Hồng Y có thể tham gia vào cuộc bầu cử giáo hoàng tiếp theo, thì điều đó có thể bị coi là một vấn đề lớn, nhưng không hẳn chưa từng có chuyện này.

Chúng ta có thể bắt đầu với thực tế là việc sử dụng thuật ngữ “Hồng Y” đầu tiên để chỉ một giáo sĩ của thành phố Rome có từ thế kỷ thứ sáu, điều đó có nghĩa là các Hồng Y không có vai trò gì trong việc lựa chọn giáo hoàng trong ít nhất 500 năm. Mãi đến năm 1059, cơ quan bầu cử mới chỉ giới hạn ở các Hồng Y, và thậm chí sau đó, những người không phải Hồng Y thỉnh thoảng cũng đã bỏ phiếu.

Thí dụ, vào năm 1417, một mật nghị đã diễn ra trong Công đồng Constance nhằm hàn gắn một cuộc ly giáo liên quan đến ba đối thủ tranh giành chức giáo hoàng. Để tạo ra một kết quả rõ ràng mà mọi người đều có thể đồng ý, cơ quan bầu cử bao gồm 23 Hồng Y và 30 đại diện của năm quốc gia có đại diện tại hội đồng, đó là Anh, Pháp, Đức, Ý và Tây Ban Nha.

Những đại biểu không phải Hồng Y đó là các giáo sĩ, bao gồm các giám mục, bề trên tôn giáo và phó tế, mặc dù một số phó tế đó về cơ bản là những chức vụ danh dự, hoạt động như thành viên của xã hội giáo dân, chẳng hạn như luật sư, chính trị gia và giáo sư đại học.

(Như chú thích cuối trang, một trong những đại biểu đại diện cho Ý là Pandolfo Malatesta, lúc đó là phó tế từ Bologna. Ông cũng là họ hàng của Sigismondo Pandolfo Malatesta, một người cai trị thành Rimini, người sẽ trở thành nạn nhân duy nhất trong lịch sử Giáo hội của một “cuộc phong thánh trong địa ngục”, có nghĩa là một lời tuyên bố không thể sai lầm của một giáo hoàng rằng một linh hồn sẽ phải xuống địa ngục. Tuy nhiên, đó là một câu chuyện dành cho lúc khác.)

Kết quả là vào năm 1417, các Hồng Y không những không có độc quyền bầu chọn giáo hoàng mà thậm chí họ còn không chiếm đa số. Vì vậy, đừng nói rằng nó chưa từng xảy ra trước đây.

Về việc giáo dân tham gia mật nghị, cần nhắc lại rằng trong những thế kỷ đầu của Giáo hội, tất cả các giám mục, kể cả Giám mục Rôma, đều được lựa chọn bởi sự đồng thuận của hàng giáo sĩ và giáo dân trong giáo phận.

Theo thời gian, thông lệ đó đã thay đổi, nhưng ngay cả trong những thời đại sau này, các quốc vương thế tục ở châu Âu vẫn tuyên bố (và thực hiện) quyền phủ quyết các ứng cử viên giáo hoàng, quyền này được gọi là *Jus exclusivae* [quyền loại trừ].

Mặc dù quyền đó chưa bao giờ được chính thức công nhận trong luật của Giáo hội, và trong nhiều thế kỷ, nhiều giáo hoàng đã ban hành các sắc lệnh tìm cách hạn chế hoặc bãi bỏ nó, “quyền loại trừ” vẫn tiếp tục được sử dụng cho đến đầu thế kỷ 20, khi Hoàng đế Franz Joseph của xứ Wales Áo đã ngăn chặn thành công cuộc bầu cử Hồng Y người Ý Mariano Rampolla vào năm 1903, trong một mật nghị bầu chọn Hồng Y Giuseppe Sarto làm Giáo hoàng Piô X.

Nói cách khác, khó có chuyện giáo dân chưa bao giờ có tiếng nói trong việc lựa chọn giáo hoàng, ngay cả khi giáo dân tham gia gần đây nhất thuộc loại khá hiếm.

Tóm lại: Có thể Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang dự tính thay đổi các quy định của mật nghị bầu Giáo Hoàng, có thể không. (Mặc dù nếu đúng như vậy thì rõ ràng ngài không thảo luận vấn đề đó với Đức Hồng Y Ghirlanda.)

Nhưng ngay cả khi chúng ta coi các báo cáo gần đây hoàn toàn theo giá trị bề ngoài, thì không có báo cáo nào trong số đó thực sự mới lạ – bởi vì với một Giáo hội có hơn 2,000 năm lịch sử, hầu như mọi thứ và điều ngược lại đều đã xảy ra ít nhất một lần

Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ thăm Bỉ năm 2024 và nói ngài muốn được chôn cất tại Vương cung thánh đường Đức Mẹ trong cuộc phỏng vấn mới (Ngày 13/12/2023)

Theo Courtney Mares của hãng tin CNA, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói rằng ngài muốn được chôn cất tại Vương cung thánh đường Đức Bà Cả ở Rôma vì lòng sùng kính của ngài đối với Đức Trinh Nữ Maria.

Thực vậy, trong một cuộc phỏng vấn mới được phát sóng trên chương trình truyền hình Mexico “N+” vào tối thứ Ba, Đức Giáo Hoàng tiết lộ rằng ngài đã lên kế hoạch cho tang lễ và chôn cất của mình.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người sẽ tròn 87 tuổi vào Chúa nhật, cho biết ngài đang làm việc với người chủ trì nghi lễ của Vatican, Đức Tổng Giám Mục Diego Ravelli, để đơn giản hóa các nghi thức an táng giáo hoàng của Giáo hội.

“Chúng tôi đã đơn giản hóa chúng khá nhiều,” Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với nhà báo Mexico Valentina Alazraki.

Ngài nói rằng “một nơi đã được chuẩn bị sẵn” để an táng ngài tại một trong những đền thánh Đức Mẹ lâu đời nhất và quan trọng nhất ở phương Tây.

“Tôi muốn được chôn cất tại Nhà Thờ Đức Bà Cả,” Đức Phanxicô nói như thế. “Bởi vì lòng sùng kính to lớn của tôi.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ là vị giáo hoàng đầu tiên được chôn cất bên ngoài hầm mộ của

Vatican ở Vương cung thánh đường Thánh Phêrô trong hơn một thế kỷ. (Đức Giáo Hoàng Lêô XIII được chôn cất tại Vương cung thánh đường Thánh Gioan Latêranô vào năm 1903.)

Vị giáo hoàng cuối cùng được chôn cất tại Nhà thờ Đức Bà Cả là Đức Clêmentê IX, qua đời năm 1669. Ngài là một trong sáu vị giáo hoàng được chôn cất tại Vương cung thánh đường Đức Mẹ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thực hiện hơn 100 chuyến viếng thăm Vương cung thánh đường Đức Bà Cả kể từ khi trở thành giáo hoàng. Ngài đến thăm vương cung thánh đường để tôn kính biểu tượng được biết đến với tên gọi “Salus Populi Romani” – “Đức Maria, Đấng Bảo vệ Dân Rôma” – trước và sau mỗi chuyến đi quốc tế. Gần đây, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đặt một bông hồng vàng trước biểu tượng này vào ngày 8 tháng 12.

Trong cuộc phỏng vấn, Đức Phanxicô nhắc lại ngài cũng thường xuyên đến thăm Vương cung thánh đường Đức Mẹ trước khi làm giáo hoàng vào các Chúa nhật khi ngài ở Rôma, nhấn mạnh mối liên hệ chặt chẽ của ngài với vương cung thánh đường.

Cuộc phỏng vấn, được ghi hình vào ngày 12 tháng 12 trước khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô chủ trì Thánh lễ đánh dấu lễ Đức Mẹ Guadalupe, là cuộc phỏng vấn đầu tiên của Đức Giáo Hoàng kể từ khi ngài phải hoãn lịch trình do một cơn viêm phế quản cấp tính.

“Tôi cảm thấy tốt, tôi cảm thấy được cải thiện. Đôi khi tôi bị cho là thiếu thận trọng vì tôi thích làm mọi việc và di chuyển xung quanh. Nhưng tôi đoán đó là những dấu hiệu tốt, phải không? Tôi khá khỏe,” Đức Phanxicô nói thế.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng giờ đây ngài phải đối đầu với một số “hạn chế” về khả năng du hành của mình và các chuyến đi quốc tế của ngài phải được “suy nghĩ lại”. Đức Giáo Hoàng xác nhận rằng ngài dự định đến thăm Bỉ vào năm 2024 để kỷ niệm 600 năm thành lập hai trường đại học Công Giáo chính của đất nước. Ngài nói thêm rằng các chuyến đi đến một nơi nào đó ở Polynesia và quê hương Argentina của ngài cũng “đang chờ quyết định”.

Trong cuộc phỏng vấn, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng ngài chưa bao giờ nghĩ đến việc từ chức như vị tiền nhiệm Bênêđictô XVI nhưng vẫn để ngỏ khả thể.

Ngài nói, “Tôi cầu xin Chúa để có thể nói đủ rồi, vào một lúc nào đó, nhưng tùy Người muốn tôi nói hay không”.

Khi được hỏi liệu ngài có trở nên “cứng cáp hơn” kể từ khi Đức Bênêđictô XVI qua đời hay không, Đức Giáo Hoàng trả lời: “Không” nhưng nói thêm rằng đôi khi người cha phải khiển trách con cái mình, “nhưng không bao giờ khiển trách thẳng vào mặt”.

Đức Giáo Hoàng nói thêm “Đôi khi một lời khiển trách là cần thiết... Tôi phức tạp và đôi khi hơi thiếu kiên nhẫn, nhưng họ đã chịu đựng tôi”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với Giáo Triều Rôma: ‘Những quan điểm ý thức hệ cứng nhắc’ ngăn cản chúng ta tiến về phía trước
(Ngày 21/12/2023)

Courtney Mares thuộc CNA, ngày 21 tháng 12 năm 2023, tường trình rằng hôm thứ Năm, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cảnh báo Giáo triều Rôma rằng “các quan điểm ý thức hệ cứng nhắc” có thể là một trở ngại cho việc “tiến về phía trước”.

Trong bài phát biểu Giáng sinh hàng năm với các Hồng Y làm việc tại văn phòng Vatican vào ngày 21 tháng 12, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng điều quan trọng là “tiếp tục tiến về phía trước, tiếp tục tìm kiếm và phát triển trong sự hiểu biết của chúng ta về sự thật, vượt qua cơn cám dỗ đứng yên.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói: “Chúng ta hãy cảnh giác chống lại những quan điểm ý thức hệ cứng nhắc, dưới vỏ bọc của những ý định tốt, thường tách chúng ta ra khỏi thực tại và ngăn cản chúng ta tiến về phía trước”.

Bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng diễn ra vài ngày sau khi ngài chấp thuận cho các linh mục ban phép lành “tự phát” ngoài phạm vi cho các cặp đồng tính và các cặp vợ chồng khác sống trong “những hoàn cảnh bất hợp lệ” – một tuyên bố đã vấp phải những phản ứng mạnh mẽ, gây chia rẽ trong các giám mục Công Giáo trên khắp thế giới.

Bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đề cập ngắn gọn đến điều mà ngài coi là sự chia rẽ hiện nay trong Giáo Hội Công Giáo, bác bỏ sự lưỡng phân thông thường giữa điều gọi là “những người cấp tiến” và “những người bảo thủ”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói: “Sáu mươi năm sau Công đồng Vatican II, chúng ta vẫn đang tranh luận về sự phân chia giữa ‘những người cấp tiến’ và ‘những người bảo thủ’, nhưng đó không phải là sự khác biệt”.

“Sự khác biệt thực sự và trọng tâm là giữa những người yêu nhau và những người đã đánh mất niềm đam mê ban đầu đó. Đó là sự khác biệt. Chỉ những người yêu thương mới có thể tiến về phía trước.”

Đức Giáo Hoàng, vừa bước sang tuổi 87 vào Chúa nhật, nói thêm rằng một linh mục nhiệt thành đã từng nói với ngài rằng “không dễ để nhen lại tàn lửa dưới đồng tro tàn của Giáo hội”, đồng thời lưu ý rằng lời khuyên này “cũng có thể giúp chúng ta trong công việc của chúng ta tại Giáo triều”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường sử dụng bài diễn văn tháng 12 hàng năm của mình, được tổ chức tại Sân Chén Lành mạ vàng của Vatican, để đưa ra quan điểm thẳng thắn của mình về tình trạng của Giáo triều Rôma.

Vào năm 2014, ngài đã chẩn đoán nổi tiếng 15 “căn bệnh” tâm linh đang hoành hành Giáo triều, bao gồm cả thói ham mê sự nghiệp và thần tượng hóa các bề trên. Vào năm 2020, Đức Giáo Hoàng đã sử dụng từ “khủng hoảng” 44 lần trong bài phát biểu của ngài và kêu gọi Giáo hội đổi mới.

Trong lời chúc Giáng sinh năm 2023, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã không nói đến tham

những hay thậm chí ám chỉ đến phiên tòa lịch sử của Vatican kết thúc hôm thứ Bảy, phiên tòa đó đã quy kết một Hồng Y phạm tội tham ô các quỹ của Vatican và kết án ngài cùng các cựu nhân viên Vatican khác nhiều năm tù.

Thay vào đó, thông điệp của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tập trung vào tầm quan trọng của việc lắng nghe, nhận định và tiến về phía trước.

Ngài nói, sự biện phân “có thể loại bỏ ảo tưởng về sự toàn tri của chúng ta, khỏi nguy cơ nghĩ rằng chỉ cần áp dụng các quy tắc là đủ. Và khỏi con cám dỗ, ngay trong đời sống của Giáo triều, tiếp tục đơn giản lặp lại những gì chúng ta đã luôn luôn làm.”

Đức Giáo Hoàng trích lời cố Hồng Y Carlo Maria Martini, một nhà thần học Dòng Tên và tổng giám mục Milan từ năm 1980 đến năm 2004.

Ngài nói, “Như Đức Hồng Y Carlo Maria Martini đã từng viết: ‘Sự phân định hoàn toàn khác với sự chính xác tỉ mỉ của những người sống tuân theo luật pháp hoặc có khuynh hướng theo chủ nghĩa hoàn hảo. Đó là sự bùng nổ của tình yêu giúp phân biệt giữa điều tốt và điều tốt hơn, giữa điều gì tự nó hữu ích và điều gì hữu ích ở đây và bây giờ, giữa điều gì có thể là tốt nói chung và điều gì cần phải làm ngay bây giờ.’”

“Việc không cố gắng phân định điều gì là tốt nhất thường khiến đời sống mục vụ trở nên đơn điệu và lặp đi lặp lại: các hành vi tôn giáo được nhân lên, các cử chỉ truyền thống được lặp đi lặp lại mà không thấy rõ ý nghĩa của chúng”, Đức Phanxicô nói thêm, trích dẫn cuốn sách “Tin Mừng về Đức Maria” năm 2008 của Đức Hồng Y Martini.

Theo phong tục của mình, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tặng các viên chức Vatican những cuốn sách làm quà Giáng sinh. Năm nay, Đức Thánh Cha đã tặng họ một cuốn sách các bài giảng Giáng sinh của ngài và một bản sao của cuốn sách ngài viết có tựa đề “Santi, non mondani: La grazia di Dio ci salva dalla corruzione Interiore” (“Thánh thiện, không phải trần tục: Ân sủng của Thiên Chúa cứu chúng ta khỏi Tham những nội bộ”).

Cuốn sách về tham nhũng nội bộ cũng chính là cuốn sách mà ngài đã trao cho mỗi đại biểu Thượng Hội đồng về Tính đồng nghị trong tuần đầu tiên của hội nghị tháng 10 tại Vatican. Nó là sự tổng hợp một văn bản do Đức Hồng Y Jorge Mario Bergoglio xuất bản khi ngài còn là tổng giám mục của Buenos Aires vào năm 2005 với tựa đề “Tham nhũng và Tội lỗi” và một bức thư có lời lẽ mạnh mẽ mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết cho tất cả các linh mục trong Giáo phận Rôma vào ngày 5 tháng 8.

Bài phát biểu của Đức Thánh Cha trước Giáo triều Rôma và những lời chúc Giáng sinh tiếp theo của ngài tới các nhân viên của Nhà nước Thành phố Vatican là những buổi tiếp kiến cuối cùng trong lịch trình công khai của ngài trước khi ngài dự kiến đọc Kinh Truyền Tin vào Chúa nhật Đêm Giáng sinh và chủ tế Thánh lễ nửa đêm lúc 7:30 đêm Giáng sinh ở Vương cung thánh đường Thánh Phêrô.

“Mầu nhiệm Giáng Sinh làm cho tâm hồn chúng ta tràn đầy sự kinh ngạc... trước một thông điệp bất ngờ: Thiên Chúa đã đến, Thiên Chúa ở đây giữa chúng ta, và ánh sáng của Người đã

mãi mãi xuyên thủng bóng tối của thế giới,” Đức Thánh Cha Phanxicô nói với Giáo triều.

“Chúng ta cần phải nghe và chấp nhận thông điệp này một lần nữa, đặc biệt là trong những ngày bị đánh dấu bi thảm bởi bạo lực chiến tranh, bởi những nguy cơ nghiêm trọng do biến đổi khí hậu gây ra, và bởi nghèo đói, đau khổ, đói khát... và tất cả những vấn đề nghiêm trọng của thời điểm hiện tại. Thật an ủi khi khám phá ra rằng ngay cả trong những tình huống đau đớn đó, và tất cả những vấn đề khác của gia đình nhân loại yếu đuối của chúng ta, Thiên Chúa vẫn hiện diện trong máng cỏ này, máng cỏ nơi hôm nay Người chọn sinh ra và mang tình yêu của Chúa Cha đến cho tất cả mọi người.”

Peter Seewald, người viết tiểu sử Đức Bênêđictô 16: ‘Đức Bênêđictô tin tưởng Đức Phanxicô. Nhưng ngài đã thất vọng cay đắng’ (Ngày 30/12/2023)

A.C.Wimmer thuộc phòng tin tức CNA, ngày 29 tháng 12 năm 2023, tường trình rằng trước ngày kỷ niệm một năm ngày mất của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, người viết tiểu sử của ngài, Peter Seewald, đã nêu lên những quan ngại sâu xa về cách Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang quản lý di sản của người tiền nhiệm.

“Đức Bênêđictô tin tưởng Đức Phanxicô. Nhưng nhiều lần ngài đã thất vọng cay đắng,” Seewald nói trong một cuộc phỏng vấn công bố ngày 27/12.

Seewald nói với tờ *New Daily Compass* rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể đã viết “những bức thư tốt đẹp” cho người tiền nhiệm và mô tả ngài như một “vị giáo hoàng vĩ đại”. Tuy nhiên, trên thực tế, ông nói, Đức Phanxicô đã “xóa bỏ phần lớn những gì quý giá và thân thương đối với Ratzinger”.

Seewald nói, “Nếu bạn thực sự nói về một ‘giáo hoàng vĩ đại’ do xác tín, há bạn lại không nên làm mọi sự có thể làm để trau chuốt di sản của vị này hay sao? Giống như Đức Bênêđictô XVI đã làm với Đức Gioan Phaolô II? Như chúng ta có thể thấy ngày nay, trên thực tế, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã làm rất ít để duy trì sự tiếp nối với những vị tiền nhiệm của ngài.”

Thay vào đó, vị giáo hoàng Nam Mỹ và Dòng Tên muốn xóa bỏ phần lớn “những gì thân thương đối với Ratzinger,” theo người viết tiểu sử của Đức Bênêđictô.

‘Đâm vào tim’

Seewald chỉ ra những hạn chế chặt chẽ đối với Thánh lễ Latinh truyền thống của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đảo ngược tông thư *Summorum Pontificum* năm 2007 của Đức Bênêđictô XVI, vốn thừa nhận quyền của tất cả các linh mục được cử hành Thánh lễ sử dụng Sách lễ Rôma năm 1962, bằng tiếng Latinh.

Seewald nói: “Ratzinger muốn bình định Giáo hội mà không đặt câu hỏi về tính hợp lệ của Thánh lễ theo Sách lễ Rôma năm 1969. ‘Cách chúng ta đối xử với phụng vụ’, ông giải thích, ‘quyết định vận mệnh của đức tin và của Giáo hội.’”

Người viết tiểu sử đặt câu hỏi về tính xác thực của “tuyên bố rằng đa số các giám mục đã bỏ

phiếu ủng hộ việc bãi bỏ Tông huấn *Summorum Pontificum* của Đức Bênêđictô trong một cuộc khảo sát trên toàn thế giới”.

“Điều tôi thấy đặc biệt đáng xấu hổ là vị giáo hoàng danh dự thậm chí còn không được thông báo về hành động này mà phải tìm hiểu về nó từ báo chí. Ngài đã bị đâm vào tim.”

Đức Bênêđictô đã xây dựng “một cây cầu nhỏ dẫn đến một hòn đảo kho báu gần như bị lãng quên, mà cho đến lúc đó chỉ có thể tiếp cận được qua địa hình khó khăn. Đó là vấn đề được Đức Giáo Hoàng quan tâm và thực sự không có lý do gì để phá bỏ cây cầu này một lần nữa”.

Thanh trừng nhân viên

Seewald cho biết “cuộc thanh trừng nhân viên” đã hoàn tất bức tranh: “Nhiều người ủng hộ đường lối của Ratzinger và học thuyết Công Giáo đã bị ‘lên máy chém’”.

Seewald đặc biệt quan tâm đến cách đối xử của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đối với Đức Tổng Giám Mục Georg Gänswein, người vừa là thư ký lâu năm của Đức Bênêđictô vừa là người đứng đầu Phủ Giáo hoàng của Vatican cho cả hai giáo hoàng trong vài năm.

“Đó là một sự kiện chưa từng có trong lịch sử Giáo hội khi Đức Tổng Giám Mục Gänswein, người cộng tác thân cận nhất của một vị giáo hoàng rất xứng đáng, một nhà thần học vĩ đại nhất từng ngồi trên Ngai Tòa Thánh Phêrô, đã bị tống ra khỏi Vatican một cách đáng xấu hổ. Thậm chí, ngài còn không nhận được một lời cảm ơn chiếu lệ nào cho công việc của mình.”

Seewald lưu ý rằng Gänswein không phải là một trường hợp cá biệt: “Khi một người ủng hộ Ratzinger như Đức Hồng Y [Raymond] Burke, 75 tuổi, bị tước nhà và lương chỉ sau một đêm mà không có bất cứ lời giải thích nào, thật khó để nhận ra tình huynh đệ Kitô giáo trong tất cả những điều này. ”

Cái chết của Đức Bênêđictô ‘bị công cụ hóa’

Đức Giáo Hoàng Danh Dự Bênêđictô XVI qua đời ở tuổi 95 vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Phát biểu với các nhà báo trên chuyến bay trở lại Rome hai tháng sau đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cáo buộc người ta lợi dụng cái chết của vị giáo hoàng người Bavaria theo những cách ích kỷ. Ngài nhấn mạnh, Đức Bênêđictô XVI “không phải là một người cay đắng”.

“Tôi nghĩ cái chết của Đức Bênêđictô đã bị công cụ hóa bởi những người muốn phục vụ lợi ích riêng của họ,” Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói trong cuộc họp báo trên chuyến bay vào ngày 5 tháng 2. Đức Phanxicô nói thêm rằng những người đã lợi dụng một con người tốt lành và thánh thiện như vậy là những người có óc đảng phái và vô đạo đức.